

## HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH THỨC HUỲNH	"

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

# VĂN KIẾN ĐẢNG

## TOÀN TẬP

### TẬP 50

### 1-1990 - 5-1991

#### 1.1 Ban chấp hành dựn bñn thño

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRỊNH THỨC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

#### 1.2 Nhãm xoy dựn bñn thño tĕp 50

TRÌNH MƯU (Chủ biên)  
NGUYỄN VĂN KHANG  
NGUYỄN DANH LỢI

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
Hà Nội - 2007

## LỜI GIỚI THIỆU TẬP 50

*Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 50 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng từ tháng 1-1990 đến tháng 5-1991.

Trên bình diện quốc tế, đây là thời điểm lịch sử diễn ra những biến cố lớn: do sự phá hoại điên cuồng và thâm độc của chủ nghĩa đế quốc, cùng với những mâu thuẫn nội tại tích tụ lâu ngày không được giải quyết, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu lâm vào khủng hoảng và lần lượt sụp đổ, Liên Xô đứng trước nguy cơ tan rã.

Ở trong nước diễn ra nhiều ngày kỷ niệm lớn. Tháng 5-1990, Đảng ra chỉ thị mở đại hội đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII vào giữa năm 1991.

Ngoài các thông tri, thông báo, chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các mặt công tác thường xuyên của Đảng và các bài phát biểu quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, tập sách này chủ yếu gồm văn kiện của năm Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, từ Hội nghị lần thứ tám đến Hội nghị lần thứ 12.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 12 đến ngày 27-3-1990 đã ra hai nghị quyết quan trọng: *Nghị quyết 08A: Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta*, đã đánh giá đúng tình hình, dự báo các khả năng và đề ra những giải pháp định hướng lập trường tư tưởng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân kiên định con đường đã chọn, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp

đổi mới; *Nghị quyết 08B: Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 16 đến ngày 28-8-1990 thảo luận dự thảo *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*, dự thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* và phương hướng chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1991-1995, cũng như quyết định một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách.

Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 17 đến ngày 26-11-1990 tập trung thảo luận và thông qua *Nghị quyết về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991*; *Nghị quyết về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi)* trình Đại hội VII của Đảng.

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 7 đến ngày 12-1-1991 cho ý kiến về dự thảo *Báo cáo chính trị*.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 18 đến ngày 29-5-1991 thông qua các văn kiện, phương án nhân sự trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Các văn kiện được công bố trong tập sách này gồm 51 tài liệu từ Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

Mặc dù chúng tôi đã cố gắng trong việc biên tập và xuất bản, nhưng khó tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc góp ý kiến phê bình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 3 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC  
GIA

**THƯ**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
**NHÂN NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM LỚN NĂM 1990**

*Đồng chí, đồng bào và chiến sĩ yêu quý,*

Năm 1990, năm có những ngày kỷ niệm lớn đã đến!

Ban Chấp hành Trung ương Đảng xin gửi đến đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước, các đồng chí lão thành và gia đình cách mạng, các đồng chí đã về hưu, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và kiều bào ở nước ngoài những lời chúc mừng nồng nhiệt nhất và những lời thăm hỏi thân thiết nhất.

Bước sang năm 1990, chúng ta nhìn lại kết quả một năm lao động gian khổ đã qua: lần đầu tiên trong nhiều năm, những khó khăn gay gắt về lương thực đã được khắc phục một bước quan trọng. Từ chỗ thiếu ăn phải nhập khẩu, nhân dân ta nay đủ ăn, tăng được dự trữ và có phần để xuất khẩu. Chúng ta đã kiềm chế được tốc độ lạm phát. Hàng hoá lưu thông thuận tiện. Giá cả ít biến động. Đồng tiền Việt Nam đã có giá. Cơ chế quản lý mới và những chính sách mới của Đảng và Nhà nước đang đi vào cuộc sống. Nhân dân ta đã làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia. Luồng gió đổi mới và dân chủ đang lan toả toàn xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhiệt liệt biểu dương toàn thể đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước với những cố

gắng và sự hy sinh to lớn, đã làm nên những thành tựu đáng mừng đó.

Nhưng chúng ta chưa thể yên tâm vì những tiến bộ đạt được chưa vững chắc, còn nhiều mặt khó khăn lớn chưa khắc phục được, khuyết điểm còn nhiều. Nền kinh tế vẫn mất cân đối nặng. Bội chi ngân sách chưa giảm. Sản xuất công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp nói chung còn gặp nhiều trở ngại. Nhiều người chưa có việc làm. Cơ chế mới chưa hoàn chỉnh. Nhiều vấn đề xã hội gay gắt chưa được giải quyết. Những hiện tượng tiêu cực trong bộ máy của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và trong xã hội còn nhiều và nghiêm trọng. Kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm 1990, toàn Đảng, toàn dân ta phải tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, phát huy tốt hơn nữa những việc đã bắt đầu làm được, khắc phục những thiếu sót và khuyết điểm. Muốn vậy phải phát huy dân chủ, phát động phong trào quần chúng hành động cách mạng và cốt lõi là củng cố Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

Năm 1990 là năm của những ngày kỷ niệm lớn ở nước ta, là dịp nhân dân ta ôn lại những giáo huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, phát huy truyền thống oanh liệt của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta và những thành quả của cách mạng Việt Nam, tăng cường đoàn kết, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là năm chuyển tiếp đưa dân tộc ta bước vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX với những thách thức lớn của thời đại. Đây là năm quan trọng đối với sự nghiệp của Đảng và nhân dân ta trong bối cảnh quốc tế đang

diễn biến hết sức phức tạp.

Vào năm thứ 60 của mình và trước năm mở Đại hội VII của Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định quyết tâm lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành những nhiệm vụ cao cả mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra và lịch sử đã giao phó.

Sự nghiệp đổi mới là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng và toàn dân. Đổi mới theo phương hướng xã hội chủ nghĩa và có bước đi vững chắc là một tất yếu khách quan, có tính sống còn đối với đất nước ta.

Năm 1990 phải là năm Đảng lãnh đạo toàn dân phấn đấu tiếp tục ổn định tình hình kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, đem lại những lợi ích thiết thực cho nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1991 - 1995.

Năm 1990 phải là năm Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sự lãnh đạo của mình. Đây là nhân tố quyết định sự ổn định, vững vàng của đất nước ta trong bất cứ tình hình nào, quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới.

Đảng phải chỉnh đốn lại chính mình, nhanh chóng đổi mới sự lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội, đổi mới công tác tư tưởng, vận động quần chúng, tổ chức, cán bộ, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Công tác chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội lần thứ VII của Đảng cũng phải được đổi mới, huy động được trí tuệ toàn Đảng và toàn dân, theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đảng phải vững mạnh từ Trung ương tới từng tổ chức cơ sở và từng đảng viên. Để làm việc đó, các đồng chí từ Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ, các cấp uỷ khác và từng đảng viên phải nghiêm khắc tự phê bình và phê bình với tinh thần đoàn kết, xây dựng nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, vững bước đi lên. Chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên như tham ô, hối lộ, thoái hoá, chuyên quyền, độc đoán, gia trưởng, trù dập, ức hiếp nhân dân.

Cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật phải bị xử lý nghiêm minh.

Trong 60 năm xây dựng và phát triển, Đảng ta, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, luôn luôn gắn bó với nhân dân, dựa vào nhân dân, hy sinh phấn đấu vì lợi ích của nhân dân. Từng cấp uỷ đảng, từng tổ chức cơ sở đảng và từng đảng viên hãy ghi nhớ bài học đó.

Năm 1990, chúng ta đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong sinh hoạt đảng và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ Trung ương, trước hết là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đến các tổ chức cơ sở đảng thực hiện đúng *Điều lệ*, quy chế, giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Đảng và Nhà nước tổ chức đảng viên và nhân dân thảo luận, bàn bạc và góp ý kiến trong việc chuẩn bị và ra các quyết định quan trọng trong việc bầu cử, lựa chọn, bố trí, đề bạt cán bộ, kết nạp đảng viên. Cần kiện toàn bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể theo hướng gọn nhẹ, hợp lý, làm việc đúng chức năng và có hiệu quả.

Năm 1990 phải là năm nhân dân ta thực hiện tốt chính sách đối ngoại hoà bình: phát triển tình đoàn kết, hữu nghị với nhân dân Liên Xô, nhân dân Lào và nhân dân Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa khác, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào Không liên kết, phấn đấu bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trong khu vực và trên thế giới theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

*Đồng chí, đồng bào và chiến sĩ yêu quý,*

Nhân dân ta mừng đón năm 1990 với niềm tin tưởng. Trên con đường đi tới còn đầy chông gai và ghênh thác, chúng ta gắng sức giành lấy từng thắng lợi. Toàn Đảng, toàn dân thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh hãy "cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư", đồng tâm nhất trí, đoàn kết triệu người như một, làm cho năm 1990 có những tiến bộ mới, chào mừng những ngày kỷ niệm lớn và Đại hội lần thứ VII của Đảng.

Nhân dân ta và Đảng ta, với truyền thống cách mạng vẻ vang, giàu trí tuệ, tài năng và nghị lực, nhất định sẽ đưa đất nước ta đến ấm no, hạnh phúc, sánh vai với các nước khác trong bước tiến chung của loài người.

Năm mới, cố gắng mới, thắng lợi mới.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 27-TT/TW, ngày 15 tháng 1 năm 1990

### **Mở đợt sinh hoạt chính trị và góp ý kiến về công tác quần chúng của Đảng nhân kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng**

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tiến tới kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng (3-2-1930 - 3-2-1990). Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có thư gửi đồng chí, đồng bào và chiến sĩ nhân những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1990. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám tới đây sẽ bàn vấn đề đổi mới và tăng cường công tác quần chúng của Đảng.

Để thu thập ý kiến rộng rãi của cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân giúp cho Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám đạt kết quả tốt, đồng thời để góp phần tổ chức kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng một cách thiết thực, Ban Bí thư Trung ương hướng dẫn tổ chức đợt sinh hoạt chính trị theo nội dung sau đây:

Các tổ chức cơ sở đảng họp nghiên cứu bức thư đầu năm 1990 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bài nói của đồng

chí Tổng Bí thư Đảng trong Lễ kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng. Liên hệ với tình hình cơ sở, đặc biệt cần kiểm điểm mối liên hệ của Đảng với nhân dân, bàn bạc phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm và góp ý kiến với Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tám. Cần chú ý những vấn đề lớn sau đây:

1. Đánh giá kết quả thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đường lối đổi mới của Đại hội lần thứ VI của Đảng, nhất là về mặt kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống vật chất và văn hoá, mở rộng dân chủ trong nhân dân, vấn đề an ninh, quốc phòng; những yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân; sự vận dụng chủ trương, chính sách của đảng bộ cơ sở.

2. Đánh giá ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, công tác xây dựng Đảng (chú ý mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, công tác đoàn thể quần chúng, công tác quản lý và xây dựng bộ máy chính quyền, hoạt động và tổ chức các đoàn thể quần chúng). Những kiến nghị về vấn đề này.

3. Những nhiệm vụ trước mắt của cơ sở để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân để thực hiện nhiệm vụ năm 1990.

Sau khi chi bộ sinh hoạt, đảng uỷ cơ sở tổng hợp thành bản kiểm điểm của đảng bộ, đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

Mở sinh hoạt của cơ sở các đoàn thể để phổ biến bức thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bài nói của đồng chí Tổng Bí thư, nghe đảng uỷ cơ sở trình bày bản tự kiểm điểm của đảng bộ và góp ý kiến phê bình sự lãnh đạo của Đảng, công tác của chi bộ và cán bộ, đảng viên. Đoàn thể tự phê

bình về hoạt động của mình. Sau đó, đảng uỷ báo cáo kết quả thảo luận lên cấp trên.

Các tỉnh, thành uỷ, huyện, quận uỷ (và các cấp uỷ tương đương) phân công nhau xuống giúp đỡ cơ sở tổ chức tốt cuộc sinh hoạt, chú ý các loại cơ sở, các vùng, các đối tượng khác nhau. Sau đó làm báo cáo tập hợp tình hình, trước hết là các cơ sở trọng điểm, gửi về Ban Bí thư trước ngày 28-2-1990.

Các cơ quan báo chí, thông tấn theo sát cuộc sinh hoạt chính trị này và phản ánh kịp thời trên báo, đài. Chú ý đăng những bài góp ý kiến về đổi mới và tăng cường công tác quần chúng của Đảng.

Nhận được thông tri này, các cấp uỷ đảng, trước hết là các huyện, quận uỷ và các đảng uỷ cơ sở, cần xây dựng kế hoạch và triển khai ngay.

Đợt sinh hoạt chính trị này tiến hành trong tháng 2-1990.

T/M BAN BÍ THƯ  
NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH  
TẠI LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 60  
NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG**

(3-2-1930 - 3-2-1990)

*Thưa các đồng chí và các bạn,  
Thưa các vị khách quốc tế,*

Hôm nay chúng ta tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng do Bác Hồ kính yêu sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, ngọn cờ dẫn dắt dân tộc Việt Nam hơn một nửa thế kỷ đấu tranh kiên cường và giành được những thắng lợi hết sức vẻ vang.

Nhân ngày lễ lịch sử trọng đại này, chúng ta tưởng nhớ các lãnh tụ của Đảng ta, các anh hùng liệt sĩ, đồng bào và đồng chí đã anh dũng hy sinh trong cuộc đấu tranh lâu dài của Đảng ta và dân tộc ta vì nền độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Ngày 3-2-1930 đi vào lịch sử Đảng ta và đất nước ta như

một cột mốc chói lọi, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trên con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, vì mục tiêu độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Sự kiện Đảng ta ra đời là hiện tượng hợp quy luật, phản ánh điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi trong dòng vận động của lịch sử dân tộc cũng như các trào lưu chung của cách mạng thế giới. Đảng ta là sản phẩm của sự kết hợp phong trào yêu nước, phong trào giai cấp công nhân ở Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Với việc thành lập Đảng ngày 3-2-1930, đồng chí Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử là chấm dứt cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước kéo dài suốt mấy chục năm, thống nhất các lực lượng cộng sản thành một đảng duy nhất làm hạt nhân lãnh đạo cách mạng. Từ đây, lịch sử giao phó cho Đảng ta sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam; từ đây vận mệnh dân tộc gắn chặt với vận mệnh của Đảng.

Năm tháng qua đi, nhưng *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* do đồng chí Hồ Chí Minh soạn thảo và thông qua đúng vào ngày thành lập Đảng, về sau được đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng phát triển trong *Luận cương chính trị*, mãi mãi là ngọn đèn pha chiếu sáng con đường cách mạng của nhân dân ta.

Đảng Cộng sản Việt Nam trước hết là hiện thân của lý tưởng độc lập và tự do của dân tộc.

Ngay sau khi mới ra đời, Đảng đã phát động một phong trào cách mạng rộng lớn, mở đầu bằng cuộc bãi công của 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng, phát triển lên thành

cao trào trong Xôviết Nghệ - Tĩnh, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn thực dân cướp nước và tay sai bán nước. Tuy cách mạng bị chìm trong biển máu và sau đó rơi vào thoái trào, nhưng ý nghĩa của nó là vô cùng quý giá. Đây là lần đầu tiên chứng minh trong thực tiễn quyền lãnh đạo và khả năng lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng, chứng minh khối đoàn kết công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng có một sức mạnh phi thường như thế nào. Phong trào cách mạng năm 1930-1931 đã tăng cường hơn nữa sự thống nhất của Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức trong hành động, nhiều đảng viên được tôi luyện cứng cáp qua lò lửa thử thách. Ý nghĩa của nó còn là ở chỗ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định, đã “rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám sau này”, nói cách khác, đó là cuộc tổng diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám thành công.

Thất bại tạm thời không làm Đảng nao núng, bó tay. Một loạt công tác rộng lớn được Đảng triển khai nhằm củng cố nội bộ, tập hợp quần chúng, hoàn chỉnh đường lối, sách lược đấu tranh, nhờ vậy chỉ sau vài ba năm phong trào cách mạng lại phục hồi và phát triển.

Năm 1936, nguy cơ phátxít và chiến tranh thế giới đến gần. Đáp ứng tình hình mới trong nước và quốc tế, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm mục tiêu trước mắt là chống phản động thuộc địa - tay sai của chủ nghĩa phátxít, đòi tự do, cơm áo và hoà bình, tạm gác khẩu hiệu đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và phong kiến nói chung.

Chủ trương đúng đắn đó của Đảng đã làm dấy lên cao trào dân chủ kéo dài gần ba năm (1936-1939), một sự kiện hiếm thấy ở một nước thuộc địa lúc bấy giờ. Trong cao trào



đó, Đảng khéo kết hợp cuộc đấu tranh đòi dân chủ, dân sinh với cuộc đấu tranh cho yêu cầu dân tộc, kết hợp các hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp; đấu tranh nghị trường và ngoài nghị trường. Qua phong trào này, Đảng đã lớn lên về nghệ thuật tập hợp quần chúng dưới các hình thức khác nhau, hàng triệu nhân dân trưởng thành về ý thức chính trị.

Đây là cuộc tổng diễn tập thứ hai dưới sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám thắng lợi.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, Đảng dự đoán “hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”. Chủ động đón trước thời cơ chiến lược sắp xảy ra, Đảng kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xác định nhiệm vụ trung tâm là chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Theo hướng này, Đảng thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tiếp tục sự nghiệp của Mặt trận phản đế ra đời trước đó, xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh quân sự với sự nổi dậy của quần chúng giành chính quyền bộ phận, thành lập căn cứ địa cách mạng. Nam Kỳ khởi nghĩa và Bắc Sơn khởi nghĩa là những trang sử chói ngời thể hiện ý chí quật cường của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ này.

Đây là cuộc tổng diễn tập thứ ba (1939 - 1945), trực tiếp chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân trước khi quân Đồng minh vào nước ta.

Khi “giờ quyết định vận mệnh dân tộc đã đến” nhân dân ta từ Bắc đến Nam, nghe theo lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ đã đồng loạt vùng lên tổng khởi nghĩa, trong vòng không

đầy hai tuần lễ giải phóng toàn bộ đất nước, thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Cách mạng Tháng Tám đã đưa nhân dân ta từ người nô lệ thành người tự do làm chủ đất nước, đưa Đảng ta từ một Đảng không hợp pháp thành Đảng lãnh đạo chính quyền, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm hoành hành, vận mệnh đất nước khác nào “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa thực hiện sách lược mềm dẻo, thêm bạn bớt thù, tranh thủ khả năng tối đa hoà hoãn, vừa sẵn sàng đối phó với tình hình xấu nhất xảy ra. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng kẻ địch càng lấn tới, phản bội các hiệp ước đã ký, chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Tình thế buộc nhân dân ta đứng lên cầm vũ khí.

Đảng ta dưới sự lãnh đạo của Bác Hồ đã vạch ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, vừa huy động vừa bồi dưỡng sức dân, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bè bạn quốc tế. Nhờ đó, lực lượng mọi mặt của kháng chiến ngày càng phát triển, ta càng đánh càng mạnh, làm thất bại nhiều chiến lược và chiến thuật của đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ, cuối cùng giành chiến thắng quyết định ở Điện Biên Phủ. *Hiệp định Giơnevơ* được ký kết, miền Bắc nước ta sạch bóng quân thù.

Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng tạo ra sự cổ vũ to lớn và thúc đẩy cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức trên thế

giới, mở đầu thời kỳ tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên hành tinh chúng ta.

Ở miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ thay chân đế quốc Pháp quàng lên cổ đồng bào ta ách thống trị thực dân mới. Trước tình hình đó, Đảng ta vạch ra đường lối tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, xác định vị trí và mối quan hệ gắn bó giữa hậu phương lớn và tiền tuyến lớn.

Trong cuộc kháng chiến ở miền Nam, Đảng ta đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân, đưa khoa học và nghệ thuật chiến tranh nhân dân lên một trình độ mới, kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và binh vận, kết hợp làm chủ và tấn công, tấn công và làm chủ trên các vùng chiến lược đồng bằng, đô thị và miền núi, phối hợp đấu tranh quân sự với hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự ủng hộ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ, trong đó có phong trào của nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược Việt Nam. Nhờ đó, nhân dân ta đã đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ với quy mô lớn nhất, dài ngày nhất và ác liệt nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, miền Nam nước ta được hoàn toàn giải phóng, non sông ta thu về một mối, cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta cũng đã góp phần quan trọng làm thất bại một bước âm mưu của chủ nghĩa thực dân mới nô dịch nhân dân thế giới, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của

đế quốc Mỹ, góp phần xứng đáng vào việc củng cố hoà bình thế giới.

Lịch sử cách mạng của nhân dân ta suốt mấy chục năm qua chứng minh rằng trong thời đại ngày nay, một dân tộc nước không rộng, người không đông, song đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của một đảng Mác - Lênin có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lại được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng và nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lý trên thế giới, thì hoàn toàn có thể đánh bại mọi thế lực đế quốc xâm lược, dù đó là tên đế quốc đầu sỏ.

Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một nhiệm vụ lịch sử lớn lao khác được đặt lên hàng đầu mà Đảng phải tập trung toàn bộ sức lực để thực hiện, đó là đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm cho nước nhà giàu mạnh, mọi người có cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc.

Nhiệm vụ này đã được bắt đầu sau khi miền Bắc được giải phóng. Tuy nhiên, do miền Nam còn phải kháng chiến, miền Bắc vừa phải chi viện đắc lực cho miền Nam, vừa phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của địch nên chưa thể tập trung toàn bộ sức lực và của cải cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, nó trở thành nhiệm vụ trung tâm mà Đảng ta phải giải quyết. Trong gần 15 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu nhất định. Đó là việc khôi phục nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá nặng nề, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa và xây dựng một bước cơ sở

vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, thiết lập và củng cố chính quyền nhân dân trong cả nước, tiến hành thắng lợi hai cuộc chiến tranh biên giới bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với các nước anh em trên bán đảo Đông Dương, v.v.. Mặt khác, Đảng ta cũng phạm phải những sai lầm, khuyết điểm lớn trong chủ trương, chính sách và tổ chức chỉ đạo thực hiện làm hạn chế những kết quả đã đạt được. Tại Đại hội Đảng lần thứ IV, Đảng đã đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế cho suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; nhưng chưa xác định trúng mục tiêu và phương hướng của chặng đường đầu tiên, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đặt ra quá cao so với điều kiện hiện thực. Đại hội Đảng lần thứ V đã cụ thể hoá một bước đường lối kinh tế trong chặng đường trước mắt, nhấn mạnh phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu. Tuy vậy, vẫn chưa khắc phục được tư tưởng vừa nóng vội vừa bảo thủ thể hiện tập trung trong các chủ trương về cải tạo xã hội chủ nghĩa, về xây dựng cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế. Quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện nghị quyết cũng mắc nhiều thiếu sót. Đặc biệt khuyết điểm về điều chỉnh giá năm 1981 và tổng điều chỉnh giá, lương, tiền năm 1985 đã gây ra những hậu quả nặng nề. Trên thực tế, vào giữa những năm 80, nền kinh tế - xã hội nước ta đã lâm vào tình trạng khủng hoảng, đời sống nhân dân khó khăn gay gắt, lòng tin của quần chúng đối với Đảng giảm sút.

Đại hội Đảng lần thứ VI đã thẳng thắn phân tích những sai lầm, khuyết điểm nói trên, chỉ ra các nguyên nhân và bài học lớn, đồng thời xác định những mục tiêu, phương hướng tổng quát của chặng đường đầu tiên và những mục tiêu,

nhiệm vụ kinh tế - xã hội cụ thể cho 5 năm trước mắt. Tinh thần cốt lõi của Đại hội VI là đổi mới toàn diện các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến tư tưởng, văn hoá, xã hội, khắc phục tư duy cũ và cách làm cũ, xa rời cuộc sống, tìm hãm sự phát triển năng động. Trọng tâm của công cuộc đổi mới là lĩnh vực kinh tế, bao gồm bố trí lại cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung cho ba chương trình kinh tế lớn, phát triển kinh tế nhiều thành phần, gắn cải tạo với sử dụng các thành phần kinh tế phi công hữu, xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, sử dụng đầy đủ quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường trong nền kinh tế được kế hoạch hoá ở tầm vĩ mô. Về mặt chính trị, nhấn mạnh yêu cầu dân chủ hoá đời sống xã hội, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, đổi mới tổ chức và công tác cán bộ, phát huy mạnh mẽ dân chủ, tính tích cực và sáng tạo của nhân dân theo tinh thần "lấy dân làm gốc".

Trong ba năm qua, nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và nhiều quyết định, chính sách của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nhằm cụ thể hoá và đưa nội dung Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống. Nhờ đó đã tạo ra được phong trào hành động cách mạng của nhân dân, đặc biệt của nông dân trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay, tình hình kinh tế - xã hội đã được cải thiện một bước. Sản xuất nông nghiệp có bước tiến rõ rệt về diện tích, năng suất và sản lượng. Lương thực - thực phẩm và hàng tiêu dùng trên thị trường tương đối dồi dào. Hiện tượng giá cả "phi mã" đã chấm dứt, đồng

tiền có giá hơn, nạn lạm phát bị đẩy lùi và kiềm chế. Kinh tế quốc doanh sau một thời gian chao đảo, nay đang hồi phục dần và từng bước tạo thế đi lên. Kinh tế ngoài quốc doanh tiếp tục phát triển năng động. Đời sống nhân dân đã bớt khó khăn, một bộ phận được cải thiện đáng kể. Trong xã hội, các hiện tượng tiêu cực bị lên án và từng bước được xử lý. Về mặt chính trị, đáng chú ý là nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng hơn trước, quyền lực của các cơ quan dân cử bắt đầu có vị trí quyết định trên thực tế, tổ chức bộ máy tinh giản hơn, phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước có sự cải tiến bước đầu. Lòng tin của nhân dân đối với Đảng đã bắt đầu được khôi phục. Bức tranh toàn cảnh về kinh tế, xã hội đã có những chuyển biến tích cực, rõ ràng. Tuy vậy, chúng ta không được phép chủ quan, thoả mãn vì những thành tựu đã đạt được mới là bước đầu và chưa vững chắc, các nhân tố chưa ổn định còn nhiều, công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực chưa đồng đều và chưa đạt được chiều sâu như mong muốn. Hơn nữa, trong quá trình đổi mới sẽ phát sinh những mâu thuẫn mới đòi hỏi chúng ta phải tỉnh táo để xử lý có kết quả.

Dù sao, những nỗ lực của Đảng ta và nhân dân ta trong ba năm qua là đáng khích lệ. Nó khẳng định con đường đổi mới mà chúng ta đang đi là đúng đắn và tạo ra điểm xuất phát đáng tin cậy để tiếp tục tiến lên.

Tóm lại, lịch sử 60 năm tồn tại của Đảng chứng minh rằng, Đảng ta thực sự là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Trong quá trình đó có những lúc Đảng ta phạm sai lầm và khuyết điểm lớn. Nhưng Đảng đã dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, công khai tự phê bình,

nhận khuyết điểm trước nhân dân như lúc cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, lúc tiến hành Đại hội VI của Đảng. Đảng hiểu rằng, cũng như một con người, trong quá trình lãnh đạo và tổ chức cách mạng, Đảng không thể không phạm sai lầm. Sự thừa nhận công khai khuyết điểm không làm Đảng yếu đi mà là dấu hiệu của một Đảng mạnh, có đầy đủ tính cách mạng và tiên phong, biết tin ở mình và tin ở nhân dân. Sau khi nhận khuyết điểm, Đảng quyết tâm sửa chữa, nhờ đó lấy lại được lòng tin của nhân dân, sự nghiệp cách mạng tiếp tục phát triển. Nhìn tổng quát trong cả quá trình lịch sử, có thể khẳng định ưu điểm của Đảng vẫn là chính, thành tích của Đảng vẫn là cơ bản. Bản lĩnh, sự sáng suốt và tính kiên định của Đảng thể hiện nổi bật ở những khúc quanh lịch sử. Có được một đảng như thế là niềm tự hào và vinh dự của mỗi đảng viên cũng như của toàn thể nhân dân ta. Khẳng định ưu điểm và thành tích của Đảng cũng là khẳng định quá khứ anh dũng và sáng tạo của dân tộc ta, của nhân dân ta, khẳng định bài học Đảng tin dân, dân tin Đảng là nguồn gốc của mọi sự thắng lợi cách mạng.

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Từ thực tế lịch sử Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong 60 năm qua như phần trên đã trình bày, có thể nêu lên một số vấn đề về sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

**Vấn đề thứ nhất:** Thực tiễn cách mạng Việt Nam suốt 60 năm qua chứng minh một chân lý sau đây: *Sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội ta là một tất yếu khách quan.* Không phải ngẫu nhiên mà lịch sử đã tạo cho Đảng Cộng sản Việt Nam

sứ mệnh đó. Trước năm 1930, ở Việt Nam đã có nhiều đảng và phong trào ra đời, đã từng thử nghiệm vai trò là lãnh tụ của quần chúng. Nhưng cương lĩnh và hoạt động của các đảng và phong trào này không vượt qua nổi thử thách của thời đại. Tuy các tổ chức này và lãnh tụ của họ không thiếu tính dũng cảm, hy sinh quên mình, nhưng do hạn chế lịch sử về thế giới quan và hệ tư tưởng nên rút cục bị thất bại và tan rã. Từ năm 1930 trở đi, trên vũ đài chính trị nước ta, lần lượt xuất hiện một số đảng phái khác (như Việt Quốc, Việt Cách, Đại Việt...) nhưng những đảng này đã phản bội lợi ích dân tộc, cam tâm làm tay sai cho nước ngoài thống trị nước ta. Trước và sau Cách mạng Tháng Tám, theo chủ trương tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân để làm cách mạng và kháng chiến của Đảng ta, Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội đã được thành lập, đứng trong hàng ngũ Mặt trận yêu nước và tự nguyện thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, khác với tình hình nhiều nước trên thế giới, một trong những đặc điểm nổi bật của cách mạng Việt Nam và ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam là người duy nhất lãnh đạo cách mạng. Đó không phải và cũng không thể là sự áp đặt chủ quan ý chí của Đảng đối với lịch sử. Trái lại, đó là sự giao phó của lịch sử thông qua sự sàng lọc nghiêm khắc. Nhân dân ta bằng sự thử nghiệm xương máu của mình, đã có dịp đối chiếu so sánh các cương lĩnh và hoạt động của các đảng và các phong trào để cuối cùng "chọn mặt gửi vàng", thừa nhận Đảng ta là đội tiên phong chân chính và duy nhất của họ. Đó là vì, như Hồ Chủ tịch nhận định: "Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích nào khác". Đó là Đảng của dân, do

dân, dựa vào dân và vì dân. Nhờ đó, Đảng đã phát huy được sức mạnh to lớn của nhân dân để làm nên những chiến công vĩ đại. Chỉ có Đảng, đội tiên phong có tổ chức nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác - Lênin, học thuyết khoa học và cách mạng của thời đại, mới có khả năng lãnh đạo nhân dân hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân triệt để và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Ngoài Đảng Cộng sản ra, ở nước Việt Nam không có một đảng của giai cấp hoặc tầng lớp nào đảm đương nổi vai trò đó. Lịch sử trước đây đã như vậy, hiện nay và sau này, vẫn sẽ là như vậy. Trong điều kiện Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai, không có sự cần thiết khách quan nào để tạo dựng nên các đảng phái chính trị đối lập. Đảng luôn luôn phấn đấu tự đổi mới mình và đổi mới sự lãnh đạo để bảo đảm được vai trò là đội tiên phong chính trị của xã hội. Thử hỏi, hiện nay có đường lối nào thuận với trào lưu phát triển và phù hợp với lòng dân ngoài đường lối đổi mới do Đảng đề xướng?

Một chế độ dân chủ chân chính không phải được quyết định ở chỗ có một đảng hay nhiều đảng. Vấn đề là ở chỗ nền dân chủ đó hình thức hay có thực chất, dân chủ cho một thiểu số hay cho đa số nhân dân. Nắm vững chân lý sơ đẳng này có ý nghĩa nguyên tắc để không bị tuyên truyền về dân chủ tư sản mê hoặc và lừa mị chúng ta.

**Vấn đề thứ hai:** Để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, xứng đáng với niềm tin yêu, hy vọng của nhân dân, *Đảng ta phải không ngừng nâng cao và hoàn thiện sự lãnh đạo của mình*. Điều này trước hết liên quan đến việc soạn thảo chiến lược và sách lược đáp ứng đúng yêu cầu cách

mạng trong từng thời kỳ để định hướng cho xã hội tiến lên. Ở đây, tầm nhìn xa trông rộng, khả năng bắt mạch đúng nhu cầu hiện tại của cuộc sống và dự đoán có căn cứ khoa học sự vận động trong tương lai là những phẩm chất hàng đầu mà Đảng phải có. Trong các thời kỳ cách mạng và chiến tranh trước đây, Đảng ta sở dĩ chiến thắng là nhờ có được những phẩm chất đó. Ngày nay, quy mô, tính phức tạp và chiều sâu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, đòi hỏi Đảng phải nâng cao các phẩm chất đó lên một trình độ mới. Một trong những nhiệm vụ cơ bản hiện nay của Đảng trong lĩnh vực này là soạn thảo Cương lĩnh Đảng và Chiến lược kinh tế - xã hội để trình Đại hội Đảng lần thứ VII quyết định. Những vấn đề như tổng kết sự thành công và thiếu sót của ba năm đổi mới vừa qua, bước đi và nội dung của công cuộc đổi mới sắp tới, việc cụ thể hoá nội dung đổi mới của Nghị quyết Đại hội VI vào một số ngành thuộc lĩnh vực xã hội và công tác vận động quần chúng cũng đang là yêu cầu bức thiết. Cũng như trước đây, chúng ta chủ trương đổi mới song song cả hai lĩnh vực kinh tế và chính trị, đặt trọng tâm vào đổi mới kinh tế; việc đổi mới chính trị phải tiến hành tích cực nhưng vững chắc để mang lại kết quả thực tế, không gây ra sự mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới nói chung. Đổi mới là sự nghiệp mới mẻ, chỉ có thể vừa làm vừa tìm tòi, khám phá. Điều quan trọng là một mặt phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng chúng một cách sáng tạo phù hợp với điều kiện Việt Nam; mặt khác, tăng cường thâm nhập tổng kết thực tiễn, coi trọng kinh nghiệm của các địa phương,

ngành và cơ sở. Đảng huy động trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt của các ngành khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật đóng góp cho sự nghiệp này.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, cần tiếp tục phân định rõ chức năng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

Đảng lãnh đạo xã hội thông qua việc đề ra cương lĩnh, chiến lược, phương hướng, mục tiêu, các quan điểm về kế hoạch và chính sách lớn trên các lĩnh vực đối nội và đối ngoại. Sau khi được thể chế hoá về mặt Nhà nước, Đảng tập trung vào công tác kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các chủ trương và chính sách. Qua đó mà góp phần uốn nắn lệch lạc, bổ sung và hoàn chỉnh các chủ trương, chính sách. Lãnh đạo mà buông lỏng việc kiểm tra thì cũng bằng không, như không có lãnh đạo. Đây đang là khâu yếu của các cấp uỷ đảng từ trên xuống dưới. Một lĩnh vực mà Đảng phải tập trung đầu tư công sức là đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt của các cấp, các ngành. Mấy năm qua, công tác này có một số tiến bộ nhưng vẫn còn xa mới đáp ứng được yêu cầu. Trong bối cảnh thực hiện công cuộc đổi mới và chuyển tiếp thể chế lãnh đạo, công tác cán bộ có tầm quan trọng đặc biệt. Thật là đơn giản nếu nghĩ rằng chỉ cần quy hoạch cán bộ trên giấy và làm một lần là xong. Phải làm đi làm lại, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, căn cứ vào việc đào tạo bồi dưỡng, bố trí sử dụng đi đôi với kiểm tra và phát hiện cán bộ. Hiện nay, một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong công tác cán bộ là đào tạo, bồi dưỡng và kiện toàn đội ngũ cán bộ cơ sở (chi bộ, đảng bộ cơ sở). Đó là vì cán bộ cơ sở là

những người hàng ngày trực tiếp với dân, đem chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống và biến thành hành động cách mạng của quảng đại quần chúng. Thực tế cho thấy, ở nơi nào có đội ngũ cán bộ cơ sở vững vàng, nhất là cán bộ cốt cán, thì ở đó phong trào phát triển nhiều mặt. Từ nay đến Đại hội VII của Đảng, một nhiệm vụ quan trọng khác là chuẩn bị tốt nhân sự các cấp uỷ đảng tỉnh, thành, đặc biệt nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Thông qua cơ chế dân chủ và với tinh thần trách nhiệm cao, Đảng phải lựa chọn cho được những người thật sự tiêu biểu về trí tuệ, năng lực và phẩm chất vào Ban Chấp hành để trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng vững vàng đưa sự nghiệp đổi mới tới thắng lợi theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Đảng chuẩn bị cán bộ cho mình và giới thiệu những cán bộ chủ chốt cho Nhà nước các cấp để cơ quan nhà nước xem xét và quyết định.

Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Cơ quan Đảng các cấp không "ra lệnh" hoặc bao biện làm thay những công việc thuộc thẩm quyền Nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước được thực hiện thông qua cơ chế dân chủ do luật định và thông qua tác động ảnh hưởng của các đảng viên hoạt động trong bộ máy Nhà nước. Chỉ có như vậy mới phát huy được dân chủ, tăng cường được trách nhiệm và đề cao hiệu lực quản lý của các cơ quan nhà nước, đồng thời cho phép Đảng tập trung sự chú ý vào chức năng lãnh đạo của mình. Trước hết phải khắc phục khuynh hướng Đảng bao biện làm thay công việc của Nhà nước và lãnh đạo theo lối áp

đặt, đồng thời chống khuynh hướng buông lỏng lãnh đạo, phó mặc hoàn toàn cho Nhà nước. Cả hai khuynh hướng đó đều hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nâng cao vai trò và chất lượng lãnh đạo của Đảng đối với xã hội bao hàm một mặt quan trọng nữa là *nâng cao năng lực và đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng*. Ai nấy đều biết, quan hệ giữa Đảng với quần chúng bao giờ cũng là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta và cách mạng nước ta. Nguồn sức mạnh làm nên thắng lợi của chúng ta trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến trước đây chính là ở chỗ Đảng gắn bó máu thịt với dân, lãnh đạo và phát huy được tiềm năng to lớn của dân, quan tâm giải quyết các lợi ích thiết thân của quần chúng. Vai trò to lớn của quần chúng được thể hiện rõ trong câu ca đặc sắc vang lên trong thời kỳ chống Mỹ và được Bác Hồ nhiều lần nhắc lại: "Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong".

Phải thẳng thắn thừa nhận rằng, ngày nay truyền thống tốt đẹp đó đang bị vi phạm nghiêm trọng và phổ biến. Một trong những nguyên nhân dẫn tới sự vi phạm đó là bệnh quan liêu của cán bộ, đảng viên và bộ máy, kể cả bộ máy chuyên trách công tác quần chúng. Quan liêu là căn bệnh nguy hiểm mà Lênin nhiều lần lưu ý chúng ta phải cảnh giác và thường xuyên đấu tranh vì nó không chỉ là di sản của chế độ cũ để lại mà còn là sự "hồi sinh một phần chủ nghĩa quan liêu trong lòng chế độ Xôviết". Thực tế ở một số nước xã hội chủ nghĩa anh em gần đây càng làm cho chúng ta thấy rõ hơn chủ nghĩa quan liêu đã dẫn đến làm mất uy tín Đảng và gây tổn thất cho cách mạng như thế nào. Hiện nay, cuộc sống

bức bách đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc vấn đề mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền và đổi mới căn bản công tác vận động quần chúng cho phù hợp. Đặc biệt, Đảng phải quan tâm giáo dục và đào tạo đoàn viên thanh niên cộng sản và thanh niên ta nói chung theo lời căn dặn tâm huyết của Bác Hồ: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và rất cần thiết". Do ý nghĩa to lớn của các vấn đề nói trên, Bộ Chính trị đã đề nghị Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám sắp tới sẽ bàn chuyên đề "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng".

Sức mạnh, uy tín và chất lượng lãnh đạo của Đảng phụ thuộc một phần quyết định ở việc phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa, bao gồm dân chủ trong Đảng và trong xã hội. Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới xã hội ta, một phương tiện có hiệu quả để xây dựng Đảng. Dân chủ về thực chất là bảo đảm quyền làm chủ trên thực tế của người dân trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và tinh thần, phát huy cao độ tính tích cực, sáng tạo của họ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Theo hướng đó, trong ba năm qua từ sau Đại hội VI, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã có những khởi sắc bước đầu, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế. Các tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và các cơ quan quyền lực Nhà nước đã có nhiều cố gắng trong việc tạo ra những cơ chế phát huy dân chủ. Tuy vậy, những gì đã làm được mới chỉ là bước đi đầu tiên trên con đường dài xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đáng lưu ý là tình trạng vi phạm dân chủ còn nặng nề cả trong sinh hoạt nội bộ Đảng, cơ quan nhà nước và đoàn thể quần

chúng cả về quyền công dân trên các mặt của đời sống xã hội. Mặt khác, tuy dân chủ mới mở ra nhưng cũng đã xuất hiện những biểu hiện dân chủ cực đoan, vô nguyên tắc hoặc nặng về đòi hỏi mở rộng dân chủ, nhẹ về tôn trọng kỷ luật, kỷ cương và pháp luật. Rõ ràng, để cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ăn sâu bám chắc vào cơ thể xã hội, trở thành nếp sống bình thường của mỗi người, mỗi tổ chức và toàn xã hội, chúng ta phải phấn đấu kiên trì và có sự nỗ lực to lớn. Tới đây, cần triển khai một số phương hướng chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và xây dựng mới các thiết chế và cơ chế dân chủ (bao gồm việc nghiên cứu thành lập các tổ chức cần thiết, xây dựng pháp luật, chính sách, quy định thể lệ...) nhằm xác định quyền lợi và nghĩa vụ công dân trên các lĩnh vực hoạt động khác nhau.

- Bảo đảm thực thi đúng các quyền và nghĩa vụ công dân đã được ban hành, nghiêm trị những hành vi xâm phạm theo đúng pháp luật Nhà nước.

- Củng cố về tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống thanh tra và kiểm tra (bao gồm thanh tra nhân dân và thanh tra Nhà nước, kiểm tra Đảng và kiểm tra của các tổ chức quần chúng), của toà án, viện kiểm sát và công an nhân dân.

- Giáo dục và tuyên truyền sâu rộng Hiến pháp và pháp luật trong các nhà trường và trong xã hội.

Để thực hiện dân chủ hoá xã hội, trước hết phải dân chủ hoá trong Đảng. Từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho đến tổ chức đảng cơ sở phải là tấm gương mẫu mực trong việc thực hiện dân chủ. Mọi cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ, đảng viên có chức vụ cao đều phải sống và



làm việc theo pháp luật như mọi công dân bình thường, không có ngoại lệ.

**Vấn đề thứ ba:** Một trong những truyền thống quý báu của Đảng ta là *luôn luôn giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng*. Đó là nhân tố làm nên sức mạnh của Đảng ta trong suốt 60 năm qua. Lúc sinh thời cũng như lúc sắp qua đời, Bác Hồ luôn luôn quan tâm chăm lo đến vấn đề cốt tử này. Trong *Di chúc* Bác căn dặn: "Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Chúng ta tự hào là trong lịch sử của Đảng ta chưa bao giờ có sự phân biệt, chia rẽ, chưa bao giờ có phe này phái nọ, mặc dù tình hình mất đoàn kết ở những mức độ khác nhau, nơi này hay nơi khác, lúc này hay lúc khác cũng đã xảy ra. Tuy vậy, chúng ta không được phép chủ quan lơ là, sao nhãng việc củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Trước hết, đó là vì trước đây chúng ta đã đoàn kết thống nhất với nhau, nay lại càng phải đoàn kết thống nhất cao hơn, chặt chẽ hơn. Hai nữa là những điều kiện và cơ sở đoàn kết thống nhất trong mỗi thời kỳ cách mạng không hoàn toàn giống nhau. Trước đây, trong thời kỳ cách mạng và kháng chiến, chúng ta đoàn kết trên cơ sở giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước, chặt phá gông xiềng để biến người nô lệ thành người tự do. Trong bối cảnh giữa cái sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc, con người có nhu cầu tự nhiên phải gắn bó với nhau để cứu nước, cứu mình. Lúc đó mỗi đảng viên, cán bộ đi làm cách mạng và kháng chiến với balô trên vai, nhẹ nhàng và thanh thản. Ngày nay, Đảng đã lãnh đạo chính quyền trên phạm vi cả nước, cơ sở sâu xa để đoàn kết thống nhất là thực hiện lý

tưởng xã hội chủ nghĩa. Đó là con đường mới mẻ, phức tạp, có nhiều vấn đề phải tìm tòi, thử nghiệm, đúng sai không phải đã dễ dàng phân biệt được ngay. Trong điều kiện đó, nảy sinh nhiều ý kiến khác nhau là điều dễ hiểu. Cái chính là không để cho sự khác nhau đó dẫn đến chia rẽ. Mặt khác, cán bộ, đảng viên nay phần lớn được giao những chức trách trong bộ máy Đảng và Nhà nước, có quyền hạn và trách nhiệm to lớn, do vậy cuộc đấu tranh giữa cái chung và cái riêng trở nên phức tạp hơn trước. Cần nhận thức rõ những đặc điểm mới đó để có phương hướng đúng đắn tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tuy có những đặc điểm nói trên, nhưng các nhân tố tạo ra sự đoàn kết thống nhất bất kể trong giai đoạn cách mạng nào cũng bao gồm những mặt chủ yếu sau đây:

*Một*, Đảng đề ra được đường lối, chủ trương đúng. Đây là nhân tố quan trọng hàng đầu vì nó tạo ra nền tảng chính trị và tư tưởng cho sự đoàn kết thống nhất rộng rãi nhất. Điều này nhắc nhở chúng ta phải nhạy bén với tình hình, tập hợp được trí tuệ của đảng viên và nhân dân để không ngừng bổ sung và hoàn chỉnh đường lối. Hiện nay, cơ sở để đoàn kết cán bộ, đảng viên và quần chúng ở nước ta là đường lối đổi mới do Đại hội VI vạch ra.

*Hai*, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc sinh hoạt đảng về tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Bác Hồ chỉ rõ: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau".

*Ba*, ra sức chống chủ nghĩa cá nhân. Kinh nghiệm cho

thấy trong nhiều trường hợp, sở dĩ xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ thường do chủ nghĩa cá nhân gây ra. Chủ nghĩa cá nhân có nhiều sắc thái như công thần, kèn cựa địa vị, tự cao tự đại, coi thường tập thể, tham ô, hối lộ, thu vén riêng tư, độc đoán chuyên quyền, v.v.. Đáng lưu ý một dạng biểu hiện khác khá nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân là bệnh cơ hội đang có chiều hướng phát triển. Chính vì vậy mà Bác Hồ đã gọi chủ nghĩa cá nhân là "kẻ địch", vì nó mà dẫn tới "mất đoàn kết", thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước. Chú ý rằng, trong điều kiện đã có chính quyền, chủ nghĩa cá nhân và cơ hội có môi trường để phát triển và rất nguy hại khi nó dựa vào quyền lực để tồn tại và hoành hành. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tỉnh táo, tu dưỡng mình và tập thể phải giúp đỡ, đấu tranh để hạn chế và đẩy lùi tác hại của nó.

**Vấn đề thứ tư:** Sức mạnh và uy tín của Đảng bắt nguồn từ việc *thể hiện trên thực tế tính giai cấp, tính tiên phong của đảng viên*. Lịch sử tồn tại và phát triển của Đảng ta trong những thập kỷ qua đã chứng minh điều đó. Đúng như Bác Hồ nói: "Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt". Điều này giải thích vì sao năm 1945 Đảng ta chỉ có khoảng 5.000 đảng viên mà đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền trong cả nước. Hiện nay, Đảng ta có hơn hai triệu đảng viên, gấp hơn 400 lần so với lúc đó. Đường nhiên, sự nghiệp cách mạng phát triển thì số lượng đảng viên cũng tăng thêm. Điều quan trọng là đông nhưng phải mạnh, số lượng đi đôi với chất lượng. Không phủ nhận thực tế là nhiều đảng viên, cán bộ của Đảng hiện nay vẫn nêu gương

sáng về phẩm chất và phát huy được vai trò của mình trước quần chúng, xứng đáng với niềm tin yêu, hy vọng của họ. Nhưng cũng có một thực tế khác là bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ sa sút phẩm chất, suy giảm tính giai cấp, tính tiên phong, mất lòng tin đối với quần chúng. Trong Đảng ta có những thời kỳ trong mục phân loại đảng viên có mức "trung bình". Theo tôi, không nên dùng khái niệm "trung bình" gắn với danh hiệu đảng viên. Đã là đảng viên thì phải là bộ phận ưu tú nhất của giai cấp và nhân dân. Còn đối với đảng viên yếu kém thì phải bằng các biện pháp khác nhau kiên quyết xử lý.

Sự nghiệp đổi mới xã hội chủ nghĩa đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tự đổi mới không ngừng. Trước hết là đổi mới nhận thức. Muốn vậy phải tăng cường nghiên cứu nắm vững lý luận Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ. Chủ yếu là tự học, vừa học vừa kết hợp với vận dụng trong công tác thực tế. Đó là cách tốt nhất để khắc phục chủ nghĩa kinh nghiệm và chủ nghĩa giáo điều đang tồn tại khá phổ biến hiện nay trong cán bộ ta. Thiếu tri thức, nhất là tri thức hiện đại, trí tuệ sẽ nghèo nàn và con người không thể có được hoạt động tự giác, tự chủ và sáng tạo, một nhân tố then chốt để đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên. Điều này càng đặc biệt cần thiết đối với cán bộ, đảng viên giữ vai trò lãnh đạo. Tôi nhấn mạnh điều này vì ở không ít tổ chức, có nguy cơ cán bộ lãnh đạo lạc hậu so với quần chúng.

Dù sao, điều quan trọng nhất là danh hiệu người đảng viên, cán bộ phải được bảo vệ và chứng minh trên thực tế, chứ không phải trên lời nói. Đó là trong mọi công việc phải

thật sự xuất phát từ quan điểm "lấy dân làm gốc", là gần gũi, gần bó với quần chúng, hiểu thấu tâm tư, nguyện vọng và quan tâm giải quyết những lợi ích thiết thân của họ, có tác dụng hướng dẫn, nêu gương trước quần chúng. Đáng tiếc là về mặt này, một số không ít đảng viên, cán bộ chúng ta còn bộc lộ nhiều thiếu sót. Tâm lý thụ động, bàng quan, thái độ vô trách nhiệm, tác phong làm việc theo kiểu bàn giấy còn ngự trị ở nhiều nơi. Có những người không chút động lòng, day dứt trước tiếng kêu oan ức, nổi bất công của người dân. Mối quan tâm hàng ngày của những người này không vượt ra khỏi bản thân và gia đình. Thậm chí ở một số nơi vừa qua, có những đảng viên, cán bộ đi đầu trong việc tập hợp, lừa mị một số quần chúng nhẹ dạ để gây rối trong các vụ tranh chấp ruộng đất, chống đối lại chính quyền. Chúng ta phải xử lý nghiêm khắc và không để tái diễn những trường hợp như vậy. Nguy cơ mất dần quần chúng sẽ tăng lên nếu để kéo dài các tình hình nói trên mà không có biện pháp khắc phục. Tôi không muốn kể thêm nhiều biểu hiện tiêu cực khác. Chỉ muốn lưu ý một hiện tượng là gần đây tình trạng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tham ô, hối lộ, phung phí của cải của nhân dân, ăn chơi sa đọa trong một bộ phận cán bộ, đảng viên - nhất là ở các ngành kinh tế - tăng lên đến mức báo động, gây phần nộ chính đáng trong các tầng lớp nhân dân. Đây thật sự là tội ác dù xét theo khía cạnh đạo đức cá nhân hay hành vi xã hội. Luật pháp phải kiên quyết loại trừ ngay những con sâu mọt đó. Kỷ luật đảng phải sớm chấm dứt sự xói mòn nguy hiểm đối với uy tín của Đảng.

Chú ý rằng quần chúng quan niệm về Đảng thường là qua những đảng viên cụ thể ở nơi làm việc và trong khu dân

cư. Không có đảng trừu tượng, vô hình, nằm ngoài con mắt của quần chúng. Trước hết phải tự rèn luyện mình, tiến hành tự phê bình, đồng thời cần thiết phải tổ chức thường xuyên những hình thức lấy ý kiến của quần chúng góp ý với cán bộ, đảng viên, nhất là những người lãnh đạo. Trách nhiệm đối với đảng viên trước hết thuộc về chi bộ đảng. Trong Đảng ta, số tổ chức cơ sở đảng kém tác dụng đối với đảng viên và quần chúng nay chiếm đến vài ba chục phần trăm. Chúng ta suy nghĩ nhiều về con số đó. Vì vậy, Trung ương sẽ quyết định tới đây phải cấp bách củng cố tổ chức cơ sở Đảng và đẩy mạnh cuộc vận động làm trong sạch Đảng và tổ chức bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

**Vấn đề thứ năm:** Lịch sử Đảng ta là lịch sử của *sự kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại*. Đây là truyền thống quý báu của Đảng và ngày càng được bồi đắp phát huy. Đảng ta ngay từ khi mới ra đời đã là một thành viên đáng tin cậy của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Một mặt, chúng ta nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ chí tình của Liên Xô, Trung Quốc, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa khác, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, mặt khác, chúng ta đóng góp hết sức mình vào sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa và các trào lưu tiến bộ trên thế giới. Đảng ta có quyền tự hào về sự vô tư, trong sáng, thủy chung của mình trong quan hệ với các đảng anh em. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoàn toàn xa lạ với Đảng ta. Sau khi có chính quyền, Đảng ta càng có nhiều điều kiện hơn để thực hiện nghĩa vụ

quốc tế của mình, trước hết đối với các nước trên bán đảo Đông Dương, theo tinh thần của Bác Hồ "giúp bạn cũng tức là giúp mình".

Hiện nay, như mọi người đều biết, tình hình ở một số nước xã hội chủ nghĩa đang có những khó khăn gay gắt. Trong làn sóng cải tổ và cải cách xuất hiện như một tất yếu khách quan để khắc phục những lệch lạc làm biến dạng chủ nghĩa xã hội, các đảng cộng sản và công nhân ở một số nước xã hội chủ nghĩa đang trải qua cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, nảy sinh những mâu thuẫn mới mà trước đây chưa từng có. Chúng ta ủng hộ sự đổi mới theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa ở các nước này nhằm làm cho chủ nghĩa xã hội mạnh hơn, phát huy được đầy đủ hơn tính ưu việt của nó, làm chỗ dựa vững chắc cho các dân tộc khác trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Chúng ta chân thành hy vọng nhân dân và các đảng anh em sớm vượt qua được thử thách to lớn này. Đảng sẽ lấy lại được lòng tin của quần chúng, đóng vai trò là đội tiên phong chính trị trong xã hội. Các thế lực phản động và đế quốc đang ra sức chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, nhưng chúng không dễ dàng đảo ngược được lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã ăn sâu bám chắc trong đời sống của hàng chục triệu con người với tính cách là giải pháp hợp lý nhất đưa đất nước đi lên. Về phần mình, trước sau như một, chúng ta tiếp tục mở rộng quan hệ mọi mặt với các nước anh em, tăng cường tình đoàn kết quốc tế xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia vào việc đổi mới có hiệu quả hoạt động của Hội đồng tương trợ kinh tế.

Với phong trào cách mạng trên thế giới vì hoà bình, độc

lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta và nhân dân ta đã, đang và sẽ mãi mãi là người bạn đáng tin cậy cùng đi chung một con đường, cùng giúp đỡ và ủng hộ lẫn nhau. Sự kiện Panama vừa mới xảy ra nhắc nhở chúng ta mài sắc hơn nữa cảnh giác không có một chút ảo tưởng nào đối với chủ nghĩa đế quốc về cái mà chúng thường rêu rao là "thiện chí" hoà bình, "tôn trọng" nhân quyền và "không can thiệp" vào chủ quyền của các dân tộc. Nhân dân ta hiểu rằng, những kẻ đã từng xâm lược và thống trị các dân tộc không một chút nào có tư cách phát ngôn về tự quyết dân tộc và về nhân quyền.

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, chúng ta có quyền tự hào chính đáng về Đảng của mình, về con đường mà nhân dân và Đảng ta đã đi qua. Một đảng chỉ mới sau 15 năm thành lập đã lãnh đạo nhân dân làm Cách mạng Tháng Tám thành công, sau 45 năm giành được độc lập, tự do trên phạm vi cả nước. Ngày nay, nhiệm vụ lịch sử lớn lao đang đặt ra trước Đảng và nhân dân ta là bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự do đã giành được và xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, mang lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc cho mọi người.

Những năm 90, thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI đang chờ chúng ta phía trước với những thách thức to lớn và cả những vận hội to lớn. Trên con đường đi tới, Đảng Cộng sản Việt Nam nguyện phát huy truyền thống vẻ vang của mình, tích cực khắc phục sai lầm

và khuyết điểm, tiếp tục xứng đáng là đội tiên phong chính trị của xã hội, cùng toàn thể nhân dân Việt Nam tiến lên giành những đỉnh cao mới trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta hằng mong đợi.

- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!

- Chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN LINH TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA BÁO *IDOVEXCHIA* (LIÊN XÔ)

*- Thưa đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh! Chúng ta vừa kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Xin đồng chí cho biết những đánh giá của đồng chí về đoạn đường Đảng và nhân dân Việt Nam vừa trải qua, đồng thời xin đồng chí cho biết về những nhiệm vụ trong tương lai của Đảng Cộng sản Việt Nam?*

- Về câu hỏi này, đồng chí có thể tìm hiểu đầy đủ hơn trong bài diễn văn mà tôi đã đọc trong buổi lễ kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Đảng (báo *Nhân dân*, ngày 3-2-1990). Ở đây tôi chỉ nhấn mạnh mấy điểm.

Chặng đường 60 năm mà Đảng và nhân dân chúng tôi đã đi qua chủ yếu là chặng đường cách mạng và chiến tranh, để giành và giữ vững nền độc lập, tự do của dân tộc, thống nhất đất nước. Nhiệm vụ lịch sử đó đã được Đảng và nhân dân Việt Nam hoàn thành một cách vẻ vang. Từ nay trở đi, một nhiệm vụ khác được đặt lên hàng đầu là xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc.

Trước mắt, trong thập niên tới từ nay đến năm 2000,

nhệm vụ đề ra là tiếp tục đổi mới để ổn định vững chắc tình hình kinh tế - xã hội, có tích lũy đáng kể từ nội bộ nền kinh tế, tạo cơ sở đưa đất nước tiến nhanh trong chặng đường sau. Những nhiệm vụ tổng quát nói trên sẽ được cụ thể hoá trong *Cương lĩnh* cách mạng xã hội chủ nghĩa và *Chiến lược kinh tế - xã hội* mà chúng tôi đang xây dựng và sẽ trình Đại hội Đảng lần thứ VII thông qua.

- *Nói về vai trò của Đảng trong giai đoạn mới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xin đồng chí cho biết những ý kiến của đồng chí về quá trình dân chủ hoá trong công cuộc đổi mới? Khái niệm đổi mới được hiểu như thế nào trong nội bộ Đảng?*

- Từ sau Đại hội lần thứ VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và lãnh đạo quá trình mở rộng dân chủ trong công cuộc đổi mới sâu sắc và toàn diện xã hội Việt Nam. Không thể nói đến đổi mới nếu tách rời dân chủ hoá trong Đảng và trong xã hội. Vì vậy, Đảng chúng tôi chủ trương phát triển mạnh mẽ dân chủ, đặc biệt dân chủ trong kinh tế. Việc mở rộng dân chủ về chính trị phải tiến hành đồng thời và tích cực, song phải có bước đi vững chắc nhằm bảo đảm ổn định chính trị và xã hội, tạo điều kiện đổi mới các lĩnh vực khác, nhất là đổi mới kinh tế. Hơn 3 năm qua, từ Đại hội VI đến nay, ở Việt Nam đã có những tiến bộ quan trọng trong quá trình dân chủ hoá cả trong Đảng, các cơ quan nhà nước và các mặt của đời sống xã hội.

Chúng tôi quan niệm dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của chủ nghĩa xã hội, một phương tiện có hiệu quả để xây dựng Đảng. Thực chất của dân chủ hoá là tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ trên thực tế của người dân trong

việc quản lý đất nước, thực hiện khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Dân chủ phải có lãnh đạo, có nghĩa là lãnh đạo để phát huy mạnh mẽ dân chủ và bằng phương pháp dân chủ, bảo đảm dân chủ phát huy đúng hướng theo mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, dân chủ gắn liền với tập trung, ngăn ngừa tình trạng vô chính phủ, gây rối loạn xã hội. Chúng tôi công khai nêu rõ phải phát huy mạnh mẽ dân chủ đối với tuyệt đại bộ phận nhân dân lao động chân tay và trí óc, với các tầng lớp nhân dân khác, đồng thời phải chuyên chính với thiểu số phản động thường xuyên phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa, chống lại nhân dân bằng nhiều hình thức và thủ đoạn trên các lĩnh vực. Nhân dân Việt Nam, qua thể nghiệm lịch sử bằng xương máu của mình, thừa nhận Đảng Cộng sản Việt Nam là lãnh tụ chân chính duy nhất của họ, không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng, đảng đối lập; nhân dân Việt Nam cũng đòi hỏi Đảng chỉnh đốn lại mình về mọi mặt để ngang tầm với yêu cầu của cách mạng. Một mặt, Đảng công khai thừa nhận trước nhân dân những sai lầm, khuyết điểm đã phạm phải và tích cực sửa chữa; mặt khác, Đảng chân thành khuyến khích nhân dân phê bình, góp ý kiến xây dựng Đảng, Đảng tôn trọng và khuyến khích những ý kiến khác nhau trong quá trình thảo luận, tìm tòi chân lý. Nhưng thảo luận, tranh luận phải có kết luận. Ở đây, nguyên tắc đề ra là thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương, nói và làm theo nghị quyết của đa số. Ý kiến của thiểu số được bảo lưu và được xem xét khi cần thiết.

- *Xin đồng chí cho biết ý kiến về những sự kiện đang diễn*

*ra tại các nước Đông Âu. Theo ý kiến đồng chí, liệu những sự kiện đó có ảnh hưởng đến quan hệ của Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu không?*

- Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam quan tâm theo dõi các sự kiện diễn ra ở Đông Âu. Chúng tôi rất buồn phiền trước việc ở một số nước Đảng Cộng sản bị mất chính quyền, các lực lượng đối lập đang dần dần đưa các nước đó chuyển sang chế độ tư bản chủ nghĩa dưới nhiều tên gọi khác nhau.

Chúng tôi hiểu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã từng mang lại cho nhân dân các nước đó nhiều thành tựu và đã từng vượt qua nhiều thử thách nghiêm trọng trong quá khứ. Chắc chắn rằng, tuy còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng lý tưởng xã hội chủ nghĩa sẽ tiếp tục soi sáng và cổ vũ cuộc đấu tranh của nhân dân và những người cộng sản chân chính nhằm khắc phục các sai lầm làm biến dạng bản chất của chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh chống các khuynh hướng đi chệch khỏi con đường xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản không phải là giải pháp cuối cùng cho nền văn minh nhân loại. Sớm muộn nhân dân các nước đó sẽ vỡ mộng trước thực tế phũ phàng đè nặng lên họ. Sự kiện ở Đông Âu đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn đòi hỏi chúng tôi phải nghiên cứu để rút ra những kết luận cần thiết đối với công tác xây dựng Đảng và xây dựng đất nước chúng tôi.

- *Là thành viên của Hội đồng Tương trợ kinh tế, Việt Nam đã, đang và sẽ góp phần vào việc phát triển mối quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa. Tại kỳ họp vừa qua của Hội đồng Tương trợ kinh tế, Việt Nam đã ủng hộ những ý kiến về việc chuyển sang sử dụng ngoại tệ mạnh đối với việc*

*thanh toán. Theo ý kiến đồng chí, những triển vọng gì sẽ đến với hoạt động của Hội đồng Tương trợ kinh tế và Việt Nam sẽ chiếm một vị trí như thế nào trong hệ thống mới này?*

- Là một nước thành viên Hội đồng Tương trợ kinh tế, Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp tích cực và xây dựng vào hoạt động của tổ chức này, phát triển các mối quan hệ hợp tác song phương và đa phương với nhiều hình thức thích hợp, hai bên cùng có lợi. Việt Nam ủng hộ việc đổi mới cơ chế, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Tương trợ kinh tế, làm cho hoạt động của Hội đồng thiết thực hơn, có hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế, khoa học - kỹ thuật của mỗi nước thành viên, Hội đồng Tương trợ kinh tế được đổi mới sẽ có nhiều khả năng và điều kiện để phát huy vai trò của mình trong điều kiện kinh tế hiện nay. Việt Nam sẽ tích cực tham gia vào quá trình xây dựng và áp dụng cơ chế mới của Hội đồng Tương trợ kinh tế, khuyến khích sự hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở kinh tế bằng nhiều hình thức cải tiến các phương thức hợp tác, trong đó có cả việc từng bước áp dụng giá quốc tế và thanh toán bằng ngoại tệ mạnh trong quan hệ trao đổi hàng hoá.

- *Hai năm qua tất cả chúng ta đều có may mắn được trở thành nhân chứng cho quá trình ổn định và những bước phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam. Đồng chí có thể cho biết về "bí mật" của những thành công này?*

- Trong 3 năm qua, Việt Nam đã tiến hành đổi mới một cách đồng bộ và có hệ thống trên lĩnh vực kinh tế.

Về cơ cấu kinh tế và chính sách đầu tư, Việt Nam tập trung sức lực để thực hiện ba chương trình kinh tế, ưu tiên

phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, tạo cơ sở năng lượng và kết cấu hạ tầng.

Về các thành phần kinh tế, Việt Nam chủ trương nâng cao chất lượng của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, đồng thời phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, khuyến khích tư nhân đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Do đó có nhiều cá nhân, tư nhân và tập thể bỏ ra nhiều tiền vốn, nhiều của cải, vật chất đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, hải sản, dịch vụ, v.v.. Họ đã cùng với các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm đa dạng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, đồng thời cũng tạo công ăn việc làm cho hàng trăm ngàn người.

Về cơ chế quản lý, đã áp dụng rộng rãi cơ chế khoán trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tạo điều kiện và đòi hỏi các cơ sở kinh tế thực hiện hạch toán kinh doanh, tự chủ tài chính. Nhà nước đã áp dụng cơ chế một giá, bãi bỏ bao cấp qua giá, áp dụng tỷ giá hối đoái thực tế, mở rộng kinh doanh ngoại tệ và vàng bạc, mở rộng hệ thống ngân hàng kinh doanh. Việt Nam đã dùng lãi suất ngân hàng đối với tiền tiết kiệm cao hơn chỉ số giá cả, trong một năm đã huy động được 1.300 tỷ đồng tiền nhàn rỗi vào ngân hàng. Tóm lại, chúng tôi đang thực hiện cơ chế thị trường với vai trò điều tiết vĩ mô của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Quan hệ kinh tế đối ngoại được đổi mới và mở rộng một bước, bước đầu thu hút đầu tư của nước ngoài, trong đó có Liên Xô, vào Việt Nam. Công tác kế hoạch hoá và quản lý của Nhà nước được đổi mới một bước, tập trung vào điều hành kinh tế vĩ mô, không can thiệp tác nghiệp vào hoạt động kinh doanh

của các đơn vị kinh tế. Bộ máy quản lý và cán bộ được đổi mới, sắp xếp lại một bước, giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết. Những thành tựu đó tuy mới là bước đầu nhưng rất quan trọng.

*- Hai năm trước đây, Luật đầu tư đã được thông qua. Vậy điều gì đã đạt được trong thời gian đó? Xin đồng chí cho biết về mức độ hợp tác của Việt Nam với các nước tư bản?*

- Tháng 12-1987, Luật đầu tư cho nước ngoài đã được công bố. Trong hơn 2 năm qua, Nhà nước đã duyệt 105 hợp đồng với số vốn đầu tư là 830 triệu đôla. Việt Nam kiên trì đẩy mạnh hợp tác với Liên Xô, đồng thời phát triển quan hệ hợp tác với các nước khác theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi.

*- Hiện nay ở Liên Xô, những cuộc tranh luận về vấn đề sở hữu đang diễn ra sôi nổi, trong đó có cả sở hữu ruộng đất và sở hữu tư liệu sản xuất, đối với chúng tôi kinh nghiệm của Việt Nam là hết sức bổ ích. Xin đồng chí cho biết ý kiến về sự tồn tại của sở hữu tư nhân trong khuôn khổ một nhà nước xã hội chủ nghĩa? Vấn đề này đang được giải quyết như thế nào ở Việt Nam? Liệu một đảng viên cộng sản có quyền sở hữu một cơ sở sản xuất hay không? Trong trường hợp đó, khái niệm "người bóc lột người" sẽ được hiểu như thế nào?*

- Vấn đề sở hữu được đặt trong khuôn khổ kinh tế - xã hội của Việt Nam, một nước chưa kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa và đang ở bước đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, kinh tế quốc doanh mới chiếm khoảng 30% thu nhập quốc dân. Kinh tế hợp tác xã đóng góp khoảng 50% thu nhập quốc dân. Kinh tế tư nhân là một thực tế khách quan, cần được sử dụng phát triển và



quản lý bởi nhà nước xã hội chủ nghĩa. Kinh tế tư nhân ở Việt Nam khác hẳn kinh tế tư nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa vì nó được phát triển trong những phạm vi nhất định, theo định hướng xã hội chủ nghĩa và dưới sự quản lý của Nhà nước nhằm góp phần gia tăng sản xuất và dịch vụ, tạo thêm công việc làm cho xã hội. Việt Nam sẽ ban hành luật pháp bảo đảm sự tồn tại lâu dài, hợp pháp của kinh tế tư nhân chừng nào hình thức sở hữu đó còn phát huy hiệu quả cho xã hội. Nhà nước xã hội chủ nghĩa nắm vững các vị trí chỉ huy, trung tâm thần kinh của nền kinh tế quốc dân. *Điều lệ* của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay quy định đảng viên phải là người không tham gia bóc lột.

- *Xin đồng chí cho biết ý kiến về Luật báo chí vừa được Quốc hội Việt Nam thông qua, một mặt là sự thay đổi trong chế độ kiểm duyệt và mặt khác, tư nhân không được phép ra báo? Khái niệm về nguyên tắc “tính đảng của báo chí”, một nguyên tắc được coi là chủ đạo trong công tác của các nhà báo Việt Nam hiện nay có nên tồn tại hay không? Liệu có hay không có một giới hạn nào đó đối với quá trình công khai?*

- *Luật báo chí* vừa được Quốc hội thông qua và ban hành là một bước tiến của chúng tôi trong quá trình xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mục tiêu và nội dung của *Luật báo chí* là bảo đảm quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận của công dân và phát huy vai trò của báo chí trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc theo đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Theo luật định, công dân có quyền được thông tin về mọi mặt của tình hình đất nước và thế giới; được cung cấp thông

tin cho báo chí mà không chịu sự kiểm duyệt của bất cứ ai; được phát biểu ý kiến về mọi vấn đề, từ xây dựng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cho đến phê bình, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trên báo chí đối với bất kỳ tổ chức, cơ quan nào và thành viên của các cơ quan, tổ chức đó. Giới báo chí được quyền tự do ngôn luận, nhưng phải có lãnh đạo. Giới hạn duy nhất mà báo chí không được vượt qua là không được thông tin những điều mà luật pháp nghiêm cấm.

Những quy định trên đây là khá đầy đủ để thực hiện rộng rãi tính công khai và tự do báo chí. Trong điều kiện của đất nước chúng tôi hiện nay, không cần có báo chí tư nhân, và điều đó, theo tôi nghĩ, không phải là hạn chế quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí vì theo luật định, báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội đồng thời cũng là diễn đàn của nhân dân; mọi người có thể thông qua những diễn đàn ấy để tự do và công khai diễn đạt mọi ý kiến của mình.

- *Về những thay đổi hiện nay ở Đông Âu cũng như quá trình đang diễn ra tại các châu lục khác, theo ý kiến đồng chí, thế giới sẽ thay đổi theo chiều hướng nào? Đồng chí đánh giá như thế nào về những sự kiện mới xảy ra gần đây? Liệu những sự kiện đó có ảnh hưởng gì tới quá trình tìm kiếm một giải pháp cho vấn đề Campuchia hay không? Theo đồng chí, phải làm gì để vấn đề này được giải quyết nhanh chóng trong thời gian tới?*

- Về những thay đổi ở Đông Âu, tôi đã trả lời ở câu hỏi 3.

Việt Nam ủng hộ quá trình tìm kiếm một giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia, trong đó phải loại trừ Khơme đỏ

trở lại nắm quyền, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Campuchia, bảo đảm sự bầu cử tự do dưới sự kiểm soát của Liên hợp quốc nhằm xây dựng một nước Campuchia độc lập, dân chủ và trung lập. Việt Nam đã rút toàn bộ quân tình nguyện của mình khỏi Campuchia, đang và sẽ tích cực đóng góp phần mình cùng cộng đồng quốc tế thực hiện một giải pháp công bằng và hợp lý vấn đề Campuchia trên cơ sở bảo đảm chủ quyền và độc lập của nước này.

*- Câu hỏi cuối cùng, đồng chí đánh giá như thế nào hiện trạng mối quan hệ giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên Xô? Phải làm gì để nâng cao hiệu quả mối quan hệ hợp tác giữa hai nước chúng ta?*

- Việt Nam và Liên Xô đã có nhiều cố gắng phát triển và đổi mới quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước. Quan hệ đó đã đạt được những kết quả bước đầu. Trong cuộc gặp gỡ tháng 5-1987 giữa tôi và đồng chí Goócbachốp cũng như các cuộc gặp gỡ sau đó, chúng tôi đã thoả thuận phải đổi mới và tăng cường quan hệ hợp tác giữa hai nước, tạo điều kiện cho mối quan hệ hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở kinh tế của hai nước, bảo đảm hai bên cùng có lợi. Chính phủ hai nước sẽ cụ thể hoá phương hướng cơ bản đó khắc phục những vướng mắc đang tồn tại. Tôi tin tưởng quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và nhân dân hai nước sẽ ngày càng được củng cố và mở rộng. Nhân dân Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá cao và biết ơn sự giúp đỡ to lớn và có hiệu quả của Liên Xô đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng tôi.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 100-QĐ/TW, ngày 3 tháng 2 năm 1990

### Về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Xét nhu cầu và nguyện vọng của các cựu chiến binh,

#### BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH:

1. Cho lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
  2. Chỉ định Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Hội Cựu chiến binh Việt Nam gồm 31 đồng chí sau đây:
    - Thượng tướng Song Hào : Chủ tịch
    - Thượng tướng Trần Văn Trà : Phó Chủ tịch
    - Trung tướng Nguyễn Đôn : Phó Chủ tịch
    - Trung tướng Lê Hiến Mai : Phó Chủ tịch
    - Thiếu tướng Huỳnh Đắc Hương : Tổng thư ký
- Và các uỷ viên:
- Thượng tướng Bùi Phùng
  - Thượng tướng Trần Sâm
  - Trung tướng Lê Thuỳ
  - Trung tướng Lữ Giang

- Trung tướng Hoàng Văn Khánh
- Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh
- Đại tá Hà Kế Tấn
- Đại tá La Văn Cầu
- Hoàng Thị Nghi, Anh hùng quân đội
- Nguyễn Thị Chiên, Anh hùng quân đội
- Trung tướng Võ Thù
- Trung tướng Nguyễn Chánh
- Trung tướng Lê Tử Đồng
- Trung tướng Y Block Nbon
- Đại tá Dương Loan
- Thiếu tướng Vương Tuấn Kiệt
- Núp, Anh hùng quân đội
- Trung tướng Đồng Văn Cống
- Thiếu tướng Tô Ký
- Thiếu tướng Đào Sơn Tây
- Thiếu tướng Trần Hải Phụng
- Đại tá Nguyễn Văn Quảng
- Đại tá Hồ Thị Bi
- Đại tá Nguyễn Thiện Thành, Anh hùng lao động
- Lý Hoà, thương binh
- Thiếu tướng Hồ Bá Phức

3. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời có nhiệm vụ dự thảo Điều lệ Hội Cựu chiến binh và các tài liệu khác để trình ra đại hội, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương chính thức, giúp các tỉnh (thành phố) hình thành tổ chức lâm thời, thực hiện việc thu nạp hội viên và chuẩn bị đại hội, làm các thủ tục cần thiết để hình thành tổ chức Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

4. Ban Chấp hành Trung ương lâm thời khẩn trương chuẩn bị để có thể tiến hành đại hội và đi vào hoạt động chính thức trước ngày 19-5-1990.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 28-TT/TW, ngày 3 tháng 2 năm 1990

### Về việc tổ chức góp ý kiến vào văn kiện Hội nghị Trung ương tám về công tác dân vận

Tiếp theo Thông tri số 27-TT/TW, ngày 15-1-1990, của Ban Bí thư về việc mở đợt sinh hoạt chính trị và góp ý kiến về công tác quần chúng của Đảng nhân kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng, ngày 6-2-1990, Ban Bí thư sẽ công bố bản đề cương của Hội nghị Trung ương tám (khoá VI) về *Đổi mới và tăng cường công tác dân vận, thực sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân* để các tổ chức cơ sở Đảng và toàn dân góp ý kiến.

Các tỉnh, thành uỷ và các cấp uỷ cần kịp thời đưa bản đề cương này vào cuộc sinh hoạt chính trị lấy ý kiến ở các cơ sở, nhất là ở các đơn vị chỉ đạo trọng điểm như Thông tri số 27-TT/TW đã hướng dẫn.

Để việc chuẩn bị Hội nghị Trung ương tám đạt chất lượng cao, Ban Bí thư chủ trương tổ chức *hội nghị cán bộ các cấp* để thảo luận đóng góp ý kiến.

Ở tỉnh, thành, đặc khu cần tổ chức hội nghị theo từng khối, có thể mở rộng mời cán bộ ngoài Đảng tham gia.

Ở các huyện, quận thành phần hội nghị gồm lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp quận, huyện và cơ sở.

Các tỉnh, thành uỷ cần cử cán bộ về dự họp để nắm tình hình.

Ở trung ương, các đảng uỷ khối cùng các ban đảng, đảng đoàn các đoàn thể và Mặt trận cần tổ chức các hội nghị cán bộ để lấy ý kiến.

Văn kiện đưa ra lấy ý kiến là bản đề cương công bố trên các báo, đài ngày 6-2-1990. Ban Bí thư sẽ gửi thêm đến các tỉnh, thành uỷ và đơn vị trực thuộc bản dự thảo báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận từ Đại hội VI của Đảng đến nay để thảo luận trong các hội nghị cán bộ.

Nội dung thảo luận gồm ba vấn đề lớn:

- Đánh giá tình hình nhân dân và công tác dân vận, nguyên nhân thiếu sót.

- Quan điểm, mục tiêu và những nhiệm vụ công tác dân vận.

- Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể nhân dân.

Hội nghị cán bộ cần tiến hành vào trung tuần tháng 2-1990. Ý kiến đóng góp cần được tổng hợp ngay và báo cáo về Trung ương trước ngày 25-2-1990 (gửi qua Văn phòng Trung ương).

Việc thảo luận ở các cơ sở cần được tiến hành suốt tháng 2. Các tỉnh, thành uỷ cần chỉ đạo báo địa phương đăng lại đề cương đủ cung cấp cho các cơ sở.

Sau khi cơ sở thảo luận, các tỉnh, thành uỷ làm báo cáo gửi về Ban Bí thư trước ngày 28-2-1990.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ**  
**NGUYỄN VĂN LINH KHAI MẠC**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH**  
**TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)\***

Ngày 12 tháng 3 năm 1990

*Thưa các đồng chí,*

Hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng ta tiến hành Hội nghị toàn thể lần thứ tám để quyết định những vấn đề quan trọng nhằm đưa sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và nhân dân ta tiếp tục tiến lên.

Chương trình của hội nghị bao gồm những vấn đề vừa có tính cấp bách, giải đáp những yêu cầu nóng bỏng của tình hình quốc tế và trong nước, vừa mang tính nguyên tắc, định

---

\* Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) họp từ ngày 12 đến ngày 27-3-1990 bàn và ra hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết số 08A: *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta*; Nghị quyết số 08B: *Về đổi mới công tác quản lý của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân (B.T).*

hướng lâu dài cho công cuộc đổi mới trên một số mặt cơ bản của cách mạng nước ta.

Bộ Chính trị đã cố gắng chuẩn bị tốt cho Hội nghị Trung ương này. Các đề án đều được Bộ Chính trị và Ban Bí thư thảo luận. Có đề án đã được công bố trên báo chí và được các tầng lớp nhân dân đóng góp nhiều ý kiến.

Tôi tin chắc rằng Ban Chấp hành Trung ương Đảng sẽ phát huy dân chủ trong thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến để đi đến những quyết định đúng đắn, đáp ứng sự mong đợi của toàn Đảng, toàn dân ta.

*Thưa các đồng chí,*

Từ sau Hội nghị bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến nay, tình hình quốc tế tiếp tục có những diễn biến mới phức tạp, Bộ Chính trị thấy cần phải trình Ban Chấp hành Trung ương dự thảo về *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa và một số nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta* nhằm đưa ra những phân tích và nhận định cơ bản về tình hình, xu thế diễn biến và sự tác động đến nước ta. Từ đó mà đề ra những nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh thích hợp trong tình hình mới. Trong bất cứ tình huống nào chúng ta cũng dứt khoát kiên định đường lối đổi mới đã được Đại hội VI vạch ra, giữ vững các nguyên tắc cơ bản, đồng thời linh hoạt, mềm dẻo nhằm tạo điều kiện quốc tế thuận lợi nhất để đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục tiến lên.

Vấn đề lớn thứ hai mà hội nghị thảo luận và ra Nghị quyết là *quan hệ của Đảng ta với nhân dân* trong tình hình hiện nay. Đây là vấn đề vô cùng hệ trọng, có liên quan đến vận mệnh chính trị của Đảng ta và sự sống còn của cách

mạng nước ta. Đề án đổi mới công tác dân vận được bổ sung, sửa đổi, có tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ và nhân dân.

Tuy vậy, việc tập hợp và tiếp thu ý kiến của nhân dân và bản dự thảo còn chưa đầy đủ và Bộ Chính trị cũng chưa kịp duyệt lại lần cuối trước khi trình ra Hội nghị Trung ương. Do đó, đề nghị không những các đồng chí Ủy viên Trung ương mà cả các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị sẽ tích cực đóng góp ý kiến để chúng ta có được một bản nghị quyết tốt nhất.

Thực hiện tự phê bình và phê bình, trong thời gian qua Bộ Chính trị đã tiến hành kiểm điểm tập thể cũng như từng cá nhân. Cuộc phê bình, tự phê bình đã diễn ra trong tinh thần đồng chí, thẳng thắn, nghiêm túc đã đem lại kết quả tốt. Bộ Chính trị xin báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Đảng bản kiểm điểm của tập thể Bộ Chính trị cũng như kết quả kiểm điểm cá nhân để xin Trung ương cho ý kiến.

Bộ Chính trị cũng đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp phê bình xây dựng của các đồng chí Ủy viên Trung ương. Trong quá trình phê bình và tự phê bình, Bộ Chính trị đã lưu ý đến tất cả các ý kiến đó. Có một số đồng chí Ủy viên Trung ương cho rằng, đến nay Bộ Chính trị mới kiểm điểm là chậm. Thực ra, cuối năm 1988, Bộ Chính trị đã tiến hành phê bình và tự phê bình, nhưng lúc đó không công bố. Trong năm 1989 vì quá bận nên không có dịp kiểm điểm. Hơn nữa, lúc bấy giờ chưa có đầy đủ dữ kiện để tiến hành kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI. Đến nay điều kiện đã cho phép làm việc này có căn cứ đầy đủ và sâu sắc hơn.

Bằng việc làm này, chúng ta chứng minh với toàn Đảng, toàn dân rằng Đảng ta nghiêm túc thực hiện lời dạy của Bác Hồ lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển

của Đảng, rằng Đảng ta không có một lợi ích nào khác ngoài lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, một lòng một dạ phục vụ nhân dân.

Một nội dung lớn của hội nghị lần này là quyết định thời điểm, chương trình cũng như kế hoạch chuẩn bị Đại hội lần thứ VII của Đảng. Trước tình hình mới diễn ra sôi động trên trường quốc tế và trong nước, có nhiều ý kiến đề nghị triệu tập sớm Đại hội VII của Đảng. Hội nghị chúng ta sẽ cân nhắc mọi khía cạnh của vấn đề, chỉ ra các phương hướng cần thiết để chuẩn bị đại hội thật tốt về nội dung trên cơ sở nâng cao Nghị quyết Đại hội VI, nhất là về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương. Nếu chuẩn bị tốt, chúng ta có thể tiến hành đại hội sớm vào quý I-1991. Nếu chưa tốt, chúng ta phải lùi đại hội đến quý II-1991. Đề nghị Trung ương cho ý kiến.

*Thưa các đồng chí,*

Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có nhiệm vụ rất nặng nề. Toàn Đảng, toàn dân ta đang hướng về hội nghị, mong đợi những quyết định sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng ta. Dư luận quốc tế cũng quan tâm đến kết quả của hội nghị. Chắc chắn rằng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta sẽ làm hết sức mình để đáp ứng lòng mong đợi đó. Với niềm tin tưởng như vậy, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI).

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

Số 08A-NQ/HNTW, ngày 27 tháng 3 năm 1990

**Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại  
của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách  
của Đảng ta**

*Phần thứ nhất*

### CUỘC KHỦNG HOẢNG CỦA CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Từ sau Hội nghị Trung ương bảy (khoá VI) và sau Thông báo ý kiến Bộ Chính trị (ngày 25-11-1989) đến nay, tình hình các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục diễn biến nhanh và hết sức phức tạp. Nhận định tổng quát là các nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào cuộc khủng hoảng *toàn diện và nghiêm trọng nhất từ trước tới nay*.

Ở một số nước, lực lượng chống chủ nghĩa xã hội đã nắm được chính quyền, đang đưa các nước đó đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Đảng Cộng sản và công nhân bị suy yếu

ng nghiêm trọng, đã trở thành phe thiếu số đối lập; có đảng tan rã trong một thời gian rất ngắn, có đảng bị phân liệt, có đảng chuyển sang khuynh hướng xã hội dân chủ.

Ở một số nước xã hội chủ nghĩa khác, các đảng cộng sản và công nhân vẫn nắm được chính quyền, nhưng đang gặp nhiều khó khăn với mức độ khác nhau: có nước khủng hoảng diễn ra rất nghiêm trọng, nhiều tổ chức, đảng phái chống chủ nghĩa xã hội ra đời và đang ráo riết hoạt động, tình hình xã hội rối ren, các cuộc xung đột dân tộc, biểu tình, bãi công diễn ra liên tiếp; có nước, tuy chưa diễn ra những rối ren lớn về chính trị, nhưng có nhiều nhân tố không ổn định; có nước vẫn giữ được sự ổn định về chính trị, thu được những thành tựu quan trọng trong đổi mới, nhưng vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

*Cuộc khủng hoảng hiện nay ở các nước xã hội chủ nghĩa đang tác động tiêu cực tới phong trào cách mạng thế giới, làm cho so sánh lực lượng trên thế giới về nhiều mặt, trong đó có thể cân bằng chiến lược về quân sự, thay đổi bất lợi cho cách mạng.*

#### NGUYỄN NHÂN

Cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa có *những nguyên nhân* sau đây:

1. Trong quá trình hình thành và phát triển, các nước xã hội chủ nghĩa *đã giành được nhiều thành tựu quan trọng có ý nghĩa lịch sử*. Sau Cách mạng Tháng Mười Nga, trong một thời gian ngắn, Liên Xô đã xây dựng được một nền kinh tế, một chế độ chính trị và một nền quốc phòng mạnh để đánh

thắng chủ nghĩa phátxít, cứu loài người khỏi thảm họa nô dịch, đưa tới sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, thúc đẩy phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh giành độc lập ở hàng loạt nước. Từ giữa những năm 40 đến giữa những năm 60, nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã xây dựng được những cơ sở của chủ nghĩa xã hội. Tới những năm 70, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã giành được thế cân bằng chiến lược về quân sự so với Mỹ và các thế lực đế quốc, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc hòng ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội. Thành quả vĩ đại của các nước xã hội chủ nghĩa là đã xoá bỏ chế độ người bóc lột người, đem lại cho nhân dân lao động quyền làm chủ xã hội, phát triển nền kinh tế với nhịp độ cao trong những năm 50 - 60 đã trở thành chỗ dựa cho cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội đã thu được gắn liền với *mô hình* xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô trước đây. Là nước đầu tiên mở đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Liên Xô trong những năm 20 - 30 đã tiến hành quốc hữu hoá, tích lũy cao để công nghiệp hoá, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, tập thể hoá nông nghiệp, cách mạng văn hoá và xây dựng cơ chế quản lý tập trung cao. Trong điều kiện lịch sử của Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa duy nhất lúc bấy giờ, lại bị chủ nghĩa đế quốc tìm mọi cách bao vây, tiêu diệt và trong điều kiện nền kinh tế đang phát triển theo chiều rộng thì *mô hình ấy đã có tác dụng tích cực* trong việc tạo ra những cơ sở của chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong một thời gian ngắn đưa Liên Xô từ một nền kinh tế lạc hậu lên địa vị cường quốc



công nghiệp thứ hai trên thế giới. Từ khi ra đời, các nước xã hội chủ nghĩa về đại thể đã áp dụng mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và cũng đã đạt được những thành tựu quan trọng. Nhưng mặt khác, ngay từ đầu mô hình ấy, được hình thành trong hoàn cảnh đặc biệt, đã chứa đựng một số nhược điểm và khuyết điểm: cải tạo xã hội chủ nghĩa nóng vội, hình thức sở hữu thiếu đa dạng làm cho người lao động thiếu gắn bó với tư liệu sản xuất và kết quả lao động; cơ chế quản lý tập trung nặng về hành chính mệnh lệnh và bao cấp; phủ nhận hoặc coi nhẹ kinh tế hàng hoá; hệ thống chính trị tập trung quan liêu làm suy yếu nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân...

*Những nhược điểm và khuyết điểm của mô hình nói trên kéo dài quá lâu và ngày càng nặng nề*, cộng với nhiều sai lầm khác ở nước này hay nước khác. Như vay nợ của phương Tây mà sử dụng kém hiệu quả, trấn áp nhiều người vô tội, tước đoạt quyền lợi, tham nhũng, tư tưởng dân tộc lớn hoặc dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa bá quyền, v.v., tất cả những điểm nêu trên đã tạo nên sự *kìm hãm* việc phát triển lực lượng sản xuất, khoa học - kỹ thuật và nâng cao hiệu quả kinh tế; vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ của nhân dân; đời sống vật chất của nhân dân chậm được cải thiện, đời sống tinh thần bị gò bó. Những sai lầm đó tích tụ lại là *nguyên nhân sâu xa của sự trì trệ, khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa từ những năm 70*.

Sự trì trệ của các nước xã hội chủ nghĩa càng nổi bật trong bối cảnh lực lượng sản xuất của loài người có bước phát triển mới về chất, mức độ quốc tế hoá đạt trình độ cao dưới

tác động của cách mạng khoa học - kỹ thuật và nền kinh tế thế giới xảy ra cuộc khủng hoảng bắt đầu từ năng lượng, nguyên liệu... Trước tình hình ấy, các nước tư bản phát triển đổi mới cơ cấu sản xuất và giảm được một phần cuộc khủng hoảng, còn các nước xã hội chủ nghĩa lại tiếp tục phát triển theo chiều rộng, làm cho nhiều mặt lạc hậu đáng kể so với các nước tư bản phát triển. Đồng thời trong bối cảnh có sự bùng nổ về thông tin và phát triển giao lưu quốc tế, nhân dân có nhiều yêu cầu mới, các nước xã hội chủ nghĩa lại không đáp ứng kịp.

*Vì vậy, cải tổ, cải cách, đổi mới là đòi hỏi tất yếu khách quan của sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới.*

2. Song, một số đảng không kịp thời tiến hành cải tổ, cải cách, để lâm vào tình trạng bị động trước làn sóng cải tổ, cải cách và sức ép của quần chúng, một số đảng khác trong quá trình cải tổ, cải cách, những người lãnh đạo đã phạm những *khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng*. Đó là nguyên nhân *trực tiếp* dẫn đến tình trạng khủng hoảng ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa diễn biến nhanh và xấu như hiện nay.

Sai lầm không chỉ thể hiện trong một số chủ trương không đúng, hình thức, phương pháp, bước đi không phù hợp mà điều nghiêm trọng là đã sai lầm về *quan điểm, đường lối*. *Ở đảng này hoặc đảng khác đã mắc những sai lầm có tính nguyên tắc như sau:*

- Phủ nhận những thành quả của chủ nghĩa xã hội;
- Xa rời hoặc từ bỏ quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp; buông lỏng hoặc từ bỏ chuyên chính vô sản; hạ thấp hoặc từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản;

- Buông lỏng hoặc từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tổ chức căn bản của Đảng;

- Từ bỏ những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội khoa học, đi theo chủ nghĩa xã hội dân chủ;

- Xa rời hoặc từ bỏ chủ nghĩa quốc tế vô sản, coi nhẹ hoặc từ bỏ sự giúp đỡ và ủng hộ các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng cách mạng, hoà bình và tiến bộ trên thế giới;

- Mơ hồ về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, thoả hiệp vô nguyên tắc với chúng.

Tóm lại là *xa rời hoặc từ bỏ những tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*.

Cần phải nhấn mạnh rằng, cuộc khủng hoảng ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa diễn ra như hiện nay *còn do tác động lớn từ cuộc khủng hoảng của Liên Xô*, thành trì của chủ nghĩa xã hội, là chỗ dựa chủ yếu của phong trào giải phóng dân tộc, các lực lượng hoà bình và tiến bộ trên thế giới. Trước tình hình trì trệ và khủng hoảng, Liên Xô nêu ra chủ trương cải tổ là cần thiết. Việc cải tổ của Liên Xô một mặt có tác động tích cực kích thích các nước tiến hành cải cách, đổi mới. Nhưng mặt khác, *những quan điểm, khuynh hướng sai lầm, hữu khuynh của một số người lãnh đạo Liên Xô trong quá trình cải tổ đã trực tiếp tác động tiêu cực rất lớn đến nhiều nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cách mạng trên thế giới*, đưa cuộc khủng hoảng của nhiều nước xã hội chủ nghĩa đến tình hình nghiêm trọng và những tổn thất nặng nề.

3. *Các thế lực đế quốc và phản động quốc tế từ lâu vẫn tiến hành chiến lược chống phá, ngăn chặn, đẩy lùi, làm suy yếu chủ nghĩa xã hội, nay triệt để khai thác những sai lầm, khó khăn của các nước xã hội chủ nghĩa để tăng cường can*

*thiệp, phá hoại, thực hiện diễn biến hoà bình một cách trắng trợn và thâm độc, nhằm xoá bỏ tất cả các nước xã hội chủ nghĩa*. Chúng vừa gây sức ép từ bên ngoài, vừa xây dựng và hỗ trợ các lực lượng chống chủ nghĩa xã hội, các phần tử bất mãn, cơ hội, hữu khuynh ở ngay trong các nước xã hội chủ nghĩa, gây mất ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội. Chúng cổ vũ các khuynh hướng tự do - dân chủ tư sản và dân tộc hẹp hòi; khuyến khích tư nhân hoá toàn bộ nền kinh tế, dùng viện trợ kinh tế có điều kiện để buộc các nước này lệ thuộc vào các nước tư bản; cổ vũ các khuynh hướng đa nguyên chính trị, đa đảng, hình thành các đảng đối lập với Đảng Cộng sản; đặc biệt chúng tập trung mũi nhọn đả kích vào các Đảng Cộng sản và công nhân, vào lực lượng an ninh và quân đội.

Các lực lượng xã hội - dân chủ, quốc tế xã hội thừa cơ các Đảng Cộng sản và công nhân bị giảm sút tín nhiệm đã tìm cách tập hợp lực lượng, mở rộng ảnh hưởng và tìm mọi cách tác động vào các nước xã hội chủ nghĩa. Các lực lượng phản động trong các tổ chức tôn giáo, các lực lượng dân tộc chủ nghĩa cực đoan cũng tăng cường hoạt động, hỗ trợ cho các lực lượng chống đối trong các nước xã hội chủ nghĩa.

Các nguyên nhân trên quyện chặt với nhau và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau, tác động tổng hợp ở trong mỗi nước với những mức độ và hệ quả khác nhau.

## NHỮNG KHẢ NĂNG DIỄN BIẾN CỦA TÌNH HÌNH

*Cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa sẽ còn kéo dài ở mức độ khác nhau tùy tình hình từng nước.*

*Trước mắt, có thể có những khả năng diễn biến sau đây:*

*Một là*, một số mà Đảng Cộng sản không còn giữ vai trò lãnh đạo, đang trượt hẳn khỏi con đường xã hội chủ nghĩa, chuyển dần sang con đường tư bản chủ nghĩa ở dạng này hay dạng khác. Song, có nước trải qua đấu tranh kiên cường và bền bỉ, những người cộng sản và nhân dân lao động sẽ khôi phục được những thành quả của chủ nghĩa xã hội. Quá trình này đòi hỏi phải có thời gian và còn trải qua nhiều khó khăn.

*Hai là*, trong những nước xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản đang giữ vai trò lãnh đạo, một số nước có cơ sở chính trị xã hội và lực lượng của Đảng Cộng sản tương đối vững chắc, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, qua cải tổ, cải cách, đổi mới, rút được kinh nghiệm, có thể tìm ra được giải pháp đúng, từng bước khắc phục dần khủng hoảng, đi vào ổn định và phát triển. Tuy nhiên cũng không loại trừ khả năng có nước Đảng Cộng sản ngày càng dần sâu vào con đường sai lầm, cuối cùng dẫm mất vai trò lãnh đạo, các lực lượng chống chủ nghĩa xã hội giành được chính quyền, hoặc có nước Đảng Cộng sản không kịp thời đề ra chính sách cải cách đúng, chậm khắc phục những sai lầm đã tích tụ, đưa tới sự bùng nổ xấu về chính trị.

Nhìn chung, *chủ nghĩa xã hội đang ở giai đoạn khó khăn, thử thách rất gay go*. Cuộc đấu tranh bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội đang diễn ra rất quyết liệt. Nhưng chúng ta tin tưởng rằng với thời gian, chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ vượt qua được thử thách, tiếp tục tiến lên. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này ở từng nước tùy thuộc một cách quyết định vào việc những người cộng sản rút ra được những bài học kinh nghiệm, nắm vững và vận dụng sáng tạo những

nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, khắc phục được sai lầm, tăng cường được vai trò lãnh đạo của mình.

Trong mấy chục năm qua, các nước xã hội chủ nghĩa đã xây dựng nên cơ sở chính trị, kinh tế và xã hội mang tính chất xã hội chủ nghĩa; tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã ăn sâu trong tiềm thức của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và những quyền lợi về kinh tế, chính trị, xã hội mà nhân dân lao động đã giành được không dễ dàng bị xoá bỏ. Đặc biệt ở Liên Xô, những cơ sở nói trên khá vững chắc, tuy tình hình trước mắt đang rất khó khăn và phát triển theo chiều hướng xấu, nhưng những người cộng sản và nhân dân Liên Xô kiên cường sớm hay muộn nhất định sẽ phấn đấu vượt qua khủng hoảng, giữ vững được thành quả cách mạng và tiến lên.

Những thế lực chống chủ nghĩa xã hội với các âm mưu và hành động của chúng, tuy tạm thời có lừa mị được một bộ phận nhân dân, nhưng với bản chất phản động và bóc lột, chúng sẽ ngày càng làm thiệt hại đến lợi ích thiết thân của nhân dân lao động, làm cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các lực lượng lành mạnh từng bước nhận rõ nguy cơ, tập hợp lại lực lượng và đẩy mạnh cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, cuộc đấu tranh này sẽ được sự hỗ trợ của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành cải tổ, cải cách, đổi mới thành công và sự ủng hộ của các lực lượng đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, cho độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới.

Bọn đế quốc và phản động tuy hung hăng xảo quyệt, song bản thân chúng cũng đang vấp phải không ít khó khăn, khủng hoảng mâu thuẫn; khả năng của chúng là có hạn. Chúng đã giành được một số thắng lợi quan trọng, nhưng

chúng không thể đảo ngược được xu thế phát triển tất yếu của lịch sử loài người.

Cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trước mắt tuy gặp nhiều khó khăn, song chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển, không thể lực nào có thể ngăn cản được.

### *Phần thứ hai*

## **TÁC ĐỘNG CUỘC KHỦNG HOẢNG CỦA CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ ÂM MƯU CỦA CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC ĐỐI VỚI NƯỚC TA**

Hơn ba năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những chủ trương đổi mới về: điều chỉnh cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, xoá bỏ cơ chế bao cấp, chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, đổi mới quản lý vĩ mô về kế hoạch hoá, về phân phối lưu thông và tài chính - tiền tệ, điều chỉnh chiến lược bảo vệ Tổ quốc, tăng cường bảo vệ an ninh trật tự, thực hiện tốt hơn dân chủ trong Đảng và trong xã hội, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của các cơ quan dân cử, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể; *đã thu được những kết quả bước đầu quan trọng, chứng tỏ đường lối đổi mới và bước đi của chúng ta là đúng đắn.*

Tuy nhiên, chúng ta còn không ít khó khăn, trở ngại, các nhân tố chưa ổn định và các vấn đề nóng bỏng còn nhiều, *đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội.*

Đáng chú ý là nhiều xí nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiểu, thủ công nghiệp chưa vượt qua được thử thách của cơ chế mới, số người không có việc làm hoặc việc làm thất thường rất lớn; đời sống của một bộ phận nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức, sinh viên, bộ đội, công an, những người về hưu... còn nhiều khó khăn; bất công xã hội đang tăng lên; đời sống văn hoá, tinh thần có nhiều biểu hiện suy thoái, chất lượng giáo dục giảm, nhiều giá trị đạo đức bị xói mòn; trật tự an toàn xã hội ở mức đáng lo ngại; các tệ nạn xã hội phát triển. Trong khi số đông đảng viên, cán bộ thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức phẩm chất cách mạng trong sáng, chịu đựng gian khổ, hy sinh, phấn đấu quên mình cho sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thì một bộ phận cán bộ, đảng viên mang nặng tệ quan liêu, độc đoán, tham nhũng, tha hoá, biến chất. Những điều đó làm cho nhân dân lo lắng, bất bình. Hơn nữa, trong quá trình đổi mới sẽ còn phát sinh những mâu thuẫn mới đòi hỏi chúng ta phải nhạy bén và hết sức tỉnh táo để phát hiện và xử lý kịp thời, tránh những tác động bất lợi.

### *1. Tác động cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa đối với nước ta*

Cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa đã và đang *tác động tiêu cực đến cách mạng nước ta:*

Trước hết là những tác động xấu về *chính trị, tư tưởng*, làm một số người hoài nghi đối với chủ nghĩa xã hội, giảm lòng tin đối với Đảng và Nhà nước; làm phát triển những khuynh hướng chính trị, tư tưởng sai lầm. Một số cán bộ, đảng viên tiếp nhận những tư tưởng, quan điểm sai lầm về cải tổ, cải cách của nước ngoài một cách máy móc, giáo điều,

thậm chí còn truyền bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, kích thích những khuynh hướng sai trái phát triển.

Một số ít phần tử cơ hội, bất mãn đang đẩy mạnh hoạt động chống lại sự lãnh đạo của Đảng, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng, đòi dân chủ không giới hạn, gây mất ổn định tình hình, cản trở công cuộc đổi mới.

Lực lượng thù địch ở trong nước được sự tiếp sức của các thế lực đen tối ở nước ngoài đang tập hợp lực lượng và ráo riết hoạt động hòng xoá bỏ Đảng Cộng sản, và lật đổ chế độ ta.

Sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong sự nghiệp bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ sẽ có những điều chỉnh trong bối cảnh quốc tế mới.

Sự hợp tác kinh tế của ta với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác khó giữ được mức độ và những điều kiện ưu đãi như trước, sẽ gây cho chúng ta nhiều khó khăn về kinh tế.

Các quan hệ về kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật, tư tưởng, về đảng, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, v.v., giữa ta và một số nước xã hội chủ nghĩa và các đảng ở đó sẽ chuyển sang một cơ chế mới, có những phức tạp mới.

Cuộc khủng hoảng này cũng tác động sâu sắc đến Lào và Campuchia. Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động quốc tế sẽ lợi dụng tình hình này để chia rẽ ba nước Đông Dương, gây sức ép hơn nữa đối với nước ta và các nước Đông Dương hòng giải quyết vấn đề Campuchia có lợi cho chúng.

Nhưng qua cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa, chúng ta cũng rút ra được những điều quan trọng:

Chúng ta nhận rõ hơn: để bảo đảm cho sự nghiệp cách

mạng nước ta tiếp tục tiến lên, *Đảng phải tích cực đổi mới, nâng cao trình độ lãnh đạo và sức chiến đấu của mình*. Đảng phải lãnh đạo công cuộc đổi mới với bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn luôn nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn của đất nước, có tinh thần độc lập, tự chủ, có quan điểm, phương pháp và bước đi đúng trong công cuộc đổi mới, luôn gắn bó chặt chẽ với nhân dân, luôn nắm vững mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội; *chống những khuynh hướng cực đoan, nóng vội hoặc bảo thủ, trì trệ, nhất là những khuynh hướng cơ hội, mị dân, đòi rập khuôn cách làm sai lầm trong cải tổ, cải cách của các nước khác*.

Quan hệ giữa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác với nước ta trong hoàn cảnh mới thúc đẩy nhân dân ta phải nỗ lực *vươn lên giải quyết các vấn đề của mình với tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo*, khắc phục tư tưởng ỷ lại; chủ động hơn trong quan hệ quốc tế, mở rộng và đa dạng hoá quan hệ hợp tác, tham gia tích cực vào sự phân công lao động quốc tế.

Đối chiếu tình hình các nước xã hội chủ nghĩa với tình hình nước ta, nhân dân ta *tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng ta* và tự hào về những thành tựu bước đầu mà công cuộc đổi mới đã đạt được, quyết tâm đưa sự nghiệp đổi mới đi tới thắng lợi.

## 2. Âm mưu của các thế lực thù địch đối với nước ta

Cùng với việc tiếp tục chống phá các nước xã hội chủ nghĩa khác, đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch *đang coi nước ta là một trọng điểm chống phá, ráo riết thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình bằng những thủ đoạn về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá và quân sự rất thâm độc*.

*Kế hoạch của chúng là:*

+ Lợi dụng cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa để đả kích và gieo rắc hoài nghi về chủ nghĩa xã hội.

+ Lợi dụng chủ trương mở rộng dân chủ, chống tiêu cực, tìm mọi cách nói xấu, hạ uy tín của Đảng, gieo rắc, thúc đẩy mâu thuẫn và chia rẽ trong nội bộ Đảng, tiến tới loại trừ sự lãnh đạo của Đảng; vô hiệu hoá Nhà nước, quân đội và công an.

+ Tìm mọi cách đưa các phần tử cực đoan hoặc đối lập vào các tổ chức trong hệ thống chính trị của ta.

+ Kích động các tầng lớp nhân dân đòi quyền lợi "dân chủ, dân sinh" vượt ra ngoài vòng kiểm soát của Nhà nước và khả năng kinh tế của đất nước.

+ Lợi dụng việc ta mở rộng quan hệ quốc tế để thâm nhập chống phá ta về tư tưởng, văn hoá, lối sống...

+ Xây dựng và phát triển cơ sở phản động trong các tôn giáo, tích cực mở rộng ảnh hưởng của chúng ở một số vùng dân tộc thiểu số.

+ Thúc đẩy cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội, đẩy tới khủng hoảng chính trị, từng bước tư sản hoá xã hội nước ta, làm cho ta lệ thuộc vào chủ nghĩa tư bản.

Chúng nhằm tác động trước hết vào bọn phản động và những phần tử cơ hội, bất mãn trong nước cũng như trong người Việt ở nước ngoài; tập trung vào các địa bàn trọng điểm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, vùng tôn giáo, vùng Tây Nguyên và biên giới...

Bọn đế quốc và phản động quốc tế tiếp tục cho người của chúng vũ trang thâm nhập ba nước Đông Dương, gây cơ sở

biệt kích, phá hoại và hoạt động tình báo, gây sức ép và răn đe quân sự.

.....

*Cuộc đấu tranh giai cấp giữa cách mạng và phản cách mạng, giữa hai con đường chủ nghĩa xã hội và tư bản chủ nghĩa, giữa ta và địch trên phạm vi thế giới, ở nước ta và ba nước Đông Dương đang diễn ra gay gắt, quyết liệt và phức tạp.*

*Phần thứ ba***NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH**

Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là phải *đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới* theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, củng cố và phát triển những thắng lợi đã đạt được, kiên quyết khắc phục những khuyết điểm, kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách, làm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta thu được những thành tựu ngày càng lớn.

Để thực hiện nhiệm vụ trên phải luôn luôn *giữ vững sự ổn định về chính trị*. Có ổn định về chính trị mới có điều kiện để ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, từng bước khắc phục khó khăn và cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Nước ta và dân tộc ta, sau mấy thập kỷ chiến tranh đầy hy sinh, gian khổ và trên mình còn mang nhiều vết thương, nếu mất ổn định dẫn đến đảo

lộn về chính trị, rối loạn về kinh tế thì sẽ là một thảm họa đối với cơ đồ vẻ vang mà Bác Hồ và nhiều thế hệ anh hùng đã xây dựng nên. Đây là điều mà mỗi công dân, mỗi đảng viên cần nhận thức rõ để gánh lấy trách nhiệm trong tình hình mới vô cùng sôi động và phức tạp này.

Trong quá trình phấn đấu giữ vững sự ổn định chính trị, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong đổi mới, phải phân biệt và có biện pháp khác nhau để xử lý đúng đắn mâu thuẫn giữa địch - ta và mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; *phải tập hợp, đoàn kết rộng rãi nhân dân* chống lại âm mưu phá hoại của kẻ thù; *giữ vững tinh thần độc lập tự chủ, có quan điểm, phương pháp và bước đi đúng đắn trong công cuộc đổi mới.*

Trong khi tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ chính trị mà các nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã xác định, trước mắt cần tập trung thực hiện tốt *những nhiệm vụ cấp bách* sau đây:

#### 1. *Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng*

Trên cơ sở làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang hiểu rõ tình hình, thấu suốt những nhận định và chủ trương của Trung ương, công tác tư tưởng phải làm cho mọi người:

- *Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa* mà Bác Hồ, Đảng ta và nhân dân ta đã sáng suốt lựa chọn; *khẳng định đường lối đổi mới* của Đại hội VI, các nguyên tắc, quan điểm của các Nghị quyết Trung ương sáu, bảy, tám. Đấu tranh chống khuynh hướng cơ hội dưới nhiều màu sắc.

- *Giữ vững lý tưởng cách mạng, tin tưởng vững chắc rằng*

nhân dân ta, có sự lãnh đạo của Đảng, nhất định đưa công cuộc đổi mới từng bước tới thành công; chủ nghĩa xã hội trên thế giới vượt qua khủng hoảng, sẽ khôi phục được sức mạnh và uy tín. *Khắc phục tư tưởng bi quan, dao động.*

- *Khẳng định những thành quả cách mạng, những thành tựu của công cuộc đổi mới; chống khuynh hướng phủ định thành quả cách mạng.*

- *Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế, khắc phục những biểu hiện giáo điều, rập khuôn; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế, khắc phục tư tưởng y lại và ảo tưởng.*

- *Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng* trước âm mưu và thủ đoạn thâm độc của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động ở trong và ngoài nước chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ nhân dân với Đảng, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, chia rẽ nhân dân ta với nhân dân Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

- *Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình*, phát huy phẩm chất và truyền thống tốt đẹp của Đảng và nhân dân ta. Đồng thời kiên quyết khắc phục những sai lầm, khuyết điểm của Đảng và Nhà nước, của cán bộ, đảng viên, chống tệ tham nhũng, quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, ức hiếp dân và lối sống thực dụng, xa hoa, đồi trụy...

- *Tiếp tục phát huy rộng rãi dân chủ* trong Đảng và trong xã hội, đồng thời đấu tranh chống quan điểm dân chủ tư sản, dân chủ cực đoan, buông lỏng trấn áp đối với các hoạt động thù địch chống chủ nghĩa xã hội.

- *Tiếp tục mở rộng thông tin* trong cán bộ và nhân dân.

*Tăng cường lãnh đạo công tác thông tin, báo chí, xuất bản.* Phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai trái, lệch lạc. Thông tin về cải tổ, cải cách, về cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa phải có chọn lọc, phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng ta; thông tin về các nước tư bản cần phản ánh được bản chất của chủ nghĩa tư bản.

- *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận* về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, những vấn đề về chủ nghĩa tư bản hiện đại, về chủ nghĩa xã hội dân chủ, trên cơ sở nắm vững quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin.

### 2. *Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*

Cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa cho chúng ta bài học: chỉnh đốn Đảng, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị và tính tiên phong của Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trước hết là Ban Chấp hành Trung ương; giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, đó là *nhân tố quyết định* thắng lợi của công cuộc đổi mới và toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Trước mắt, làm tốt những việc sau đây:

- *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.* Các cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở phải nắm vững và làm đúng chức năng lãnh đạo của mình bằng phương pháp dân chủ, kiên quyết khắc phục tình trạng bao biện công việc của Nhà nước, của các đoàn thể quần chúng. Hợp lý hoá tổ chức, tinh giản biên chế và bộ máy của Đảng từ Trung ương đến cơ sở.

- *Thực hiện tốt dân chủ trong Đảng,* dân chủ trong việc ra quyết định, bầu cử, lựa chọn cán bộ, sinh hoạt tư tưởng,

thông tin trong nội bộ đảng, v.v.. Đồng thời, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, bảo đảm đoàn kết thống nhất trong Đảng cả về tư tưởng và hành động, trước hết trong các cấp ủy đảng.

- *Làm trong sạch Đảng,* biểu dương những đảng viên gương mẫu, xử lý nghiêm những phần tử thoái hoá, biến chất, kể cả biến chất về chính trị, khắc phục những biểu hiện lợi dụng chức quyền làm điều sai trái.

- *Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân* theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương.

- Trong năm 1990, Đảng công bố dự thảo *Cương lĩnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các văn kiện khác trình Đại hội VII* để toàn Đảng, toàn dân góp ý kiến.

### 3. *Tiếp tục làm chuyển biến tốt tình hình kinh tế, xã hội*

- *Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất, chấn chỉnh và tạo điều kiện cho kinh tế quốc doanh khắc phục khó khăn, hoạt động có hiệu quả,* ngày càng phát huy được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân; bổ sung và hoàn chỉnh các chính sách khuyến khích phát triển mạnh mẽ kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác theo định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đây là *hướng quan trọng thu hút lao động xã hội, từng bước khắc phục tình trạng thiếu việc làm.* Đồng thời, giải quyết tốt một số vấn đề nóng bỏng khác như lạm phát, tài chính, ngân hàng, giá cả, tiêu thụ sản phẩm... làm cho tình hình kinh tế chuyển biến ngày càng tốt hơn, không để xảy ra những đột biến xấu.

- Nhà nước cần xem xét và dự đoán những ảnh hưởng tiêu cực do tình hình quốc tế gây ra đối với nền kinh tế nước ta *ngay trong năm 1990,* xử lý kịp thời và dự phòng phương án đối phó để không bị động.



- Các cơ quan nhà nước lập tổ chức chuyên trách chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực và liên tục tiến hành *cuộc đấu tranh chống tiêu cực, nhất là chống tham nhũng*, có phương pháp, trọng điểm và bước đi phù hợp, trước mắt, khẩn trương xét xử và trừng phạt công minh một số vụ tiêu cực lớn đã được phát hiện và thông báo rộng rãi một số trường hợp.

- Chính quyền các cấp bằng mọi cách dành một phần nguồn lực sẵn có và động viên thêm những nguồn trong xã hội để *ngăn chặn tình trạng xuống cấp của các cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thông tin, khoa học*; bổ sung một số chính sách xã hội cấp bách.

- Xúc tiến ngay việc nghiên cứu cải cách *chế độ tiền lương* đã quá bất hợp lý làm giảm động lực đối với người lao động. Gắn liền với việc tăng thu ngân sách, kiên quyết chống thất thu. Xây dựng, bổ sung những chính sách điều tiết thu nhập và phân phối, *khắc phục tình trạng phân phối không công bằng*, phân hoá giàu nghèo quá đáng, chăm sóc đời sống người về hưu, gia đình cách mạng, thương binh và gia đình liệt sĩ, v.v..

- Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng phải nắm vững tình hình *các trường đại học, các cơ quan khoa học, các hội văn học nghệ thuật*, cố gắng đáp ứng những yêu cầu chính đáng. Chú ý tăng cường công tác chính trị, tư tưởng và có những chế độ, chính sách thoả đáng tạo điều kiện cho trí thức phát huy tài năng.

#### 4. Về quốc phòng, an ninh

- Trong tình hình mới, các cấp, các ngành *nâng cao cảnh giác*, coi trọng hơn nữa công tác quốc phòng và an ninh, có *phương án cụ thể để chủ động ứng phó với mọi tình huống*,

bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

- Quân đội, công an cần thường xuyên *nâng cao tinh thần cách mạng, tác phong sẵn sàng chiến đấu, tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực*, làm trong sạch nội bộ và coi trọng giáo dục cán bộ, chiến sĩ ý thức thi hành nghiêm pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, phải *giáo dục toàn dân yêu quý, chăm sóc, bảo vệ, giúp đỡ lực lượng vũ trang*, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

5. *Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại theo phương châm thêm bạn, bớt thù, giữ vững hoà bình, để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*

Cần nắm vững những *phương hướng lớn* sau đây:

- *Tiếp tục thực hiện đường lối Nghị quyết Đại hội VI và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về đối ngoại*: giữ vững hoà bình, tranh thủ điều kiện bên ngoài thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời căn cứ vào khả năng và điều kiện cụ thể của ta góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Kiên trì phương châm thêm bạn, bớt thù, không để các vấn đề cục bộ, tạm thời, thứ yếu cản trở việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược của ta.

- *Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, đoàn kết quốc tế* phù hợp với tình hình mới. Khắc phục tư tưởng y lại; đa dạng hoá quan hệ quốc tế, đẩy lùi từng bước chính sách bao vây, cấm vận đối với nước ta.

- *Tích cực củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Đặt lên hàng đầu yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả sự hợp tác toàn diện với Liên Xô*.

Tăng cường quan hệ đặc biệt giữa Đảng và nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trên cơ sở tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

*Trong quan hệ với Trung Quốc* phải nắm vững phân định của Đảng ta: Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa ... Chúng ta kiên trì phấn đấu sớm bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, mặt khác ... giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

*Đối với các nước mà Đảng Cộng sản không còn lãnh đạo chính quyền*, chúng ta tích cực ủng hộ những người cộng sản trong cuộc đấu tranh chính nghĩa của họ, đồng thời có cách xử lý đúng đắn quan hệ về mặt nhà nước.

Tích cực góp phần thúc đẩy việc phối hợp *hành động chung của các Đảng Cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa* phù hợp với điều kiện mới.

- Kiên trì phấn đấu cho một *giải pháp chính trị về vấn đề Campuchia* phù hợp với lợi ích cơ bản của cách mạng Campuchia, và hoà bình, ổn định trong khu vực.

- Bằng nhiều hình thức khác nhau ra sức *ủng hộ cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước* vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta nhận thức rõ rằng cách đóng góp tốt nhất và thiết thực nhất lúc này vào cách mạng thế giới là *thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng ta*, làm cho Việt Nam ngày càng ổn định về chính trị, phát triển về kinh tế - xã hội, vững mạnh về an ninh, quốc phòng.

\*

\*   \*

Cuộc khủng hoảng ở các nước xã hội chủ nghĩa đã cho

chúng ta nhiều bài học. Con đường chúng ta đang đi còn dài và đầy chông gai. Công cuộc đổi mới của nhân dân ta có những thuận lợi mới nhưng cũng đang đứng trước nhiều thử thách mới. Đảng ta và nhân dân ta có đầy đủ quyết tâm và nghị lực, tài năng và trí tuệ vượt qua mọi khó khăn, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, làm cho nước ta trở thành nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
TỔNG BÍ THƯ

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH**  
**TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)**

Số 08B-NQ/HNTW, ngày 27 tháng 3 năm 1990

**Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng,**  
**tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân**

*Phần thứ nhất*

**TÌNH HÌNH VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI**  
**CÔNG TÁC QUẦN CHÚNG**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta đoàn kết chiến đấu làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi, giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thành tựu vĩ đại nói trên bắt nguồn từ chỗ Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn được nhân dân ủng hộ, có đội ngũ cán bộ và đảng viên tiên phong chiến đấu, gắn bó chặt chẽ với nhân dân. *Quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân đã trở thành nguồn sức mạnh và truyền thống vô cùng quý báu của cách mạng Việt Nam.*

Từ khi Đảng lãnh đạo chính quyền trên phạm vi cả nước, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân bị giảm sút, có lúc có nơi khá nghiêm trọng. Bên cạnh số đông cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất cách mạng và gắn bó với nhân dân, một bộ phận cán bộ, đảng viên mang nặng bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, chuyên quyền độc đoán, ức hiếp nhân dân, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí. Các đoàn thể quần chúng cũng bị quan liêu hoá, hành chính hoá, không đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tập hợp các tầng lớp nhân dân; không ít tổ chức cơ sở hoạt động thất thường hoặc không hoạt động, nhiều đoàn viên, hội viên không tha thiết gắn bó với đoàn thể của mình.

Hậu quả là làm giảm nhiệt tình cách mạng và hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng Đảng, bộ máy Nhà nước và các đoàn thể quần chúng.

*Nguyên nhân* chủ yếu của tình hình nói trên là do một mặt, Đảng và Nhà nước ta có những sai lầm và khuyết điểm trong việc lãnh đạo và quản lý các mặt của đời sống xã hội, nhất là trong một số chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; mặt khác, công tác vận động quần chúng của Đảng chưa đổi mới phù hợp với yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới; chưa đấu tranh có hiệu quả chống bệnh quan liêu và tệ tham nhũng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền.

Ba năm qua, đường lối đổi mới do Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra được nhân dân đồng tình và ủng hộ, đã đem lại những kết quả bước đầu quan trọng về nhiều mặt, nhất là về kinh tế, gây niềm phấn khởi và tin tưởng trong nhân dân. Sinh hoạt dân chủ trong xã hội được mở rộng và

sự đổi mới một bước về tổ chức và hoạt động của Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã khơi dậy được tính tích cực, sáng tạo của nhân dân.

Tuy nhiên công tác quần chúng của Đảng vẫn chưa được đổi mới một cách căn bản.

2. Để đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, cần quán triệt *những quan điểm chỉ đạo* sau đây:

*Một là*, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Chúng ta cần tiếp tục phát huy khả năng to lớn của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, tạo nên sức mạnh của cộng đồng dân tộc, phấn đấu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân. Nền tảng của khối đoàn kết toàn dân, là giai cấp công nhân, nông dân lao động và trí thức xã hội chủ nghĩa. Sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước là nhằm thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân coi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh là sự nghiệp của chính mình. Mặt khác, nhân dân chủ động xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững chắc, đấu tranh với những hiện tượng không lành mạnh trong nội bộ nhân dân, tích cực thực hiện đường lối của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và các chủ trương, chính sách của Nhà nước.

*Hai là*, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là *đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân*.

Trong xã hội do nhân dân làm chủ, lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội gắn chặt và thống nhất với nhau,

trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp. Công tác vận động và tổ chức nhân dân chỉ có thể thành công nếu trước hết bảo vệ và đáp ứng được trên thực tế lợi ích thiết thân của người dân, từ đó kết hợp hài hoà các lợi ích, gắn chặt quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Việc giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa được tiến hành đi đôi với bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân; đồng thời khắc phục tư tưởng coi nhẹ lợi ích tập thể và xã hội, chỉ thấy quyền lợi mà quên nghĩa vụ công dân hoặc ngược lại.

*Ba là*, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng.

Cùng với các đoàn thể chính trị - xã hội, trong giai đoạn mới cần thành lập những tổ chức quần chúng đáp ứng nhu cầu chính đáng về nghề nghiệp và đời sống của nhân dân, hoạt động theo hướng ích nước, lợi nhà, tương thân, tương ái. Các tổ chức quần chúng được thành lập trên *nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải về tài chính* được tổ chức trong từng địa phương hoặc có quy mô toàn quốc, không nhất loạt giống nhau. Các đoàn thể chính trị - xã hội cần chủ động xây dựng và tham gia vào các tổ chức nói trên, qua đó vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

*Bốn là*, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Công tác quần chúng không chỉ là trách nhiệm của các đoàn thể, mà còn là trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, có phối hợp với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước đều phải làm công tác quần chúng theo chức trách của mình.

Đây là cuộc đấu tranh quyết liệt của các lực lượng cách mạng chống lại các thế lực thù địch trên các lĩnh vực để vận động và tổ chức nhân dân tự giác đi theo con đường cách mạng, đập tan những âm mưu và thủ đoạn chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân.

### *Phần thứ hai*

## **ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẦN CHÚNG CỦA CÁC ĐOÀN THỂ, NHÀ NƯỚC VÀ CỦA ĐẢNG**

1. *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, của các đoàn thể và tổ chức quần chúng*

- *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* giữ vai trò to lớn trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Các cấp uỷ đảng từ Trung ương đến cơ sở phải thực hiện tốt vai trò của Đảng vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo của Mặt trận, trình bày các chủ trương, chính sách của Đảng, lắng nghe ý kiến và cùng bàn bạc, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên của Mặt trận, động viên phong trào hành động cách mạng rộng lớn của nhân dân.

Công tác mặt trận cần đi sâu vận động các cụ phụ lão, các nhân sĩ, công thương gia, những người tiêu biểu của các dân tộc thiểu số, các chức sắc tôn giáo và của người Việt ở nước ngoài.

- *Các đoàn thể và tổ chức quần chúng bao gồm:*

+ *Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân*

*Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam...* là những đoàn thể chính trị - xã hội của các giai cấp và tầng lớp nhân dân do Đảng lãnh đạo, là người đại diện, bảo vệ lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý Nhà nước, là trường học xã hội chủ nghĩa của đoàn viên, hội viên và là nòng cốt của phong trào cách mạng quần chúng.

+ *Các hội nghề nghiệp, nhân đạo, hữu nghị...* là những tổ chức tự nguyện của quần chúng trong từng ngành nghề, từng mặt đời sống mang tính chất chính trị - xã hội với những mức độ khác nhau, được thành lập theo luật định.

+ *Ở cơ sở*, các đoàn thể cần coi trọng việc tập hợp quần chúng (trong và ngoài đoàn thể) bằng những hình thức linh hoạt (nhóm, tổ, câu lạc bộ...) hoạt động theo những nội dung thích hợp.

- Đảng cần hướng dẫn sự *đổi mới nội dung hoạt động* của các đoàn thể và tổ chức quần chúng vào việc đoàn kết đoàn viên, hội viên cùng nhau chăm lo lợi ích thiết thực của mình và góp phần vào sự nghiệp chung của đất nước, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Từ việc đáp ứng lợi ích thiết thực về vật chất và tinh thần, bảo vệ những quyền lợi chính đáng của quần chúng mà tạo nên sự gắn bó trong tổ chức, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và trình độ mọi mặt của đoàn viên, hội viên, động viên mọi người làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.

- Các đoàn thể *đổi mới xây dựng tổ chức* theo hướng coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, tích cực xây dựng cơ sở vững mạnh, thu hẹp diện yếu kém.

Các hội là những tổ chức quần chúng rộng rãi, tuy đặc

điểm riêng từng hội mà tổ chức linh hoạt, có thể có quy mô toàn quốc hoặc chỉ tổ chức ở địa phương và cơ sở.

Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội cần cử những người có tín nhiệm vào hoạt động trong các hội quần chúng.

Trong tổ chức và hoạt động, các đoàn thể và tổ chức quần chúng thực hiện nguyên tắc tự quản, tự lựa chọn cán bộ của mình. Các cấp uỷ đảng tôn trọng tính độc lập về tổ chức, hướng dẫn các đoàn thể và tổ chức quần chúng hoạt động đúng hướng, đúng pháp luật và có hiệu quả cao.

*Cán bộ* của đoàn thể phải được lựa chọn từ những người ưu tú trong phong trào, có năng lực và có uy tín đối với quần chúng. Cần tích cực tinh giản bộ máy cán bộ chuyên trách của đoàn thể, coi trọng sử dụng cán bộ không chuyên trách. Cán bộ đoàn thể ở các cấp trên cần dành nhiều thời gian đi sát cơ sở, thực hiện chế độ luân phiên làm việc ở cơ sở dài ngày. Khuyến khích cán bộ chuyên trách về công tác hần ở cơ sở. Chăm lo đời sống và bảo đảm điều kiện hoạt động của cán bộ đoàn thể. Các cấp trên cần hết sức giúp đỡ cơ sở, chú ý đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc cán bộ cơ sở của các đoàn thể.

*Về kinh phí và phương tiện hoạt động*, ngoài trợ cấp của ngân sách Nhà nước (tuỳ từng trường hợp cụ thể) và sự đóng góp của đoàn viên, hội viên, các đoàn thể và tổ chức quần chúng được tổ chức sản xuất kinh doanh theo luật định để có thêm nguồn tài chính hoạt động.

## 2. Tăng cường công tác quần chúng của bộ máy Nhà nước

- Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Các cơ quan chính quyền các cấp điều hành công việc theo chức năng quản lý Nhà nước đồng thời làm tốt công tác vận động quần chúng tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng, củng cố

chính quyền. Cần bồi dưỡng cán bộ chính quyền các cấp kiến thức về công tác vận động nhân dân.

- Nhà nước tiếp tục *xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, chế độ chính sách* về các quyền và nghĩa vụ của công dân.

Chính quyền và các đoàn thể cấp trên cần hướng dẫn cơ sở vận động nhân dân xây dựng và thực hiện các *quy chế, quy ước* cụ thể về những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và lợi ích của nhân dân, thực hiện tốt các luật lệ, chế độ của Nhà nước.

- Các cơ quan nhà nước, đặc biệt là những ngành, những đơn vị có quan hệ trực tiếp với dân, *cần quy định các tiêu chuẩn cụ thể về trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân* của cán bộ, nhân viên chính quyền, công bố để nhân dân biết và kiểm tra việc thực hiện.

Tổ chức tốt việc *tiếp dân và giải quyết kịp thời những đơn thư khiếu tố của dân*.

- Các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cần thực hiện tốt chế độ trách nhiệm trước cử tri; tăng cường tiếp xúc với cử tri, lắng nghe ý kiến của cử tri để phản ánh và kiến nghị với các cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng pháp luật, chính sách của Nhà nước; thúc đẩy các cơ quan có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri; đồng thời tuyên truyền, vận động cử tri thực hiện pháp luật và làm tròn nghĩa vụ công dân.

Thực hiện nghiêm túc việc bãi miễn những đại biểu nhân dân và thi hành kỷ luật đối với những cán bộ chính quyền có khuyết điểm nặng, không được nhân dân tín nhiệm.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt *quy chế phối hợp*

giữa chính quyền các cấp với Mặt trận và các đoàn thể. Thực hiện tốt chế độ định kỳ báo cáo công việc của Hội đồng Bộ trưởng và uỷ ban nhân dân các cấp trước các cơ quan dân cử, trước nhân dân và tiếp thu ý kiến phê bình xây dựng của nhân dân.

3. *Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng*, giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và toàn bộ sự nghiệp cách mạng.

Cần làm tốt những việc sau đây:

- *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*. Các cấp uỷ từ Trung ương đến cơ sở phải nắm vững và làm đúng chức năng lãnh đạo của mình bằng phương pháp dân chủ, khắc phục lối làm việc quan liêu, mệnh lệnh.

Các tổ chức đảng từ Trung ương đến chi bộ đều phải lấy công tác vận động và chăm lo lợi ích của quần chúng làm một nội dung chủ yếu trong hoạt động của mình. Phải có kế hoạch thường xuyên tìm hiểu tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và có chủ trương, biện pháp xử lý đúng đắn, kịp thời. Phân công đồng chí chủ chốt trong cấp uỷ chuyên trách công tác quần chúng. Mỗi đảng viên đều làm công tác vận động quần chúng, gương mẫu thực hiện chức trách trong đơn vị và nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, hoạt động tích cực trong đoàn thể mà mình tham gia.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một số chính sách đối với các giai cấp, các tầng lớp nhân dân và các dân tộc.

- *Làm trong sạch Đảng*, nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên, biểu dương những đảng viên gương mẫu, xử lý nghiêm những phần tử thoái hoá, biến chất, ức hiếp quần

chúng, lợi dụng chức quyền vi phạm lợi ích của nhân dân, dù người đó ở cấp nào và cương vị công tác nào. Cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý theo pháp luật.

Các cấp, các ngành xoá bỏ ngay những quy định nội bộ tạo đặc quyền, đặc lợi cho cán bộ, đảng viên.

Chi bộ đảng phải định kỳ tổ chức tốt việc lấy ý kiến nhân dân nhận xét phê bình đảng viên, tổ chức đảng, và những người đảng dự định kết nạp.

- *Củng cố tổ chức cơ sở đảng*, kiện toàn tổ chức từ đảng uỷ đến chi bộ, tổ đảng, đặc biệt là chi bộ, bảo đảm chi bộ đủ sức trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chăm lo quyền lợi của nhân dân.

- Các cấp uỷ và tổ chức đảng cần tăng cường *lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* nâng cao chất lượng đoàn viên và cán bộ đoàn, phát huy vai trò Đoàn là nòng cốt trong phong trào thanh niên, phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, xứng đáng là đội hậu bị tin cậy của Đảng.

### *Phần thứ ba*

## **ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẤP BÁCH**

### *1. Làm chuyển biến tốt tình hình kinh tế - xã hội*

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào nhân dân khai thác mọi tiềm năng đẩy mạnh sản xuất, phát triển dịch vụ, tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. Công nhân, viên chức

các đơn vị kinh tế quốc doanh khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, ngày càng phát huy tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Các tầng lớp nhân dân từ nông thôn đến thành thị hưởng ứng chủ trương của Nhà nước phát triển mạnh mẽ kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác, *thu hút lao động xã hội, từng bước khắc phục tình trạng thiếu việc làm*. Nhà nước bổ sung, hoàn chỉnh các chính sách khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời giải quyết tốt một số vấn đề nóng bỏng khác như lạm phát, tài chính, ngân hàng, giá cả, tiêu thụ sản phẩm... làm cho tình hình kinh tế chuyển biến ngày càng tốt hơn, đời sống nhân dân và tình hình xã hội ngày càng ổn định.

- Chính quyền các cấp tăng thêm phần kinh phí trong ngân sách và cùng với nhân dân động viên thêm các nguồn lực trong xã hội bằng mọi cách *ngăn chặn tình trạng xuống cấp của các cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thông tin, khoa học*, chú ý miền núi, vùng căn cứ cách mạng cũ. Nhà nước bổ sung một số chính sách xã hội cấp bách.

- Các đoàn thể quần chúng cùng với các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước phải sâu sát tình hình các trường đại học, các cơ quan khoa học, các hội văn học - nghệ thuật, giúp đỡ giải quyết những yêu cầu chính đáng, tạo điều kiện cho trí thức phát huy tài năng.

- Các tổ chức sản xuất, kinh doanh và mọi công dân đều cao trách nhiệm làm tròn nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước, kiên quyết chống thất thu thuế và các khoản nộp ngân sách. Nhà nước xây dựng, bổ sung những chính sách điều tiết thu nhập và phân phối, *khắc phục tình trạng phân*

*phối không công bằng*; bằng những hành động thiết thực, chăm sóc đời sống người về hưu, gia đình có công với cách mạng, thương binh và gia đình liệt sĩ, v.v.. Xúc tiến nghiên cứu cải cách *chế độ tiền lương* đã quá bất hợp lý.

- Toàn dân thực hiện phong trào *triệt để tiết kiệm* trong sản xuất và trong tiêu dùng; lên án và đấu tranh chống các hành vi và lối sống xa hoa, lãng phí; các cơ quan nhà nước, các tổ chức sản xuất, kinh doanh thương, phạt kịp thời và đúng mức để khuyến khích việc thực hành tiết kiệm.

- Với sự tham gia của các đoàn thể quần chúng, Nhà nước chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành liên tục *cuộc đấu tranh chống tiêu cực, nhất là chống tham nhũng*, có trọng điểm và bước đi phù hợp; khẩn trương xét xử những vụ tiêu cực lớn đã được phát hiện và thông báo công khai để nhân dân biết. Gắn chặt cuộc đấu tranh chống tiêu cực trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước và các đoàn thể với cuộc đấu tranh chống tiêu cực ngoài xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

2. *Làm tốt một số việc nhằm thiết thực phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong đời sống xã hội*

- Đảng và Nhà nước thực hiện chế độ *lấy ý kiến của nhân dân* trong việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, trong việc sắp xếp tổ chức và bố trí cán bộ. Lãnh đạo và tổ chức tốt việc nghiên cứu và hội thảo các chủ đề có liên quan đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thu hút các nhà khoa học, các cán bộ quản lý và hoạt động thực tiễn tham gia đóng góp ý kiến.

Trong năm 1990, tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo



Cương lĩnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội sẽ đưa ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

- Cán bộ, đảng viên thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, *lắng nghe ý kiến nhân dân*, giải quyết hoặc phản ánh lên cấp trên và cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những yêu cầu chính đáng của nhân dân.

- Phát huy vai trò của hệ thống *thanh tra nhân dân* để cùng với hệ thống thanh tra nhà nước giám sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật và chủ trương, chính sách của Nhà nước, phát hiện và tham gia xử lý những vụ việc tiêu cực trong Đảng, bộ máy Nhà nước và trong xã hội.

- Tiếp tục *mở rộng thông tin* trong cán bộ và nhân dân. *Tăng cường lãnh đạo công tác thông tin, báo chí, xuất bản*. Báo chí một mặt kịp thời biểu dương những nhân tố mới, những kinh nghiệm tốt, những tấm gương sáng, mặt khác, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực, phê phán, đấu tranh kiên quyết với những quan điểm sai trái, lệch lạc, những luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch.

Tổ chức để nhân dân phát biểu ý kiến rộng rãi trên báo, đài, góp phần xây dựng Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quần chúng; tiếp thu và thực hiện những ý kiến đúng, uốn nắn những ý kiến thiếu xây dựng.

Trong quá trình phát huy dân chủ vừa phải đấu tranh khắc phục sự vi phạm quyền dân chủ của nhân dân, vừa phải đấu tranh chống quan điểm dân chủ tư sản, dân chủ cực đoan; kiên quyết trấn áp đối với các hoạt động thù địch chống nhân dân, lợi dụng dân chủ để chia rẽ và phá hoại.

### 3. *Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng*

Trên cơ sở làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang hiểu rõ tình hình, thấu suốt những nhận định và chủ trương của Đảng và Nhà nước, công tác tư tưởng phải làm cho mọi người:

- *Kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, quán triệt và thực hiện chủ trương, chính sách đối mới của Đảng và Nhà nước*, tin tưởng vững chắc rằng nhân dân ta, có sự lãnh đạo của Đảng, nhất định đưa công cuộc đổi mới từng bước đi tới thành công. Khắc phục tư tưởng bi quan, dao động và những quan điểm sai trái (phủ nhận thành quả cách mạng, hạ thấp hoặc phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chủ trương đa nguyên chính trị, đa đảng...).

- *Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng* trước âm mưu và thủ đoạn thâm độc của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động ở trong và ngoài nước hòng chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ nhân dân với Đảng, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, chia rẽ nhân dân ta với nhân dân Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

- *Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, học tập đạo đức cách mạng của Bác Hồ*, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh chống lối sống thực dụng, đồi trụy, các tệ nạn xã hội và hủ tục mê tín dị đoan; bảo vệ thuần phong mỹ tục của dân tộc.

### 4. *Toàn dân chăm lo công tác quốc phòng, an ninh*

- Trong tình hình mới, nhân dân ta càng phải tích cực tham gia chăm lo công tác quốc phòng toàn dân và an ninh

nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Quân đội, công an thường xuyên *nâng cao ý chí cách mạng, tinh thần sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực*, làm trong sạch nội bộ, thi hành nghiêm pháp luật của Nhà nước; phát huy truyền thống tốt đẹp quan hệ "cá nước" giữa quân với dân, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp đỡ nhân dân trong sản xuất và đời sống, thực hiện nghiêm chỉnh lời dạy của Bác Hồ về kỷ luật trong quan hệ với dân.

- Toàn dân đề cao trách nhiệm *bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ bộ đội, công an* hoàn thành tốt nhiệm vụ mà nhân dân giao phó; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

\*

\* \*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân đoàn kết thành một khối vững chắc, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cấp bách nhằm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục đưa công cuộc đổi mới tiến lên mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
TỔNG BÍ THƯ

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã họp từ ngày 12 đến ngày 27-3-1990, tại Hà Nội.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã phát biểu ý kiến khai mạc và bế mạc hội nghị.

1. *Về tình hình quốc tế hiện nay*, Hội nghị Trung ương nhận định rằng nhiều nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng nhất từ trước tới nay. Cuộc khủng hoảng này đang tác động tiêu cực tới phong trào cách mạng thế giới. Các thế lực đế quốc và phản động đang triệt để khai thác những khó khăn của các nước xã hội chủ nghĩa để tăng cường can thiệp, phá hoại, thực hiện diễn biến hoà bình nhằm xoá bỏ các nước xã hội chủ nghĩa.

Nhìn chung, chủ nghĩa xã hội đang ở giai đoạn khó khăn, thử thách gay go. Cuộc đấu tranh để bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội đang diễn ra quyết liệt. Nhưng chúng ta tin tưởng rằng chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ vượt qua được thử thách, từng bước khắc phục khó khăn, tiếp tục tiến lên. Cuộc

đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trước mắt tuy gặp nhiều khó khăn, song chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển, không thế lực nào có thể ngăn cản được. Đó là quy luật của lịch sử.

*Về tình hình trong nước*, Hội nghị Trung ương nhất trí khẳng định rằng, hơn ba năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra những chủ trương đổi mới về: điều chỉnh cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, xoá bỏ cơ chế bao cấp, chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, cùng một số đổi mới trong quản lý kinh tế vĩ mô về kế hoạch hoá, về phân phối lưu thông và tài chính - tiền tệ, điều chỉnh chiến lược bảo vệ Tổ quốc, tăng cường bảo vệ an ninh trật tự, thực hiện tốt hơn dân chủ trong Đảng và trong xã hội, bước đầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của các cơ quan dân cử, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể; *đã thu được những kết quả bước đầu quan trọng, chứng tỏ đường lối đổi mới và bước đi của chúng ta là đúng đắn.*

Tuy nhiên, chúng ta còn không ít khó khăn trở ngại, *đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội*. Hơn nữa, trong quá trình đổi mới sẽ còn phát sinh những mâu thuẫn mới đòi hỏi chúng ta phải nhạy bén phát hiện và hết sức tỉnh táo để khắc phục kịp thời.

Qua cuộc khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa và thực tiễn công cuộc đổi mới của nước ta thời gian qua, chúng ta rút ra được những điều quan trọng: để bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên, Đảng phải tích

cực đổi mới, nâng cao trình độ lãnh đạo và sức chiến đấu của mình, luôn gắn bó chặt chẽ với nhân dân. Đảng phải lãnh đạo công cuộc đổi mới với bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn luôn nắm vững bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn của đất nước, có tinh thần độc lập, tự chủ, có quan điểm, phương pháp, bước đi đúng trong công cuộc đổi mới, luôn nắm vững mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội; chống những khuynh hướng cực đoan, nóng vội, bảo thủ, trì trệ, giáo điều, nhất là những khuynh hướng cơ hội, mị dân, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận thành tựu cách mạng.

Hội nghị Trung ương nhấn mạnh rằng *nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là phải đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới* theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, củng cố và phát triển những thắng lợi đã đạt được, kiên quyết khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm, kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách, làm cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta ngày càng phù hợp với quy luật khách quan và hoàn cảnh thực tế của đất nước, phát huy ngày càng đầy đủ tính ưu việt của chế độ.

Để thực hiện nhiệm vụ nêu trên, phải luôn luôn *giữ vững sự ổn định về chính trị, kinh tế và xã hội, trước hết là ổn định về chính trị*. Có ổn định về chính trị mới có điều kiện ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, từng bước giảm bớt khó khăn và cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Đó là điều mà mỗi công dân, mỗi đảng viên cần nhận thức rõ để gánh lấy trách nhiệm trong tình hình vô cùng sôi động và phức tạp hiện nay.

Trong khi tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ chính trị

mà các nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã xác định, trước hết cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp bách là: tăng cường công tác chính trị tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang hiểu rõ tình hình, thấu suốt những nhận định và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị và tính tiên phong của Đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong các cấp uỷ đảng, giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa; đó là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Tiếp tục làm chuyển biến tốt tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, nâng cao cảnh giác, coi trọng hơn nữa công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường đoàn kết quốc tế theo đường lối Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Công cuộc đổi mới của nhân dân ta có những thuận lợi mới nhưng cũng đang đứng trước nhiều thử thách mới. Đảng ta và nhân dân ta có đầy đủ quyết tâm và nghị lực, tài năng và trí tuệ, vượt qua mọi khó khăn, từng bước xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, làm cho nước ta trở thành nước xã hội chủ nghĩa giàu mạnh.

2. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã thảo luận vấn đề tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và dân. Hội nghị hoan nghênh và đánh giá cao sự đóng góp ý kiến rất phong phú, sâu sắc và nhiệt tình của các

cấp, các ngành, các đoàn thể và toàn thể nhân dân vào bản Đề cương Hội nghị Trung ương tám. Điều đó thể hiện tinh thần trách nhiệm, ý thức làm chủ của nhân dân, lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng, mong Đảng đổi mới sự lãnh đạo, đưa đất nước tiến lên. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã tiếp thu nhiều ý kiến xây dựng của nhân dân, trong đó có việc chỉnh đốn đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Hội nghị đã ra Nghị quyết *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*. Toàn văn Nghị quyết sẽ được công bố.

3. Tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng đã *tiến hành tự phê bình qua hơn ba năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng*. Toàn thể các đồng chí Uỷ viên Trung ương Đảng đã góp ý kiến phê bình Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Việc Bộ Chính trị và Ban Bí thư tự phê bình và Trung ương góp ý kiến phê bình Bộ Chính trị, Ban bí thư được tiến hành một cách nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn, chân thành và thân ái, với tinh thần trách nhiệm và xây dựng, đã góp phần tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Trung ương.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã hứa với Trung ương tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa những ưu điểm đã có, kiên quyết sửa chữa các khuyết điểm của tập thể cũng như của từng cá nhân để xứng đáng với lòng mong đợi và sự tin cậy của Ban Chấp hành Trung ương, của toàn Đảng và toàn dân ta.

4. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định cách chức Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với đồng chí Trần Xuân Bách, vì đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và kỷ luật của Đảng, gây ra nhiều hậu quả xấu.

5. Hội nghị Trung ương tám cũng đã quyết định *triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng vào quý II năm 1991.*

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 58-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1990

### Về việc triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI)

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã ra hai nghị quyết quan trọng:

- Nghị quyết 08A-NQ/HNTW về *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta.*

- Nghị quyết 08B-NQ/HNTW về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.*

Các cấp uỷ đảng có nhiệm vụ tổ chức quán triệt trong toàn Đảng và thực hiện tốt hai nghị quyết của Trung ương tám nhằm *đạt các yêu cầu sau đây:*

1. *Thống nhất quan điểm* về đánh giá tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc, nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta, về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, về

tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, có liên hệ với nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, phê phán những quan điểm và hành động sai trái.

2. Tuy hai nghị quyết của Hội nghị Trung ương tám có những vấn đề riêng nhưng *khi triển khai thực hiện phải gắn với nhau thành một chương trình hành động chung*.

Từng cấp, từng ngành và từng đơn vị cơ sở có kế hoạch hành động cụ thể, tập trung vào việc thực hiện những nhiệm vụ cấp bách nhất, đem lại hiệu quả thiết thực.

Các đoàn thể quần chúng quán triệt Nghị quyết 08B-NQ/HNTW, có kế hoạch cụ thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và xây dựng tổ chức theo hướng coi trọng chất lượng.

Khi họp hội nghị cán bộ cốt cán trực thuộc cấp uỷ để quán triệt quan điểm cơ bản, tư tưởng và nội dung Nghị quyết Trung ương, các cấp uỷ nêu ra chương trình hành động từ nay đến Đại hội VII. Chi bộ đảng họp nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Trung ương tám, chương trình hành động của cấp uỷ cấp trên, trên cơ sở đó đề ra chương trình hành động của chi bộ và phân công đảng viên vận động quần chúng thực hiện.

3. *Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần cảnh giác cách mạng*, bảo vệ sự đoàn kết trong Đảng, bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, nhằm giữ vững sự ổn định về chính trị; kiên quyết đấu tranh chống những tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng và những hành động vô nguyên tắc, vô kỷ luật, bảo đảm nói, viết và làm theo nghị quyết của Đảng.

4. *Bảo đảm tiếp tục phát huy dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong xã hội*, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc cho rằng Đảng ta hạn chế dân chủ, đồng thời chống mị dân, cơ

hội lợi dụng dân chủ để chia rẽ, phá hoại hoặc đòi dân chủ cực đoan, dân chủ không có giới hạn.

5. Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân *quán triệt tinh thần độc lập tự chủ*, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài với tinh thần phê phán, có chọn lọc, không giáo điều, rập khuôn cách làm của nước ngoài; *nêu cao tinh thần tự lực tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế*, vững tin ở đường lối của Đảng ta, sức mạnh sáng tạo của nhân dân ta và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

6. Việc phổ biến Nghị quyết Trung ương tám phải *do các đồng chí Uỷ viên Trung ương, Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ và thủ trưởng các ngành, đoàn thể, các cơ sở trực tiếp làm*, phù hợp với từng giới, từng đối tượng.

Đối với các đảng viên hoạt động trong các cơ quan làm công tác tư tưởng, lý luận, thông tin, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ cần nghiên cứu và liên hệ kiểm điểm sâu sắc, xác định lập trường quan điểm vững vàng, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật.

Các tài liệu tuyệt mật liên quan đến Nghị quyết 08A-NQ/HNTW (văn kiện, băng ghi hình) chỉ lưu hành trong nội bộ đảng, được phổ biến tại các hội nghị cán bộ cấp tỉnh uỷ, thành uỷ, mở rộng đến các bí thư huyện uỷ, quận uỷ; các hội nghị cán bộ lãnh đạo ban, ngành, đảng uỷ trực thuộc Trung ương mở rộng đến các cán bộ cấp vụ, cục, viện.

Các tài liệu tuyệt mật nói trên phải được quản lý theo chế độ quản lý tài liệu mật của Đảng. Không được đưa ra nước ngoài.

Đối với các đảng viên ở cơ sở, khi nghiên cứu Nghị quyết

08A-NQ/HNTW các cấp uỷ dựa vào các văn bản của Trung ương để truyền đạt và giải thích miệng.

Đối với người nước ngoài, không được nói có Nghị quyết 08A-NQ/HNTW.

Nghị quyết 08B-NQ/HNTW được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Việc phổ biến quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương tám cần làm xong ở tỉnh uỷ, thành uỷ và cấp tương đương hết tháng 4-1990; ở huyện uỷ, quận uỷ và cấp tương đương vào trung tuần tháng 5-1990 và xong ở chi bộ chậm nhất là giữa tháng 6-1990.

Các ban của Đảng có kế hoạch triển khai Nghị quyết Trung ương tám theo chức năng của mình và có trách nhiệm giúp Ban Bí thư kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 190-TB/TW, ngày 18 tháng 5 năm 1990

### **Về đề án đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng ở Trung ương**

Tại phiên họp ngày 12-5-1990, sau khi nghe Ban Tổ chức Trung ương báo cáo, các ban phát biểu, Ban Bí thư có ý kiến như sau:

- Phương án kiện toàn tổ chức các ban Đảng ở Trung ương chưa được tiếp tục nghiên cứu thảo luận kỹ. Ý kiến còn khác nhau nhiều.

Cần phải đánh giá rõ hơn tình hình tổ chức bộ máy hiện nay, xác định hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đổi mới quan hệ giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước và các đoàn thể, từ đó mà đặt rõ vai trò các ban và xem xét vấn đề tổ chức lại các ban Đảng.

Tinh thần chỉ đạo việc này là phải nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; các ban phải được kiện toàn để làm tốt chức năng tham mưu cho Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Các ban cần phối hợp tốt với các bộ, ngành, đồng thời tránh bao biện, làm trùng lặp việc của cơ quan nhà nước.

Tổ chức các ban cần được sắp xếp theo hướng gọn lại, nâng cao chất lượng; quan tâm vị trí của Văn phòng Trung ương trong việc phục vụ và phối hợp chung hoạt động của các ban. Từ nay đến đại hội chưa nên xáo trộn quá nhiều, song cần gọn lại.

Ban Bí thư giao Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục bàn với các ban và cả các bộ, các cơ quan nhà nước và đoàn thể liên quan để thống nhất ý kiến về phương án sắp xếp, kiện toàn các ban rồi sớm trình lại Ban Bí thư.

Xin thông báo để các đồng chí thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH TẠI LỄ KỶ NIỆM  
LẦN THỨ 100 NGÀY SINH  
CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Ngày 19 tháng 5 năm 1990

*Thưa các vị khách quốc tế và các vị trong Đoàn Ngoại giao,  
Thưa các đồng chí và các bạn,*

Hôm nay, đồng bào và chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài thành kính hướng về Ba Đình lịch sử, về Thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước, nơi tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhân dân Việt Nam và loài người tiến bộ suy tôn là người anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hoá lớn, vị lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, người bạn thân thiết của nhân dân các dân tộc đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Người đã khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong



thế kỷ XX, một chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi cho hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc, một nhà tư tưởng, nhà văn hoá lớn, đã kết tinh được tinh hoa của dân tộc và trí tuệ của thời đại, một nhân cách cao đẹp với những phẩm chất vừa phi thường, vừa bình dị, một hình mẫu sáng ngời về con người của hiện tại và tương lai.

Với tinh thần đó, Hội đồng UNESCO đã ra nghị quyết ghi nhận "Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là một nhà văn hoá lớn", theo khuyến nghị của tổ chức này, trong năm 1990, nhiều hoạt động đa dạng và phong phú đã được tổ chức ở nhiều nước trên thế giới để tưởng niệm Người, để làm cho mọi người thấy rõ tầm vóc to lớn của những tư tưởng và sự nghiệp của Người.

Nhân dịp này, cho phép tôi được thay mặt nhân dân Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gửi đến chính phủ và nhân dân các nước, các tổ chức quốc tế và bạn bè khắp năm châu lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất về tất cả những tình cảm cao cả và việc làm tốt đẹp mà từ trước đến nay các bạn đã dành cho vị lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của chúng tôi.

**Công lao, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam, hôm nay và mai sau.**

Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, với lịch sử đấu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong gần một thế kỷ qua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị anh hùng lỗi lạc nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc Việt Nam.

Người sinh ra và lớn lên vào một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước. Bao cuộc đấu tranh anh dũng, bất khuất nhằm giành lại nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc đã lần lượt thất bại. Với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, Người quyết tâm ra đi tìm con đường mới để đưa sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc đến thắng lợi. Sau nhiều năm nghiên cứu tìm tòi, từ một thanh niên yêu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, khám phá *con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam*, đó là con đường kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Từ đó mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Người đã *sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam* thành đội tiên phong vững vàng, sáng suốt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Trong 60 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Người đã *xây đắp nên khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc* làm nền tảng sức mạnh chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua mọi khó khăn và thử thách. Trước kia, hiện nay và mai sau, Người mãi mãi là ngọn cờ tập hợp, vẫy gọi đối với mọi người Việt Nam yêu nước trong cuộc đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Người là *Người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang*

*nhân dân Việt Nam*, đã sáng lập và rèn luyện Quân đội nhân dân Việt Nam.

Người đã *khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Người là nhà *chiến lược thiên tài* đã cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mở ra thời kỳ sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và làm thất bại một bước chủ nghĩa thực dân mới, góp phần tác động sâu xa đến tiến trình lịch sử thế giới. Những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, và ngày nay vẫn còn có ý nghĩa thực tiễn đối với cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa của thời đại đã sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc và nhân dân Việt Nam.

Công lao to lớn và sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa Người lên địa vị người anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam và được các dân tộc đang đấu tranh giải phóng trên toàn thế giới mến mộ.

*Người là một nhà đổi mới cách mạng dũng cảm và sáng tạo*, Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất hiện trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam như một con người luôn luôn đổi mới. Dựa vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã đề ra những chiến lược và sách lược thích hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng thời

kỳ, có những giải pháp cực kỳ sáng tạo trong những tình huống cực kỳ khó khăn để đưa cách mạng từng bước đến thắng lợi. Người không bao giờ tự bó mình trong nếp nghĩ và cách làm cũ kỹ, theo lối mòn, khi những cái đó không còn tác dụng đối với cuộc sống. Người nhìn thẳng vào sự thật, khi phát hiện thấy khuyết điểm và sai lầm, Người dũng cảm tự phê bình và kiên quyết sửa chữa. Cho đến hôm nay, trong công cuộc đổi mới toàn diện xã hội do Đại hội Đảng lần thứ VI khởi xướng, những lời nói sau đây của Người vẫn có tác dụng chỉ đạo sâu sắc:

"Cần phải có tinh thần sáng tạo, phải tìm tòi cái mới, thực hiện cái mới..." và "Cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để sáng tạo ra những cái gì mới mẻ, tươi tốt... là cuộc chiến đấu khổng lồ, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của nhân dân".

*Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà văn hoá lớn, là hiện thân của tinh hoa dân tộc và thời đại.*

Người đã để lại cho chúng ta một sự nghiệp văn hoá đồ sộ và phong phú mà quan trọng nhất là sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, từ địa vị nô lệ, tối tăm trở thành một trong các dân tộc tiên phong trên thế giới, có nền giáo dục, văn hoá và khoa học ngày càng phát triển.

Người là một nhà tư tưởng sâu sắc. Những chân lý lớn của lịch sử và thời đại được Người diễn đạt bằng những lời lẽ giản dị và hàm súc đã trở thành những phương châm chỉ đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân: "Không có gì quý hơn độc lập tự do", "đi bất biến ứng vạn biến", "để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân

liệu cũng xong”, “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, “phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, v.v..

Người là nhà lý luận đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, do đó đã có đóng góp vào sự phát triển và làm phong phú thêm lý luận Mác - Lênin về cách mạng ở các nước thuộc địa, về chiến tranh nhân dân, về xây dựng Đảng, về Mặt trận dân tộc thống nhất, về xây dựng kinh tế và văn hoá ở một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, chưa trải qua giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, v.v..

Người đồng thời là nhà thơ lớn, nhà văn lớn, nhà báo cách mạng xuất sắc. Tất cả những gì Người viết ra đều là sự phản ánh trung thực, hồn nhiên về đẹp cao quý trong đạo đức, trí tuệ và tâm hồn của một nhân cách lỗi lạc, vì vậy tất cả đều hiện ra chân thực, giản dị, tự nhiên, vốn là những chuẩn mực tiêu biểu cho cái đẹp, cái hoàn thiện của con người.

**Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, đã có cống hiến to lớn vào sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức, vào sự củng cố phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vào sự đoàn kết các lực lượng vì hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.**

Cuộc đời chiến đấu hơn 60 năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải chỉ vì độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn vì tự do độc lập của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Người đã hoạt động trong phong trào công nhân, phong trào cộng sản ở châu Âu, phong trào giải phóng các dân tộc

thuộc địa ở châu Á. Người luôn luôn giáo dục nhân dân Việt Nam thấm nhuần sâu sắc và kết hợp chặt chẽ tinh thần yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người nói: “Ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do, độc lập của riêng mình mà còn vì tự do, độc lập chung của các dân tộc và hoà bình trên thế giới”; do đó còn phải làm nghĩa vụ quốc tế. “Giúp bạn tức là tự giúp mình”.

Người là biểu tượng cao đẹp của tình đoàn kết quốc tế thuỷ chung, trong sáng. Cho đến phút cuối đời, Người vẫn hoạt động không mệt mỏi để góp phần “khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ hoà bình lỗi lạc, Người kiên trì theo đuổi đường lối ngoại giao hoà bình, thương lượng. Người luôn luôn biết tìm ra những giải pháp hết sức khôn khéo, linh hoạt để giải quyết mọi tranh chấp, xung đột trong những tình huống vô cùng éo le, phức tạp. Người thường xuyên giáo dục nhân dân ta biết phân biệt rõ ràng những kẻ đi xâm lược với nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa. Người chống lại mọi tư tưởng hằn thù dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là sứ giả của tình hữu nghị giữa các dân tộc. Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước cũng như khi trở thành Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Người đã đi nhiều nơi, sống ở nhiều nước, hoạt động và tiếp xúc với nhân dân và chính khách của nhiều châu lục. Đi tới đâu Người cũng đem đến cho nhân dân các nước đó những tình cảm hữu nghị thấm thiết của nhân dân Việt Nam và đã được đón tiếp nồng nhiệt như một sứ giả của hoà bình và hữu nghị.

Suốt đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đuổi lý tưởng hữu ái “bốn phương vô sản đều là anh em” và Người chính là hiện thân của lý tưởng cao đẹp đó.

**Chủ tịch Hồ Chí Minh là người cộng sản mẫu mực, là hình ảnh tuyệt đẹp về mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng.**

Người là một vị lãnh tụ cách mạng đã kết tinh được những giá trị đạo đức, tinh thần cao quý nhất của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam. Đó là người mà trái tim yêu thương luôn dành cho nhân dân, tôn trọng nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sức mạnh vô hạn của nhân dân. Đối với Người, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Vì vậy, Người đã tiến hành không mệt mỏi công tác tuyên truyền và giáo dục nhằm thức tỉnh toàn dân tộc, phát huy cao nhất sức mạnh của trí tuệ, tài năng và nghị lực của hàng triệu con người vào sự nghiệp chung.

Sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Người nói: “Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Người căn dặn: cán bộ từ trung ương đến các làng “đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác công việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp - Nhật”. Vì vậy, Người luôn nhắc nhở phải đấu tranh chống quan liêu, tham ô, lãng phí, những căn bệnh cố hữu của kiểu nhà nước trước đây.

Suốt đời mình, Bác Hồ kiên trì dạy phải biết dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ và sức mạnh to lớn của nhân dân nhằm khắc phục mọi khó khăn, đưa đất nước tiến lên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của đạo đức cách mạng trong sáng. Toàn bộ cuộc đời của Người chứng minh lời mà Người đã nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Vì mục tiêu đó, Người đã sống một cuộc đời mà “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”. Người nêu cao đạo đức “Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, “ham làm những việc ích quốc lợi dân, không ham địa vị, công danh phú quý”.

Những di sản tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô cùng quý báu của Đảng và nhân dân Việt Nam. Các thế hệ ngày nay và mai sau cần trân trọng, bảo vệ, học tập, không ngừng bổ sung và phát triển di sản đó, làm cho những tư tưởng của Người luôn luôn có sức sống trong thực tiễn sinh động của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Công lao, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau. Với niềm tự hào sâu sắc và lòng biết ơn vô hạn, Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam nguyện học tập và noi theo tấm gương của Người, kế tục xứng đáng sự nghiệp của Người và mãi mãi đi theo con đường mà Người đã lựa chọn.

**Giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.**

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội đã nêu lên bốn bài học lớn, đó cũng là bốn bài học quán triệt tư tưởng của Bác Hồ:

- Bài học nước “lấy dân làm gốc” trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, tất cả đều vì dân, tất cả đều do dân.

- Bài học xuất phát từ thực tế, hành động theo quy luật, tức là bài học của Bác Hồ về sự thống nhất giữa lý luận với thực tế, cách mạng với khoa học.

- Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, cũng tức là sự kết hợp giữa tình thân yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

- Bài học về xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử mới, điều mà Bác Hồ suốt đời chăm lo.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn sáng và sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Như vậy, đối với Đảng ta, kế thừa và đổi mới là một quá trình thống nhất biện chứng, không đứt đoạn. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu Bác Hồ đã lựa chọn mà là tìm tòi, sáng tạo những biện pháp, cách thức để thực hiện thắng lợi mục tiêu ấy. Nhân dịp lễ kỷ niệm trọng thể này, một lần nữa toàn Đảng, toàn dân ta khẳng định quyết tâm mãi mãi đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Để đưa sự nghiệp của Bác Hồ đến thắng lợi hoàn toàn, chúng ta cần phải làm gì?

*Thứ nhất*, chúng ta kiên quyết đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đó là con đường sống còn của đất nước, con đường thoát khỏi khủng hoảng để tiếp tục tiến lên. Đó là một tất yếu lịch sử phù hợp với quy luật phát triển của cách mạng nước ta và theo đúng lời căn dặn của Bác Hồ trong *Di chúc*. Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng đổi mới là một quá trình cách mạng đầy khó khăn gian khổ, không thể nôn nóng, chủ quan làm ồ ạt, dẫn đến tình trạng hỗn loạn có hại cho chính sự nghiệp đổi mới.

Chúng ta tiến hành đổi mới toàn diện, triệt để, đồng bộ nhưng phải có mục tiêu và bước đi thích hợp, trọng tâm là đổi mới kinh tế, đồng thời đổi mới hệ thống chính trị từng bước vững chắc. Kẻ thù không mong muốn gì hơn là tạo ra sự rối ren trong nội bộ, vượt ra ngoài sự kiểm soát của chúng ta hòng làm cho công cuộc đổi mới đi chệch mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Những thắng lợi đạt được trong ba năm qua tuy mới chỉ là bước đầu, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng. Nó chứng tỏ đường lối đổi mới và bước đi của chúng ta là đúng đắn và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta, từng bước khôi phục lòng tin của nhân dân và tạo đà cho chúng ta tiến lên những bước mới.

Sắp tới, công cuộc đổi mới phải nhằm làm chuyển biến tốt hơn nữa tình hình kinh tế - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng khai thác mọi tiềm năng phát triển sản xuất, ra sức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. Các đơn vị kinh tế quốc doanh phải tự đổi mới mình để khắc phục khó khăn, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Phát triển mạnh kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác nhằm tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, tăng thu nhập, thu hút nhiều lao động, từng bước giải quyết tình trạng thiếu việc làm. Nhà nước cần hoàn chỉnh và bổ sung chính sách và pháp luật để khuyến khích và định hướng sự phát triển đúng đắn của các thành phần kinh tế, loại trừ tình trạng tự phát và gây rối loạn trong đời sống kinh tế. Đồng thời, giải quyết tốt một số vấn đề nóng bỏng khác như việc làm, lạm phát, tài chính, ngân hàng, giá cả, tiêu thụ sản

phẩm: làm cho tình hình kinh tế - xã hội đi vào thế ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới của đất nước có những bước phát triển mới to lớn hơn nữa.

Đồng thời với đổi mới lĩnh vực kinh tế - xã hội, chúng ta *tiếp tục đẩy mạnh quá trình dân chủ hoá*. Bác Hồ nói: "Nước ta là một nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân". Đó là những nguyên lý cơ bản của một nhà nước dân chủ do Bác Hồ xác lập. Chúng ta đang cố gắng xây dựng và hoàn thiện các thiết chế và cơ chế dân chủ để bảo đảm trong thực tế các quyền làm chủ của người dân trong đời sống chính trị, xã hội và tinh thần. Từ sau Đại hội VI đến nay, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã có những khởi sắc, trước hết là trên lĩnh vực kinh tế. Các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhiều chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã được đưa ra thảo luận trưng cầu ý kiến rộng rãi trong nhân dân. Bộ máy nhà nước các cấp đã được tinh giản một bước, tề quan liêu, gây phiền hà cho nhân dân đã được giảm bớt một phần.

Tuy nhiên, đó cũng mới chỉ là những kết quả bước đầu. Tình trạng thiếu dân chủ, mất dân chủ vẫn còn nặng nề và phổ biến, còn có những biểu hiện vi phạm nghiêm trọng đến tài sản và cả tính mạng của người dân, nhiều nỗi oan ức chưa được minh giải, gây tâm trạng nặng nề trong một bộ phận quần chúng.

Ngược lại với tình trạng thiếu dân chủ, cũng đã xuất hiện những biểu hiện dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để tiến hành những hoạt động xấu như đả kích Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành quả cách mạng, bác bỏ các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Dân chủ không thể không đi đôi với kỷ luật và pháp luật, với tập trung đúng đắn. Mở rộng dân chủ đối với nhân dân lao động, song không bao giờ chúng ta buông lỏng chuyên chính đối với thiểu số phản động phá hoại thành quả cách mạng của nhân dân. Rõ ràng, để gây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho dân chủ trở thành nếp sống bình thường trong đời sống xã hội và mỗi con người, một mặt Nhà nước phải tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật, mặt khác phải làm cho mọi người, từ cán bộ trung ương đến dân thường phải hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân, thấy rõ trách nhiệm của mình đối với đất nước, có thói quen sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

*Thứ hai*, chúng ta tiếp tục *kiên trì và giữ vững cao ngai cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin*, một nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới. Chủ nghĩa Mác - Lênin là kết tinh tinh hoa trí tuệ loài người, là kim chỉ nam của các Đảng Cộng sản và công nhân thế giới. Đối với cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là sự vay mượn hay áp đặt giản đơn từ bên ngoài. Chính sự vận động, phát triển của tư duy lý luận cách mạng nước ta - thông qua lãnh tụ vĩ đại của mình - khi chín muồi, đã bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp nhận nó, bổ sung và làm phong phú nó bằng những kinh nghiệm và bài học thực tiễn của dân tộc mình.

Chủ nghĩa Mác - Lênin do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực

tiếp truyền bá, vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, đã đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã nhiều lần khẳng định, thắng lợi mà chúng ta giành được là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng “chúng ta giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin”.

Sở dĩ chủ nghĩa Mác - Lênin là vô địch, như Bác Hồ thường dạy - vì nó không phải là một mớ giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động. Chỉ những người nào nắm vững linh hồn của nó là chủ nghĩa duy vật biện chứng, mới tránh khỏi rơi vào thất bại. Vì vậy, cần phân biệt những thất bại do hiểu sai, làm sai chủ nghĩa Mác - Lênin gây nên với bản chất cách mạng, khoa học và sáng tạo của bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin. Cho đến nay trên thế giới chưa có học thuyết nào cách mạng và khoa học hơn học thuyết Mác - Lênin.

*Thứ ba*, đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *chúng ta kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản*. Muốn cách mạng thành công, Bác Hồ nói: “trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi, Đảng có vững, cách mệnh mới thành công”.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo, trên 50 năm qua, là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng nước ta và được toàn dân thừa nhận. Sở dĩ Đảng ta đã đảm đương được trách nhiệm nặng nề trước lịch sử là vì Đảng ta “là một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để”, như Bác Hồ nói. Vì vậy, Đảng ta đã được toàn thể nhân dân, các đoàn thể

chính trị và xã hội trong Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi tự nguyện thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, kiên quyết đi theo Đảng làm Cách mạng Tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, đứng trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, xứng đáng với niềm tin và hy vọng của nhân dân, Đảng ta phải không ngừng nâng cao và hoàn thiện sự lãnh đạo của mình và tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân. Trí tuệ của Đảng phải được thể hiện ở tầm nhìn xa trông rộng, nắm bắt được những vấn đề bức thiết của hiện tại, dự đoán có căn cứ khoa học sự phát triển trong tương lai, để từ đó soạn thảo ra Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế - xã hội, định hướng cho sự phát triển xã hội nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bác Hồ đã căn dặn: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng”. Để khôi phục hình tượng trung thực và trong sáng của người đảng viên cộng sản, để cho Đảng thật sự trở thành lương tâm, vinh dự và tự hào của quần chúng, “phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch”. Muốn thế, phải xử trí kịp thời và nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên đã thoái hoá, biến chất, đục khoét, tham nhũng, lợi dụng chức quyền, ức hiếp quần chúng. Đó là những ung nhọt, có khả năng gây hoại thư trên cơ thể của Đảng, phải kiên quyết cắt bỏ chúng.

Trong quá trình đổi mới của Đảng, mỗi đảng viên cũng phải không ngừng tự đổi mới về mọi mặt: tri thức và phương pháp, phẩm chất và năng lực, gần gũi, gắn bó với quần chúng, phát huy tác dụng lãnh đạo và vai trò tiên phong

gương mẫu của người đảng viên, “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

*Thứ tư*, đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *chúng ta cần ra sức học tập tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của Người*. Đạo đức cách mạng của Bác Hồ là sự kết tinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức cộng sản, là di sản quý báu mà ngày nay toàn Đảng, toàn dân ta phải kế thừa và phát triển để chinh đốn Đảng, để xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Đó là lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân, hết lòng hy sinh phấn đấu vì hạnh phúc của nhân dân, là lối sống trong sạch, giản dị, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Chúng ta cần nghiêm khắc lên án và cương quyết đấu tranh chống mọi hành vi và lối sống xa hoa, bệnh quan liêu, lãng phí, phô trương hình thức, tự tư tự lợi của một số cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất. Phải tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực một cách liên tục có trọng điểm và bước đi thích hợp, nhất là chống nạn tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, cương quyết xét xử những vụ việc tiêu cực lớn đã được phát hiện và thông báo công khai để nhân dân biết. Cuộc đấu tranh chống tiêu cực ở trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước phải gắn chặt với cuộc đấu tranh chống tiêu cực ngoài xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Mỗi đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở đảng phải đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo, nêu gương sáng trong việc học tập tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực để làm trong sạch Đảng, trong sạch bộ máy Nhà nước và làm lành mạnh xã hội. Có như vậy mới góp phần tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở nước ta.

*Thứ năm*, đi theo con đường Bác Hồ đã lựa chọn, *chúng ta kiên trì phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*. Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, ngay từ khi mới ra đời đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đề ra nhiệm vụ đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, với các dân tộc bị áp bức, coi đó là nguyên tắc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của cách mạng nước ta. Mỗi bước đi lên của cách mạng Việt Nam đều là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, của tình đoàn kết chiến đấu giữa ba dân tộc Lào, Campuchia và Việt Nam chống kẻ thù chung vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, của sự đoàn kết, giúp đỡ to lớn, kịp thời, có hiệu quả của nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của sự đồng tình ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hoà bình trên thế giới. Đồng thời, chúng ta cũng đã làm hết sức mình để thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với các dân tộc anh em trên bán đảo Đông Dương, đối với phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Được sự lãnh đạo và giáo dục của Bác Hồ, chúng ta có quyền tự hào về tình cảm quốc tế thuỷ chung, trong sáng của mình. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoàn toàn xa lạ với Đảng ta và nhân dân ta.

Ngày nay, nhiều nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng nhất từ trước tới nay. Cuộc khủng hoảng này đang tác động tiêu cực tới phong trào cách mạng thế giới. Các thế lực đế quốc và phản động đang triệt để khai thác những khó khăn của các nước



xã hội chủ nghĩa để tăng cường can thiệp, phá hoại, thực hiện diễn biến hoà bình, nhằm xoá bỏ các nước xã hội chủ nghĩa.

Trước tình hình đó, chúng ta kiên trì đường lối quốc tế trước sau như một của Đảng ta. Chúng ta ủng hộ những tìm tòi cải cách, đổi mới đúng đắn ở một số nước xã hội chủ nghĩa nhằm khắc phục những biến dạng của chủ nghĩa xã hội, làm cho chủ nghĩa xã hội mạnh hơn, phát huy đầy đủ hơn bản chất ưu việt của nó.

Về phần mình, Đảng ta chủ trương tăng cường tình đoàn kết chặt chẽ và sự hợp tác nhiều mặt trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc trên thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chúng ta đứng về phía các lực lượng hoà bình và tiến bộ chống chiến tranh hạt nhân huỷ diệt và chiến tranh cục bộ, ủng hộ các dân tộc đang đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, chiến tranh qua tay người khác để bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc của mình. Nhiều sự kiện xảy ra trên thế giới gần đây nhắc nhở chúng ta phải mài sắc cảnh giác trước âm mưu xảo quyệt của các thế lực hiếu chiến và phản động chống phá cách mạng.

*Thưa các vị khách quý,*

*Thưa các đồng chí và các bạn,*

Một trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong thời gian ấy, cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam đã có những bước tiến vĩ đại làm thay đổi sâu sắc bộ mặt của thế giới. Bức tranh thời đại đã có những

biến đổi to lớn. Chủ nghĩa đế quốc đã mất địa vị bá chủ toàn cầu không thể tùy tiện làm mưa làm gió trên vận mệnh của các dân tộc. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đã ra đời, và dưới tác động, ảnh hưởng tích cực của nó, hàng trăm dân tộc đã vùng lên đấu tranh giành được quyền độc lập làm chủ vận mệnh của mình và đang tác động tích cực vào tiến trình lịch sử thế giới.

Mặc dù đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng, nhưng chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ vượt qua khó khăn trước mắt để chiến thắng. Đó là một xu thế không thể đảo ngược phù hợp với quy luật tiến hoá và phát triển của nhân loại vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã ăn sâu vào trái tim và khối óc của hàng trăm triệu con người với tính cách là một chế độ xã hội ưu việt trong lịch sử.

Loài người mãi mãi biết ơn những vĩ nhân đã tác động vào sự phát triển tiến bộ của lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta là một trong những nhân vật vĩ đại đã in dấu ấn sâu sắc vào thế kỷ XX. Những tư tưởng vĩ đại của Người về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, quyền sống, quyền tự do cho mỗi con người, lý tưởng công bằng, dân chủ, bác ái, hoà bình, hữu nghị cho các dân tộc, sự thúc đẩy mối quan hệ nhân văn giữa người với người, v.v., là những giá trị có ý nghĩa thế giới, đóng góp vào kho tàng văn hoá của nhân loại.

Trong ngày kỷ niệm trọng thể này, với niềm tự hào sâu sắc của những người thừa kế tư tưởng và sự nghiệp vinh quang của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta kính dâng lên Người lòng thành kính, biết ơn vô hạn và nguyện biến những tư tưởng cao cả của Người thành hiện thực trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta!

Xin cảm ơn sự chú ý của các đồng chí và các bạn.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 59-CT/TW, ngày 22 tháng 5 năm 1990

### **Về mở đại hội đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng**

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (khoá VI) đã quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Đại hội diễn ra vào lúc toàn Đảng và toàn dân ta đã thu được những kết quả bước đầu quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng; nhưng đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của nhiều cấp đảng bộ chưa ngang tầm nhiệm vụ mới; nhiều nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng nhất từ trước đến nay; đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta, âm mưu diễn biến hoà bình bằng những thủ đoạn thâm độc.

Trong bối cảnh trên, đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội VII của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng. Các cấp uỷ đảng

cần chỉ đạo chặt chẽ đại hội các cấp theo yêu cầu và nội dung sau đây:

## I- VỀ YÊU CẦU

1. Phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, thảo luận, đóng góp ý kiến về các vấn đề quan trọng đưa ra Đại hội Đảng toàn quốc và các cấp quyết định.

2. Tổng kết nhiệm kỳ đại hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI và các nghị quyết của Hội nghị Trung ương và Bộ Chính trị, tự phê bình và phê bình nghiêm túc để đánh giá đúng tình hình, rút ra những kinh nghiệm, đề ra những mục tiêu và giải pháp cụ thể, thiết thực về lãnh đạo trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác quần chúng của Đảng và công tác xây dựng Đảng.

3. Bầu được ban chấp hành đảng bộ đủ phẩm chất, năng lực và tín nhiệm để lãnh đạo thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội toàn quốc và đại hội của cấp mình. Bầu đoàn đại biểu tiêu biểu cho đảng bộ đi dự đại hội cấp trên.

4. Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải gắn với việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết năm và các Nghị quyết Trung ương tám, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, thực hiện một bước quan trọng việc củng cố tổ chức đảng; làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng trên cơ sở đường lối, quan điểm và nguyên tắc tổ chức kỷ luật Đảng; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, tạo được

phong trào hành động cách mạng của quần chúng đẩy mạnh công cuộc đổi mới.

## II- NỘI DUNG ĐẠI HỘI CÁC CẤP

1. Thảo luận tham gia ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội đại biểu toàn quốc (Cương lĩnh chính trị, Chiến lược kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng, dự thảo Điều lệ (sửa đổi)).

2. Bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

3. Thảo luận xây dựng đề án của đại hội cấp trên.

4. Tổng kết nhiệm kỳ vừa qua và quyết định nhiệm vụ chính trị cho nhiệm kỳ tới của cấp mình.

5. Bầu ban chấp hành đảng bộ cấp mình.

Để bảo đảm yêu cầu và nội dung đã nêu, các cấp (từ tỉnh đến cơ sở) sẽ tiến hành đại hội hai vòng. Đại hội vòng 1 gồm các nội dung 1 và 2, tiến hành từ tháng 9-1990 đến nửa đầu tháng 1-1991; vòng 2 gồm các nội dung từ 3 đến 5, riêng cấp tỉnh chỉ có nội dung 4 và 5, tiến hành vào khoảng tháng 6 đến tháng 9-1991.

- *Đại biểu đi dự đại hội* các cấp phải được lựa chọn trong số những đảng viên trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, có phẩm chất chính trị vững vàng và có năng lực tiêu biểu cho trí tuệ của đảng bộ trong công cuộc đổi mới, có lối sống trong sạch, lành mạnh, được quần chúng tín nhiệm; thẳng thắn, trung thực, mang đến đại hội những nguyện vọng và ý kiến xây dựng của đảng viên và quần chúng ở địa

phương, đơn vị, có khả năng đóng góp vào các quyết định của đại hội.

- *Số lượng đại biểu* ở từng cấp như sau: cấp tỉnh, thành phố nói chung khoảng 300, nơi có đông đảng viên, nhiều đầu mối trực thuộc, có thể nhiều hơn, song không quá 500. Cấp huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh khoảng trên, dưới 200, nơi nhiều nhất không quá 350. Các tổ chức cơ sở đảng nói chung mở đại hội đảng viên, chỉ những cơ sở lớn (khoảng 200 đảng viên) và thực sự có khó khăn về tổ chức thì mới họp đại hội đại biểu. Số lượng đại biểu do đảng uỷ quyết định theo hướng dẫn của cấp trên trực tiếp.

- Ngoài số đại biểu chính thức, đại hội cần bầu *đại biểu dự khuyết*, số lượng do đại hội quyết định.

- *Cấp uỷ các cấp* do đại hội bầu phải vững vàng về chính trị, có năng lực lãnh đạo các mặt công tác của đảng bộ, có phẩm chất đạo đức tốt và phải là trung tâm đoàn kết của đảng bộ. Việc lựa chọn người để bầu vào Ban Chấp hành các cấp phải theo tiêu chuẩn chung của cấp uỷ viên, có tinh thần thực sự đổi mới theo đường lối của Đảng; có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn, có khả năng tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ; tận tụy, có tinh thần đoàn kết đấu tranh, tự phê bình và phê bình, dân chủ, trung thực; có lối sống lành mạnh, được đảng viên, quần chúng tin yêu.

Số lượng ban chấp hành các cấp như sau: cấp tỉnh, thành phố nói chung khoảng từ 31-39, nhiều nhất không quá 45. Cấp huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh từ 15-25, nhiều nhất không quá 31. Các tổ chức cơ sở: chi uỷ từ 3-5; đảng uỷ từ 7-11, ở những cơ sở lớn không quá 13.

Đại hội xét nếu cần thì bầu uỷ viên dự khuyết, song không quá 20% so với số uỷ viên chính thức.

Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, cần chú ý cấu tạo để cấp uỷ có thể lãnh đạo bao quát các mặt công tác trong đảng bộ. Cần đưa vào cấp uỷ những cán bộ trẻ, có phẩm chất và năng lực, đã trải qua thực tiễn chứng tỏ vững vàng, có triển vọng, những cán bộ xuất thân là công nhân, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người, những đồng chí hoạt động trực tiếp ở cơ sở. Cấu tạo đúng cũng là để nâng cao chất lượng và bảo đảm tính kế thừa của cấp uỷ; song tránh hình thức.

### III- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY

1. Báo cáo của đại hội cấp trên đưa xuống cấp dưới phải nêu được yêu cầu và nội dung cụ thể để hướng dẫn cấp dưới thảo luận tham gia ý kiến thiết thực, tránh tham luận chung chung, làm lướt. Đại hội vòng 1 ở các cấp phải đề cao trách nhiệm tham gia xây dựng các văn kiện của Trung ương và lựa chọn đại biểu đúng tiêu chuẩn và tư cách dự đại hội cấp trên. Đại hội vòng 2 phải quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII để tổng kết nhiệm kỳ và định nhiệm vụ của đảng bộ trong nhiệm kỳ mới.

2. Báo cáo và bản tự kiểm điểm của cấp uỷ cần đưa ra các ban của Đảng, tổ chức chính quyền và đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế, văn hoá, xã hội cùng cấp tham gia ý kiến, qua đó mà tập trung trí tuệ, nâng cao chất lượng của các văn kiện. Những ý kiến đóng góp phải được trân trọng nghiên cứu tiếp thu và tổng hợp báo cáo ra đại hội.

3. Tập thể cấp uỷ cũng như từng cấp uỷ viên phải đích

thân chuẩn bị đại hội. Cần tổ chức tiểu ban nhân sự (nơi cần có thể lập tiểu ban dự thảo báo cáo) để giúp cấp uỷ.

Phải tổ chức cho các cấp uỷ và cán bộ chủ chốt cấp dưới thảo luận và tham gia xây dựng phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu cấp uỷ và giới thiệu nhân sự cấp uỷ khoá mới.

4. Vừa chuẩn bị đại hội, các cấp uỷ đồng thời cần chỉ đạo tốt việc thực hiện các công tác cấp bách trước mắt của đảng bộ. Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thật sự phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, góp ý xây dựng Đảng và Nhà nước, đồng thời phải có lãnh đạo chặt chẽ, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, không để kẻ thù và những phần tử cơ hội lợi dụng.

Nơi có vấn đề nội bộ mất đoàn kết, cán bộ lãnh đạo bị công luận phê phán hoặc có đơn thư tố giác có vấn đề tiêu cực, cấp uỷ phải kiểm điểm làm rõ đúng, sai, xử lý kiên quyết và đúng đắn. Đối với những đồng chí chưa đủ căn cứ để kết luận mà ứng cử và được đề cử làm đại biểu hoặc vào ban chấp hành đảng bộ thì cấp uỷ phải báo cáo rõ để đại hội xem xét trong bầu cử.

5. Cần thật sự đổi mới cả về nội dung và hình thức tổ chức đại hội, nhằm đạt kết quả thiết thực, triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, nên bỏ lối đọc tham luận chung chung. Đại hội đảng bộ các cấp không mời khách quốc tế, các địa phương bạn, bỏ những nghi lễ rườm rà, văn nghệ, quà cáp tốn kém; tiêu chuẩn sinh hoạt của đại biểu nên bình thường như cuộc họp tỉnh uỷ hoặc họp hội đồng nhân dân; làm cho hình thức đại hội trở thành một hình thức sinh hoạt bình thường của Đảng.

Sau đại hội, cấp uỷ phải có kế hoạch triển khai thực hiện

ng nghị quyết của Đại hội toàn quốc và của cấp mình, đồng thời thảo luận để xây dựng quy chế làm việc của cấp uỷ, sớm ổn định và đưa hoạt động của cấp uỷ vào nề nếp.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ, Đảng uỷ Quân sự Trung ương và các đảng uỷ trực thuộc khác có kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện chu đáo, thường xuyên báo cáo kết quả về Ban Bí thư.

Ban Tổ chức Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và các ban của Đảng, theo chức năng của mình, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo thường xuyên với Ban Bí thư.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO Ý KIẾN BAN BÍ THƯ

Số 194-TB/TW, ngày 28 tháng 5 năm 1990

### **Việc thực hiện Nghị quyết tám Trung ương về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân"**

Ngày 25-5-1990, Ban Bí thư đã làm việc với Ban Dân vận và các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương để kiểm điểm việc triển khai thực hiện Nghị quyết 8B/TW ở các cấp, các ngành, các đoàn thể.

Ban Bí thư nhận thấy rằng:

Thực hiện Chỉ thị 58-CT/TW của Ban Bí thư, các tỉnh, thành uỷ và các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương về cơ bản đã triển khai xong việc phổ biến Nghị quyết 8B/TW trong đội ngũ cán bộ chung quanh Trung ương và tỉnh, thành. Nhiều địa phương đã và đang tiến hành hội nghị phổ biến nghị quyết ở cấp quận, huyện, có nơi đã triển khai đến bí thư chi bộ và cán bộ cơ sở. Có những nơi làm khá nghiêm túc, cấp uỷ có bản kiểm điểm và chương trình hành động, có nơi ra nghị quyết của cấp uỷ địa phương thi hành Nghị quyết Trung ương tám, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

các Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Nông dân Việt Nam đã bước đầu quán triệt Nghị quyết 8B của Trung ương gắn với kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết của đại hội các đoàn thể hai năm qua và bàn chương trình hành động thời gian tới. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã tích cực xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 8B để trình Đảng uỷ Quân sự Trung ương thông qua. Đảng uỷ Bộ Nội vụ đã cùng Bộ quán triệt Nghị quyết, kiểm điểm ưu, khuyết vừa qua và bàn cụ thể chương trình hành động. Nhưng nhìn chung, việc quán triệt Nghị quyết tám còn nhiều hạn chế. Có tình trạng nặng về nghiên cứu thảo luận Nghị quyết 8A, còn Nghị quyết 8B thì chưa được thảo luận sâu sắc; nhiều nơi chưa liên hệ kiểm điểm với tình hình công tác quần chúng ở địa phương và đơn vị.

Những quan điểm của Nghị quyết 8B của Trung ương vừa qua đã được thể hiện rất sâu sắc trong đợt sinh hoạt chính trị kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Bác Hồ. Nhưng nhìn chung, việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 8B trong nhân dân cũng còn phải được tiến hành sâu sắc, công phu, kỹ càng, toàn diện, liên tục hơn, thích hợp với các đối tượng khác nhau trong xã hội mới tạo được không khí sôi nổi thảo luận gắn với việc động viên các phong trào hành động cách mạng trong quần chúng.

Từ tình hình trên, Ban Bí thư cho ý kiến cần tiếp tục làm tốt các việc sau đây:

1. Phải tiếp tục làm tốt việc tổ chức quán triệt Nghị quyết 8B trong toàn Đảng, toàn dân. Các cấp uỷ phải chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai ở các cơ sở. Các cấp uỷ Đảng, các tổ

chức chính quyền và đoàn thể khi quán triệt nghị quyết phải có văn bản kiểm điểm nghiêm túc về nhận thức đối với những quan điểm chỉ đạo, tự phê bình ưu khuyết điểm trong công tác quần chúng của Đảng, chính quyền và đoàn thể, xác định chương trình hành động thi hành nghị quyết, nêu rõ những biện pháp sửa chữa các khuyết điểm, sai lầm để tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân.

Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Tuyên giáo các cấp cần viết các tài liệu giải thích Nghị quyết 8B thích hợp với các loại cơ sở. Cần tiếp tục tuyên truyền, quán triệt bằng nhiều hình thức tư tưởng, quan điểm của Hồ Chủ tịch về vai trò của quần chúng nhân dân trong cách mạng, về mối quan hệ giữa Đảng và chính quyền với nhân dân, về xây dựng Đảng, về đạo đức cách mạng, v.v., trên báo chí và trong các tài liệu giáo dục của Đảng.

Các báo, đài mở chuyên mục về công tác quần chúng để giải thích các vấn đề trong nghị quyết giới thiệu các điển hình địa phương và đơn vị có những kinh nghiệm tốt làm công tác quần chúng theo quan điểm của Nghị quyết 8B và thực hiện tốt Nghị quyết 8B, phê phán những quan điểm và việc làm lệch lạc, sai trái.

2. Chương trình hành động của các cấp, các ngành, các đoàn thể cần làm tốt một số việc từ nay đến Đại hội VII và thực sự phát động được phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cấp bách.

- Đối với tổ chức đảng: Làm tốt việc chỉnh đốn Đảng, kiểm tra đảng viên chấp hành *Điều lệ Đảng*, phân công đảng viên làm công tác quần chúng, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng. Có kế hoạch tích cực khắc phục diện cơ sở

yếu kém. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hoá, biến chất, mất tín nhiệm với quần chúng, tăng cường sự lãnh đạo phát động phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị cấp bách đã đề ra trong Nghị quyết 8B, thực sự đổi mới sự lãnh đạo của tổ chức đảng đối với chính quyền và các đoàn thể quần chúng theo tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết 8B của Trung ương.

- Đối với tổ chức chính quyền, cần giải quyết những vấn đề nóng bỏng về kinh tế - xã hội đối với công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, nông dân, trí thức, đối với đồng bào dân tộc. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, bằng công tác quần chúng và phong trào quần chúng chỉ đạo khắc phục tình trạng thất thu thuế, chống tiêu cực, bảo vệ an ninh trật tự và an toàn xã hội. Xử lý nghiêm minh các vụ tham nhũng, ức hiếp nhân dân.

- Đối với Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức xã hội: cần cụ thể hoá những vấn đề về vai trò, chức năng, nhiệm vụ, đổi mới tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động. Trước mắt làm chuyển biến cơ sở; đi sâu vào những đối tượng và địa bàn trọng điểm, giải quyết tốt những vấn đề quần chúng đặt ra, phát động phong trào quần chúng lập thành tích chào mừng kỷ niệm 45 năm ngày thành lập nước và chào mừng Đại hội lần thứ VII của Đảng, bảo đảm tốt sự ổn định về chính trị.

3. Đây là một nghị quyết có ý nghĩa quan trọng lớn, vừa có tính cơ bản, vừa có tính cấp bách, nhiều vấn đề còn phải được tiếp tục nghiên cứu, cụ thể hoá. Trước mắt, Ban Dân vận cùng các ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương phối hợp nghiên cứu để cụ thể hoá các vấn đề sau đây:

- Biên soạn các văn bản giải thích, hướng dẫn bài giảng

về công tác quần chúng (Ban Dân vận phối hợp với Ban Tư tưởng - Văn hoá và Học viện Nguyễn Ái Quốc).

- Những văn bản luật pháp về chính sách, chế độ, quy chế cần thể chế hoá (Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng).

- Xác định tổ chức và hoạt động của các đảng đoàn, việc thành lập hội mới (Ban Dân vận phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tổ chức Chính phủ).

- Thực hiện chế độ kiểm tra việc thực hiện nghị quyết (Ban Bí thư chỉ đạo các ban đảng phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra từng vùng). Ban Bí thư giao trách nhiệm cho các ban của Đảng cùng đảng uỷ khối theo dõi, kiểm tra việc thi hành Nghị quyết 8B ở các bộ, uỷ ban, ngành trong khối mình phụ trách.

- Tổ chức hội nghị dân vận để sơ kết việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết trong tháng 8-1990.

4. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các đơn vị trực thuộc Trung ương sơ kết và báo cáo cụ thể tiến trình triển khai nghị quyết (kèm văn bản kiểm điểm và chương trình hành động) về Văn phòng Trung ương trước ngày 15-7-1990.

TL BAN BÍ THƯ  
CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG  
HỒNG HÀ

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**KẾT LUẬN**  
**CỦA HỘI NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ**  
**(NGÀY 1 VÀ 2 THÁNG 6 NĂM 1990)**

Số 23-NQ/TW, ngày 4 tháng 6 năm 1990

**Về tình hình và nhiệm vụ kinh tế - xã hội**

Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Chính trị đã thảo luận và kết luận như sau:

**I- VỀ TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**HIỆN NAY**

Nhìn chung từ đầu năm 1990 đến nay, bên cạnh những mặt tiếp tục phát triển tốt, trong từng lĩnh vực cũng như toàn bộ nền kinh tế đang gặp những khó khăn mới; một số nhân tố gây mất ổn định kinh tế đang phát triển. Cần thấy rõ những vấn đề mới phát sinh để kịp thời chủ động tìm biện pháp giải quyết.

**1. Nông nghiệp**

Vụ đông xuân 1990, sản lượng lương thực đạt tương đối khá, bằng vụ đông xuân 1989 và cao hơn các năm trước, trong đó các địa phương phía Nam tăng cả diện tích, năng



suất và sản lượng, các tỉnh ở phía Bắc sản lượng lương thực quy thóc ước giảm hơn 40 vạn tấn. Chăn nuôi vẫn tiếp tục phát triển cả đàn lợn và trâu bò.

Cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày chưa có chuyển biến rõ, đặc biệt một số cây như cói, đay, mía, thuốc lá giảm sút nhiều, còn cây công nghiệp dài ngày gặp khó khăn lớn do các hợp đồng hợp tác kinh tế với nước ngoài không được thực hiện theo kế hoạch. Thêm vào đó, thị trường tiêu thụ và giá cả nông sản trên thế giới đang giảm.

Khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu trầm trọng phân bón, chủ yếu là do 5 tháng đầu năm Liên Xô mới chỉ giao được 18% hợp đồng phân bón đã ký.

Về quan hệ sản xuất, nổi lên là tình trạng "khoán trắng" xuất hiện ở nhiều nơi và tình trạng tranh chấp ruộng đất vẫn tiếp tục tăng lên, chưa có chủ trương và biện pháp giải quyết một cách cơ bản.

Từ tình hình nói trên, cần lưu ý thực hiện một số phương hướng nhiệm vụ dưới đây:

- Bằng mọi cách, nhất thiết phải bảo đảm đủ phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Ngoại tệ thu được do xuất khẩu gạo phải được ưu tiên dành cho nhập khẩu phân bón, thuốc trừ sâu.

- Phát huy thuận lợi mới về lương thực để phát triển nông nghiệp toàn diện, nhất là ở trung du, miền núi, đẩy mạnh kinh tế vườn, trồng rừng, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, hải sản, mở mang ngành nghề.

- Trên cơ sở bảo đảm thực hiện kế hoạch sản xuất lương thực, chú ý tìm thị trường xuất khẩu gạo cũng như các nông sản khác. Rút kinh nghiệm vừa qua, quản lý chặt chẽ hơn dự

trữ thóc, gạo; tăng cường điều hoà lương thực trong cả nước, không để xảy ra những "cơn sốt" cục bộ về lương thực.

- Xây dựng và triển khai thực hiện nhanh chương trình công nghiệp chế biến phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Giao cho Ban Nông nghiệp Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Tổng cục quản lý ruộng đất và các cơ quan khác, nghiên cứu trình Bộ Chính trị các giải pháp xử lý tình hình tranh chấp ruộng đất ở nông thôn.

- Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm phối hợp với Ban Nông nghiệp Trung ương dự thảo kế hoạch chỉ đạo khắc phục tình trạng khoán trắng trong một số không ít hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (thực hiện vai trò của ban quản trị hợp tác xã về dịch vụ đầu vào, đầu ra cho sản xuất nông nghiệp cũng như điều hành các công việc khác). Đồng thời có kế hoạch chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, trong đó nổi lên là phúc lợi công cộng ở hợp tác xã (nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, trạm y tế, đường sá, v.v.).

## 2. Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp toàn ngành 6 tháng đầu năm 1990 đạt xấp xỉ cùng kỳ năm ngoái. Trong đó giá trị tổng sản lượng công nghiệp quốc doanh trung ương tăng khá (ước 13,3%), công nghiệp quốc doanh địa phương, nhất là công nghiệp quận, huyện gặp nhiều khó khăn (giảm 5,3%), còn công nghiệp ngoài quốc doanh, nhất là các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, đang ở trong tình trạng giảm sút (giảm 7,9%). Có một số ngành và cơ sở công nghiệp quốc doanh tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý có kết quả, chú trọng hơn năng suất, chất lượng và hiệu quả, gắn sản xuất với thị trường.

Những khó khăn lớn nổi lên hiện nay đối với toàn ngành công nghiệp là: thị trường xuất khẩu giảm mạnh đối với hàng thủ công, mỹ nghệ và hàng gia công; một khối lượng không nhỏ hàng hóa bị ế đọng không tiêu thụ được do chất lượng kém, không hợp thị hiếu hoặc giá thành cao; nhiều ngành sản xuất, nhất là công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương đang ở trong tình trạng thiết bị cũ và công nghệ lạc hậu; bị hàng ngoại cạnh tranh, nhất là hàng nhập lậu; việc sắp xếp lại sản xuất và lao động, việc đổi mới cơ chế quản lý còn chưa đồng bộ; nhiều cơ sở sản xuất thiếu vốn, nhất là vốn tự có, v.v..

Để khắc phục tình hình trên đây, cần thực hiện một số phương hướng nhiệm vụ sau:

- Đánh giá thực trạng, nguyên nhân, trên cơ sở đó phân loại các xí nghiệp trung ương, địa phương, quốc doanh và ngoài quốc doanh để có các biện pháp xử lý phù hợp.

Tập trung giúp những đơn vị kinh tế quốc doanh then chốt, những ngành và cơ sở kỹ thuật cao và có nguồn thu lớn cho ngân sách hoạt động có hiệu quả.

Những đơn vị quốc doanh khác, nhất là quốc doanh địa phương quận, huyện cần sắp xếp lại hợp lý. Tích cực giúp đỡ những đơn vị sản xuất những mặt hàng quan trọng tuy trước mắt có khó khăn nhưng có triển vọng vươn lên hoạt động bình thường; đối với những đơn vị yếu kém toàn diện, thua lỗ kéo dài, không có triển vọng khắc phục thì sau khi tiến hành xem xét thận trọng, cho phép chuyển đổi sở hữu hoặc giải thể.

Làm thủ chế độ cho thuê, khoán xí nghiệp, tổ chức xí nghiệp, công ty cổ phần.

Đối với các đơn vị tập thể tiểu thủ công nghiệp yếu kém, không có khả năng khắc phục, xã viên có thể tự nguyện ra khỏi tập thể để làm ăn cá thể.

- Giải quyết vốn cho các cơ sở sản xuất thiếu vốn chính đáng, tăng thêm nguồn vốn tự có.

- Tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, cả thị trường trong nước, nhất là thị trường nông thôn và thị trường ngoài nước.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý xí nghiệp, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và cải tiến mẫu mã sản phẩm. Tổng kết việc thực hiện Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quyết định 217 để hoàn thiện cơ chế quản lý xí nghiệp quốc doanh.

- Bằng biện pháp kinh tế và tổ chức, sắp xếp lại các ngành và cơ sở sản xuất cũng như thị trường tiêu thụ sản phẩm, tiếp tục tiến hành phân công và hợp tác sản xuất trên từng địa bàn, từng vùng và cả nước.

### 3. Thương nghiệp

Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán đang ở trong tình trạng ngày càng giảm sút về tỷ trọng bán buôn và bán lẻ trên thị trường xã hội, trong đó có những mặt không bình thường. Nhiều cơ sở thương nghiệp xã hội chủ nghĩa có cửa hàng lớn, biên chế đông nhưng doanh số thấp, thậm chí bị lỗ, lúng túng trong việc chuyển sang cơ chế kinh doanh mới, chưa đóng được vai trò chủ đạo trên thị trường. Trong khi đó, thương nghiệp tư nhân bùng ra mạnh, thiếu tổ chức và không được quản lý chặt chẽ, có những hộ giàu lên rất nhanh nhờ trốn thuế và lậu thuế.

Về ngoại thương, xuất khẩu có tiến bộ rõ, dự kiến sáu tháng đầu năm đạt 44% kế hoạch năm và tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm trước, trong đó có những mặt hàng đạt khá như dầu thô, gạo, cà phê, thịt lợn chế biến, hàng may mặc, v.v.. Nhập khẩu cũng có tiến bộ rõ trong việc thu hẹp dần khoảng cách giữa xuất và nhập, giảm mạnh nhập siêu.

Tuy vậy, đã và đang xuất hiện những khó khăn mới về xuất khẩu và nhập khẩu đối với một số mặt hàng, vật tư và nguyên liệu do tình hình biến động ở Liên Xô và Đông Âu.

Việc thanh toán cho các cơ sở làm hàng xuất khẩu sang khu vực I chậm trễ, gây ách tắc sản xuất. Việc cấp còta xuất khẩu và nhập khẩu còn nhiều sơ hở và bất hợp lý, tổ chức nhập khẩu và xuất khẩu còn phân tán, quá nhiều đầu mối. Hàng nhập lậu quá nhiều, đã đề ra một số biện pháp nhưng thực hiện chưa có hiệu quả. Chưa quản lý tốt ngoại tệ do xuất khẩu mang lại.

Cần thực hiện một số phương hướng nhiệm vụ sau:

- Đánh giá lại tình hình và xác định vai trò của thương nghiệp quốc doanh trong điều kiện nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, tự do lưu thông hàng hoá và các cơ sở sản xuất có quyền tự tiêu thụ một phần sản phẩm của mình làm ra. Trên cơ sở đó, sắp xếp và tổ chức lại các ngành hàng cho hợp lý, cải tiến phương thức kinh doanh, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, bảo đảm vai trò chủ đạo đối với những ngành hàng và mặt hàng cơ bản và thiết yếu. Xoá nhanh tình trạng tư thương lợi dụng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh để kinh doanh trốn, lậu thuế.

- Thực hiện tốt việc đăng ký kinh doanh các hộ tư nhân,

đối với những hộ đạt một doanh số nhất định phải có sổ sách, chứng từ, hoá đơn, điều tiết thu nhập đúng mức những hộ vừa và hộ lớn.

- Bằng biện pháp hành chính, kinh tế và tổ chức, cấm và hạn chế nhập khẩu những mặt hàng mà trong nước đáp ứng đủ nhu cầu hoặc không khuyến khích nhập. Trước mắt, cấm nhập khẩu thuốc lá điều kể cả cho kinh doanh du lịch, khách sạn. Các cơ quan dân, quân, chính, đảng phải nêu gương thực hiện chủ trương về hàng ngoại nói trên.

- Sắp xếp và tổ chức lại các cơ quan xuất và nhập khẩu theo hướng tập trung vào các đầu mối (như các hiệp hội); tăng cường xuất khẩu và nhập khẩu trực tiếp, không qua trung gian; quản lý chặt việc cấp còta nhằm ngăn chặn việc nhập khẩu những hàng xa xỉ hoặc chưa bức thiết, những hàng gây cạnh tranh bất lợi cho sản xuất trong nước. Thành lập ban chỉ đạo phối hợp các mặt công tác có quan hệ đối với hàng nhập và hàng xuất, ngăn chặn hàng lậu và việc tuồn trái phép vàng và đôla ra ngoài ở biên giới phía Bắc và phía Nam.

- Nghiêm cấm các cơ quan đảng, đoàn thể, chính quyền trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu. Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào làm kinh tế đều phải đăng ký, chịu sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, tuân thủ pháp luật và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Có chính sách khuyến khích mạnh mẽ các ngành, các địa phương nhập vật tư chiến lược bằng vốn tự có; sản xuất và sử dụng vật tư trong nước thay thế vật tư nhập; khai thác vật tư nước ngoài bằng nhiều cách như làm đại lý bán xăng

dầu, phụ tùng, thiết bị... cho công ty nước ngoài; xuất nhập khẩu tiểu ngạch qua biên giới có tổ chức để thu hút những mặt hàng phục vụ sản xuất trong nước.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn ngoại tệ mạnh do xuất khẩu và các hoạt động khác của các ngành trung ương và các địa phương mang lại để sử dụng đúng mục đích, trên cơ sở bảo đảm thoả đáng lợi ích và khuyến khích người xuất khẩu.

- Nhanh chóng giải toả số nợ của các ngành, các cơ quan ở trung ương và địa phương đối với các cơ sở làm hàng xuất khẩu cho khu vực I.

#### **4. Giá cả, tiền tệ, ngân sách**

Giá cả trong thời gian qua nhìn chung vẫn tiếp tục tương đối ổn định. Tốc độ tăng giá trung bình hàng tháng khoảng 2,7%. Đó là một thành công, thể hiện nạn lạm phát bị kiềm chế. Tuy vậy, đáng chú ý có những thời kỳ giá lương thực, thực phẩm tăng cao, lên tới gần 10%/tháng, giá một vài loại hàng (như đường, xi măng) đột ngột tăng do cung - cầu mất cân đối. Tình trạng ép giá trong thu mua nông sản vẫn còn (như cây mía). Gần đây, giá vàng và đôla đang nhích dần lên.

Tiền tệ trong thời gian qua bên cạnh nhiều mặt tiếp tục đà chuyển biến tích cực của năm 1989, có những vấn đề nổi lên phải xử lý. Đó là việc hạ quá nhanh lãi suất tiết kiệm gần đây dẫn đến số dư tiết kiệm giảm xuống; số dư nợ tín dụng tăng rất nhanh và rất lớn (lên tới 4.000 tỷ đồng vào tháng 4-1990) không tương xứng với nhịp độ tăng trưởng sản xuất và kinh doanh, trong đó có nợ quá hạn và nợ khó đòi chiếm tỷ lệ khá cao; một số quỹ tín dụng ngoài quốc doanh bị phá sản hoặc có nguy cơ phá sản.

Ngân sách Nhà nước đang tiếp tục diễn biến xấu một cách đáng lo ngại. Dự kiến sáu tháng đầu năm mức bội chi bằng 62% mức bội chi cả năm theo kế hoạch. Tình trạng thất thu và khê đọng thuế xuất, nhập khẩu, nợ thu quốc doanh và hàng nhập đã về nhưng chưa nộp ngân sách là nghiêm trọng (riêng ba khoản sau đã lên tới 800 tỷ, vượt quá mức bội chi ngân sách sáu tháng). Đáng lưu ý hiện tượng vi phạm nặng nề pháp lệnh thuế của một số ngành và đơn vị kinh tế như tự động hạ tỷ lệ thu quốc doanh theo quy định, chiếm dụng hoặc sử dụng một phần thu ngân sách để thưởng. Tuy ngân sách bội chi lớn nhưng nhiều khoản chi cần thiết vẫn không được bảo đảm (như chi lương và trợ cấp, chi xây dựng cơ bản, chi văn hoá, giáo dục, y tế) do nguồn thu không thực hiện được, trong đó nguồn thu từ ngoài nước giảm mạnh.

Trước tình hình trên, cần thực hiện một số phương hướng, nhiệm vụ lớn sau:

- Bằng các biện pháp tổng hợp quản lý kinh tế vĩ mô, kiên quyết giảm tốc độ tăng giá và lạm phát so với năm 1989, đề phòng tái lạm phát với tốc độ lớn, phấn đấu giữ vững và tăng thêm thành quả chống lạm phát đã đạt được.

Coi trọng nghiên cứu dự báo tình hình cung - cầu hàng hoá và giá cả để chủ động đối phó với giá cả gia tăng và dập tắt nhanh những "cơn sốt" cục bộ tăng giá. Hình thành các quỹ hàng hoá để điều hoà cung - cầu, ổn định giá đối với số hàng nông sản và hàng công nghiệp quan trọng.

#### *Về hoạt động ngân hàng*

- Chỉ đạo lãi suất tiết kiệm linh hoạt để khuyến khích dân gửi tiền vào ngân hàng. Điều chỉnh lãi suất vàng và đôla theo quan hệ thị trường hợp lý để thu hút vàng, đôla vào ngân hàng.

- Giải quyết yêu cầu tiền mặt đáp ứng các nhu cầu chi trả và cho vay phục hồi sản xuất kinh doanh, kiên quyết ngăn chặn tình trạng vay tiền với lãi suất thấp rồi cho vay lại với lãi suất cao để ăn chênh lệch, mua xe, mua đài, tiêu xài phung phí, không đầu tư phục vụ sản xuất. Tiếp tục nghiên cứu số lượng tiền cần thiết cho lưu thông, có tính đến lượng tiền đại diện cho khối lượng vàng và đôla đem vào lưu thông, hàng hoá phi mậu dịch, lượng hàng hoá sản xuất tăng lên trong từng chu kỳ...

- Kiên quyết thu hồi số nợ quá hạn và đến hạn. Buộc các đơn vị sản xuất kinh doanh nộp tiền mặt vào ngân hàng đúng quy định. Xử lý nghiêm toạ chi tiền mặt, chiếm dụng vốn.

- Khẩn trương chấn chỉnh hoạt động của các quỹ tín dụng ngoài quốc doanh, xử lý nhanh hậu quả vỡ nợ của các quỹ tín dụng tập thể và tư nhân.

- Chuyển mạnh hoạt động ngân hàng theo hướng hạch toán kinh tế, kinh doanh tiền tệ. Xử lý nhanh và công bố trước công luận những vụ tiêu cực lớn trong ngành ngân hàng.

#### *Về tài chính - ngân sách*

- Tập trung chỉ đạo thu ngay cho ngân sách 800 tỷ đồng đang còn tồn đọng hoặc bị chiếm dụng.

- Thực hiện các biện pháp kiên quyết, đồng bộ và có hiệu quả để khắc phục tình trạng thất thu thuế kéo dài từ nhiều năm nay. Thành lập các đội chuyên kiểm tra việc nộp thuế, tập trung vào các hộ lớn và hộ vừa.

- Cùng với biện pháp thu đủ thuế, tìm các nguồn thu mới để bù vào các nguồn thu từ ngoài nước bị giảm mạnh. Lập bảng cân đối thu chi ngoại tệ, nhất là ngoại tệ mạnh, tập trung về cho ngân sách các nguồn ngoại tệ còn nằm rải rác chưa thu về được.

Phần đầu đạt mức bội chi ngân sách đã được Quốc hội phê chuẩn, nếu vượt quá cũng chỉ giới hạn ở một tỷ lệ nhỏ.

- Hội đồng Bộ trưởng soát xét lại các khoản chi của ngân sách năm 1990 nhằm tập trung nguồn vốn vào các mục tiêu quan trọng nhất để đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội. Có biện pháp giải quyết trường hợp ngân sách của một số địa phương bị thiếu hụt lớn nên không đủ chi trả tiền lương và trợ cấp. Kiểm tra và đình hoãn ngay việc triển khai xây dựng các công trình xây dựng lớn không trực tiếp phục vụ sản xuất hoặc chưa thiết thực. Thực hiện nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm trong chi tiêu, xoá bỏ các khoản chi có tính chất phô trương hình thức, giảm tối đa các khoản chi tiêu có tính chất lễ nghi, hội họp, hội thảo, tiệc tùng, các khoản chi ngoại tệ mạnh cho đi nước ngoài mà ngân sách phải trả... Từ nay trở đi nghiêm cấm các cơ quan quân, dân, chính, đảng mua sắm các hàng đắt tiền của nước ngoài mà trong nước sản xuất được để trang bị cho cơ quan.

Kiên trì giáo dục và tuyên truyền rộng rãi phong trào tiết kiệm tiêu dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và trong nhân dân.

Xử lý nghiêm khắc và công bố trước công luận những vụ vi phạm kỷ luật tài chính, tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.

- Hội đồng Bộ trưởng kiểm tra, phát hiện và sửa đổi gấp những sai sót, sơ hở dễ bị lợi dụng trong chính sách, cơ chế quản lý và hệ thống tổ chức liên quan đến tài chính, tiền tệ.

### **5. Thu nhập và việc làm**

Hiện nay, thu nhập và việc làm đang là vấn đề nóng bỏng bức xúc của toàn xã hội, không chỉ là vấn đề đời sống và kinh tế mà còn có ý nghĩa chính trị to lớn.

Cần thực hiện một số biện pháp cấp bách sau:

- Hiện nay, khi chưa có điều kiện để giải quyết chế độ tiền lương một cách cơ bản, biện pháp hàng đầu là ổn định giá cả, đồng thời phấn đấu trả lương, tiền hưu và phụ cấp đúng hạn, trợ cấp cho những gia đình có nhiều khó khăn.

- Thu nhập trong các tầng lớp dân cư hiện nay chênh lệch quá lớn, vi phạm nguyên tắc phân phối theo lao động và công bằng xã hội, vì vậy, một mặt cần có biện pháp ngăn chặn những thu nhập bất hợp pháp, mặt khác cần có chính sách điều tiết hợp lý những thu nhập quá cao.

- Xúc tiến xây dựng quỹ bảo hiểm xã hội theo đúng chế độ đối với công nhân, viên chức và làm từng bước đối với các xã viên hợp tác xã và tổ hợp tác.

Tìm mọi biện pháp theo hướng Nhà nước và nhân dân cùng làm để từng bước giải quyết việc làm cho những người lao động dôi ra do sắp xếp lại sản xuất và lao động, cho thanh niên đến tuổi lao động, bộ đội giải ngũ và người lao động ở nước ngoài về. Coi trọng việc đưa người đi xây dựng các khu kinh tế mới ở trong địa phương, trung du và miền núi. Mở rộng dưới mọi hình thức và ở khắp mọi nơi các trường, lớp đào tạo và đào tạo lại tay nghề cho thanh niên và người lao động, phát triển mạnh loại trường vừa học vừa lao động sản xuất.

Nhà nước dành kinh phí thích đáng cho việc giải quyết số lao động dôi ra do sắp xếp lại sản xuất.

## II

Cùng với việc giải quyết tình hình kinh tế - xã hội cấp bách nêu ở mục I, Bộ Chính trị đề nghị tiến hành ngay việc

nghiên cứu và xây dựng phương án kinh tế - xã hội phù hợp với những biến động đã, đang và sắp diễn ra với quy mô lớn hơn do đời sống chính trị và kinh tế ở Liên Xô và các nước Đông Âu tạo ra. Đặc biệt, tình hình Liên Xô có tác động trực tiếp và to lớn đối với nước ta. Có thể dự kiến sơ bộ những mặt tác động chính là:

- Các nước Cộng hoà ở Liên Xô sẽ được quyền tự chủ lớn trong quan hệ đối nội và đối ngoại, cả về kinh tế và chính trị, tính chất toàn liên bang bị giới hạn về phạm vi và mức độ, xu hướng liên bang "lỏng lẻo" đang hình thành.

- Chẳng những nguồn vay mới trong 5 năm tới sẽ bị giảm mạnh mà những khoản nợ cũ của ta đến kỳ hạn phải trả Liên Xô sẽ đòi thanh toán.

- Nhập siêu về phía ta trong quan hệ thương mại với Liên Xô cũng có khả năng chấm dứt.

- Liên Xô và Việt Nam sẽ mua bán thanh toán với nhau bằng ngoại tệ mạnh và theo giá thị trường quốc tế, điều này sẽ gây bất lợi cho chúng ta.

- Việc cung cấp một số vật tư chiến lược của Liên Xô cho ta sẽ bị hạn chế lớn, thấp nhiều so với các năm trước.

- Một số công trình Liên Xô dự kiến giúp Việt Nam xây dựng sẽ bị huỷ bỏ hoặc đình hoãn.

- Do các biến động chính trị ở Liên Xô còn kéo dài và cơ chế quản lý tập trung quan liêu chậm được sửa đổi nên việc thực hiện các hiệp định ký kết giữa hai Chính phủ sẽ có nhiều trở ngại, vật tư hàng hoá Liên Xô cung cấp cho ta không đủ hoặc sai thời hạn.

Cùng với việc Mỹ và một số nước phương Tây chưa sẵn sàng từ bỏ chính sách bao vây kinh tế Việt Nam, những nhân

tố mới nói trên từ phía Liên Xô sẽ có tác động sâu sắc và rộng lớn đối với sự phát triển kinh tế của nước ta trong thời gian sắp tới. Vì nhiều lý do kinh tế và chính trị, ta vẫn coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa quan hệ kinh tế giữa Liên Xô và Việt Nam. Hơn nữa, nếu chúng ta chủ động và có cách làm tốt thì có thể biến một số nhân tố nói trên thành những điều kiện thuận lợi để mở rộng và làm sâu sắc thêm quan hệ kinh tế giữa nước ta với Liên Xô (như được trực tiếp quan hệ với các nước cộng hoà; mở rộng quan hệ với các cơ sở kinh tế; cách làm ăn sẽ năng động hơn, v.v.).

Mặt khác, công tác tìm thị trường, hợp tác kinh doanh và đầu tư mới với các đối tượng khác trong khu vực và trên thế giới trong tình hình mới đối với chúng ta có một tầm quan trọng đặc biệt.

Rất chú ý quản lý ngoại tệ mạnh không để cho các ngành, địa phương và cơ sở chi tiêu sai mục đích, mà cần sử dụng để nhập máy móc, vật tư, nguyên liệu cần thiết cho nền kinh tế.

Cần nhận thức rõ tình hình nước ta trong giai đoạn mới nhằm chủ động đối phó có kết quả, làm cho nền kinh tế chẳng những không bị sút giảm mà vẫn tiếp tục phát triển.

Tình hình nói trên phải được quán triệt trong xây dựng kế hoạch 5 năm 1991-1995 và có sự điều chỉnh lớn so với dự kiến trước đây.

\*  
\*   \*

Căn cứ vào nội dung đã nêu ở mục I của kết luận này, Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo triển khai việc tổ chức thực hiện.

Căn cứ vào nội dung đã nêu ở mục II của kết luận này, Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo chuẩn bị đề án trình Bộ Chính trị xem xét vào cuối quý III-1990.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 61-CT/TW, ngày 21 tháng 6 năm 1990

### Về một số vấn đề trong công tác quản lý văn học - nghệ thuật hiện nay

Để phát triển sự nghiệp văn học - nghệ thuật, phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả lãnh đạo, quản lý văn học - nghệ thuật trong tình hình hiện nay, Ban Bí thư lưu ý các cấp uỷ đảng, các cơ quan quản lý nhà nước và các hội văn học - nghệ thuật một số vấn đề sau đây:

1. *Cần tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị (số 05-NQ/TW ngày 28-11-1987) về Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học - nghệ thuật và văn hoá, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học - nghệ thuật và văn hoá phát triển lên một bước mới<sup>1)</sup>*. Đặc biệt, cần xây dựng nhận thức đúng đắn trong cán bộ, đảng viên, trong giới sáng tạo và hoạt động văn hoá - văn nghệ, trong các

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.48, tr.475 (B.T).

đồng chí phụ trách ở các cấp, các ngành, các đoàn thể thấy rõ "văn hoá và văn học - nghệ thuật có tác dụng to lớn trong việc góp phần thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, có chức năng bồi dưỡng đạo đức, tình cảm và năng lực thẩm mỹ cho con người, thoả mãn những nhu cầu văn hoá ngày càng tăng của nhân dân".

Nếu không nhận thức đúng, thiếu sự chăm sóc đặc biệt đối với các tài năng thì sẽ tạo ra sự hụt hẫng có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng không lường hết được trong đời sống tinh thần và các hoạt động khác của xã hội. Về phía các văn nghệ sĩ, trước hết là những văn nghệ sĩ đảng viên, cần phấn đấu tự rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, có lý tưởng xã hội chủ nghĩa và tình cảm sâu đậm với đất nước, với nhân dân lao động, qua tác phẩm của mình phát huy vai trò người kỹ sư tâm hồn, xây dựng ý thức, tình cảm về chân, thiện, mỹ cho mọi người trong xã hội, bảo vệ, khẳng định và biểu dương những gương tốt và phê phán những điều đối trá, độc ác, xấu xa; đồng thời kiên quyết chống lại sự phá hoại của các thế lực phản động, có ý thức trách nhiệm cao đối với tình hình đất nước, góp phần giữ vững sự ổn định về chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. *Trong lãnh đạo văn học - nghệ thuật cần giữ vững những định hướng tư tưởng của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo, phổ biến và tiếp nhận tác phẩm*. Cần nghiêm túc kiểm điểm công tác lãnh đạo, quản lý văn hoá, văn nghệ thời gian qua để nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ



hiểu biết và phương pháp công tác đối với lĩnh vực phức tạp và tế nhị này. Cần khắc phục tình trạng buông lỏng, không ngăn chặn có hiệu quả sự hỗn loạn trong hoạt động văn hoá, văn nghệ, đặc biệt là những biểu hiện xuyên tạc sự thật, phủ định thành quả cách mạng, kích động tâm trạng bất bình, chống đối sự lãnh đạo của Đảng và khuynh hướng "thương mại" đang gây hại rất lớn, đồng thời cần khắc phục tình trạng can thiệp thô bạo, tùy tiện, xâm phạm quyền tự do, dân chủ của văn nghệ sĩ trong sáng tạo và hoạt động văn hoá, văn nghệ.

Nguyên tắc "tự do sáng tác đi đôi với tự do phê bình" ghi trong Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị chính là nhằm bảo đảm cho quyền tự do sáng tạo, đồng thời bảo đảm cho sự hình thành dư luận xã hội đúng đắn đối với các tác phẩm và khuynh hướng văn học - nghệ thuật. Chỉ thị số 52-CT của Ban Bí thư ngày 8-6-1989<sup>1)</sup> đã hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

### 3. Về quản lý Nhà nước

- Cần tạo thuận lợi cho việc sáng tạo và công bố các tác phẩm tốt; tăng kinh phí thích đáng, tạo điều kiện cho các hội văn học - nghệ thuật tiến tới tự chủ tự quản về tài chính; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ, giúp anh chị em có điều kiện đi sát cuộc sống; mua các tác phẩm văn học - nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, đặt hàng xây dựng các công trình và tác phẩm có ý nghĩa lịch sử xã hội quan trọng; tăng các giải thưởng văn học, nghệ thuật, trợ cấp

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.693 (B.T).

cho các nghệ sĩ có công đã già yếu và gia đình các nghệ sĩ có công đã qua đời đang gặp khó khăn...; cải tiến chế độ nhuận bút để cho các nghệ sĩ chuyên nghiệp có thể sống và yên tâm hoạt động sáng tạo bằng tiền nhuận bút và phụ cấp nghề nghiệp; đổi mới cơ chế quản lý ngành điện ảnh, vidêô và sân khấu, bảo đảm quyền lợi chính đáng của anh chị em sáng tác, đạo diễn và diễn viên.

- Việc xét duyệt tác phẩm cần được thực hiện trước khi phổ biến rộng rãi trong công chúng. Đối với những tác phẩm đã tồn tại trước Cách mạng Tháng Tám, trong vùng địch tạm chiếm cũ thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trước 30-4-1975, và các tác phẩm nhập từ nước ngoài, nhất thiết phải qua sự xét duyệt và được phép của cấp có thẩm quyền mới được phổ biến rộng rãi. Cần quy định rõ trách nhiệm và thủ tục xét duyệt tác phẩm ở trung ương, ở địa phương và ở các loại cơ sở.

Cần thành lập *Hội đồng văn học - nghệ thuật* (gọi tắt là Hội đồng nghệ thuật) ở trung ương, ở địa phương (tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) và ở cơ sở theo quyết định của thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ Văn hoá - thông tin - thể thao và du lịch và uỷ ban nhân dân hoặc sở văn hoá - thông tin được uỷ nhiệm). Hội đồng có chức năng tư vấn cho thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thẩm định giá trị và kiến nghị về việc phổ biến tác phẩm.

- Cần quy định nguyên tắc lễ lối xử lý khi cấp trên và cấp dưới có ý kiến ngược nhau trong việc cấm hoặc cho phép công bố tác phẩm.

- Cần căn cứ vào thực tế mà quy định cụ thể hơn nữa định hướng trong Nghị quyết 05 của Bộ Chính trị: "Tác phẩm

văn nghệ không vi phạm pháp luật, không phản động (chống lại dân tộc, chống lại chủ nghĩa xã hội, phá hoại hoà bình) và không đồi trụy (truyền bá tội ác, sự sa đoạ, phá hoại nhân phẩm) đều có quyền được lưu hành và đặt dưới sự đánh giá, phán xét của công luận và sự phê bình".

- Cần thực hiện sự kiểm tra và xử lý nghiêm đối với việc xuất bản, phát hành những tác phẩm có nội dung xấu. Đối với tác phẩm đáng phải cấm mà không cấm thì người có trách nhiệm ở cơ quan quản lý nhà nước và người đại diện cho cơ quan chủ quản cũng phải bị xử phạt.

- Cần có chính sách hạn chế việc xuất bản những loại tác phẩm văn học, nghệ thuật tuy không thuộc diện cấm, nhưng không khuyến khích trong tình hình hiện nay.

- Cần định rõ người có tác phẩm bị cấm nhưng còn tư cách công dân phải được coi là người có hành vi phạm pháp trong một tác phẩm cụ thể. Kết tội tác giả là người có vấn đề chính trị phản động cần phải có chứng cứ cụ thể và phải thực hiện theo đúng luật pháp Nhà nước. Khi chưa có đủ căn cứ để kết tội thì đối xử với tác giả như là người không có tội. Đảng viên có tác phẩm bị cấm cũng cần theo hướng đó mà xem xét kỷ luật đảng cho đúng đắn. Cần làm sao cho việc xử lý về pháp luật và kỷ luật có tác dụng giúp tác giả vốn không phải là phần tử xấu, phản cách mạng, rút được kinh nghiệm trong sáng tác, không ảnh hưởng tiêu cực đến việc tìm tòi, sáng tạo trong hoạt động văn hoá, văn nghệ.

- Cần quy định cụ thể việc phải hoãn công bố hoặc chỉ công bố trong phạm vi hẹp đối với những tác phẩm tuy không có nội dung phản động, đồi trụy nhưng khi vào công chúng sẽ gây khó khăn cho việc thực hiện chủ trương, chính sách và

pháp luật Nhà nước, không có lợi cho đoàn kết dân tộc, gây khó khăn cho quan hệ quốc tế, cho công tác vận động tôn giáo và vận động dân tộc ít người, tác động không tốt đến việc giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, cung cấp tư liệu cho kẻ thù lợi dụng chống phá chế độ, v.v..

Các cấp nếu phát hiện thấy có tác phẩm cần hạn chế công bố hoặc cấm lưu hành thì nêu ý kiến của mình với cơ quan được giao quyền ra quyết định xử lý. Trước khi ký quyết định, nhất thiết phải tham khảo ý kiến của Hội đồng nghệ thuật, nghe tác giả trình bày. Đặc biệt đối với tác phẩm được đánh giá là có nhiều giá trị sáng tạo, tìm tòi nhưng thấy cần hoãn công bố hoặc công bố hạn chế, cần trao đổi ý kiến, thuyết phục tác giả và mua lại bản thảo theo chế độ nhuận bút hiện hành nhằm bảo đảm quyền lợi tinh thần và vật chất của tác giả.

Người có tác phẩm bị cấm, bị hạn chế công bố phải nhận được các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước, nêu rõ lý do và tên họ, chức vụ của người ký quyết định; tác giả có quyền khiếu nại với cơ quan quản lý Nhà nước hoặc với các cơ quan pháp luật.

- Cần quy định rõ những tác giả đang bị khởi tố, truy tố có án tù, mất quyền công dân, bỏ trốn ra nước ngoài không được quyền công bố tác phẩm của mình.

4. Cần thành lập *đảng đoàn* ở các ban chấp hành các hội văn học nghệ thuật trung ương và địa phương. Đảng đoàn thông qua các đảng viên trong ban chấp hành và trong hội để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với hội, đem lại lợi ích thiết thực cho hội viên, góp phần xây dựng nền văn học, nghệ

thuật theo đường lối, quan điểm của Đảng, thu thập ý kiến của giới đông góp với Đảng và góp ý kiến với các cơ sở đảng trong việc bồi dưỡng cho anh, chị em văn nghệ sĩ có đủ tiêu chuẩn để kết nạp vào Đảng.

Các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, văn nghệ cần có sự phối hợp chặt chẽ với các hội trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách về văn hoá, văn nghệ, tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động văn hoá, văn nghệ, chăm lo đời sống văn nghệ sĩ.

Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật là hình thức liên kết các hội chuyên ngành ở trung ương, có một bộ phận thường trực gọn nhẹ chủ yếu làm nhiệm vụ phối hợp hành động trên những vấn đề cần thiết. Hội văn nghệ địa phương là nơi tập hợp, bồi dưỡng những tài năng mới, bổ sung đội ngũ văn nghệ sĩ chuyên nghiệp, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc ở địa phương, do các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ lãnh đạo.

Ban Bí thư uỷ nhiệm Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương làm việc với các đảng đoàn và các đảng viên trong các hội văn học nghệ thuật và Hội đồng thường trực của Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật; thông qua làm việc với các tổ chức đảng và các đảng viên mà giúp Ban Bí thư chuẩn bị ra các chỉ thị, nghị quyết; truyền đạt và theo chức năng của mình hướng dẫn thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng về các vấn đề văn hoá, văn nghệ; kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác văn hoá, văn nghệ của các cấp, các ngành, các đoàn thể.

Các cấp uỷ đảng, các đồng chí phụ trách cơ quan quản lý nhà nước, các đồng chí trong các đoàn thể văn hoá, văn nghệ cần quán triệt và có biện pháp thực hiện tốt các nội dung đã nêu trên đây. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương có trách nhiệm theo dõi và báo cáo với Ban Bí thư việc thực hiện chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 62-CT/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1990

### Về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương tám "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân" ở cơ sở

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân* có ý nghĩa rất quan trọng, cần được thực hiện tốt trước hết ở cơ sở.

*Những việc làm cụ thể là:*

1. Làm cho các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng *quán triệt sâu sắc Nghị quyết 08B*, liên hệ với Nghị quyết Trung ương *kiểm điểm công tác quần chúng của mình*, phân tích ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm cụ thể, *nêu ra những việc phải làm và có thể làm* từ nay đến Đại hội VII của Đảng.

2. *Củng cố tổ chức cơ sở đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.*

Tổ chức kiểm tra đảng viên thực hiện *Điều lệ Đảng* và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Vận động quần chúng góp ý kiến với tổ chức cơ sở đảng, tham gia kiểm tra tư cách đảng viên và xây dựng Đảng. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức kỷ luật, thoái hoá biến chất, tham ô lớn, v.v.. Những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, năng lực hoạt động và đạo đức, phẩm chất không bằng quần chúng, không được quần chúng tín nhiệm và không còn tác dụng là đảng viên thì cũng không để ở trong Đảng. Xử lý nghiêm minh theo kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước đối với những đảng viên có hành vi tiêu cực, giải quyết minh bạch và kịp thời những đơn thư, lời khiếu tố của quần chúng đối với đảng viên, chi bộ, đảng bộ.

Mỗi đảng viên phải thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu trong công tác, lao động, sản xuất và đời sống hằng ngày trước quần chúng. Tổ chức cơ sở đảng phân công từng đảng viên chịu trách nhiệm cụ thể về vận động quần chúng.

Khuyến khích, biểu dương những đảng viên có quan hệ tốt với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, yêu mến.

3. *Củng cố và nâng cao năng lực quản lý của chính quyền cơ sở.* Các tổ chức và cơ quan chính quyền từ trung ương đến cơ sở, các cơ sở y tế, giáo dục, cửa hàng, đồn công an... là những nơi hằng ngày tiếp xúc với nhân dân phải xây dựng thái độ tốt phục vụ nhân dân, không gây phiền hà, ức hiếp nhân dân..., xây dựng những quy định cụ thể về trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, nhân viên, công bố để quần chúng biết và kiểm tra việc thực hiện. Chú ý thông tin tình hình và nhiệm vụ cho các đoàn thể quần chúng, lấy ý

kiến của các đoàn thể quần chúng trước khi ra những quyết định có quan hệ đến đời sống quần chúng. Tổ chức tốt việc tiếp dân, tuyên truyền giáo dục nhân dân về pháp luật, về thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ công dân.

Vận động quần chúng bàn bạc, tham gia quyết định và thực hiện *quy chế, quy ước* cụ thể hoá chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở nhằm phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân lao động, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ công dân trong lao động sản xuất và sinh hoạt xã hội.

4. *Các đoàn thể quần chúng ở cơ sở* định rõ chức năng, cải tiến phương thức hoạt động, đề ra nhiệm vụ của tổ chức mình phải làm việc gì và làm như thế nào để đem lại lợi ích thiết thực cho hội viên, đoàn viên.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và từng đoàn thể có chương trình hành động cụ thể, phát huy tác dụng của sinh hoạt đoàn thể ở cơ sở, coi trọng nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên, thí điểm và rút kinh nghiệm mở rộng vững chắc việc củng cố các tổ chức quần chúng, trước hết là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cần có các hình thức tập hợp rộng rãi quần chúng hoạt động theo những yêu cầu về nghề nghiệp và đời sống mà quần chúng ở cơ sở có yêu cầu.

Tổ chức cơ sở đảng phải chăm lo *xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ của các tổ chức quần chúng*, khen thưởng, khuyến khích những cán bộ có năng lực và có cống hiến cho phong trào, được quần chúng tín nhiệm; bàn bạc với quần chúng hội viên, đoàn viên kiên quyết thay những cán bộ không có năng lực và không được quần chúng tín nhiệm. Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán của đoàn thể ở cơ sở...

là đảng viên hoặc người ngoài Đảng, có năng lực và có tín nhiệm với quần chúng.

#### 5. *Tăng cường sự chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở*

*Cấp trên trực tiếp của cơ sở* (huyện, quận và tương đương) cần nắm vững tình hình cơ sở, đánh giá và phân loại cơ sở (tiên tiến, trung bình, yếu kém), phân tích đúng nguyên nhân tình trạng mạnh, yếu của cơ sở. Từ đó định chương trình, kế hoạch xây dựng và củng cố cơ sở, đề ra mục tiêu phấn đấu phát triển diện cơ sở tiên tiến, thu hẹp diện cơ sở trung bình và yếu kém, phân công cán bộ theo dõi, giúp đỡ các cơ sở, chỉ đạo điểm theo từng vùng và từng loại cơ sở.

- *Cấp tỉnh, thành (và tương đương)* có kế hoạch cụ thể xây dựng và củng cố cơ sở, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho từng loại cơ sở của các ngành hoạt động trong địa phương, giúp đỡ và cùng với cấp quận, huyện thực hiện tốt việc chỉ đạo điểm ở những địa bàn có đặc điểm kinh tế - xã hội khác nhau, rút ra những bài học từ các điển hình tiên tiến, đưa phong trào quần chúng ở các cơ sở tiến lên đồng đều. Tỉnh, thành, *cần làm tốt công tác huấn luyện cán bộ cơ sở, bao gồm cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền và cán bộ các đoàn thể*. Phân công cán bộ chủ chốt phụ trách các đoàn thể, kiện toàn tổ chức giúp cấp uỷ trong công tác quần chúng.

*Các ngành và các đoàn thể ở trung ương* cần có chương trình hành động thực hiện Nghị quyết tám, tránh chồng chéo với nhau, làm tham mưu đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng xây dựng, sửa đổi, bổ sung những chủ trương, chính sách đáp ứng nguyện vọng và lợi ích chính đáng của quần chúng, đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên; giúp cơ sở khắc phục khó khăn,

chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp cán bộ theo hướng tăng cường cho cơ sở.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Chính phủ, Ban Dân vận Trung ương phối hợp với những cơ quan và đoàn thể hữu quan nghiên cứu đề xuất chính sách cán bộ cơ sở.

Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Học viện Nguyễn Ái Quốc phối hợp với các ban, ngành hữu quan xây dựng chương trình và nội dung huấn luyện về công tác quần chúng cho cán bộ cơ sở các loại.

6. *Các cơ quan thông tin đại chúng* trên cơ sở quán triệt Nghị quyết 08B, cử cán bộ, phóng viên đi vào phong trào quần chúng, phát hiện những điển hình tốt về đổi mới và tăng cường quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân, phê phán những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của quần chúng, rút ra những kinh nghiệm cụ thể.

7. Từng cấp uỷ nắm chắc tình hình đổi mới công tác quần chúng, định kỳ kiểm tra, hướng dẫn, điều chỉnh chương trình hành động.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ thường xuyên báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 08B.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 63-CT/TW, ngày 25 tháng 7 năm 1990

### **Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, xuất bản**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, báo chí, xuất bản đã bước đầu đổi mới nội dung, hình thức, góp phần tuyên truyền và động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh những ý kiến và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; phổ biến những điển hình tốt, những nhân tố mới; tích cực tham gia đấu tranh chống tiêu cực. Gần đây, đã chú ý giáo dục ý thức cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, phê phán các luận điệu chống Đảng, chống chủ nghĩa xã hội. Ngành xuất bản có nhiều loại sách và ấn phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhất là trong dịp những ngày kỷ niệm lớn năm 1990 và đã đáp ứng một phần yêu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân ta. Đó là do cố gắng của ngành báo chí, xuất bản và tiến bộ bước đầu trong công tác lãnh đạo và quản lý.

Tuy nhiên công tác báo chí, xuất bản còn nhiều khuyết điểm:

- Một số cơ quan báo, tạp chí, nhà xuất bản không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng của mình.

- Việc phát hành và sử dụng sách, báo chưa được tổ chức tốt, chưa chú trọng phát hành sách, báo vào vùng nông thôn và nơi xa xôi hẻo lánh... Nhiều phòng đọc sách, thư viện thiếu kinh phí để mua sách, báo.

- Sách, báo viết về diễn hình mới, nhân tố mới còn ít và kém sức thuyết phục; trong chống tiêu cực còn có nhiều trường hợp chưa chính xác và thiếu cân nhắc hiệu quả. Có báo đưa tin sai mà không cải chính, thiếu khách quan, trung thực. Ý thức bảo vệ bí mật của Đảng và Nhà nước còn kém. Thông tin các diễn biến quốc tế còn nhiều trường hợp chưa thận trọng và chưa theo đúng quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng.

- Một số báo, tạp chí, nhà xuất bản đã cho ra những ấn phẩm có nội dung xấu, chống lại đường lối, quan điểm của Đảng, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, khuếch đại những sai lầm, kích động dư luận chống đối sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Có trường hợp nhân danh "phản ánh ý kiến nhân dân" để truyền bá những quan điểm sai trái.

- Khuynh hướng "giật gân", câu khách kiếm tiền trong một số cơ quan báo chí, nhà xuất bản cho ra thị trường những ấn phẩm xấu, gây hại lớn đến việc xây dựng con người mới, nền văn hoá mới, làm cho dư luận bất bình. Có báo, tạp chí đăng quảng cáo quá nhiều, quảng cáo cả cho những kẻ lừa đảo và làm hàng xấu.

- Nhiều cơ quan chủ quản của báo chí, nhà xuất bản đã "khoán trắng" cho tổng biên tập hoặc giám đốc, không thực

hiện định kỳ kiểm tra công việc của người trực tiếp quản lý báo chí, xuất bản; có trường hợp để kéo dài tình trạng làm sai tôn chỉ, mục đích và những điều quy định khác trong giấy phép, không kiên quyết xử lý khi thấy cơ quan báo chí, xuất bản bị một số người thao túng với mục đích xấu. Ngược lại, có cơ quan chủ quản chỉ đạo gò bó, không phát huy được tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của người phụ trách báo chí, xuất bản.

- Cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương còn buông lỏng quản lý nhà nước đối với báo chí, xuất bản, không thận trọng, thậm chí còn có hiện tượng tiêu cực khi cấp giấy phép, xử lý không nghiêm khi phát hiện các hành vi phạm pháp. *Luật báo chí* đã ban hành nhưng chưa được tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân, chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện. Việc quản lý các nhà in và giấy in còn nhiều sơ hở.

- Một số cấp uỷ đảng chưa có nhận thức đúng về vai trò báo chí, xuất bản trong công cuộc đổi mới, chưa chú ý tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của báo chí, xuất bản, thiếu lắng nghe ý kiến và chưa thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, động viên, giúp đỡ cán bộ, đảng viên làm công tác báo chí, xuất bản.

\*

\* \*

Căn cứ vào các nghị quyết của Đảng, xem xét tình hình nói trên, Ban Bí thư có một số ý kiến chỉ đạo sau đây:

1. *Sách, báo là công cụ rất quan trọng trên mặt trận tư tưởng*, góp phần đẩy mạnh công cuộc đổi mới, xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong lúc bọn đế quốc và các lực lượng thù địch ra sức sử dụng sách, báo, văn hoá phẩm để truyền bá lối sống đồi trụy, kích động gây rối về chính trị và tư tưởng, chúng ta cần phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với công tác báo chí, xuất bản.

Cần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí, xuất bản đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân về sách, báo tốt, giáo dục, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng tình cảm, đạo đức, lối sống lành mạnh, mở mang dân trí về mọi mặt, bồi dưỡng ý thức cách mạng, nâng cao ý thức cảnh giác, chống lại những luận điệu xuyên tạc của địch; đồng thời phải kiên quyết ngăn chặn việc xuất bản, lưu hành những ấn phẩm xấu, phản động, đồi trụy.

*2. Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, xuất bản* được thể hiện ở các việc sau đây:

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng nội dung chính trị, tư tưởng của báo chí, xuất bản. Bồi dưỡng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, định hướng chính trị, tư tưởng và cung cấp thông tin cần thiết cho cán bộ báo chí, xuất bản, nhất là cán bộ phụ trách (tổng biên tập, giám đốc); có quy hoạch đào tạo, có chính sách chăm lo đời sống, sự an toàn trong thực hiện nghề nghiệp của cán bộ báo chí, xuất bản.

- Định hướng việc quy hoạch mạng lưới báo chí, xuất bản, nhà in, phát hành cho hợp lý và có hiệu quả thiết thực, phù hợp với tình hình nước ta.

- Kiểm tra nội dung chính trị tư tưởng trong các sách,

báo; nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực và phẩm chất chính trị của cán bộ chủ chốt các cơ quan báo chí, xuất bản; phát hiện, bồi dưỡng và phát huy những người làm báo, xuất bản có phẩm chất chính trị tốt và có tài năng, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm thay đổi những cán bộ yếu kém, xử lý nghiêm đối với những cán bộ cố tình vi phạm luật pháp, hoặc lợi dụng báo chí, xuất bản để thực hiện mưu đồ xấu.

- Lãnh đạo cơ quan nhà nước xây dựng hệ thống luật pháp và các văn bản pháp quy về báo chí, xuất bản theo định hướng chính trị của Đảng và thông qua các tổ chức đảng, các đảng viên phụ trách cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí, nhà xuất bản để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện.

- Ban Tư tưởng - Văn hoá ở Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ là cơ quan giúp cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác báo chí, xuất bản. Ban đảng cần có sinh hoạt định kỳ với các đảng viên phụ trách cơ quan báo chí và xuất bản và thường xuyên báo cáo cấp uỷ tình hình báo chí, xuất bản.

- Những việc thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước quản lý xuất bản, báo chí thì các cơ quan đó phải xử lý. Đảng viên phụ trách ở cơ quan nhà nước cần thực hiện chế độ báo cáo và tranh thủ ý kiến chỉ đạo của ban đảng theo sự uỷ nhiệm của cấp uỷ. Ban đảng khi phát hiện có vấn đề sai phạm thì góp ý kiến trực tiếp hoặc báo cáo cho cấp uỷ chỉ đạo. Để phối hợp tốt, nên bố trí đồng chí phụ trách cơ quan thông tin văn hoá của Nhà nước làm thành viên ban phụ trách ban đảng về công tác tư tưởng.

*3. Công tác quản lý của Nhà nước đối với báo chí, xuất bản*



được thực hiện qua việc ban hành các chính sách, quy chế, luật pháp, hướng dẫn thực hiện và xử lý những sai phạm.

Trước mắt cần chú trọng:

- Tuyên truyền phổ biến sâu rộng các luật lệ hiện hành về báo chí, xuất bản, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành *Luật báo chí* và sớm xây dựng luật về xuất bản (bao gồm cả in và phát hành sách, báo).

- Xử lý nghiêm những vụ vi phạm luật trong công tác báo chí, xuất bản, trước mắt đưa ra truy tố một số trường hợp để giáo dục chung, hướng dẫn các cơ quan chủ quản, các cơ sở báo chí, xuất bản tuân thủ pháp luật.

- Các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các cơ sở quốc doanh và tập thể cần có kinh phí thích đáng để xây dựng thư viện, tủ sách, bảo đảm có nhiều sách, báo tốt phục vụ đông đảo người đọc. Cần vận động phong trào nhân dân mua máy thu thanh và nghe đài ta, nhất là ở vùng rừng núi, nông thôn.

- Giáo dục cán bộ, đảng viên và công nhân các xí nghiệp in có ý thức trách nhiệm góp phần quản lý báo chí, xuất bản, chú ý phát hiện những bản thảo có nội dung vi phạm pháp luật, báo cáo kịp thời với cơ quan có trách nhiệm xem xét, xử lý.

4. *Cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm* chỉ đạo toàn diện cơ quan báo chí, xuất bản của mình. Thủ trưởng cơ quan chủ quản phải trực tiếp chỉ đạo và định kỳ họp với cán bộ phụ trách báo chí, nhà xuất bản để kiểm tra việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và các quy định trong giấy phép do Nhà nước cấp; thực hiện việc khen thưởng, kỷ luật và bố trí cán bộ phụ trách; chăm lo xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và thực hiện các chế độ, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho báo

chí, xuất bản của ngành, đoàn thể hoặc địa phương mình hoạt động có hiệu quả.

5. *Tiêu chuẩn, quyền hạn, trách nhiệm của người phụ trách cơ quan báo chí, xuất bản* phải được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Tổng biên tập, giám đốc là đảng viên chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản và cấp uỷ đảng về việc thực hiện các định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng. Tuỳ theo trình độ năng lực thực tế của đồng chí phụ trách báo, đài, nhà xuất bản mà cấp uỷ đảng quy định những vấn đề gì đồng chí đó không được tự ý quyết định, nhất thiết phải thỉnh thị cấp uỷ hoặc đồng chí đại diện cơ quan chủ quản, nhất là những vấn đề có quan hệ đến việc giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, tình hình an ninh chính trị và quan hệ đối ngoại.

6. *Thành lập đảng đoàn ở các Ban Chấp hành Hội Nhà báo trung ương và địa phương* để thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Nhà báo. Đảng đoàn thông qua các đảng viên trong Ban Chấp hành và trong hội để phổ biến các chủ trương của Đảng, phát huy vai trò của hội tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách thông tin - báo chí, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người làm báo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho hội viên, phản ánh ý kiến của người làm báo ngoài Đảng đóng góp ý kiến với Đảng, giúp các chi bộ đảng phát hiện và bồi dưỡng những tài năng mới có đủ tiêu chuẩn để thu hút vào Đảng.

\*  
\* \*

Các cấp uỷ đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ

quan chủ quản của báo, đài, tạp chí, nhà xuất bản, Hội Nhà báo Việt Nam cần quán triệt và thực hiện tốt các nội dung đã nêu trên đây. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương có trách nhiệm theo dõi và báo cáo với Ban Bí thư việc thực hiện chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ  
NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU  
CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH  
TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ CHÍN\***

Ngày 16 tháng 8 năm 1990

**Một số ý kiến về Cương lĩnh**

*Thưa các đồng chí,*

Thi hành Nghị quyết Đại hội VI về việc soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế - xã hội để trình ra Đại hội VII, tháng 2-1987, Bộ Chính trị đã thành lập Ban Soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế - xã hội do Tổng Bí thư làm Trưởng ban. Ban gồm hai tiểu ban. Riêng Tiểu ban Cương lĩnh do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng Tiểu ban, sau khi đồng chí Trường Chinh mất, Tổng Bí thư được cử kiêm Trưởng tiểu ban và đồng chí Đào Duy Tùng làm thường trực.

Từ đầu năm 1987 đến giữa năm 1990, Tiểu ban và Tổ

---

\* Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp từ ngày 16 đến ngày 28-8-1990, bàn và ra *Kết luận về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách*; thảo luận dự thảo *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*; dự thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* và *Phương hướng chủ yếu kế hoạch 5 năm 1991-1995 (B.T)*.

Biên tập đã thực hiện tám lần dự thảo Cương lĩnh. Trong quá trình đó, Bộ Chính trị đã nhiều lần thảo luận và góp ý kiến, nhiều cuộc hội thảo khoa học cũng đã được tổ chức để trao đổi một số đề tài nêu trong dự thảo Cương lĩnh.

Được Bộ Chính trị đồng ý, Tiểu ban Cương lĩnh đã gửi bản dự thảo lần thứ tám cho các Ủy viên Trung ương khóa III, IV, V, VI, các ban, ngành, các tỉnh ủy, thành ủy, đặc khu ủy, các cơ quan nghiên cứu lý luận để thảo luận góp ý kiến.

Đến giữa tháng 7-1990, có gần 400 văn bản góp ý kiến bản dự thảo Cương lĩnh lần thứ tám. Văn phòng Trung ương đã có bản tổng hợp ý kiến gửi cho các đồng chí. Sau khi nghiên cứu bản tổng hợp trên, Tiểu ban Cương lĩnh đã họp để thảo luận tiếp thu ý kiến và lựa chọn những vấn đề lớn đưa ra xin ý kiến Bộ Chính trị trong cuộc họp cuối tháng 7-1990. Trên cơ sở đó, Tổ Biên tập viết lại dự thảo lần thứ chín. Và đúng hai ngày trước đây, bản dự thảo lần thứ mười được hoàn thành để kịp trình ra Hội nghị Trung ương lần thứ chín.

Thay mặt Tiểu ban Soạn thảo Cương lĩnh của Trung ương, tôi xin trình bày một số ý kiến về Cương lĩnh để Hội nghị Trung ương có thêm cơ sở thảo luận và quyết định. Tựu trung có *14 vấn đề lớn* sau đây:

### **1. Về quan niệm viết Cương lĩnh**

- Một số ý kiến cho rằng hiện nay tình hình quốc tế cũng như trong nước chưa đủ cơ sở thực tiễn và lý luận để công bố Cương lĩnh cho cả thời kỳ quá độ. Mà chỉ nên đưa ra "Cương lĩnh hành động" hoặc "Tuyên bố chính trị có tính Cương lĩnh", nêu lên một số quan điểm cơ bản của Đảng về tình hình hiện nay và những phương hướng lớn về phát triển đất nước trong khoảng 10 năm tới.

Bộ Chính trị và Tiểu ban không nhất trí với ý kiến này, cho rằng Đảng ta không thể ngồi chờ cho có đủ mọi điều kiện, tất cả các luận điểm đều sáng tỏ cả rồi mới xác định Cương lĩnh. Năm 1930, khi mới thành lập Đảng, lúc này rõ ràng chưa có đủ mọi điều kiện cần thiết, cơ sở thực tiễn và lý luận cũng chưa thật chín muồi, thế mà Đảng ta vẫn đề ra Cương lĩnh thứ nhất - Cương lĩnh vạch ra mục tiêu giải phóng dân tộc, hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân, đưa nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Sau 15 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước, đặc biệt là trong tình hình quốc tế hiện nay, việc đề ra Cương lĩnh của thời kỳ quá độ là rất cần thiết và cấp bách để định hướng cho Đảng và toàn xã hội phấn đấu tiến lên. Vấn đề là phạm vi và nội dung được xác định đến đâu. Lúc này chúng ta chưa có đủ cơ sở để vẽ ra toàn bộ bức tranh của xã hội tương lai một cách hoàn chỉnh. Nhưng căn cứ vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, căn cứ vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội VI và thực tiễn đổi mới xã hội ta trong hơn 3 năm qua, chúng ta có thể vạch ra những nguyên tắc và phương hướng lớn cho thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đó là điều có thể làm được. Sau này, khi thực tiễn bộc lộ những vấn đề mới, qua tổng kết, Cương lĩnh sẽ không ngừng được bổ sung và hoàn chỉnh từng bước. Tóm lại là chúng ta không cầu toàn chờ cho đến khi có đầy đủ mọi điều kiện mới viết Cương lĩnh, trên thực tế điều đó không bao giờ xảy ra.

- Bộ Chính trị cũng như Tiểu ban nhất trí là Cương lĩnh trình bày những quan điểm cơ bản mang tính nguyên tắc,

không giải thích dài dòng, viết ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu. Không nên đưa vào Cương lĩnh những vấn đề chưa được nghiên cứu kỹ, hoặc đang còn nhiều tranh cãi. Không đưa vào Cương lĩnh những phần thuộc Chiến lược kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị và Báo cáo về xây dựng đảng.

- Cương lĩnh phải nắm vững và kiên định những nguyên tắc cơ bản, trình bày phải đúng đắn thể hiện được những nguyên tắc cơ bản, tránh gây ra hiểu lầm lệch lạc, nhưng cách viết mềm dẻo, mang tính thuyết phục, sao cho có thể tranh thủ đoàn kết được các lực lượng ở trong nước và ngoài nước để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Về mặt kiên định nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, Bác Hồ là một bậc thầy tiêu biểu, chúng ta phải dày công học tập.

## 2. Về tiêu đề và bố cục của Cương lĩnh

Tiêu đề của Cương lĩnh là: *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*, tiêu đề này nói lên chế độ mà ta đang xây dựng là *chế độ xã hội chủ nghĩa*, đồng thời chỉ ra tính giai đoạn của chủ nghĩa xã hội mà ta đang xây dựng là *thời kỳ quá độ* lên chủ nghĩa xã hội.

Về bố cục, bản dự thảo lần thứ 10 gồm 6 chương, 20 trang, có thay đổi ít nhiều so với dự thảo lần thứ 8 và thứ 9.

- *Chương I: Thắng lợi vĩ đại và những bài học của cách mạng Việt Nam*, nội dung vẫn như cũ, nhưng viết gọn hơn.

- *Chương II: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, nội dung chương này bao gồm hai vấn đề lớn: một số đặc điểm của thời đại và mục tiêu, nội dung, mâu thuẫn... của thời kỳ quá độ ở nước ta. Sở dĩ phải nêu cao đặc điểm của thời đại vì cách mạng nước ta có liên quan chặt chẽ với thời đại và bối cảnh quốc tế.

Đặc điểm của thời đại không trình bày thành một chương riêng như trong dự thảo lần thứ 8 vì hiện nay nhận thức của chúng ta về thời đại còn chưa đầy đủ, hơn nữa trên thế giới còn có những quan điểm khác nhau, diễn biến các sự kiện còn phức tạp. Vì vậy, việc trình bày đặc điểm thời đại trong Cương lĩnh chỉ giới hạn ở một số vấn đề có liên quan trực tiếp đến quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- *Chương III: Phát triển kinh tế - xã hội* gồm có các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học, giáo dục.

- *Chương IV: Chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại*.

Có một số ý kiến đề nghị đưa vấn đề quốc phòng và an ninh vào chương hệ thống chính trị vì nó là một bộ phận hữu cơ của hệ thống chính trị. Tiểu ban đề nghị viết thành một chương riêng vì ở đây trình bày *chính sách* quốc phòng, an ninh và đối ngoại, không nên đưa vào hệ thống chính trị. Vì hệ thống chính trị trình bày cơ chế vận hành của bộ máy. Đề nghị Trung ương cho ý kiến.

- *Chương V: Hệ thống chính trị*.

- *Chương VI: Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội*.

Sau đây tôi xin trình bày một số vấn đề trong các chương.

### Chương một

## THẮNG LỢI VĨ ĐẠI VÀ NHỮNG BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Trong cách mạng dân tộc dân chủ, đường lối của Đảng ta về cơ bản là đúng đắn, các vấn đề trình bày rõ ràng nên các

đồng chí không nêu thêm vấn đề gì để thảo luận. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa có mấy vấn đề sau đây:

### **3. Đánh giá sai lầm của Đảng trong cách mạng xã hội chủ nghĩa**

Qua bản tổng hợp ý kiến thấy nổi lên hai cách đánh giá khác nhau: một cách đánh giá cho là trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta có sai lầm về đường lối, chứ không phải chỉ có sai lầm về chỉ đạo chiến lược. Một cách đánh giá khác cho rằng chỉ có sai lầm về chỉ đạo chiến lược chứ không có sai lầm về đường lối.

Bộ Chính trị và Tiểu ban cho rằng, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, xác định đường lối, chỉ ra mục tiêu, phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ví dụ, Đại hội IV của Đảng đã xác định: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội".

Nhưng Đảng cũng đã phạm những sai lầm về chỉ đạo chiến lược như chậm đề ra chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, vì vậy đường lối và chính sách trên một số lĩnh vực cụ thể đề ra chưa sát với tình hình.

Như Đại hội VI đã chỉ rõ: đó là "những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện" (trang 19, Báo cáo chính trị Đại hội VI). Đó là sai lầm trong việc thực hiện ưu tiên

công nghiệp hoá ngay trong chặng đường đầu và đề ra mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trong 20 năm; nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, muốn đẩy nhanh quan hệ sản xuất vượt trước lực lượng sản xuất, xoá bỏ ngay những hình thức kinh tế còn có khả năng phát triển; những cuộc điều chỉnh giá cả, tiền lương, cải cách tiền tệ tiến hành hấp tấp, đem lại hậu quả nặng nề. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp kéo dài đã kìm hãm sự phát triển của toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội.

Những sai lầm trên bước đầu được phát hiện và được sửa chữa một phần tại Hội nghị Trung ương 6 (1979) và tại Đại hội V (1982). Nhưng do chưa nhất trí cao nên không được phân tích một cách đầy đủ và sửa chữa một cách cơ bản. Mãi đến Đại hội VI, Đảng ta mới tự phê bình sâu sắc và đề ra chủ trương đổi mới để sửa chữa những sai lầm đó. Dũng cảm nhận sai lầm và sửa chữa sai lầm càng khẳng định mạnh mẽ quyết tâm đổi mới của Đảng ta. Đó là sai lầm chung của tập thể lãnh đạo của Đảng, mỗi đồng chí có phần trách nhiệm của mình, không thể và không nên quy trách nhiệm sai lầm đó cho một người nào.

### **4. Về các bài học kinh nghiệm**

Một số ý kiến nêu thêm bài học về gương cao ngạo cỡ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, bài học về "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công", bài học về "giành và giữ chính quyền", bài học "nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin". Qua thảo luận, Bộ Chính trị và Tiểu ban chấp nhận đưa bài học "gương cao ngạo cỡ" là bài học thứ nhất, vì đây là đường lối cơ bản xuyên suốt

lịch sử cách mạng nước ta trong 60 năm qua và cả từ nay về sau. Còn bài học về *đoàn kết*, bài học về *đổi mới*, bài học về "nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin" thì đưa vào bài học về Đảng. Về bài học thứ 4 nêu trong dự thảo lần thứ 8 là "nắm vững quy luật khách quan" cũng đưa luôn vào bài học về Đảng vì đây là tiền đề và cơ sở khoa học của sự lãnh đạo của Đảng. Tiểu ban thấy như vậy là hợp lý, không nên đưa ra nhiều bài học quá, gây ra phân tán.

Vì vậy trong dự thảo lần thứ 10 chỉ đưa ra bốn bài học:

*Một*, "giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội". Đây là bài học xuyên suốt quá trình 60 năm cách mạng của nước ta cũng như từ nay về sau.

*Hai*, "sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân". Đúng như Bác Hồ nói: Đảng lãnh đạo, nhưng cách mạng là sự nghiệp của nhân dân.

*Ba*, "kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp". Chính nhờ kết hợp tốt các sức mạnh đó nên lực lượng của chúng ta được nhân lên gấp bội, cho phép hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra trong từng thời kỳ.

*Bốn*, "sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam".

## Chương hai

### QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

#### 5. Một số đặc điểm của thời đại

Dự thảo lần này nêu lên sáu điểm: chủ nghĩa xã hội; chủ

nghĩa tư bản; phong trào công nhân; phong trào độc lập dân tộc; vấn đề toàn cầu; vai trò của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại.

- Trước hết cần khẳng định nội dung cơ bản của thời đại chúng ta là *sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới*. Mặc dù chủ nghĩa xã hội đang khủng hoảng nghiêm trọng, nhưng không phải vì thế mà ta từ bỏ đặc điểm quan trọng ấy, đặc điểm vạch rõ phương hướng tiến lên của cả một thời đại lịch sử, tất nhiên phải lâu dài, trải qua nhiều thế hệ và nhiều thế kỷ đấu tranh. Điều này cũng phù hợp với quy luật mà Mác đã khẳng định: hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa tất yếu phải thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa.

Về các *mâu thuẫn cơ bản của thời đại*, theo quan điểm của chúng ta là vẫn tồn tại bốn mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân, nhân dân lao động và giai cấp tư bản; mâu thuẫn giữa các nước dân tộc độc lập và phụ thuộc với chủ nghĩa đế quốc; mâu thuẫn đế quốc với đế quốc, trong đó mâu thuẫn cơ bản nhất là giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Còn có mâu thuẫn giữa lực lượng bảo vệ hoà bình và lực lượng gây chiến tranh. Có ý kiến cho rằng nói lại bốn mâu thuẫn cơ bản như vậy là cũ. Chúng tôi cho rằng, đây không phải là vấn đề mới hay cũ, mà là những mâu thuẫn cơ bản ấy có tồn tại khách quan trong giai đoạn hiện nay của thời đại chúng ta không. Tất nhiên, hình thức biểu hiện của những mâu thuẫn cơ bản ấy có thể khác, nhưng bản chất của mâu thuẫn thì vẫn không thay đổi. (Ví dụ, mâu thuẫn giữa tư bản và lao động. Ngày nay các nhà tư bản có

về "quan tâm" hơn đến đời sống của người lao động bằng cách chỉ một phần trong số lợi nhuận khổng lồ để tăng lương cho công nhân, khuyến khích công nhân đóng góp cổ phần vào xí nghiệp, v.v.. Nhưng dựa vào các phương tiện kỹ thuật hiện đại, các nhà tư bản đã bóc lột công nhân lớn hơn trước đây rất nhiều lần, lao động vẫn bị lệ thuộc nặng nề vào chủ tư bản. Như vậy, mâu thuẫn giữa tư bản và lao động không hề dịu đi mà ngày càng tích tụ, sâu sắc thêm...). Trong dự thảo Cương lĩnh lần này cách trình bày các mâu thuẫn có khác với dự thảo lần thứ 8 ở chỗ không trình bày tập trung các mâu thuẫn vào một chỗ, mà xen kẽ ở nhiều chỗ gắn liền với việc phân tích các lực lượng khác nhau trên thế giới để cho việc trình bày được sinh động.

- Những đặc điểm chủ yếu của giai đoạn hiện nay làm cho bức tranh toàn cảnh của thế giới hết sức phức tạp và đầy mâu thuẫn. Do vậy, một mặt cần khẳng định đấu tranh giai cấp vẫn là quy luật khách quan trong xã hội loài người khi còn tồn tại mâu thuẫn đối kháng; mặt khác, phải thấy những điều kiện mới của thế giới hiện nay đang nổi lên *những vấn đề có tính toàn cầu*, như vấn đề nguy cơ chiến tranh hạt nhân, vấn đề môi trường và sinh thái, vấn đề bùng nổ dân số, vấn đề bệnh tật nguy hiểm mà người cộng sản phải chủ động nắm lấy để có sự phối hợp hành động giải quyết những vấn đề toàn cầu. Mặt khác, cần nhận rõ tuy thế giới có những vấn đề toàn cầu, toàn nhân loại nhưng không được quên các mâu thuẫn cơ bản của thời đại, không được đặt lợi ích của toàn nhân loại lên trên lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, lợi ích của các dân tộc bảo vệ nền độc lập và chủ quyền của mình.

- Phải thấy tác dụng to lớn của *cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại* đã tạo ra một nền công nghệ mới, một nền văn minh mới, làm cho vai trò của trí tuệ ngày càng tăng, mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau của nền kinh tế thế giới ngày càng tác động mạnh vào cuộc sống của các dân tộc. Chủ nghĩa tư bản đã thông qua cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật để duy trì và kéo dài sự tồn tại của nó. Còn chủ nghĩa xã hội, do đánh giá sai tình hình, không dự báo kịp thời và chậm trễ trong cách mạng khoa học - kỹ thuật, duy trì quá lâu cơ chế cũ, nên đã hình thành một khoảng cách công nghệ khá lớn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản. Mặt khác, phân tích tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, không được rơi vào khuynh hướng cường điệu đến mức chỉ thấy cách mạng khoa học - kỹ thuật mà không thấy cách mạng xã hội, không thấy mâu thuẫn và đấu tranh đang diễn ra rất gay gắt, ngay cả trong cách mạng khoa học - kỹ thuật.

*Tóm lại*, bức tranh toàn cảnh của thế giới hiện nay rất phức tạp, nó bao hàm vừa đấu tranh vừa hợp tác, hoà hoãn và đối đầu, đối lập và thống nhất, đó là một đặc trưng của thời đại quá độ, và là những biểu hiện khác nhau của những mâu thuẫn cơ bản và đấu tranh giai cấp trên thế giới, tuy trong Cương lĩnh không dùng từ đấu tranh giai cấp. Chúng ta phải nhận thức rõ cả hai mặt đó để có đối sách đúng trên trường quốc tế.

- Khi phân tích các lực lượng khác nhau trên thế giới, cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

+ *Về chủ nghĩa xã hội*: Cần khẳng định những thành tựu to lớn của chủ nghĩa xã hội trong 70 năm qua. Tuyệt đối

không nên có thái độ phủ định sạch trơn quá khứ của chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, chủ nghĩa xã hội đang lâm vào một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, hệ thống xã hội chủ nghĩa tạm thời không còn. Một số thế lực đế quốc chủ nghĩa, đứng đầu là Mỹ đang điều chỉnh chiến lược, từ chiến lược "răn đe" nay thực hiện chiến lược "vượt trên ngăn chặn", chống phá các nước xã hội chủ nghĩa từ bên trong bằng nhiều thủ đoạn hết sức thâm độc, đặc biệt là thủ đoạn "diễn biến hoà bình". Có nước chúng gây hỗn loạn đi đến sụp đổ, nơi nào chưa làm được thì chúng tiếp tục bao vây, cô lập từ bên ngoài và xen vào phá hoại từ bên trong.

Mỗi lần chủ nghĩa đế quốc điều chỉnh chiến lược, đội ngũ cách mạng ở một số nước hoang mang dao động, phạm sai lầm đường lối chiến lược, nhượng bộ chủ nghĩa đế quốc và từ bỏ vị trí chiến đấu, bác bỏ hoặc hạ thấp chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận hoặc dao động về con đường xã hội chủ nghĩa. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như phong trào độc lập dân tộc cũng bị ảnh hưởng; tuy không còn chỗ dựa vững chắc như trước, nhưng tình hình mới sẽ thúc đẩy các phong trào này phát huy cao độ tính tự chủ, tự lực, tự cường vượt lên trên con đường giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Chủ nghĩa quốc tế vô sản đang bị lu mờ, chủ nghĩa dân tộc vị kỷ đang phát triển. Đây là điều mà chúng ta phải tính đến trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong việc đánh giá sai lầm của Liên Xô và Đông Âu, chúng ta không chỉ đích danh và phê phán trực tiếp, vì không có lợi cho đoàn kết quốc tế. Chúng ta thể hiện lập trường của mình thông qua việc trình bày các quan điểm

chúng có tính nguyên tắc về các vấn đề quốc tế cũng như về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Khi đọc Cương lĩnh chắc mọi người sẽ nhận rõ quan điểm và thái độ của chúng ta.

Điều mà chúng ta khẳng định là chủ nghĩa xã hội tuy gặp khó khăn và thất bại tạm thời, nhưng dần dần sẽ vượt qua được, sẽ lấy lại được sức sống và thể hiện bản chất ưu việt vốn có của nó.

+ Về chủ nghĩa tư bản, tôi nhất trí với ý kiến cho rằng không nên đánh giá chủ nghĩa tư bản theo kiểu một chiều, gây ấn tượng rằng chúng đang gãy chết và sắp bị diệt vong. Phải thấy rằng chủ nghĩa tư bản đã có những thành công trong phát triển khoa học, kỹ thuật và công nghệ, cải tiến quản lý, tăng năng suất lao động, v.v.. Tất cả những cái đó giúp chủ nghĩa tư bản kéo dài sự tồn tại của nó. Đồng thời phải thấy rằng những thành tựu đó của chủ nghĩa tư bản không xóa bỏ được các mâu thuẫn sâu sắc không sao khắc phục nổi trong xã hội tư bản, không thể phủ nhận học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác, rằng chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản.

Có ý kiến cho rằng không nên gộp chung cả hệ thống tư bản chủ nghĩa để đánh giá mà phải phân biệt những nước khác nhau, như các nước Bắc Âu, Ấn Độ... có những chính sách kinh tế - xã hội tích cực, tiến bộ, có quan hệ tốt với nước ta từ trước đến nay mà chúng ta phải ghi nhận.

Đúng là không nên đánh giá nhất loạt như nhau đối với các nước tư bản chủ nghĩa. Nhưng chủ nghĩa tư bản với tư cách là một hình thái kinh tế - xã hội thì về bản chất ở đâu cũng giống nhau. Còn việc các nước Bắc Âu, Ấn Độ... có một



số chính sách xã hội tích cực lôi cuốn được nhiều người, có chính sách đối ngoại tiến bộ thì lại là vấn đề về những mô hình khác nhau của chủ nghĩa tư bản, chứ không phải các nước Bắc Âu không còn là chủ nghĩa tư bản nữa, vì tuy có những sắc thái khác nhau nhưng các nước tư bản chủ nghĩa đều có đặc điểm chung là chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất và bóc lột giá trị thặng dư.

### 6. Về quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Trong Cương lĩnh khẳng định tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, vì "đó là mục tiêu chiến đấu 60 năm qua của Đảng ta và nhân dân ta. Con đường chúng ta lựa chọn phù hợp với trào lưu tiến hoá chung của thời đại".

Vấn đề những nước nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp mới phôi thai, giai cấp công nhân nhỏ bé, chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đi lên chủ nghĩa xã hội có một thời được tranh luận nhiều. Hiện nay vấn đề này lại gây ra tranh luận không chỉ ở nước ta mà cả ở một số nước khác. Trước sự tấn công về tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc, trước những khó khăn tạm thời của chủ nghĩa xã hội thế giới, trước sự xuất hiện "bốn con rồng" châu Á (NICs - những nước công nghiệp mới), một số người hoang mang dao động về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Họ cho nước ta chưa có đủ tiền đề khách quan để tiến lên chủ nghĩa xã hội và kiến nghị nên lùi giai đoạn cách mạng về chế độ dân chủ nhân dân. Lập luận chủ yếu mà họ đưa ra là nước ta chưa có tính tất yếu khách quan hình thành quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa vì lực lượng sản xuất còn thủ công, lạc hậu, chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Có thể nói gì

về vấn đề này trên những nét chủ yếu nhất? *Trước hết*, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta *phù hợp với quy luật chung của thời đại* quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới được mở đầu bằng Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Điều này nói lên con đường xã hội chủ nghĩa mà chúng ta lựa chọn là thuận với trào lưu tiến hoá chung của lịch sử. Chủ nghĩa tư bản không phải là giải pháp có triển vọng đối với sự phát triển của các nước lạc hậu và phụ thuộc sau khi giành được độc lập dân tộc. Thực tế thế giới chứng minh, trừ một số rất ít nước có hoàn cảnh đặc biệt đi theo con đường tư bản chủ nghĩa đạt được thành tựu đáng kể về phát triển kinh tế (như bốn con rồng) còn hàng trăm nước khác đi theo con đường này tuy không phải trải qua nhiều năm chiến tranh ác liệt như ta nhưng vẫn đang là những nước nghèo, đời sống của đa số nhân dân rất khó khăn.

Lựa chọn một chế độ xã hội lỗi thời về lịch sử nhất định sẽ rơi vào "vết xe đổ" của nó, không tránh khỏi những mâu thuẫn không khắc phục được. Vả lại, trong thời đại ngày nay, những nước mới đi vào con đường tư bản chủ nghĩa chắc chắn sẽ bị lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc dưới hình thức chủ nghĩa thực dân mới.

*Hai là*, không phải bất cứ cuộc cách mạng nào ở trong một nước cũng là kết quả của sự xung đột cao độ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ở trong nước đó. Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, Mác và Ăngghen đã tiên đoán điều này, xuất phát từ chỗ nền đại công nghiệp đã hình thành nên thị trường thế giới. Không phải muốn có cách mạng xã hội chủ nghĩa thì phải phát triển chủ nghĩa tư bản rồi ngồi chờ cho đến khi sự phát triển lực lượng sản xuất đạt

đến giới hạn "phá tung" quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa mới có cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cách mạng xã hội chủ nghĩa còn là kết quả sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (theo luận điểm của Lênin), kết quả của sự xuất hiện tình thế cách mạng - biểu hiện cao nhất của các mâu thuẫn chính trị, xã hội không thể điều hoà được trong lòng chế độ cũ.

Ở nước ta, Cách mạng Tháng Tám và thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng lãnh đạo, một đảng nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đội tiên phong của giai cấp công nhân lôi cuốn được đông đảo nông dân, trí thức và những người lao động khác theo mình. Giữa cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa không có bức tường thành ngăn cách. Quy luật cách mạng ở nước ta là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (đây là tư tưởng sáng tạo của Bác Hồ). Ngay trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã chứa đựng những nhân tố của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chính lý tưởng xã hội chủ nghĩa là một động lực quan trọng thúc đẩy nhân dân ta theo Đảng làm cách mạng lật đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến để giành độc lập, tự do, tiến lên giành cơm no áo ấm, nước giàu dân mạnh; và ngày nay chỉ có chủ nghĩa xã hội mới củng cố và phát huy được thành quả của độc lập dân tộc. Những nhân tố quyết định chuyển cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sang cách mạng xã hội chủ nghĩa còn là:

- Có Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Có chính quyền nhân dân, nền tảng là liên minh công-nông. Tuyệt đại đa số nhân dân ta một lòng theo Đảng.

- Có một số cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu.
- Có sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác (trong những năm trước đây).

Ngày nay, với cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, nền kinh tế thế giới được quốc tế hoá cao, phân công và hợp tác quốc tế mở rộng, nếu chúng ta có chính sách đúng kết hợp được sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế, sức mạnh trong nước và sức mạnh ngoài nước thì chúng ta vẫn có thể tranh thủ được vốn và kỹ thuật của các nước trên thế giới, ngoài tài nguyên phong phú của nước ta, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

*Cần nhấn mạnh vai trò tích cực chủ động và tự giác của chuyên chính vô sản và nhân dân lao động* trong việc kiến lập chế độ xã hội mới, xã hội chủ nghĩa.

Ở nước Nga sau Cách mạng Tháng Mười có người cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước Nga "đẻ non", rằng nước Nga chưa có đủ tiền đề kinh tế và văn hoá để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đáp lại luận điệu đó, Lênin cho rằng muốn có đủ những tiền đề đó thì trước hết phải dùng *biện pháp cách mạng để giành chính quyền* rồi dùng chính quyền công nông và chế độ Xôviết mà xây dựng để chuyển bước đuổi kịp những nước khác.

Tính chủ động lịch sử, vai trò xây dựng và tổ chức của chuyên chính vô sản và của nhân dân lao động ở nước ta trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đã chứng minh chân lý này. Bài học kinh nghiệm cần đề cập ở đây là nếu biết lựa chọn đúng bước đi, hình thức và phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội thì chắc chắn thành tựu mà chúng ta đạt được sẽ to lớn hơn. Kết quả bước đầu của hơn 3 năm đổi mới do Đại hội VI khởi xướng đã chứng minh điều đó.

### 7. Quan niệm về chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng là như thế nào?

Bản dự thảo lần thứ 8 có nêu lên một số nội dung, nhưng nhiều ý kiến cho là viết quá ngắn gọn và hơi chung chung. Có ý kiến cho rằng nêu như vậy thì chẳng khác chủ nghĩa tư bản là bao nhiêu. Tiểu ban thảo luận và Bộ Chính trị cho ý kiến thêm và trong dự thảo lần này đã nêu lên nội dung chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng gồm năm điểm sau đây:

- Nhân dân lao động làm chủ xã hội và đất nước;
- Có kinh tế, văn hoá phát triển cao;
- Mọi người đều có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân;
- Công bằng xã hội và dân chủ được bảo đảm;
- Các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng và giúp đỡ lẫn nhau, có quan hệ hữu nghị với các dân tộc khác trên thế giới.

Năm điểm về nội dung đồng thời cũng là năm mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội nói trên phản ánh được tư tưởng và cách diễn đạt vừa thực chất, vừa dễ hiểu của Bác Hồ về chủ nghĩa xã hội. Nhiều đồng chí đề nghị không nên nêu đặc trưng xoá bỏ chế độ người bóc lột người như trong dự thảo lần thứ 8. Vì *một là*, trong đặc trưng đầu tiên "nhân dân lao động làm chủ xã hội và đất nước" đã bao hàm ý xoá bỏ bóc lột, người lao động là người chủ xã hội chứ không phải người làm thuê. *Hai là*, trong thời kỳ quá độ còn sử dụng thành phần tư bản chủ nghĩa phục vụ cho chủ nghĩa xã hội, còn thừa nhận bóc lột, nếu ghi xoá bóc lột thì người ta sợ không dám bỏ vốn ra làm ăn và không có lợi cho đoàn kết dân tộc. Nhưng ta cần hướng họ đi theo con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước.

### 8. Mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ

Có ba ý kiến khác nhau:

Ý kiến thứ nhất cho rằng, đó là *mâu thuẫn giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa*. Quan điểm này nhấn mạnh: đã lên chủ nghĩa xã hội thì đối tượng của nó phải là chủ nghĩa tư bản, là giai cấp tư sản. Cho nên, đây là cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trong suốt thời kỳ quá độ.

Ý kiến thứ hai cho rằng, đó là *mâu thuẫn giữa hai con đường phát triển kinh tế, xã hội*: xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, tức là mâu thuẫn giữa hai khả năng phát triển: hoặc lên chủ nghĩa xã hội hoặc lên chủ nghĩa tư bản. Thật ra ý kiến này về căn bản giống ý kiến trên.

Ý kiến thứ ba cho rằng, với kiểu quá độ đặc biệt như nước ta thì không nên nhấn mạnh mâu thuẫn giữa hai con đường, vấn đề "ai thắng ai". Vì *một là*, kinh tế tư bản chủ nghĩa và tầng lớp tư sản ở nước ta không phải là một giai cấp và một lực lượng lớn; *hai là*, thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa đang và sẽ tồn tại lâu dài trong cả thời kỳ quá độ, Nhà nước ta sử dụng và quản lý kinh tế tư sản, hướng nó phát triển theo con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước phục vụ đắc lực cho chủ nghĩa xã hội. Khi xác định mâu thuẫn cơ bản, không những phải phản ánh đúng thực tế khách quan mà còn cần chú ý một yêu cầu có tính nguyên tắc là tập hợp đông đảo nhất mọi lực lượng có thể tập hợp được để cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tránh cường điệu mâu thuẫn dẫn đến chỗ chia rẽ lực lượng, tạo ra nhiều kẻ thù không có lợi cho chủ nghĩa xã hội.

Bộ Chính trị và Tiểu ban qua thảo luận thấy cách nêu mâu thuẫn như trong dự thảo là hợp lý, tức là *"mâu thuẫn giữa con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội với trạng thái xã hội kém phát triển và những lực lượng cản trở con đường đó"*. Công thức này nói lên hai vấn đề chủ yếu:

Một là, muốn có chủ nghĩa xã hội thì nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của chúng ta là phải phát triển lực lượng sản xuất, đó là mấu chốt của toàn bộ vấn đề.

Hai là, công thức trên cũng bao hàm cuộc đấu tranh giữa hai con đường, đấu tranh địch - ta; lực lượng cản trở bao gồm tính tự phát tiểu tư sản, việc trốn tránh kiểm kê, kiểm soát và quản lý nhà nước của tư sản cũng như những hoạt động tiêu cực khác trong xã hội, lực lượng thù địch ở trong nước, các hoạt động phá hoại của các lực lượng thù địch ở bên ngoài.

### 9. Về vấn đề chuyên chính vô sản

Có nhiều ý kiến khác nhau: có ý kiến cho rằng, trong tình hình đấu tranh giai cấp gay gắt trên phạm vi quốc tế và ở trong nước, Cương lĩnh cần đặc biệt nhấn mạnh vấn đề chuyên chính vô sản. Cũng có ý kiến ngược lại cho rằng không nên dùng khái niệm chuyên chính vô sản, dễ gây ra tranh cãi và dẫn đến những nhận thức lệch lạc, sai lầm; vì lâu nay từ *chuyên chính vô sản* đã để lại cho mọi người ấn tượng rất nặng nề rằng đó là bạo lực, là tắm máu.

Bộ Chính trị và Tiểu ban cho rằng chuyên chính vô sản là vấn đề nguyên tắc phải nắm vững và vận dụng cho đúng, không từ bỏ. Chuyên chính vô sản theo tinh thần của Lênin có nội dung rất phong phú, đó là cuộc đấu tranh kiên trì, đổ

máu và không đổ máu, bạo lực và hoà bình, bằng quân sự và kinh tế, bằng giáo dục và hành chính nhằm chống lại những thế lực âm mưu duy trì chế độ cũ, tập tục và thói quen của xã hội cũ. Chuyên chính vô sản không phải chỉ là bạo lực, trấn áp, chức năng chính của nó là tổ chức và xây dựng để tạo ra một năng suất lao động cao hơn so với chế độ cũ. Chuyên chính vô sản là nền dân chủ gấp một triệu lần so với dân chủ tư sản vì đó là dân chủ với quảng đại nhân dân, công nhân, nông dân, trí thức và những người lao động khác; chuyên chính với một thiểu số nhỏ phản động và phá hoại...

Tinh thần là như vậy, nhưng khi viết vào Cương lĩnh thì chỉ cần nói được thực chất, tránh những ngôn từ có thể gây ấn tượng nặng nề, dễ hiểu sai và làm sai, không có lợi trong việc tập hợp lực lượng. Theo tinh thần đó, dự thảo lần này đã viết "xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, vì dân, do dân, lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước ta thực sự phát huy dân chủ với nhân dân, trấn áp mọi hành động chống đối và phá hoại của kẻ thù trong nước và ngoài nước". Đó thực chất là chuyên chính vô sản, tuy không dùng từ chuyên chính vô sản.

*Đề nghị cho thay từ "trấn áp" trong dự thảo bằng từ "chuyên chính".*

### Chương ba

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ở đây tôi chỉ xin phát biểu một số điểm chủ yếu, không nói tất cả những vấn đề đã nêu ra.

### 10. Về kinh tế hàng hoá

Qua thảo luận, Bộ Chính trị và Tiểu ban thấy rằng không nên nói "kinh tế hàng hoá là thuộc tính bên trong của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa". Nói như vậy là không đúng, vì kinh tế hàng hoá đã có từ trước khi có chủ nghĩa xã hội trong nhiều phương thức sản xuất khác nhau. Đồng ý là nên nói "kinh tế hàng hoá là vấn đề có tính quy luật của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa".

Ở đây, có vấn đề đang tranh cãi là *sức lao động* dưới chủ nghĩa xã hội có phải là hàng hoá không? Có ba ý kiến khác nhau:

*Ý kiến thứ nhất*, không thừa nhận sức lao động là hàng hoá cho rằng lao động làm thuê chỉ có khi người lao động bị tách khỏi tư liệu sản xuất. Dưới chủ nghĩa xã hội không có điều đó. Nếu sức lao động là hàng hoá thì mặc nhiên phủ nhận vai trò làm chủ của người lao động.

*Ý kiến thứ hai*, nhấn mạnh sức lao động là hàng hoá, cho rằng dưới chủ nghĩa xã hội vai trò làm chủ của người lao động thể hiện trước hết ở chỗ làm chủ sức lao động của mình, được quyền cho thuê theo đúng giá trị của nó. Dưới chủ nghĩa xã hội, người lao động trực tiếp quản lý, sử dụng những tư liệu sản xuất được xã hội giao cho, do đó tính hàng hoá của sức lao động có những đặc điểm khác với chế độ tư bản. Song không thể vì sự khác nhau đó mà phủ định bản thân tính hàng hoá của sức lao động. Thừa nhận sản xuất hàng hoá, nhưng lại gạt bỏ một yếu tố quan trọng của nó, không coi là hàng hoá thì không lôgic. Phân phối theo lao động chính là thực hiện tính hàng hoá của sức lao động.

*Ý kiến thứ ba*, thừa nhận sức lao động dưới chủ nghĩa xã hội vừa có tính hàng hoá, vừa không có tính hàng hoá.

Dưới chủ nghĩa xã hội không còn tình trạng người lao động bị tách ra khỏi tư liệu sản xuất, do đó không còn bị bóc lột, nên sức lao động không mang tính hàng hoá theo nghĩa đen như dưới chủ nghĩa tư bản. Song, chủ nghĩa xã hội duy trì, bảo vệ quyền tự do cá nhân của người lao động, bao gồm cả quyền lựa chọn chỗ làm việc. Xí nghiệp lựa chọn người lao động và ký hợp đồng, đó là hình thức thuê nhân công và hình thức này ngày càng mở rộng trong đổi mới kinh tế. Tình trạng di chuyển sức lao động để tìm việc làm cũng sẽ tăng lên, do đó xuất hiện hiện tượng giống như thị trường lao động đã có dưới chủ nghĩa tư bản. Tiền lương dưới chủ nghĩa xã hội được quy định theo nguyên tắc khác hơn so với giá trị sức lao động, nhưng vẫn có quy luật chung về bù đắp sự hao phí sức lực. Trong chủ nghĩa tư bản, quy luật này thể hiện qua giá trị sức lao động, trong chủ nghĩa xã hội thì thể hiện qua việc quy định lương tối thiểu.

Trên đây là ba loại ý kiến khác nhau. Dự thảo lần này trình ra Trung ương không nói sức lao động là hàng hoá. Nhưng đây là vấn đề lý luận và thực tiễn còn chưa được làm sáng tỏ. Đề nghị Trung ương cho ý kiến. Theo ý kiến của tôi thì không nên coi sức lao động là hàng hoá, vì trong kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, người lao động vừa là người lao động vừa là người chủ, *họ không thể bán sức lao động cho chính mình*. Chỉ có trong kinh tế tư bản tư nhân, thì sức lao động mới là hàng hoá, nhưng bộ phận kinh tế này rất nhỏ nên không thể khái quát sức lao động là hàng hoá cho toàn xã hội được.

### 11. Về cơ cấu giai cấp, các tầng lớp xã hội và chính sách dân tộc

Trong thời kỳ quá độ, cơ cấu giai cấp và các tầng lớp xã hội sẽ không ngừng biến đổi. Đồng thời, sự phân hoá xã hội về mức sống, về văn hoá, lối sống, nhu cầu... đang diễn ra trên phạm vi toàn xã hội và từng khu vực, từng tầng lớp, từng giai cấp xã hội. Chẳng hạn, giai cấp công nhân biến đổi về số lượng và chất lượng như thế nào; giai cấp nông dân thay đổi ra sao về thành phần, trong đó nông dân tập thể có vị trí thế nào, nông dân cá thể có vị trí thế nào; trí thức chuyển biến ra sao, nên xem trí thức là tầng lớp đứng ngoài giai cấp công nhân hay không? Theo ý kiến bước đầu của tôi thì một bộ phận trí thức phải nằm trong giai cấp công nhân vì có hai loại lao động, lao động chân tay và lao động trí óc, một bộ phận trí óc gắn liền trực tiếp với quá trình sản xuất ra của cải vật chất thì nằm trong giai cấp công nhân, đồng thời cần chú ý trong nền sản xuất hiện đại có khuynh hướng công nhân ngày càng được trí thức hoá. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trí thức có vai trò rất to lớn, chính sách của Đảng và Nhà nước ta nên như thế nào cho đúng?

Một vấn đề khác là ở nước ta có *tư bản tư nhân* không? Có hai loại ý kiến. Loại ý kiến thứ nhất cho rằng ở nước ta trong thời kỳ quá độ có tư bản tư nhân; loại ý kiến thứ hai cho là dưới chế độ ta tư bản tư nhân đều là tư bản nhà nước cả. Cá nhân tôi tán thành quan điểm thứ hai vì ta vừa sử dụng vừa quản lý tư bản tư nhân bằng các biện pháp kinh tế, pháp luật, giáo dục tư tưởng để biến họ thành tư bản nhà nước. Đây là vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau, đề nghị các đồng chí tranh luận.

Liên quan đến tư sản, có vấn đề là ở nước ta có *giai cấp*

*tư sản* không hay chỉ là *tầng lớp tư sản*? Tôi nghĩ là không nên gọi là giai cấp mà nên gọi là *tầng lớp tư sản*. Đối với tầng lớp tư sản cần có thái độ đúng, không nên chỉ nói sử dụng mà quên quản lý và giáo dục, hoặc ngược lại.

Ngoài ra, còn nhiều vấn đề khác nữa.

Tất cả những vấn đề nói trên đúng là cần đề cập trong Cương lĩnh. Nhưng do hiện nay chúng ta chưa có đủ căn cứ thực tiễn và lý luận để giải đáp những vấn đề trên, nên trong dự thảo Cương lĩnh mới đề cập được một phần. Đây là những vấn đề các cơ quan nghiên cứu, giới lý luận cần tiếp tục làm rõ.

*Chính sách dân tộc* là vấn đề cực kỳ quan trọng. Trong các nước xã hội chủ nghĩa, đây đang còn là vấn đề gay go phức tạp nhất. Hơn 70 năm qua, cũng tưởng ở Liên Xô vấn đề dân tộc đã được giải quyết về cơ bản, không ngờ qua cải tổ lại xảy ra cuộc bùng nổ về vấn đề dân tộc mà triển vọng giải quyết vẫn chưa rõ ràng. Đây là hậu quả của sự sai lầm về chính sách dân tộc của các nước anh em.

Nước ta, tình hình không giống như vậy. Nhưng chúng ta không được chủ quan, cho rằng công việc chúng ta làm đều hoàn toàn tốt cả. Tôi nhất trí không nên đồng nhất chính sách dân tộc với chính sách phát triển miền núi, tuy là hai vấn đề có nhiều điểm giống nhau, nhưng rõ ràng chính sách dân tộc là vấn đề rộng lớn và cơ bản hơn.

Trong Cương lĩnh cần nhấn mạnh quan điểm cơ bản của Bác Hồ: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi". Phải thấy rằng cộng đồng dân tộc Việt Nam, gồm 54 dân tộc có chung một lịch sử bảo vệ và xây dựng Tổ quốc lâu đời. Đoàn kết dân tộc, tương trợ giữa các dân tộc,

phấn đấu thực hiện bình đẳng trên thực tế giữa các dân tộc trở thành truyền thống và nguyên tắc bất di bất dịch, đó cũng là quan điểm cơ bản chỉ đạo toàn bộ chính sách dân tộc của Đảng ta.

### *Chương năm*

## **HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**12. Một số ý kiến bản khoản về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ,** cho rằng quá trừu tượng, chung chung và gây ra nhiều lẫn lộn; nhất là lại nói: nhân dân làm chủ bằng nhà nước, thông qua nhà nước thì càng dẫn tới chỗ dân không còn gì để làm chủ trên thực tế, vì hễ nhà nước làm gì thì đều nói đó là dân làm chủ, không biết dân cụ thể là ai. Cũng có ý kiến khác cho rằng cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp đã dẫn đến hậu quả Đảng trực tiếp làm thay công việc Nhà nước, gây lẫn lộn giữa Đảng và Nhà nước, giữa cấp trên với cấp dưới, giữa hành chính và kinh tế... Nay chuyển sang cơ chế mới thì mối quan hệ trên phải được làm sáng tỏ.

Những ý kiến trên cần được tiếp tục làm rõ. Nhưng Bộ Chính trị thấy rằng có thể dùng công thức trên để diễn đạt cơ chế vận hành toàn bộ xã hội ta. Như bất cứ một định nghĩa nào khác, công thức đó không thể diễn đạt được hết toàn bộ mối quan hệ phong phú và phức tạp của các bộ phận trong hệ thống chính trị, nhưng nó có ưu điểm là nêu lên được mặt cơ bản nhất: Đảng giữ vai trò lãnh đạo, Nhà nước giữ vai trò quản lý, nhân dân là người chủ đất nước và xã hội, quyền làm chủ của dân được thể hiện một cách tập trung và cơ bản

ở các cơ quan đại diện do dân bầu ra và có quyền bãi miễn cán bộ, nhân viên của chính quyền làm sai. Vấn đề là phải phân định rõ chức năng và xác định đúng đắn mối quan hệ hữu cơ giữa Đảng và Nhà nước, giữa Đảng với các tổ chức chính trị, xã hội, sao cho Đảng vẫn là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị, nhưng lại là một bộ phận của hệ thống ấy; Đảng lãnh đạo, nhưng không làm thay công việc của Nhà nước, của các tổ chức chính trị, xã hội. Đảng lãnh đạo bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục và nêu gương, bằng các quy chế kiểm tra đảng viên, tổ chức thực hiện công việc một cách dân chủ. Đồng thời cần quy định rõ mối quan hệ và có cơ chế đảm bảo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân cũng như giữa Nhà nước và nhân dân.

Trên thực tế, chúng ta đang thực hiện cơ chế này bằng cách phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, bằng việc Đảng tôn trọng tính độc lập về tổ chức và không can thiệp cụ thể vào hoạt động của Nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội, Đảng đề ra đường lối và các chính sách lớn trên cơ sở lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của nhân dân, v.v..

Đây là vấn đề cần được thảo luận và làm sáng tỏ trong Hội nghị Trung ương lần này.

### *Chương sáu*

## **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**13. Trước hết có vấn đề Đảng ta là Đảng của ai? Có nhiều ý kiến khác nhau:**

- Khi thảo luận trong Tiểu ban, nhiều đồng chí đề nghị

viết theo câu *Bác Hồ đã đọc trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ II rằng Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam*. Và để bảo đảm tính chất giai cấp của Đảng cần nói thêm: Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kế thừa và phát triển tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng.

- Khi thảo luận ở Bộ Chính trị, một số đồng chí đề nghị viết: "Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu cho quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc". Nhưng cũng có ý kiến cho rằng viết như vậy chưa ổn, vì Đảng là đội tiên phong không chỉ của giai cấp công nhân mà còn là đội tiên phong của toàn xã hội (cố nhiên là loại trừ bọn phản động, bọn tội phạm...).

- Dự thảo Cương lĩnh lần này trình ra Hội nghị Trung ương viết là: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kế thừa và phát triển tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản".

Những ý kiến khác nhau nói trên đều có những yếu tố hợp lý của nó. Ở đây cần lưu ý một vấn đề: trong lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam và hoạt động đến 25 năm sau (1976) mới trở lại tên cũ của nó. Nói Đảng Lao động Việt Nam, rõ ràng là Đảng của nhân dân lao động mà vẫn không mất tính giai

cấp công nhân của nó. Do vậy, không phải ngẫu nhiên mà Bác Hồ đã nói trong Báo cáo chính trị tại Đại hội II của Đảng rằng "Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động".

Đề nghị Trung ương cho ý kiến.

#### 14. Về nội dung đổi mới và chỉnh đốn Đảng

Do hoàn cảnh lịch sử của nước ta, chúng ta không chấp nhận đa đảng và đảng đối lập. Lịch sử giao phó Đảng ta sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Để đảm bảo được sứ mệnh cao quý đó và xứng đáng với lòng tin của nhân dân, Đảng ta cần phải không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn mình. Muốn vậy, Đảng ta phải:

*Một là*, khắc phục sự chậm trễ về lý luận, đổi mới tư duy lý luận, nâng cao năng lực trí tuệ, có đủ khả năng đề ra được Cương lĩnh, đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn trên cơ sở vận dụng sáng tạo và phát triển không ngừng học thuyết Mác - Lênin.

*Hai là*, Đảng ta phải luôn luôn tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Đảng phải lấy công tác vận động quần chúng làm một nội dung chủ yếu trong hoạt động của mình. Cán bộ, đảng viên phải thường xuyên đi sát cơ sở, sát nhân dân, hiểu được tâm tư, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân để có chủ trương giải quyết kịp thời. Chống bệnh quan liêu, xa rời quần chúng.

*Ba là*, Đảng phải mở rộng dân chủ trong Đảng nhằm tăng cường sức chiến đấu và sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và phải có



cơ chế bảo đảm cho nguyên tắc cơ bản ấy được thực hiện đúng đắn.

*Bốn là*, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội. Khắc phục tình trạng các tổ chức đảng ôm đồm công việc của các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, đồng thời khắc phục khuynh hướng buông lỏng hoặc coi nhẹ sự lãnh đạo của Đảng.

*Năm là*, đổi mới hệ thống tổ chức và bộ máy của Đảng đáp ứng với yêu cầu nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

*Sáu là*, đổi mới công tác cán bộ, đào tạo đội ngũ cán bộ có tri thức, phẩm chất tốt, thật sự có năng lực, trung thành với lợi ích của nhân dân.

*Bảy là*, đảng viên phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng, rèn luyện lý tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Chống chạy theo danh vọng, tiền tài, kèn cựa lẫn nhau vì những tham vọng thấp kém, những động cơ không trong sáng, chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội, chống tiêu cực các loại làm mất phẩm chất tốt đẹp của người cộng sản.

*Thưa các đồng chí,*

Thay mặt Bộ Chính trị và Tiểu ban Cương lĩnh, tôi xin trình bày một số ý kiến sơ bộ, hy vọng có thể gợi ý để các đồng chí Trung ương tập trung thảo luận, làm sáng tỏ một số vấn đề cơ bản. Xác định Cương lĩnh của Đảng trong thời kỳ quá độ là một nhiệm vụ rất quan trọng và cấp bách. Mong rằng Hội nghị Trung ương tập trung đầy đủ trí tuệ đóng góp

vào việc hình thành Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ.

Chúc Hội nghị Trung ương thành công tốt đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**CUỒNG LĨNH  
XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI  
TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ\***

---

\* Dự thảo lần thứ mười trình Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (B.T).

**MỤC LỤC**

Chương một	Thắng lợi vĩ đại và những bài học của cách mạng Việt Nam
Chương hai	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta
Chương ba	Phát triển kinh tế - xã hội
Chương bốn	Quốc phòng, an ninh và chính sách đối ngoại
Chương năm	Hệ thống chính trị
Chương sáu	Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội

*Chương một*  
**THẮNG LỢI VĨ ĐẠI VÀ NHỮNG BÀI HỌC  
CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

Bước vào thế kỷ XX, dưới ách thống trị của thực dân Pháp, đất nước Việt Nam vẫn chìm trong bóng tối. Bao nhiêu cuộc đấu tranh giành độc lập lần lượt bị thất bại do chưa có đường lối đúng. Với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, đồng chí Hồ Chí Minh đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đã vận dụng sáng tạo học thuyết khoa học và cách mạng ấy vào Việt Nam, tổ chức Đảng Cộng sản và đề ra Cương lĩnh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa nước nhà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện được giao phó sứ mệnh lãnh đạo cách mạng nước ta.

Bốn mươi lăm năm, kể từ khi mới thành lập cho đến khi cả nước độc lập và thống nhất, Đảng ta và đồng chí Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên những chiến công oanh liệt, viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc.

Mới 15 tuổi, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm cuộc Cách

mạng Tháng Tám thắng lợi, dựng lên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào một kỷ nguyên mới.

Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, giải phóng hoàn toàn một nửa nước, miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Tiếp đó, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần làm suy yếu chủ nghĩa thực dân mới, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, non sông thu về một mối, cả nước cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng ta thật là vĩ đại, nhân dân ta thật là anh hùng.

Sau thắng lợi mùa Xuân năm 1975, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Mười lăm năm qua, nhân dân ta tiếp tục nêu cao chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và đã đạt những thành tựu quan trọng: thống nhất nước nhà; thiết lập và củng cố chính quyền nhân dân ở các vùng giải phóng miền Nam; khôi phục kinh tế, khắc phục một phần những hậu quả nặng nề của chiến tranh, từng bước xác lập quan hệ sản xuất mới, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, xác định đường lối chung và đường lối kinh tế, chỉ ra mục tiêu, phương hướng về xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng Đảng ta đã phạm những sai lầm về chỉ đạo chiến lược và một số chủ trương, chính sách lớn: chậm đề ra chặng đường đầu của thời kỳ quá độ, nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết, chậm

đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tiến hành hấp tấp việc cải tiến giá cả, tiền lương, cải cách tiền tệ, v.v..

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã tự phê bình những sai lầm, khuyết điểm và đề ra chủ trương đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Hơn 3 năm qua, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc đổi mới. Tình hình kinh tế, xã hội bước đầu ổn định, tạo thế đi lên và khẳng định con đường chúng ta đang đi là đúng đắn.

Từ thực tiễn cách mạng nước ta trong mấy mươi năm qua, có thể rút ra những bài học lớn:

*Một là, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* - bài học xuyên suốt quá trình cách mạng nước ta. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chỉ có theo con đường xã hội chủ nghĩa mới có độc lập dân tộc thật sự. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vẫn là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau trong giai đoạn cách mạng mới. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà đồng chí Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

*Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân.* Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó máu thịt với nhân dân. "Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong"; đó là bài học lớn về sức mạnh của nhân dân. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chân chính của nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đặc quyền,

đặc lợi là làm suy yếu sức mạnh của Đảng và của cách mạng, có thể đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất nước.

*Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại,* sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế nhằm tạo sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng cũng là bài học xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Ngày nay, trước cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, trước sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại và quá trình quốc tế hoá mạnh mẽ nền kinh tế thế giới, càng cần phải kết hợp chặt chẽ yếu tố dân tộc với yếu tố quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để đưa đất nước tiến lên.

*Bốn là, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.* Không thể đi lên chủ nghĩa xã hội mà lại thiếu vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đảng phải giữ vững, phát huy bản chất cách mạng và khoa học, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, không ngừng làm giàu trí tuệ của mình. Mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Để bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn xứng đáng là *đội tiên phong cách mạng, là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*, phải chống được hai nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối và bệnh quan liêu xa rời nhân dân. Coi trọng xây dựng đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế. *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công*; đó là bí quyết đưa Đảng ta vượt qua mọi thử thách, giành thắng lợi vẻ vang.

Thấm nhuần những bài học kinh nghiệm trên trong hoạt động của mình, Đảng sẽ vững bước tiến lên, mãi mãi xứng đáng là lực lượng tiên phong chính trị của xã hội ta.

### *Chương hai*

## **QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA**

1. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong một hoàn cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn:

- Sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai, chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt được những thành tựu to lớn về phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, nâng cao mức sống của nhân dân. Sự lớn mạnh của các nước xã hội chủ nghĩa đã từng là chỗ dựa vững chắc thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc và phong trào dân chủ của giai cấp công nhân và nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa, là lực lượng chủ yếu bảo vệ hoà bình, đẩy lùi nguy cơ của một cuộc chiến tranh huỷ diệt, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nhưng, những sai lầm và mâu thuẫn tích tụ từ lâu chậm được khắc phục, là nguyên nhân sâu xa làm cho nhiều nước xã hội chủ nghĩa lâm vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng, kéo dài, dẫn đến những cuộc bùng nổ quyết liệt, làm cho Đảng Cộng sản ở một số nước mất vai trò lãnh đạo chính quyền, thay đổi chế độ chính trị, xã hội. Các thế lực thù địch đang triệt để lợi dụng những sai lầm và khó khăn đó, tiến hành cuộc phản kích nhằm xoá bỏ chủ nghĩa xã hội. Mâu

thuẫn giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản đang diễn ra gay gắt.

Chủ nghĩa xã hội đang gặp nhiều khó khăn và suy yếu. Nhưng nếu biết rút ra từ thực tiễn những bài học cần thiết, phát triển và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của mỗi nước, vượt qua những khó khăn, trở ngại tiếp tục sự nghiệp đổi mới, củng cố niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân, chủ nghĩa xã hội sẽ lấy lại được sức sống, đi đúng quỹ đạo và cuối cùng nhất định sẽ giành thắng lợi.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới bị sụp đổ từng mảng, phạm vi thống trị bị thu hẹp. Trước tình hình đó, chủ nghĩa tư bản đã tìm mọi cách tự điều chỉnh để bảo vệ và kéo dài sự tồn tại của mình.

Sử dụng những thành tựu mới của khoa học và công nghệ, nhiều nước tư bản đã tăng nhanh sản xuất và năng suất lao động, đi vào một giai đoạn phát triển mới của lực lượng sản xuất. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, một mặt tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản có những bước phát triển nhất định; mặt khác chính nó lại không ngừng khoét sâu mâu thuẫn cơ bản vốn có giữa tính chất xã hội hoá ngày càng tăng của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về các tư liệu sản xuất. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, giai cấp công nhân và nhân dân lao động vẫn tiến hành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, chủ nghĩa tư bản độc quyền siêu quốc gia, vì mục tiêu dân sinh, dân chủ. Mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản rõ ràng không phải mất đi, trái lại ngày càng gay gắt thêm và cuối cùng dẫn đến sự diệt vong không sao tránh khỏi.

- Các nước dân tộc độc lập và đang phát triển đang phải tiếp tục cuộc đấu tranh hết sức khó khăn, phức tạp chống chủ nghĩa thực dân mới dưới nhiều hình thức, kể cả những cuộc chiến tranh cục bộ do các thế lực hiếu chiến xâm lược gây ra nhằm giữ vững độc lập và chủ quyền dân tộc; làm chủ tài nguyên phong phú và lực lượng lao động dồi dào; chống đói nghèo và lạc hậu; giải quyết những mâu thuẫn xã hội dân tộc; đáp ứng những yêu cầu cấp bách của đời sống nhân dân. Mặc dù cuộc khủng hoảng sâu sắc của các nước xã hội chủ nghĩa đang gây tác động tiêu cực đến cuộc đấu tranh của các nước dân tộc độc lập, nhưng các dân tộc này vẫn tiếp tục sự nghiệp giải phóng nhằm đạt được mục tiêu đã chọn.

- Loài người đang đứng trước những vấn đề toàn cầu gay gắt, có liên quan đến vận mệnh của các dân tộc. Đó là các vấn đề giữ gìn hoà bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hủy diệt, bảo vệ và làm sạch môi trường sống, bảo vệ và tái tạo tài nguyên thiên nhiên, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những tật bệnh nguy hiểm. Con đường giải quyết có hiệu quả nhất các vấn đề toàn cầu là sự phối hợp sức lực và tài năng, với ý thức trách nhiệm cao của tất cả các dân tộc trên thế giới.

- Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút tất cả các nước với những mức độ khác nhau. Chỉ từ vài thập kỷ lại đây đã xuất hiện nhiều cuộc bùng nổ khoa học - kỹ thuật làm đảo lộn nền sản xuất hiện đại. Sự xuất hiện của một nền công nghệ mới có tác dụng to lớn đối với sự phát triển của các lực lượng sản xuất xã hội, dẫn đến sự thay đổi cơ cấu kinh tế của nhiều quốc gia, thúc đẩy mạnh quá trình phân công lao động và giao lưu quốc tế.

Bước tiến phi thường của khoa học - kỹ thuật đánh dấu đỉnh cao mới của sự phát triển trí tuệ loài người, mở ra một nền văn minh mới, có ảnh hưởng sâu sắc đối với cuộc sống của các dân tộc.

Hoà bình, hoà hoãn, quốc tế hoá kinh tế, chuyển giao công nghệ, trao đổi văn hoá, thông tin trở thành xu thế chung và là một thời cơ lớn đối với các nước đang phát triển.

Bức tranh toàn cảnh của thế giới thật là phức tạp và đầy mâu thuẫn giữa đối lập và thống nhất, đấu tranh và hợp tác, hoà hoãn và đối đầu. Nội dung cơ bản của thời đại chúng ta vẫn là *sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, mở đầu bằng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga vĩ đại*. Đây là một thời đại lịch sử lâu dài trải qua nhiều thế hệ, qua nhiều thế kỷ đấu tranh. Hình thái kinh tế - xã hội xã hội chủ nghĩa nhất định sẽ thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, đó là quy luật phát triển tất yếu của lịch sử.

Trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến đổi lớn, chúng ta cần tranh thủ thời gian, phấn đấu rút ngắn khoảng cách giữa nước ta với các nước phát triển. Chấp nhận thách thức, nắm lấy thời cơ, vươn lên kịp bước tiến chung của các dân tộc và của thời đại - đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn.

2. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nhỏ bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đất nước lại trải qua nhiều cuộc chiến tranh tàn phá lâu dài, để lại nhiều hậu quả nặng nề. Những di sản thực dân, phong kiến còn nhiều.

Nước ta cũng đứng trước những thuận lợi cơ bản: nước

nhà hoàn toàn độc lập, thống nhất, đi vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội; dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt. Nhân dân ta cần cù lao động, thông minh, sáng tạo. Nguồn lực lớn nhất, quý báu nhất của chúng ta là tiềm lực con người, trong đó có tiềm lực trí tuệ của con người Việt Nam. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại và xu thế quốc tế hoá nền kinh tế thế giới mở ra cho dân tộc ta khả năng phát triển to lớn.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong tình hình thế giới như trên, đòi hỏi chúng ta một mặt phải tiếp tục nâng cao ý chí *tự lực tự cường*; mặt khác phải mở rộng quan hệ quốc tế, tìm tòi bước đi, hình thức và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện mới.

Trước sau như một, nhân dân ta vẫn *kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa*. Đó là mục tiêu chiến đấu 60 năm qua của Đảng ta và nhân dân ta. Con đường chúng ta lựa chọn phù hợp với trào lưu tiến hoá chung của thời đại.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là *một xã hội do nhân dân lao động làm chủ; có kinh tế, văn hoá phát triển cao; mọi người đều có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân; công bằng xã hội và dân chủ được bảo đảm; các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng và giúp đỡ lẫn nhau, có quan hệ hữu nghị với các dân tộc khác trên thế giới*.

Mâu thuẫn cơ bản của xã hội ta trong thời kỳ quá độ là *mâu thuẫn giữa con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội với trạng thái kinh tế - xã hội kém phát triển và những lực lượng cản trở con đường đó*.

Để giải quyết mâu thuẫn cơ bản nói trên, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, cần nắm vững những nguyên tắc cơ bản sau đây:

*Một là, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của dân, vì dân, do dân, lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng*. Nhà nước ta quản lý xã hội bằng pháp luật, thực sự phát huy quyền dân chủ của nhân dân, trừng trị mọi hành động chống đối và phá hoại của kẻ thù trong nước và ngoài nước.

*Hai là, phát triển lực lượng sản xuất là nhiệm vụ trung tâm, đẩy nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật nhằm công nghiệp hoá đất nước, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động, đời sống của nhân dân và phúc lợi xã hội*.

*Ba là, phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu*. Phát huy tác dụng tích cực của cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, lấy kinh tế xã hội chủ nghĩa làm nền tảng, kinh tế quốc doanh làm chủ đạo. Phát triển nền kinh tế hàng hoá có kế hoạch. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế làm chủ yếu.

*Bốn là, tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần và xã hội*. Xây dựng một xã hội đạo đức, văn minh vì lợi ích và phẩm giá con người, với trình độ dân trí ngày càng cao, chống tư tưởng tư sản và ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mới, khắc phục những di hại của tư tưởng phong kiến, tâm lý tiểu tư sản.

*Năm là, tiến hành chính sách đối nội đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, quán triệt phương châm thêm bạn bớt thù, hữu nghị với tất cả các dân tộc, đoàn kết với tất cả các lực lượng đấu tranh vì sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới và trong khu vực.*

*Sáu là, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, chúng ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.*

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, phải trải qua nhiều chặng đường.

Mục tiêu của *chặng đầu* là: đổi mới toàn diện nhằm ổn định vững chắc các mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội..., vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau.

Phấn đấu đến khi kết thúc chặng đầu tăng thu nhập đầu người ít nhất gấp hai lần so với hiện nay, giải quyết được các yêu cầu tối thiểu của nhân dân về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh... Bảo đảm tái sản xuất sức lao động xã hội, nâng cao năng suất lao động để có tích lũy đáng kể từ nội bộ nền kinh tế.

Kinh tế xã hội chủ nghĩa giữ được vị trí ưu thế, kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều

thành phần của đất nước. Trong những năm đầu của thập kỷ 90, hình thành về cơ bản hệ thống mới về quản lý kinh tế, mở đường cho kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa phát triển.

Kiên toàn hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, hiệu lực quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đời sống văn hoá, đạo đức, tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Những hiện tượng tiêu cực trong xã hội bị đẩy lùi.

Quốc phòng và an ninh được củng cố, bảo đảm bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Phấn đấu kết thúc chặng đường này khoảng vài kế hoạch 5 năm để chuyển sang chặng đường tiếp theo.

### *Chương ba*

## **PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

### *1. Phát triển một nền kinh tế vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh*

- Sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội đặt *con người vào vị trí trung tâm, là sự nghiệp của dân, vì dân, do dân*. Các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hướng vào giải phóng và phát huy mọi tiềm năng của con người nhằm *đẩy nhanh sự phát triển lực lượng sản xuất*, quyết tâm chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, làm cho *dân giàu, nước mạnh* theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- *Phát triển nền kinh tế hàng hoá* là con đường tất yếu đi lên sản xuất lớn, là vấn đề có tính quy luật của nền kinh tế



xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế hàng hoá vận động theo cơ chế thị trường với sự quản lý vĩ mô bằng các biện pháp kinh tế và pháp luật.

- Nền kinh tế hàng hoá có *cơ cấu nhiều thành phần*, dựa trên nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, trong đó sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể giữ vai trò nền tảng. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển, liên kết và chi phối các thành phần kinh tế khác thông qua hợp tác và cạnh tranh bằng phương thức kinh doanh.

Quá trình xã hội hoá *quan hệ sở hữu* phải dựa vào tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, thông qua con đường phát triển các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã, các xí nghiệp cổ phần, kể cả xí nghiệp cổ phần quốc doanh, các xí nghiệp tư bản nhà nước trên cơ sở tự nguyện của những người chủ sở hữu và bằng cách liên doanh, liên kết các hình thức sở hữu.

- *Thực hiện giao lưu kinh tế* thông suốt trong cả nước, mở rộng phân công lao động và hợp tác kinh tế quốc tế với tất cả các nước.

Triệt để khai thác nguồn vốn, công nghệ và thị trường bên ngoài để tăng thêm các nguồn lực bên trong nhằm đẩy nhanh sự phát triển đất nước.

Trong quan hệ kinh tế đối ngoại, cần giải quyết thoả đáng các lợi ích, chú ý tới lợi ích toàn cục và lâu dài, đồng thời tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ tinh hoa văn hoá và các giá trị đạo đức, tinh thần của dân tộc.

- *Khoa học và công nghệ* là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất. Chiến lược khoa học và

công nghệ nhằm mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chuyển từ công nghệ lạc hậu năng suất thấp lên công nghệ tiên tiến năng suất cao. Kết hợp các công nghệ nhiều trình độ, tranh thủ các công nghệ tiên tiến.

Tăng nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước, phát triển đồng bộ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật đi đôi với phát triển văn hoá và nâng cao dân trí là nhân tố quyết định bước tiến và tương lai của đất nước.

Từng bước *xây dựng cơ cấu kinh tế đồng bộ*. Đó là cơ cấu kinh tế bao gồm nhiều ngành nghề, nhiều loại hình kinh tế, nhiều quy mô, nhiều trình độ công nghệ, hình thành và phát triển trong quá trình vận động của nền kinh tế hàng hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Cơ cấu kinh tế phải bảo đảm vững chắc lương thực và thực phẩm, đáp ứng nhu cầu về hàng tiêu dùng thông thường; tạo ra được một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực với khối lượng lớn và chất lượng cao, có sức vươn ra thị trường thế giới. Chú trọng *công nghiệp chế biến*; xây dựng *kết cấu hạ tầng* để bảo đảm cho sản xuất và lưu thông phát triển; mở rộng kinh tế dịch vụ; lựa chọn phát triển *một số ngành công nghiệp mũi nhọn*.

*Công nghiệp nặng* ưu tiên xây dựng một số ngành phục vụ trực tiếp nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến và xuất khẩu, đồng thời phục vụ cho bản thân công nghiệp nặng.

Coi trọng phát triển nông nghiệp, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hoàn thiện các hình thức khoán, phát huy vai trò dịch vụ và quản lý của hợp tác xã, vai trò kinh tế tự chủ

của các hộ gia đình xã viên. Con đường đi lên sản xuất lớn trong nông nghiệp được thực hiện thông qua phân công lại lao động, xã hội hoá sản xuất, từng bước cơ giới hoá và áp dụng các thành tựu cách mạng sinh học. Thực hiện từng bước việc chuyển nhượng quyền kinh doanh ruộng đất để các tổ chức kinh tế hợp tác và những hộ có khả năng làm ăn giỏi tạo ra năng suất và hiệu quả cao, có tỷ suất hàng hoá lớn. Cùng với quá trình đó là việc phát triển *công nghiệp nông thôn*, mở rộng dịch vụ, giao thông vận tải, thông tin bưu điện, xây dựng các cơ sở phúc lợi công cộng.

- Xây dựng và vận hành đồng bộ *cơ chế mới về quản lý kinh tế* đáp ứng yêu cầu phát triển có kế hoạch nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Xác định rõ quyền của người sở hữu, quyền của người sử dụng tư liệu sản xuất và quyền quản lý của nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, bảo đảm cho mọi tư liệu sản xuất đều có người làm chủ, mọi đơn vị kinh tế đều tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình. Đồng thời nâng cao hiệu lực hướng dẫn, kiểm soát và điều tiết của Nhà nước ở tầm vĩ mô.

*2. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển xã hội. Đổi mới chính sách kinh tế đồng thời với đổi mới chính sách xã hội.*

Con người là đối tượng phục vụ của chính sách xã hội, của các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả của sự phát triển kinh tế là cơ sở vật chất cho việc thực hiện các yêu cầu của chính sách xã hội.

Chính sách xã hội trước hết thể hiện tinh thần trách nhiệm và biết ơn đối với các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng, cán bộ lão thành, cán bộ về hưu... Chăm lo đời sống những người già cả, neo đơn, tàn tật, mất sức lao động và trẻ em mồ côi.

Giải quyết một cách cơ bản tình trạng thất nghiệp, bảo đảm việc làm cho người lao động, nhất là cho thanh niên. Cải thiện các điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại, đáp ứng ngày một tốt hơn các nhu cầu học tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh của người lao động và của mọi công dân. Cải thiện điều kiện sống và lao động của người mẹ, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, nâng cao sức khoẻ của nhân dân, cải thiện điều kiện sống, học tập và lao động của thanh niên.

Nhà nước có chính sách cơ bản về nhà ở ở các thành phố và tạo điều kiện để giải quyết tốt vấn đề nhà ở ở các nông thôn. Khuyến khích các đơn vị tập thể và nhân dân đầu tư xây dựng và sửa chữa nhà ở.

Tuân thủ nghiêm ngặt việc bảo vệ môi trường sống. Giữ gìn cân bằng sinh thái cho thế hệ hiện tại và mai sau, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý.

Phát triển kinh tế hàng hoá và thực hiện các chính sách xã hội sẽ tác động trực tiếp đến *cơ cấu xã hội, giai cấp* trong thời kỳ quá độ. Cần có chính sách để phát triển *giai cấp công nhân* cả về số lượng và chất lượng, xứng đáng với vị trí giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Nông dân* có vai trò to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước. Chính sách kinh tế, chính sách xã hội phải nhằm động viên người nông dân tham gia tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá và xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, xây dựng nông thôn mới. Không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội mà thiếu liên minh công nhân - nông dân. Cũng không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội mà thiếu lực lượng *trí thức*. Trí thức là tài sản quý báu và một nguồn động lực phát triển của đất nước. Xây dựng đội ngũ trí thức, đào tạo nhân tài, bồi dưỡng

và sử dụng có hiệu quả tiềm năng trí tuệ đã có nhằm đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm thích đáng đến lợi ích của các tầng lớp và nhóm dân cư khác nhau, nhằm sử dụng mọi tiềm năng, kiến thức của họ.

*Cộng đồng dân tộc Việt Nam gồm 54 dân tộc có chung một lịch sử chiến đấu và xây dựng lâu đời.* Đoàn kết trên cơ sở bình đẳng giữa các dân tộc trở thành truyền thống và là nguyên tắc bất di bất dịch. Đó là quan điểm cơ bản chỉ đạo toàn bộ chính sách dân tộc của Đảng. Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc trên cơ sở tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hoá, ngôn ngữ và tập quán của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị, chia rẽ dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc giúp nhau tiến kịp trình độ chung. Các chính sách phát triển kinh tế, xã hội phải tính đến những đặc thù khác nhau giữa các vùng và các dân tộc.

Thực hiện *chính sách tôn giáo* đúng đắn trên nguyên tắc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng. Không phân biệt đối xử về quyền lợi và nghĩa vụ công dân giữa người theo đạo và người không theo đạo, giữa những người theo các tôn giáo khác nhau. Mọi hoạt động tôn giáo đều phải tuân theo pháp luật.

3. *Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa hướng tới sự hình thành con người mới, lối sống mới.*

*Nền văn hoá mới* là kết quả tổng hợp của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Nền văn hoá mới góp phần trực tiếp vào sự phát triển nhân cách, tạo ra một đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ và sáng tạo.

Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng nền văn hoá, tinh thần của xã hội ta. Kế thừa và phát triển sáng tạo truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc và hấp thụ những tinh hoa văn hoá của nhân loại, gạt bỏ những gì đi ngược lại tiến bộ lịch sử và văn hoá, cản trở sự phát triển lành mạnh những truyền thống văn hoá Việt Nam.

Tôn trọng *quyền thông tin*, ngôn luận của công dân. Các phương tiện thông tin đại chúng phát triển rộng khắp, hình thành nền thông tin đa dạng, bảo đảm cung cấp kịp thời cho nhân dân những thông tin chân thực và bổ ích.

*Văn học, nghệ thuật* giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng con người mới, nền văn hoá mới. Văn nghệ nuôi dưỡng, phát huy tâm hồn Việt Nam, khẳng định và biểu dương những giá trị chân chính, bồi dưỡng cái chân, cái thiện, cái mỹ theo quan điểm tiến bộ. Vạch trần và phê phán những cái lỗi thời xấu xa, thấp kém, nâng cao tính chiến đấu của văn học, nghệ thuật.

Xây dựng *lối sống mới* là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Lối sống mới tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp trong quan hệ giữa người và người; chống lối sống đồi trụy, coi đồng tiền là vạn năng chi phối và làm đảo lộn mọi giá trị đạo đức và tinh thần xã hội. Lối sống xã hội chủ nghĩa là lối sống văn minh, hiện đại, tôn trọng con người, thể hiện bản sắc và truyền thống dân tộc, sống có tình nghĩa, đoàn kết và giúp đỡ nhau.

4. *Đẩy mạnh khoa học, giáo dục vì mục tiêu phát triển con người, vì sự phồn vinh của đất nước.*

Phát triển lực lượng sản xuất là nhiệm vụ trung tâm của

cả thời kỳ quá độ; trong đó khoa học - kỹ thuật giữ vai trò then chốt, là nhân tố bảo đảm thành công của sự nghiệp *công nghiệp hoá theo hướng hiện đại*. Tập trung các lực lượng khoa học - kỹ thuật vào việc xây dựng và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật. Hoàn thiện công nghệ hiện có và chuẩn bị phát triển những công nghệ mới. Lựa chọn những ngành công nghệ mũi nhọn mà ta có thể mạnh về tài nguyên và chất xám.

Khoa học xã hội có vai trò quan trọng, góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ, giải đáp đúng đắn và kịp thời những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, tư tưởng, văn hoá, cung cấp luận cứ khoa học cho việc đề ra đường lối, chính sách, chiến lược phát triển của đất nước, cung cấp nội dung cho việc xây dựng hình thái ý thức mới. Đảng cần chăm lo phát triển khoa học xã hội.

*Giáo dục* là sự nghiệp nâng cao dân trí, đào tạo và xây dựng con người vừa phục vụ nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt, vừa chuẩn bị cho đất nước bước vào những giai đoạn phát triển lâu dài về sau. Giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục là đào tạo thế hệ trẻ thành các công dân tương lai, những người lao động có ý thức làm chủ, có tri thức, thành thạo về nghề nghiệp, có thái độ lao động tích cực, sáng tạo. Đảng và Nhà nước có chính sách toàn diện thực hiện giáo dục phổ cập phù hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế, phát hiện năng khiếu và bồi dưỡng nhân tài.

Thực hiện xã hội hoá và đa dạng hoá nền giáo dục quốc dân. Đào tạo đội ngũ giáo viên có trình độ tư tưởng và chuyên môn cao; quan tâm cải thiện và nâng cao mức sống

cho giáo viên để họ yên tâm cống hiến hết mình vì thế hệ trẻ và tương lai của đất nước.

### *Chương bốn*

## **QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI**

1. *Nhiệm vụ quốc phòng* nước ta là bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ độc lập, chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của đất nước. Bảo vệ Tổ quốc, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ của toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị *dưới sự lãnh đạo của Đảng*.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế và quốc phòng, quốc phòng và kinh tế trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao tiềm lực quốc phòng, từng bước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân với chất lượng ngày càng cao.

Tổng kết những kinh nghiệm chiến đấu phong phú của nhân dân và quân đội ta, xây dựng và hoàn chỉnh đường lối và nghệ thuật quân sự trong giai đoạn mới, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Sự đúng đắn của đường lối và nghệ thuật quân sự là bảo đảm quan trọng, trực tiếp đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Từng bước xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang của chúng ta được trang bị ngày càng tốt hơn.

Sức mạnh quyết định của quân đội là chất lượng đội ngũ sĩ quan và hạ sĩ quan chuyên nghiệp. Thường xuyên chăm lo

giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ này về chính trị, quân sự, khoa học, văn hoá, kỹ thuật. Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang, có chính sách phù hợp đối với cán bộ, chiến sĩ và hậu phương quân đội.

Các lực lượng vũ trang nhân dân ta có lịch sử chiến đấu anh hùng và những truyền thống hết sức tốt đẹp. Từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, chiến đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Sự hy sinh của quân đội ta là cực kỳ to lớn mà các thế hệ đồng bào ta mãi mãi ghi nhớ.

2. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình còn lâu dài và phức tạp. Các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại nước ta bằng nhiều thủ đoạn thâm độc và nham hiểm, tạo ra những lực lượng chống đối hòng gây ra sự mất ổn định trong xã hội ta. Vì vậy *bảo vệ an ninh quốc gia là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Nhà nước và nhân dân ta.*

Sự ổn định và phát triển mọi mặt đời sống xã hội là nền tảng vững chắc cho an ninh quốc gia. An ninh quốc gia được giữ gìn tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc ổn định và phát triển đất nước, bảo đảm giữ yên từ bên trong và ngăn chặn có hiệu quả những âm mưu phá hoại từ bên ngoài.

Sự nghiệp an ninh quốc gia là sự nghiệp của nhân dân. Phải dựa hẳn vào dân, không ngừng nâng cao cảnh giác chính trị của nhân dân, xây dựng thế trận an ninh toàn dân, kết hợp chặt chẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị với các lực lượng chuyên trách và các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ.

Các lực lượng Công an nhân dân phải ra sức phục vụ và bảo vệ quyền làm chủ, tính mạng và tài sản của nhân dân; phải trấn áp kiên quyết, tiến công liên tục bọn phản cách mạng và các loại tội phạm. Chính sách quản lý xã hội của ta là lấy phòng ngừa và giáo dục, cải tạo làm biện pháp cơ bản; mặt khác, tiến công trấn áp tội phạm phải xem là biện pháp tích cực, thường xuyên để đẩy lùi tội ác, tạo điều kiện tốt cho phòng ngừa.

Lực lượng Công an nhân dân phải được xây dựng vững mạnh, theo hướng chính quy và hiện đại, bảo đảm là lực lượng nòng cốt, xung kích trên mặt trận bảo vệ an ninh quốc gia. Đó phải là một lực lượng vũ trang chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân dưới *sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước.*

3. *Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta* là nhằm mục tiêu tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần vào sự nghiệp hoà bình và cách mạng của nhân dân thế giới.

Hoàn cảnh quốc tế hiện nay rất phức tạp, đồng thời có những thuận lợi để nhân dân ta thực hiện mục tiêu nói trên.

Đảng và Nhà nước ta tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp lợi ích dân tộc chính đáng với lợi ích chung của nhân dân thế giới, gắn liền chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

Đảng và Nhà nước ta sẽ phấn đấu không mệt mỏi nhằm củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Đảng và nhân dân ta hết sức quý trọng mối quan hệ đặc biệt mà

nhân dân ta cùng với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia đã tạo nên trong cuộc đấu tranh lâu dài vì độc lập, tự do của mỗi nước và làm hết sức mình để bảo vệ, tăng cường truyền thống tốt đẹp đó trong giai đoạn mới.

Chúng ta tiếp tục phấn đấu để khôi phục tình hữu nghị và hợp tác với Đảng Cộng sản Trung Quốc và Nhà nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

Đảng Cộng sản Việt Nam trước sau như một ủng hộ cuộc đấu tranh kiên cường của giai cấp công nhân và nhân dân các nước chống các thế lực phản động, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam sẵn sàng thiết lập và mở rộng quan hệ với các đảng và các phong trào cách mạng, dân tộc, dân chủ, các đảng xã hội - dân chủ và các lực lượng đấu tranh cho hoà bình thế giới và tiến bộ xã hội.

Việt Nam mong muốn mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau với các nước đang phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương, châu Phi và Mỹ latin nhằm khắc phục nghèo nàn lạc hậu, bảo vệ lợi ích chính đáng về chính trị và kinh tế. Chúng ta đặc biệt coi trọng việc phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á, xây dựng khu vực này thành khu vực hoà bình, ổn định, tự do và trung lập. Việt Nam tiếp tục hoạt động tích cực trong Phong trào không liên kết vì mục tiêu cao cả chung là hoà bình, độc lập dân tộc và phát triển. Việt Nam sẵn sàng thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực và đe

doạ dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế, mở rộng đến mức cao nhất có thể được sự hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

### *Chương năm*

## **HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

Hệ thống chính trị nước ta bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội phải được tổ chức thành một cơ chế năng động - cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, nhằm mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh. Cơ chế ấy thể hiện đầy đủ *mọi quyền lực của đất nước và xã hội đều thuộc về nhân dân*.

Đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị trở thành một nhiệm vụ cơ bản và cấp bách.

Thực chất của đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị là *xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*, bảo đảm cho mọi công dân thực sự là người chủ công cuộc xây dựng xã hội mới, có nghĩa vụ và lợi ích trong lao động, có quyền thực tế tham gia vào quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế và mọi mặt đời sống xã hội, có nghĩa vụ bảo vệ đất nước và các thành quả của cách mạng.

*Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế* có ý nghĩa cơ bản. Mọi người lao động đều có thể tiến hành hoạt động sản xuất trong khuôn khổ pháp luật. Các tập thể và cá nhân người lao động thông qua những tập thể lao động của mình thực hiện quyền làm chủ trực tiếp quá trình sản xuất, kinh doanh, quyền phân phối lợi ích công bằng, hợp lý.

*Dân chủ trong lĩnh vực chính trị*, thể hiện ở quyền dân chủ thật sự trong bầu cử, ứng cử, lựa chọn và bãi miễn cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, các ngành cũng như các đại biểu trong cơ quan dân cử, quyền tự do lập hội, quyền cư trú và đi lại, v.v.. Đảng và Nhà nước trưng cầu ý kiến nhân dân trước khi đưa ra những chính sách, những quyết định quan trọng và trả lời kịp thời những vấn đề mà đông đảo nhân dân quan tâm.

*Trong lĩnh vực tinh thần*, bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do nghiên cứu, sáng tác của các nhà khoa học và văn nghệ sĩ vì lợi ích của nhân dân và tiến bộ xã hội.

Đảng và Nhà nước ta làm hết sức mình bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đấu tranh ngăn chặn những hành vi xâm phạm quyền tự do của công dân, ngăn ngừa và khắc phục những khuynh hướng dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, dân chủ tư sản.

Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của xã hội mới.

Mấu chốt trong đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị là phân định rõ chức năng và xác định đúng mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước, Đảng với các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội.

*Đảng Cộng sản Việt Nam* là lực lượng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy và thường xuyên chịu sự kiểm tra của nhân dân. Đảng lãnh đạo bằng việc đề ra cương lĩnh, đường lối, chiến lược và những chủ trương, chính sách lớn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện. Đảng không bao biện làm thay công việc

của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Thông qua các đảng viên và tổ chức đảng đoàn hoạt động trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, trong Mặt trận Tổ quốc, Đảng thực hiện đường lối chính trị của mình. Phương pháp lãnh đạo của Đảng là giải thích, thuyết phục, nêu gương.

Đảng coi trọng việc đào tạo cán bộ và giới thiệu những cán bộ, đảng viên và không phải là đảng viên đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội bằng con đường dân chủ để lựa chọn và sử dụng.

*Nhà nước* là cơ quan điều hành toàn bộ đất nước, quản lý mọi mặt đời sống xã hội, thể hiện ý chí và quyền của nhân dân, phải được xây dựng thành nhà nước có đầy đủ quyền lực do nhân dân giao phó, được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc *tập trung dân chủ*. Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất về mặt nhà nước, có chế độ làm việc thường xuyên, thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm như Hiến pháp đã định. Hội đồng nhân dân các cấp cũng được tổ chức và hoạt động theo phương hướng ấy. Hội đồng Bộ trưởng do Quốc hội cử ra, là cơ quan hành pháp cao nhất, quản lý công việc đất nước, chịu sự giám sát của Quốc hội. Tòa án và Viện kiểm sát các cấp hoạt động độc lập với các ngành hành pháp, chỉ xét xử theo luật, chịu trách nhiệm trước Quốc hội hoặc các cơ quan dân cử cấp tương đương.

Các cơ quan nhà nước, cán bộ và nhân viên nhà nước phải thật sự gần dân, trọng dân, nghe dân và tin dân. Quy định những tiêu chuẩn cụ thể về năng lực, trình độ, trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, nhân viên nhà nước, công bố để nhân dân biết và kiểm tra việc thực hiện.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân cũng là quá trình pháp chế hoá mọi hoạt động trong xã hội, xây dựng và thực hành pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không có bất cứ một ngoại lệ, một sự miễn trừ nào.

Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh. Bộ máy chính quyền các cấp phải có chính sách, kế hoạch chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xã hội, giữ vững trật tự kỷ cương và pháp luật.

Nâng cao chất lượng cán bộ trong các cơ quan nhà nước. Coi trọng tuyển chọn, đào tạo cơ bản, chuyên sâu, lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu.

Đổi mới và kiện toàn bộ máy nhà nước, bảo đảm cho bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao, thật sự là một thiết chế dân chủ thể hiện được quyền lực của nhân dân.

*Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội* là những tổ chức tự quản, hoạt động trên nguyên tắc hợp tác, bình đẳng, có vị trí quan trọng và vai trò ngày càng to lớn trong việc đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thúc đẩy quá trình thực hiện dân chủ và đổi mới xã hội, giáo dục lý tưởng và đạo đức cách mạng, quyền lợi và nghĩa vụ công dân. Các tổ chức chính trị, xã hội nói trên tham gia quản lý đất nước thông qua những đại biểu của mình được bầu vào các cơ quan quyền lực các cấp, có quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, có quyền nhận xét, chất vấn, kiến nghị với các cơ quan lãnh đạo và quản lý.

Đảng tôn trọng và ủng hộ mọi hoạt động tích cực, sáng tạo, tính độc lập tự chủ của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội. Đảng không gò ép và can thiệp có tính chất áp đặt vào công việc nội bộ các đoàn thể. Đảng chân thành lắng nghe và tôn trọng mọi ý kiến đóng góp của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội đối với sự lãnh đạo của Đảng cũng như đối với từng đảng viên.

### *Chương sáu*

## **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

Đảng Cộng sản Việt Nam là *đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam*. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kế thừa và phát triển tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng Cộng sản Việt Nam được lịch sử giao phó sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là như vậy; trong cách mạng xã hội chủ nghĩa càng không thể thiếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Toàn bộ hoạt động của Đảng xuất phát từ tư tưởng cơ bản: "Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*... Quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*"<sup>1)</sup>. *Đảng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*.

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.5, tr.698 (B.T).



Đảng lấy việc phục vụ Tổ quốc, phục vụ giai cấp và nhân dân làm *mục đích cao nhất của mình*, ngoài ra, Đảng không có lợi ích nào khác.

Đảng phải luôn luôn tự đổi mới, *tự chỉnh đốn* mình. Trước hết phải *đổi mới tư duy lý luận*, nâng cao năng lực trí tuệ, đề ra cương lĩnh, đường lối, chiến lược và sách lược đúng đắn, có căn cứ khoa học, phù hợp với thực tiễn nước ta.

Đảng phải là người tiêu biểu cho *nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*. Mở rộng dân chủ trong Đảng là điều kiện quyết định đối với việc tăng cường sức chiến đấu và sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Đảng viên có quyền thảo luận dân chủ mọi vấn đề của đất nước và của cách mạng, tham gia vào quá trình xác định đường lối, chính sách của Đảng. Có quyền dân chủ trong bầu cử, ứng cử và bãi miễn. Có quyền được thông tin và chất vấn về công việc chung của Đảng. Tự phê bình và phê bình phải trở thành nền nếp thường xuyên trong sinh hoạt của các tổ chức đảng và mọi đảng viên.

Mọi đảng viên được tự do phát biểu ý kiến, quan điểm của mình trong tổ chức đảng, tuy được quyền bảo lưu ý kiến, lúc cần thiết và trong quá trình thực tiễn được đem ra xem xét, không bị phân biệt đối xử, nhưng khi Đảng đã có nghị quyết thì phải nói và làm theo nghị quyết. Giữ vững nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn Đảng phục tùng Trung ương. Có cơ chế bảo đảm cho nguyên tắc *tập trung dân chủ*, chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách được thực hiện nghiêm ngặt.

Đảng coi việc *tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân* là tiêu chuẩn của một đảng cách mạng chân chính, là nguồn sức mạnh to lớn của Đảng và của nhân dân. Đảng

lãnh đạo, nhưng sự nghiệp cách mạng là của nhân dân và do nhân dân. Quan hệ giữa Đảng với nhân dân càng gắn bó bao nhiêu thì vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội càng tăng lên bấy nhiêu. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở đều phải lấy công tác vận động quần chúng làm một nội dung chủ yếu trong hoạt động của mình. Cán bộ, đảng viên phải làm tốt công tác quần chúng, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân nhằm phát huy sức mạnh dồi dào của nhân dân, tạo nên sự đoàn kết thống nhất của cả cộng đồng dân tộc. Nền tảng của khối đoàn kết toàn dân là liên minh công nhân - nông dân - trí thức.

*Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng* đối với Nhà nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội. Xây dựng và hoàn chỉnh quy chế làm việc giữa Trung ương Đảng với Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, các tổ chức chính trị - xã hội. Khắc phục tình trạng tổ chức đảng bao biện công việc của cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội. Chống khuynh hướng Đảng lạm quyền, đồng thời chống khuynh hướng buông lỏng hoặc coi nhẹ trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đó.

*Đổi mới hệ thống tổ chức và bộ máy của Đảng* theo yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của cuộc đổi mới toàn diện đời sống xã hội.

Các tổ chức đảng cơ sở cần định kỳ công khai thông báo với nhân dân công tác của mình và lấy ý kiến nhân dân đóng góp cho hoạt động của đảng bộ, chi bộ. Lựa chọn người vào Đảng, kiểm tra công tác của đảng viên và những người lãnh

đạo. Đảng bộ cơ sở và chi bộ phải chăm lo bồi dưỡng uy tín của tổ chức đảng và của đảng viên bằng những hoạt động thực tế có hiệu quả. Ngăn ngừa những hiện tượng chia rẽ, bè phái trong các tổ chức đảng.

Cơ quan lãnh đạo các cấp đảng phải tiêu biểu cho trí tuệ, năng lực, phẩm chất của Đảng, có khả năng đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng xã hội. Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất ở mỗi cấp và trong toàn Đảng phải được tiến hành thật sự dân chủ, từ việc lựa chọn đại biểu, chuẩn bị và thông qua các nghị quyết, đến việc bầu cử các cơ quan lãnh đạo.

*Đổi mới công tác cán bộ.* Đội ngũ cán bộ phải có tri thức, phẩm chất chính trị tốt, có tri thức và có năng lực, trung thành với lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân. Phát hiện và bồi dưỡng những tài năng mới, kịp thời thay thế những người kém về phẩm chất và năng lực. Có quy hoạch, kế hoạch, cơ chế phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng những người lãnh đạo chính trị, những nhà khoa học, nhà văn hoá, nhà quản lý và kinh doanh giỏi cho đất nước.

Thực hiện dân chủ trong công tác cán bộ bằng các nguyên tắc, thể chế để ngăn chặn sự áp đặt cán bộ theo ý kiến cá nhân. Xây dựng và bổ sung các chế độ, chính sách thể hiện sự đánh giá cán bộ qua chất lượng và hiệu quả công việc.

*Hình thành bầu không khí đạo đức và quan hệ đồng chí* trong Đảng, phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng và tấm gương đạo đức của Bác Hồ, nâng cao lý tưởng cộng sản chủ nghĩa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xây dựng lối sống lành mạnh, nếp sống giản dị, hoà mình vào cuộc sống chung

của nhân dân, bài trừ tác phong quan dạng, xa rời thực tế, cách bức với nhân dân. Chống những thói xấu chạy theo danh vọng, tiền tài, kèn cựa lẫn nhau vì những tham vọng thấp kém, những động cơ không trong sáng. Đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội dưới bất kỳ hình thức nào.

\*  
\*   \*

Cương lĩnh này là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, là nền tảng lý luận, tư tưởng và chính trị định hướng cho mọi hoạt động của Đảng hiện nay và trong những thập kỷ tới. Thực hiện thắng lợi Cương lĩnh này, nước nhà nhất định đi vào con đường phát triển, trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh.

Đảng kêu gọi tất cả những người cộng sản, đồng bào cả nước và người Việt Nam ở nước ngoài mang hết tinh thần và nghị lực thực hiện thắng lợi những mục tiêu và nhiệm vụ nêu ra trong Cương lĩnh này.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **BẢN TRÌNH BÀY CỦA TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC KINH TẾ - XÃ HỘI\***

Số 350/TLHN, ngày 14 tháng 8 năm 1990

### **Về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm 1991-1995**

Theo ý kiến của Bộ Chính trị, việc thảo luận về Chiến lược cần gắn với kế hoạch 5 năm 1991-1995, để vừa chuẩn bị cho Đại hội VII, vừa đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm và kế hoạch năm 1991 ở các ngành, các cấp. Đề án chiến lược và kế hoạch 5 năm đã được gửi tới các đồng chí Trung ương. Bản trình bày này nêu tóm tắt nội dung chính và nói rõ thêm một số vấn đề quan trọng, nhất là những vấn đề đang còn ý kiến khác nhau, cung cấp thêm một số tài liệu phụ lục để phục vụ cho việc nghiên cứu, thảo luận của Trung ương.

#### *Phần thứ nhất*

### **VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

Trước khi đi vào nội dung, xin báo cáo về quá trình xây dựng Chiến lược.

---

\* Do đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, trình bày (B.T).

Thi hành quyết định của Đại hội VI, Bộ Chính trị đã thành lập Tiểu ban soạn thảo Chiến lược kinh tế - xã hội. Công việc bắt đầu từ năm 1987, song từ giữa năm 1989 mới có điều kiện xúc tiến mạnh. Sáu cơ quan được giao soạn thảo đề án một cách độc lập (là Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Viện Khoa học xã hội, Ủy ban Khoa học Nhà nước, Ban Kinh tế Trung ương Đảng, Trường đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội và Trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh), đưa ra trình bày và thảo luận chung. Trên cơ sở đó, đã thành lập Tổ biên tập gồm những đồng chí chủ chốt đã trực tiếp dự thảo đề án Chiến lược của 5 cơ quan ở Hà Nội để xây dựng đề án Chiến lược chung. Từ tháng 12-1989, đã tổ chức bảy cuộc hội thảo ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam, có hơn 500 người tham dự, gồm các đồng chí lãnh đạo các ngành ở trung ương, các tỉnh, thành phố, các nhà khoa học và quản lý, các đồng chí lão thành. Đại đa số ý kiến tán thành nội dung cơ bản của đề án Chiến lược, nhất là các quan điểm phát triển và đóng góp nhiều ý kiến bổ sung. Đề án Chiến lược đã được biên tập lại lần thứ hai, trình Bộ Chính trị đầu tháng 3-1990. Tiếp đó, Tiểu ban Chiến lược do Hội nghị Trung ương tám cử ra đã làm việc khẩn trương, tổ chức nghiên cứu thảo luận 15 vấn đề lớn của Chiến lược và phân công triển khai việc xây dựng chiến lược trên các vùng lớn. Bản dự thảo được viết lại sau cuộc thảo luận của Tiểu ban, gửi tới từng đồng chí để trực tiếp sửa vào văn bản; sau đó được tu chỉnh, trình Bộ Chính trị lần thứ hai vào cuối tháng 7-1990 để cho ý kiến, hoàn chỉnh văn bản trình ra Hội nghị Trung ương lần này.

Trong quá trình xây dựng Chiến lược, có một số ý kiến

đặt vấn đề: quan niệm chiến lược là thế nào, lúc này đã có điều kiện đưa ra một chiến lược dài hạn có đủ căn cứ khoa học và thực tế hay chưa, nhất là trong khi tình hình kinh tế - xã hội đang còn khủng hoảng, tình hình thế giới đang diễn biến rất phức tạp, có nhiều nhân tố chưa thể đánh giá và dự báo được chắc chắn.

Ý kiến chung của Bộ Chính trị và Tiểu ban Chiến lược cho rằng cần phải có chiến lược, nhằm giải đáp mấy vấn đề lớn: Phát triển kinh tế - xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam như thế nào? Phải làm gì và làm thế nào đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng, đưa tình hình kinh tế - xã hội vào thế ổn định và phát triển? Trong khoảng 10-15 năm tới, phải phấn đấu đạt được những mục tiêu chủ yếu gì và bằng những giải pháp nào? Với cách đặt vấn đề như vậy, yêu cầu đặt ra cho Chiến lược chưa phải là bố trí các mặt cân đối như khi xây dựng kế hoạch mà chủ yếu là xác định rõ quan điểm và mục tiêu phát triển, định hướng cơ cấu kinh tế và các chính sách, giải pháp lớn. Chiến lược mang tính định hướng là chính, chỉ định hướng có mức độ để thích nghi được với tình thần đang biến động.

Từ quan niệm như trên, bản dự thảo Chiến lược bao gồm các phần sau đây:

Phần thứ nhất: Thực trạng kinh tế - xã hội và các nguồn lực phát triển.

Phần thứ hai: Quan điểm và mục tiêu phát triển.

Phần thứ ba: Cơ cấu kinh tế.

Phần thứ tư: Các chính sách và giải pháp lớn.

Dưới đây xin đi vào từng phần.

## I- VỀ THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Thực trạng kinh tế - xã hội là một căn cứ xuất phát của chiến lược. Trong các cuộc thảo luận có nhiều ý kiến đặt vấn đề phải tổng kết, rút ra những kết luận và bài học kinh nghiệm. Song, do Cương lĩnh đã tổng kết những bài học lớn, Báo cáo chính trị cũng sẽ kiểm điểm tình hình một cách toàn diện, nên Chiến lược chỉ nêu một số nhận định khái quát. Những ý chính là: mặc dù chúng ta đã đạt những thành tựu quan trọng, một vài năm lại đây nền kinh tế có những chuyển biến có ý nghĩa, song đất nước ta vẫn đang ở điểm xuất phát thấp, còn là một trong những nước nghèo nhất trên thế giới; nền kinh tế ở trình độ kém phát triển, sản xuất nhỏ phổ biến; tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra từ nhiều năm chưa được khắc phục; tình hình trước mắt đang có nhiều khó khăn gay gắt. Đồng thời, Chiến lược khẳng định công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là đúng hướng, vạch lối thoát cho nền kinh tế ra khỏi khủng hoảng, đặt nền móng cho con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm và điều kiện của nước ta.

Các nguồn lực phát triển bao gồm các khả năng về nguồn nhân lực và con người Việt Nam, về tài nguyên, về vị trí địa lý, về cơ sở vật chất và tiềm lực khoa học - kỹ thuật và khả năng tranh thủ vốn, công nghệ từ bên ngoài mà chúng ta có thể huy động vào sự phát triển kinh tế - xã hội trong thập kỷ tới. Dự thảo Chiến lược phân tích cả hai mặt thuận lợi và khó khăn; đặc biệt nhấn mạnh tiềm năng của con người Việt Nam là nguồn lực quan trọng nhất; tài nguyên nước ta mới

được khai thác ở mức thấp; vị trí địa lý là một lợi thế quan trọng; việc tranh thủ nguồn lực ngoài nước là một trong những yếu tố quyết định nhịp độ phát triển kinh tế. Trong bối cảnh quốc tế đang diễn biến phức tạp, cần thấy hết các khó khăn, trở lực và những tác động xấu, nhất là trong mấy năm trước mắt; đồng thời nhìn cả một thời gian dài của Chiến lược, cũng phải thấy xu thế tất yếu của sự mở rộng giao lưu kinh tế và khoa học - kỹ thuật trên quy mô toàn cầu, trở thành nhu cầu bức xúc đối với tất cả các nước. Trong bối cảnh chung, chúng ta có nhiều khả năng khai thác mạnh các nguồn lực bên ngoài để nhân lên các nguồn lực bên trong. Điều đó phụ thuộc một phần rất quan trọng vào những tiềm lực kinh tế của nước ta, vào năng lực tổ chức quản lý và những chính sách đối ngoại của ta.

Tư tưởng chỉ đạo của Chiến lược là: phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, dựa vào sức mình, khai thác các nguồn lực bên trong là chính, kiên quyết khắc phục tư tưởng ỷ lại vào bên ngoài; đồng thời tìm mọi cách chủ động phá thế bao vây, tranh thủ mọi khả năng thu hút nguồn lực từ bên ngoài, không chịu bó tay hay bị động ngồi chờ. Hai mặt này hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhau, không thể xem nhẹ mặt nào.

Trong quá trình thảo luận, nhiều ý kiến nhấn mạnh mặt khó khăn của tình hình để ngăn ngừa sai lầm, nóng vội, duy ý chí. Mặt khác, có nhiều ý kiến cho rằng trong khi không đánh giá thấp các khó khăn, cần thấy hết các khả năng có thể khai thác cả ở bên trong và bên ngoài để khẳng định tư tưởng chỉ đạo Chiến lược là tích cực vươn lên với ý chí tiến công mạnh mẽ nhất, với các chính sách và sách lược rất khôn khéo và linh hoạt để đưa đất nước ta thoát ra khó khăn và

phát triển. Nếu không như vậy thì cũng sẽ phạm sai lầm có thể gây nguy cơ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho đất nước bị tụt hậu ngày càng xa so với các nước trong vùng. Đây là một vấn đề lớn đề nghị Trung ương thảo luận, gắn với việc xác định mục tiêu của Chiến lược.

## II- VỀ QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

### 1. Về quan điểm phát triển kinh tế - xã hội

Đối với Chiến lược, các quan điểm phát triển có ý nghĩa rất quan trọng; đó là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt Chiến lược, định hướng cho việc lựa chọn mục tiêu, bố trí cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý.

Các quan điểm trình bày Chiến lược vừa khẳng định vừa phát triển và hệ thống hoá tư tưởng đổi mới của Đại hội VI, nhằm giải đáp những vấn đề cơ bản về đường lối phát triển kinh tế - xã hội không chỉ trong 10 năm tới mà có thể dài hơn. Nội dung thống nhất với các quan điểm phát triển kinh tế - xã hội nêu trong Cương lĩnh, song được trình bày cụ thể hơn.

Các quan điểm của Chiến lược phát triển và cụ thể hoá tư tưởng đổi mới của Đại hội VI và Hội nghị Trung ương sáu như thế nào?

1. Trước hết, khẳng định mục đích phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta đi theo con đường xã hội chủ nghĩa và nêu rõ những đặc trưng cơ bản về kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội là: dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại, nhân dân có cuộc sống no ấm, tự do, hạnh phúc trong một xã hội dân làm chủ, dân là gốc, không còn chế độ người bóc lột người, công bằng, nhân ái, có kỷ cương, tạo điều kiện cho sự phát triển

toàn diện của mỗi người (những ý này đều có trong Cương lĩnh, Chiến lược trình bày gọn vào một câu).

Để bảo đảm không đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa, Chiến lược nêu ra bốn điều kiện và nguyên tắc cơ bản: vai trò quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa; vị trí chủ đạo của kinh tế quốc doanh; cơ chế phân phối bảo đảm phân phối theo lao động là chính và bảo đảm công bằng xã hội; thống nhất sự phát triển kinh tế và phát triển xã hội. Phải nắm chắc và phát huy bốn yếu tố có tính nguyên tắc trên đây để đưa nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phát triển đúng hướng, khắc phục xu hướng tự phát, tình trạng phân cực giàu, nghèo và những hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

2. Với mục đích nêu trên, Chiến lược đặt con người vào vị trí trung tâm vì nhân dân và do nhân dân, khác với sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa, lấy lợi nhuận làm mục đích, coi con người là công cụ, tăng trưởng kinh tế với sự trả giá rất đắt về mặt xã hội.

Tư tưởng vì nhân dân, do nhân dân được nhấn mạnh cả hai mặt: giải phóng và phát huy mọi tiềm năng của con người không chỉ với tư cách cộng đồng mà cả với tư cách cá nhân. Trên cơ sở đó, tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự phát triển bằng cách kết hợp chặt chẽ lợi ích vật chất với động lực tinh thần.

3. Phát triển có kế hoạch nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần được coi là một quan điểm cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, tác động toàn diện đến cơ cấu kinh tế và hệ thống quản lý, cả lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất. Kinh tế hàng hoá gắn chặt với cơ cấu nhiều thành phần, nhằm dân chủ hoá đời sống kinh tế, giải phóng mọi tiềm

năng phát triển lực lượng sản xuất, mở rộng phân công lao động và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Có ý kiến cho rằng kế hoạch hoá không thể dung hợp với cơ chế thị trường, do đó không nên nói phát triển có kế hoạch nền kinh tế hàng hoá, hoặc chỉ nên nói nền kinh tế hàng hoá có điều tiết vĩ mô. Quan điểm của Chiến lược dựa trên sự phân tích cơ chế thị trường là sự vận động của kinh tế hàng hoá theo các quy luật khách quan, còn kế hoạch hoá là một công cụ mà chủ thể quản lý dùng để hướng nền kinh tế phát triển cân đối, có hiệu quả. Hai cái đó không đối lập nhau về bản chất. Điều quan trọng là kế hoạch hoá phải được đổi mới, không xuất phát từ ý chí chủ quan mà phải tôn trọng và vận dụng đúng đắn cơ chế thị trường; không chỉ dựa vào mệnh lệnh hành chính mà dùng biện pháp kinh tế là chủ yếu để dẫn dắt thị trường và các hoạt động kinh tế. Khái niệm kế hoạch hoá bao gồm cả việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch cả ở quy mô toàn quốc và ở địa phương, cơ sở, không chỉ thu hẹp trong phạm vi điều tiết vĩ mô. Một số nước tư bản phát triển như Nhật, Nam Triều Tiên... coi kế hoạch hoá là một nhân tố quan trọng góp phần vào sự thành công của nền kinh tế. Nền kinh tế của ta còn ở trình độ phát triển thấp, song chúng ta có những điều kiện cơ bản để sử dụng ngày càng có hiệu quả công cụ kế hoạch hoá, hạn chế và khắc phục tính tự phát vô tổ chức của kinh tế thị trường.

Lần này cũng nói rõ kinh tế hàng hoá đòi hỏi phải phát triển thị trường một cách đồng bộ, không chỉ có thị trường hàng hoá và dịch vụ mà còn có cả thị trường các yếu tố sản xuất như vốn, tài sản, tiền tệ và sức lao động.

Quan điểm về cơ cấu thành phần kinh tế cũng có những điểm mới, sẽ trình bày cụ thể ở phần cơ cấu kinh tế.

4. Quan điểm phát triển kinh tế hàng hoá dẫn đến sự mở rộng phân công lao động trong nước và tham gia vào phân công lao động quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Dự thảo lần trước nêu ra quan điểm xây dựng "hệ thống kinh tế mở", với nghĩa rộng hơn "mở cửa". Hệ thống kinh tế mở bao gồm cả mở ở bên trong và mở ra với bên ngoài, được thể hiện ra trong cơ cấu kinh tế và trong cơ chế quản lý kinh tế, khác với xu hướng tự cấp, tự túc, khép kín. Tuy nhiên, khái niệm "kinh tế mở" chưa quen thuộc với đông đảo cán bộ và nhân dân, nên văn kiện Chiến lược trình bày thành quan điểm "kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại", chủ yếu nói về mở rộng quan hệ kinh tế với bên ngoài. Còn việc "mở ở bên trong" là xu thế tất yếu của sản xuất và lưu thông hàng hoá được trình bày ở quan điểm kinh tế hàng hoá.

5. Quan điểm công nghiệp hoá và hiện đại hoá dựa trên nhận thức mới, khác với quan niệm trước đây về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa theo cơ cấu kinh tế khép kín, nhất thiết phải đi từ công nghiệp nặng.

Thực chất của công nghiệp hoá, hiện đại hoá là không ngừng đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật, đổi mới công nghệ, đạt tới năng suất lao động cao trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân. Cách làm phải phù hợp với điều kiện thực tế, tích cực nâng cao trình độ công nghệ và trang bị kỹ thuật trong nước, đồng thời tranh thủ tiếp nhận công nghệ và trang bị kỹ thuật mới từ bên ngoài. Trong điều kiện thiếu vốn, nhiều lao động, phải kết hợp công nghệ nhiều trình độ, vừa sử dụng và

cải tiến công nghệ truyền thống, vừa tranh thủ tối đa công nghệ tiên tiến, kết hợp phát triển theo chiều rộng và chiều sâu, làm quy mô vừa và nhỏ là chính, song không loại trừ quy mô lớn khi cần thiết và có hiệu quả. Đó là cơ sở để xác định bước đi của công nghiệp hoá trong cơ cấu kinh tế, giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp tư liệu sản xuất.

Quan niệm mới về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi phải đẩy mạnh cách mạng khoa học và công nghệ, bao gồm cả khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và đưa được các khoa học đó vào cuộc sống, nhằm đổi mới công nghệ, kể cả công nghệ quản lý (cách nói cách mạng khoa học - kỹ thuật như lâu nay dễ dẫn tới coi nhẹ vai trò rất quan trọng của khoa học xã hội). Cái nền để nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của đất nước là sự nghiệp giáo dục và đào tạo, vừa nâng cao dân trí, vừa chú trọng nhân tài. Khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là một mặt rất quan trọng trong việc phát huy nhân tố con người, không thể coi như một yếu tố hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế hoặc như một chính sách về bảo đảm xã hội.

6. Về quan điểm hiệu quả kinh tế - xã hội là tiêu chuẩn quan trọng nhất của sự phát triển, dự thảo Chiến lược nhấn mạnh hiệu quả kinh doanh là lợi nhuận phải trên cơ sở tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh của hàng hoá, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Khuyến khích những cố gắng nhằm thu được lợi nhuận cao nhất theo hướng đó, song phải đấu tranh với thủ đoạn phi pháp để kiếm lợi nhuận.

Việc bảo đảm sự thống nhất giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội trước hết thuộc trách nhiệm quản lý vĩ mô,

thông qua luật pháp và các chính sách kinh tế để tác động đến các đơn vị kinh tế. Các đơn vị quốc doanh phải thấu suốt quan điểm này và Nhà nước cần có trách nhiệm giải quyết thoả đáng đối với những đơn vị bị thua thiệt về kinh tế do thực hiện chính sách xã hội.

Các quan điểm nêu trên gắn chặt với nhau thành hệ thống, phải thực hiện đồng bộ, không thể cắt rời.

## 2. Về mục tiêu chiến lược

Trong việc xác định mục tiêu Chiến lược, có mấy vấn đề nổi lên là:

- Quan niệm về mục tiêu và phương pháp luận xác định mục tiêu.

- Nội dung và mức phấn đấu của mục tiêu gắn với thời hạn của Chiến lược dựa trên những căn cứ, những yêu cầu và khả năng thực tế như thế nào.

Dự thảo Chiến lược xuất phát từ quan niệm cho rằng: mục tiêu Chiến lược phải nhằm tạo ra được chuyển biến có ý nghĩa cơ bản về chất trong nền kinh tế và đời sống xã hội, đánh dấu một mốc quan trọng trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Chiến lược xuất phát từ nguyện vọng và đòi hỏi bức bách về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và tương lai của đất nước, cân nhắc khả năng thực hiện để lựa chọn và xác định mục tiêu tổng quát là: *ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân, đưa đất nước ra khỏi tình trạng nghèo nàn và kém phát triển, củng cố vững chắc quốc phòng và an ninh, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI.*

Mục tiêu tổng quát này chứa đựng ba yêu cầu cơ bản:

*Một là:* Phải sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng, tạo ra sự ổn định mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống của nhân dân. Muốn vậy, phải có sự ổn định về chính trị, phát triển tương đối nhanh về kinh tế và chuyển biến rõ rệt về xã hội.

*Hai là:* Gắn với mục tiêu trên, phải đưa đất nước vượt qua được "cái ngưỡng nước nghèo và kém phát triển" (văn bản viết "thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn và kém phát triển"). Theo cách phân loại của Liên hợp quốc, lấy mức sản phẩm quốc dân trong nước (GDP) bình quân đầu người làm một tiêu chuẩn chủ yếu thì hiện có khoảng 40 nước ở mức 450-500 đôla trở xuống xếp vào diện này. Nước ta mới đạt khoảng 200 USD vào năm 1990. Đạt được mục tiêu nói trên, nền kinh tế nước ta vượt qua tình trạng tái sản xuất giản đơn, bảo đảm được những nhu cầu cơ bản của đời sống toàn xã hội và tạo ra được một mức tích lũy đáng kể để cùng với nguồn lực bên ngoài đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Đây thật sự là một biến đổi cơ bản về chất trong nền kinh tế và trong đời sống của đất nước.

*Ba là:* Cùng với hai điều nêu trên, chúng ta còn phải luôn luôn chăm lo củng cố vững chắc quốc phòng và an ninh, phải tạo được môi trường và những điều kiện thuận lợi cả về chính trị, kinh tế, xã hội, pháp chế, tâm lý, tư tưởng, đối ngoại... để cho đất nước có thể phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI, một thời điểm mà nhân loại đang hướng tới với những mục đích và ý tưởng lớn lao.

Hướng vào mục tiêu tổng quát đó, Chiến lược đã nêu ra những mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu trên từng lĩnh vực: bảo



đảm và cải thiện đời sống của nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế, tạo chuyển biến về xã hội, phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội, bảo vệ độc lập, chủ quyền và an ninh của Tổ quốc. Những mục tiêu và nhiệm vụ này được lựa chọn theo hướng giải đáp những yêu cầu quan trọng nhất của mục tiêu tổng quát, được cân nhắc về khả năng thực hiện, được diễn đạt cho dễ hiểu và có sức động viên đối với toàn dân. Những chỉ tiêu định lượng quan trọng nhất được nêu ra với mức co giãn nhất định, để có thể thích nghi với những điều kiện cụ thể còn biến động trong quá trình thực hiện. Nếu quy định cứng nhắc, đứt khoát thì dễ bị động trước những diễn biến phức tạp của tình hình mà hiện nay chưa thể lường hết được. Với cách đặt vấn đề như vậy, Chiến lược tính toán thời gian phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã nêu trên trong khoảng 10 năm, nhưng cũng không đóng đinh mà có thể co giãn trong khoảng năm 2000 đến 2005. Cũng có ý kiến nên đặt thời gian dài hơn đến năm 2010. Việc nhìn xa hơn về hướng đi là cần thiết, song thời hạn quá dài thì không đủ căn cứ để dự đoán và tính toán các mục tiêu và khả năng thực hiện.

Trong các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể, xin nói rõ thêm mấy vấn đề:

- Đặt mục tiêu về đời sống lên hàng đầu vì đây vừa là cái đích cuối cùng và chủ yếu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, vừa có sức động viên thiết thực đối với nhân dân.

- Mức tăng thu nhập quốc dân bình quân đầu người ít nhất gấp đôi so với năm 1990 (nhịp độ tăng tổng thu nhập quốc dân bình quân mỗi năm khoảng 9%) được xác định

tương ứng với các mục tiêu cụ thể về đời sống và tích lũy. Ở đây có vấn đề nếu chỉ tăng gấp đôi thì chưa đạt 500 đôla sản phẩm quốc nội bình quân đầu người, do đó chưa vượt qua được ngưỡng nước nghèo và kém phát triển. Đến năm 2000, cái ngưỡng này có thể còn cao hơn. Do đó, tinh thần chung là phải phấn đấu đạt nhịp độ phát triển cao hơn; song nếu điều kiện khách quan trong và ngoài nước không cho phép thì phải giãn thời gian đến năm 2005. Tình hình trước mắt có nhiều khó khăn nhưng nhìn chung cả 10 năm, có nhiều khả năng tăng trưởng kinh tế mà hiện nay chưa lường được hết, nhất là tiềm năng giải phóng lực lượng sản xuất trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, tiềm năng tăng hiệu quả kinh tế khi chuyển sang cơ chế kinh doanh, tác động của các nguồn lực mới sẽ huy động như điện, khai thác và lọc hoá dầu, khí, khả năng thu hút vốn và công nghệ nước ngoài...

- Mục tiêu, nhiệm vụ về mặt quan hệ sản xuất được nêu ra theo quan điểm quan hệ sản xuất phải nhằm *giải phóng và phát triển nhanh lực lượng sản xuất*. Mọi thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh có lợi cho quốc kế dân sinh. Do đó, không đặt vấn đề quy định tỷ trọng phải đạt tới của các thành phần kinh tế như một tiêu chuẩn để đánh giá trình độ phát triển của quan hệ sản xuất.

Bước đi của Chiến lược phải vừa ổn định vừa phát triển, hai mặt tạo điều kiện cho nhau. Trong một số năm đầu thập kỷ 90, chậm nhất đến năm 1995, nhiệm vụ ổn định được đặt ra bức bách hơn; phải phấn đấu rất quyết liệt để vượt qua những khó khăn trước mắt, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, ổn định cho được đời sống kinh tế - xã hội, đồng thời giữ vững hoà bình, độc lập, an ninh của Tổ quốc, tạo điều

kiện cho những năm sau tiếp tục ổn định vững chắc hơn và phát triển nhanh hơn, tiến lên thực hiện trọn vẹn các mục tiêu của Chiến lược vào khoảng năm 2000.

### III- VỀ CƠ CẤU KINH TẾ

Xuất phát từ thực trạng kinh tế cùng với các nguồn lực và lợi thế của đất nước kết hợp với khả năng thu hút các nguồn lực bên ngoài, Chiến lược phải thấu suốt các quan điểm phát triển, định hướng cho việc tạo ra cơ cấu kinh tế có hiệu quả cao nhất để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Cơ cấu kinh tế được định hướng trên ba mặt quan trọng nhất: Cơ cấu ngành và lĩnh vực, cơ cấu vùng và cơ cấu thành phần kinh tế (cơ cấu công nghệ được trình bày trong chính sách khoa học và công nghệ và kết hợp một số ý trong cơ cấu ngành và lĩnh vực).

#### 1. Về cơ cấu ngành và lĩnh vực kinh tế

Chiến lược trình bày định hướng phát triển của năm ngành và lĩnh vực kinh tế:

- Nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới.
- Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hợp tác gia công làm hàng xuất khẩu.
- Công nghiệp tư liệu sản xuất và khai thác, chế biến khoáng sản.
- Kinh tế dịch vụ.
- Kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội.

Trong cơ cấu ngành, ba chương trình kinh tế tiếp tục được thực hiện và được bổ sung, phát triển đồng bộ hơn.

Quan điểm và phương hướng rất quan trọng được đề ra trong Chiến lược là: "Trong khi hết sức coi trọng đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, phải phấn đấu tạo được một bước chuyển biến cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng của các ngành công nghiệp làm đòn xeo đưa nền kinh tế đi lên, nhất là công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng, công nghiệp tư liệu sản xuất phục vụ nông, lâm, ngư nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu và phát triển nhanh các ngành dịch vụ".

Nông, lâm, ngư nghiệp quyết định một phần rất quan trọng các mục tiêu về đời sống, việc làm và xuất khẩu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cho công nghiệp hoá. Đây lại là lĩnh vực có điều kiện phát triển chủ động trong mọi tình huống. Vì vậy, nông, lâm, ngư nghiệp vẫn giữ vị trí trọng yếu, phải được tiếp tục phát triển không ngừng. Song bước đi lên của lĩnh vực này, bên cạnh tác động của chính sách ruộng đất và cơ chế quản lý, còn phải được sự hỗ trợ ngày càng mạnh của công nghiệp trong nước, giảm nhẹ sự phụ thuộc vào bên ngoài, cả ở "đầu vào" như phân bón, thuốc trừ sâu, năng lượng, công cụ lao động và một số thiết bị, phụ tùng và ở "đầu ra" là công nghiệp chế biến, bảo quản, công nghiệp bao bì, vận tải. Phải tăng tỷ trọng công nghiệp trong nông nghiệp và nông thôn mới phát triển được sản xuất, giải quyết được việc làm và cải thiện được đời sống của nhân dân. Nếu nền kinh tế chỉ dựa chủ yếu vào nông, lâm, ngư nghiệp thuần túy thì không thể phát triển nhanh và không tạo được tích lũy cần thiết để tiến hành một bước công nghiệp hoá.

Mặt khác, nhiều loại khoáng sản đã thăm dò (ngoài dầu khí, còn sắt, bôxít, inmênít, đất hiếm...) cũng phải được khai thác và chế biến để chuyển thành vốn sống cho sự phát triển kinh tế. Đi vào hướng này mới phát huy được lợi thế của đất nước, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của bên ngoài để thu hút vốn và công nghệ. Một số lĩnh vực như điện tử - tin học, sinh học, vật liệu mới, gia công chế biến phải sớm đi vào công nghệ hiện đại để trở thành các mũi nhọn tác động đến sự phát triển và đổi mới công nghệ của nhiều ngành khác.

Theo tinh thần đó, đi đôi với phương hướng đẩy mạnh nông, lâm, ngư nghiệp, Chiến lược nêu rõ yêu cầu phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm, thuỷ sản, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, công nghiệp năng lượng, kết cấu hạ tầng và phát triển có lựa chọn một số ngành và cơ sở công nghiệp tư liệu sản xuất. Sự lựa chọn này nhằm hướng ưu tiên phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu và thể hiện ở cả quy mô và thời điểm xây dựng. Trong những năm tới dứt khoát phải tìm nguồn vốn để xây dựng cơ sở phân đạm, chế biến thuốc trừ sâu, lọc - hoá dầu, giải quyết vấn đề năng lượng, một số hoá chất cơ bản, nâng cao năng lực cơ khí. Điều quan trọng là việc phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp tư liệu sản xuất phải bảo đảm hiệu quả chắc chắn, lựa chọn công nghệ và quy mô thích hợp, xây dựng nhanh, phát huy tác dụng sớm, tránh những sai lầm đã mắc trước đây khi phát triển công nghiệp nặng.

Trong 15 năm qua, tỷ trọng công nghiệp trong thu nhập quốc dân hầu như không thay đổi, còn giảm; nông nghiệp thì tăng lên. Trong tổng số lao động của nền kinh tế thì lao động

nông nghiệp chiếm 70% năm 1980, 71% năm 1989. Nếu 10 năm tới không xoay chuyển được xu thế này, nghĩa là tỷ trọng công nghiệp tăng lên, lao động trong nông nghiệp giảm thì nền kinh tế không thể vượt qua mức nghèo và kém phát triển.

Dự thảo Chiến lược mới nêu phương hướng tăng tỷ trọng của công nghiệp trong thu nhập quốc dân và trong tổng số lao động; nông, lâm, ngư nghiệp vẫn tăng về sản lượng tuyệt đối nhưng giảm tỷ trọng trong thu nhập quốc dân; số lao động chuyên sản xuất nông nghiệp cũng phải giảm, chuyển một phần sang các ngành nghề khác, chủ yếu là thông qua phân công lại lao động ở ngay nông thôn. Còn mức tăng, giảm bao nhiêu về tỷ trọng công, nông nghiệp cũng như việc xác định cụ thể các ngành và sản phẩm mũi nhọn của nền kinh tế thì phải tiếp tục nghiên cứu, dần dần làm rõ thêm trong quá trình thực hiện chiến lược.

## 2. Về hướng phát triển kinh tế trên các vùng

Phân vùng kinh tế là một vấn đề quan trọng và phức tạp, đang trong quá trình nghiên cứu. Đến nay mới sơ bộ phân vùng, chủ yếu về nông nghiệp, song phải trong môi trường kinh tế hàng hoá mới dần dần hình thành các yếu tố tạo vùng, tạo cơ sở cho việc phân vùng kinh tế tổng hợp.

Chiến lược lần này chủ yếu nêu hướng chuyên môn hoá của các khu vực lớn trên các vùng tự nhiên, dựa trên thế mạnh có tính chiến lược của từng khu vực, từng vùng đối với cả nước. Hiện nay, đang triển khai nghiên cứu chiến lược của các vùng lớn, định hướng cho các địa phương bố trí cơ cấu kinh tế hợp lý, có hiệu quả, phát huy cao nhất thế mạnh

chiến lược của mình để mở rộng quan hệ phân công, hợp tác, liên kết trong vùng và cả nước, coi đó là nhiệm vụ kinh tế, chính trị quan trọng nhất, làm cơ sở cho việc phát triển kinh tế tổng hợp ở địa phương.

Một mặt, các địa phương phát huy mọi lợi thế, tận lực khai thác các nguồn lực tại chỗ, chủ động hợp tác, liên doanh với các địa phương khác và với nước ngoài. Mặt khác, đối với thế mạnh chiến lược ở từng vùng, trung ương và địa phương phải hợp sức phát triển, ưu tiên đầu tư cho những địa bàn sớm đưa lại hiệu quả để tạo vốn và quay vòng vốn đáp ứng yêu cầu đầu tư ngày càng lớn. Hướng đầu tư của trung ương tập trung chủ yếu vào xây dựng kết cấu hạ tầng và một số công trình then chốt. Việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội trong thập kỷ tới phải chú ý trước hết những địa bàn trọng điểm đã nêu trong Chiến lược và hỗ trợ một phần cho các vùng đang có nhiều khó khăn, trong đó ưu tiên cho các địa bàn xung yếu về quốc phòng và các khu căn cứ cũ trong cách mạng và kháng chiến.

Chiến lược chung mới nêu quan điểm và định hướng lớn. Sau đây, chiến lược trên từng vùng, từng địa phương sẽ cụ thể hoá việc phân bố lực lượng sản xuất và bố trí cơ cấu đầu tư theo vùng và địa bàn lãnh thổ.

### **3. Về cơ cấu thành phần kinh tế**

Vấn đề này đang còn ý kiến khác nhau về một số điểm quan trọng nên cần được trình bày rõ.

Quan điểm về cơ cấu kinh tế nhiều thành phần có sự phát triển mới trong việc phân biệt và xác định mối quan hệ giữa hình thức sở hữu, hình thức tổ chức kinh tế và thành

phần kinh tế. Cuộc sống cho thấy rõ: quan niệm mỗi hình thức tổ chức kinh tế, mỗi thành phần kinh tế ứng với một hình thức sở hữu thuần nhất không còn phù hợp với thực tế.

Chế độ sở hữu tư liệu sản xuất được quan niệm là tổng thể các hình thức sở hữu trong nền kinh tế mà sự tồn tại và các mối quan hệ của chúng được thể chế hoá bằng pháp luật dưới dạng sở hữu vốn và tài sản trong hoạt động kinh tế.

Về mặt pháp lý, chế độ sở hữu gồm ba hình thức cơ bản: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân (hoặc cá nhân) trong đó sở hữu toàn dân và tập thể (gọi chung là công hữu) có vai trò nền tảng. Vai trò nền tảng này thể hiện ở chỗ chế độ công hữu nắm những tài sản và tư liệu sản xuất cơ bản nhất (đất đai, tài nguyên, các cơ sở vật chất kỹ thuật then chốt), tham gia vào hầu khắp các hoạt động kinh tế, bảo đảm điều kiện cơ bản cho quá trình tái sản xuất. Trong quá trình đi lên sản xuất lớn, chúng ta khuyến khích mọi nguồn vốn đầu tư, song chắc chắn là nhiều công trình quan trọng, đòi hỏi nhiều vốn đầu tư, nhất là trong một số lĩnh vực thiết yếu nhưng khả năng sinh lời thấp, vẫn phải dựa chủ yếu vào nguồn vốn tập trung của Nhà nước huy động trong nước và thu hút từ bên ngoài.

Về mặt chính trị, quyền lực của nhân dân phải có lực lượng kinh tế là chế độ công hữu làm cơ sở thì mới bảo đảm được sự phát triển kinh tế - xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong kinh doanh, phải phân định rành mạch vốn và tài sản thuộc về ai. Song đối với từng đơn vị kinh tế, thì có đơn vị chỉ có một hình thức sở hữu, có đơn vị dựa trên nhiều hình thức sở hữu. Từ ba hình thức sở hữu cơ bản, sẽ hình thành

nhiều hình thức tổ chức kinh tế đa dạng, linh hoạt, trong đó ngày càng phát triển các hình thức tổ chức kinh tế dựa trên sự hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu. Tài sản thuộc sở hữu toàn dân không chỉ sử dụng trong kinh tế quốc doanh mà còn tham gia vào các hình thức tổ chức kinh tế khác dưới hình thức Nhà nước giao quyền sử dụng, cho thuê hoặc góp vốn cổ phần. Ngược lại, kinh tế quốc doanh cũng có thể thu hút vốn cổ phần của các tập thể, cá nhân và của nước ngoài. Vốn và tài sản thuộc sở hữu tư nhân cũng không chỉ sử dụng vào kinh doanh tư nhân mà có thể góp vào hợp tác xã hoặc công ty cổ phần.

Quá trình xã hội hoá nền sản xuất gắn với quá trình tích tụ, tập trung đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa không dựa vào tước đoạt hoặc gò ép tập thể hoá tư liệu sản xuất mà thông qua nhiều hình thức kinh tế đa dạng, trong đó ngày càng phát triển nhiều hình thức hỗn hợp các loại sở hữu, liên kết các đơn vị thuộc các thành phần kinh tế, từng bước hình thành một số tập đoàn kinh doanh lớn với kinh tế quốc doanh làm nòng cốt, có vai trò chi phối trong nền kinh tế.

Trong nền kinh tế có cơ cấu sở hữu đa dạng với nhiều hình thức tổ chức kinh tế linh hoạt, việc xác định các thành phần kinh tế không thể chỉ nhìn vào một hình thức sở hữu thuần nhất như quan niệm trước đây mà phải căn cứ vào hình thức sở hữu nào đóng vai trò chủ yếu, chiếm vị trí chi phối đối với từng đơn vị kinh tế. Theo tinh thần đó, Chiến lược xác định tính chất và sự phát triển của các thành phần kinh tế như sau:

*Kinh tế quốc doanh* được khẳng định vai trò chủ đạo dựa vào ba yếu tố: nắm những vị trí then chốt; làm ăn có hiệu

quả; liên kết với các thành phần kinh tế khác để hỗ trợ và dẫn dắt họ đi đúng quỹ đạo. Vấn đề này đã được Hội nghị Trung ương sáu kết luận, song vẫn cần nhấn mạnh trong Chiến lược. Mấy điểm mới trong dự thảo lần này là:

- Bên cạnh một số cơ sở then chốt được Nhà nước đầu tư toàn bộ vốn ban đầu, hình thức công ty, xí nghiệp cổ phần sẽ ngày càng phát triển trong kinh tế quốc doanh, không phải để làm loãng hoặc suy yếu tính chất quốc doanh, vì xí nghiệp vẫn thuộc quyền chi phối của Nhà nước. Ngược lại, hình thức cổ phần tạo điều kiện cho kinh tế quốc doanh phát triển mạnh hơn nhờ thu hút thêm được nhiều nguồn vốn, và quản lý xí nghiệp có hiệu quả hơn nhờ xác định rõ quyền của người sở hữu và người sử dụng tài sản, khắc phục tình trạng tài sản có chủ mà như vô chủ.

- Một số cơ sở quốc doanh, nhất là xí nghiệp, công ty, của hàng của địa phương đang có nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ. Bên cạnh những biện pháp hỗ trợ về vốn, đổi mới kỹ thuật, ngăn chặn hàng nhập lậu, v.v. để các cơ sở quốc doanh có thể đứng vững và chuyển được sang cơ chế mới, cũng phải sắp xếp lại một số cơ sở không phù hợp với hình thức quốc doanh mà trước đây đã phát triển tràn lan. Dự thảo Chiến lược đề ra cách xử lý: khoán cho tập thể, cho thuê hoặc nhượng bán, là nhằm củng cố khu vực kinh tế quốc doanh, tập trung vào những cơ sở quan trọng, then chốt, đồng thời Nhà nước thu lại một số vốn để đầu tư cho những mục tiêu cần thiết và có hiệu quả hơn. Đối với số lao động dôi ra (ngay cả xí nghiệp làm ăn tốt cũng dư lao động), Nhà nước đã có chính sách giải quyết, được địa phương, cơ sở và quần chúng

đồng tình. Vấn đề hiện nay là ngân sách bảo đảm nhu cầu chi cho việc thực hiện chính sách này.

*Kinh tế tập thể*, về căn bản giống tinh thần Nghị quyết Trung ương sáu và có hai điểm mới:

- Phân tích các loại hợp tác xã khác nhau về mức độ tập thể hoá tư liệu sản xuất và tổ chức lao động, tùy theo đặc điểm của quy trình công nghệ và trình độ quản lý, trên nguyên tắc bảo đảm hiệu quả kinh tế và do xã viên tự nguyện. Nếu hợp tác xã kinh doanh nhiều ngành nghề, thì có thể ngành, nghề này tập thể hoá ở mức thấp, ngành nghề khác tập thể hoá ở mức cao. Trong sản xuất nông nghiệp, không loại trừ hình thức tập thể hoá cao, song trình độ phổ biến hiện nay là hộ xã viên tự chủ kinh doanh trên diện tích được giao quyền sử dụng lâu dài, còn hợp tác xã thì thực hiện chức năng điều hành những công việc chung (như quy hoạch và hướng dẫn phương hướng sản xuất, quản lý quỹ không chia và tài sản tập thể...), trực tiếp tổ chức kinh doanh các dịch vụ kỹ thuật, cung ứng vật tư, tiêu thụ, chế biến sản phẩm, tín dụng..., cùng với chính quyền và các đoàn thể chăm lo các vấn đề xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Vai trò của hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp có liên quan tới chính sách ruộng đất đối với hộ nông dân. Có nên giao quyền sử dụng ruộng đất cho hộ nông dân hay không? Dự thảo Chiến lược kiến nghị: ruộng đất vẫn thuộc sở hữu toàn dân, song để cho nông dân yên tâm đầu tư thâm canh, phát triển sản xuất, cần giao quyền sử dụng lâu dài, được chuyển nhượng và thừa kế theo pháp luật (luật pháp sẽ quy định cụ thể những trường hợp không được chuyển nhượng hoặc không được quyền thừa kế). Quyền sử dụng

ruộng đất như trên trong thực tế cũng gần như quyền sở hữu, nhưng không trọn vẹn ở chỗ: người sử dụng không được tự ý chuyển đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp, không được bỏ hoang, làm giảm độ màu mỡ của đất; khi cần thiết Nhà nước có thể lấy lại đất với sự đền bù thích đáng cho người đang sử dụng. Đặt vấn đề công nhận quyền sử dụng ruộng đất vào lúc này sẽ gây thêm phức tạp cho sự tranh chấp ruộng đất vốn đã gay gắt ở nhiều nơi, làm cho tình hình nông thôn thêm mất ổn định.

Ai giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho nông dân? Theo đúng nguyên tắc pháp lý, ruộng đất thuộc sở hữu toàn dân thì việc giao đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng phải do chính quyền thực hiện. Như vậy mới bảo đảm thật sự tính tự chủ của kinh tế hộ nông dân. Ở những nơi còn nhiều hộ nông dân chưa tham gia hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất như miền Nam thì đương nhiên việc này phải do chính quyền thực hiện. Song ở những nơi toàn bộ nông dân đã vào hợp tác xã thì nên giải quyết như thế nào để tránh những biến động đột ngột và tạo điều kiện cho hợp tác xã có thể tồn tại và phát triển bằng cách chuyển hướng hoạt động có lợi cho xã viên.

Để tránh quy định cứng nhắc, dự thảo Chiến lược chỉ nêu: các hộ nông dân được giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài và được cấp giấy chứng nhận. Còn ai giao thì sẽ quy định cụ thể sau cho sát hợp với tình hình ở từng nơi.

*Kinh tế tư nhân* được xác định rõ tính chất là bao gồm các đơn vị kinh tế mà phần lớn vốn do một hoặc một số tư nhân góp lại, có thuê lao động sản xuất kinh doanh dưới hình thức xí nghiệp tư doanh hoặc công ty cổ phần tư nhân.

Về thành phần này, có hai ý kiến:

Một ý kiến muốn tách riêng kinh tế tư bản và gọi đúng tên, kèm theo chính sách rõ ràng để các nhà tư sản yên tâm, mạnh dạn kinh doanh.

Một ý kiến gọi chung kinh tế tư bản và tiểu chủ có thuê lao động là kinh tế tư nhân vì mấy lẽ:

- Trên thực tế, rất khó quy định tiêu chuẩn để phân biệt tư bản và tiểu chủ, nhất là đối với loại "giáp ranh" và trong tình hình quy mô kinh doanh luôn luôn biến động.

- Dù có chính sách rõ ràng, nhưng trong tâm lý xã hội vẫn có mặc cảm đối với tư sản; nếu quy thành phần "dán nhãn" cho từng đơn vị kinh doanh thì khó tránh khỏi tâm trạng e ngại, nghi kỵ.

- Dự thảo luật kinh doanh cũng gọi chung là kinh tế tư nhân; các chính sách kinh tế như thuế, tín dụng... phân biệt theo ngành, nghề, địa bàn chứ không phân biệt theo hình thức kinh tế.

- Khi nghiên cứu sự phát triển của kinh tế tư bản, kinh tế tiểu chủ, để định hướng cho sự vận động của cơ cấu kinh tế theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, ta có thể dựa vào một tiêu chuẩn nào đó để phân định ở một thời điểm nhất định, song đó là việc nghiên cứu tổng thể các thành phần kinh tế, không phải là việc quy thành phần cho từng đơn vị kinh doanh.

*Kinh tế cá thể, gia đình* mang tính chất chung là những đơn vị kinh tế và những hoạt động kinh doanh dựa vào vốn và sức lao động của từng hộ là chủ yếu.

Có ý kiến tách riêng kinh tế cá thể bao gồm các hộ gia đình chưa tham gia hợp tác xã.

Dự thảo Chiến lược đề nghị không nên tách bạch cá thể và gia đình vì không cần thiết và không phù hợp với tình hình thực tế. Chẳng hạn, có hộ gia đình tham gia hợp tác xã, nhưng chỉ gắn với tập thể trong một số khâu còn hầu hết quy trình sản xuất chính vẫn do hộ làm như một đơn vị kinh tế tự chủ. Có hộ chồng là công nhân viên, vợ và con làm kinh tế gia đình với quy mô sản xuất và khối lượng hàng hoá không nhỏ. Vậy xếp vào thành phần kinh tế nào?

Có ý kiến gọi thành phần này là kinh tế sản xuất hàng hoá nhỏ như cách nêu trong Đại hội VI. Theo chúng tôi, cách gọi này không khuyến khích các hộ gia đình đẩy mạnh sản xuất hàng hoá và trong thực tế đã có những hộ gia đình sản xuất hàng hoá với khối lượng không nhỏ. Hơn nữa, trong thành phần này vẫn còn những đơn vị sản xuất tự cấp, tự túc là chủ yếu, không có hoặc chỉ có rất ít sản phẩm hàng hoá. Vì vậy, nên gọi là kinh tế cá thể, gia đình, hoặc gọi chung là kinh tế hộ gia đình thì phản ánh được sát hơn tính chất của thành phần kinh tế này.

Các công ty, xí nghiệp cổ phần, và các tổ chức liên doanh, liên kết kinh tế hai bên và nhiều bên, ở trong nước và với nước ngoài có rất nhiều hình thức đa dạng, hỗn hợp nhiều loại sở hữu, trong đó có những đơn vị và tổ chức kinh tế khó xác định hình thức sở hữu nào là chủ yếu, có thể gọi là thuộc thành phần *kinh tế hỗn hợp*. Cách gọi này chưa thật chặt chẽ vì sự hỗn hợp về sở hữu mang tính phổ biến trong nền kinh tế, kể cả trong kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, nhưng chưa tìm được thuật ngữ nào sát hơn.

Ngoài ra, Chiến lược cũng đề cập đến mấy loại hình kinh

tế đang mất dần như: hình thức kinh tế tàn dư của chế độ công xã thị tộc, kinh tế tự nhiên, du canh du cư ở một số vùng thuộc miền núi.

Các hình thức tổ chức kinh tế đang trong quá trình hình thành và phát triển rất đa dạng và linh hoạt. Nên nói chung là nền kinh tế có cơ cấu sở hữu đa dạng, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, nhiều thành phần kinh tế, chưa nên quy định rõ mấy thành phần. Mọi đơn vị kinh tế, không phân biệt quan hệ sở hữu và hình thức tổ chức đều được khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh theo luật pháp, đều bình đẳng trước luật pháp. Do đó, vấn đề xác định thành phần kinh tế không mang ý nghĩa như khi thực hiện chính sách cải tạo trước đây và không như trong cơ chế cũ.

#### IV- VỀ CÁC CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP LỚN

Phần này có ý nghĩa quyết định đối với tính hiện thực của Chiến lược. Các chính sách và giải pháp lớn của Chiến lược thể hiện tính thống nhất giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và được sắp xếp thành bốn cụm:

Cụm các chính sách và giải pháp về vốn, thị trường và kinh tế đối ngoại.

Cụm các chính sách và giải pháp về dân số, việc làm và trả công lao động, bảo vệ sức khoẻ và bảo đảm xã hội.

Cụm các chính sách về văn hoá, giáo dục, khoa học, tài nguyên và môi trường.

Cụm cơ chế và bộ máy quản lý.

#### 1. Các chính sách và giải pháp về vốn, thị trường và kinh tế đối ngoại

Chiến lược tập trung vào các chính sách và biện pháp tạo vốn và sử dụng vốn, hình thành và phát triển thị trường thông suốt cả nước và với nước ngoài, đa dạng hoá và đa phương hoá kinh tế đối ngoại.

Hiện nay, khó khăn nhất là nguồn vốn, một vấn đề then chốt đối với việc thực hiện Chiến lược.

Theo tính toán bước đầu, nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ bản của toàn xã hội, tính ra đôla Mỹ trong 10 năm đại thể như sau: với phương án thu nhập quốc dân bình quân đầu người tăng gấp đôi, cần khoảng 32 tỷ, nếu tăng 2,5 lần, cần khoảng 40 tỷ, nếu tăng gấp 3 lần cần khoảng 50 tỷ. Chiến lược đã nêu chính sách và biện pháp khai thác mọi nguồn vốn, trước hết và quan trọng nhất nguồn vốn trong nước. Không có cách nào khác là phải ra sức cần kiệm, làm ăn có hiệu quả trong mọi thành phần kinh tế để tạo ra tích lũy, tích cực huy động tài nguyên, tài sản, tiền nhàn rỗi và nguồn lao động, chất xám trong xã hội vào phát triển kinh tế, nâng dần mức tích lũy tập trung vào ngân sách. Trong các chính sách và biện pháp tạo vốn, xin lưu ý mấy điểm:

- Nguồn vốn trong dân đang còn là ẩn số. Kế hoạch 5 năm 1991-1995 ước tính có thể huy động 4.000 tỷ đồng, tương đương 2 triệu lạng vàng. Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nguồn vốn trong dân thành phố khoảng 6 triệu đến 10 triệu lạng vàng. Vấn đề quyết định là các chính sách và hình thức thích hợp để đưa được nguồn vốn đó vào chu chuyển kinh tế.

Để tạo thêm vốn ban đầu, nên cho nhượng bán hoặc cho



thuê một số tài sản do Nhà nước quản lý chưa được sử dụng hoặc sử dụng rất kém hiệu quả (đất đai, khoáng sản, nhà cửa, cửa hàng, một số cơ sở sản xuất hoặc thiết bị...). Người mua hoặc thuê có thể là tập thể hoặc cá nhân, trong nước hay ngoài nước tùy theo loại tài sản. Số vốn thu lại phải được sử dụng vào mục đích bảo tồn và làm tăng số vốn và tài sản thuộc sở hữu toàn dân, chống xài phí. Chủ trương này cần có phương án thực hiện chặt chẽ.

Ước tính sơ bộ, với mức phấn đấu tăng thu nhập quốc dân bình quân đầu người gấp đôi trong 10 năm, thì nguồn vốn trong nước có thể và cần huy động khoảng 20 tỷ đôla, còn thiếu khoảng 12 tỷ phải thu hút vốn bên ngoài; nếu thu nhập quốc dân bình quân đầu người tăng 2,5 lần thì cần có khoảng 18-20 tỷ vốn bên ngoài. Nếu thu hút từ bên ngoài được khoảng trên 30 tỷ, thì có thể tính tới phương án tăng thu nhập quốc dân bình quân đầu người gấp ba lần (chưa tính nhu cầu vốn lưu động).

Để thu hút vốn ngoài nước, cần kết hợp chặt chẽ chính sách kinh tế đối ngoại cởi mở với sách lược chính trị, ngoại giao mềm dẻo, tạo thành hợp lực phá thế bao vây về kinh tế.

Thu hút vốn và công nghệ của nước ngoài bằng nhiều hình thức: công ty nước ngoài hợp tác liên doanh với các đơn vị kinh tế trong nước, hoặc đầu tư 100% vốn. Cho phép nước ngoài đầu tư khai thác một số loại tài nguyên (ngoài dầu khí, có thể một số khoáng sản khác, một số diện tích đất trồng rừng, cây công nghiệp...). Các công trình khai thác tài nguyên phải gắn với xây dựng công nghiệp chế biến trên đất nước ta, song khó tránh việc xuất nguyên liệu thô trong những năm đầu. Nước ngoài cũng có thể đầu tư xây dựng một số cơ sở hạ tầng (kể cả xây dựng một số công trình giao

thông, cầu lớn... được thu lệ phí). Các công trình đầu tư này, sau một thời gian hoạt động thu được vốn và có lãi, được chuyển thành tài sản của nước ta. Các đơn vị kinh tế trong nước có thể vay vốn nước ngoài để tự đầu tư song phải bảo đảm trả được nợ (cần rút kinh nghiệm về tình trạng một số đơn vị vay nước ngoài không trả được nợ đúng hạn). Tích cực tranh thủ nguồn vay dài hạn lãi suất thấp và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế và các chính phủ. Dùng nhiều hình thức thu hút vốn của người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài. Xúc tiến xây dựng khu có quy chế hành chính - kinh tế đặc biệt để thu hút đầu tư của nước ngoài.

## **2. Các chính sách và giải pháp về dân số, việc làm và trả công lao động, bảo đảm sức khỏe và bảo đảm xã hội**

Đây là cụm chính sách và giải pháp mang tính chất vừa xã hội, vừa kinh tế, tập trung vào những vấn đề lớn mà các tầng lớp nhân dân đang quan tâm. Hướng giải quyết chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng con người, chất lượng của các quan hệ xã hội.

Mấy điểm đáng chú ý:

- *Về nhịp độ tăng dân số*: đây là vấn đề có ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội. Tốc độ tăng dân số quá nhanh tạo nên áp lực lớn về đời sống và việc làm, cản trở việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội, đặc biệt là khó nâng cao mức sống nhân dân. Không có cách nào khác là phải đưa kế hoạch hoá gia đình thành một cuộc vận động xã hội rộng lớn, mạnh mẽ và sâu sắc trong toàn dân. Theo tính toán của Ủy ban quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình, đến năm 2000 chỉ có thể đưa tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,8%. Nhưng nhiều đồng

chí trong Tiểu ban và Bộ Chính trị thấy cần có biện pháp mạnh mẽ hơn để đưa xuống 1,5%.

- *Giải quyết việc làm* vừa là một mục tiêu trọng điểm, vừa là giải pháp hàng đầu của Chiến lược. Chúng ta có khó khăn về vốn, nhưng cũng có điều kiện và thế mạnh về đất đai, tài nguyên, về khả năng hợp tác với bên ngoài để chuyển nguồn lao động dồi dào từ chỗ là sức ép trở thành lực đẩy cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Một số ý kiến cho rằng, trong 10 năm khó đạt mức giải quyết về căn bản vấn đề việc làm, song Chiến lược vẫn đặt ra mục tiêu này và đề ra những quan điểm, biện pháp giải quyết theo hướng phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Nhà nước có chính sách khuyến khích rất mạnh và tạo điều kiện (cho vay vốn, miễn giảm thuế, đầu tư cơ sở hạ tầng...) cho mọi người đến tuổi tự tìm, tự tạo việc làm; người đến tuổi lao động phải có nghề và khuyến khích biết nhiều nghề. Hướng giải quyết việc làm được thể hiện trong cơ cấu kinh tế, trong đó đặc biệt quan trọng đối với 10 năm tới là một số ngành và địa bàn có khả năng thu hút nhiều lao động và tạo thêm nhiều việc làm trong các khu vực khác như: khai thác, sử dụng hơn 10 triệu hecta đất trống, đồi trọc (10 năm khai thác khoảng một nửa), phát triển kinh tế biển và hải đảo, phát triển từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ các ngành chè, dâu tằm tơ, cao su, gia công hàng xuất khẩu, xuất khẩu lao động và chuyên gia... Từng vấn đề nêu trên phải thành phương án trọng điểm trong chương trình quốc gia về tạo việc làm và phân công, phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước.

- *Trả công lao động* là một vấn đề có ý nghĩa bức xúc trong việc bảo đảm đời sống và thực hiện công bằng xã hội,

tạo động lực trực tiếp cho sự phát triển. Trong phạm vi toàn xã hội, quan hệ về tiền công lao động và thu nhập giữa các ngành nghề phải tương ứng với giá trị mới tạo ra, phản ánh đúng các thang bậc giá trị tiến bộ trong xã hội (đang tính mức tăng thu nhập bình quân của một lao động trong thập kỷ tới, trong đó bảo đảm khoảng cách hợp lý giữa thu nhập của công nhân và nông dân, thu nhập của lao động trí óc cao hơn thu nhập của lao động giản đơn...). Phải tích cực xúc tiến cải cách tiền lương trong khu vực nhà nước, với bước đi phù hợp với điều kiện thực tế. Trước đây đề ra không hạn chế thu nhập tối đa trong khu vực nhà nước, nhưng thiếu quy định chặt chẽ và đồng bộ nên đã có tình trạng lạm dụng, hay nói cho rõ ý là: khuyến khích tăng thu nhập dựa vào kết quả lao động.

- *Về bảo vệ sức khoẻ*: chiến lược nhấn mạnh vấn đề bảo đảm và cải tiến bữa ăn, phát triển sự nghiệp y tế và thể dục thể thao nhằm tạo cho được chuyển biến rõ rệt về sức khoẻ và thể chất của nhân dân; chống suy dinh dưỡng, tăng chiều cao, cân nặng của thế hệ trẻ, tăng một vài tuổi thọ trung bình của người Việt Nam.

- *Về bảo đảm xã hội*: đối tượng phải chăm sóc và giải quyết rất lớn; riêng diện những người về hưu, gia đình thương binh, liệt sĩ đã có tới hơn 4 triệu. Nhà nước và xã hội ta phải hết sức quan tâm đến những người đó. Ngoài nguồn tài chính của Nhà nước cần phát triển mạnh các hình thức bảo hiểm thu hút sự tham gia tự nguyện của toàn dân, Nhà nước hoàn thiện các chính sách đối với các đối tượng cần được xã hội đền ơn trả nghĩa, cần được trợ cấp, giúp đỡ.

### 3. Các chính sách về văn hoá, giáo dục, khoa học, tài nguyên và môi trường

Nhằm vào mục tiêu tạo chuyển biến tiến bộ về xã hội, các chính sách về văn hoá hướng vào nâng cao rõ rệt đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân, xây dựng cơ sở nền văn hoá mới, lối sống mới, con người mới, vừa kế thừa tinh hoa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại và của thời đại; chăm lo sức sáng tạo các giá trị văn hoá của nhân dân lao động, đồng thời vun đắp các tài năng. Đồng thời kiên quyết chống và khắc phục những cái xấu và hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

- *Về chính sách giáo dục và đào tạo:* Trong thập kỷ tới, phải hướng mạnh vào việc nâng cao dân trí, xây dựng đội ngũ trí thức, những nhà kinh doanh, những người quản lý và công nhân lành nghề đủ sức đảm đương nhiệm vụ trước mắt và chuẩn bị tốt cho đất nước và thế hệ trẻ Việt Nam bước vào thế kỷ XXI. Vì vậy, cần khai thác mọi tiềm năng của toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục và đào tạo; đề cao vai trò và trách nhiệm của *gia đình* trong sự nghiệp giáo dục và trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng con người của xã hội mới. Khuyến khích mạnh việc tự học, mở rộng hình thức dạy và học nhằm truyền bá được kiến thức cho mọi người có nhu cầu học tập; có chính sách đặc biệt để phát triển nhanh giáo dục và đào tạo cán bộ ở miền núi và vùng dân tộc ít người.

- *Về chính sách khoa học, công nghệ:* Khoa học và công nghệ là chỗ dựa của toàn bộ hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, là điều kiện rất quyết định đưa nước ta nhanh chóng thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đẩy nhanh công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, cần phát triển đồng bộ các ngành

khoa học, trong đó chú trọng một số ngành và lĩnh vực trọng điểm cả về khoa học xã hội và khoa học kỹ thuật, công nghệ; tạo môi trường và các điều kiện khuyến khích, thúc đẩy đổi mới công nghệ, thiết bị, đổi mới sản phẩm, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh; có chính sách và quy chế thường xuyên tuyển chọn, bồi dưỡng nhân tài, ưu đãi cán bộ khoa học có tài năng.

- *Về chính sách tài nguyên và môi trường:* Quá trình khai thác tài nguyên phải gắn rất chặt chẽ với việc bảo vệ môi trường, duy trì và phát triển các loại tài nguyên có thể tái tạo. Đây là vấn đề sống còn của đất nước, vì tình trạng làm cạn kiệt nguồn tài nguyên và suy thoái môi trường đã đến mức báo động. Tài nguyên và bảo vệ môi trường được đặt liên với khoa học để tăng cường nhận thức và có cách ứng xử một cách khoa học cho toàn xã hội trong lĩnh vực này.

### 4. Về đổi mới cơ chế và tổ chức quản lý

Đây là một giải pháp cơ bản của Chiến lược, tác động mạnh mẽ và nhanh nhạy đến mọi hoạt động kinh tế, lại không đòi hỏi nhiều vốn đầu tư. Lĩnh vực này có nhiều vấn đề phải giải quyết, ở đây tập trung vào bốn vấn đề lớn:

- Tăng cường chức năng và các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế.

- Phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương, kết hợp quản lý theo ngành và lãnh thổ.

- Thực hiện chế độ tự chủ sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh tế quốc doanh.

- Đổi mới công tác cán bộ.

Mục tiêu Chiến lược về đổi mới cơ chế và tổ chức quản lý

trong 10 năm tới là tiếp tục xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng và định hình cơ chế mới, đổi mới công tác cán bộ phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; tăng cường chức năng quản lý của Nhà nước đối với thị trường và mọi hoạt động kinh tế, đi đôi với bảo đảm đầy đủ quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế.

Mấy vấn đề đáng chú ý:

- Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế cần được nhận thức đầy đủ với tư cách cơ quan quyền lực chính trị đại diện cho nhân dân và tư cách người chủ đại diện đối với tài sản thuộc sở hữu toàn dân. Trên cơ sở đó, giải quyết đúng đắn quan hệ về trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích giữa chính quyền trung ương, chính quyền địa phương và đơn vị cơ sở.

- Có ý kiến cho rằng không nên đặt các đơn vị kinh tế quốc doanh trực thuộc vào một cơ quan chủ quản cấp trên (bộ, uỷ ban nhân dân các cấp); do đó không còn phân biệt xí nghiệp trung ương, xí nghiệp địa phương.

Đi sâu vào chức năng quản lý của Nhà nước với tư cách đại diện cho nhân dân làm chủ tài sản thuộc sở hữu toàn dân, thì đối với xí nghiệp quốc doanh, Nhà nước vẫn có vai trò của người chủ sở hữu phần quan trọng nhất trong tổng số vốn và tài sản của xí nghiệp. Do đó, phải có cơ quan nhà nước quản lý xí nghiệp quốc doanh, tuy không can thiệp vào hoạt động hàng ngày của xí nghiệp, nhưng vẫn có trách nhiệm và quyền hạn quyết định những vấn đề lớn như: nhiệm vụ sản xuất và phương hướng đầu tư; phân phối lần đầu lợi nhuận của xí nghiệp; tuyển chọn giám đốc; kiểm soát việc thực hiện pháp luật và các mặt hoạt động của xí nghiệp... Các bộ chỉ có

thể trực tiếp quản lý một số cơ sở quốc doanh lớn, then chốt, số còn lại phải do chính quyền địa phương quản lý. Do đó, vẫn có xí nghiệp do bộ quản lý, xí nghiệp do chính quyền địa phương quản lý, song sự phân biệt không như trong cơ chế cũ: tỷ lệ điều tiết các sắc thuế vào ngân sách các cấp được quy định thống nhất không phân biệt xí nghiệp thuộc cấp nào quản lý; các xí nghiệp được mở rộng địa bàn hoạt động, không bị hạn chế bởi địa giới hành chính.

Xí nghiệp trung ương, xí nghiệp địa phương chỉ có trong kinh tế quốc doanh, không bao trùm toàn bộ nền kinh tế. Do đó khái niệm kinh tế trung ương, kinh tế địa phương vừa không có nội dung rõ ràng, vừa dễ gây xu hướng khép kín, cục bộ, bảo vệ; nay không cần đặt ra nữa.

- Từ những quan điểm nêu trên, việc phân cấp quản lý giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, kết hợp quản lý theo ngành và theo lãnh thổ được xác định theo hướng: trung ương nắm các khâu quản lý thống nhất về hành chính - kinh tế (pháp luật, kế hoạch vĩ mô, tài chính - tiền tệ...) và quản lý một số cơ sở quốc doanh; mở rộng việc phân cấp quản lý cho chính quyền địa phương trên cơ sở bảo đảm chấp hành luật pháp, chính sách chung do trung ương ban hành. Các bộ thực hiện chức năng quản lý ngành đối với tất cả các đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế. Chính quyền địa phương thực hiện chức năng quản lý lãnh thổ đối với tất cả các đơn vị trên địa giới hành chính của mình, không phân biệt quan hệ sở hữu. Vấn đề cải cách hành chính từ trung ương đến cơ sở là một vấn đề lớn và cấp bách đối với việc nâng cao chất lượng và hiệu lực quản lý của Nhà nước.

- Vấn đề thực hiện chế độ tự chủ sản xuất kinh doanh

của các cơ sở quốc doanh được trình bày gọn về trách nhiệm và quyền hạn của xí nghiệp. Đi vào giải quyết cụ thể mối quan hệ giữa những người sở hữu (Nhà nước, tập thể công nhân viên, những người có cổ phần) và những người sử dụng tài sản để kinh doanh thì còn phải tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm, nên dự thảo Chiến lược chỉ nêu phương hướng.

- Vấn đề cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế, cán bộ quản lý kinh doanh rất quan trọng. Vì vậy, cần quy định tiêu chuẩn cho từng chức danh, làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn, sắp xếp và bồi dưỡng. Phát triển nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới nội dung đào tạo phù hợp với cơ chế quản lý mới, đường lối, quan điểm, chính sách mới của Đảng và Nhà nước. Nhanh chóng tạo ra một đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ kinh doanh và các nhà kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế có kiến thức quản lý hiện đại, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### *Phần thứ hai*

## **VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 1991-1995**

### **I- MẮT NÉT TỔNG QUÁT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 1986-1990**

#### **1. Những mặt làm được và những tiến bộ**

- Nổi bật là kiềm chế và đẩy lùi lạm phát.
- Sản xuất và lưu thông đạt một số tiến bộ, đặc biệt là

lượng thực, góp phần quan trọng vào việc tạo chuyển biến tình hình chung.

- Xuất khẩu tăng nhanh, nhất là xuất sang khu vực II, bước đầu thu hút được đầu tư của nước ngoài.

- Đời sống của nhân dân về các mặt ăn, ở, đi lại, mua bán, làm ăn nói chung được thuận tiện, dễ chịu hơn, một số vùng và một số đối tượng có được cải thiện; dân chủ trong Đảng, trong xã hội đã có tiến bộ; giáo dục, đào tạo, khoa học, văn hoá được duy trì và có bước phát triển theo hướng đổi mới trên một số mặt.

Nét bao trùm là bước chuyển biến về phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo tinh thần đổi mới của Đại hội VI, thể hiện trong cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý cùng với những tiến bộ trong sự chỉ đạo, điều hành, nhất là từ năm 1989.

Những chuyển biến bước đầu về kinh tế - xã hội đang phát huy tác dụng tổng hợp, góp phần giữ vững sự ổn định về chính trị, khôi phục lòng tin của nhân dân và tạo được ảnh hưởng tốt với bên ngoài.

#### **2. Triển vọng thực hiện năm chỉ tiêu chủ yếu của Đại hội VI**

- *Sản xuất lương thực*: Mục tiêu năm 1990 là 22-23 triệu tấn, có khả năng đạt 22 triệu tấn.

- *Sản xuất hàng tiêu dùng*: Mục tiêu là tăng bình quân hàng năm 13-15%. Những năm 1986-1989 tăng bình quân 7,3%. Riêng năm 1989 sụt 3% so với năm 1988. Kế hoạch năm 1990 định tăng 8-10%, nhưng khó đạt. Chung cả 5 năm không đạt mục tiêu Đại hội.

- *Kim ngạch xuất khẩu*: Mục tiêu 5 năm tăng 70% so với 5 năm 1981-1985. Nếu thực hiện được kế hoạch 1990, mục tiêu này có khả năng đạt mức tăng gấp đôi, chủ yếu là do tăng xuất khẩu gạo, dầu thô.

- *Dân số*: Mục tiêu là giảm tỷ lệ phát triển dân số hàng năm xuống 1,7% vào năm 1990. Theo kết quả điều tra tháng 4-1989, hàng năm dân số vẫn tăng 2,25%.

- *Thu nhập quốc dân*: Mục tiêu tăng bình quân hàng năm 6-7%. Trong những năm 1986-1989 mới tăng hàng năm 3,5%. Nếu thực hiện được kế hoạch năm 1990, thì cả 5 năm chỉ có thể tăng bình quân 4%/năm.

### **3. Bước vào kế hoạch năm 1991 và kế hoạch 5 năm 1991-1995, nước ta đang đứng trước những khó khăn rất lớn, những thử thách rất quyết liệt**

- Nền kinh tế còn mất cân đối nặng, các yếu tố lạm phát chưa bị loại trừ. Sản xuất và lưu thông chưa ổn định, vấn đề việc làm còn gay gắt, đời sống của nhân dân lao động còn nhiều khó khăn. Kinh tế quốc doanh chưa vươn lên rõ rệt trước thử thách của cơ chế mới, làm ăn ít hiệu quả. Nợ nần, chiếm dụng vốn lẫn nhau còn quá nặng nề, nạn đổ vỡ các quỹ "tín dụng nhân dân" đang là vấn đề bức bách phải giải quyết. Những tháng gần đây, các khó khăn đang tác động rất xấu đến đời sống kinh tế nói chung.

- Từ năm 1991 trở đi, vốn vay của Liên Xô để nhập siêu vật tư, nguyên liệu không còn, mua bán phải theo thời giá quốc tế và thanh toán bằng đôla. Như vậy, nhu cầu vật tư cho sản xuất phải tự cân đối bằng nguồn ngoại tệ xuất khẩu. Vấn đề này sẽ ảnh hưởng đến giá vật tư nguyên liệu, làm

thay đổi mặt bằng giá, gây phản ứng dây chuyền và khó khăn gay gắt về bảo đảm đầu vào cho sản xuất, về nguồn thu ngân sách và giải quyết việc làm...

Những khó khăn nêu trên đòi hỏi phải có những *giải pháp tình thế* đúng đắn, tích cực mới có thể khắc phục được. Cơ chế, chính sách và các biện pháp điều hành phải xử lý những ách tắc trong sản xuất - lưu thông hiện nay, tích cực giải quyết hai vấn đề rất quan trọng là *thị trường và vốn*. Nếu xử lý không nhanh nhạy, không kịp thời thì kế hoạch năm 1991 sẽ bị tắc trở, sản xuất không phát triển, ảnh hưởng đến cục diện chung của đất nước, kế hoạch 5 năm và mục tiêu chiến lược đến năm 2000.

Mặt khác, những khả năng và điều kiện phát triển nằm ngay trong những việc đã làm được và có tiến bộ nêu ở trên, ở không ít tiềm năng trong nền kinh tế và xã hội còn chưa được khai thác, ở những quyết sách đổi mới tiếp tục mà Trung ương và Đại hội Đảng sẽ quyết định, ở những bước xoay chuyển trong quan hệ đối ngoại mà chúng ta đang cố gắng để tạo ra.

## **II- MỤC TIÊU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LỚN CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 1991-1995**

Trong tư tưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch phải thấy hết khó khăn để tìm mọi cách khắc phục, đồng thời cũng phải thấy hết những điều kiện và khả năng phát triển để giành giật và phát huy, tạo ra trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một quyết tâm và nỗ lực mới.

Kế hoạch 5 năm 1991-1995 phải quán triệt và cụ thể hoá

những quan điểm và mục tiêu của Chiến lược đến năm 2000, đồng thời phải xuất phát từ tình hình thực tế hiện nay. Vài năm trước mắt, phải tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách nhất. Do vậy, mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm là: *tập trung sức tạo cho được sự ổn định mọi mặt kinh tế - xã hội nhằm tạo thế và lực cho sự phát triển của 5 năm tiếp theo.*

- Về mặt kinh tế cần phải đạt được những mục tiêu chủ yếu sau đây:

+ Kiểm chế và đẩy lùi lạm phát, đưa mức lạm phát xuống dưới 10% vào năm 1995.

+ Bảo đảm được các điều kiện vật chất để phát triển sản xuất nhằm tăng thu nhập quốc dân bình quân hàng năm 6-8% để đến năm 1995 có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế khoảng 7-8%.

Đây là mức tối thiểu cần đạt được để ổn định mọi mặt đời sống kinh tế và xã hội, tạo thế và lực phát triển cho những năm sau.

Về mục tiêu kinh tế, có hai loại ý kiến: một số cho rằng thu nhập quốc dân tăng 6-8% là cao, khó đạt được vì các điều kiện để làm căn cứ cho kế hoạch đang gặp khó khăn lớn và chưa thật vững chắc. Ngược lại, cũng có một số ý kiến cho rằng: mức tăng thu nhập quốc dân như thế là thấp, vì hiện tại tuy có nhiều khó khăn nhưng nếu nhanh chóng có cơ chế, chính sách đúng, tháo gỡ kịp thời, khơi dậy các nguồn tiềm năng ở trong nước và tranh thủ tối đa nguồn vốn vật chất từ bên ngoài thì nền kinh tế có thể có những bước tăng nhanh, nhịp độ có thể cao hơn.

- Về mặt đời sống xã hội cần phải đạt được:

+ Giải quyết việc làm cho phần lớn số lao động mới tăng

*thêm*, trước hết là số lao động ở thành phố, quân nhân xuất ngũ, học sinh ra trường.

+ Ổn định và cải thiện một phần mức sống vật chất và văn hoá của nhân dân.

+ Bảo đảm an ninh - quốc phòng và giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Có ý kiến phân kế hoạch 5 năm tới làm hai bước: bước đầu (có thể là 2 năm) với mục tiêu chủ yếu là đưa nền kinh tế thoát ra khỏi khủng hoảng bằng những giải pháp tình thế, bước hai đi vào mức ổn định cao hơn và có phát triển.

Để đạt được mục tiêu trên, dự thảo kế hoạch 5 năm đã nêu phương hướng, nhiệm vụ và mức phấn đấu của các ngành, trong đó nổi lên một số vấn đề then chốt:

### **1. Về nông nghiệp (bao gồm cả lâm nghiệp, ngư nghiệp)**

Trong 5 năm tới, nông nghiệp phải bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm, bảo đảm nguyên liệu nông sản cho công nghiệp chế biến và tăng nhanh hàng xuất khẩu để có ngoại tệ nhập phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, thiết bị cho nông nghiệp và một phần cho các ngành kinh tế khác.

Nông nghiệp phải phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá dựa trên thế mạnh của từng vùng, đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính, gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 1995 đạt:

- Lương thực: 25-26 triệu tấn, bảo đảm đủ ăn, phát triển chăn nuôi, tăng dự trữ và xuất khẩu mỗi năm 1,0-1,5 triệu tấn gạo.

- Thịt: 1,3-1,6 triệu tấn.

- Thuỷ sản: 1,2 triệu tấn, xuất khẩu 350-400 triệu đôla.
- Diện tích cây công nghiệp từ 1,2 triệu hécta hiện nay lên 1,6 triệu hécta năm 1995, chú trọng các cây có giá trị kinh tế cao như caosu, chè, cà phê, lạc, đậu tương, dâu tằm...; chú trọng phát triển trồng bông ở Nam Bộ, miền Trung và các nơi có điều kiện để giải quyết một phần nguyên liệu cho ngành dệt.

- Trồng rừng trong 5 năm vài triệu hécta, trong đó rừng trồng tập trung khoảng 1 triệu hécta.

- Xuất khẩu nông sản 5 năm khoảng 6,1-6,8 tỷ đôla (5 năm 1986-1990: 3,6 tỷ đôla).

#### *Biện pháp:*

- Thâm canh tăng vụ là chính trên cơ sở tập trung đầu tư cho thuỷ lợi và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

- Trong 5 năm 1991-1995, tập trung sức giải quyết một bước cơ bản về nước cho sản xuất nông nghiệp. Dành vốn đầu tư của Nhà nước và của nhân dân hoàn chỉnh các công trình thuỷ lợi hiện có, hoàn thành nhanh các công trình đang xây dựng. Huy động sức dân làm nhiều công trình nhỏ và vừa, kênh mương nội đồng. Chú trọng đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

- Bảo đảm đủ phân bón, thuốc trừ sâu. Nhu cầu phân đạm quy SA trong 5 năm 13-14 triệu tấn, sẽ được trang trải bằng ngoại tệ xuất gạo và nông sản.

- Ban hành chính sách về quyền sử dụng ruộng đất lâu dài của hộ nông dân để sớm ổn định tình hình nông thôn.

## **2. Công nghiệp**

- Sắp xếp và tổ chức lại các cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh và tiểu thủ công nghiệp, nhất là công nghiệp của

quận, huyện, tỉnh, thành phố theo phương hướng đã nêu trong Chiến lược. Trên cơ sở đó, tìm vốn từ nhiều nguồn để bảo đảm đủ vốn lưu động và đầu tư chiều sâu, đồng bộ hoá và đổi mới công nghệ cho các cơ sở làm ăn có hiệu quả, sản phẩm có thị trường, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, đặc biệt là nhu cầu của nông thôn.

- Đầu tư cho các cơ sở chế biến, các cơ sở làm hàng xuất khẩu góp phần tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu và tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Tìm mọi biện pháp để tăng nhanh năng lực sản xuất điện và nguyên liệu trong nước: khẩn trương giải quyết nguồn điện cho miền Nam và miền Trung. Tăng nhanh sản lượng dầu thô để đạt 7-8 triệu tấn vào năm 1995; sớm xây dựng đường ống dẫn khí để phát điện và làm nhà máy phân đạm. Xây dựng nhà máy lọc dầu đợt I: 3 triệu tấn/năm. Mở rộng nhà máy xút Việt Trì và Biên Hoà, khẩn trương chuẩn bị và tìm nguồn vốn để xây dựng nhà máy soda. Đầu tư chiều sâu hai cơ sở luyện thép hiện có (áp dụng công nghệ sắt xốp và tăng năng lực luyện thép lò điện) để trong những năm đầu của kế hoạch đưa sản lượng thép lên gấp đôi hiện nay. Đồng bộ hoá các nhà máy xi măng hiện có để đến năm 1995 đạt sản lượng 3,7 triệu tấn. Nghiên cứu xây dựng thêm ở miền Trung một nhà máy sản xuất xi măng mới có công suất 60 vạn - 1 triệu tấn/năm.

## **3. Kinh tế đối ngoại và xuất, nhập khẩu**

- Trong tình hình khó khăn hiện nay, kinh tế đối ngoại và xuất, nhập khẩu có vai trò đột phá cực kỳ quan trọng. Để có thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm 8%, giá trị



tổng sản lượng công nghiệp tăng 8-10% và nông nghiệp tăng 5,5%, yêu cầu các loại vật tư chủ yếu trong 5 năm tới là: xăng dầu 15-16 triệu tấn; thép 2,5-3,2 triệu tấn; phân đạm quy SA 13-14 triệu tấn; bông xơ 35-40 vạn tấn. Bốn loại vật tư chủ yếu này cần 5,5-6,0 tỷ đôla. Ngoài ra, cần nhập các loại vật tư và thiết bị phụ tùng khác, với số ngoại tệ khá lớn.

- Khác với các năm trước, vật tư nhập khẩu phải tự cân đối bằng nguồn xuất khẩu là chính. Sơ bộ tính toán, khả năng xuất của ta trong 5 năm tới có thể đạt 12-14 tỷ đôla, trong đó: dầu thô 12,5-15 triệu tấn; gạo 8-10 triệu tấn; cà phê 40 vạn tấn; caosu 35 vạn tấn; thịt 35 vạn tấn; hàng thuỷ sản 1,3 tỷ đôla; chè 17 vạn tấn.

*Vấn đề phải giải quyết là:*

- Ban hành cơ chế và các chính sách cụ thể về xuất, nhập khẩu và quản lý ngoại tệ nhằm khuyến khích các ngành, các địa phương và các cơ sở đẩy mạnh xuất khẩu và nhập vật tư nguyên liệu, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Chấn chỉnh lại các tổ chức xuất khẩu, xây dựng cơ chế quản lý ngoại tệ thống nhất nhằm sử dụng ngoại tệ đúng mục tiêu và có hiệu quả.

- Khẩn trương nghiên cứu thị trường trong nước, kết hợp với thị trường bên ngoài. *Chú trọng thị trường Liên Xô*, nhất là Liên bang Nga, vùng Viễn Đông, các nước cộng hoà để giữ được và tăng thêm các mặt hàng truyền thống và những mặt hàng mới bạn có yêu cầu như caosu, chè, cà phê, thịt, rau quả, hàng điện tử, kim khí tiêu dùng, gỗ chế biến... để *nhập các loại vật tư chủ yếu từ Liên Xô*. Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các nước Đông Âu. Mở rộng hơn quan hệ trao đổi hàng hoá với Lào và Campuchia để hỗ trợ sự phát triển kinh tế của ba nước.

- Tiếp tục mở rộng việc trao đổi hàng hoá giữa các tỉnh biên giới Việt - Trung một cách có tổ chức và trật tự để bổ sung những vật tư có thể tranh thủ được như xút, soda, nhựa đường, thuốc nổ...; chuẩn bị mở rộng buôn bán và hợp tác kinh tế với Trung Quốc khi có điều kiện.

- Tìm mọi cách chen chân và tăng xuất khẩu vào thị trường khu vực và thị trường các nước tư bản phát triển như Nhật, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Tây Âu để nhập vật tư thiết bị cần thiết.

#### **4. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ**

Triển khai thực hiện các chính sách và biện pháp nêu trong Chiến lược, trong đó chú ý:

- Củng cố việc dạy và học, chú trọng cấp I và miền núi. Bên cạnh các trường quốc lập, khuyến khích xây dựng các trường dân lập, làm từng bước và rút kinh nghiệm việc mở trường tư thục.

- Mở rộng các hình thức đào tạo, chú trọng đào tạo các ngành nghề mũi nhọn của nền kinh tế. Hình thành nền giáo dục kỹ thuật và dạy nghề bằng nhiều hình thức để phổ cập nghề cho người lao động. Coi trọng việc dạy nghề và đào tạo thợ lành nghề, cán bộ quản lý, kinh doanh giỏi, năng động, biết làm ăn. Đào tạo lại và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên môn hiện có cho phù hợp với công cuộc đổi mới.

- Tạo bước chuyển biến mạnh trong công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

#### **5. Đời sống và những vấn đề xã hội**

- Tập trung giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ tăng dân số, cải cách tiền lương, thực hiện từng bước công bằng xã hội.

Trong 5 năm tới, số người cần giải quyết việc làm khoảng 7,3 triệu. Phải xem giải quyết việc làm là trách nhiệm của mọi ngành, mọi cấp, mọi đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế, và của từng gia đình, vừa giải quyết việc làm, vừa tăng thêm của cải cho xã hội. Hướng chung là đầu tư của cả Nhà nước, các đơn vị kinh tế và nhân dân, tạo việc làm ở cả thành thị, nông thôn, vùng núi, vùng biển nhất là những nơi đất đai chưa được khai phá, cùng với việc ban hành các chính sách phù hợp nhằm thu hút phần lớn số lao động mới tăng thêm.

Nhà nước xây dựng thêm những trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm, hình thành hệ thống hướng nghiệp đa dạng, hỗ trợ cho việc giải quyết việc làm.

## 6. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Mục tiêu chung và định hướng phát triển của các ngành trong 5 năm tới đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, ít nhất phải gấp 2,5 lần so với 5 năm trước. Nhưng khả năng nguồn vốn trong nước rất eo hẹp. Theo tính toán sơ bộ, nếu thu nhập quốc dân tăng bình quân hàng năm 8% thì tích lũy trong nước chưa nhiều. Nguồn đầu tư trong nước chủ yếu là vốn khấu hao cơ bản khoảng 8.000 tỷ đồng (giá năm 1990), chỉ đáp ứng nhu cầu đầu tư cho nông nghiệp, thủy lợi, đầu tư chiều sâu cho một số lĩnh vực... *không có khả năng bố trí cho các công trình lớn của công nghiệp và giao thông vận tải.*

- Phải triển khai thực hiện chính sách huy động vốn và sử dụng vốn đã đề ra trong Chiến lược để tăng khả năng đầu tư của toàn xã hội trên cơ sở cần kiệm, nâng cao hiệu quả kinh tế, huy động mọi nguồn vốn trong dân. Nâng tỷ lệ động viên thu nhập quốc dân sản xuất vào ngân sách (từ 17-18%

hiện nay lên trên 20%) để hằng năm dành cho đầu tư một tỷ lệ cần thiết trong tổng số chi ngân sách (khoảng 18-20%).

- Khả năng vốn ngoài nước cho đến nay mới dự tính khoảng trên dưới 4,5 tỷ đôla, trong đó vốn đầu tư trực tiếp theo *Luật đầu tư* 2 tỷ đôla nhưng chưa thật vững chắc; cần phải tiếp tục thăm dò, tranh thủ thêm nguồn vốn từ bên ngoài.

*Về điện:* nhu cầu năm 1995 cần 17 tỷ Kwh, năm 2000 cần 24-25 tỷ Kwh.

Để đáp ứng nhu cầu trên, cần xây dựng (gồm cả đường dây): ở miền Nam: nhiệt điện chạy khí 600 Mw, thủy điện Hàm Thuận, thủy điện Thác Mơ.

Ở miền Trung: thủy điện Yaly, Vĩnh Sơn, Sông Hinh.

Ở miền Bắc: hoàn thành các tổ máy còn lại của thủy điện Hoà Bình.

*Về phân bón:* hằng năm ta phải nhập 2,4 - 2,5 triệu tấn phân đạm quy SA, tốn hơn 230 triệu đôla. Cần xây dựng gấp một nhà máy phân đạm ở phía Nam công suất 1.000 tấn NH<sub>3</sub>/ngày để chủ động về phân bón. Xây dựng đường ống dẫn khí từ mỏ Bạch Hổ vào bờ vừa để làm phân đạm, vừa phát điện. Ở miền Bắc, khi có khí cũng sẽ xây dựng nhà máy phân đạm vào kế hoạch sau.

*Về xăng dầu và hoá chất cơ bản:* nhu cầu xăng dầu hằng năm 3 triệu tấn. Trong quan hệ mới, Liên Xô không cung ứng như trước, chúng ta phải tự giải quyết. Sản lượng dầu thô năm 1995 có thể đạt 7-8 triệu tấn (riêng cơ sở liên doanh với Liên Xô) và những năm sau sẽ tăng nhanh hơn. Cần xây dựng nhà máy lọc dầu đợt I: 3 triệu tấn/năm. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng nhà máy hoá dầu để giải quyết

nhu cầu nguyên liệu trong nước. Ở miền Bắc, khi có dầu cũng cần xây dựng nhà máy lọc dầu, hoá dầu phục vụ nhu cầu phía Bắc.

Nguyên liệu làm soda của ta dồi dào mà nhu cầu rất cấp bách, phải tính đến việc tìm nguồn vốn xây dựng nhà máy sản xuất soda. Riêng xút cốt tích, trước mắt sẽ mở rộng hai nhà máy xút Việt Trì và Biên Hoà.

*Vật liệu xây dựng:* nhu cầu vật liệu xây dựng trong 5 năm tới tăng nhanh, ngoài việc đồng bộ hoá các nhà máy xi măng hiện có, cần xây thêm một nhà máy có công suất 60 vạn tấn đến 1 triệu tấn ở miền Trung, xây dựng nhà máy sản xuất sứ vệ sinh...

*Về giao thông:*

Mấy yêu cầu lớn phải giải quyết là:

- Xây dựng hai cảng sâu ở khu vực cảng Hải Phòng - Quảng Ninh và khu vực cảng Sài Gòn - Vũng Tàu.

- Xây các cầu lớn (sông Gianh, sông Tiền, sông Hậu).

Tính sơ bộ vốn các công trình chủ yếu nêu trên cần khoảng 3.000 triệu đôla. Việc xây dựng các công trình này trong 5 năm 1991-1995 phụ thuộc vào khả năng thu hút vốn bên ngoài.

Cần có sách lược đối với từng đối tượng, từng khu vực để tranh thủ nguồn vốn bên ngoài. Nếu Liên Xô không cho vay thì phải tìm cách lôi kéo các nước như Nhật, Nam Triều Tiên, Đài Loan và các nước trong khối thị trường chung châu Âu... hợp tác với mọi hình thức, hoặc trực tiếp, hoặc qua nước thứ ba, mạnh dạn vay vốn (ta có khả năng thanh toán trong những kế hoạch sau) để xây dựng các công trình cấp thiết, nếu các công trình chủ yếu nêu trên không được xây dựng

trong 5 năm 1991-1995 sẽ không đáp ứng được các nhu cầu nền kinh tế, hạn chế tốc độ tăng trưởng và khó thực hiện được Chiến lược kinh tế - xã hội đến năm 2000.

### III- MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CƠ CHẾ VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CẦN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT SỚM

Để phục vụ cho kế hoạch 5 năm, nhất là kế hoạch năm 1991 cần giải quyết một số vấn đề:

1. Về củng cố và phát triển kinh tế quốc doanh, nhằm bảo đảm tính hiệu quả và vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.

- Sắp xếp và tổ chức lại các xí nghiệp quốc doanh (cả trong thương nghiệp).

- Bảo đảm vốn cho các cơ sở làm ăn có hiệu quả, có thị trường tiêu thụ.

- Xử lý các cơ sở làm ăn thua lỗ.

- Thực hiện triệt để chống buôn lậu, trốn thuế và các biện pháp khác để bảo vệ hàng trong nước.

- Tình trạng vỡ nợ, nợ không thanh toán được phải giải quyết dứt điểm trong năm nay.

2. Về cơ chế xuất nhập khẩu, quản lý ngoại tệ.

- Chính sách khuyến khích đẩy mạnh xuất khẩu và biện pháp tổ chức lại việc sản xuất hàng xuất khẩu.

- Tổ chức, sắp xếp lại xuất khẩu.

- Cơ chế quản lý ngoại tệ và sử dụng ngoại tệ.

- Phân công về nhập khẩu vật tư chủ yếu, gắn xuất với nhập trong việc cấp còta.

- Giá xuất khẩu và bán vật tư nhập khẩu theo giá quốc tế.

- Chính sách thị trường đối với từng khu vực, từng đối tượng.

3. Củng cố hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với giải quyết vấn đề ruộng đất ở nông thôn.

4. Chấn chỉnh tổ chức bộ máy nhà nước.

- Chấn chỉnh và ổn định tổ chức các bộ quản lý nhà nước.
- Tổ chức các tổng công ty kinh doanh chuyên ngành toàn quốc.
- Phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương (kết hợp quản lý ngành và lãnh thổ).
- Phân cấp ngân sách.

\*  
\*   \*   \*

Trong nội dung trình bày trên, đề nghị Trung ương tập trung thảo luận mấy vấn đề lớn có ý nghĩa chỉ đạo đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch 5 năm 1991-1995:

- Các quan điểm phát triển kinh tế - xã hội.
- Mục tiêu của Chiến lược đến năm 2000 và mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1991-1995 (gắn với phân tích tình hình và khả năng trong, ngoài nước).
- Cơ cấu kinh tế ngành và lĩnh vực gắn với hướng phát triển kinh tế trên các vùng; chú trọng mối quan hệ công - nông nghiệp, một số chỉ tiêu lớn cần bố trí trong kế hoạch 5 năm và đến năm 2000.
- Cơ cấu thành phần kinh tế, trong đó chú ý vấn đề chính sách ruộng đất, tính chất và sự phát triển của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Chính sách và giải pháp về vốn gắn với chính sách thị trường cả trong và ngoài nước; vấn đề quản lý xuất, nhập

khẩu và ngoại tệ, hướng cân đối ngoại tệ và vật tư trong tình hình mới.

- Những vấn đề then chốt trong các chính sách xã hội và trong việc phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

- Hướng tiếp tục đổi mới cơ chế và bộ máy quản lý và những vấn đề cần giải quyết sớm.

Cuối cùng, ngoài việc thảo luận nội dung đề tu chỉnh văn bản, đề nghị Trung ương cũng cho ý kiến về việc công bố dự thảo Chiến lược và kế hoạch 5 năm 1991-1995.

1. Đưa Chiến lược và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 1991-1995 xuống đại hội đảng bộ cấp dưới như thế nào? Có mấy cách:

- Đưa hai văn kiện riêng.
- Lồng kế hoạch 5 năm vào Chiến lược bằng cách bổ sung mục tiêu và một số chỉ tiêu quan trọng cùng với các chính sách, biện pháp cần tập trung thực hiện trong 5 năm 1991-1995 vào các phần của Chiến lược.
- Chỉ đưa Chiến lược xuống đại hội đảng bộ cấp dưới, đến Đại hội toàn quốc mới lồng kế hoạch 5 năm vào Chiến lược trình bày thành một văn kiện (Đại hội VI khi họp toàn quốc mới có báo cáo về phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 1986-1990).

Chúng tôi thấy trong một nhiệm kỳ đại hội, cần phải bàn những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong 5 năm. Đối với các đảng bộ cấp dưới, nhất là tỉnh, thành phố, việc thảo luận kế hoạch 5 năm còn có tác dụng định hướng cho việc chuẩn bị báo cáo trình ra đại hội đảng bộ của cấp đó. Tuy nhiên, kỳ này văn kiện đưa ra Đại hội VII rất nhiều, nên đề nghị

Trung ương cân nhắc nên đưa phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 1991-1995 ra đại hội đảng bộ cấp nào và đưa theo cách nào để kịp chuẩn bị trước.

2. Nên công bố Chiến lược trên các phương tiện thông tin đại chúng vào lúc nào, dưới dạng nào.

Có hai ý kiến về thời điểm công bố:

- Một ý kiến đề nghị đưa Chiến lược ra đại hội đảng bộ cấp dưới trước, sau đó mới đưa ra nhân dân vào khoảng đầu năm sau. Ý kiến này cho rằng tình hình kinh tế - xã hội đang có nhiều vấn đề nóng bỏng, cần tập trung sức giải quyết rồi đưa Chiến lược ra nhân dân bàn chuyện đường dài thì mới được hưởng ứng.

- Ý kiến thứ hai cho rằng tuy Chiến lược nói tới năm 2000 nhưng những quan điểm, phương hướng, chính sách cũng nhằm đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, ổn định tình hình và phát triển, phù hợp lòng dân và có ý nghĩa thời sự. Do đó, đưa ra sớm cũng có tác dụng góp phần định hướng và động viên nhân dân cùng với các ngành, các cấp giải quyết những vấn đề trước mắt. Đương nhiên, trước khi công bố Chiến lược phải phổ biến, giải thích về những chủ trương, biện pháp đối với tình hình trước mắt.

Khi công bố Chiến lược trên các phương tiện thông tin đại chúng, nên rút gọn khoảng 20 trang dưới dạng đề cương. Nếu kết hợp cả một số vấn đề của kế hoạch 5 năm thì khoảng 25 trang.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

Ngày 28 tháng 8 năm 1990

### Về dự thảo Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ và dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000

1. Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp từ ngày 16 đến ngày 28-8-1990 đã thảo luận về bản dự thảo *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ* và bản dự thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*.

Hội nghị Trung ương đã cho nhiều ý kiến quan trọng bổ sung vào hai bản dự thảo nói trên.

2. Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) uỷ nhiệm Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Tiểu ban dự thảo Cương lĩnh, Tiểu ban dự thảo Chiến lược kinh tế - xã hội, căn cứ vào những ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh hai bản dự thảo.

3. Ban Chấp hành Trung ương uỷ nhiệm Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thời gian và phương thức công bố hai văn kiện nói trên để lấy ý kiến trong Đảng và trong nhân dân trước khi trình Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
(KHOÁ VI)

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN  
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN  
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
(KHOÁ VI)

Số 09-NQ/HNTW, ngày 28 tháng 8 năm 1990

**Về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách**

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) đã thảo luận và kết luận về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách.

Hội nghị nhận định:

I

Từ đầu năm 1990 đến nay, trong hoàn cảnh tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nhiều mặt đến nước ta, toàn Đảng, toàn dân ta đã có những cố gắng lớn giữ vững ổn định chính trị, phát huy những tiến bộ đạt được trong năm 1989, *tiếp tục thu được những kết quả tích cực trên một số mặt kinh tế - xã hội.*

Sản xuất lương thực vụ chiêm xuân và hè thu đạt xấp xỉ cùng kỳ năm 1989, cơ bản đáp ứng nhu cầu lương thực trong

cả nước và xuất khẩu được 1,1 triệu tấn gạo. Công nghiệp tiếp tục được sắp xếp lại, một số ngành công nghiệp quốc doanh trung ương quan trọng như điện, dầu khí, xi măng, giấy, chế biến nông sản thực phẩm... phát triển khá. Một số xí nghiệp quốc doanh sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Giao thông vận tải phục vụ tốt hơn việc đi lại và vận chuyển hàng hoá. Hệ thống thông tin liên lạc được cải thiện một phần. Việc mua bán của nhân dân thuận tiện hơn. Xuất khẩu bảy tháng đầu năm 1990 tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Đầu tư của nước ngoài tiếp tục được mở rộng.

Song, mấy tháng gần đây tình hình kinh tế - xã hội có *những phức tạp và khó khăn mới*, cần được xử lý kịp thời.

Trong *sản xuất nông nghiệp*, phân bón thiếu; giá phân bón và lương thực tăng đột biến; nguồn tài chính và vật tư cho nhiều chương trình hợp tác về cây công nghiệp không được các nước ngoài thực hiện đúng hợp đồng.

*Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp* nhìn chung đình trệ, công nghiệp địa phương giảm sút nhiều cả ở khu vực quốc doanh và tập thể, nhiều cơ sở thua lỗ kéo dài, bán và thanh lý tài sản một cách vô nguyên tắc. Nhiều cơ sở thiếu vốn và vật tư để hoạt động, hàng hoá không bán được, chủ yếu là do chất lượng kém và bị hàng nước ngoài nhập lậu ồ ạt lấn át hàng sản xuất trong nước.

*Thương nghiệp quốc doanh* không giữ được vai trò điều hoà lưu thông, kinh doanh thua lỗ, để tư thương núp bóng làm ăn trái phép, trốn thuế. Các hợp tác xã mua bán hầu như tê liệt. Nhiều cơ sở buôn bán của cơ quan nhà nước, đoàn thể, đơn vị quân đội, công an không chấp hành đúng luật pháp góp phần làm rối thị trường.

*Trong hoạt động xuất, nhập khẩu*, tổ chức kinh doanh quá phân tán; việc cấp giấy phép xuất, nhập khẩu có nhiều sơ hở, tình trạng tranh mua trong nước, tranh bán ngoài nước, sử dụng lãng phí ngoại tệ để nhập hàng xa xỉ và hàng tiêu dùng mà trong nước sản xuất được tiếp tục diễn ra nghiêm trọng, vượt ngoài sự kiểm soát của Nhà nước. Tệ nhập khẩu hàng lậu lan tràn.

*Ngân sách* thất thu lớn, nhất là thất thu thuế đối với kinh tế ngoài quốc doanh; nhiều khoản chi ngân sách rất cần thiết bị cắt giảm, mặt khác sử dụng ngân sách lãng phí nhiều. Bội chi ngân sách và tiền tệ vượt xa mức dự tính kế hoạch.

Lượng tiền phát hành để chi cho ngân sách quá lớn. Quản lý tài chính, tiền tệ vừa để thất thoát tài sản của Nhà nước, vừa gây khó khăn trở ngại cho sản xuất kinh doanh. Việc tổ chức lưu thông tiền tệ qua ngân hàng còn nhiều khuyết điểm, việc chuyển ngân hàng sang kinh doanh còn nhiều lúng túng.

Tình hình vỡ nợ, vỡ nợ ở các quỹ tín dụng đang gây hậu quả rất xấu cả về kinh tế, chính trị và xã hội.

*Giá* phân bón, xăng dầu, thóc gạo, vàng, đôla... tăng nhanh, có lúc đột biến kéo giá nhiều mặt hàng khác tăng theo.

*Đời sống* của cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, các đối tượng hưởng chính sách xã hội, một bộ phận người lao động trong kinh tế quốc doanh, hợp tác xã và một bộ phận nông dân có nhiều khó khăn.

*Tệ tham nhũng* trong nhiều cơ quan nhà nước và cơ sở kinh tế quốc doanh làm cho quần chúng rất bất bình.

## II

Tình hình kinh tế - xã hội nói trên *có những nguyên nhân khách quan và chủ quan.*

*Những nguyên nhân khách quan là:*

+ Nền kinh tế mất cân đối nặng, đất nước chưa thoát khỏi lạm phát và khủng hoảng.

+ Quá trình chuyển sang cơ chế thị trường có quá nhiều điều mới mẻ về quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh mà ta chưa có nhiều kinh nghiệm, rất lúng túng khi xử lý.

+ Những biến động của tình hình quốc tế có những mặt bất lợi cho ta: Mỹ và một số nước khác vẫn thi hành chính sách cấm vận đối với nước ta, biến động về chính trị và kinh tế - xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, v.v..

*Những nguyên nhân chủ quan là:*

+ Công tác quản lý, điều hành của các cấp, các ngành và ở cấp vĩ mô nói chung chưa làm tốt việc dự báo tình hình và có nhiều thiếu sót (trong việc chấp hành các nghị quyết Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương sáu; điều hành cung ứng phân bón, lương thực, quản lý xuất khẩu gạo, quản lý tài chính, thu thuế, xuất, nhập khẩu, chống hàng nhập lậu, quản lý hoạt động ngân hàng, quỹ tín dụng, dự trữ quốc gia, thực hiện pháp luật, v.v.). Việc nghiên cứu, xem xét, xử lý những vấn đề về vốn, chính sách tín dụng còn những điểm chưa phù hợp với yêu cầu của sản xuất kinh doanh, gây thêm khó khăn cho các đơn vị kinh tế quốc doanh.

+ Tổ chức quản lý và biên chế bộ máy còn chồng chéo, quan liêu, kém hiệu lực; biên chế nặng nề; năng lực đội ngũ cán bộ quản lý chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Tình trạng vô kỷ luật, không tôn trọng kỷ cương luật pháp, đặc biệt trên các lĩnh vực kế hoạch, tài chính, tiền tệ, tín dụng, giá cả, xuất nhập khẩu, thị trường, v.v. là nghiêm trọng. Tư tưởng cục bộ, bản vị khá nặng nề, vì lợi ích cá nhân, đơn vị, ngành và địa phương mà không chấp hành đúng chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Tệ tham nhũng, hối lộ, lãng phí chậm được khắc phục, việc trừng trị không nghiêm.

## III

Chúng ta phải *có những biện pháp cấp bách và có hiệu lực để giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội nói trên* nhằm tiếp tục làm chuyển biến tốt tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995 và chuẩn bị tốt Đại hội lần thứ VII của Đảng.

*Tư tưởng chỉ đạo giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách là:*

- *Kiên định thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế do Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đề ra*, đưa mọi hoạt động kinh tế đi vào hạch toán kinh doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu nâng cao hiệu quả, thích ứng với những điều kiện của nền kinh tế thị trường và những đòi hỏi mới của quan hệ kinh tế đối ngoại. Không vì những khó khăn trước mắt mà dao động, quay trở lại cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp trước đây.

- *Chủ động có những phương án khác nhau để thích ứng với tình hình mới*, khi chúng ta phải tích cực phấn đấu cân



bằng về cơ bản cán cân thương mại và thay đổi phương thức thanh toán trong quan hệ kinh tế với khu vực I từ đầu năm 1991, nhất là phải nhập khẩu thêm nhiều vật tư chiến lược từ khu vực II. Cần xử lý đồng bộ các vấn đề kinh tế - xã hội liên quan.

- Toàn Đảng, toàn dân *nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế*, xây dựng ý chí làm cho dân giàu, nước mạnh, phát huy trí thông minh và óc sáng tạo, khai thác tốt nhất mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng. Cố gắng tạo nhiều việc làm cho người lao động, mọi người phải lao động có năng suất cao, hiệu quả tốt.

- Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và mọi công dân phải *nêu cao ý thức tiết kiệm xây dựng đất nước*; chống xa hoa, lãng phí. Thực hành tiết kiệm là một chính sách có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần có những chế độ và luật pháp bảo đảm.

- *Thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững kỷ cương, tôn trọng luật pháp*, trong các hoạt động kinh tế - xã hội, xử lý nghiêm minh những cá nhân và đơn vị có hành vi phạm pháp.

#### IV

*Phương hướng giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách:*

##### 1. Về nông nghiệp

- Tiếp tục *tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư thoả đáng cho mặt trận sản xuất nông nghiệp*. Bằng mọi cách,

Trung ương cùng với các địa phương chủ động lo đủ và kịp thời hơn phân bón, thuốc trừ sâu cho nông nghiệp. Cần tạo mọi điều kiện cho các tổ chức kinh doanh về vốn, thị trường, chính sách thuế để tiêu thụ hết số nông sản hàng hoá của nông dân.

Xử lý kịp thời các vụ tranh chấp về ruộng đất.

- Nhà nước điều hoà hợp lý việc lưu thông phân bón và lương thực giữa các vùng, không để xảy ra tình trạng đột biến về giá phân bón và lương thực.

##### 2. Về công nghiệp

- Tạo điều kiện về vốn, thị trường để đẩy mạnh sản xuất, đồng thời coi trọng *sắp xếp lại sản xuất công nghiệp* (bao gồm cả tiểu thủ công nghiệp).

Đối với những cơ sở sản xuất kinh doanh có hiệu quả, sản phẩm làm ra thuộc nhu cầu thiết yếu của xã hội, sản phẩm có giá trị xuất khẩu hoặc thay thế hàng nhập khẩu, Nhà nước cần ưu tiên giải quyết các yêu cầu về vật tư, tiền vốn (kể cả vốn lưu động và vốn đầu tư chiều sâu) để mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Những cơ sở làm ăn thua lỗ kéo dài (nhất là những cơ sở quốc doanh quận, huyện) thì phải tìm nhiều biện pháp thích hợp, kể cả việc thay đổi phương hướng sản xuất, cơ cấu tổ chức và cán bộ quản lý để nâng cao hiệu quả; nếu cuối cùng vẫn không có tiến bộ thì kiên quyết chuyển đổi hình thức sở hữu hoặc giải thể. Nhà nước cần hướng dẫn xử lý thoả đáng về tài sản, công nợ dây dưa và chính sách đối với người lao động, tránh gây hậu quả xấu về kinh tế, xã hội, chính trị.

Thực hiện việc giao vốn, làm thủ các hình thức quản lý xí nghiệp quốc doanh.

Hướng dẫn các thành phần kinh tế trong tiểu thủ công nghiệp cải tiến quản lý, đẩy mạnh sản xuất.

- *Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm cho công nghiệp*, cả thị trường trong nước (đặc biệt là thị trường nông thôn) và thị trường ngoài nước.

Thực hiện các biện pháp về kinh tế đi đôi với tuyên truyền, khuyến khích nhân dân *dùng hàng sản xuất trong nước* và áp dụng các biện pháp hành chính, kể cả việc cấm nhập khẩu một số ít mặt hàng, bảo vệ hàng sản xuất trong nước.

Kiên quyết *chống buôn lậu* trong toàn xã hội, đặc biệt chống buôn lậu trên biển, ở các vùng biên giới.

### 3. Về thương nghiệp

*Chấn chỉnh gấp thương nghiệp quốc doanh* theo hướng tập trung kinh doanh những mặt hàng thiết yếu đối với sản xuất và đời sống, nắm chắc bán buôn và tổ chức tốt dự trữ lưu thông một số mặt hàng chủ yếu để có thể chủ động ổn định thị trường, giá cả. Xóa bỏ tình trạng khoán trắng trong thương nghiệp và sử dụng tư thương vô nguyên tắc để cho tư thương núp bóng nhà nước trốn thuế và đầu cơ, buôn lậu.

Sắp xếp lại, giảm bớt tổ chức và biên chế quá đông trong thương nghiệp quốc doanh. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên thương nghiệp quốc doanh phương thức kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường.

Đấu tranh chống những hành vi tiêu cực trong ngành thương nghiệp quốc doanh.

*Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các tổ chức thương nghiệp* thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

### 4. Về xuất nhập khẩu

- Nhanh chóng *sắp xếp lại các tổ chức kinh doanh và dịch*

*vụ xuất nhập khẩu* cả trung ương và địa phương theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), tránh cả hai khuynh hướng phân tán hoặc tập trung quá mức, trước mắt bảo đảm sự quản lý chặt chẽ của trung ương đối với việc xuất khẩu lúa gạo.

- Nghiên cứu và tiếp tục hoàn chỉnh *cơ chế, chính sách về xuất, nhập khẩu* nhằm nâng cao hiệu quả xuất, nhập khẩu, đáp ứng các nhu cầu sản xuất và tiêu dùng cần thiết trong nước. Xem xét kỹ từng mặt hàng nhập khẩu, có mặt hàng khuyến khích nhập, có mặt hàng phải hạn chế nhập, có một số ít mặt hàng phải cấm nhập.

Thực hiện việc Nhà nước thống nhất quản lý ngoại tệ nhằm hướng dẫn sử dụng hợp lý nguồn ngoại tệ, tập trung thêm ngoại tệ cho nhập khẩu những vật tư thiết yếu; bảo đảm cho người có ngoại tệ quyền sử dụng ngoại tệ hợp pháp. Các tổ chức có ngoại tệ gửi tại ngân hàng được rút ra để chi trả một cách thuận tiện.

Tăng cường hàng rào thuế quan, nghiêm trị những tổ chức và cá nhân buôn lậu qua biên giới.

### 5. Về giá cả

Nhà nước cần dự báo sớm những biến động của thị trường trong nước, ngoài nước, chủ động có những chủ trương và biện pháp đồng bộ để sắp xếp lại hệ thống các loại giá cho thích hợp, với bước đi vững chắc, hạn chế tác động xấu đến sản xuất, lưu thông và đời sống của nhân dân.

### 6. Về tài chính, tiền tệ

- Để khắc phục tình trạng thất thu thuế hiện nay, ngành tài chính phải gấp rút cải tiến nghiệp vụ và tổ chức bộ máy thu thuế. Các cấp uỷ đảng và cấp chính quyền, đoàn thể cần

tăng cường chỉ đạo công tác thu thuế, bổ sung các cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt cho ngành thuế.

- Giảm chi những công trình chưa thiết yếu; quản lý chặt hơn chi hành chính, ngăn chặn việc chi tiêu lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, các đơn vị kinh tế quốc doanh, bảo đảm những khoản chi thiết yếu, trong đó có yêu cầu chi đầu tư chiều sâu nhằm đổi mới kỹ thuật, mở rộng sản xuất, chi để sắp xếp số lao động dôi ra, chi cho giáo dục, y tế, khắc phục khó khăn về đời sống cho công nhân, viên chức hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

- Các tỉnh, thành phố cần phấn đấu tự cân đối ngân sách và có đóng góp ngân sách cho trung ương để trung ương có điều kiện đáp ứng các nhu cầu chung của cả nước, của những vùng gặp nhiều khó khăn.

Trên cơ sở tăng thu, tiết kiệm chi, phấn đấu *kiềm chế mức bội chi ngân sách*.

- Xử lý toàn diện hơn ở tầm vĩ mô việc *cân đối tiền - hàng trong xã hội*, đổi mới tổ chức và hoạt động ngân hàng, có dự trữ cần thiết về tiền. Chú ý lo vốn cho các cơ sở kinh tế, nhất là các cơ sở hoạt động tốt để mở rộng sản xuất, kinh doanh. Bảo đảm giá trị tiền nhân dân gửi ở quỹ tiết kiệm. Phát hành tiền đi đôi với thu hồi tiền về ngân hàng.

- Về xử lý tình trạng *vỡ nợ tín dụng*, cần buộc các quỹ tín dụng và huy động lực lượng thu hồi các khoản nợ để trả cho dân, trừng trị những kẻ lừa đảo, chây ỳ. Các xí nghiệp quốc doanh làm ăn có hiệu quả có vật tư, tài sản bảo đảm, có khả năng trả nợ thì cần được Nhà nước cho vay để trả nợ quỹ tín

dụng. Phải xác định trách nhiệm trả nợ là của xí nghiệp vay nợ, không để xí nghiệp trút trách nhiệm cho Nhà nước.

- Điều hành việc lưu thông tiền tệ một cách vững chắc, *kiên quyết kiềm chế lạm phát, không để xảy ra tái lạm phát cao*.

7. Về trợ cấp khó khăn cho cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp

Trong tình hình chỉ số giá sinh hoạt đã tăng nhiều so với lần điều chỉnh lương gần nhất (đầu năm 1989) là lương giữa khu vực hành chính, sự nghiệp với khu vực sản xuất đã cách xa nhau nhiều, việc trợ cấp khó khăn cho khu vực hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí, các đối tượng hưởng chính sách xã hội là cần thiết. Hội đồng Bộ trưởng cần sớm có quyết định cụ thể về vấn đề này.

Tích cực khắc phục tình trạng thu nhập bất công, quá chênh lệch giữa các tầng lớp nhân dân và cán bộ, công nhân, viên chức.

8. Về chống tham nhũng

Thực hiện kiên quyết hơn nữa các biện pháp chống tham nhũng mà Hội đồng Bộ trưởng đã đề ra. Xử lý nghiêm và kịp thời các vụ vi phạm, trước hết là các vụ tham nhũng nghiêm trọng trong cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, đơn vị quân đội, công an, cơ sở kinh tế quốc doanh, bất kể thuộc ngành nào, cấp nào. Các cấp uỷ đảng, các đảng viên phải gương mẫu đi đầu trên mặt trận chống tham nhũng, góp phần củng cố tổ chức đảng các cấp, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

9. Về tổ chức và cán bộ

Các cơ quan đảng, Nhà nước, đoàn thể quần chúng, các

ngành, các cấp phải trên cơ sở định rõ chức năng, nhiệm vụ đổi mới phương thức hoạt động mà khẩn trương tinh giản hợp lý tổ chức, biên chế bộ máy hiện quá công kênh, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ quản lý, nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

\*  
\*   \*

Tình hình kinh tế - xã hội đang có khó khăn gay gắt, nếu không được khắc phục kịp thời sẽ gây hậu quả xấu chẳng những cần được khắc phục kịp thời để tạo điều kiện thuận lợi bước vào thực hiện kế hoạch năm 1991, kế hoạch 5 năm 1991-1995 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dài hạn. Trong các biện pháp cấp bách, *việc chống nhập hàng lậu lan tràn đi đôi với đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ hàng sản xuất trong nước, việc sử dụng hợp lý nguồn ngoại tệ, việc chấn chỉnh quản lý tài chính, tiền tệ là những việc có tính thời sự nóng bỏng, có ý nghĩa quyết định, cần làm ngay và làm tốt.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh ý thức trách nhiệm và vai trò quan trọng của tất cả các đồng chí Ủy viên Trung ương ở các cấp, các ngành và của Hội đồng Bộ trưởng trong việc chỉ đạo và điều hành dựa theo kết luận này.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu toàn thể cán bộ, đảng viên, tất cả các ngành, các cấp nghiêm chỉnh giữ vững kỷ luật, kỷ cương, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) tin tưởng rằng, với sự đồng tâm nhất trí và ý thức trách nhiệm cao đối với đất nước, toàn Đảng, toàn dân ta sẽ thực

hiện tốt các biện pháp giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách hiện nay, bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới tiếp tục phát triển và thắng lợi.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
TỔNG BÍ THƯ

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**LỜI PHÁT BIỂU  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH BẾ MẠC HỘI NGHỊ  
LẦN THỨ CHÍN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
(KHOÁ VI)**

Ngày 28 tháng 8 năm 1990

*Thưa các đồng chí,*

Sau 12 ngày làm việc khẩn trương, thảo luận sôi nổi, hôm nay Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương của chúng ta bế mạc.

Kỳ họp lần này của chúng ta bàn ba vấn đề lớn, trong đó có những vấn đề chiến lược:

- a) Dự thảo Cương lĩnh của Đảng,
- b) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phương hướng chủ yếu kế hoạch 5 năm 1991-1995,
- c) Một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách.

Cho đến hôm nay, chúng ta có thể vui mừng mà nói được rằng: thêm một lần nữa Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, tranh luận thẳng thắn, sôi nổi, hoà nhã và đoàn kết, đã đóng góp cho các bản dự thảo nhiều ý kiến có chất lượng cao

cả về mặt thực tiễn cũng như về lý luận. Tư duy đổi mới, phong cách tập thể và dân chủ của Ban Chấp hành Trung ương chúng ta lại tiến thêm một bước mới. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng ta không nên thoả mãn và tự mãn vì tình hình đất nước bên cạnh những thắng lợi bước đầu, đang còn nhiều phức tạp mà Ban Chấp hành Trung ương còn phải khổ công suy nghĩ, tìm tòi để đề ra những chủ trương, chính sách đúng đắn, sáng tạo nhằm vượt qua khó khăn.

Về Cương lĩnh, Chiến lược kinh tế - xã hội và Phương hướng kế hoạch 5 năm, chúng ta sẽ đưa ra cho toàn Đảng, toàn dân thảo luận góp ý kiến, trên cơ sở đó còn phải sửa nhiều lần trước khi trình ra Đại hội VII.

Còn đối với những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách thì sau khi đã có kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, tôi tha thiết yêu cầu mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương, tùy theo cương vị công tác của mình mà về phổ biến, thảo luận trong đơn vị mình phụ trách để cụ thể hoá thành những chủ trương thích hợp rồi tích cực chỉ đạo thực hiện triệt để theo tinh thần cấp bách.

Nếu chúng ta không kiên quyết làm ngay thì tình hình kinh tế - xã hội vừa qua đã được cải thiện một bước sẽ xấu đi, ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế, đến đời sống của những người ăn lương chân chính, đến đa số nhân dân lao động ngay thẳng, đến lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước. Bọn phá hoại, bọn cơ hội lợi dụng tình hình này sẽ đả kích Đảng ta và Nhà nước ta. Và nếu như vậy thì đại hội đảng các cấp cũng sẽ diễn ra trong tình hình bất lợi.

Chúng ta phải làm gì, giải quyết những vấn đề cấp bách gì, bản kết luận đã nói đầy đủ.

Tôi chỉ xin nêu tóm tắt với các đồng chí một số vấn đề sau:

*Một là*, từ trung ương đến các cấp dưới, các ngành phải giải quyết ngay những vấn đề vướng mắc trong việc đẩy mạnh ba chương trình kinh tế: nông nghiệp mà trọng tâm vẫn là lương thực - thực phẩm; hàng tiêu dùng - cơ bản là hàng sản xuất trong nước; hàng xuất khẩu - chủ yếu là sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp được chế biến tinh và bao bì đẹp.

*Hai là*, hạn chế tối đa hàng ngoại nhập để bảo vệ hàng nội địa, tức là bảo vệ nền kinh tế của ta bằng các biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính, pháp luật. Hàng rào thuế quan phải được củng cố vững chắc. Nghiêm trị bọn buôn lậu từ trong các cơ quan nhà nước cho đến tư nhân.

*Ba là*, tiếp tục đổi mới hệ thống ngân hàng, quản lý tốt tiền tệ để có tiền, có vốn đầu tư cho nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các xí nghiệp, công ty quốc doanh và tập thể làm ăn tốt hoặc có triển vọng làm ăn tốt, sản xuất ra những mặt hàng quan trọng.

Cũng phải chú ý tạo vốn cho các cơ sở thương nghiệp quốc doanh biết làm ăn năng động, biết hạch toán kinh doanh.

Đối với cán bộ, bộ đội xuất ngũ, cán bộ, công nhân, nhân viên hành chính do tình giãn biên chế ra khỏi cơ quan, xí nghiệp, thanh niên đến tuổi lao động, v.v. cũng cần được quan tâm tạo vốn ban đầu để đi vào hoạt động sản xuất, dịch vụ (chứ không phải đi vào buôn bán) dưới nhiều hình thức như sản xuất gia đình, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn, đi kinh tế mới, v.v..

Tiền vốn này theo tôi nên để ngân hàng cho vay dài hạn, lãi nhẹ. Không nên cấp qua ngân sách.

Nên sớm lập các loại ngân hàng như ngân hàng nông nghiệp, công thương ngân hàng...

*Bốn là*, sớm cải cách hoạt động tài chính từ Bộ Tài chính đến tài chính các cấp. Trước mắt cần chú ý:

- Chống thất thu thuế, đặc biệt là thuế thương nghiệp. *Nghiêm trị* những cơ quan thương nghiệp hay kinh doanh của Nhà nước cho tư nhân núp bóng, mượn vỏ quốc doanh để trốn thuế, lậu thuế.

- Củng cố ngành thuế. Cơ quan thuế ở nhiều nơi trong nước ta có những cán bộ tốt đã phát hiện và thu hồi được hàng chục tỷ đồng. Nếu cả nước đều làm và làm tốt từ nay cho đến cuối năm thì khả năng thu cho ngân sách rất lớn, có thể lên tới hàng trăm tỷ đồng.

- Tiết kiệm chi, chấm dứt những khoản chi lãng phí, hoãn những khoản chi chưa bức thiết ngay.

*Năm là*, củng cố và đổi mới thương nghiệp quốc doanh. Giảm bộ máy quá công kênh như hiện nay. Kiên quyết loại bỏ số cán bộ, nhân viên tiêu cực. Đào tạo cán bộ, nhân viên biết làm ăn, chống thói hành chính, cửa quyền.

*Sáu là*, phải nghiêm trị nạn tiêu cực, đặc biệt là tham nhũng. Tiêu cực hiện nay đã phát triển đến mức thành tổ chức, bè cánh khá đông và khá rộng từ cơ sở đến các ngành trung ương. Những kẻ tiêu cực có nhiều mưu mô, mảnh khoé ranh ma.

Phải đem ra xét xử, nghiêm trị ngay những vụ tiêu cực lớn nhưng vì nhiều lẽ để quá lâu không đem ra xét xử hoặc

xét xử quá nhẹ làm quần chúng và cán bộ rất bất bình. Để lâu không xét xử hay xét xử quá nhẹ là vô tình hay hữu ý khuyến khích nạn tiêu cực hoành hành lan rộng.

Cải tiến công tác tư pháp, củng cố đội ngũ cán bộ tư pháp.

Sửa nhanh Quyết định 217, nhất là ở những điều khoản giao quá nhiều quyền hành cho giám đốc. Phải làm rõ quyền của công nhân, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ chức đảng kiểm tra ban giám đốc, nhân viên kế toán, tài vụ. Thực hiện công khai tài chính ở xí nghiệp và hợp tác xã, cần niêm yết lên bảng cho mọi người biết để dễ kiểm tra.

*Bấy là*, từ năm 1991 trở đi, Liên Xô sẽ đổi mới cách thức hợp tác với ta. Ta sẽ không còn nhận được viện trợ như mấy chục năm trước. Trước tình hình đó, chúng ta cần:

- Làm cho trong Đảng và trong nhân dân thấy rõ phải kiên quyết dứt khoát không ỷ lại vào sự giúp đỡ bao cấp của Liên Xô như trước đây. Phải thông cảm với những khó khăn của Liên Xô hiện nay. Do đó, ta phải phát huy tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước.

- Liên Xô bán vật tư, nguyên liệu, thiết bị cho ta theo giá quốc tế và ta phải trả bằng ngoại tệ mạnh. Ngoài ra ta cũng phải nhập thêm của các nước tư bản chủ nghĩa và phải theo giá quốc tế và trả bằng ngoại tệ mạnh.

Do đó, ta phải chú ý:

1. Phải quản lý chặt chẽ ngoại tệ mạnh và vàng. Vàng và ngoại tệ phải tập trung nhập nguyên vật liệu, thiết bị, phụ tùng, máy móc cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp. Không được dùng vàng và ngoại tệ để buôn lậu và nhập hàng ngoại không cần thiết, nhất là xa xỉ phẩm.

2. Những nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc ta có thể sản xuất được trong nước thì phải ra sức sản xuất như bông, luyện sắt thép, một số hoá chất, phân bón, v.v..

3. Phải dần dần tăng đầu vào, do đó mặt bằng giá sẽ tăng lên. Nhưng ta quyết không để giá tăng đột biến. Phải điều chỉnh dần dần mức giá, mức thuế cũng như tiền lương... lên một cách hợp lý.

4. Trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phải tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng các loại, tăng năng suất bằng cách áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất để vừa nâng cao chất lượng sản phẩm vừa tiết kiệm nguyên vật liệu, hạn chế tối đa số người không trực tiếp sản xuất, v.v.. Tất cả đều nhằm tác động vào hạ giá thành sản phẩm, dẫn đến kết quả là tuy đầu vào tăng nhưng giá cả không tăng lên tương ứng. Không nên máy móc cho rằng hễ đầu vào tăng thì đầu ra tự động tăng lên tương đương.

Trên đây là một số vấn đề tôi muốn nhấn mạnh thêm. Kinh nghiệm cho thấy có nhiều nghị quyết tốt nhưng chỉ đạo thực hiện dở nên kết quả rất hạn chế. Nếu Trung ương và các cấp mà lại không thống nhất đối với một số nhận định và chủ trương thì còn tệ hại hơn nhiều.

Lần này, chúng ta đã thống nhất về chủ trương, nếu được tổ chức thực hiện tốt thì tôi tin là kết quả đạt được sẽ rất lớn.

Khẩu hiệu của chúng ta lúc này là:

- Dân chủ và thống nhất.
- Kỷ luật và kỷ cương.
- Đã nghị thì phải quyết, đã quyết thì phải hành.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị Trung ương chín.

Chúc các đồng chí ra về mạnh khỏe, với tinh thần của Hội nghị Trung ương chín, quyết tâm đưa sự nghiệp đổi mới của chúng ta vượt qua khó khăn, tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới.

Xin cảm ơn sự chú ý.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ CHÍN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA VI)

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã họp từ ngày 16 đến ngày 28-8-1990, tại Hà Nội.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã phát biểu ý kiến khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Hội nghị đã thảo luận về:

- Bản dự thảo *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*.
- Bản dự thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và phương hướng chủ yếu kế hoạch 5 năm 1991-1995*.
- Một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách.

1. Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Trưởng Tiểu ban dự thảo Cương lĩnh đã báo cáo trước Hội nghị Trung ương dự thảo Cương lĩnh và phát biểu một số vấn đề cơ bản về nội dung của Cương lĩnh. Từ đầu năm 1987 đến giữa năm 1990, Tiểu ban đã tám lần dự thảo Cương lĩnh. Trong thời gian đó, Bộ Chính trị đã nhiều lần thảo luận và góp ý kiến vào bản dự thảo. Nhiều cuộc hội thảo đã được tổ chức để trao đổi ý kiến



về một số đề tài nêu trong dự thảo. Bản dự thảo lần thứ tám đã được gửi đến các đồng chí Ủy viên Trung ương các khoá III, IV, V, VI, các ban, ngành ở trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ, các cơ quan nghiên cứu lý luận và nhiều nhà khoa học để thảo luận góp ý kiến. Sau đó, Tiểu ban đã sửa hai lần nữa và trình Hội nghị Trung ương bản dự thảo lần thứ 10.

Đồng chí Đỗ Mười, Trưởng Tiểu ban dự thảo Chiến lược kinh tế - xã hội đã báo cáo trước Hội nghị Trung ương dự thảo *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và phương hướng chủ yếu về kế hoạch 5 năm 1991-1995*. Trong nhiều tháng qua, Tiểu ban đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo quốc gia ở nhiều vùng khác nhau để tham khảo ý kiến của các đồng chí lãnh đạo các ban, ngành ở trung ương và ở các tỉnh, thành phố, các cán bộ lão thành cách mạng, các nhà quản lý kinh tế và nhiều nhà khoa học tiêu biểu trong cả nước về nội dung *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đến năm 2000*.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, tranh luận sôi nổi, cho nhiều ý kiến quan trọng, có chất lượng cao, cả về thực tiễn cũng như về lý luận để sửa và bổ sung hai bản dự thảo nói trên.

Ban Chấp hành Trung ương uỷ nhiệm Bộ Chính trị và Tiểu ban dự thảo Cương lĩnh, Tiểu ban dự thảo Chiến lược kinh tế - xã hội, căn cứ vào các ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương, sửa lại hai bản dự thảo rồi quyết định thời gian, phương thức công bố hai văn kiện nói trên để lấy ý kiến trong Đảng và trong nhân dân, trên cơ sở đó sửa thêm trước khi trình Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

2. *Về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách*, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhất trí nhận định:

Từ đầu năm 1990 đến nay, trong hoàn cảnh tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nhiều mặt đến nước ta, toàn Đảng, toàn dân ta đã có những cố gắng lớn giữ vững ổn định chính trị, phát huy những tiến bộ đạt được trong năm 1989, *tiếp tục thu được những kết quả tích cực trên một số mặt kinh tế - xã hội*.

Sản xuất lương thực vụ chiêm xuân và hè thu đạt xấp xỉ cùng kỳ năm 1989, cơ bản đáp ứng nhu cầu lương thực trong cả nước và tiếp tục xuất khẩu gạo. Công nghiệp đang được sắp xếp lại, một số ngành công nghiệp quốc doanh trung ương quan trọng như điện, dầu khí, xi măng, giấy, chế biến nông sản thực phẩm... phát triển khá. Một số xí nghiệp quốc doanh sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Giao thông vận tải phục vụ tốt hơn việc đi lại và vận chuyển hàng hoá. Hệ thống thông tin liên lạc được cải thiện một phần. Việc mua bán của nhân dân thuận tiện hơn. Xuất khẩu bảy tháng đầu năm 1990 tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Song, mấy tháng gần đây tình hình kinh tế - xã hội có những *diễn biến phức tạp và có những khó khăn mới*.

Hội nghị Trung ương chỉ rõ tình hình kinh tế - xã hội nói trên có *những nguyên nhân khách quan và chủ quan*.

*Những nguyên nhân khách quan là:* Nền kinh tế mất cân đối nặng, đất nước chưa thoát khỏi lạm phát và khủng hoảng. Quá trình chuyển sang cơ chế thị trường có nhiều điều mới mẻ về quản lý Nhà nước và quản lý kinh doanh mà ta chưa có nhiều kinh nghiệm, còn lúng túng khi xử lý.

Những biến động của tình hình quốc tế có mặt không thuận cho ta.

*Những nguyên nhân chủ quan là:* Công tác quản lý, điều hành của các cấp, các ngành có nhiều thiếu sót (điều hành cung ứng phân bón, lương thực, quản lý xuất khẩu gạo, quản lý tài chính, thu thuế, xuất nhập khẩu, chống hàng nhập lậu, quản lý hoạt động ngân hàng, quỹ tín dụng, dự trữ quốc gia, thực hiện pháp luật, v.v.). Việc nghiên cứu, xem xét, xử lý những vấn đề về vốn, chính sách tín dụng có những điểm chưa phù hợp với yêu cầu của sản xuất kinh doanh. Tổ chức quản lý và biên chế bộ máy còn công kênh, quan liêu, kém hiệu lực; năng lực đội ngũ cán bộ quản lý chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng vô kỷ luật, không tôn trọng kỷ cương, luật pháp, đặc biệt trên các lĩnh vực kế hoạch, tài chính, tiền tệ, tín dụng, giá cả, xuất, nhập khẩu, thị trường, v.v. là nghiêm trọng. Tư tưởng cục bộ, bản vị khá nặng nề, vì lợi ích cá nhân, đơn vị, ngành và địa phương mà không chấp hành đúng chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Tệ tham nhũng, hối lộ, lãng phí chậm được khắc phục, việc trừng trị không nghiêm.

Hội nghị Trung ương nhấn mạnh phải có những biện pháp cấp bách và có hiệu lực để giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội nói trên nhằm tiếp tục làm chuyển biến tốt tình hình kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995 và chuẩn bị tốt Đại hội lần thứ VII của Đảng.

Tư tưởng chỉ đạo giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách là:

- *Kiên định thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý*

*kinh tế do Nghị quyết Đại hội VI của Đảng đề ra*, đưa mọi hoạt động kinh tế đi vào hạch toán kinh doanh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu nâng cao hiệu quả, thích ứng với những điều kiện của nền kinh tế thị trường có điều tiết và những đòi hỏi mới của quan hệ kinh tế đối ngoại.

- Toàn Đảng, toàn dân *nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế*, xây dựng ý chí làm cho dân giàu, nước mạnh, phát huy trí thông minh và óc sáng tạo, khai thác tốt nhất mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng, *chủ động có những phương án khác nhau để thích ứng với tình hình mới*. Cố gắng tạo nhiều việc làm cho người lao động, mọi người phải lao động có năng suất cao, hiệu quả tốt.

- Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và mọi công dân phải *nêu cao ý thức tiết kiệm xây dựng đất nước*; chống xa hoa, lãng phí. Thực hành tiết kiệm là một chính sách có ý nghĩa chiến lược trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần có những chế độ và luật pháp bảo đảm.

- *Thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững kỷ cương, tôn trọng luật pháp* trong các hoạt động kinh tế - xã hội, xử lý nghiêm minh những cá nhân và đơn vị có hành vi phạm pháp.

Tình hình kinh tế - xã hội đang có một số thuận lợi mới nhưng vẫn còn nhiều khó khăn gay gắt, nếu không được khắc phục kịp thời, chẳng những sẽ gây hậu quả xấu trong năm 1991 mà còn ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dài hạn. Trong các biện pháp cấp bách, *việc chống nhập*

*hàng lâu lan tràn đi đôi với đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ hàng sản xuất trong nước, việc sử dụng hợp lý nguồn ngoại tệ, việc chấn chỉnh quản lý tài chính, tiền tệ, việc chống tham nhũng là những việc có tính thời sự nóng bỏng, có ý nghĩa quyết định, cần làm ngay và làm tốt.*

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh ý thức trách nhiệm và vai trò quan trọng của tất cả các đồng chí Ủy viên Trung ương ở các cấp, các ngành và của Hội đồng Bộ trưởng trong việc chỉ đạo và điều hành theo kết luận này của Hội nghị Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu toàn thể cán bộ, đảng viên, tất cả các cấp ủy đảng và cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể nghiêm chỉnh tổ chức thực hiện *Kết luận của Hội nghị Trung ương chín về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách*, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) tin tưởng rằng, với sự đồng tâm nhất trí và ý thức trách nhiệm cao đối với đất nước, toàn Đảng, toàn dân ta sẽ giải quyết thành công những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, bảo đảm cho sự nghiệp đổi mới tiếp tục phát triển và thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO Ý KIẾN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 208-TB/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1990

### Về phương hướng đổi mới chương trình giảng dạy ở các trường Đảng

Ngày 5-9-1990, Ban Bí thư đã nghe Học viện Nguyễn Ái Quốc trình bày về phương hướng đổi mới chương trình giảng dạy dùng cho hệ đào tạo cơ bản 2 năm tại Học viện Nguyễn Ái Quốc, các trường Đảng khu vực và Trường Tuyên giáo; đổi mới một bước công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các trường Đảng tỉnh, thành, đặc khu, Ban Bí thư có ý kiến như sau:

- Mục tiêu của hệ thống các trường Đảng là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chính trị trên các lĩnh vực cơ bản của hoạt động xã hội và Nhà nước, trước hết là những chức danh chủ chốt trong ban thường vụ cấp ủy đảng mỗi cấp. Phải trên cơ sở mục tiêu đó mà xác định đối tượng, nội dung, chương trình và phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở từng cấp.

- Học viện Nguyễn Ái Quốc có nhiệm vụ chủ trì việc biên soạn các loại chương trình, giáo trình dùng cho hệ đào tạo cơ

bản tại Học viện, các trường Đảng khu vực, Trường Tuyên giáo và các trường Đảng tỉnh, thành, đặc khu.

Để soạn thảo được các giáo trình có chất lượng, Học viện Nguyễn Ái Quốc cần thành lập Hội đồng khoa học các bộ môn, thu hút được những chuyên gia có trình độ cao trong và ngoài Học viện tham gia; Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cung cấp những kinh phí cần thiết.

- Về tổ chức sắp xếp lại hệ thống các trường Đảng, trường hành chính và trường đoàn thể, về chế độ chính sách đối với học viên, đối với cán bộ giảng dạy các trường Đảng, Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức Trung ương chủ trì cùng với Ban Tổ chức Chính phủ, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Học viện Nguyễn Ái Quốc và các cơ quan hữu quan khác nghiên cứu chuẩn bị đề án trình Ban Bí thư xem xét.

- Đồng ý để Học viện Nguyễn Ái Quốc mở hội nghị các trường Đảng tỉnh, thành, đặc khu trực thuộc Trung ương để làm sáng tỏ mục tiêu, đối tượng đào tạo, phương hướng đổi mới chương trình, giáo trình, bồi dưỡng một số vấn đề mới về lý luận và quan điểm của Đảng ta. Cần chuẩn bị tốt đề án trước khi mở hội nghị.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 64-CT/TW, ngày 10 tháng 10 năm 1990

### **Về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng**

Thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), ngày 26-6-1990, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định 240-HĐBT về đấu tranh chống tham nhũng.

Một số ngành và địa phương đã chỉ đạo khẩn trương, nghiêm túc và thu được những kết quả bước đầu. Nhưng nhìn chung việc thực hiện công tác này còn chậm, kết quả đạt được còn thấp, việc xử lý nhiều vụ vi phạm không nghiêm, chưa tạo được niềm tin trong cán bộ và trong nhân dân. Tình hình đó có nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết là do lãnh đạo Đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp chưa thấy hết tính nghiêm trọng của tình hình tham nhũng hiện nay và hậu quả xấu của tình hình đó nên chưa có quyết tâm cao lãnh đạo và chỉ đạo cuộc đấu tranh này.

Để cuộc vận động đấu tranh chống tham nhũng đạt kết quả vững chắc, theo những yêu cầu mà Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã đề ra, Ban Bí thư yêu cầu

các cấp uỷ đảng lãnh đạo tập trung và chặt chẽ những việc sau đây:

1. Làm cho tất cả các đảng bộ, các cấp uỷ đảng nhận thức rõ ý nghĩa quan trọng của cuộc đấu tranh chống tham nhũng gắn liền với cuộc đấu tranh chống nhập khẩu hàng lậu, coi đó là một nhiệm vụ công tác trọng tâm trong quý IV năm 1990 và đầu năm 1991.

Cuộc đấu tranh này còn gắn liền với cuộc vận động củng cố tổ chức cơ sở đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ cần lãnh đạo hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân địa phương tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tham nhũng và chống nhập khẩu hàng lậu; xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định các trọng điểm cần tập trung lực lượng làm thật tốt, chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các cơ quan chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức đảng trong công tác này.

2. Lãnh đạo các cơ quan công an, kiểm sát, toà án phối hợp với các cơ quan thanh tra của Nhà nước, cơ quan kiểm tra của Đảng và các đoàn thể nhân dân khẩn trương điều tra, kết luận, xử lý các vụ vi phạm, không để dây dưa, kéo dài.

Việc xử lý kỷ luật về Đảng, kỷ luật hành chính hoặc đưa ra xét xử tại toà án đều phải thể hiện thái độ kiên quyết, nghiêm minh trong việc chấp hành luật pháp Nhà nước và kỷ luật của Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật đều phải xử lý theo đúng luật pháp, bất kể người đó ở cương

vị nào, cấp uỷ đảng lãnh đạo nhưng không can thiệp vào việc xử lý cụ thể của cơ quan pháp luật.

3. Kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh chống tham nhũng với cuộc vận động làm trong sạch Đảng theo tinh thần Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), lấy nội dung đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu làm một phần trong những nội dung chủ yếu để kiểm tra, giáo dục cán bộ, đảng viên, củng cố tổ chức đảng và bộ máy nhà nước.

Cấp uỷ đảng cần lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục trong nội bộ Đảng, làm cho mọi cán bộ, đảng viên quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương và hiểu rõ các chủ trương, biện pháp cụ thể của Nhà nước; mỗi đảng viên gương mẫu tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

Các đảng bộ, chi bộ cơ sở phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm tra mọi đảng viên (kể cả thủ trưởng cơ quan, đơn vị) trong việc giữ gìn phẩm chất, tư cách đảng viên, chấp hành nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước, ngăn chặn kịp thời các hành vi tham nhũng, buôn lậu của cán bộ, đảng viên.

4. Cần lãnh đạo các phương tiện thông tin đại chúng tích cực tham gia đấu tranh chống tham nhũng, bảo đảm trung thực, chính xác và theo đúng *Luật báo chí*, có định hướng đúng, có mục tiêu cụ thể, có trọng điểm, có hiệu quả thiết thực đi đôi với việc tiếp tục giới thiệu, biểu dương, cổ vũ những điển hình tiên tiến, những người tốt, việc tốt, những thành tựu và nhân tố mới trong xã hội.

Yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban Trung ương Đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, hằng tháng báo cáo Ban Bí thư tình hình và kết quả lãnh đạo đấu tranh chống tham nhũng.

T/M BAN BÍ THƯ  
NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 65-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1990

### Về tổ chức góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội VII của Đảng

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng là một sự kiện chính trị hết sức quan trọng trong đời sống của Đảng và nhân dân ta. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các văn kiện: *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đến năm 2000, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng, Điều lệ Đảng* (sửa đổi).

Nhằm góp phần chuẩn bị tốt Đại hội VII, Ban Bí thư quyết định tổ chức góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội VII trong toàn Đảng, toàn dân như sau:

#### I- YÊU CẦU

1. Làm cho đảng viên, quần chúng hiểu rõ quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được nêu trong

các bản dự thảo, *phát huy trí tuệ toàn Đảng, toàn dân* góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện, hăng hái tham gia xây dựng các nghị quyết của Đại hội VII.

2. Tổ chức góp ý kiến *một cách hợp lý và đạt hiệu quả thiết thực*, có trọng tâm, trọng điểm và cách làm thích hợp đối với từng cấp, từng ngành, từng địa phương và đơn vị, gắn với thực hiện các công tác cấp bách khác...

3. *Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo* của cấp uỷ đi đôi với *mở rộng dân chủ*, phát huy tự do tư tưởng, tạo điều kiện để đảng viên, quần chúng tích cực góp ý kiến với ý thức trách nhiệm và thái độ xây dựng.

## II- CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. *Trong Đảng*, tổ chức góp ý kiến vào tất cả năm bản dự thảo *Cương lĩnh, Chiến lược, Báo cáo chính trị, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng, Điều lệ Đảng* (sửa đổi).

- Mọi đảng viên đều tham gia góp ý kiến theo đơn vị chi bộ. Nơi nào chi bộ quá ít đảng viên thì sinh hoạt theo đơn vị đảng bộ cơ sở; chi bộ quá đông đảng viên thì chia tổ để sinh hoạt.

Mỗi đảng viên nói chung tham gia thảo luận góp ý kiến ở một nơi về một văn kiện.

Từ cấp tỉnh, thành trở lên, tùy theo điều kiện cụ thể, cấp uỷ có thể tổ chức những buổi sinh hoạt của cán bộ chủ chốt cấp uỷ, ban, ngành... để thảo luận sâu và góp thêm ý kiến vào các văn kiện.

- Đối với mỗi văn kiện, căn cứ vào đặc điểm của địa phương, đơn vị và sự hướng dẫn của cấp uỷ trên, cấp uỷ xác

định một số vấn đề chính để chi bộ (hoặc đảng bộ cơ sở) tập trung thảo luận góp ý kiến.

Không biểu quyết về từng vấn đề thảo luận.

- Ngoài việc góp ý kiến ở chi bộ, đảng viên còn có thể góp ý kiến ở các hội nghị, hội thảo, gửi thư, kiến nghị đến cấp uỷ đảng, kể cả đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phát biểu ý kiến trên báo, đài...

2. *Trong nhân dân*, tổ chức góp ý kiến vào ba bản dự thảo *Cương lĩnh, Chiến lược, Báo cáo chính trị*. Ba văn kiện này được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Ở cơ sở (phường, xã) cấp uỷ tổ chức họp lấy ý kiến người ngoài đảng trong hội đồng nhân dân, Uỷ ban Mặt trận, ban chấp hành các đoàn thể quần chúng và một số quần chúng nòng cốt. Ở cơ quan hành chính, sự nghiệp, xí nghiệp, công trường, đơn vị bộ đội, công an... cấp uỷ tổ chức họp lấy ý kiến cán bộ, công nhân, viên chức, chiến sĩ ngoài Đảng, đoàn viên thanh niên cộng sản trong các trường... Cơ sở, đơn vị nào quá đông quần chúng thì tổ chức những cuộc họp lấy ý kiến người ngoài Đảng trong ban chấp hành các đoàn thể quần chúng.

Đại diện cấp uỷ đảng cơ sở có trách nhiệm giới thiệu các dự thảo văn kiện.

- Ở trung ương và các thành phố, nhất là Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức họp lấy ý kiến của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, một số nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo là người ngoài đảng.

Ban Bí thư, thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ cử một số cán bộ có trình độ và năng lực đến giới thiệu văn kiện và dự thảo luận ở các cuộc họp đó.

Đối với một số ban, ngành, trường, viện, học viện... ở

trung ương, có thể tổ chức một số hội nghị chuyên đề, hội thảo lấy ý kiến thêm của những nhà khoa học, nghiên cứu lý luận, quản lý kinh tế... là đảng viên và không đảng viên.

Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đảng uỷ ở nước sở tại tùy tình hình cụ thể mà tổ chức lấy ý kiến.

### 3. Tổng hợp ý kiến

- Các cấp uỷ có trách nhiệm tổ chức tổng hợp riêng rẽ ý kiến đảng viên và quần chúng ở cấp mình và báo cáo lên cấp uỷ trên trực tiếp. Tổng hợp xong ý kiến góp vào văn kiện nào thì cấp uỷ gửi ngay báo cáo tổng hợp ý kiến về văn kiện đó lên cấp trên, không chờ xong tất cả các văn kiện mới báo cáo.

- Các cấp uỷ huy động một số ban đảng để làm công tác tổng hợp ý kiến.

### 4. Bồi dưỡng báo cáo viên

- Trong tháng 11-1990, Ban Bí thư triệu tập hội nghị bồi dưỡng báo cáo viên văn kiện đại hội.

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương bồi dưỡng báo cáo viên cho cấp mình và các cấp dưới.

### 5. Thời gian góp ý kiến

a) Ở cơ sở, trong Đảng kết thúc việc góp ý kiến vào tất cả năm văn kiện trước khi họp đại hội đảng bộ cơ sở; trong quần chúng, có thể kết thúc sau việc góp ý kiến vào ba văn kiện.

b) Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm bố trí lịch sinh hoạt góp ý kiến ở các cấp và lịch đại hội các cấp từ nay đến Đại hội VII cho phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cấp mình và các cấp dưới, bảo đảm *đại hội cấp tỉnh, thành và cấp tương đương kết thúc trước ngày 10-4-1991*.

(Quy định này về lịch mở đại hội các cấp thay cho quy định trong Chỉ thị của Ban Bí thư số 59-CT/TW, ngày 22-5-1990).

### c) Nội dung đại hội các cấp (vòng 1) là:

- Thảo luận và thông qua bản báo cáo tổng hợp các ý kiến trong đợt sinh hoạt góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội VII (cả trong Đảng và trong quần chúng) để đưa lên đại hội cấp trên.

Ngoài ra, tại đại hội không thảo luận một văn kiện nào khác của cấp trên hoặc cấp mình.

- Bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

## III- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP ỦY

Đợt sinh hoạt góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội VII là một cuộc vận động và giáo dục chính trị sâu rộng tiến tới đại hội, nhằm thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây còn là dịp tăng cường hơn nữa mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và quần chúng.

Đợt sinh hoạt này tiến hành vào lúc Đảng và Nhà nước ta từ trung ương đến cơ sở đang phải tập trung sức thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - xã hội cấp bách và nhiều công tác khác. Các cấp uỷ đảng cần tập trung lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức góp ý kiến, bảo đảm tiến độ với chất lượng cao và có kết quả thiết thực, không làm lướt và chiếu lệ.

Các đồng chí đảng viên ở cương vị lãnh đạo các cấp chính quyền cũng như lãnh đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, công trường... có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với



các cấp uỷ đảng để tổ chức đợt sinh hoạt góp ý kiến vào các văn kiện đại hội.

Các cấp uỷ cần kiểm tra, đôn đốc; phổ biến những kinh nghiệm tốt, kịp thời phát hiện và uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót trong quá trình tổ chức lấy ý kiến, đồng thời tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tốt các công tác quan trọng khác như củng cố tổ chức cơ sở đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, ngân sách năm 1991, chuẩn bị đại hội các cấp, v.v..

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm thường xuyên báo cáo Ban Bí thư tình hình và kết quả việc tổ chức góp ý kiến, nêu lên những kiến nghị cần thiết.

Tổ chức tốt việc góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện là góp phần quan trọng vào thành công Đại hội VII của Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH TẠI LỄ KỶ NIỆM 60 NĂM  
NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN TỔ QUỐC  
VIỆT NAM**

Ngày 19 tháng 11 năm 1990

*Thưa các cụ,*

*Thưa các vị,*

*Thưa các đồng chí,*

*Thưa các vị khách quốc tế,*

Hôm nay, chúng ta tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi thân ái gửi tới các cụ, các vị, các đồng chí, đến toàn thể đồng bào trong nước và đồng bào đang sống ở nước ngoài những tình cảm thấm thiết nhất và lời chúc mừng nhiệt liệt nhất. Xin bày tỏ niềm vui mừng của Đảng Cộng sản Việt Nam được cùng với các thành viên khác trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vun đắp cho rừng cây đoàn kết dân tộc ngày càng nảy lộc, đâm chồi, nở hoa kết quả.

Trong ngày kỷ niệm truyền thống này, chúng ta vô cùng xúc động tưởng nhớ tới Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Người sáng lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam; tưởng nhớ các vị tiên liệt, những đồng chí và đồng bào đã son sắt phấn đấu hy sinh để đất nước thân yêu của chúng ta có được vinh quang như ngày nay.

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay không có thời kỳ nào vắng tổ chức Mặt trận. Thắng lợi huy hoàng của Cách mạng Tháng Tám, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, ngày nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Mặt trận Việt Minh. Thành tích của Mặt trận Việt Minh chính là sự kế tục sự nghiệp cách mạng đã được chuẩn bị từ trước của Hội Phản đế đồng minh (1930-1936) và của Mặt trận dân chủ Đông Dương (1936-1939). Tiếp theo Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt đã góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi. Kế tục sự nghiệp của Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời có sứ mệnh cao cả là đoàn kết các giới đồng bào làm hậu thuẫn cho chính quyền dân chủ nhân dân ở miền Bắc đã được giải phóng, cùng với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam đã đoàn kết quân, dân cả nước làm tròn nhiệm vụ lịch sử vẻ vang là giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam rõ ràng là một nhân tố thắng lợi của cách mạng, là vũ khí chính trị không thể thiếu được để nhân dân ta phát huy sức mạnh tổng hợp

của mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, tự do và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

*Thưa các cụ,*

*Thưa các vị,*

*Thưa các đồng chí,*

Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định những mục tiêu, phương hướng tổng quát của chặng đường đầu tiên và những mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong những năm trước mắt. Tinh thần cốt lõi của Đại hội VI là đổi mới toàn diện các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị đến tư tưởng, văn hoá, xã hội, khắc phục tư duy cũ và cách làm ăn cũ xa rời cuộc sống, kìm hãm sự phát triển năng động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân. Trọng tâm của công cuộc đổi mới là lĩnh vực kinh tế, bao gồm bố trí lại cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư theo hướng tập trung cho ba chương trình kinh tế lớn, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, sử dụng đầy đủ quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường dưới sự quản lý và kế hoạch hoá của Nhà nước.

Về mặt chính trị, công cuộc đổi mới đặt trọng tâm vào thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Đảng, Quốc hội, hội đồng nhân dân và chính quyền các cấp. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ, phát huy mạnh mẽ dân chủ, tính tích cực và sáng tạo của nhân dân.

Như vậy, đổi mới là để thực hiện tốt nhất lý tưởng và mục tiêu chung là xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa

độc lập, tự do, hạnh phúc và giàu mạnh. Đổi mới là chống lại những gì làm biến dạng chủ nghĩa xã hội và cản trở chủ nghĩa xã hội phát triển, là lựa chọn và thực hiện những hình thức mới xây dựng những bước đi và biện pháp đúng đắn để phát triển lực lượng sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất mới, nâng cao rõ rệt hiệu quả của nền kinh tế quốc dân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và cải thiện hơn nữa cuộc sống của nhân dân.

Sau gần 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, công cuộc đổi mới đã đạt được những kết quả bước đầu: huy động được tiềm năng sản xuất, nhất là trong nông nghiệp, hạn chế được lạm phát, cơ chế quản lý kinh tế mới đang hình thành và bắt đầu phát huy tác dụng, bước đầu mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, đời sống nhân dân bớt khó khăn hơn, một bộ phận được cải thiện. Việc phát huy quyền dân chủ của nhân dân đang tạo nên bầu không khí mới trong xã hội. Các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng bị lên án mạnh mẽ và đang từng bước bị xử lý. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được mở rộng hơn trước. Phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý của Nhà nước có sự cải tiến bước đầu.

Cùng với những thành tựu chung, công tác Mặt trận và tổ chức Mặt trận cũng đã có những chuyển biến. Từ sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III đến nay, Ủy ban Mặt trận các cấp đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động như tham gia xây dựng chính quyền, tham gia xây dựng luật pháp, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Ủy ban Mặt trận và các tổ chức thành viên đã có những hoạt động thiết thực, chú ý nhiều

đến công tác mặt trận ở cơ sở, trên địa bàn dân cư. Mặt trận Tổ quốc làm nòng cốt và tích cực tham gia phát động một số phong trào quần chúng trên quy mô cả nước, có ý nghĩa chính trị quan trọng như: ủng hộ các địa phương bị thiên tai, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, người tàn tật, cô đơn. Ở nhiều nơi, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực chăm lo củng cố sự đoàn kết quân dân, đoàn kết lương giáo, dân tộc, đoàn kết xóm làng; vận động nhân dân phát triển sản xuất và dịch vụ, khuyến khích làm kinh tế gia đình, trồng cây, xây dựng quỹ thọ, gửi tiền tiết kiệm, giữ gìn trật tự an ninh... đã thiết thực góp phần đẩy mạnh sản xuất và chăm lo đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, phương hướng, nội dung tăng cường đổi mới công tác mặt trận của Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI) còn chưa được quán triệt đầy đủ trong hệ thống Mặt trận, trong các cấp chính quyền và cả trong nhiều cấp uỷ đảng. Hoạt động của Mặt trận ở nhiều nơi còn mang nặng tính chất một đoàn thể, chưa thể hiện rõ là một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn nhất, là nơi phối hợp và thống nhất hành động giữa các đoàn thể và các tổ chức quần chúng, tôn giáo... là các thành viên của Mặt trận, giữa Mặt trận với chính quyền, chưa đi vào những vấn đề lớn quan trọng và cấp bách của đất nước, của địa phương, chưa thông qua Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, các đoàn thể và các tổ chức quần chúng để phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan nhà nước. Tổ chức, bộ máy, đội

ngũ cán bộ, điều kiện và phương tiện hoạt động còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

*Thưa các cụ, các vị và các đồng chí,*

Công tác mặt trận và tổ chức Mặt trận như Bác Hồ kính yêu và Đảng ta đã khẳng định là một công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng, kể cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chỉ thị 17 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá V) đã khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn nhất, đại diện chung quyền làm chủ của nhân dân, sợi dây nối liền các tầng lớp xã hội rộng rãi với Đảng, chỗ dựa vững chắc của Nhà nước”.

Gần đây, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò to lớn trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.

Để tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác mặt trận, Ủy ban Mặt trận các cấp cần phải có những cố gắng vượt bậc về mọi mặt, nhất là trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đổi mới tổ chức và cán bộ. Cần tổ chức tốt sự phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, giữa Mặt trận Tổ quốc và chính quyền. Đây vừa là phương thức hoạt động và hơn thế, là chức năng chủ yếu của Mặt trận Tổ quốc.

Phối hợp và thống nhất hành động phải tiến hành ở mọi cấp, từ trung ương đến cơ sở và không chỉ trong việc tổ chức phát động phong trào quần chúng mà cả trong việc tham gia

quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật, thực hiện quyền kiểm tra, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan nhà nước.

Phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với chính quyền là vấn đề có tính quyết định trong phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc. Sự phối hợp này phải chặt chẽ, thiết thực và bình đẳng theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và không chỉ trong một vài công việc cụ thể trước mắt, mà là trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cần khắc phục tình trạng ở một số cơ sở và địa phương coi Mặt trận là tổ chức phụ thuộc chính quyền, còn Mặt trận Tổ quốc thì tự ti, thụ động. Để làm tốt việc phối hợp và thống nhất hành động, cần thiết phải xây dựng và bổ sung các quy chế về mối quan hệ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức thành viên, giữa Mặt trận Tổ quốc với chính quyền.

Trong quan hệ với các tầng lớp nhân dân, bằng hoạt động thực tế và phương thức phù hợp, Mặt trận Tổ quốc đoàn kết và động viên toàn dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi công dân. Cần hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, phát hiện và kiến nghị với Đảng và Nhà nước giải quyết các quyền lợi chính đáng đi đôi với giáo dục, động viên nhân dân tuân thủ luật pháp, làm tròn các nghĩa vụ đối với Nhà nước; tổ chức phát động nhân dân thực hiện dân chủ và công bằng xã hội, tích cực tham gia đấu tranh chống tiêu cực, nhất là chống tham nhũng, buôn lậu, thất thu thuế; giải quyết thoả đáng những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, v.v.. Ngoài trách nhiệm

chung, Mặt trận Tổ quốc cần đi sâu vận động giới phụ lão, những người về hưu, những gia đình có công với nước, các nhà trí thức tiêu biểu, các chức sắc trong các tôn giáo, những người có uy tín trong các dân tộc, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và thân nhân trong nước, các nhà tư sản, những người sản xuất và kinh doanh cá thể...

Cần hướng về cơ sở, giúp cơ sở củng cố và mở rộng đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, tham gia quản lý kinh tế - xã hội trên khu vực dân cư. Cấp trên có kế hoạch thiết thực giúp đỡ cấp cơ sở chủ động xây dựng chương trình công tác, không thụ động chờ đợi.

Coi trọng việc sắp xếp ổn định bộ máy của Ủy ban Mặt trận các cấp theo hướng tinh giảm, nâng cao chất lượng. Cán bộ chuyên trách công tác mặt trận phải là người ưu tú trong phong trào, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín với quần chúng, có trình độ chính trị, chuyên môn và biết vận động quần chúng. Có kế hoạch và chế độ sử dụng cán bộ không chuyên và các cộng tác viên.

Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, để tăng cường chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương tám, Đảng phải đổi mới sự lãnh đạo của mình đối với công tác mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Phải coi sự đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng là điểm mấu chốt để triển khai sự đổi mới của hệ thống Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Trong Mặt trận, Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức thành viên, đồng thời là người lãnh đạo. Hồ Chủ tịch đã căn

dẫn: Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất... Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo.

Đảng lãnh đạo bằng đường lối chính trị, bằng cách đề ra đường lối, chủ trương, chính sách và công tác tư tưởng. Đảng lãnh đạo thông qua sự thuyết phục và tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong tổ chức các cấp của Mặt trận. Đảng chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giới thiệu cán bộ với Mặt trận và các đoàn thể quần chúng để Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tự lựa chọn như Điều lệ đã quy định. Đảng không bao biện làm thay và cũng không áp đặt công việc đối với Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Từ trước đến nay, Trung ương Đảng đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết về công tác mặt trận và các đoàn thể quần chúng, như Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá V) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác mặt trận và gần đây là Nghị quyết tám của Trung ương Đảng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều cấp uỷ đảng chưa nhận thức đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới, chưa thấy công tác mặt trận là công tác rất quan trọng trong toàn bộ công tác cách mạng nên không ít cấp uỷ, các cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên và cả các đoàn thể quần chúng còn coi nhẹ công tác mặt trận.

*Thưa các cụ, thưa các vị, thưa các đồng chí,*

Nhân dân ta sắp kết thúc kế hoạch nhà nước năm 1990, năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm 1986-1990 và chuẩn bị bước vào năm 1991, năm mở đầu thực hiện Chiến lược kinh tế - xã hội và kế hoạch 5 năm 1991-1995. Năm 1991, Đại hội lần thứ VII của Đảng sẽ được tổ chức để thảo luận và quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước. Nhân dân ta đang đứng trước những khó khăn và thử thách mới, đồng thời những thuận lợi, tiềm năng và vận hội mới cũng đang mở ra tạo điều kiện cho nhân dân ta tiến lên khắc phục trở ngại để ổn định cơ bản đời sống kinh tế - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với sứ mệnh lịch sử của mình, động viên các tầng lớp nhân dân đồng tâm hiệp lực, đem hết nhiệt tình, trí tuệ và tài năng cống hiến cho sự chấn hưng của đất nước.

Chúng ta quyết tâm thực hiện đầy đủ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu:

*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công.*

Xin chúc sức khoẻ các cụ, các vị, các đồng chí và các bạn.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH KHAI MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 10\*

Ngày 17 tháng 11 năm 1990

*Thưa các đồng chí,*

Hôm nay Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) bắt đầu làm việc.

Hội nghị chúng ta làm ba việc:

1- Thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, ngân sách năm 1991.

2- Thảo luận về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng.

3- Trao đổi ý kiến về một số công việc chuẩn bị nhân sự Đại hội VII.

---

\* Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp từ ngày 17 đến ngày 26-11-1990 thảo luận và thông qua: *Nghị quyết về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991; Nghị quyết về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi) trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (B.T).*

*Thưa các đồng chí,*

Năm 1991 nền kinh tế nước ta bắt đầu chuyển sang một bước ngoặt mới không còn sự bao cấp quốc tế với hai nét đặc trưng là:

- Chúng ta không còn khoản vay nợ nhập siêu của Liên Xô khoảng 1 tỷ rúp/năm, kèm theo là sự đảo lộn về thị trường xuất, nhập khẩu.

- Chúng ta phải điều chỉnh giá đầu vào các loại vật tư nhập khẩu sát mặt bằng giá quốc tế, từ đó sẽ ảnh hưởng dây chuyền đến nhiều lĩnh vực khác.

Chúng ta phải có quyết tâm vượt qua bước ngoặt đầy khó khăn và thử thách này, không gây ra những tác động xấu về kinh tế, xã hội, chính trị. Quyết tâm ấy trước hết phải được thể hiện ở Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Mong rằng các đồng chí tại Hội nghị Trung ương này với đầy đủ tinh thần trách nhiệm sẽ thảo luận kỹ phương hướng nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1991, đồng tâm nhất trí về các quan điểm, phương hướng và giải pháp lớn của kế hoạch, ngân sách năm 1991. Chúng ta phải lãnh đạo, động viên toàn Đảng, toàn dân nêu cao ý thức tự lực tự cường, tinh thần quyết thắng trong bước ngoặt quan trọng năm 1991, không để sản xuất, đời sống đi xuống, không để tái lạm phát cao trở lại.

Dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng là một trong những văn kiện quan trọng trình Đại hội VII.

Bản dự thảo lần thứ năm của văn kiện này đã được các đồng chí Ủy viên Trung ương từ khoá III đến khoá VI, các đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, trưởng ban, bộ trưởng, bí thư đảng uỷ trực thuộc trung ương, một số cơ quan nghiên cứu và nhà khoa học góp ý kiến.

Bộ Chính trị và Tiểu ban dự thảo đã thảo luận, sửa chữa và hoàn chỉnh dự thảo trình Hội nghị Trung ương lần này. Mong các đồng chí Trung ương căn cứ vào tờ trình một số vấn đề trong dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi) để cho ý kiến, sau đó chúng tôi cho sửa lại để kịp đưa ra lấy ý kiến toàn Đảng.

Về công việc chuẩn bị nhân sự Đại hội VII, các đồng chí Trung ương sẽ trao đổi ý kiến về một số vấn đề cấu tạo Ban Chấp hành Trung ương khoá VII, trong đó có phương hướng cấu tạo Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá VII.

Tôi tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và xin chúc hội nghị của chúng ta làm việc tốt, thành công tốt đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI**  
**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)**  
 Số 10-NQ/HNTW, ngày 26 tháng 11 năm 1990  
**Về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển**  
**kinh tế - xã hội năm 1991**

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH NĂM 1990**

Năm 1990, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có một số chuyển biến tốt. Sản xuất lương thực tiếp tục được đẩy mạnh, giá trị hàng xuất khẩu tăng đáng kể. Việc chống buôn lậu, chống thất thu thuế và chống tham nhũng tuy mới triển khai nhưng đã có những kết quả bước đầu. Trong điều kiện nguồn vốn có hạn, đã tập trung vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho một số công trình trọng điểm kịp đưa vào sản xuất. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế tiếp tục phát huy tác dụng. Cơ chế bao cấp được xoá bỏ thêm một bước. Sự ổn định về chính trị và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được bảo đảm.

Những kết quả trên đây tuy chưa toàn diện, nhưng đã

khẳng định phương hướng và bước đi trong sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước ta là đúng đắn, những cố gắng của nhân dân ta là to lớn.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội năm 1990 vẫn còn nhiều mặt yếu kém. Kinh tế nhiều mặt mất cân đối nặng, phát triển chậm, kém hiệu quả. Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân tăng chậm. Kinh tế quốc doanh gặp nhiều trở ngại, đáng chú ý là phần lớn cơ sở kinh tế quốc doanh địa phương và kinh tế tập thể trong công nghiệp và thương nghiệp chưa thích ứng với cơ chế mới, thiếu vốn để hoạt động, tiêu thụ sản phẩm khó. Ngân sách vẫn bội chi lớn. Việc sửa chữa khuyết điểm trong công tác quản lý tiền tệ và tín dụng còn chậm. Nhiều tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh vỡ nợ gây hậu quả rất xấu. Giá cả nói chung chưa ổn định. Lao động thiếu việc làm tăng. Đời sống một bộ phận công nhân, nông dân, số đông cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, người về hưu gần đây có nhiều khó khăn gay gắt. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều mặt chưa tốt. Trật tự an toàn xã hội còn phức tạp.

Nguyên nhân của tình hình trên, ngoài những điều đã nêu trong Kết luận của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), là:

*Về khách quan*, do tác động của tình hình quốc tế phức tạp, biến động ở Liên Xô, các nước Đông Âu, cuộc khủng hoảng vùng Vịnh; các thế lực thù địch tiếp tục bao vây, cấm vận đối với nước ta; nguồn thu từ ngoài nước trước đây thường chiếm 30% tổng số thu nay giảm nhiều, trong lúc ta lại phải trả nợ nước ngoài. Giá nhiều loại vật tư nhập khẩu tăng mạnh. Thiên tai xảy ra liên tiếp.



Về *chủ quan*, do sự chỉ đạo, điều hành, nhất là ở cấp vĩ mô, chưa theo kịp yêu cầu của cơ chế quản lý mới, chưa ban hành đủ và chưa chỉ đạo thực hiện kịp thời các chính sách, chế độ bảo đảm cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh tiến hành đúng hướng và có hiệu quả, chậm khắc phục những sai sót, sơ hở trong một số cơ chế, chính sách đã ban hành; kiểm tra, thanh tra không chặt chẽ; chậm xử lý các vụ vi phạm pháp luật; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, các biểu hiện tiêu cực chậm được khắc phục; tổ chức, biên chế bộ máy còn công kênh, kém hiệu lực.

## II- MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1991

1. Việc thực hiện kế hoạch năm 1991 diễn ra trong *bối cảnh quốc tế* rất phức tạp, nước ta không còn nguồn vay nhập siêu như trước, mọi hoạt động kinh tế của ta với nước ngoài phải thanh toán bằng ngoại tệ mạnh và theo giá cả thị trường quốc tế.

*Mục tiêu* của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 là: *Củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được trong năm 1990, phấn đấu vượt qua những khó khăn mới về kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định về chính trị, tạo thế đi lên cho những năm tiếp theo.*

*Phấn đấu đạt mức tăng tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân năm 1991 cao hơn so với mức năm 1990.*

Tập trung sức *thực hiện ba chương trình kinh tế lớn*: sản xuất lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và sản

xuất hàng xuất khẩu; cố gắng cân đối đủ nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu chủ yếu cho ba chương trình kinh tế; tiếp tục *kiềm chế và khắc phục các yếu tố phát sinh lạm phát cao, hạn chế bội chi ngân sách, không để giá tăng đột biến; thực hành triệt để tiết kiệm, giải quyết có trọng điểm các vấn đề xã hội*, trước hết đẩy mạnh sản xuất, thu hút thêm lao động, giảm bớt khó khăn về đời sống, nhất là đời sống những người hưởng lương trong khu vực hành chính, sự nghiệp, các lực lượng vũ trang, người về hưu, các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội; nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hoá, y tế, chú trọng các vùng dân tộc, miền núi, biên giới; *bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội.*

### 2. Phương hướng chỉ đạo kế hoạch năm 1991 là:

a) *Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng về đất đai, tài nguyên, lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật và nguồn vốn trong nước; đồng thời mở rộng quan hệ quốc tế, mở rộng thị trường, ra sức thu hút nguồn vốn và kỹ thuật bên ngoài.*

Trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, *phát triển sản xuất, nhất là sản xuất lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu*; đẩy mạnh sản xuất công nghiệp phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là công nghiệp chế biến, *đẩy mạnh sản xuất những tư liệu sản xuất trong nước có thể sản xuất được để thay thế vật tư, thiết bị nhập khẩu. Phát triển mạnh hàng xuất khẩu để đáp ứng yêu cầu nhập khẩu vật tư và hàng tiêu dùng thiết yếu.* Tiếp tục xoá bỏ cơ chế bao cấp trong sản xuất kinh doanh, xây

dựng cơ bản qua vốn, giá cả, tiền lương..., chuyển mạnh sang cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Củng cố *kinh tế quốc doanh*, tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở kinh tế quốc doanh, nhất là các cơ sở quan trọng trong nền kinh tế và các xí nghiệp có điều kiện vươn lên làm ăn có hiệu quả. Đối với các cơ sở kinh tế quốc doanh làm ăn thua lỗ kéo dài, đặc biệt là các đơn vị cơ sở không thuộc lĩnh vực sản xuất và không thuộc các ngành trọng yếu thì kiên quyết xử lý bằng cách chuyển đổi sở hữu hoặc giải thể.

Cần chỉ đạo khẩn trương thực hiện các biện pháp đã đề ra về tăng cường quản lý xí nghiệp, bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng.

Củng cố các *hợp tác xã*, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình.

*Đầu tư tập trung và có trọng điểm* vào những mục tiêu và ngành quan trọng, trước hết đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, chế biến nông sản và một số ngành công nghiệp nặng trực tiếp phục vụ ba chương trình kinh tế lớn.

Cố gắng *tạo thêm việc làm*, giảm bớt số người thất nghiệp; bổ sung cơ chế, chính sách để huy động được nhiều nguồn vốn, kể cả vốn của những người đi lao động hợp tác quốc tế đã về nước, vào việc phát triển ngành nghề, đầu tư tổ chức khai thác trung du, miền núi.

*Mở rộng hợp tác kinh tế với các nước* trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi, không xâm phạm chủ quyền của nhau. Tranh thủ giữ các thị trường truyền thống; coi trọng mở rộng thị trường các nước khác.

*Tập trung mọi nguồn lực để bảo đảm các cân đối chủ yếu cho nền kinh tế.* Xử lý đúng đắn quan hệ giữa nhu cầu xuất khẩu với nhu cầu trong nước, đặc biệt là về lương thực.

Thực hiện *kế hoạch hoá xuất, nhập khẩu và kế hoạch hoá sử dụng ngoại tệ*; mọi giao dịch về ngoại tệ đều thực hiện qua ngân hàng. *Nhà nước trung ương quản lý tập trung việc sử dụng một bộ phận quan trọng ngoại tệ* để bảo đảm nhập khẩu các vật tư thiết bị chủ yếu và một số loại hàng thiết yếu khác cho nhu cầu chung cả nước và các địa phương, nhưng phải *bảo đảm lợi ích chính đáng của người và đơn vị có ngoại tệ*.

*Đổi mới cơ chế tín dụng* để thu hút mọi nguồn vốn nhàn rỗi trong xã hội nhằm phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm lợi ích của người có tiền gửi. Trên cơ sở kiểm chế và đẩy lùi lạm phát, tích cực *giải quyết vốn* đáp ứng các nhu cầu cấp bách của sản xuất, kinh doanh. Tài chính và ngân hàng phải làm tốt chức năng trung tâm thanh toán, xử lý nợ dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau trong nền kinh tế.

*Tiếp tục kiểm chế lạm phát, giảm tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước.* Tăng cường động viên và quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung đầy đủ các nguồn thu vào ngân sách theo luật định. Có biện pháp đồng bộ bảo đảm cân đối và điều hoà cung - cầu, không để giá những mặt hàng trọng yếu tăng đột biến; điều chỉnh giá vật tư, nguyên liệu nhập khẩu phù hợp với giá thị trường thế giới.

*Kiên quyết và khẩn trương thực hiện giảm biên chế* các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và đoàn thể. Tăng đầu tư cho chủ trương này.

Phấn đấu *ổn định giá cả thị trường* để bảo đảm thu nhập

thực tế của người lao động. *Trợ cấp khó khăn* cho cán bộ, nhân viên khu vực hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí, các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

b) *Triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.*

Hết sức tiết kiệm trong chi tiêu, tích cực giảm những khoản chi chưa thật cấp bách, tiết kiệm triệt để các khoản chi tiêu hành chính, nhất là hội họp, tiếp khách, hạn chế nhập khẩu những hàng tiêu dùng chưa thiết yếu.

Coi trọng và có chính sách cụ thể thực hành tiết kiệm trong sản xuất và trong xây dựng cơ bản.

*Không tiêu dùng quá khả năng làm ra.* Ngân sách Nhà nước chỉ có thể chi trong khả năng thu, nếu thu không đủ thì vay dân, nếu vẫn thiếu thì các ngành, các địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng chịu đựng khó khăn, san sẻ gánh nặng ngân sách; mở rộng các hình thức *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, cùng đóng góp giải quyết các khó khăn.

*Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm khắc* mọi hành vi làm thất thoát tiền của, tài sản của Nhà nước và nhân dân dưới bất cứ hình thức nào. Chống lối sống phô trương, hình thức, xa hoa, lãng phí.

c) *Mọi người sống bằng lao động và nguồn thu nhập chính đáng của mình.* Kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu, chống thất thu ngân sách và chống mọi nguồn thu nhập bất chính, khắc phục tình trạng bất công trong phân phối thu nhập.

Cán bộ, đảng viên phải giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nêu cao và bồi dưỡng đức tính *cần kiệm, liêm chính* mà Bác Hồ hằng giáo dục, thực hiện lối sống trong sạch và lành mạnh.

Trên cơ sở những phương hướng và tư tưởng chỉ đạo nói trên, Hội đồng Bộ trưởng trình kế hoạch, ngân sách năm 1991 với những nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể để kỳ họp lần thứ tám, Quốc hội khoá VIII xem xét và quyết định.

Năm 1991 là năm có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, là năm mở đầu kế hoạch 5 năm 1991-1995, có nhiều thuận lợi mới nhưng cũng có những khó khăn khác thường, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đứng trước những thử thách lớn.

Các cấp uỷ đảng cần lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân giữ vững đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, động viên, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn thực hiện kế hoạch Nhà nước, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần tiến hành thắng lợi đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI**  
**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)**

Ngày 26 tháng 11 năm 1990

**Về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi**  
**Điều lệ Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi)**

1. Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp từ ngày 17 đến ngày 26-11-1990 đã thảo luận về bản dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và bản dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi).

Hội nghị đã góp nhiều ý kiến quan trọng vào hai bản dự thảo nói trên.

2. Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) uỷ nhiệm Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Tiểu ban dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng căn cứ vào những ý kiến của Trung ương hoàn chỉnh hai bản dự thảo.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng uỷ nhiệm Bộ Chính trị quyết định việc tổ chức lấy ý kiến toàn Đảng về hai văn

kiện nói trên trước khi trình Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

**HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI**  
**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**  
**(KHOÁ VI)**

Lưu tại Kho Lưu trữ  
 Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã họp từ ngày 17 đến ngày 26-11-1990, tại Hà Nội.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã đọc lời khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Hội nghị tập trung thảo luận và thông qua:

- Nghị quyết về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991.
- Nghị quyết về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi) trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

### **1. Về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991**

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã nghe đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị báo cáo về *Tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1990 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1991.*

Hội nghị đã thảo luận và nhất trí nhận định về tình hình thực hiện kế hoạch năm 1990 như sau: Tình hình kinh tế - xã hội nước ta có một số chuyển biến tốt. Sản xuất lương thực tiếp tục được đẩy mạnh, giá trị hàng xuất khẩu tăng đáng kể. Việc chống buôn lậu, chống thất thu thuế và chống tham nhũng tuy mới triển khai nhưng đã có những kết quả bước đầu. Trong điều kiện nguồn vốn có hạn, đã tập trung vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho một số công trình trọng điểm kịp đưa vào sản xuất. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế tiếp tục phát huy tác dụng. Cơ chế bao cấp được xoá bỏ thêm một bước. Sự ổn định về chính trị và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại được bảo đảm.

Những kết quả trên đây tuy chưa toàn diện, nhưng đã khẳng định phương hướng và bước đi trong sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước ta là đúng đắn. Những cố gắng của nhân dân ta là to lớn.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội năm 1990 vẫn còn nhiều mặt yếu kém. Kinh tế nhiều mặt mất cân đối nặng, phát triển chậm, kém hiệu quả. Tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân tăng chậm. Kinh tế quốc doanh gặp nhiều trở ngại, đáng chú ý là phần lớn cơ sở kinh tế quốc doanh địa phương và kinh tế tập thể trong công nghiệp và thương nghiệp chưa thích ứng với cơ chế mới, thiếu vốn để hoạt động, tiêu thụ sản phẩm khó. Ngân sách vẫn bội chi lớn. Việc sửa chữa khuyết điểm trong công tác quản lý tiền tệ và tín dụng còn chậm. Nhiều tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh vỡ nợ gây hậu quả rất xấu. Giá cả nói chung chưa ổn định. Lao động thiếu việc làm tăng. Đời sống một bộ phận công nhân, nông dân, số đông cán bộ, nhân viên hành chính sự nghiệp,

lực lượng vũ trang, người về hưu gần đây có nhiều khó khăn gay gắt. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều mặt chưa tốt. Trật tự an toàn xã hội còn phức tạp.

Nguyên nhân của tình hình trên, ngoài những điều đã nêu trong Kết luận của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) là:

*Về khách quan*, do tác động của tình hình quốc tế phức tạp, nguồn thu từ ngoài nước trước đây thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số thu nay giảm nhiều, trong lúc ta lại phải trả nợ nước ngoài. Giá nhiều loại vật tư nhập khẩu tăng mạnh. Thiên tai xảy ra liên tiếp.

*Về chủ quan*, do sự chỉ đạo điều hành, nhất là ở cấp vĩ mô, chưa theo kịp yêu cầu của cơ chế quản lý mới, chưa ban hành đủ và chưa chỉ đạo thực hiện kịp thời các chính sách, chế độ bảo đảm cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh tiến hành đúng hướng và có hiệu quả, chậm khắc phục những sai sót, sơ hở trong một số cơ chế, chính sách đã ban hành; kiểm tra, thanh tra không chặt chẽ; xử lý các vụ vi phạm pháp luật chậm chạp; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, các biểu hiện tiêu cực chậm khắc phục; tổ chức, biên chế bộ máy còn chồng chéo, kém hiệu lực.

Việc thực hiện kế hoạch năm 1991 diễn ra trong *bối cảnh quốc tế* rất phức tạp, mọi hoạt động kinh tế của ta với nước ngoài phải thanh toán bằng ngoại tệ mạnh và theo giá cả thị trường quốc tế.

*Mục tiêu* của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 là: *Củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được trong năm 1990, phấn đấu vượt qua những khó khăn mới về*

*kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định về chính trị, tạo thế đi lên cho những năm tiếp theo.*

*Phấn đấu đạt mức tăng tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân năm 1991 cao hơn so với mức năm 1990.*

Tập trung sức *thực hiện ba chương trình kinh tế lớn*: sản xuất lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và sản xuất hàng xuất khẩu, cố gắng cân đối đủ nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu chủ yếu cho ba chương trình kinh tế; tiếp tục *kiểm chế và khắc phục các yếu tố phát sinh lạm phát cao, hạn chế bội chi ngân sách, không để giá tăng đột biến; thực hành triệt để tiết kiệm, giải quyết có trọng điểm các vấn đề xã hội*, trước hết đẩy mạnh sản xuất phát triển, thu hút thêm lao động, giảm bớt khó khăn về đời sống, nhất là đời sống những người hưởng lương trong khu vực hành chính, sự nghiệp, các lực lượng vũ trang, người về hưu, các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hoá, y tế, chú trọng các vùng dân tộc, miền núi, biên giới; bảo đảm quốc phòng, *an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội.*

Phương hướng chỉ đạo kế hoạch năm 1991 là:

a) *Nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng về đất đai, tài nguyên, lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật và nguồn vốn trong nước; đồng thời mở rộng quan hệ quốc tế, mở rộng thị trường, ra sức thu hút nguồn vốn và kỹ thuật bên ngoài.*

Trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, *phát triển sản xuất, nhất là sản xuất lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; đẩy mạnh sản xuất công nghiệp phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là*

công nghiệp chế biến, *đẩy mạnh sản xuất những tư liệu sản xuất trong nước có thể sản xuất được để thay thế vật tư, thiết bị nhập khẩu. Phát triển mạnh hàng xuất khẩu để đáp ứng yêu cầu nhập khẩu* vật tư và hàng tiêu dùng thiết yếu. Tiếp tục xoá bỏ cơ chế bao cấp trong sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản qua vốn, giá cả, tiền lương... chuyển mạnh sang cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Củng cố *kinh tế quốc doanh*, tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở kinh tế quốc doanh, nhất là các cơ sở quan trọng trong nền kinh tế và các xí nghiệp có điều kiện vươn lên làm ăn có hiệu quả. Đối với các cơ sở kinh tế quốc doanh làm ăn thua lỗ kéo dài, đặc biệt là các đơn vị cơ sở không thuộc các lĩnh vực sản xuất và không thuộc các ngành trọng yếu thì kiên quyết xử lý bằng cách chuyển đổi sở hữu hoặc giải thể.

Cần chỉ đạo khẩn trương việc thực hiện các biện pháp đã đề ra về tăng cường quản lý xí nghiệp, bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Quyết định 217 của Hội đồng Bộ trưởng.

*Củng cố các hợp tác xã*, khuyến khích phát triển kinh tế gia đình.

*Đầu tư tập trung và có trọng điểm* vào những mục tiêu và ngành quan trọng, trước hết đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, cho chế biến nông sản và một số ngành công nghiệp nặng trực tiếp phục vụ ba chương trình kinh tế lớn.

Cố gắng *tạo thêm việc làm*, giảm bớt số người thất nghiệp, bổ sung cơ chế, chính sách để huy động được nhiều nguồn vốn, kể cả vốn của những người đi lao động hợp tác

quốc tế đã về nước vào việc phát triển ngành nghề, đầu tư tổ chức khai thác trung du, miền núi.

- *Mở rộng hợp tác kinh tế với các nước* trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi, không xâm phạm chủ quyền của nhau. Tranh thủ giữ các thị trường truyền thống, coi trọng mở rộng thị trường các nước khác.

- *Tập trung mọi nguồn lực để bảo đảm các cân đối chủ yếu cho nền kinh tế*. Xử lý đúng đắn quan hệ giữa nhu cầu xuất khẩu với nhu cầu trong nước, đặc biệt là về lương thực.

Thực hiện *kế hoạch hoá xuất, nhập khẩu và kế hoạch hoá sử dụng ngoại tệ*; mọi giao dịch về ngoại tệ đều thực hiện qua ngân hàng Nhà nước, Trung ương quản lý tập trung việc sử dụng một bộ phận quan trọng ngoại tệ để bảo đảm nhập khẩu các vật tư, thiết bị chủ yếu và một số loại hàng thiết yếu khác cho nhu cầu chung cả nước và các địa phương, nhưng phải *bảo đảm lợi ích chính đáng của người và đơn vị có ngoại tệ*.

- *Đổi mới cơ chế tín dụng* để thu hút mọi nguồn vốn nhàn rỗi trong xã hội nhằm phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm lợi ích của người có tiền gửi. Trên cơ sở kiểm chế và đẩy lùi lạm phát, tích cực *giải quyết vốn* đáp ứng các nhu cầu cấp bách của sản xuất, kinh doanh. Tài chính và ngân hàng phải làm tốt chức năng trung tâm thanh toán, xử lý nợ nần dây dụa, chiếm dụng vốn lẫn nhau trong nền kinh tế.

- Tiếp tục kiểm chế lạm phát, giảm tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước. Tăng cường động viên và quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung đầy đủ các nguồn thu vào ngân sách theo luật định. Có biện pháp đồng bộ bảo đảm cân đối và

điều hoà cung - cầu không để giá những mặt hàng trọng yếu tăng đột biến.

- *Kiên quyết và khắt khe thực hiện giảm biên chế* các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và đoàn thể.

Phấn đấu *ổn định giá cả thị trường* để bảo đảm thu nhập thực tế của người lao động. *Trợ cấp khó khăn* cho cán bộ, nhân viên khu vực hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí, các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

b) *Triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.*

Hết sức tiết kiệm trong chi tiêu, tích cực giảm những khoản chi chưa thật cấp bách, tiết kiệm triệt để các khoản chi tiêu hành chính, nhất là hội họp, tiếp khách, hạn chế nhập khẩu những hàng tiêu dùng chưa thiết yếu.

Coi trọng và có chính sách cụ thể thực hành tiết kiệm trong sản xuất và trong xây dựng cơ bản.

*Không tiêu dùng quá khả năng* làm ra. Ngân sách Nhà nước chỉ có thể chi trong khả năng thu, nếu thu không đủ thì vay dân, nếu vẫn thiếu thì các ngành, các địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng chịu đựng khó khăn, san sẻ gánh nặng ngân sách, mở rộng các hình thức *Nhà nước và nhân dân cùng làm*.

*Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm khắc* mọi hành vi làm thất thoát tiền của, tài sản của Nhà nước và nhân dân dưới bất cứ hình thức nào. Chống lối sống phô trương hình thức, xa hoa, lãng phí.

c) *Mọi người sống bằng lao động và nguồn thu nhập chính đáng của mình.* Kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu, chống thất thu ngân

sách và chống mọi nguồn thu nhập bất chính. Khắc phục tình trạng bất công trong phân phối thu nhập.

Cán bộ, đảng viên phải giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nêu cao và bồi dưỡng đức tính *cần, kiệm, liêm, chính* mà Bác Hồ hằng giáo dục, thực hiện lối sống trong sạch và lành mạnh.

Trên cơ sở những phương hướng và tư tưởng chỉ đạo nói trên, cần trình kế hoạch, ngân sách năm 1991 với những nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể để kỳ họp lần thứ tám, Quốc hội khoá VIII xem xét và quyết định.

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) cho rằng:

Năm 1991 là năm có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, là năm mở đầu kế hoạch 5 năm 1991-1995, có nhiều thuận lợi mới nhưng sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội đứng trước những khó khăn và thử thách lớn.

Các cấp uỷ đảng cần lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân giữ vững đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, động viên, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn thực hiện kế hoạch nhà nước, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần tiến hành thắng lợi đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

**2.** Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã nghe đồng chí Nguyễn Đức Tâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng tiểu ban *dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi)* báo cáo quá trình chuẩn bị hai văn bản và những vấn đề cần được Trung ương tập trung thảo luận.



Hội nghị Trung ương đã góp nhiều ý kiến quan trọng vào hai văn bản và uỷ nhiệm Bộ Chính trị quyết định việc tổ chức lấy ý kiến toàn Đảng về hai văn bản nói trên trước khi trình Đại hội VII của Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **THÔNG BÁO Ý KIẾN CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 228-TB/TW, ngày 2 tháng 12 năm 1990

### **Về báo chí đấu tranh chống tham nhũng**

Vừa qua, Ban Bí thư đã họp nghe Ban Tư tưởng - Văn hoá và các tổng biên tập các báo, đài ở Trung ương và Hà Nội kiểm điểm tình hình báo chí đấu tranh chống tham nhũng. Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Thời gian qua, báo chí đã giữ vai trò quan trọng là lực lượng tích cực trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, đã phát hiện, đưa ra trước công luận nhiều vụ tham nhũng lớn ở một số cơ quan trung ương và địa phương. Những vụ việc báo chí nêu lên đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ và ủng hộ chủ trương của Đảng và Nhà nước kiên quyết chống tham nhũng, góp phần động viên, cổ vũ quần chúng phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời thúc đẩy các cơ quan Đảng và Nhà nước xem xét, điều tra khản trương giải quyết các vụ việc; có tác dụng răn đe, ngăn chặn những hành vi tham nhũng đang có chiều hướng phát triển.

Nhiều báo, đài có ý thức gắn việc đấu tranh chống tham

những với cuộc vận động làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, với việc thực hiện Chỉ thị 60 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới, nêu cao cảnh giác trong việc chọn vụ việc, trong cách viết, phân tích, bình luận để kẻ xấu không lợi dụng.

Cùng với việc chống tham nhũng, báo chí đã chú trọng giới thiệu, cổ vũ người tốt, việc tốt trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội, nêu nhiều nhân tố mới và điển hình tiên tiến trong công cuộc đổi mới.

Để tiếp tục nâng cao vai trò tích cực của mình, xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân, trong cuộc đấu tranh này, báo chí cần rút kinh nghiệm nhằm phát huy những ưu điểm nói trên và nhanh chóng khắc phục một số thiếu sót sau đây:

Đưa tin chống tham nhũng tập trung và dồn dập, gây ra ấn tượng là tất cả cán bộ, đảng viên có chức, có quyền đều tham nhũng; đưa nhiều vụ tham nhũng nhưng đưa ít những vụ đã được xử lý, tạo ra ấn tượng cho rằng lãnh đạo Đảng và Nhà nước bao che, nể nang, hữu khuynh.

Có trường hợp thiếu thận trọng khi khai thác các nguồn tin, đưa tin không chính xác, thiếu kiểm tra, thiếu khách quan. Trong cách viết, có bài dùng lời lẽ chì chiết, suy diễn chủ quan, chưa thể hiện thái độ xây dựng, thậm chí có bài khái quát kiểu "vơ đũa cả nắm". Một số phóng viên, biên tập viên do chưa nắm vững pháp luật cho nên có những chỗ phê phán, phân tích không đúng pháp luật, có trường hợp quy kết tội danh không đúng. Có tờ báo không làm đúng chức

năng và nhiệm vụ, thiếu nhạy bén về chính trị, đăng những bài có nội dung xuyên tạc, sai trái.

Một số báo, đài không thực hiện đúng *Luật báo chí* trong việc đăng bài trả lời của người bị báo chí phê bình, hoặc không cải chính khi mình đã viết sai.

Có nhà báo thiếu khiêm tốn, dùng lời lẽ thiếu súc cảm hoá, có khi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác. Trong đội ngũ báo chí cũng có những hiện tượng tiêu cực. Có nhà báo viết bài vì thân quen, cảm tình cá nhân mà thiên vị, không khách quan, gây hậu quả xấu, có nhà báo viết về đấu tranh chống tham nhũng nhưng bản thân lại kém gương mẫu về đạo đức, phẩm chất.

Giữa báo chí và một số ngành và địa phương chưa phối hợp chặt chẽ trong việc thông tin và xử lý một số vụ việc, còn để xảy ra tình trạng căng thẳng không đáng có. Có nơi chưa thực sự ủng hộ, giúp đỡ báo chí hoạt động nghiệp vụ.

2. Đấu tranh chống tham nhũng là yêu cầu thiết thân của Đảng và Nhà nước ta; là đòi hỏi bức xúc của toàn dân; là lương tâm, trách nhiệm của mỗi người. Chúng ta kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh này. Đồng thời cần nhận rõ rằng cuộc đấu tranh chống tham nhũng diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước phức tạp, chủ nghĩa đế quốc đang âm mưu thực hiện diễn biến hoà bình, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bọn phản động trong và ngoài nước đang tìm mọi cách phá hoại tư tưởng, nói xấu Đảng và Nhà nước, bôi đen chế độ, bôi đen xã hội ta, làm cho nhân dân ta mất lòng tin ở chủ nghĩa xã hội, kích động nhân dân đòi đa nguyên chính trị, đa đảng, đi đến xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta cần tỉnh táo, quyết

không để kẻ thù và bọn xấu lợi dụng cuộc đấu tranh chống tham nhũng để "đục nước béo cò". Chống tham nhũng một cách kiên quyết, không khoan nhượng nhưng phải có ý thức bảo vệ uy tín của Đảng và Nhà nước, bảo vệ sự ổn định chính trị, cổ vũ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta đoàn kết một lòng, hăng hái, phấn khởi, tin tưởng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chống tham nhũng là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, phải tiến hành thường xuyên, liên tục, tránh tình trạng làm tập trung, dồn dập từng đợt, rồi lại buông lơi. Trong cuộc đấu tranh này, báo chí có vai trò rất quan trọng. Điều đó đòi hỏi các nhà báo phải có tinh thần đấu tranh kiên trì, bền bỉ, có trách nhiệm cao, ý thức chính trị nhạy bén, thận trọng, khách quan, trung thực và có lương tâm trong sáng.

Tình hình tham nhũng hiện nay là rất nghiêm trọng, chúng ta xử lý còn chậm, phải đẩy mạnh hơn nữa và đấu tranh kiên quyết hơn nữa, song cách viết bài, đưa tin không nên làm cho người ta hiểu sai rằng hình như bộ máy Đảng và Nhà nước cũng như tất cả những người có chức có quyền đều tham nhũng, chỉ có báo chí hăng hái phát hiện và chống tham nhũng, còn Đảng và Nhà nước không chịu xử lý gì. Viết như vậy không đúng thực tế, có hại cho công tác tư tưởng.

Phê phán, lên án những hành vi tham nhũng, nhưng phải chính xác, có lý, có tình, biết phân biệt những kẻ tham nhũng với những cán bộ hăng hái, năng động, tìm cách tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, quản lý xã hội, nhưng trong quá trình làm cũng có vấp vấp, khuyết điểm, chống tham nhũng nhưng không làm cho những cán bộ tốt, tích cực đi tới chỗ e dè, "co lại".

Báo chí chủ động khai thác nhiều nguồn tin, nhưng phải kiểm tra kỹ và cân nhắc, lựa chọn thận trọng vụ, việc và các tình tiết khi đưa tin; không làm lộ bí mật của Đảng và của quốc gia, hoặc làm lộ bí mật việc điều tra các vụ án mà các cơ quan pháp luật đang thụ lý, chú ý không làm tổn hại đến quan hệ quốc tế, đến chủ trương hợp tác đầu tư của nước ngoài vào nước ta. Những vụ việc có tính chất phức tạp, hoặc những vụ có liên quan đến an ninh chính trị, đến quan hệ quốc tế thì báo chí cần hỏi ý kiến người lãnh đạo cao nhất của bộ, ngành (nếu ở Trung ương) hoặc đồng chí bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố (nếu ở địa phương). Trường hợp báo chí chưa nhất trí với ý kiến của các đồng chí đó thì có thể hỏi Ban Bí thư hoặc Hội đồng Bộ trưởng.

Cần kết hợp chống và xây; đưa tin các vụ việc xảy ra đi đôi với đưa tin cách xử lý các vụ việc đó, quan tâm hơn nữa việc phát hiện và thông tin trên báo chí những nhân tố mới, điển hình tiên tiến, những người tốt, việc tốt. Đối với những vụ tham nhũng đã được kết luận và xử lý cần có những bài bình luận sâu sắc rút ra những nguyên nhân và bài học, nêu ra những kiến nghị về sửa đổi cơ chế quản lý.

Các cơ quan Đảng và Nhà nước cần phối hợp chặt chẽ với báo chí, ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí thu thập thông tin, đưa những vụ tham nhũng ra ánh sáng; kịp thời kiểm tra, xử lý những vụ việc mà báo chí nêu ra để trả lời công luận. Phải xử lý nghiêm theo pháp luật những người, kể cả người làm báo, có hành vi vi phạm *Luật báo chí*.

Khi giữa báo chí với cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thống nhất ý kiến với nhau về một vụ việc nào đó thì cần tổ chức trao đổi, bàn bạc để giải quyết, giữ vững nguyên tắc,

tránh để gây ra tình trạng gay gắt, phức tạp không cần thiết, không nên tranh luận kéo dài trên báo, làm cho sự việc rối thêm và không có lợi về mặt tư tưởng.

Các cấp uỷ đảng, các cơ quan chủ quản báo chí và tổng biên tập các báo, đài phải có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, kiến thức nhiều mặt và ý thức trách nhiệm cao, bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất cách mạng cho người làm báo, nhất là những người làm báo trẻ, mới vào nghề. Báo chí cũng phải chống tiêu cực ngay trong ngành báo chí nhằm xây dựng đội ngũ những người làm báo cách mạng nước ta thành thạo về nghề nghiệp, vững vàng về chính trị, trong sáng về động cơ, tốt đẹp về đạo đức, được nhân dân tin yêu.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các cơ quan chủ quản báo chí dựa vào thông báo này chỉ đạo báo chí, tổ chức rút kinh nghiệm và chấn chỉnh việc báo chí tham gia chống tham nhũng.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO Ý KIẾN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 229-TB/TW, ngày 11 tháng 12 năm 1990

### Về công tác đảng ngoài nước trong tình hình mới

Sau khi nghe Ban Cán sự Đảng ngoài nước báo cáo tình hình và nhiệm vụ về công tác đảng ngoài nước trong tình hình mới, Ban Bí thư có ý kiến như sau:

1. Trong tình hình nước ta và tình hình thế giới diễn biến phức tạp, công tác đảng ngoài nước đã có nhiều cố gắng trong việc phấn đấu giữ sự ổn định chính trị và tổ chức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, lao động, học tập và công tác ở ngoài nước, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và giữ quan hệ tốt với các nước sở tại.

Tuy nhiên, công tác đảng và công tác quản lý cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài còn nhiều khuyết điểm: công tác nghiên cứu cơ bản và công tác chính trị, tư tưởng có nhiều thiếu sót, tổ chức và phương thức hoạt động của các đảng bộ ngoài nước chưa đổi mới theo kịp sự phát triển của tình hình, chất lượng đảng viên, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng cơ sở, mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng còn yếu kém.

2. Trong tình hình mới, cần chủ động làm tốt công tác

chính trị, tư tưởng trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tuyên truyền và bảo vệ các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, nâng cao cảnh giác và ý thức tổ chức, kỷ luật, giữ vững đoàn kết nội bộ, chăm lo lợi ích chính đáng của cán bộ, đảng viên, quần chúng ở ngoài nước. Cán bộ, đảng viên đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài phải được tuyển chọn, bồi dưỡng chu đáo. Đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý và làm công tác đảng ở ngoài nước cũng phải bảo đảm có trình độ chính trị vững vàng, có năng lực và đạo đức, phẩm chất tốt.

Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hoá - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cùng với Ban Cán sự Đảng ngoài nước cử cán bộ, góp kinh phí để làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

3. Đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Đảng ở ngoài nước cho phù hợp với tình hình từng nước, nhất là ở Liên Xô và các nước Đông Âu, nhằm lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, giữ gìn bí mật quốc gia.

Từ nay không giới thiệu công khai tổ chức cơ sở đảng của ta với tổ chức cơ sở đảng nước sở tại.

Ban Tổ chức Trung ương cùng Ban Cán sự Đảng ngoài nước nghiên cứu trình Ban Bí thư đề án cải tiến việc giới thiệu sinh hoạt đảng ra ngoài nước bảo đảm gọn nhẹ về thủ tục, giữ bí mật của Đảng và bảo vệ tốt nội bộ.

Tăng cường quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng sinh

hoạt của tổ chức cơ sở đảng. Biểu dương những đảng viên gương mẫu, hoàn thành nhiệm vụ. Giáo dục và đấu tranh đối với những đảng viên có quan điểm chính trị sai trái, thiếu ý thức tổ chức, kỷ luật, nếu đã được phê bình, nhắc nhở mà vẫn không sửa chữa thì phải thi hành kỷ luật. Cách xử lý phải phù hợp với hoàn cảnh từng đơn vị và từng nước.

Đối với tất cả các đảng bộ nước ngoài, dù ít hay đông đảng viên, tiếp tục chỉ định cấp uỷ như hiện nay.

4. Về công tác quần chúng ở ngoài nước, việc cấp bách là củng cố tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tổ chức Công đoàn, có hình thức thích hợp để tập hợp thanh niên, đoàn viên công đoàn, chú ý giáo dục lý tưởng, lối sống và quan tâm đến lợi ích chính đáng của quần chúng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng (khoá VI). Tổ chức Công đoàn ở ngoài nước cần được củng cố, không tham gia công đoàn nước sở tại.

5. Ban Cán sự đảng ngoài nước được Ban Bí thư uỷ nhiệm tập thể chịu trách nhiệm giúp Trung ương chỉ đạo và quản lý các đảng bộ ở ngoài nước. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cán sự Đảng ngoài nước, cùng bộ máy giúp việc Ban Cán sự và Ban Chấp hành đảng bộ ở các nước thực hiện theo Nghị quyết số 38-NQ/TW ngày 16-5-1981 của Ban Bí thư. Về quan hệ giữa đại sứ với đảng uỷ nước sở tại thực hiện theo Quyết định số 32-QĐ/TW ngày 15-12-1987.

Về tổ chức, ngoài thành phần Ban Cán sự Đảng ngoài nước như hiện nay, cần bổ sung thêm đại diện Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban Thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo Nghị quyết 38 và Quyết định 32 của Ban Bí thư, Ban Cán sự Đảng ngoài nước cùng Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng quy hoạch cán bộ, xác định biên chế tổ chức bộ máy của Ban Cán sự Đảng gọn nhẹ, có chất lượng.

6. Về ngân sách của Ban Cán sự Đảng ngoài nước do Ban Tài chính - Quản trị Trung ương xét duyệt và chuyển qua ngân sách của Ban Đối ngoại Trung ương quản lý theo quy chế tài khoản cấp 3 kể từ ngày 1-1-1991.

Bộ Ngoại giao cần tạo điều kiện vật chất và phương tiện làm việc cho các đảng bộ ngoài nước và Ban Cán sự Đảng ngoài nước hoạt động.

7. Ban Bí thư giao cho Ban Cán sự Đảng ngoài nước chuẩn bị chỉ thị toàn diện về công tác đảng ở ngoài nước trong tình hình mới để trình Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**PHÁT BIỂU  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH KHAI MẠC HỘI NGHỊ  
TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 11 VÀ GIỚI THIỆU  
DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ\***

Ngày 7 tháng 1 năm 1991

*Thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương,  
Thưa các đồng chí,*

Thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi gửi lời chào mừng và lời chúc sức khỏe các đồng chí về dự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11.

Mục đích của kỳ họp lần này là Ban Chấp hành Trung ương cho ý kiến về dự thảo *Báo cáo chính trị* do Tiểu ban chuẩn bị trước khi đưa xuống đại hội đảng các cấp và sau đó đưa ra toàn dân thảo luận và đóng góp ý kiến.

Để chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội VII, Hội nghị Trung ương 9 đã thông qua dự thảo *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ*, dự thảo *Chiến lược ổn định*

---

\* Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) họp từ ngày 7 đến ngày 12-1-1991 xem xét dự thảo *Báo cáo chính trị* trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (B.T).

và phát triển kinh tế - xã hội và dự thảo *Kế hoạch 5 năm 1991-1995*. Hội nghị Trung ương mười đã thông qua dự thảo *Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng* và dự thảo *Điều lệ Đảng* (sửa đổi).

Mỗi văn kiện nói trên đều có tầm quan trọng của nó. Tôi muốn nhấn mạnh ý nghĩa riêng của *Báo cáo chính trị*. Văn kiện này đề cập những vấn đề nóng hổi đã, đang và sắp diễn ra, có liên quan trực tiếp đến hoạt động và đời sống của mỗi người, vì vậy nó được sự quan tâm chú ý của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. *Báo cáo chính trị* đánh giá đúng được tình hình đã qua và vạch ra phương hướng, nhiệm vụ chính xác cho 5 năm tới sẽ là một đóng góp quan trọng vào việc thực hiện một phần các mục tiêu của *Cương lĩnh* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*. Với tinh thần đó, tôi đề nghị các đồng chí Trung ương tập trung thời gian, suy nghĩ sâu sắc, cho nhiều ý kiến để làm cho bản dự thảo *Báo cáo chính trị* có chất lượng cao hơn. Thay mặt Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 11.

\*

\*   \*

Sau đây tôi xin trình bày một số vấn đề về dự thảo *Báo cáo chính trị* để các đồng chí có thêm cơ sở xem xét.

## I- VỀ VIỆC CHUẨN BỊ DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Thi hành Nghị quyết Trung ương tám về soạn thảo *Báo cáo chính trị*, ngày 11-6-1990, Thường trực Tiểu ban Báo cáo

chính trị do Tổng Bí thư chủ trì đã họp và cho ý kiến về mục đích, yêu cầu của *Báo cáo chính trị*. Ngày 18-6-1990, Tiểu ban đã họp phiên thứ nhất cho ý kiến về mục đích, yêu cầu và đề cương *Báo cáo chính trị*. Trên cơ sở khảo sát thực tế và nghe một số báo cáo của các ban, ngành ở trung ương và địa phương, Tổ biên tập đã tiến hành dự thảo lần thứ nhất. Ngày 21-9-1990, Tiểu ban đã họp phiên thứ hai để cho ý kiến về dự thảo. Sau đó, Tổ biên tập đã tiến hành dự thảo lần thứ hai. Sau khi lấy ý kiến một số đồng chí lãnh đạo một số ban, ngành ở trung ương về phần kinh tế, xã hội trong dự thảo 2, Tổ biên tập tiến hành dự thảo lần thứ ba. Từ ngày 1 đến ngày 4-12-1990, Bộ Chính trị và Tiểu ban đã thảo luận và cho ý kiến về bản dự thảo lần thứ ba. Trên cơ sở đó, Tổ biên tập đã viết dự thảo lần thứ tư. Sau đó, Thường trực Tiểu ban đã làm việc tập thể, cho ý kiến cụ thể về nội dung, cách thể hiện để Tổ biên tập hoàn chỉnh dự thảo lần thứ tư trình ra Hội nghị Trung ương lần thứ 11 hôm nay. Chúng tôi chủ trương dự thảo trình bày tương đối chi tiết để Hội nghị Trung ương có cơ sở xem xét toàn diện các vấn đề. Sau này, khi đưa xuống đại hội đảng các cấp và công bố để toàn dân đóng góp ý kiến, *Báo cáo chính trị* sẽ được thu gọn lại dưới hình thức tóm tắt.

## II- VỀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Bộ Chính trị và Tiểu ban cho rằng:

- *Báo cáo chính trị phải tổng kết được thực tiễn đổi mới của nước ta: kiểm điểm việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, nêu rõ những mặt làm được và mức độ đạt được;*

những mặt chưa làm được, khuyết điểm và những vấn đề mới nảy sinh, nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm.

- Trên cơ sở đó, đề ra mục tiêu tổng quát và những nhiệm vụ lớn mang tính *quan điểm chính sách* cho 5 năm tới nhằm *nâng cao và hoàn chỉnh thêm* những định hướng đổi mới do Đại hội VI đề ra.

Với mục đích, yêu cầu trên, nội dung *Báo cáo chính trị* phải cụ thể hoá *Cương lĩnh* và *Chiến lược kinh tế - xã hội*, nhưng không trùng lặp với các văn kiện này; nội dung *Báo cáo chính trị* có liên quan với kế hoạch 5 năm 1991-1995 và *Báo cáo xây dựng Đảng*, nhưng không trình bày chi tiết và không trùng lặp với các văn kiện này.

Vấn đề khó khăn của *Báo cáo chính trị* là đánh giá những việc làm vừa qua. Bản dự thảo cố gắng bảo đảm tính khoa học, khách quan trong việc đánh giá, không thổi phồng và cũng không hạ thấp những thành tựu và thiếu sót. Tôi xin gợi ý một số điểm về *phương pháp đánh giá*:

*Một là*, trong khi đánh giá cần lưu ý tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở *thời điểm công bố dự thảo Báo cáo chính trị*. Dù tình hình trước đó như thế nào, nhưng diễn biến của tình hình xã hội ở thời điểm công bố dự thảo bao giờ cũng tác động mạnh và chi phối sự suy nghĩ cũng như tình cảm của mỗi người trong việc đánh giá, nhất là đối với những vấn đề liên quan đến đời sống hằng ngày của nhân dân và cán bộ như cung - cầu về lương thực - thực phẩm, biến động của giá cả, đời sống của người ăn lương, v.v.. Phải chú ý đến trạng thái tâm lý đó. Vì vậy, đến gần Đại hội VII, dự thảo còn phải được tiếp tục bổ sung, điều chỉnh sự đánh giá cho phù hợp với

tình hình lúc đó. Mặt khác, việc tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế - xã hội dẫn đến bầu không khí thuận lợi lúc tiến hành đại hội là một nhiệm vụ mà các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương cần quan tâm giải quyết.

*Hai là*, tuy tình hình trước mắt là một căn cứ để đánh giá, nhưng không thể xem nhẹ cả quá trình 4 năm thực hiện đổi mới. Không nên chỉ thấy tình hình từng lúc, những biến động trước mắt mà bỏ quên mặt chủ yếu nhất, cơ bản nhất, cả về mặt thành tựu cũng như khuyết điểm, trong một thời gian dài.

*Ba là*, trong khi đánh giá, cần so sánh tình hình 4 năm vừa qua với tình hình 5 năm trước đó để thấy những mặt nào đã chuyển biến tốt, những mặt nào còn hạn chế hoặc chưa chuyển biến. Nếu xem xét sự vật một cách cô lập, không đặt trong quá trình vận động của nó, trong mối quan hệ so sánh thì chúng ta khó đánh giá được đúng bức tranh lịch sử.

### III- VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Tôi sẽ không nhắc lại ở đây toàn bộ các vấn đề đã được trình bày trong dự thảo. Trong phần thứ nhất, dự thảo *kiểm điểm công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội*: nêu rõ những mặt làm được và chưa làm được, những vấn đề mới phát sinh, nguyên nhân và kinh nghiệm. Trong phần thứ hai *trình bày những phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu* trong 5 năm tới. Các đồng chí sẽ nghiên cứu kỹ và cho ý kiến. Tôi chỉ xin đề cập hai vấn đề lớn sau đây để các đồng chí có thêm cơ sở suy nghĩ và thảo luận.



## 1. Đánh giá tổng quát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI

Đại hội VI mới nêu lên những định hướng lớn về đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản. Quá trình thi hành Nghị quyết Đại hội VI là quá trình tìm tòi, thử nghiệm và từng bước cụ thể hoá, phát triển những định hướng lớn của đại hội và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện. Từ sau Đại hội VI đến giữa năm 1988 là thời gian Đảng và Nhà nước tập trung sức nghiên cứu và ban hành các nghị quyết, chủ trương quan trọng từ sản xuất, lưu thông phân phối, đến an ninh - quốc phòng, đối ngoại, văn hoá - văn nghệ, cuộc vận động làm trong sạch Đảng, v.v., đồng thời xử lý những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách. Trong thời gian này, các chủ trương, chính sách mới ban hành chưa kịp phát huy tác dụng rõ nét trong cuộc sống, tình hình kinh tế - xã hội chưa có chuyển biến đáng kể, thậm chí có những mặt gay gắt hơn. Từ giữa năm 1988 đến đầu năm 1990 là thời gian mà các chủ trương, chính sách ban hành trước đó phát huy tác dụng, đem lại những kết quả bước đầu quan trọng, tình hình kinh tế - xã hội có sự chuyển biến rõ nét. Mặt khác, Đảng và Nhà nước tiếp tục ban hành những chủ trương, chính sách mới để đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Trong thời gian này cũng xuất hiện nhiều vấn đề mới phức tạp liên quan đến việc chuyển sang thực hiện cơ chế thị trường. Từ quý II năm 1990 đến nay, bên cạnh những mặt tiến bộ vẫn tiếp tục duy trì và phát triển, do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là tác động bất lợi của tình hình quốc tế, nên tình hình kinh tế - xã hội nước ta đứng trước những khó khăn mới rất gay gắt.

Tuy có những diễn biến khác nhau trong từng thời gian

như đã nói ở trên, có thể nhận định *ưu điểm tổng quát* trong thời gian 4 năm qua là: công cuộc đổi mới do Đại hội VI khởi xướng đã thu được *những thắng lợi bước đầu rất quan trọng*. Nhận định này dựa trên những kết quả chủ yếu như sau:

- *Nền kinh tế có sự chuyển biến về chất lượng*. Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhiều năng lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn, ba chương trình kinh tế đạt được tiến bộ lớn. So với trước đây thì hiện nay mức độ khủng hoảng giảm được một phần, thể hiện chủ yếu ở khả năng đáp ứng nhu cầu hàng hoá tốt hơn và kiềm chế được tốc độ lạm phát cao. Đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận đáng kể nhân dân ổn định hơn và có phần được cải thiện.

- *Tình hình chính trị ổn định, quốc phòng được giữ vững, tình hình an ninh tương đối ổn định*, tuy vẫn còn phức tạp. Từng bước phá vỡ thế bị bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị, mở rộng quan hệ quốc tế. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đang trên đà đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp. Nội bộ Đảng được củng cố một bước đi đôi với cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, các đoàn thể và xã hội. Nhiều cán bộ có bước trưởng thành nhờ được tôi luyện trong cơ chế quản lý mới, trong điều kiện phát huy dân chủ. Lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự nghiệp đổi mới nói chung có được tăng lên.

- Điều quan trọng nhất là những thành tựu vừa qua

*khẳng định tính tất yếu và sự đúng đắn của các chủ trương đổi mới, đem lại cho chúng ta những nhận thức mới và kinh nghiệm quan trọng về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm nước ta. Đó là cơ sở chủ yếu để chúng ta tiếp tục tiến lên trong thời gian tới.*

Về những khuyết điểm, yếu kém và khó khăn lớn, dự thảo nêu như sau: *nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; công cuộc đổi mới còn những mặt hạn chế; nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết.* Nhận định này thể hiện ở những điểm chủ yếu sau đây:

- Nền kinh tế có một số mặt mất cân đối lớn. Trong mấy tháng gần đây giá cả tăng nhanh và có những lúc đột biến (chỉ số giá tăng tháng 11-1990 là 7,8%, tháng 12-1990 tăng 8,9%; tháng 12-1990 so với tháng 12-1989 gạo tăng 2,5 lần, dầu lửa 2,2 lần, phân urê 2 lần. Chỉ số giá hàng hoá và dịch vụ sáu tháng cuối năm 1990 tăng hơn 2 lần so với sáu tháng đầu năm 1990). Lạm phát đang trở lại mức cao. Lao động thiếu việc làm nhiều và ngày càng tăng. Hiệu quả kinh tế còn thấp; nói chung chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đình đốn, chưa thích ứng được với cơ chế thị trường; quản lý vĩ mô tuy có tiến bộ nhưng còn nhiều mặt bất cập.

- Chế độ tiền lương bất hợp lý, đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là những người ăn lương, lực lượng vũ trang, người về hưu hiện nay đang khó khăn gay gắt. Tình trạng bất công xã hội, tham nhũng, mất dân chủ, vi phạm kỷ luật, kỷ cương còn nặng và phổ biến.

- Việc nâng cao ý chí cách mạng trong Đảng, thanh lọc đảng viên, quy hoạch, lựa chọn và bố trí, bồi dưỡng cán bộ cốt

cán, việc cải cách hệ thống tổ chức, tinh giản biên chế là những vấn đề lớn đang cản trở nghiêm trọng công cuộc đổi mới, đòi hỏi phải được giải quyết khẩn trương hơn nữa.

Đó là những vấn đề lớn cần được toàn Đảng, toàn dân nhận thức rõ ràng, sâu sắc để quyết tâm khắc phục, làm chuyển biến tốt tình hình.

Có một số ít ý kiến cho rằng hiện nay nước ta không chỉ có khủng hoảng kinh tế và xã hội, mà còn cả mầm mống của khủng hoảng chính trị. Cá biệt có người cho rằng trong mấy năm đổi mới vừa qua, cuộc khủng hoảng không giảm bớt mà còn nghiêm trọng hơn thời kỳ trước Đại hội VI, cho rằng đổi mới vừa qua theo khuynh hướng tư bản chủ nghĩa và nguyên nhân của tình hình này là sự chệch hướng đường lối lãnh đạo. Bộ Chính trị và Tiểu ban không tán thành những nhận định nói trên. Chúng tôi cho rằng đường lối đổi mới và các chủ trương, chính sách cụ thể hoá đường lối đó về cơ bản là đúng đắn. Nếu không phải như vậy thì không thể cất nghĩa vì sao nhân dân lao động lại nhiệt tình ủng hộ và hăng hái thực hiện đường lối đổi mới và đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, được nhân dân ta cũng như bè bạn quốc tế thừa nhận. Nếu không có đường lối, chủ trương đúng và những thành tựu như trên đã nói thì đứng trước những thử thách mới như chấm dứt sự bao cấp quốc tế cùng những tác động bất lợi của tình hình chính trị thế giới thì chắc chắn chúng ta không thể đứng vững được như hôm nay. Nói như vậy không có nghĩa là giảm nhẹ những khuyết điểm, yếu kém và khó khăn lớn đang tồn tại. Không thể coi thường những yếu tố tự phát trong hoạt động kinh tế, cũng như nạn

buôn lậu, trốn thuế, lậu thuế đang rất trầm trọng. Tình trạng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tham ô, hối lộ diễn ra phổ biến, ngay trong một số cán bộ cấp cao. Nạn đồ võ tẩm dụng, phá sản trong kinh doanh, nợ nần chồng chất không thanh toán được, tính chung lên tới hàng ngàn tỷ đồng, gây ra biết bao tai hoạ cho người lương thiện và cho xã hội. Tệ quan liêu hách dịch đối với nhân dân còn rất nặng nề. Những văn hoá, tư tưởng độc hại, lối sống đồi trụy vẫn còn lan rộng trong xã hội. Trong khi đó việc buông lỏng pháp chế, xử lý các vụ việc không nghiêm; những sai sót, sơ hở trong các chủ trương, chính sách cụ thể; sự thiếu chặt chẽ và phối hợp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành đã hạn chế việc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực và khắc phục các khó khăn.

Dự thảo Báo cáo chính trị cho rằng những yếu kém của chúng ta bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan là chính. Mặt khác, cũng cần thấy rằng có nhiều mặt chậm khắc phục còn do hậu quả của nhiều năm trước đây để lại, do những khó khăn khách quan của quá trình đi lên và những tác động bất lợi gần đây của tình hình quốc tế. Đối với những vấn đề này, chúng ta chỉ có thể khắc phục từng bước và với tinh thần tích cực, khẩn trương. Theo tôi, nhận định nguyên nhân của những khuyết điểm và yếu kém như trên là thoả đáng.

Tóm lại, trong việc đánh giá, chúng ta phải thấy cho hết những yếu kém và khó khăn đang tồn tại để quyết tâm khắc phục, nhưng không vì thế mà phủ nhận những thành tựu và nhân tố mới đã giành được trong mấy năm đổi mới vừa qua. Mặt khác, không chỉ thấy những thành tựu, những mặt tốt đã làm được mà sinh ra tự mãn, chủ quan, không thấy hết

những yếu kém, khó khăn, những biến động phức tạp đang diễn ra để tích cực giải quyết. Phải tránh cả hai khuynh hướng đánh giá tình hình phiến diện đó.

Phần đánh giá *hoạt động của Đảng* từ sau Đại hội VI đến nay, bản dự thảo dựa chủ yếu vào *Báo cáo xây dựng Đảng* đã được Hội nghị Trung ương lần thứ 10 thảo luận và thông qua. Phần bổ sung thêm là kiểm điểm ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư (khoá VI). Đề nghị Trung ương cho ý kiến về vấn đề này.

Về những *bài học kinh nghiệm tiến hành đổi mới*, bản dự thảo nêu lên năm bài học. Một là: giữ vững tư duy độc lập trong việc đề ra chủ trương và chính sách đổi mới; hai là: giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới; ba là: quán triệt quan điểm đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp, nắm vững mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; bốn là: phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; năm là: làm tốt dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và vững vàng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trên tinh thần kiên định đường lối đổi mới, tăng cường tổng kết thực tiễn và không ngừng hoàn chỉnh lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học.

Cũng có đồng chí đề nghị bổ sung thêm nhiều bài học khác. Chúng tôi muốn lưu ý đây là những kinh nghiệm chung về *tiến hành đổi mới*, chứ không phải về bất cứ bài học kinh nghiệm nào trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong phần kiểm điểm từng lĩnh vực, dự thảo có chú ý rút ra những bài học riêng, nếu có. Chúng tôi cho rằng cần

chọn lọc những kinh nghiệm đích đáng nhất, không đưa ra quá nhiều bài học gây phân tán.

## 2. Về phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 1991-1995

Dự thảo *Báo cáo chính trị* đã trình bày bối cảnh đất nước khi bước vào 5 năm 1991-1995, phân tích những thách thức, khó khăn cũng như những thuận lợi mới. Tôi sẽ không nhắc lại chỉ nói rõ thêm đôi điều về những phân tích ấy.

Về mặt kinh tế, trước hết cần nhận rõ chúng ta đã bước sang một thời kỳ mới, không còn sự bao cấp quốc tế. Từ nay nhập khẩu phải dựa vào khả năng xuất khẩu và các nguồn thu ngoại tệ khác. Lại còn phải dành ngoại tệ để trả nợ đến hạn. Chỉ bằng con đường đẩy mạnh sản xuất trong nước, trong đó có sản xuất cho xuất khẩu, thì chúng ta mới có điều kiện nhập khẩu nhiều hơn và trả được nợ, để cân đối nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, máy móc, thiết bị nhằm phát triển sản xuất, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra cho 5 năm tới. Liên quan đến vấn đề này tôi muốn lưu ý các đồng chí cần quản lý chặt chẽ ngoại tệ, chi những cái cần chi, không nhập những hàng xa xỉ hoặc chưa cần thiết. Đồng thời phải có chính sách thu hút ngoại tệ đang trôi nổi trên thị trường. Có thể vay nợ mới nhưng phải tính toán kỹ để bảo đảm khả năng trả nợ.

Về mặt chính trị, nước ta đang chịu những tác động phức tạp của tình hình thế giới như các đồng chí đã biết. Song chúng ta còn cần phải lường đến những tình huống phức tạp hơn nữa. Tình hình Liên Xô có thể còn diễn biến xấu hơn. Các thế lực phản động trong và ngoài nước nhân cơ hội đó sẽ càng điên cuồng tiến hành âm mưu diễn biến hoà bình, thậm

chí gây bạo loạn cục bộ, hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, chúng ta phải luôn tỉnh táo theo dõi sát mọi diễn biến của thời cuộc, ngăn ngừa những diễn biến xấu, tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố nội bộ, chủ động sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, không lúc nào được xem nhẹ hoặc lơ là các nhiệm vụ về an ninh, quốc phòng.

Dự thảo *Báo cáo chính trị* đã nhắc lại nhận định của Hội nghị Trung ương 10: dự kiến năm 1991 (và có thể cả một phần năm 1992) sẽ là thời gian nước ta đứng trước những thử thách gay gắt nhất.

Từ sự phân tích toàn diện tình hình, cả thuận lợi và khó khăn, dự thảo *Báo cáo chính trị* xác định *mục tiêu tổng quát của 5 năm 1991-1995* là: vượt qua những thử thách trước mắt, tiếp tục ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội.

Để đạt được mục tiêu ấy cần có sự phát triển nhất định về mọi mặt, vì có phát triển mới có điều kiện để ổn định.

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đã nói trên, dự thảo *Báo cáo chính trị* nêu lên *những phương hướng chỉ đạo 5 năm sắp tới* như sau: Một là, đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước; hai là, kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng xây dựng cuộc sống mới; ba là, tiếp tục đổi mới toàn diện, đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu; bốn là, tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi, mở rộng và tăng cường quan hệ quốc tế.

Những phương hướng chỉ đạo đó là một thể thống nhất, nhằm mục tiêu chung là huy động mọi khả năng tiềm tàng

và mọi nhân tố tích cực trong xã hội ta và từ bên ngoài để phục vụ công cuộc xây dựng đất nước. Tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh hai điểm đầu. Bởi vì chỉ có trên cơ sở đoàn kết được toàn dân, tạo ra được phong trào cách mạng của quần chúng thì chúng ta mới vượt qua được mọi trở ngại, đổi mới thành công, ổn định và phát triển đất nước. Đây cũng là điều kiện bên trong cần thiết để có thể tranh thủ tốt và sử dụng có hiệu quả sự hợp tác với bên ngoài. Lâu nay chúng ta quan tâm đến động lực kinh tế là rất đúng và cần thiết, song lại có xu hướng xem nhẹ, thậm chí gần như lãng quên động lực tinh thần, đó là lệch lạc lớn cần phải uốn nắn. Đất nước ta còn nghèo, do đó phải vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa triệt để tiết kiệm, chống thu nhập bất chính và lối sống xa hoa, lãng phí, đề cao đức tính hy sinh, chịu đựng gian khổ. Thực tế cho thấy vai trò của động lực tinh thần rất quan trọng. Chỉ có kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, kết hợp lợi ích kinh tế với lòng yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lòng khát khao làm cho dân giàu, nước mạnh thì mới có phong trào cách mạng thật sự của quần chúng, mới có thể xây dựng đất nước nhanh, mới có chủ nghĩa xã hội.

Căn cứ vào mục tiêu tổng quát của 5 năm 1991-1995, dự thảo *Báo cáo chính trị* đề ra một số *nhiệm vụ chủ yếu*:

Về *cơ cấu kinh tế*, chủ trương tiếp tục điều chỉnh kinh tế, đồng thời phải bắt đầu quan tâm từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế mới theo hướng công nghiệp hoá.

Ba chương trình kinh tế vẫn là trọng tâm phát triển kinh tế trong 5 năm, nhưng *với những nội dung mới cao hơn trước*. Trong nông nghiệp chú trọng nhiều hơn đến phát triển nông nghiệp toàn diện, ngoài lương thực sẽ đẩy mạnh phát triển

chăn nuôi, kể cả chăn nuôi cho xuất khẩu; phát triển quy mô lớn một số cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày, đẩy mạnh nuôi trồng một số thuỷ sản, nhất là tôm; phát triển mạnh *công nghiệp chế biến*, nhất là chế biến xuất khẩu; phát triển nông nghiệp đi đôi với đẩy mạnh xây dựng toàn diện nông thôn mới; khai thác mạnh khả năng tiềm tàng của trung du, miền núi, miền biển.

Nhằm phục vụ ba chương trình kinh tế, đồng thời nhằm từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế mới, sắp tới phải quan tâm phát triển có chọn lọc một số ngành công nghiệp nặng, phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế dịch vụ. Về công nghiệp nặng, trong dự thảo đã nêu ra những ngành cần chú trọng phát triển. Trong các ngành đó tôi muốn nhấn mạnh phát huy mạnh mẽ khả năng của *ngành cơ khí* để trang bị rộng rãi công cụ và thiết bị kỹ thuật. Nhu cầu này rất phổ biến và ngày càng lớn, không thể mọi thứ đều ỷ lại vào nhập khẩu, phung phí ngoại tệ để nhập cả những thiết bị mà ta hoàn toàn có thể làm và làm tốt.

Về xây dựng nông thôn mới, khai thác trung du miền núi, miền biển, giải quyết việc làm, phát huy khả năng ngành cơ khí, phát triển công nghiệp chế biến, v.v., sắp tới nhất thiết phải xây dựng thành *chương trình* hoặc *kế hoạch cụ thể* để có căn cứ chỉ đạo thực hiện.

Về phương hướng phát triển các thành phần kinh tế, xin nhấn mạnh mấy chủ trương sau đây: phải tiếp tục sắp xếp và củng cố kinh tế quốc doanh, nhất là công nghiệp quốc doanh và thương nghiệp quốc doanh, tập trung sức củng cố và phát triển những cơ sở làm ăn có hiệu quả để từng bước phát huy được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Phải trên cơ sở tổng

kết mà củng cố và xây dựng kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác bằng những hình thức đa dạng và thích hợp; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân đi đôi với giáo dục tư tưởng, tăng cường quản lý, dẫn dắt tư sản dân tộc từng bước đi vào con đường tư bản nhà nước, ngăn chặn khuynh hướng phát triển tư bản chủ nghĩa.

Về cơ chế quản lý, nhiệm vụ đặt ra cho 5 năm tới là hình thành về cơ bản và vận hành tương đối thông suốt cơ chế quản lý mới. Dự thảo *Báo cáo chính trị* chỉ rõ đó là cơ chế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Việc xác định tên gọi của cơ chế quản lý mới như trên là một bước tiến so với quan niệm của Đại hội VI (Đại hội VI nêu cơ chế quản lý của ta là "cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ"). Quan niệm mới này phản ánh đúng hơn, đầy đủ và dứt khoát hơn cơ chế quản lý nền kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn những ý kiến khác về tên gọi cơ chế quản lý mới. Có ý kiến cho rằng bản thân từ quản lý chưa nói lên được sự khác biệt với cơ chế thị trường dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, ở đó nhà nước cũng có vai trò quản lý to lớn, vì vậy, cần dùng những cụm từ như "cơ chế thị trường dưới sự quản lý có kế hoạch", hoặc "dưới sự quản lý và kế hoạch hoá", hoặc "cơ chế thị trường có điều khiển", v.v. để nói rõ hơn bản chất cơ chế quản lý của chúng ta. Tiểu ban dự thảo cho rằng cụm từ "quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa" được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm kế hoạch, luật pháp, các chính sách kinh tế, lực lượng vật chất, các biện pháp hành chính, v.v.. Vì vậy nói "cơ chế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã

hội chủ nghĩa" là đủ. Đề nghị các đồng chí cho ý kiến thêm về vấn đề này.

Ngày nay khoa học và công nghệ và giáo dục, đào tạo ngày càng có vai trò quyết định đối với sự phát triển của xã hội, trước hết là đối với kinh tế. Vì vậy, trong dự thảo *Báo cáo chính trị* đã xếp vấn đề khoa học và công nghệ và giáo dục, đào tạo vào mục kinh tế, mà không xếp vào mục chính sách xã hội như trước đây. Cho đến nay hoạt động khoa học và công nghệ và giáo dục, đào tạo của nước ta còn chưa được chú ý thích đáng đúng với tầm quan trọng của nó và còn nhiều vướng mắc về phương hướng phát triển, tổ chức, cơ chế, chính sách. Dự thảo *Báo cáo chính trị* lần này cố gắng nêu lên tương đối cụ thể những định hướng đổi mới các lĩnh vực này. Mới đây Bộ Chính trị đã họp và cho ý kiến về dự thảo nghị quyết sắp ban hành về chính sách khoa học - công nghệ. Trong cuộc họp này, các đồng chí sẽ cho ý kiến thêm.

Cuộc sống ngày càng chứng minh phát triển kinh tế phải gắn chặt với phát triển xã hội, nhằm các mục tiêu và hiệu quả xã hội. Nhằm thể hiện tư tưởng đó, *Báo cáo chính trị* dành một phần quan trọng cho chính sách xã hội, đề ra những phương hướng đổi mới quan trọng và tương đối cụ thể. Các đồng chí sẽ đóng góp thêm ý kiến.

Tôi chỉ muốn lưu ý một trong những vấn đề quan trọng, nóng bỏng và phức tạp đó là vấn đề việc làm. Trong dự thảo *Báo cáo chính trị* đã đề ra một số định hướng quan trọng giải quyết vấn đề này, song vẫn còn nhiều vấn đề cần được nghiên cứu làm rõ thêm. Ví dụ: phương thức giải quyết số công nhân, viên chức ra khỏi biên chế nên như thế nào là hợp lý để tạo điều kiện và khuyến khích số người này đi vào hoạt

động sản xuất, chứ không đổ xô vào buôn bán? Cần tổ chức và có chính sách gì để đưa được nhiều lao động đi khai thác trung du, miền núi? Theo kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới, để giải quyết việc làm cho người thất nghiệp, trước hết, Nhà nước cần tổ chức nghiên cứu, phát triển các ngành, nghề thích hợp; hai là, tổ chức đào tạo, hướng dẫn nghề nghiệp; ba là, cho vay ưu đãi và có trợ cấp nhất định về tài chính. Ta có thể vận dụng những kinh nghiệm đó. Đề nghị các đồng chí lưu ý cho thêm ý kiến về vấn đề này.

Những vấn đề về *đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị* là mối quan tâm lớn của xã hội ta. *Báo cáo chính trị* đã dành hai chương cho vấn đề này.

Chúng ta quan niệm *thực chất* của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị là để thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân. *Nội dung* của sự đổi mới đó chính là xây dựng, cụ thể hoá và hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Phương hướng *đổi mới bộ máy nhà nước* là thực hiện tốt các nguyên tắc sau đây:

- Làm cho Nhà nước thực sự là nhà nước của nhân dân, mọi quyền lực thuộc về nhân dân; Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng; Nhà nước tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thống nhất quyền lực nhưng phải phân công rành mạch công tác lập pháp, hành pháp và tư pháp; bộ máy nhà nước được tổ chức một cách hợp lý, có chất lượng.

- Nhà nước ta phải phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chuyên

chính với bọn phá hoại chế độ trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng, chống chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo, âm mưu gây bạo loạn cục bộ.

Những *vấn đề về đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*, dự thảo *Báo cáo chính trị* viết căn cứ vào những Kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 về các vấn đề này. Tuy vậy, nếu có những ý kiến mới, đề nghị các đồng chí phát biểu bổ sung.

Trong quá trình dự thảo *Báo cáo chính trị* có ý kiến băn khoăn là nội dung những phần này vẫn còn "quá chung". Có ý kiến đề nghị *Báo cáo chính trị* về phần này cần đề cập một số nội dung cụ thể hơn. Ví dụ: nói rõ nên giảm bớt tỷ lệ đảng viên trong Quốc hội; một số bộ trưởng, thứ trưởng không nhất thiết phải là đảng viên; thành viên Hội đồng Bộ trưởng không nên có nhiều người tham gia Quốc hội để tránh tình trạng "vừa đá bóng vừa thổi còi" và để giảm bớt thời giờ hội họp, v.v.. Đề nghị các đồng chí Trung ương cho ý kiến về những đề nghị đó và bổ sung thêm.

Trên đây là một số vấn đề cốt lõi của *Báo cáo chính trị* mà tôi thấy cần nói rõ để các đồng chí tham khảo nhằm đóng góp ý kiến để *Báo cáo chính trị* có chất lượng cao hơn.

Chúc hội nghị thành công!

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới các lĩnh vực của đời sống xã hội, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Từ nhiều năm trước Đại hội VI, nước ta đã lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nặng nề mà biểu hiện rõ nhất là lạm phát ở mức độ cao, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng luôn luôn căng thẳng, đời sống nhân dân rất khó khăn, niềm tin giảm sút... Ý nghĩa to lớn của Đại hội VI là đã phân tích đúng đắn nguyên nhân của tình hình, vạch ra các giải pháp lớn để từng bước thoát khỏi tình trạng đó, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, những diễn biến quốc tế phức tạp đã tác động đến tình hình kinh tế, xã hội và chính trị, tư tưởng của nhân dân ta. Quan hệ kinh tế đối ngoại trên một số mặt bị đảo lộn, sự trợ giúp quốc tế giảm đi đáng kể. Đất nước ta vẫn chưa thoát khỏi sự bao vây về kinh tế của một số thế lực bên ngoài.

Trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã tìm tòi, khai phá con đường đổi mới chưa có một khuôn mẫu cho trước, từng bước đưa đường lối Đại hội VI đi

vào cuộc sống và đã đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng. Những thành tựu đó được cảm nhận ở từng người, từng gia đình, từng địa phương và được bạn bè quốc tế thừa nhận. Mặc dù những khó khăn trở ngại còn nhiều, nhưng những thành tựu đổi mới đã xác nhận khả năng tự đổi mới của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam.

Đại hội VII có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, chỉ ra những việc làm được, những việc có thể làm nhưng chưa làm được, những vấn đề mới nảy sinh, những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm trên các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội VII sẽ hoàn chỉnh, nâng cao hơn các chủ trương đổi mới do Đại hội VI đề ra, chỉ ra các phương hướng và nhiệm vụ lớn cho toàn Đảng và toàn dân ta trong 5 năm tới.

Đất nước ta đang đứng trước thời điểm đầy thách thức, nhiệm vụ rất nặng nề, nhưng triển vọng cũng lớn lao. Đại hội VII của Đảng sẽ làm hết sức mình để làm tròn nhiệm vụ nói trên, đáp ứng lòng mong đợi của toàn Đảng và toàn dân ta.

### *Phần thứ nhất*

## THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

### I- ĐỔI MỚI VỀ KINH TẾ

Nghị quyết Đại hội VI đề ra những quan điểm cơ bản và những nhiệm vụ lớn về đổi mới kinh tế: bố trí lại cơ cấu sản



xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư, tập trung thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế; sử dụng và cải tạo xã hội chủ nghĩa các thành phần với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông, giảm dần, đi tới chấm dứt lạm phát.

Trong quá trình triển khai đổi mới các lĩnh vực của đời sống, Đảng ta đã đặt trọng tâm vào đổi mới kinh tế.

1. Thành quả quan trọng nhất là đã bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước. Đã khắc phục cơ bản cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp mà khâu trung tâm là xoá bao cấp qua giá, chuyển sang mua bán bình thường. Trung ương và địa phương, Nhà nước và nhân dân, quốc doanh và các thành phần kinh tế khác cùng khai thác các tiềm năng, giải quyết các nhu cầu của xã hội. Quyền tự chủ và sự năng động của các cơ sở kinh tế tăng lên rõ rệt. Việc quản lý, điều hành của Nhà nước được đổi mới, đúng chức năng, nhạy bén và có hiệu quả hơn.

Việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là nguyên nhân cơ bản nhất của những thành tựu kinh tế.

2. Tình hình lương thực - thực phẩm có chuyển biến tốt. Từ chỗ thiếu ăn triền miên, năm 1988 còn phải nhập gần 50 vạn tấn gạo, nay chúng ta không những đáp ứng được nhu cầu trong nước, mà còn có dự trữ và xuất khẩu. Các ngành chăn nuôi, thủy sản, một số cây công nghiệp phát triển khá.

Thực phẩm được cung ứng tốt hơn. Chuyển biến của tình hình lương thực - thực phẩm vừa là kết quả của sản xuất tăng lên, vừa là kết quả của việc xoá bỏ chế độ bao cấp, thực hiện tự do lưu thông, điều hoà cung - cầu trên phạm vi cả nước. Chuyển biến này đã góp phần quan trọng ổn định đời sống của nhân dân, cải thiện cán cân xuất, nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp nước ta phát triển kinh tế hàng hoá đa dạng.

Song, hiện nay và trong những năm tới, chúng ta không thể chủ quan lơ lửng nhiệm vụ sản xuất và điều hoà lương thực - thực phẩm, nó vẫn là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển nông nghiệp toàn diện.

3. Hàng hoá trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi, trong đó, nguồn hàng sản xuất trong nước có tăng hơn trước và tiến bộ rõ về mẫu mã và chất lượng.

Một số sản phẩm tư liệu sản xuất như điện, dầu thô, xi măng, thép cán, thiếc, tàu biển, nông cụ cầm tay... tăng khá. Hoạt động của các ngành công nghiệp có sự chuyển biến về chất: sản xuất gắn chặt hơn với nhu cầu thị trường; khắc phục được một phần quan trọng sự bao cấp về vốn, giá vật tư, tiền lương, về tiêu thụ sản phẩm...

Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp, trong đó có sản xuất hàng tiêu dùng tăng chậm (bình quân hàng năm sản xuất hàng tiêu dùng chỉ tăng 5,3% so với kế hoạch là 13-15%). Nhiều cơ sở sản xuất, nhất là các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp quốc doanh địa phương đang thiếu vốn, trang bị kỹ thuật lạc hậu, chất lượng sản phẩm chậm cải tiến, giá thành sản phẩm cao, lại bị hàng ngoại chèn ép, thiếu thị

trường tiêu thụ nên sản xuất đình đốn, lúng túng trong việc chuyển sang cơ chế mới.

4. Đã mở rộng một bước kinh tế đối ngoại, kim ngạch xuất khẩu tăng khá (gấp 2,1 lần 5 năm 1981-1985, so với mục tiêu kế hoạch là 1,7 lần), nhất là xuất khẩu sang các nước không phải xã hội chủ nghĩa; thu hẹp đáng kể tỷ lệ chênh lệch giữa xuất khẩu và nhập khẩu, từ 1/2,6 năm 1985 đến năm 1990 chỉ còn 1/1,2. Từng bước phá thế bị bao vây về kinh tế, thu hút được một số vốn đầu tư của nước ngoài. Sự cải thiện cán cân thanh toán quốc tế tuy chưa đủ để cân bằng thu, chi ngoại tệ, song đã tạo cơ sở để giảm bớt những tác động phức tạp của tình hình quốc tế hiện nay.

5. Đẩy lùi và kiềm chế một bước lạm phát, giảm đáng kể nhịp độ tăng giá. Nếu chỉ số tăng giá bình quân hàng tháng của thị trường xã hội những năm 1986, 1987 là 10-20% thì năm 1989 còn 2,6%, năm 1990 là 4,2%. Nhờ đó, các cơ sở kinh tế có điều kiện thuận lợi hơn để hạch toán kinh doanh, đời sống nhân dân bớt khó khăn.

Thành tựu nói trên càng có ý nghĩa vì chúng ta chống lạm phát trong hoàn cảnh nguồn trợ giúp bên ngoài giảm so với trước; vừa chống lạm phát, vừa thực hiện chuyển từ giá bao cấp sang giá kinh doanh.

Tuy nhiên kết quả kiềm chế lạm phát chưa vững chắc. Gần đây do nhiều nguyên nhân, đặc biệt là do tác động của tình hình thế giới, chỉ số giá đã và đang tăng lên. Tiếp tục chống lạm phát vẫn còn là một nhiệm vụ hết sức nặng nề.

Bên cạnh những thành tích và tiến bộ, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn và yếu kém.

1. *Hiệu quả sản xuất kinh doanh tuy có tăng nhưng nhìn chung còn thấp.* Nền kinh tế chưa ra khỏi tái sản xuất giản đơn. Tốc độ tăng thu nhập quốc dân sản xuất không hơn mấy nhịp độ tăng dân số (2,8% so với 2,2%/năm). Hệ số sử dụng công suất thiết bị thấp. Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh làm ăn thua lỗ. Tình trạng hư hao, thất thoát trong nền kinh tế rất nghiêm trọng.

2. *Nền kinh tế mất cân đối lớn* trên một số mặt quan trọng còn phụ thuộc nặng vào bên ngoài. Xuất khẩu chưa đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu. Một phần đáng kể ngân sách, bao gồm toàn bộ quỹ tích lũy tập trung phải dựa vào nguồn vay nợ. Mặc dù đã phải hạn chế nhiều khoản chi cho nhu cầu bức thiết nhưng ngân sách vẫn bội chi lớn.

Quy mô tích lũy quá nhỏ, vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước hàng năm bị thu hẹp, không có công trình mới quan trọng nào được khởi công để gởi đầu cho 5 năm 1991-1995, trong khi nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế rất bức xúc, nhu cầu giải quyết việc làm cho lao động tăng nhanh.

3. Trong quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, bên cạnh những mặt tích cực, đã *xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực mới* mà chúng ta chưa lường hết và chưa xử lý tốt. Đó là xu hướng chạy theo lợi nhuận với bất kỳ giá nào dẫn đến vi phạm pháp luật, lừa đảo, làm hàng giả, buôn lậu, trốn thuế, xâm phạm nghiêm trọng tài sản xã hội chủ nghĩa và của công dân; nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn của nhau có những trường hợp không có khả năng thanh toán; hàng loạt hợp tác xã tụt đọng vỡ nợ, gây tác hại rất lớn cho nhân dân,

xã hội. Đó là xu hướng chạy theo buôn bán nhiều hơn sản xuất, thương mại hoá tràn lan, xâm nhập vào cả các cơ quan văn hoá, y tế, giáo dục, cơ quan nội chính...; kỷ luật, kỷ cương và pháp luật không nghiêm, bất công xã hội tăng, an ninh và trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, v.v..

4. *Cơ chế quản lý mới bước đầu hình thành nhưng chưa đồng bộ*, chưa được thể chế hoá hoàn chỉnh về mặt luật pháp, đặc biệt là hệ thống tài chính, ngân hàng còn lúng túng, bất cập; đội ngũ cán bộ quản lý chưa được đào tạo lại theo yêu cầu của cơ chế mới. Bên cạnh những tiến bộ, *sự quản lý và điều hành của nhà nước trên bình diện vĩ mô cũng bộc lộ nhiều mặt yếu kém*. Công tác dự đoán, nghiên cứu các tình huống có thể xảy ra và các biện pháp ứng phó còn yếu. Một số chủ trương, chính sách ban hành có nhiều sơ hở nhưng chậm được sửa đổi. Nhà nước quản lý các thành phần kinh tế trong sản xuất kinh doanh, điều hoà cung cầu trên thị trường, quản lý tài chính, tín dụng, xuất nhập khẩu... vừa có mặt gò bó vừa có mặt buông lỏng. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp thiếu chặt chẽ, hiện tượng "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược" diễn ra không ít. Tình trạng cán bộ quan liêu, lợi dụng chức quyền để tham nhũng là phổ biến và nghiêm trọng.

Bộ máy nhà nước tuy đã được sắp xếp lại một bước nhưng còn chồng chéo, nhiều đầu mối, biên chế quá đông, trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan chưa rõ ràng.

Những tiến bộ và yếu kém nói trên có liên quan đến những ưu điểm, khuyết điểm trong việc thực hiện các chủ trương đổi mới trên từng lĩnh vực kinh tế mà Nghị quyết Đại

hội VI đã đề ra. Dưới đây là tình hình thực hiện các chủ trương đó.

### 1. **Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh cơ cấu đầu tư**

Nhà nước đã *điều chỉnh cơ cấu đầu tư để từng bước bố trí lại cơ cấu sản xuất*, đình và hoãn 42 công trình lớn, chiếm một phần tư giá trị thiết bị toàn bộ đã ký với nước ngoài và nhiều công trình khác của các ngành và địa phương để tập trung vốn cho các công trình trọng điểm trực tiếp phục vụ ba chương trình kinh tế hoặc có ý nghĩa trọng yếu đối với nền kinh tế quốc dân. Các ngành, địa phương và cơ sở cũng điều chỉnh, chú trọng xây dựng những công trình quy mô vừa và nhỏ, có hiệu quả nhanh và tăng cường đầu tư chiều sâu. Trong 5 năm, đã dành cho ba chương trình kinh tế khoảng hơn 60% vốn đầu tư của ngân sách trung ương. 75-80% vốn đầu tư của địa phương. Phần đầu tư của nhân dân cũng rất lớn, có hiệu quả, góp phần thực hiện ba chương trình kinh tế, nhất là trong sản xuất lương thực - thực phẩm, lâm nghiệp, cây công nghiệp, thủy sản, xây dựng nhà ở...

Chủ trương *Nhà nước và nhân dân cùng làm* đã đem lại những kết quả to lớn, nên mặc dù vốn đầu tư qua ngân sách trung ương giảm mạnh, nhưng xét tổng thể các thành phần kinh tế thì *tổng vốn đầu tư trong nền kinh tế không giảm*. Các địa phương đã huy động thêm vốn đầu tư bổ sung bằng 30-50% vốn đầu tư theo kế hoạch nhà nước, chưa kể phần vốn tự đầu tư của các cơ sở quốc doanh, các hợp tác xã, kinh tế gia đình và kinh tế tư nhân tự đầu tư hoặc chung vốn sản xuất. Đồng thời cũng đã thu hút được một số vốn đầu tư của nước ngoài.

*Cơ cấu kinh tế có một số chuyển biến.* Nhiều công trình công nghiệp nặng trọng điểm đã được đưa vào sử dụng, tăng thêm năng lực sản xuất cho nền kinh tế, như các nhà máy nhiệt điện Phả Lại, thuỷ điện Hoà Bình, thuỷ điện Trị An, xi măng Hoàng Thạch, Bể Sơn và Hà Tiên... Đã hình thành một số ngành sản xuất mới, có triển vọng tốt, như dầu khí, đóng và sửa chữa tàu, thuyền, công nghiệp gia công xuất khẩu hàng may mặc, công nghiệp lắp ráp hàng điện tử, nuôi và chế biến tôm... Trong nông nghiệp, xuất hiện một số vùng sản xuất tập trung, có sản phẩm hàng hoá lớn như các vùng sản xuất lương thực, trồng cây công nghiệp dài ngày (caosu, chè, cà phê, điều...), các vùng đánh bắt và nuôi trồng hải sản... Nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp bước đầu tự sắp xếp lại sản xuất và lao động, phát triển kinh doanh tổng hợp, đa dạng hoá sản phẩm. Một số loại hình kinh tế dịch vụ mới ra đời góp phần thúc đẩy kinh tế hàng hoá và phục vụ đời sống nhân dân.

Tuy vậy, *sự chuyển biến về cơ cấu đầu tư và cơ cấu kinh tế chưa nhiều.*

Do nguồn vốn đầu tư từ ngân sách quá eo hẹp, cơ cấu đầu tư cũ để lại quá nhiều công trình chuyển tiếp, nên nhìn chung vốn đầu tư vẫn bị xé lẻ, ngành và địa phương nào cũng thiếu vốn đầu tư, hạn chế việc thay đổi cơ cấu đầu tư theo yêu cầu mới cho mặt trận nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, cơ sở hạ tầng..., thiếu khả năng đầu tư chiều sâu để đổi mới công nghệ. Tình trạng đầu tư phân tán, thi công kéo dài, kém hiệu quả ở các ngành và các địa phương còn phổ biến. Đáng chú ý là trong 5 năm 1985-1989

đã bố trí xây dựng 370 trụ sở và hơn 60 nhà khách bằng vốn ngân sách nhà nước cấp, chiếm 17% vốn đầu tư xây dựng cho khu vực không sản xuất vật chất.

Cơ chế đầu tư theo lối bao cấp của Nhà nước về cơ bản chưa được khắc phục, đó là nguyên nhân quan trọng nhất của tình trạng thất thoát và lãng phí rất lớn vốn đầu tư từ ngân sách.

Về cơ cấu kinh tế, tỷ trọng lao động công nghiệp không tăng; dịch vụ thương nghiệp phát triển quá mức; hệ thống công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản chậm phát triển; tình trạng xuất nguyên liệu, nông sản thô còn phổ biến. Nhiều cơ sở làm ăn kém hiệu quả chậm được sắp xếp lại. Kinh tế giữa các vùng phát triển không đều, các vùng có điều kiện cũng chưa phát triển đúng mức.

Những bài học lớn rút ra là: Nhà nước cần bổ sung chính sách, cụ thể hoá phương hướng phát triển và tăng cường kiểm soát để huy động cao nhất và có hiệu quả mọi nguồn đầu tư của toàn xã hội; đổi mới căn bản cơ chế đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước, kiên quyết xoá bao cấp, có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn thất thoát và lãng phí trong sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách.

## **2. Thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần**

Chính sách kinh tế nhiều thành phần của Đại hội VI đã được các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị và các quy định của Hội đồng Bộ trưởng cụ thể hoá, bổ sung và phát triển.

Chính sách này đi vào cuộc sống nhanh, bảo đảm quyền tự do sản xuất, kinh doanh, khơi dậy tiềm năng kinh tế, phát huy tính năng động, sáng tạo của nhân dân để phát triển sản xuất, giao lưu hàng hoá, tạo thêm việc làm và ổn định đời sống, tạo ra sự cạnh tranh sống động trên thị trường.

*Kinh tế quốc doanh* hiện đang nắm những bộ phận then chốt, có vị trí chi phối nền kinh tế, có tác dụng điều tiết thị trường và giá cả ở một mức độ nhất định. Gần một phần ba các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh vươn lên trong kinh doanh và thích ứng được với cơ chế mới. Đã xuất hiện nhiều nông trường, lâm trường làm ăn có hiệu quả.

Điểm yếu nhất của kinh tế quốc doanh là hiệu quả hoạt động nhìn chung còn thấp và chưa thực hiện tốt vai trò chủ đạo. Trong công nghiệp, một bộ phận khá lớn xí nghiệp quốc doanh, nhất là các cơ sở quốc doanh quận, huyện đang rất khó khăn. Nhiều đơn vị thương nghiệp quốc doanh kinh doanh thua lỗ. Không ít cơ sở kinh tế quốc doanh bị tư nhân lợi dụng để hoạt động phi pháp.

Nguyên nhân của tình hình trên là do cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhiều xí nghiệp quá lạc hậu hoặc đầu tư không đồng bộ, thiếu vốn và thị trường tiêu thụ. Phương án sản xuất, kinh doanh một số xí nghiệp không còn phù hợp với thực tế hiện nay. Một số địa phương phát triển cơ sở quốc doanh tràn lan. Cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp cũng để lại hậu quả nặng nề chưa khắc phục ngay được. Thiếu sót lớn trong quản lý kinh tế quốc doanh là buông lỏng quản lý vĩ mô và vi mô về tài chính, từ khâu quản lý tài sản và vốn đến phân phối thu nhập, gây thất thu ngân sách, làm thất thoát tài sản xí nghiệp và hư hỏng cán bộ quản lý. Việc sắp xếp lại

và đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, cả sản xuất và lưu thông, tiến hành chậm.

Về *kinh tế tập thể*, chuyển biến rõ nét nhất là trong nông nghiệp. Thực hiện rộng rãi cơ chế khoán, hộ gia đình xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, được giao quyền sử dụng ruộng đất, bước đầu giải phóng sức sản xuất, khai thác tiềm năng lao động và vốn của nhân dân, đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật, mở mang ngành nghề. Một số hộ nông dân bỏ vốn lớn vào các ngành sản xuất và chế biến nông, lâm, hải sản, vận tải và phát triển tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn. Đã xuất hiện một số hình thức hợp tác mới, thuộc nhiều lĩnh vực, cùng hoạt động trên một địa bàn. Thực tiễn khẳng định Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là đúng đắn, phù hợp với điều kiện kinh tế nước ta và nguyện vọng của nông dân. Thiếu sót lớn hiện nay là có nhiều ban quản lý hợp tác xã và tập đoàn sản xuất lúng túng trong hoạt động, buông lỏng khâu dịch vụ, khoán trắng cho hộ xã viên, vai trò của hợp tác xã trong thực hiện các chính sách xã hội giảm sút. Quyền sử dụng ruộng đất hiện chưa được xác định rõ, ảnh hưởng đến việc ổn định nông thôn và sản xuất. Các vụ tranh chấp ruộng đất tuy đã được tích cực giải quyết, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp.

Ở thành thị, khoảng 20% các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đã vươn lên, thích nghi được với thị trường. Khoảng 20% các hợp tác xã, trong đó có những đơn vị chỉ là kinh tế tập thể về hình thức, chuyển sang hoạt động dưới dạng tư nhân. Một bộ phận lớn các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp đang bế tắc, nhiều đơn vị muốn giải thể nhưng chưa có chủ trương rõ về xử lý tài sản và bảo hiểm xã hội cho xã viên. Việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị chưa tốt.

Phần lớn các hợp tác xã mua bán thua lỗ và lúng túng về phương hướng hoạt động.

Nhiều tổ chức tín dụng đô thị ra đời một cách tràn lan, không đúng với Nghị quyết Trung ương 6 (khoá VI) là chỉ cho làm thử ở một vài nơi, đã huy động vốn quá lớn, vượt quá xa vốn góp cổ phần; trong đó có không ít trường hợp làm ăn gian dối, vỡ nợ, mất vốn. Các hợp tác xã tín dụng ở nông thôn nói chung không phát huy được tác dụng, trong khi tình trạng tư nhân cho vay lấy lãi đang phát triển.

Về *kinh tế tư nhân*, kết quả rõ nhất là nhiều hộ cá thể và tiểu chủ đã bỏ vốn vào sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trong sản xuất ngư nghiệp, cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, sản xuất hàng tiêu dùng, vận tải, thương nghiệp và dịch vụ... Theo thống kê chưa đầy đủ, đến cuối năm 1989 số xí nghiệp tư nhân có quy mô tương đối khá trong công nghiệp là 1.284 (tăng hơn 4 lần so với năm 1988), số hộ tiểu chủ và cá thể cũng tăng nhiều. Nhưng cho đến nay, nhiều người có vốn lớn vẫn chưa mạnh dạn đầu tư, nhất là vào lĩnh vực sản xuất, vì môi trường kinh doanh chưa bảo đảm và có phần chưa tin vào sự ổn định của chính sách.

Bên cạnh nhiều đơn vị kinh tế tư nhân đóng góp tích cực cho xã hội và làm giàu chính đáng, một số người làm kinh tế tư nhân đã lợi dụng tình trạng khó khăn của nền kinh tế và những sơ hở trong quản lý của Nhà nước, cũng như sự hư hỏng của một số cán bộ, để làm ăn phi pháp, lừa đảo, trốn lậu thuế.

Chính sách kinh tế nhiều thành phần tuy đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng vẫn chưa huy động được đúng mức khả năng lao động và vốn của nhân dân; chưa xây

dựng được một hệ thống chính sách đồng bộ; quốc doanh chưa được củng cố; kinh tế hợp tác xã trong một số lĩnh vực bị suy yếu; Nhà nước chưa thực hiện có hiệu quả chức năng định hướng, kiểm soát và điều tiết các thành phần kinh tế, nhất là đối với kinh tế tư nhân, chậm phát hiện và xử lý các vụ việc tiêu cực; đồng thời vẫn còn những ràng buộc hạn chế sự phát triển.

Qua việc thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần, chúng ta đã xác lập được hệ thống quan điểm chỉ đạo thực tiễn.

*Một là*, chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần có ý nghĩa chiến lược lâu dài, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là yêu cầu có tính quy luật từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, thể hiện quyền dân chủ về kinh tế, nhân dân được tự do làm ăn theo pháp luật.

*Hai là*, mỗi hình thức sở hữu về kinh tế có bản chất riêng, nhưng các hình thức tổ chức kinh tế thì đa dạng. Sự đan xen nhiều hình thức sở hữu, với cơ chế quản lý và phương thức phân phối phù hợp, tạo ra nguồn lực và sức mạnh mới cho các tổ chức kinh tế.

*Ba là*, các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần đều có quyền bình đẳng theo pháp luật, vừa hợp tác liên kết, vừa cạnh tranh lành mạnh với nhau để phát triển. Đồng thời Nhà nước cần thực hiện sự ưu tiên cần thiết để tạo điều kiện phát triển thuận lợi đối với những ngành nghề, những địa bàn và những hình thức tổ chức kinh tế cần khuyến khích.

*Bốn là*, kinh tế quốc doanh phải được củng cố và phát triển, nắm vị trí then chốt trong nền kinh tế, phát huy ưu thế về kỹ thuật và công nghệ, không ngừng nâng cao năng

suất, chất lượng và hiệu quả, chủ động liên kết và dẫn dắt các thành phần kinh tế khác. Cần tập trung đầu tư của Nhà nước vào những ngành, những lĩnh vực then chốt. Kinh tế quốc doanh cần làm tốt vai trò chủ đạo, chi phối thị trường, song không nhất thiết chiếm tỷ trọng lớn trong mọi ngành nghề.

*Năm là*, phát triển nhiều loại hình hợp tác xã từ thấp đến cao phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Mọi tổ chức kinh tế, do những người lao động tự nguyện góp vốn, góp sức và được quản lý theo nguyên tắc dân chủ, không phân biệt quy mô, trình độ kỹ thuật, mức độ tập thể hoá tư liệu sản xuất, đều là hợp tác xã. Điều quan trọng là phải kết hợp được sức mạnh của tập thể và sức mạnh của xã viên, thể hiện được tính ưu việt của hợp tác xã.

*Sáu là*, trong điều kiện nước ta, kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân vẫn cần thiết lâu dài cho nền kinh tế và nằm trong cơ cấu của nền kinh tế hàng hoá đi lên chủ nghĩa xã hội. Tạo điều kiện và khuyến khích các thành phần kinh tế này đầu tư phát triển không hạn chế trong những ngành nghề, những lĩnh vực có lợi cho quốc kế dân sinh, nhưng cần tăng cường sự hướng dẫn, kiểm soát và điều tiết của Nhà nước, hướng tư bản tư nhân vào quỹ đạo chủ nghĩa tư bản nhà nước, ngăn ngừa và khắc phục những hoạt động tiêu cực.

### **3. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế**

Một thành tựu nổi bật về kinh tế là đã xoá bỏ phần lớn cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, bước đầu hình thành cơ chế quản lý mới phù hợp hơn với những quy luật khách quan của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

Việc giải quyết thành công vấn đề đổi mới quản lý kinh

tế là do chúng ta xuất phát từ thực tiễn của đất nước, rất coi trọng tổng kết kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, vận dụng có chọn lọc những kinh nghiệm quốc tế. Trong quá trình vừa làm, vừa tìm tòi rút kinh nghiệm, chúng ta đã cụ thể hoá và phát triển những quan điểm của Đại hội VI, đã có nhiều quyết sách đúng đắn, tìm ra những hình thức và bước đi thích hợp đưa cơ chế mới vào cuộc sống.

Mặc dầu đang trong quá trình hình thành, cơ chế mới đã góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, phát huy các động lực, tính chủ động và sáng tạo của người lao động, làm cho hoạt động kinh tế năng động hơn, đẩy lùi dần cách suy nghĩ và cách làm thụ động, ỷ lại, ít tính toán hiệu quả.

Về đổi mới cơ chế quản lý, có thể sơ bộ nêu lên những nhận xét như sau:

Đã coi trọng tính đồng bộ, tính hệ thống giữa các lĩnh vực, các khâu trong nền kinh tế, đồng thời biết tập trung giải quyết những nhiệm vụ then chốt trong từng thời gian. Cùng với việc sử dụng đầy đủ hơn cơ chế thị trường, mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh của cơ sở thuộc các thành phần kinh tế, tiến hành đổi mới quản lý của Nhà nước ở cấp trung ương và tỉnh, thành phố. Hoạt động của các đơn vị kinh tế theo cơ chế thị trường đòi hỏi phải thay đổi sự quản lý của Nhà nước. Mặt khác, sự đổi mới quản lý của Nhà nước tạo ra môi trường kinh tế thuận lợi cho các đơn vị kinh tế.

Quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế được tiến hành đồng thời với chống lạm phát, nói một cách khác, kết quả chống lạm phát vừa qua chỉ có thể đạt được trên cơ sở thực hiện cơ chế mới.

Trong toàn bộ các biện pháp đổi mới cơ chế quản lý, cuộc

cải cách giá, chuyển từ hệ thống định giá hành chính sang cơ chế giá thị trường, có vị trí trung tâm. Cơ cấu giá và mặt bằng giá đã được thay đổi từng bước hợp lý hơn. Giá cả phản ánh đúng hơn giá trị và quan hệ cung - cầu trên thị trường. Giảm hẳn tình trạng ngân sách bù giá, tình trạng lời giả, lỗ thật và nhiều nhu cầu giả tạo.

Cơ chế giá mới tạo điều kiện và đòi hỏi phải cạnh tranh, sản xuất theo yêu cầu của thị trường, thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tiết kiệm để hạ giá thành sản phẩm...

Đổi mới chính sách lưu thông để thúc đẩy hình thành thị trường thống nhất trong cả nước. Lương thực - thực phẩm, vật tư hàng hoá được tự do giao lưu góp phần điều hoà cung cầu và bớt chênh lệch về giá cả giữa các vùng trong nước. Thị trường trở nên phong phú, đa dạng và năng động hơn, có tác dụng kích thích sản xuất, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Tuy nhiên, việc khơi nguồn thị trường tiêu thụ sản phẩm, làm chủ giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, thích ứng với thị trường thế giới, và lành mạnh hoá thị trường là những vấn đề có nhiều khó khăn và phức tạp phải được giải quyết với bước đi và phương thức thích hợp.

Công tác kế hoạch hoá được đổi mới về cơ bản. Từ kế hoạch pháp lệnh chuyển sang kế hoạch định hướng là chủ yếu, hệ thống chỉ tiêu kế hoạch bằng hiện vật được thu hẹp nhiều, các đòn bẩy kinh tế và lực lượng vật chất được sử dụng để cân đối tổng cung - tổng cầu trong nền kinh tế. Đã bắt đầu tiến hành xây dựng chiến lược kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và vùng, mở rộng thông tin kinh tế, nâng cao vai trò của hợp đồng kinh tế.

Hoạt động tài chính đã có nhiều cố gắng động viên các nguồn thu trên cơ sở sửa đổi hệ thống thuế và thi hành *Pháp lệnh về kế toán và thống kê*. Các khoản chi có tính chất bao cấp (bù giá, bù lỗ xuất khẩu) giảm rõ rệt, chế độ cấp phát vốn lưu động và cơ chế đầu tư được sửa đổi theo hướng tách bạch rõ tài chính nhà nước và tài chính xí nghiệp. Nhiều cơ sở sau khi đã điều chỉnh giá một số vật tư, nguyên liệu nhập khẩu lên bằng mức giá quốc tế, vẫn hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách.

Tuy nhiên, cơ chế quản lý hiện nay vẫn còn là một cơ chế quá độ, trong đó những nhân tố mới đã hình thành và phát huy tác dụng, song nhiều yếu tố của cơ chế cũ vẫn chưa khắc phục hết. Những khuyết điểm và yếu kém lớn nổi lên là:

- Chậm tổng kết và đề ra chương trình tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế có hệ thống và đồng bộ, đặc biệt là chính sách tài chính quốc gia, tài chính và ngân hàng đang là những khâu yếu kém của nền kinh tế;

- Còn thiếu nhiều luật lệ, chính sách, quy định bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng hướng, coi đó là con đường chủ yếu để loại trừ các hiện tượng tiêu cực phát sinh;

- Thiếu nhất quán và còn sơ hở trong một số chính sách đã ban hành. Công tác thanh tra, kiểm tra thiếu chặt chẽ, phát hiện và xử lý những vụ vi phạm chưa kịp thời và chưa nghiêm (điển hình là các vụ tiêu cực lớn ở ngành dự trữ quốc gia, ngân hàng, tín dụng, xuất nhập khẩu, thuế...). Công tác quản lý thị trường có nhiều sơ hở, nạn buôn lậu trầm trọng và kéo dài, thương nghiệp quốc doanh bị tư thương lấn át và lũng đoạn;



- Bộ máy quản lý và tổ chức sản xuất, kinh doanh tuy có thu gọn được một số đầu mối, nhưng vẫn còn chồng chéo, trùng lắp, biên chế đông. Điều hành vĩ mô của Nhà nước còn nhiều nhược điểm, phân công, phân nhiệm giữa các ngành, các cấp còn nhiều bất hợp lý;

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh chưa được đào tạo và bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu của cơ chế mới.

#### **4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại**

Đại hội VI chủ trương mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, đa phương hoá quan hệ và tham gia ngày càng sâu vào phân công lao động quốc tế, chuyển kinh tế đối ngoại sang hạch toán kinh doanh, tăng cường sự quản lý thống nhất của Nhà nước.

Thực hiện phương hướng trên, Nhà nước đã ban hành *Luật đầu tư* có sức hấp dẫn và có cơ chế xuất, nhập khẩu thông thoáng hơn; kiên quyết xoá bao cấp, chuyển hoạt động kinh tế đối ngoại sang kinh doanh, thực hiện tỷ giá linh hoạt theo cơ chế thị trường.

Hoạt động kinh tế đối ngoại đã phát triển nhanh, mở rộng hơn trước cả về quy mô, hình thức và có đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội.

Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh từ 698 triệu rúp và đôla năm 1985 lên 2.189 triệu rúp và đôla (trong đó có 1.169 triệu đôla) năm 1990. Từ năm 1989 có thêm các mặt hàng có giá trị lớn như gạo, dầu thô và một số mặt hàng mới có giá trị cao.

Bước đầu đa dạng hoá các hoạt động kinh tế đối ngoại, mở rộng các hình thức hợp tác hai bên và nhiều bên với các nước. Tính đến hết năm 1990 đã có trên 200 dự án được cấp giấy phép với tổng vốn đầu tư 1.400 triệu đôla.

Đã mở rộng thêm thị trường ngoài thị trường các nước xã hội chủ nghĩa. Đặt quan hệ trực tiếp với một số cơ sở ở các nước cộng hoà của Liên Xô. Quan hệ kinh tế với Lào, Campuchia, Ấn Độ được tăng cường. Phát triển dần việc trao đổi hàng hoá giữa nhân dân các tỉnh ở hai bên biên giới Việt - Trung.

Giảm mạnh mức độ nhập siêu, tăng tỷ trọng ngoại tệ mạnh trong tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm đáng kể phần bù lỗ ngân sách cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được một số công trình và thiết bị hiện đại cũng như một số nguyên liệu chiến lược.

Tuy vậy, hoạt động kinh tế đối ngoại còn phải vươn lên nhiều mới có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế. Đến nay chúng ta vẫn chưa tạo được sự chuyển biến rõ về cơ cấu kinh tế và cơ cấu đầu tư gắn với định hướng phát triển kinh tế đối ngoại; thị trường mở ra còn chậm và bấp bênh, chưa có nhiều mặt hàng chủ lực có sức cạnh tranh để chiếm lĩnh thị trường vững chắc, tỷ lệ sản phẩm thô xuất khẩu còn lớn. Ngoại tệ thu được từ xuất khẩu, nhất là ngoại tệ mạnh, chưa được quản lý thống nhất và sử dụng có hiệu quả cho các nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế quốc dân; việc hợp tác trên lĩnh vực tài chính, ngân hàng và tín dụng còn rất hạn chế.

Cơ chế quản lý và chính sách đối với hoạt động kinh tế đối ngoại còn nhiều bất hợp lý. Các chính sách và biện pháp về kinh tế đối ngoại, ngoại giao và an ninh chưa phối hợp

chặt chẽ. Chưa giải quyết đúng đắn quan hệ lợi ích giữa các cơ sở làm hàng xuất khẩu và các tổ chức kinh doanh xuất, nhập khẩu, trong nhiều trường hợp, lợi ích của người trực tiếp sản xuất hàng xuất khẩu chưa được bảo đảm thỏa đáng. Một số cơ sở kinh tế làm ăn kém hiệu quả, nợ nước ngoài đến hạn và quá hạn không có khả năng trả, có nguy cơ phá sản. Sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động kinh tế đối ngoại còn bị động, kém hiệu lực, có khuyết điểm trong quản lý ngoại tệ và chậm giải quyết tình trạng hàng nhập lậu tràn lan. Hệ thống tổ chức xuất nhập khẩu chồng chéo, nhiều tầng nấc trung gian. Thiếu đội ngũ cán bộ có năng lực, am hiểu thị trường và kinh doanh xuất nhập khẩu.

Từ thực tiễn đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại, có thể rút ra một số kinh nghiệm:

*Một là*, để phát triển có hiệu quả kinh tế đối ngoại phải gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới, giải quyết đồng bộ cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý và kết cấu hạ tầng, giữa phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh.

*Hai là*, đa phương hoá quan hệ kinh tế đối ngoại, có chính sách mềm dẻo, thích hợp với từng nước và nhóm nước, nhằm không ngừng mở rộng thị trường xuất nhập khẩu và tranh thủ tối đa các nguồn lực ngoài nước trên cơ sở hai bên cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau.

*Ba là*, đa dạng hoá các hoạt động kinh tế đối ngoại; tranh thủ sự tài trợ của các nước và các tổ chức tài chính, tín dụng quốc tế trên cơ sở bảo đảm trả được nguồn vay.

*Bốn là*, thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong hoạt động kinh tế đối ngoại dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước. Cùng với việc phát huy vai trò của kinh

tế quốc doanh, khuyến khích các thành phần kinh tế khác tham gia vào hoạt động kinh tế đối ngoại.

*Năm là*, chuyển toàn bộ hoạt động kinh tế đối ngoại sang cơ chế kinh tế hàng hoá, lấy yêu cầu và điều kiện giao dịch của thị trường quốc tế làm chuẩn mực cho hoạt động sản xuất, hợp tác, kinh doanh với nước ngoài, xây dựng một đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, trong sạch về phẩm chất, thông thạo về nghiệp vụ kinh tế đối ngoại.

## **5. Phát huy vai trò động lực của khoa học và công nghệ**

Đi đôi với việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và quản lý khoa học, công tác nghiên cứu và triển khai cố gắng gắn với các yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống. Các lực lượng khoa học và công nghệ ở các ngành, các địa phương, các trường đại học đã hướng vào ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất góp phần quan trọng vào việc phát triển sản xuất, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu; đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm góp phần mở rộng khả năng xuất khẩu.

Đã đóng góp có hiệu quả trong việc nâng cao trình độ công nghệ trong một số lĩnh vực sản xuất, tiếp thu và làm chủ được những công nghệ nhập từ nước ngoài, kể cả một số công trình có trình độ hiện đại trong lĩnh vực viễn thông, khai thác dầu khí, giao thông, xây dựng, v.v..

Lực lượng khoa học xã hội đã đi vào nghiên cứu những vấn đề nóng hổi về kinh tế - xã hội, xây dựng luận cứ khoa học cho các chủ trương và quyết định về chống lạm phát, giá cả, thị trường, phát triển có kế hoạch nền kinh tế hàng hoá

nhiều thành phần..., góp phần tích cực vào việc soạn thảo Cương lĩnh, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ.

Phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cơ chế quản lý khoa học và công nghệ đã bước đầu được đổi mới nhằm gắn khoa học với sản xuất và đời sống; mở rộng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các tập thể và cơ quan khoa học.

Với những kết quả nói trên, khoa học và công nghệ đã phát huy một phần vai trò động lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở một số ngành.

Tuy nhiên, phương hướng hoạt động khoa học của nhiều ngành, địa phương và cơ sở còn phân tán, thiếu tập trung vào những trọng điểm, mới cố gắng đi vào giải quyết những vấn đề trước mắt, chưa quan tâm đúng mức những vấn đề cơ bản, lâu dài, chưa kết hợp chặt chẽ giữa khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật. Khoa học và công nghệ cũng chưa góp phần tạo ra những ngành sản xuất mới làm cơ sở cho việc thay đổi cơ cấu kinh tế.

Chưa có những chính sách tạo môi trường thuận lợi cho việc ứng dụng rộng rãi hơn nữa các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật. Việc chậm đổi mới chính sách sử dụng và đãi ngộ đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật đã gây lãng phí lớn nguồn chất xám quý giá của đất nước. Đầu tư tài chính của Nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ còn quá ít, không bảo đảm điều kiện cần thiết để triển khai các nhiệm vụ trọng điểm và xây dựng tiềm lực khoa học - công nghệ quốc gia. Chưa có cơ chế phù hợp để huy động được nhiều nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ. Việc kiểm

tra, giám sát còn chưa thường xuyên và đầy đủ để hạn chế việc sử dụng lãng phí và kém hiệu quả các nguồn lực vật chất dành cho khoa học và công nghệ. Nhiều cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp và cơ sở chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ, chưa sử dụng khoa học và công nghệ để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

## II- THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Đại hội VI đã xác định chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người và phải thực hiện sự thống nhất giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội.

Trong việc thực hiện chính sách xã hội nổi lên một số vấn đề chủ yếu sau đây:

### 1. Về đời sống của nhân dân

So với 5 năm trước, đời sống của số đông nhân dân ta ở nông thôn và thành thị ổn định hơn. Trên một số mặt thiết yếu của đời sống như ăn, mặc, ở, đồ dùng trong nhà, phương tiện đi lại... có phần được cải thiện.

Từ cuối năm 1988 trở đi, vấn đề lương thực của toàn xã hội đã được giải quyết về cơ bản. Thị trường thực phẩm cũng dồi dào hơn. Về mặc, ngày nay dân ta mặc lành lặn hơn, nhất là ở thành phố. Nhà ở của một bộ phận đáng kể dân cư được cải thiện. Ở nông thôn, số hộ có nhà xây, nhà ngói tăng nhiều. Ở các thành phố, thị xã, ngoài phần xây dựng của Nhà nước, nhân dân bỏ tiền ra xây dựng nhiều nhà mới hoặc coi rộng thêm nhà cũ. Nhiều gia đình mua sắm thêm tiện nghi sinh hoạt, kể cả những tiện nghi tương đối hiện đại. Việc đi lại của nhân dân dễ dàng hơn.

Trong nhân dân, không kể bọn tham nhũng, làm ăn phi pháp, đã xuất hiện một tầng lớp có thu nhập cao nhờ biết sản xuất, kinh doanh năng động, nhờ có lao động xuất khẩu hoặc thân nhân ở nước ngoài gửi tiền và hàng về giúp gia đình.

Đời sống tinh thần của nhân dân về một số mặt cũng được cải thiện. Về chính trị, đó là quyền tự do dân chủ, quyền thông tin và nhận thông tin mở rộng hơn trước. Về mặt kinh tế, người dân được tự do làm ăn theo pháp luật, được làm chủ nguồn thu nhập do lao động hợp pháp của mình tạo ra. Việc xoá bỏ chế độ tem phiếu, việc được tự do lựa chọn trong mua sắm hàng hoá đã làm cho con người cảm thấy thoải mái hơn. Đó là những yếu tố đang tạo nên chất lượng mới của cuộc sống.

Tuy nhiên, khi nói đến những biến đổi theo hướng tiến bộ, chúng ta không được đánh giá thấp những khó khăn còn rất lớn trong đời sống của nhân dân.

Nói chung, mức sống của nhân dân ta còn thấp, một bộ phận không nhỏ còn sống dưới nhu cầu tối thiểu. Tỷ lệ số trẻ em suy dinh dưỡng còn lớn. Giáo dục, y tế tiếp tục xuống cấp. Đời sống văn hoá của đông đảo nhân dân lao động ở nông thôn còn nghèo nàn. Ở nhiều vùng sâu, vùng cao miền núi đời sống của nhân dân ít thay đổi. Một bộ phận dân cư đời sống có phần khó khăn hơn trước. Chênh lệch về thu nhập giữa các tầng lớp dân cư tăng thêm, có mặt hợp lý, có mặt bất hợp lý. Bên cạnh những người có thu nhập chính đáng, có không ít trường hợp làm giàu bất chính.

Ở nông thôn, nhờ thực hiện các chính sách mới, tỷ lệ thu nhập của xã viên trong giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân từ 20-25% trước đây, sau khoán 10 đã tăng lên 35-40%. Đời sống nông dân ở những vùng ít bị thiên tai được cải

thiện. Tuy nhiên, tình hình đời sống ở nông thôn không đồng đều. Có khoảng 10% hộ nông dân đời sống vẫn còn rất khó khăn, túng thiếu, nhất là nông dân ở những vùng hay bị thiên tai, một số vùng núi và nơi xa xôi hẻo lánh, những gia đình thuộc diện chính sách ưu đãi, các gia đình neo đơn, những hộ làm ăn kém. Nhà ở của nông dân đồng bằng sông Cửu Long còn đơn sơ.

Công nhân, viên chức, tuỳ theo ngành nghề và đơn vị cụ thể, có mức thu nhập rất khác nhau. Các xí nghiệp đứng vững và phát triển được thì đời sống người lao động ổn định và được cải thiện. Một bộ phận cán bộ, nhân viên khu vực hành chính, sự nghiệp có điều kiện làm dịch vụ, tham gia sản xuất, kinh doanh, hoặc có những điều kiện thuận lợi khác thì đời sống tương đối khá. Ở những xí nghiệp sản xuất ách tắc hoặc thua lỗ thì đời sống người lao động rất khó khăn. Chế độ lương hiện nay còn nhiều bất hợp lý và chưa xoá bỏ hết những yếu tố bao cấp. Tiền lương cơ bản không đủ sống, nên những người hưởng lương của Nhà nước phải tìm nhiều cách bổ sung thu nhập ngoài lương. Tình hình này gây nhiều đảo lộn và bất công trong mối tương quan giữa thu nhập và thành quả lao động, giữa đãi ngộ và cống hiến, trong nhiều trường hợp đã làm triệt tiêu động lực của lao động sáng tạo. Thực tế đòi hỏi phải gấp rút cải cách chế độ lương đã quá bất hợp lý hiện nay.

Những người làm nghề tiểu, thủ công nghiệp, một bộ phận có công ăn việc làm, đời sống được bảo đảm; những cơ sở đang gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, người lao động thiếu hoặc không có việc làm thì đời sống đang gieo neo. Những người làm dịch vụ, buôn bán nhìn chung có thu nhập khá.

Khó khăn gay gắt và mức sống bị giảm sút nhiều là những người làm nguồn thu nhập chính dựa vào tiền lương và trợ cấp xã hội, không có nguồn thu nhập nào khác. Phần lớn những người này nằm trong khu vực hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang, người về hưu, thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, neo đơn, những người đã ra khỏi biên chế Nhà nước nhưng chưa tìm được việc làm mới. Gần đây, do giá cả tăng nhanh nên đời sống của nhân dân, nhất là của các đối tượng trên đây, khó khăn thêm.

Năm năm qua, để đáp ứng các nhu cầu đời sống nhân dân, chúng ta đã động viên và phát huy khả năng của toàn xã hội: của Nhà nước và của nhân dân, của các thành phần kinh tế, của mỗi gia đình, mỗi cá nhân. Trong phân phối, khuyến khích người lao động tăng thu nhập và làm giàu chính đáng, chấp nhận sự chênh lệch trong thu nhập do năng suất và hiệu quả lao động. Đó là phương hướng đúng nhằm tạo ra động lực cho sự phát triển, cũng là tạo điều kiện nâng cao mức sống chung của xã hội. Khuyết điểm là thiếu chính sách, biện pháp có hiệu lực để ngăn chặn thu nhập phi pháp và điều tiết mức thu nhập. Mặt khác, tuy mức sống nhân dân ta còn thấp nhưng trong tiêu dùng có những mặt đã vượt quá trình độ của nền kinh tế. Cần nhận rõ, sự cải thiện đời sống phải trên cơ sở phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, mức tiêu dùng chỉ có thể đạt được trong phạm vi thu nhập quốc dân sản xuất tạo ra.

## 2. Dân số và việc làm

Nhiều vấn đề xã hội phức tạp ở nước ta có nguyên nhân ở tốc độ phát triển *dân số* quá cao. Chúng ta chưa đặt nhiệm

vụ phấn đấu giảm tốc độ tăng dân số đúng tầm quan trọng của nó, chưa kiên trì làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, đầu tư phương tiện cho công tác này quá ít và còn thiếu những chính sách nhất quán và có hiệu lực. Do đó, nhịp độ tăng dân số năm 1989 vẫn ở mức 2,29%. Nhiều vùng nông thôn chưa có chuyển biến trong việc hạn chế sinh đẻ. Tốc độ tăng dân số quá nhanh tạo nên áp lực lớn về đời sống và việc làm, cản trở việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân.

Vấn đề *việc làm* đặc biệt gay gắt. Trong 5 năm qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng và có thêm một số kinh nghiệm tốt về giải quyết việc làm. Việc thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần đã tạo điều kiện giải quyết thêm việc làm, nhất là trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, dịch vụ. Đã phát triển nhiều hình thức đào tạo nghề nghiệp, giới thiệu việc làm do Nhà nước, các đoàn thể và cá nhân đứng ra tổ chức. Hình thức thanh niên xung phong đi xây dựng các khu kinh tế mới hoặc đảm nhiệm các công trình xây dựng tiếp tục duy trì và phát triển. Các hình thức quân đội kết hợp làm kinh tế được mở rộng và có hiệu quả hơn. Quan niệm việc làm và giải quyết việc làm trong xã hội được đổi mới; tâm lý bị động, trông chờ, ỷ lại vào sự đào tạo và bố trí việc làm của Nhà nước, chỉ coi trọng việc làm trong biên chế đã giảm. Nhờ những nhân tố ấy, trong 5 năm qua có thêm 4,2 triệu lao động đã tìm được việc làm. Tuy vậy, số người không có việc làm và thiếu việc làm vẫn tăng lên. Đây là một sức ép lớn về kinh tế - xã hội khi chúng ta bước vào kế hoạch 5 năm 1991-1995.

### 3. Về giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội VI về tổng kết kinh nghiệm cải cách giáo dục, điều chỉnh và nâng cao chất lượng của cuộc cải cách, ngành giáo dục và đào tạo đã có những quan điểm đổi mới về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục, về cơ cấu hệ thống giáo dục. Những kết quả ban đầu được thể hiện ở việc từng bước đa dạng hoá loại hình giáo dục, đào tạo, dân chủ hoá quản lý nhà trường, tăng cường liên kết nhà trường với xã hội; nội dung giáo dục phổ thông đã được đổi mới, chất lượng lớp 1, lớp 2 và chất lượng trường chuyên, lớp chọn có tiến bộ; quá trình đào tạo đại học và chuyên nghiệp được tổ chức lại và có một số cải tiến; tính tích cực học tập của một bộ phận học sinh, sinh viên được phát huy hơn trước. Nhờ sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên, sự đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân, sự nghiệp giáo dục, đào tạo được duy trì, có một số mặt được ổn định hoặc phát triển. Số học sinh, sinh viên nước ta hiện nay là 15 triệu người, chiếm gần 1/4 dân số.

Nhưng nền giáo dục nước ta chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém do nhiều yếu tố tác động như tình hình kinh tế - xã hội khó khăn, công tác chỉ đạo, quản lý của ngành giáo dục và đào tạo còn nhiều nhược điểm.

Chất lượng giáo dục nói chung, và nhất là chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức và lối sống của học sinh và sinh viên còn kém, một bộ phận thanh thiếu niên mờ nhạt về lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Số học sinh phổ thông chán học và bỏ học ngày càng nhiều, đã tới mức báo động. Nhiều sinh viên học cầm chừng, trung bình chủ nghĩa. Số người mù chữ tăng

lên. Chính sách giáo viên tuy có cải tiến nhưng không hấp dẫn thanh niên giỏi vào ngành sư phạm, đời sống tinh thần của giáo viên còn nghèo nàn, đời sống vật chất của đa số giáo viên còn quá thấp, trình độ chuyên môn của giáo viên chậm được nâng cao, do đó một bộ phận giáo viên phổ thông không yên tâm dạy học, có nơi số giáo viên bỏ nghề đến mức số giáo viên mới được đào tạo ở các trường sư phạm không bù lại được. Chưa điều hoà được số giáo viên giữa nơi thừa và nơi thiếu; số giáo viên thừa đông; chậm sắp xếp lại các trường đại học, trung cấp chuyên nghiệp và trường phổ thông.

### 4. Về công tác bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể lực của nhân dân

Trong điều kiện có nhiều khó khăn, ngành y tế đã cùng với các địa phương phấn đấu duy trì việc bảo vệ sức khỏe của nhân dân. Tiêm chủng mở rộng cho trẻ em được thực hiện tốt trên phạm vi cả nước, đạt kết quả đáng khích lệ, giảm nhiều số trẻ em chết dưới một tuổi. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu gắn với việc củng cố mạng lưới cơ sở, có một số tiến bộ. Chủ trương bảo vệ sức khỏe nhân dân được tiến hành đồng bộ nhằm giải quyết bốn vấn đề cơ bản và cấp bách nhất là chống các bệnh nhiễm trùng, chống suy dinh dưỡng, hạn chế bùng nổ dân số và vệ sinh môi trường, đồng thời phòng chống những bệnh tật của một nước đang phát triển công nghiệp đã thu được một số kết quả. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì và mở rộng ở nhiều nơi.

Tuy nhiên, nhìn chung công tác phòng và chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Đa số các bệnh viện từ trung ương đến tỉnh, huyện xuống cấp

hiều. Bệnh sốt rét phát triển ở một số huyện, xã miền núi. Kinh phí của Nhà nước không đủ cho nhu cầu của y tế, nhưng chưa có những hình thức và biện pháp thích hợp (bảo hiểm y tế, viện phí...) để huy động sự đóng góp của nhân dân vào sự nghiệp y tế. Vệ sinh môi trường như cung cấp nước sạch, giải quyết chất thải công nghiệp, bảo vệ môi trường sống là những vấn đề tồn tại lớn.

### 5. Về hoạt động văn hoá, văn nghệ

Sau Đại hội VI, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã ra nghị quyết về văn hoá, văn nghệ, chỉ rõ những định hướng và chủ trương thúc đẩy quá trình đổi mới văn hoá, văn nghệ, khuyến khích anh chị em văn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tạo.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ có thêm sức sống, phong phú hơn về nội dung, đa dạng hơn về hình thức, thể loại và phương thức hoạt động. Đội ngũ văn nghệ sĩ thuộc các thế hệ có nhiều cố gắng đóng góp vào sự nghiệp đổi mới. Trong sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, dân chủ được phát huy, tạo thêm điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo.

Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hoá, văn nghệ của đông đảo nhân dân lao động còn rất thấp. Ở nhiều vùng nông thôn, miền núi, vùng căn cứ cách mạng cũ, đời sống văn hoá về một số mặt giảm sút so với thời kháng chiến. Hoạt động văn hoá, văn nghệ thường tập trung nhiều ở các vùng đô thị và có khuynh hướng chạy theo thị hiếu của số công chúng có nhiều tiền, kể cả những thị hiếu không lành mạnh. Tình trạng các văn hoá phẩm độc hại phổ biến tràn lan đã gây hậu quả rất xấu. Đã xuất hiện một số tư tưởng lệch lạc: coi nhẹ

văn nghệ cách mạng và kháng chiến, nhìn xã hội toàn màu đen, để cho quần chúng tự chọn món ăn, v.v..

Công tác quản lý văn hoá tuy có một số đổi mới nhưng còn yếu, chưa thay đổi kịp với tình hình, chậm thể chế hoá và thiếu hướng dẫn cụ thể, đã để kéo dài tình trạng lộn xộn trong hoạt động văn hoá, văn nghệ ở một số địa phương. Một số ngành nghệ thuật như điện ảnh, tuồng, chèo... lúng túng về phương hướng hoạt động.

## III- VỀ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

### 1. Quốc phòng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị, chúng ta đã *thực hiện những đổi mới quan trọng* trên lĩnh vực quân sự và quốc phòng. Đã đề ra và tổ chức thực hiện có kết quả *chủ trương điều chỉnh chiến lược bảo vệ Tổ quốc*, bố trí lại lực lượng trên các hướng chiến trường, tăng cường khả năng phòng thủ ở những khu vực trọng yếu. Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu trên các chiến trường, chúng ta đã giảm trên 60 vạn quân. Quân tình nguyện và chuyên gia đã chấp hành tốt nhiệm vụ quốc tế đối với cách mạng Campuchia và cách mạng Lào, thực hiện việc rút quân tình nguyện về nước.

Chấn chỉnh một bước quan trọng lực lượng quân thường trực, nâng cao chất lượng tổng hợp, tăng cường công tác chính trị tư tưởng và xây dựng Đảng trong quân đội, xây dựng cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng phù hợp với truyền thống và tình hình mới. Khắc phục nhiều khó khăn bảo đảm đời sống và chính sách đối với

bộ đội. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng về phẩm chất chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Các xí nghiệp quốc phòng và các đơn vị chuyên làm kinh tế đã chuyển hướng thực hiện các nhiệm vụ theo cơ chế quản lý mới.

Đã triển khai một bước việc củng cố nền quốc phòng toàn dân, tập trung vào việc xây dựng các khu vực tỉnh, thành phố; chăm lo xây dựng lực lượng dự bị động viên, có một lực lượng dự bị động viên khá lớn; lực lượng dân quân, tự vệ đã được điều chỉnh theo hướng lấy chất lượng làm chính và điều chỉnh quy mô tổ chức cho phù hợp với tính chất và yêu cầu hoạt động trong tình hình mới.

Những kết quả trên lĩnh vực quân sự và quốc phòng đã tác động tích cực đến việc thực hiện cả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tạo ra những điều kiện thuận lợi mới cho công cuộc xây dựng kinh tế.

Tuy nhiên, *mặt yếu nổi lên là*: chất lượng tổng hợp các lực lượng vũ trang còn chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ. Sức chiến đấu, trình độ sẵn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện của nhiều đơn vị còn hạn chế. Kỹ thuật và trang bị còn nhiều yếu kém. Đời sống cán bộ và chiến sĩ còn chật vật. Công tác đảng, đoàn, công tác chính trị tuy đã có một số tiến bộ nhưng hiệu quả còn hạn chế. Việc xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố còn nhiều vấn đề phải giải quyết như quản lý và huấn luyện lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ. Các xí nghiệp quốc phòng trong quá trình chuyển sang thực hiện cơ chế quản lý mới đang gặp nhiều lúng túng.

Tình hình yếu kém trên đây có nhiều *nguyên nhân*. Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị chưa được quán triệt sâu sắc trong cán bộ các cấp, các ngành. Sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng uỷ Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng có mặt, có lúc còn thiếu biện pháp tích cực và đồng bộ. Chậm nghiên cứu chiến lược quốc phòng gắn với chiến lược kinh tế - xã hội. Đảng uỷ và người chỉ huy một số đơn vị tổ chức thực hiện các nghị quyết, mệnh lệnh, chỉ thị của trên chưa nghiêm và quản lý bộ đội thiếu chặt chẽ.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng trong tình hình mới còn nặng nề, chúng ta cần có sự nỗ lực vượt bậc trên nhiều lĩnh vực, khắc phục cho được các mặt còn yếu, đặc biệt phải tập trung mọi cố gắng nâng cao trình độ chính trị và chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang và sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân.

## 2. Về an ninh, trật tự

Trong tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, chúng ta đã nỗ lực giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội nhằm mục tiêu ổn định tình hình chính trị và xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc đổi mới.

Với quan điểm đổi mới của Đại hội VI và Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, công tác bảo vệ an ninh chính trị đã từng bước được điều chỉnh phù hợp với tình hình, phục vụ chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phục vụ việc xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; góp phần vào việc mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật với nước ngoài.



Việc triển khai sâu rộng công tác chính trị tư tưởng, tạo ra sự nhất trí và ổn định về chính trị trong Đảng và trong nhân dân là tiền đề rất cơ bản và thuận lợi để tiến hành các mặt công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Chúng ta đã liên tục phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, sáng tạo nhiều nội dung và hình thức phong phú bảo vệ an ninh, trật tự, khôi phục và củng cố được phong trào ở nhiều nơi, nhất là ở một số địa bàn trọng điểm trên các tuyến biên giới, bờ biển, thành phố lớn...; liên kết và hình thành các tuyến, các khu vực an toàn liên hoàn, chủ động phòng ngừa và tích cực tấn công các loại tội phạm. Đã kiên quyết trấn áp các hoạt động xâm nhập của bọn gián điệp, biệt kích, đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hoà bình", các hoạt động chiến tranh tâm lý, phá hoại của các thế lực thù địch; đồng thời tấn công bọn tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự đến nay vẫn còn phức tạp. Việc phát hiện, đấu tranh và xử lý bọn phản động kết quả còn hạn chế. An ninh về tư tưởng văn hoá, an ninh nội bộ, an ninh biên giới, trật tự trị an ở các thành phố lớn, tình hình buôn lậu, thất thoát lớn tài sản Nhà nước, tình hình thanh thiếu niên phạm pháp... đang là những vấn đề nóng bỏng và là mối quan tâm lo ngại lớn của nhân dân. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các cơ quan, xí nghiệp chưa có chuyển biến rõ rệt.

Tệ quan liêu, cửa quyền, nạn tham nhũng và các tiêu cực khác trong cơ quan đảng, nhà nước chưa được phát hiện kịp thời, đấu tranh mạnh mẽ và xử lý nghiêm minh, đang ảnh hưởng tới lòng tin của quần chúng đối với Đảng và Nhà nước.

Những tồn tại trên có nguyên nhân sâu xa là do những khó khăn về kinh tế, đời sống, nhưng chủ yếu là do thái độ hủu khuynh buông lỏng pháp chế, kỷ cương, mất cảnh giác chính trị, mơ hồ về dân chủ và chuyên chính, do việc kiểm tra phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót không kịp thời, do các quy định và chế độ quản lý nội bộ, quản lý kinh tế - xã hội chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Công an nhân dân, lực lượng xung kích và nòng cốt đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự có bước tiến bộ, đã được củng cố một bước về chính trị, tư tưởng và tổ chức; quan điểm phục vụ nhân dân, tinh thần chiến đấu, tác phong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật được nâng lên. Nhưng nhìn chung chất lượng chưa cao, tình hình tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu dân trong lực lượng công an còn nhiều, làm cho mối quan hệ giữa công an với nhân dân nhiều nơi chưa gắn bó. Việc chăm lo đời sống cho lực lượng này có nhiều khó khăn, các phương tiện còn thiếu thốn.

#### IV- VỀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

Nghị quyết Đại hội VI cũng như các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị đã xác định mục tiêu của các hoạt động đối ngoại là giữ vững hoà bình, tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Quan hệ giữa nước ta với Liên Xô đang được đổi mới phù hợp với quá trình cải tổ ở Liên Xô và đổi mới ở Việt Nam, phù

hợp với lợi ích của nhân dân hai nước. Chúng ta kiên trì chính sách giữ vững quan hệ hữu nghị truyền thống với Đảng Cộng sản và nhân dân Liên Xô.

Với truyền thống hữu nghị và đoàn kết đặc biệt giữa Đảng và nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, chúng ta đang đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả sự hợp tác giữa ba nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và lợi ích của mỗi nước và trên tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

Bằng những cố gắng không ngừng, nhất là với việc rút hết quân Việt Nam khỏi Campuchia, chúng ta đã góp phần rất quan trọng vào quá trình giải quyết hoà bình vấn đề Campuchia trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và hoà hợp dân tộc của Campuchia.

Quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ta với các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Cuba, không ngừng được mở rộng và tăng cường.

Với đường lối độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế, chúng ta kiên trì thúc đẩy quá trình bình thường hoá với Trung Quốc. Quan hệ Việt Nam với Trung Quốc sau 10 năm không bình thường, đang mở ra quá trình bình thường hoá, vì lợi ích nhân dân hai nước, vì hoà bình và ổn định ở khu vực và trên thế giới.

Quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa ta với Ấn Độ ngày càng được tăng cường. Sự hợp tác với nhiều nước độc lập dân tộc và Phong trào không liên kết tiếp tục được mở rộng.

Chúng ta mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với các nước Đông Nam Á theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền,

không can thiệp vào nội bộ của nhau, hai bên cùng có lợi, coi đây là một trong những nhiệm vụ đối ngoại quan trọng trong tình hình mới.

Chúng ta đã có những cố gắng lớn để cải thiện quan hệ với các nước Ôxtrâyli và nhiều nước ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Tây Âu, Bắc Âu. Chúng ta đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều nước, trong đó có Ấn Độ, Indônêxia, Thụy Điển, Phần Lan, Italia... Giữa nước ta với Hoa Kỳ, Nhật Bản cũng đang có những bước đi theo hướng bình thường hoá quan hệ.

Chúng ta tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc, các tổ chức quốc gia và quốc tế.

Những thành tựu trên mặt trận đối ngoại đã tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy lùi một bước chính sách bao vây, cô lập về chính trị đối với nước ta, tăng thêm bầu bạn, nâng cao uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

## V- THỰC HIỆN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

**1.** Một trong những thành tựu nổi bật trong thời gian qua là việc *thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa* trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đây là thực chất của đổi mới chính trị.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế có ý nghĩa cơ bản. Với cơ chế và các chính sách mới, đã mở rộng được quyền tự chủ của các cơ sở sản xuất kinh doanh, phát huy tiềm năng và sự sáng tạo của các thành phần kinh tế, người lao động tự do

sản xuất, kinh doanh theo pháp luật, làm cho nền kinh tế phát triển có hiệu quả hơn.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí có bước phát triển mới về nội dung và phương pháp thông tin, về tự do nghiên cứu, sáng tạo khoa học, văn học, nghệ thuật, về thảo luận dân chủ các ý kiến khác nhau, tự phê bình và phê bình, nói rõ sự thật, đấu tranh phê phán các hiện tượng tiêu cực.

Trong sinh hoạt đảng (bao gồm cả sinh hoạt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư), trong hoạt động của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, hội đồng nhân dân các cấp, trong sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng, cũng như trong xã hội, đã bắt đầu quen với không khí thảo luận cởi mở, thẳng thắn, phê phán khuyết điểm, sai lầm, khắc phục dần hiện tượng dân chủ hình thức. Nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật quan trọng đã được nhân dân tham gia ý kiến trước khi quyết định.

Tính tự chủ và năng động của các cơ quan, đoàn thể, các đơn vị kinh tế tăng lên, từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động.

Các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể quần chúng đã gần dân hơn, đã chú trọng các hình thức đối thoại, tiếp dân, đi cơ sở tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân, trả lời và giải quyết những vấn đề do nhân dân nêu ra.

Rõ ràng là tinh thần dân chủ được khơi dậy từ Đại hội VI tiếp tục được phát huy; con người cảm thấy thoải mái hơn, năng động, sáng tạo hơn.

Tuy nhiên, những tiến bộ đó còn hạn chế. Nhiều tiềm năng của dân chưa được khai thác, quyền làm chủ của dân

chưa được tôn trọng và phát huy đầy đủ. Trong xã hội còn không ít hiện tượng mất dân chủ, dân chủ hình thức, có nơi rất nghiêm trọng. Chủ nghĩa quan liêu, tư tưởng phong kiến, gia trưởng còn nặng. Đồng thời cũng xuất hiện những khuynh hướng dân chủ cực đoan, dân chủ không đi liền với kỷ luật và pháp luật.

Nguyên nhân của tình hình đó là nhận thức chưa đầy đủ về quyền làm chủ của nhân dân, về dân chủ và kỷ luật, dân chủ và lãnh đạo; cơ chế và pháp luật bảo đảm thực hiện dân chủ chưa được cụ thể hoá; tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa bảo đảm thực hiện và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

Thực tế mấy năm qua cho thấy, để đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng và thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, *vấn đề mấu chốt là phân định rõ và giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân*; kiên quyết chống quan liêu, chống những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời phê phán và khắc phục những khuynh hướng lệch lạc.

## 2. Về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, biện pháp sửa đổi tổ chức và phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước; đã nhận thức rõ hơn vai trò tổ chức, điều hành của các cơ quan nhà nước, thực hiện tốt hơn chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội theo cơ chế mới.

*Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp* đã đổi mới một bước tổ chức và hoạt động. Hoạt động lập pháp được đẩy mạnh; hơn 4 năm qua, Quốc hội, Hội đồng Nhà nước đã ban hành 24 luật và 31 pháp lệnh. Các kỳ họp Quốc hội đã thể

hiện rõ tinh thần dân chủ, quyền hạn và trách nhiệm của các đại biểu nhân dân trong khi thảo luận, tranh luận và quyết định các vấn đề quan trọng của quốc gia. Hoạt động giám sát của Quốc hội được tăng cường và có hiệu quả hơn trước.

*Hội đồng Bộ trưởng và uỷ ban nhân dân các cấp* đã đổi mới hoạt động theo hướng thực hiện đúng chức trách, quyền hạn của tập thể Hội đồng Bộ trưởng và tập thể uỷ ban nhân dân, đồng thời phát huy trách nhiệm, quyền hạn cá nhân. Có bước tiến rõ trong điều hành và quản lý nhà nước bằng pháp luật, giải quyết có hiệu quả và kịp thời nhiều vấn đề kinh tế, xã hội quan trọng. Phân biệt rõ hơn chức năng quản lý nhà nước về kinh tế với chức năng sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, Hội đồng Bộ trưởng và các bộ đã tập trung chỉ đạo các hoạt động ở tầm vĩ mô, bớt công việc sự vụ; và sắp xếp lại một bước tổ chức bộ máy các bộ, tổng cục và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện.

Những đổi mới đó đã góp phần hình thành cơ chế quản lý mới, tác động trực tiếp đến hoạt động tự chủ sản xuất kinh doanh của các đơn vị kinh tế và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của cơ quan hành chính các cấp.

Các cơ quan toà án, kiểm sát đã được kiện toàn một bước. Nhiều tổ chức hỗ trợ cho công tác xét xử đã hình thành.

Tuy nhiên, sự điều hành và quản lý nhà nước ở tầm vĩ mô còn nhiều *khuyết điểm, nhược điểm*:

- Nhà nước quản lý bằng pháp luật và theo pháp luật nhưng còn thiếu nhiều luật cần thiết, cả trong lĩnh vực kinh tế và trong lĩnh vực nội chính, hành chính. Nhiều luật, pháp lệnh đã ban hành không được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất. Nhiều vụ phạm pháp không được xét xử hoặc xét xử chậm, xử chưa nghiêm.

Tổ chức các cơ quan xét xử còn yếu, không theo kịp yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Chưa vận dụng tốt khoa học quản lý vào tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Sự phân công, phân nhiệm và các mối quan hệ giữa cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan toà án và kiểm sát có những điểm chưa rõ. Sự phân công, phân cấp quản lý giữa các cơ quan trung ương và các địa phương, cơ sở vừa chưa đầy đủ, vừa chưa phù hợp với sự thay đổi của cơ chế quản lý. Đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước còn yếu, ít được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật và nghiệp vụ quản lý nhà nước; nói chung hiệu suất lao động và công tác còn thấp.

- Khuyết điểm lớn là đến nay chưa thực hiện được cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy nhà nước như Đại hội VI đã đề ra. Tổ chức và biên chế của bộ máy nhà nước còn quá chồng chéo, không hợp lý, chậm được đổi mới. Vẫn còn tình trạng một số cơ quan trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, trong khi đó lại chậm tăng cường những cơ quan cần thiết để nghiên cứu, giải quyết những vấn đề mới nảy sinh do sự thay đổi phương thức quản lý nhà nước, quản lý nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

Một trong những *nguyên nhân* của tình trạng trên đây là Đảng và Nhà nước ta còn thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm về tổ chức và quản lý nhà nước trong điều kiện chuyển từ cơ chế quan liêu, bao cấp sang cơ chế quản lý mới về kinh tế - xã hội.

Để đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, sắp tới chúng ta *phải tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước*, từ trung ương đến cơ sở, cả

cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp, cả về bộ máy, cơ chế hoạt động và cán bộ, nhanh chóng nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý của Nhà nước.

### **3. Về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội**

Từ Đại hội VI, nhất là từ sau Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương, Đảng đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cố gắng đổi mới tổ chức và hoạt động. Đại hội của nhiều đoàn thể đã được tiến hành theo tinh thần đổi mới - dân chủ - đoàn kết. Các đoàn thể, các tổ chức xã hội đã coi trọng việc đoàn kết, tổ chức đoàn viên, hội viên cùng chăm lo giải quyết những lợi ích thiết thực. Bộ máy của các đoàn thể ở các cấp được sắp xếp lại gọn nhẹ hơn trước. Thêm nhiều tổ chức xã hội, tổ chức quần chúng theo nghề nghiệp được thành lập, thu hút được đông đảo hội viên, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhất là ở cơ sở.

Tuy vậy, trước yêu cầu đổi mới hiện nay, nhiều đoàn thể chưa xác định được thật rõ chức năng, nhiệm vụ, còn lúng túng về phương thức hoạt động và xây dựng tổ chức. Lề lối làm việc còn nặng hành chính, hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng thấp. Nhiều tổ chức cơ sở của các đoàn thể hoạt động thất thường. Nhiều đoàn viên, hội viên không thiết tha gắn bó với tổ chức của mình. Nhiều cán bộ đoàn thể không yên tâm làm công tác đoàn thể. Điều kiện, phương tiện làm việc của các đoàn thể còn nhiều khó khăn.

Thực tiễn những năm gần đây càng chứng tỏ, để đổi mới công tác quần chúng của Đảng, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân

dân, cần quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản: cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng là đáp ứng các lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, chứ không phải chỉ của riêng các đoàn thể. Muốn tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng trong quần chúng không những phải có đường lối, chủ trương đúng, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng, mà còn phải bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết và có phương pháp, biện pháp tổ chức đúng.

## **VI- ĐẢNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI**

Thời gian từ sau Đại hội VI đến nay là một chặng đường có nhiều thử thách lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng ta. Trong tình hình đất nước và quốc tế có những diễn biến nhanh và phức tạp, Đảng đã kiên trì đường lối đổi mới, đề ra và lãnh đạo nhân dân thực hiện có kết quả một số chủ trương, chính sách lớn về đối nội và đối ngoại, mở ra hướng phát triển mới của đất nước; tích cực sửa chữa những khuyết điểm mà Đại hội VI đã chỉ ra. Trong quá trình đó, Đảng có bước trưởng thành mới, có thêm những kiến thức và kinh nghiệm mới, nhất là về lãnh đạo kinh tế, lãnh đạo Nhà nước.

*Nét nổi bật nhất* là trong Đảng đã có sự *đổi mới tư duy*, nhất là tư duy kinh tế. Với tinh thần độc lập sáng tạo, Đảng đã cụ thể hoá và phát triển Nghị quyết Đại hội VI, hình

thành một hệ thống các quan điểm và nguyên tắc chỉ đạo sự nghiệp cách mạng ở nước ta, thể hiện ở dự thảo *Cương lĩnh chính trị*, dự thảo *Chiến lược kinh tế - xã hội*, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, Đảng *kịp thời khẳng định những vấn đề* có tính nguyên tắc của công cuộc đổi mới, bảo đảm ổn định về chính trị, tạo điều kiện để thực hiện đổi mới có hiệu quả. Những kết quả thực tế đã đạt được trên các lĩnh vực chứng tỏ đường lối và bước đi của chúng ta là đúng đắn, năng lực cụ thể hoá nghị quyết và tổ chức chỉ đạo thực hiện của các cấp, các ngành có tiến bộ.

*Công tác tư tưởng của Đảng* đã được đặc biệt coi trọng, góp phần đổi mới tư duy, định hướng tư tưởng, bồi dưỡng những nhận thức đúng đắn cho đảng viên và nhân dân, tạo ra sự nhất trí đối với đường lối, quan điểm của Đảng, động viên mọi người tích cực hưởng ứng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Phương pháp công tác tư tưởng được đổi mới theo hướng mở rộng thông tin, thông tin nhiều chiều, tuyên truyền những nhân tố mới, phổ biến những kinh nghiệm tốt, đồng thời tích cực đấu tranh chống tiêu cực, chống những quan điểm và nhận thức sai trái, lệch lạc, bảo vệ quan điểm đúng đắn của Đảng. Báo chí, xuất bản, văn hoá - văn nghệ có sự khởi sắc trong trào lưu phát huy dân chủ, tự do tư tưởng, tự do sáng tác và phê bình theo định hướng chính trị của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Về *công tác tổ chức và cán bộ*, đã sắp xếp lại một số tổ chức, điều chỉnh, thay đổi nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, các ngành, các cấp, bổ sung những cán bộ vừa vững vàng về chính trị, được rèn luyện trong đấu tranh cách

mạng, vừa có trình độ văn hoá, khoa học, lý luận, chuyên môn nghiệp vụ. Trong số cán bộ mới, nhiều đồng chí đã phát huy tác dụng tốt. Công tác cán bộ đã được cải tiến theo hướng dân chủ hơn, tập thể hơn, bớt được những hiện tượng độc đoán, gia trưởng, áp đặt. Việc kết hợp nhiều độ tuổi ở mỗi cơ quan lãnh đạo là một kinh nghiệm tốt bảo đảm tính liên tục và tính kế thừa trong đội ngũ cán bộ.

Việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng, tiến hành đại hội đảng bộ hai cấp huyện, quận và cơ sở, và nhất là việc thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn làm trong sạch Đảng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, đã thúc đẩy phát triển *dân chủ trong Đảng*, củng cố các tổ chức *cơ sở đảng*, nâng thêm trình độ nhận thức và năng lực công tác của đội ngũ đảng viên.

*Phương thức lãnh đạo và phong cách công tác* đã có những cải tiến trên cơ sở phân định rõ hơn chức năng lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước và chức năng của các đoàn thể nhân dân, tôn trọng vai trò và quyền hạn của cơ quan nhà nước và các đoàn thể; bớt được những hiện tượng ôm đồm, bao biện.

Tuy vậy, *công tác xây dựng Đảng chuyển biến chậm*. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở tất cả các cấp chưa chuyển kịp theo yêu cầu đổi mới. Nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nảy sinh trong công cuộc đổi mới chưa được làm sáng tỏ, nhiều quan điểm và chủ trương lớn của Đảng chưa được cụ thể hoá một cách đồng bộ. Hệ thống tổ chức của Đảng trước yêu cầu đổi mới còn những mặt chưa hợp lý, hoạt động kém hiệu quả. Một số tổ chức cơ sở đảng quá yếu, có nơi gần như tê liệt. Tệ cục bộ, địa phương, tình trạng mất đoàn

kết đã xảy ra ở một số cơ quan lãnh đạo ngành và địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Tác dụng lãnh đạo của không ít tổ chức đảng và đảng viên giảm sút. Trình độ, kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý của nhiều cán bộ, đảng viên có được nâng lên, nhưng chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. Sự suy thoái về phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn và khắc phục có hiệu quả, làm suy giảm uy tín của Đảng. Trong Đảng vừa có những biểu hiện bảo thủ, không chịu đổi mới, vừa có khuynh hướng nóng vội, rập khuôn cách làm của nước khác, cũng có cả tư tưởng dao động, cơ hội về chính trị. Phương thức lãnh đạo chậm được đổi mới, tình trạng cấp uỷ đảng ở nhiều địa phương, nhiều cơ sở bao biện, làm thay công việc của chính quyền vẫn chưa được khắc phục một cách căn bản; đồng thời đã xuất hiện những biểu hiện buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng.

Thời gian qua, có nhiều cấp uỷ không đi sâu chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Một số nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng Đảng không được chỉ đạo thực hiện đến nơi đến chốn. Công tác tư tưởng có lúc bị buông lỏng, thiếu chủ động và không sắc bén. Công tác giáo dục phẩm chất đạo đức, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên của nhiều tổ chức đảng còn bị coi nhẹ và kém hiệu quả. Công tác cán bộ chưa khắc phục được những khuyết điểm mà Đại hội VI và Hội nghị Trung ương 5 đã chỉ ra. Thực hiện kém việc quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Chưa có cơ chế hợp lý để phát hiện và lựa chọn nhân tài. Tư tưởng cá nhân, cục bộ, phong kiến đã gây trở ngại cho việc nhận xét, bố trí, đề bạt

cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu của cơ chế mới và nhiệm vụ mới.

Mặc dù có những việc chưa làm được hoặc làm chưa tốt, có những vấp vấp và khuyết điểm, *sự lãnh đạo của Đảng vẫn là nhân tố quyết định nhất đối với thắng lợi của công cuộc đổi mới*, Đảng ta vẫn được nhân dân thừa nhận là đội tiên phong chính trị, là lực lượng lãnh đạo tin cậy của xã hội. Thực tiễn cách mạng nước ta chứng minh rằng, ở Việt Nam, ngoài Đảng Cộng sản, đảng do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, được tôi luyện và dày dặn trong đấu tranh cách mạng, không có một lực lượng chính trị nào khác có thể đảm đương được vai trò lãnh đạo mà lịch sử giao phó.

Tất cả những thành tựu và yếu kém nói trên gắn liền với *những ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư*. Những ưu điểm chính của Ban Chấp hành Trung ương trong nhiệm kỳ này là:

- Thực hiện nghiêm túc đường lối của Đại hội VI, cụ thể hoá, bổ sung và phát triển Nghị quyết Đại hội, lãnh đạo công cuộc đổi mới với quan điểm đúng đắn, có phương pháp, bước đi về cơ bản phù hợp. Trước diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, đã vững vàng, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, kịp thời đề ra những nguyên tắc cho công cuộc đổi mới ở nước ta theo con đường xã hội chủ nghĩa, những định hướng chính trị, tư tưởng đúng đắn thể hiện ở các nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, 7, 8, 9, 10, các thông báo và kết luận của Bộ Chính trị, bảo đảm vừa đổi mới vừa giữ vững sự ổn định chính trị của đất nước.

- Lãnh đạo giải quyết nhiều vấn đề kinh tế vừa cấp bách vừa cơ bản đạt kết quả tương đối tốt. Đã ban hành và lãnh

đạo thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương đúng đắn, sáng tạo về đổi mới kinh tế, thể hiện rõ nhất ở các nghị quyết 2, 3, 6 của Ban Chấp hành Trung ương và các nghị quyết 10 và 16 của Bộ Chính trị. Trong quá trình thực hiện, trước những diễn biến phức tạp và những vấn đề mới nảy sinh đã kiên định đưa công cuộc đổi mới về kinh tế từng bước tiến lên.

- Tăng cường sự lãnh đạo tập thể đối với các công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại; có những nghị quyết đúng đắn và kịp thời về các lĩnh vực trên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI, phù hợp với tình hình mới và quá trình thực hiện đã thu được những kết quả quan trọng.

- Tích cực chuẩn bị các dự thảo *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ* và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*, qua đó làm sáng tỏ và hệ thống hoá những quan điểm cơ bản về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nâng cao trình độ lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng và tạo cơ sở tốt để củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và trong xã hội.

- Bước đầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã tập trung hơn vào việc hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách lớn; bước đầu cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân. Sinh hoạt của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có nhiều tiến bộ về phong cách làm việc dân chủ, tập thể đoàn kết, tự phê bình và phê bình. Đợt tự phê bình và phê bình thẳng thắn, chân tình, có nguyên tắc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương trong Hội nghị Trung ương 8 và Hội nghị Trung ương 9 đã góp phần

củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Ban Chấp hành Trung ương và trong toàn Đảng. Gần đây, các cấp uỷ đảng đã quan tâm chỉ đạo công tác chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Giải quyết được nhiều vụ tồn đọng của các khoá trước theo tinh thần đổi mới.

*Những khuyết điểm chính* trong sự lãnh đạo của Trung ương là:

- Trong lãnh đạo kinh tế, giải quyết còn chậm và chưa tốt nhiều vấn đề kinh tế quan trọng có tầm quốc gia như tài chính, ngân hàng, xuất, nhập khẩu, tiền lương... chậm đề ra những quan điểm, chủ trương, chính sách có hệ thống trên các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, giáo dục và đào tạo, các chính sách xã hội.

- Chậm cụ thể hoá đầy đủ cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Chưa xây dựng được quy chế cụ thể về mối quan hệ công tác và lễ lối làm việc giữa Bộ Chính trị, Ban Bí thư với Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng và mối quan hệ tương ứng ở các cấp; chưa khắc phục được tình trạng cấp uỷ đảng vừa bao biện công việc chính quyền, vừa buông lỏng công tác lãnh đạo của Đảng.

- Chưa chỉ đạo sâu và liên tục để tạo được chuyển biến rõ rệt trong việc đổi mới công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng của Đảng. Có lúc chưa chỉ đạo đúng mức cuộc vận động làm trong sạch Đảng theo Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 5 Ban Chấp hành Trung ương. Để kéo dài tình trạng một bộ phận đảng viên chất lượng và sức chiến đấu giảm sút; quan hệ giữa Đảng và quần chúng bị suy giảm. Công tác tổ chức và cán bộ vẫn nổi lên như một trong những vấn đề bức xúc nhất hiện nay.



- Mấy năm đầu sau Đại hội VI, lãnh đạo chưa kiên quyết cuộc đấu tranh chống tiêu cực, trước hết là chống tham nhũng, chống buôn lậu. Chưa đề ra được các giải pháp có hiệu lực để khắc phục các bất công xã hội. Để kéo dài tình trạng kỷ cương, pháp luật không nghiêm.

- Sinh hoạt nội bộ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị có tiến bộ về phong cách dân chủ và tập thể, song chưa thực hiện được thường xuyên tự phê bình và phê bình; lề lối sinh hoạt chưa khoa học, hiệu suất làm việc chưa cao, Trung ương chưa tổ chức tốt việc kiểm tra thực hiện các nghị quyết của Đảng và việc theo dõi, giúp đỡ các cấp uỷ địa phương; chưa giải quyết kịp thời và triệt để tình trạng mất đoàn kết ở một số cấp uỷ và đảng bộ trực thuộc Trung ương.

Đó là những vấn đề chủ yếu mà Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư nghiêm túc kiểm điểm trước đại hội.

## VII- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ KINH NGHIỆM TIẾN HÀNH ĐỔI MỚI

Quá trình đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống là quá trình thử nghiệm, tìm tòi, từng bước cụ thể hoá, phát triển và tổ chức thực hiện những định hướng lớn của nghị quyết đại hội.

Từ sau Đại hội VI đến giữa năm 1988, Đảng và Nhà nước vừa vạch ra các chủ trương, chính sách đổi mới trên một số lĩnh vực quan trọng, vừa tập trung giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội cấp bách.

Về kinh tế, việc đầu tiên là xử lý một số khâu trong lĩnh

vực phân phối lưu thông đang gây ách tắc sản xuất, mà khâu đột phá là cải cách giá, trước hết là giá nông sản, theo hướng thực hiện giá thoả thuận và một giá kinh doanh. Tiếp đó, ra các nghị quyết về phát huy tính tự chủ của các đơn vị cơ sở công nghiệp quốc doanh gắn liền với xác định các nguyên tắc cơ bản quản lý nhà nước về kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, phát triển kinh tế nhiều thành phần. Xây dựng và điều hành thực hiện kế hoạch hàng năm theo hướng tập trung cho ba chương trình kinh tế. Ban hành *Lược đồ đầu tư* của nước ngoài, đặt cơ sở chuyển hướng quan hệ kinh tế với Liên Xô theo phương thức hợp tác liên doanh đôi bên cùng có lợi.

Về mặt chính trị, tiếp tục khơi dậy phong trào phát huy dân chủ; phát huy quyền lực của Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; đẩy mạnh việc xây dựng pháp luật; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực văn hoá - văn nghệ, thông tin - báo chí; đấu tranh chống tiêu cực trong xã hội, trong các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước. Chủ trương điều chỉnh chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh chính trị, xác định chính sách đối ngoại phù hợp với tình hình mới. Trong quan hệ quốc tế, tích cực ủng hộ cách mạng Campuchia và cùng với bạn chủ động tìm kiếm các con đường góp phần giải quyết vấn đề Campuchia bằng biện pháp chính trị; thúc đẩy quá trình bình thường hoá với các nước láng giềng...

Trong thời gian này, các chủ trương, chính sách nói trên chưa kịp phát huy tác dụng trên thực tế, tình hình kinh tế, xã hội chưa có sự chuyển biến đáng kể. Thậm chí, có những mặt gay gắt hơn như giá cả và lạm phát tăng nhanh, thiên tai nặng gây ra nạn đói giập hạt khá rộng vào đầu năm 1988 ở nhiều vùng nông thôn phía Bắc.

*Từ giữa năm 1988 đến đầu năm 1990* là thời gian mà các chủ trương, chính sách ban hành trước đó phát huy tác dụng, đem lại những kết quả bước đầu trong công cuộc đổi mới. Thời gian này, Ban Chấp hành Trung ương đã ra Nghị quyết Trung ương 6, đánh giá công cuộc đổi mới trong 2 năm, rút ra những bài học kinh nghiệm tiếp tục bổ sung những chủ trương, chính sách mới để đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Về kinh tế, Nhà nước đã chỉ đạo phát huy mạnh mẽ hơn nữa cơ chế thị trường có điều tiết vĩ mô (như căn bản chuyển sang cơ chế một giá kinh doanh, thực hiện mua bán bình thường vật tư, hàng hoá qua thị trường, loại bỏ chế độ tem phiếu, Nhà nước tổ chức kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thành lập các ngân hàng chuyên doanh, sửa đổi chính sách lãi suất, mở rộng nhập khẩu phi mậu dịch, v.v.). Về quốc phòng - an ninh, đã triển khai việc điều chỉnh chiến lược quốc phòng, giảm mạnh quân số, mở rộng cuộc đấu tranh chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Việc rút quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia và Lào về nước có ý nghĩa lớn nhiều mặt về đối nội và đối ngoại. Trước tình hình khủng hoảng nghiêm trọng của các nước xã hội chủ nghĩa tác động bất lợi đến nước ta, trên cơ sở các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6, 7, 8, 9, Đảng tiến hành công tác chính trị - tư tưởng sâu rộng trong Đảng và trong nhân dân nhằm khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng.

Việc thực hiện các chủ trương, chính sách ban hành từ sau Đại hội VI đã mang lại kết quả khả quan: tình hình kinh tế và đời sống nhân dân ta từ giữa năm 1988 trở đi bắt đầu

có sự cải thiện nhất định. Lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới tăng lên. Mặt khác, cũng phát sinh những vấn đề mới phải giải quyết khi chuyển sang cơ chế thị trường như sự đình đốn của nhiều xí nghiệp công nghiệp, thương nghiệp quốc doanh và sản xuất tiểu, thủ công nghiệp; tình trạng lộn xộn trong hoạt động xuất, nhập khẩu; hàng nhập lậu tràn lan... Ở nông thôn, các vụ tranh chấp ruộng đất tăng lên. Một số vấn đề xã hội vẫn chưa có sự chuyển biến.

*Từ quý II năm 1990 đến nay*, bên cạnh những tiến bộ về sản xuất lương thực, cây công nghiệp, xuất khẩu, về xoá bỏ bao cấp, triển khai mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, chống thất thu thuế, v.v., tình hình kinh tế - xã hội nước ta đứng trước những khó khăn mới rất gay gắt. Do tác động của tình hình quốc tế bất lợi, giá vật tư, nguyên liệu nhập khẩu tăng nhiều, thị trường truyền thống về xuất khẩu hàng hoá, lao động và các hợp đồng hợp tác liên doanh sản xuất bị thu hẹp. Mặt khác, do nhiều nguyên nhân, việc tháo gỡ những ách tắc trong sản xuất, kinh doanh khắc phục chậm, lao động thiếu việc làm tăng, bội chi ngân sách lớn, nhiều "cơn sốt" giá cục bộ xuất hiện, chỉ số lạm phát cao lên dần, tiền lương thực tế của những người ăn lương giảm sút mạnh. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 10 của Ban Chấp hành Trung ương đã đánh giá sâu sắc tình hình của thời điểm quan trọng này, vạch ra phương hướng chỉ đạo củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được, phấn đấu vượt qua những khó khăn mới về kinh tế, xã hội, giữ vững sự ổn định chính trị, tạo thế đi lên cho những năm sau.

*Tổng quát lại*, sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, chúng ta đã thu được *những thắng lợi bước đầu rất*

*quan trọng*. Nền kinh tế đã có sự chuyển biến về chất lượng, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều năng lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn, tốc độ lạm phát cao bị kiềm chế, đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận đáng kể nhân dân ổn định hơn và có phần được cải thiện. So với trước đây thì hiện nay mức độ khủng hoảng đã giảm được một phần, thể hiện chủ yếu ở khả năng đáp ứng nhu cầu hàng hoá tốt hơn trước và kiềm chế được tốc độ lạm phát cao.

Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị đang trên đà đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp, củng cố Đảng đi đôi với cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh về cơ bản ổn định. Từng bước phá vỡ thế bị bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị, mở rộng quan hệ quốc tế, tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thành tựu nói trên khẳng định tính tất yếu và sự đúng đắn của các chủ trương đổi mới, đem lại cho chúng ta *những nhận thức mới và kinh nghiệm quan trọng về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm nước ta*. Và đó là điều quan trọng nhất để chúng ta tiến lên.

Mặt khác, cần nhận thức đầy đủ những yếu kém và khó khăn lớn đang tồn tại: đất nước ta vẫn *chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, công cuộc đổi mới còn những mặt hạn*

*chế, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết*. Đáng chú ý là những vấn đề lớn sau đây:

- Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm nhiều, hiệu quả kinh tế còn thấp, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh đình đốn, chưa thích ứng được với kinh tế thị trường, quản lý vĩ mô có nhiều mặt bất cập.

- Chế độ tiền lương bất hợp lý, sự giảm sút về đời sống của một bộ phận lớn của những người sống bằng tiền lương; tình trạng bất công xã hội, tham nhũng, mất dân chủ, vi phạm kỷ luật, kỷ cương còn nặng và phổ biến.

- Việc nâng cao ý chí cách mạng trong Đảng, thanh lọc đảng viên; lựa chọn, bố trí, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán; cải cách căn bản hệ thống tổ chức là những vấn đề lớn đòi hỏi phải giải quyết.

Tình hình trên đây có nguyên nhân quan trọng ở khuyết điểm chủ quan, đồng thời có những mặt vừa là hậu quả của nhiều năm trước đây để lại và là khó khăn của quá trình đi lên, vừa do những tác động bất lợi của tình hình thế giới. Nhiệm kỳ Đại hội VII và kế hoạch 5 năm 1991-1995 sẽ tập trung sức làm chuyển biến tình hình nói trên.

Từ thực tiễn những năm qua, có thể nêu lên *mấy kinh nghiệm bước đầu* về tiến hành công cuộc đổi mới:

*Một là, phải giữ vững tư duy độc lập* trong việc đề ra chủ trương và chính sách đổi mới. Sở dĩ đường lối đổi mới được nhân dân ta hoan nghênh, hăng hái thực hiện và đã đem lại một số kết quả tích cực chính vì đường lối ấy đáp ứng những đòi hỏi của tình hình nước ta, đáp ứng lợi ích và nguyện vọng bức xúc của nhân dân. Khi cụ thể hoá và phát triển đường lối

ấy, Đảng ta chủ yếu căn cứ vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, có tham khảo song tuyệt nhiên không sao chép kinh nghiệm của nước ngoài. Thực tế mấy năm qua càng xác nhận bài học kinh nghiệm lịch sử của Đảng ta là khi nào chúng ta độc lập suy nghĩ, luôn xuất phát đầy đủ từ thực tiễn của đất nước và tôn trọng quy luật khách quan trong việc xác định các chủ trương hành động thì lúc đó cách mạng giành được thắng lợi; ngược lại, lúc nào giáo điều máy móc, chủ quan, duy ý chí thì lúc đó cách mạng gặp tổn thất.

*Hai là, phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới.* Chúng ta xác định đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Bác Hồ, của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có kết quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Chúng ta phê phán những khuyết điểm, sai lầm trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng không quan niệm những lệch lạc đó là khuyết tật của bản thân chế độ, coi khuyết điểm là tất cả, phủ định thành tựu, từ đó dao động về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta mở rộng sự giao lưu, học tập tiếp thu những thành tựu khoa học, kỹ thuật và quản lý tiên tiến của các nước, kể cả các nước tư bản chủ nghĩa, song không bao giờ đi chệch khỏi định hướng chế độ đã lựa chọn. Việc thực hiện các chủ trương đổi mới đều phải nhằm phục vụ cho mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đều phải lấy kết quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để kiểm nghiệm.

*Ba là, phải quán triệt quan điểm đổi mới toàn diện, đồng*

*bộ và triệt để*, đồng thời phải căn cứ vào những điều kiện thực tế để có *bước đi, hình thức và cách làm phù hợp*. Thực tiễn cho thấy đổi mới là cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các lĩnh vực ấy có liên quan chặt chẽ với nhau và tác động qua lại lẫn nhau, vì vậy phải tiến hành đổi mới đồng bộ tất cả các lĩnh vực. Trên từng lĩnh vực, nội dung đổi mới cũng bao gồm nhiều mặt: từ đổi mới quan niệm đến đổi mới cơ chế, chính sách, tổ chức, cán bộ, phong cách và lề lối làm việc. Nếu chỉ đơn độc đổi mới một lĩnh vực hoặc một khâu nào đó thì công cuộc đổi mới không thể đạt được kết quả mong muốn. Đồng thời trong mỗi bước đi lại phải xác định đúng *khâu then chốt* để tập trung sức giải quyết, làm cơ sở để đổi mới các khâu khác, lĩnh vực khác.

*Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị*, chúng ta chủ trương tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, thiết thực đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống và việc làm, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị một cách vững chắc, phát huy ngày càng đầy đủ quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Vì chính trị đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nên việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép dẫn đến sự rối loạn. Đổi mới trong hệ thống chính trị là một điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, do đó phải tổ chức nghiên cứu

và tiến hành đổi mới khẩn trương, nhất là về tổ chức bộ máy và cán bộ, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

*Bốn là, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa* vừa là yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, vừa là một nội dung, một động lực cơ bản của công cuộc đổi mới. Chính do phát huy dân chủ mà Đảng ta đề ra được đường lối đổi mới đúng đắn và thực hiện đường lối đó có kết quả trong cuộc sống. Chúng ta khẳng định tiếp tục phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Thực tế của nước ta cho chúng ta bài học kinh nghiệm sâu sắc là: để bảo đảm phát huy dân chủ đúng hướng và đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị, xã hội nói chung. Có như vậy việc phát huy dân chủ mới có thể đạt mục đích là động viên toàn dân hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội; ngược lại, không tính toán đầy đủ những nhân tố đó thì mọi ý định tốt đẹp về phát huy dân chủ khó có thể thực hiện thành công, mà còn có thể đưa đến những hậu quả làm tổn hại lợi ích của nhân dân.

*Năm là, trong quá trình đổi mới, phải đặc biệt quan tâm dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và vững vàng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trên tinh thần kiên định đường lối đổi mới; tăng cường tổng kết thực tiễn và không ngừng hoàn chỉnh lý luận về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.* Mỗi chủ trương, chính sách, biện pháp kinh tế, xã hội, dù là đúng đắn nhất, thì trong quá trình thực hiện, bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu cũng thường có những hệ quả tiêu cực nhất định, những vấn đề mới nảy sinh, cần phải dự kiến trước và theo dõi để chủ động ngăn ngừa, giải quyết.

Không vì gặp khó khăn mà dao động và quay lại những cách làm sai lầm cũ.

Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu thì càng xuất hiện nhiều vấn đề mới mẻ liên quan đến nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ có tăng cường tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận thì công cuộc đổi mới mới trở thành hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo, bớt được sai lầm và những bước đi quanh co, phức tạp.

\*

\* \*

Trong nhiệm kỳ Đại hội VI, nhờ sự phấn đấu của toàn Đảng và toàn dân, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, đồng thời còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết. Đổi mới là cuộc cách mạng đang trong quá trình vận động, chưa thể kết thúc trong một thời gian ngắn. Nhiệm kỳ Đại hội VII sẽ tiếp tục bổ sung, nâng cao đường lối đổi mới, khắc phục những khó khăn trở ngại để giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong cuộc sống.

*Phần thứ hai*

## NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ LỚN TRONG 5 NĂM 1991-1995

### A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Chúng ta bước vào kế hoạch 5 năm 1991-1995 trong bối cảnh thế giới và khu vực có những biến động lớn. Tình hình

ấy đang tác động sâu sắc đến công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Trước hết phải nói đến quan hệ kinh tế với Liên Xô. Nước ta nhập từ Liên Xô gần như toàn bộ nhu cầu xăng dầu, sắt thép, kim loại màu, bông sợi, phân bón hoá học và nhiều thiết bị, phụ tùng quan trọng khác. Hằng năm ngoài khoản vay để nhập các công trình thiết bị toàn bộ, Nhà nước ta còn được Liên Xô cho vay trên dưới 1 tỷ rúp để nhập vật tư nguyên liệu. Vài năm gần đây chúng ta đã cố gắng tăng nhanh mức xuất khẩu sang Liên Xô, thu hẹp đáng kể mức nhập siêu với bạn (năm 1990 còn 250 triệu rúp).

Từ năm 1991, quan hệ kinh tế giữa nước ta với Liên Xô có thay đổi lớn. Việc mua bán giữa hai nước chuyển sang thanh toán bằng ngoại tệ mạnh theo giá thị trường thế giới, cơ bản cân bằng giữa xuất khẩu và nhập khẩu, không còn các khoản vay để nhập vật tư, nguyên liệu. Những biến động ở Liên Xô, Đông Âu và vùng Vịnh cũng gây cho chúng ta những đảo lộn về thị trường xuất, nhập khẩu, làm trở ngại việc thực hiện một số chương trình hợp tác liên doanh và các hiệp định về lao động. Hệ quả là sắp tới, để nhập được một khối lượng vật tư, hàng hoá như trước, chúng ta phải chi một lượng ngoại tệ lớn hơn và phải xuất khẩu nhiều hơn; giá vật tư nhập khẩu phải điều chỉnh lên tương ứng với mặt bằng giá quốc tế, kéo theo những tác động dây chuyền về nhiều mặt; nguồn vay cho ngân sách từ bên ngoài sẽ giảm mạnh; nói một cách khác nền kinh tế nước ta phải thích ứng với tình hình không còn sự "bao cấp quốc tế".

Gần đây quan hệ giữa nước ta và Trung Quốc, các nước Đông Nam Á, với Mỹ và nhiều nước phương Tây khác đã có một số cải thiện, mở ra triển vọng từng bước bình thường

hoá. Việc nước ta tham gia ngày càng sâu vào thị trường thế giới và sự phân công lao động quốc tế là phù hợp với xu thế của thời đại. Điều đó tạo ra khả năng để chúng ta mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn và kỹ thuật, học hỏi kinh nghiệm của thế giới để xây dựng đất nước. Mặt khác, việc mở rộng quan hệ với bên ngoài cũng đặt ra những vấn đề phức tạp mà chúng ta cần phải lường trước để chủ động ngăn ngừa, nhất là âm mưu "diễn biến hoà bình", nhằm thay đổi chế độ chính trị - xã hội ở nước ta. Tham gia vào thị trường thế giới bên cạnh những thuận lợi, chúng ta phải thích ứng với những biến động về quan hệ cung cầu, giá cả, sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng, hiệu quả, những đòi hỏi khắt khe về quy chế và luật pháp kinh doanh của thị trường thế giới.

Hiện nay, tình hình kinh tế - xã hội của nước ta vẫn chưa ổn định, lạm phát còn tiếp tục, khủng hoảng chưa chấm dứt.

Khó khăn hàng đầu phải giải quyết là tạo ra nguồn cân đối vật chất và tài chính đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế. Ngoài phần vốn đáng kể phải tạo ra trong nước, một phần khác, phải dựa vào nguồn vay bên ngoài trên cơ sở có vay có trả. Về mặt hiện vật, nhiều loại vật tư nguyên liệu chiến lược phải dựa vào nhập khẩu.

Trong khi đó, nền kinh tế nước ta về cơ bản chưa có tích lũy từ thu nhập quốc dân sản xuất và đang trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý, nhiều cơ sở kinh tế chưa vươn lên kịp, hiệu quả sản xuất thấp, thiếu kinh nghiệm kinh doanh. Trật tự, kỷ cương, pháp chế lỏng lẻo; tiêu cực, tham nhũng còn nhiều, đang là cản trở nghiêm trọng việc thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội. Năng lực quản lý của Nhà nước, tổ chức bộ máy và cán bộ tuy đã có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều mặt bất cập.

Mặt khác, bước vào 5 năm tới, chúng ta cũng có nhiều thuận lợi lớn.

Trước hết, so với 5 năm trước, khi đất nước còn trong tình trạng vừa có hoà bình vừa có chiến tranh, kinh tế khủng hoảng nặng nề, công cuộc đổi mới chưa khởi động, thì giờ đây điểm xuất phát đã cao hơn. Đó là những kết quả bước đầu rất quan trọng và những kinh nghiệm đổi mới mà chúng ta tích lũy được trong những năm qua. Lực lượng dự trữ và tiềm năng để phát triển kinh tế ở nước ta chưa được sử dụng tốt, trước hết là khả năng sáng tạo của lực lượng lao động cần cù và đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật chưa được phát huy đầy đủ. Đó là khả năng thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích trong nông nghiệp: phát triển nghề rừng và nghề cá; mở rộng công nghiệp dầu khí và một số ngành công nghiệp khác, năng lực sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu còn lớn, vốn nhàn rỗi trong nhân dân có thể huy động còn nhiều... Trong cả nước, mỗi ngành, mỗi vùng, mỗi thành phần kinh tế đều có những điển hình sản xuất kinh doanh giỏi, giải quyết vấn đề xã hội tốt. Nếu có chính sách và cơ chế quản lý đúng đắn, biết tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của những điển hình tiên tiến, thì những lực lượng dự trữ và tiềm năng nói trên có những mặt sẽ được khai thác sớm.

Đông đảo nhân dân ta ủng hộ đường lối đổi mới. Cục diện chính trị nước ta tương đối ổn định. Đó là những điều kiện rất quan trọng để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Với thành tựu và kinh nghiệm của gần 5 năm đổi mới, Đảng và nhân dân ta có đủ bản lĩnh và khả năng đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng, tiến lên giành những thắng lợi mới.

Xuất phát từ tình hình nói trên và căn cứ vào những mục

tiêu của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, *mục tiêu tổng quát của 5 năm sắp tới* là vượt qua được những thử thách trước mắt, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội.

Trong 5 năm 1991-1995, năm 1991 là năm có tính chất quyết định để giữ vững và phát huy những thành tựu đổi mới, chuyển nền kinh tế thích ứng với những biến động của tình hình quốc tế.

Những *phương hướng chỉ đạo* là:

- *Tăng cường đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước.*

Cái vốn quý nhất cũng là khả năng tiềm tàng to lớn nhất để xây dựng đất nước ta là lòng yêu nước, tinh thần lao động cần cù và sáng tạo của nhân dân Việt Nam. Nhà nước ta cần có nhiều chính sách để tăng cường và mở rộng hơn nữa khối đoàn kết toàn dân, huy động khả năng của mọi tầng lớp nhân dân, mọi giới vào công cuộc xây dựng đất nước.

Con đường để có ấm no, hạnh phúc cho mỗi gia đình và toàn xã hội là mọi người phát huy trí sáng tạo, cần cù lao động với hiệu quả, năng suất cao, ra sức thực hành tiết kiệm. Chống mọi biểu hiện lười biếng, làm ăn dối trá, xa hoa, lãng phí, ỷ lại vào sự viện trợ của nước ngoài.

- *Kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng xây dựng cuộc sống mới.*

Trong cách mạng và kháng chiến, mọi người Việt Nam yêu nước đều sẵn sàng hy sinh tất cả để giành độc lập, tự do, quyết không chịu làm nô lệ. Ngày nay, đất nước đã được độc lập, thống nhất, đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, mỗi người

lao động quan tâm đến lợi ích và nhu cầu kinh tế của bản thân và gia đình, đó là điều chính đáng. Song mỗi người còn phải phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước và tự hào dân tộc, không quản ngại khó khăn gian khổ, tích cực phấn đấu cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Cần có chính sách kết hợp hài hoà lợi ích của cá nhân, tập thể và xã hội, kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, tạo ra phong trào quần chúng sôi nổi và thiết thực xây dựng đất nước.

- *Tiếp tục đổi mới toàn diện và đồng bộ, đưa công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu.* Trong khi tiếp tục lấy việc đổi mới kinh tế làm trọng tâm, phải thực hiện mạnh mẽ việc đổi mới các lĩnh vực khác, như tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt là nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, đổi mới tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; đổi mới chính sách xã hội, phát huy động lực của khoa học và công nghệ, đổi mới công tác giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

Công cuộc đổi mới trên tất cả các lĩnh vực phải nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu chung là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

- *Tạo ra môi trường quốc tế thuận lợi để mở rộng và tăng cường quan hệ kinh tế, văn hoá và khoa học - kỹ thuật với nước ngoài.*

Mọi hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ nhiệm vụ trung tâm đó. Chúng ta tham gia sâu vào phân công lao động quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nhiều nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý của thế giới; huy động tối đa nguồn lực bên trong kết hợp với tranh thủ nguồn lực bên ngoài.

Việc mở rộng quan hệ quốc tế phải theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, cùng có lợi, bảo vệ sản xuất, kinh tế

và an ninh quốc gia, bảo vệ và phát huy những truyền thống và bản sắc tốt đẹp của văn hoá dân tộc.

Công cuộc đổi mới của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh hết sức phức tạp, vì vậy, trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta không lúc nào lơ là nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ.

## B- NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Căn cứ vào mục tiêu của *Chiến lược kinh tế - xã hội* của chặng đường đầu tiên, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm 1991-1995 là:

### I- ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Đó là mục tiêu và nhiệm vụ hàng đầu phải đạt tới, là cơ sở để giải quyết thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, xã hội của kế hoạch 5 năm 1991-1995. Phấn đấu thực hiện các yêu cầu sau:

- Giảm bội chi, tiến tới cân bằng ngân sách; khống chế lạm phát ở mức độ dưới 10% một năm vào năm 1995, ổn định dân tiền tệ, thị trường, giá cả, tạo điều kiện để sản xuất, kinh doanh hoạt động bình thường và đời sống nhân dân ổn định hơn.

- Khắc phục tình trạng đình đốn trong các ngành kinh tế quốc dân, đẩy nhanh nhịp độ phát triển sản xuất và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao hiệu quả kinh tế. Giảm đáng kể nhịp độ tăng dân số và tinh giản mạnh biên chế hành chính, sự nghiệp.



- Hình thành về cơ bản và vận hành tương đối thông suốt cơ chế quản lý mới.

- Bảo đảm tiêu dùng bằng thu nhập quốc dân sản xuất trong nước và có phần tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Sau đây là một số chủ trương lớn:

### **1. Tiếp tục điều chỉnh và từng bước xây dựng mới cơ cấu kinh tế theo hướng tập trung thực hiện ba chương trình kinh tế**

a) *Phương hướng phát triển một số ngành và lĩnh vực kinh tế quan trọng*

Phát triển nông nghiệp toàn diện, trong đó lương thực - thực phẩm là trọng tâm, kết hợp với xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, công nghiệp hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Phát triển một số ngành công nghiệp nặng và kết cấu hạ tầng để phục vụ trực tiếp ba chương trình kinh tế và tạo điều kiện hình thành cơ cấu kinh tế mới theo yêu cầu công nghiệp hoá.

Cơ cấu kinh tế bao gồm nhiều ngành nghề, nhiều loại hình kinh tế, nhiều trình độ công nghệ, nhiều quy mô, trong đó quy mô vừa và nhỏ là chính, hình thành và phát triển trong quá trình vận động của kinh tế hàng hoá.

- Phát triển *nông nghiệp* vẫn là một nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế. Vừa chuyên canh, vừa kinh doanh tổng hợp, phát huy lợi thế của từng vùng để đạt giá trị sản lượng hàng hoá cao nhất. Phấn đấu bảo đảm lương thực đủ ăn vững chắc, có dự trữ cần thiết, dành một phần quan trọng cho chăn nuôi và xuất khẩu. Đáp ứng đủ các loại thực phẩm chính, tăng tỷ trọng giá trị ngành chăn nuôi, kể cả chăn nuôi xuất khẩu, trong tổng giá trị sản phẩm nông

ng nghiệp. Đưa diện tích cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày lên quy mô lớn hơn. Phát triển mạnh các cây dùng làm nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp thay thế nhập khẩu (như bông, thuốc lá, mía...). Đẩy mạnh nuôi trồng và đánh bắt, chế biến thuỷ sản, đi đôi với phát triển kinh tế vùng ven biển. Mở rộng có kết quả việc trồng rừng và phủ xanh đất trống, đồi trọc, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái và tài nguyên thiên nhiên, đáp ứng nhu cầu về nguyên liệu, vật liệu cho công nghiệp. Thực hiện chương trình *công nghiệp chế biến* nông, lâm, thuỷ sản, giải quyết tốt các khâu sau thu hoạch. Đưa công nghệ và kỹ thuật mới vào các hộ nông dân. Phát triển nông, lâm, ngư nghiệp gắn liền với phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, các cơ sở văn hoá, phúc lợi xã hội; xây dựng các điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ ở từng vùng nông thôn.

- Phát triển *công nghiệp hàng tiêu dùng và chế biến, gia công hàng xuất khẩu* trên cơ sở phát huy tiềm năng của tất cả các thành phần kinh tế, kể cả hợp doanh với nước ngoài, đáp ứng nhu cầu về những mặt hàng thiết yếu với chất lượng ngày càng cao, phục vụ tốt tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm. Chú trọng phát triển các ngành dệt, may mặc, da, sành, sứ, thuỷ tinh, gỗ, caosu, nhựa, kim khí tiêu dùng, đồ điện và điện tử. Sớm đưa một số mặt hàng gia công, lắp ráp, chế biến có công nghệ hiện đại, có sức cạnh tranh để trở thành mũi nhọn trong xuất khẩu.

- *Công nghiệp nặng* trước hết phải phục vụ tốt việc thực hiện ba chương trình kinh tế. Đẩy mạnh khai thác dầu khí. Tiếp tục phát triển điện lực, nhất là ở miền Trung và miền Nam. Đưa ngành than đi vào thế phát triển vững chắc. Khai

thác và chế biến các khoáng sản khác. Tăng năng lực sản xuất phân lân, apatít; sớm xây dựng cơ sở lọc dầu, sản xuất phân đạm, tăng thêm sản lượng ximăng, các loại vật liệu xây dựng thông thường, các hoá chất cơ bản. Coi trọng việc chấn chỉnh và đầu tư chiều sâu ngành cơ khí để phục vụ các ngành kinh tế, từ sửa chữa đến chế tạo một phần thiết bị và có sản phẩm xuất khẩu. Tăng năng lực sản xuất thép, tăng sản lượng thiếc, sớm khai thác bôxít, đất hiếm...

- Ngành *giao thông vận tải* phải vươn lên nhanh, khắc phục tình trạng xuống cấp, bảo đảm khối lượng vận chuyển trong nước và xuất, nhập khẩu. Phát triển vận tải đường biển, đường sông, nâng cao công suất của các cảng biển, cảng sông; củng cố vận tải đường sắt; khắc phục tình trạng xuống cấp đường bộ, nâng cấp và khởi công xây dựng một số đường trục; chú trọng phát triển đường giao thông nông thôn và miền núi; phát triển hàng không. Ngành *bưu điện* nhanh chóng đi vào hiện đại hoá một số lĩnh vực, trước hết ở khâu viễn thông quốc tế, mở rộng thông tin liên lạc đến các vùng nông thôn, miền núi; phủ sóng truyền thanh, truyền hình trong cả nước.

- Phát triển các hoạt động *kinh tế dịch vụ* phục vụ sản xuất và đời sống.

- *Hoạt động kinh tế đối ngoại* cần được mở rộng về quy mô và nâng cao hiệu quả. Tạo cho được nguồn ngoại tệ cần thiết và quản lý chặt chẽ số ngoại tệ đó để nhập vật tư, thiết bị và một số hàng tiêu dùng cần thiết mà sản xuất trong nước chưa đáp ứng được. Phấn đấu tăng kim ngạch xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu để có thể trả lãi và một phần nợ gốc. Trên cơ sở tính toán kỹ hiệu quả, có phương án trả được nợ,

tìm thêm nguồn tín dụng, các nguồn vốn và vật tư bên ngoài để phát huy các khả năng sản xuất trong nước.

Đa dạng hoá hoạt động kinh tế đối ngoại, đồng thời xác định trọng điểm thị trường và từng lĩnh vực, tạo thế đứng ngày càng vững chắc trong việc tham gia thị trường khu vực và thế giới. Ngoài việc trao đổi buôn bán hàng mậu dịch, chú ý hình thức phi mậu dịch, làm đại lý cho các công ty nước ngoài; cải tiến cơ cấu xuất khẩu theo hướng tăng các mặt hàng chế biến và gia công, giảm tỷ trọng xuất khẩu nguyên liệu, sản phẩm nguyên dạng hoặc chế biến thô, tạo ra các sản phẩm chủ lực như dầu mỏ và các sản phẩm chế biến từ dầu, gạo, caosu, cà phê, chè, hàng tơ tằm, thuỷ sản... Phát triển du lịch, vận tải, thông tin, bưu điện quốc tế và các hoạt động dịch vụ thu ngoại tệ. Mở rộng hợp tác lao động và chuyên gia. Phát triển hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế ở thời điểm thích hợp. Xây dựng chính sách thị trường và mở rộng thị trường phù hợp với điều kiện mới.

#### b) Về kinh tế vùng:

Tiếp tục xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế vùng và địa phương phù hợp với chiến lược chung của cả nước. Phát huy thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, khai thác các nguồn lực tại chỗ, đồng thời chủ động mở rộng quan hệ phân công, hợp tác, liên kết với các vùng và địa phương khác trong nước và với nước ngoài. Lựa chọn những thành phố, thị xã có vị trí thích hợp, xây dựng thành các trung tâm kinh tế của từng vùng để tạo điều kiện liên kết công nghiệp với nông nghiệp, thành thị với nông thôn, phát triển giao lưu hàng hoá.

Đối với thế mạnh ở từng vùng, trung ương và địa phương cùng hợp sức khai thác, ưu tiên các địa bàn sớm đưa lại hiệu quả; đồng thời chú ý hỗ trợ các vùng có nhiều khó khăn, các địa bàn xung yếu về quốc phòng, một số địa phương miền núi, các khu căn cứ cách mạng và kháng chiến trước đây.

Trong 5 năm tới phải có bước tiến rõ rệt trong việc phát huy khả năng tiềm tàng của *trung du và miền núi* về lâm nghiệp, cây công nghiệp, chăn nuôi đại gia súc. Giải quyết nhu cầu lương thực của các vùng này theo quan điểm kinh tế hàng hoá, từng bước hình thành các vùng chuyên canh, nâng dần trình độ chế biến nông, lâm sản tại chỗ. Khai thác đi đôi với tái tạo, phát triển rừng và bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển y tế, giáo dục, thông tin, văn hoá. Đẩy mạnh việc thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị (khoá VI) về phát triển kinh tế - xã hội miền núi, ban hành thêm những chính sách khuyến khích như ưu tiên về giá, tín dụng, thuế, đầu tư nước ngoài, dành một số chương trình viện trợ quốc tế cho việc trồng rừng và sự nghiệp y tế, giáo dục ở miền núi.

#### c) Về các thành phần kinh tế

Sắp xếp lại và củng cố kinh tế quốc doanh, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đổi mới công nghệ và năng lực quản lý để phát huy vai trò chủ đạo trong những ngành nghề, những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Tập trung lực lượng củng cố và phát triển những cơ sở làm ăn có hiệu quả và có nguồn thu ngân sách lớn. Chuyển hình thức sở hữu hoặc giải thể các cơ sở quốc doanh không then chốt kinh doanh thua lỗ và không vươn lên được. Thương nghiệp quốc doanh tập trung chủ yếu vào khâu bán buôn và một phần bán lẻ hàng tiêu

dùng thiết yếu, phát huy tác dụng tích cực trong việc ổn định và điều tiết giá cả thị trường.

Củng cố các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán, tín dụng (ở nông thôn) theo hướng phát huy và kết hợp hài hoà sức mạnh của tập thể và sức mạnh của xã viên. Mở rộng các hình thức kinh tế tập thể và hợp tác đa dạng ở những ngành, những nơi có nhu cầu và điều kiện. Cùng với việc tiếp tục phát huy quyền tự chủ của hộ gia đình xã viên, củng cố và tăng cường vai trò các ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp trong việc thực hiện chức năng điều hành một số công việc chung như quy hoạch và hướng dẫn phương hướng sản xuất, quản lý quỹ không chia và tài sản tập thể..., trực tiếp tổ chức kinh doanh các dịch vụ kỹ thuật, cung ứng vật tư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tín dụng..., cùng với chính quyền và các đoàn thể chăm lo các vấn đề xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân và hướng kinh tế tư nhân theo con đường chủ nghĩa tư bản nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất. Tăng cường sự hướng dẫn và kiểm tra của Nhà nước, đấu tranh chống trốn lậu thuế, làm hàng giả và các hiện tượng tiêu cực khác. Phát triển mạnh kinh tế gia đình bằng nhiều hình thức, nhân dân bỏ vốn là chính kết hợp với sự hỗ trợ của Nhà nước.

#### d) Về công tác đầu tư cơ bản

Đổi mới công tác đầu tư cơ bản. Nhà nước hướng dẫn hoạt động đầu tư trong xã hội. Có chính sách và biện pháp thích hợp khai thác mọi nguồn vốn đầu tư của toàn xã hội, bao gồm đầu tư tập trung của ngân sách nhà nước, của các địa phương, cơ sở và của các tầng lớp nhân dân, hướng vào

các mục tiêu trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư đồng bộ có mục tiêu, kết hợp đầu tư xây dựng mới có lựa chọn với đầu tư chiều sâu. Có chính sách ưu đãi đầu tư vào một số ngành, vùng và những sản phẩm cần khuyến khích. Làm thủ và mở rộng từng bước việc xây dựng một số khu vực có quy chế đặc biệt về hành chính, kinh tế. Tranh thủ đầu tư của nước ngoài dưới nhiều hình thức. Chấn chỉnh công tác kiều hối, có chính sách động viên người Việt Nam ở nước ngoài góp phần xây dựng Tổ quốc bằng hình thức đầu tư và nhiều hình thức khác.

Chuyển phần lớn đầu tư sang cơ chế kinh doanh, ngoài một phần đầu tư từ ngân sách nhà nước cho kết cấu hạ tầng. Thực hiện rộng rãi cơ chế đấu thầu xây dựng. Áp dụng các biện pháp triệt để tiết kiệm trong xây dựng cơ bản.

## 2. Tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế

Trong 5 năm tới, phấn đấu hình thành về cơ bản cơ chế quản lý kinh tế mới, nhằm tiếp tục thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế hàng hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, bảo đảm sự phát triển hài hoà giữa hai mặt kinh tế và xã hội. *Đó là cơ chế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa.* Nhà nước quản lý bằng kế hoạch, luật pháp, các chính sách kinh tế, tài chính, lực lượng vật chất, các biện pháp hành chính, v.v..

- *Sắp xếp lại và củng cố các đơn vị kinh tế.* Chỉ đạo chặt chẽ việc sắp xếp lại và củng cố các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần, trước hết ở những ngành và địa phương trọng điểm, với bước đi thích hợp, không để xảy ra những biến động xấu về xã hội. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cần thiết về mặt xã hội đối với những đơn vị kinh tế phải giải thể do không có

khả năng vươn lên, thua lỗ kéo dài. Quy định chặt chẽ về việc hình thành các đơn vị kinh tế và ban hành luật phá sản phù hợp với yêu cầu của cơ chế thị trường.

Bằng nhiều hình thức, giải quyết vốn cho các đơn vị kinh tế trọng điểm đang gặp khó khăn, để đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường.

Tiếp tục xây dựng và kiện toàn cơ chế quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng vừa bảo đảm quyền tự chủ của hộ xã viên, vừa tăng cường vai trò của các ban quản trị trong việc quản lý, điều hành sản xuất, làm tốt những khâu dịch vụ cần thiết. Giải quyết một cách cơ bản tình trạng tranh chấp ruộng đất.

Bổ sung, đổi mới các chính sách và luật pháp theo hướng: vừa đòi hỏi, vừa tạo điều kiện để các đơn vị kinh tế tự chủ và tự chịu trách nhiệm, thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ trong sản xuất kinh doanh, hợp tác và cạnh tranh trong khuôn khổ pháp luật; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa quyền sở hữu và quyền sử dụng nhằm bảo toàn và phát triển tài sản của Nhà nước, bảo đảm lợi ích của toàn xã hội mà Nhà nước là người đại diện chủ sở hữu, lợi ích của tập thể lao động tại xí nghiệp và lợi ích của các cổ đông; thực hiện đúng đắn vai trò làm chủ của người lao động, bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức đảng và phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng trong quản lý xí nghiệp phù hợp với cơ chế mới.

Tăng cường vai trò của hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của pháp luật. Chuyển hệ thống trọng tài kinh tế thành toà án kinh tế.

Trước mắt, làm tốt việc tổng kết cơ chế và chính sách, đồng thời tiến hành thận trọng một số thử nghiệm về đổi

mới cơ chế và tổ chức đối với các đơn vị kinh tế quốc doanh. Tổ chức từng bước việc chuyển một số xí nghiệp quốc doanh thành công ty cổ phần và tiến hành việc giao vốn cho các xí nghiệp.

Sắp xếp, tổ chức lại các liên hiệp xí nghiệp, tổng công ty để thực sự trở thành các tổ chức kinh doanh, với sự tự nguyện tham gia của các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần.

- *Hình thành và mở rộng các thị trường* hàng hoá, vật tư, dịch vụ, tiền vốn, sức lao động..., khắc phục hình thức phân phối hiện vật còn tồn tại trong các chính sách kinh tế. Tính đủ giá trị đối với đất đai, tài nguyên... đưa vào sử dụng. Bằng nhiều hình thức, thu hút vốn trong nước và ngoài nước vào sản xuất, kinh doanh, bảo đảm vốn chu chuyển nhanh nhạy giữa các đơn vị kinh tế và các vùng. Xây dựng thí điểm thị trường chứng khoán khi có điều kiện.

Thúc đẩy và mở rộng giao lưu hàng hoá trong cả nước, chú trọng nông thôn và miền núi, xoá bỏ triệt để mọi hình thức chia cắt thị trường theo địa giới hành chính. Có các hình thức và biện pháp gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới, giải quyết tốt mối quan hệ giữa tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, có chính sách bảo vệ sản xuất nội địa, đấu tranh chống buôn lậu và các hiện tượng tiêu cực khác trong lưu thông. Làm tốt công tác dự báo và chủ động cân đối về những mặt hàng thiết yếu, hạn chế đến mức thấp nhất và kịp thời khắc phục các đột biến cục bộ trên thị trường.

Sắp xếp lại và đổi mới mạnh mẽ hệ thống thương nghiệp quốc doanh, tập trung làm tốt khâu bán buôn theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với một phần bán lẻ những mặt hàng thiết yếu. Có chính sách giải quyết vốn cho thương

ngiệp quốc doanh để kinh doanh và dự trữ lưu thông cần thiết. Có cơ chế phối hợp và điều hoà giữa dự trữ quốc gia và dự trữ lưu thông. Củng cố các hợp tác xã mua bán, nhất là ở nông thôn.

Sắp xếp lại các tổ chức xuất nhập khẩu ở trung ương và địa phương, thu gọn đầu mối, thành lập các hiệp hội xuất, nhập khẩu trên cơ sở tự nguyện. Quản lý chặt chẽ việc cấp giấy phép và hạn ngạch xuất, nhập khẩu.

Kiên trì vận dụng cơ chế giá thị trường, điều chỉnh mặt bằng giá và quan hệ tỷ giá do sự thay đổi của giá quốc tế đối với các loại vật tư, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu. Các cơ quan chức năng phối hợp với quần chúng và công luận kiểm tra và giám sát giá các vật tư, hàng hoá, dịch vụ quan trọng nhất, giá của một số đơn vị độc quyền sản xuất, kinh doanh cũng như chất lượng sản phẩm. Thực hiện sự kiểm soát của Nhà nước về chấp hành *Pháp lệnh kế toán - thống kê*.

- *Đổi mới và nâng cao chất lượng kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân*, bao quát tất cả các thành phần kinh tế, lấy thị trường làm căn cứ và đối tượng; sử dụng các chương trình mục tiêu, chính sách đầu tư, tín dụng và các chính sách kinh tế khác để tạo điều kiện và hướng dẫn sự phát triển của các thành phần kinh tế. Kế hoạch phải xác định những cân đối lớn của nền kinh tế quốc dân và có chính sách, biện pháp bảo đảm các cân đối đó.

- *Xây dựng chính sách tài chính quốc gia* theo hướng: khai thác được tiềm năng của mọi thành phần kinh tế để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống và tăng nguồn thu cho ngân sách; vừa tạo điều kiện, vừa gây sức ép buộc các đơn vị kinh tế tìm mọi biện pháp

nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; thực hiện phân phối hợp lý thu nhập quốc dân, giải quyết đúng đắn quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, thực hành tiết kiệm và bảo đảm công bằng xã hội; góp phần tích cực vào việc kiểm chế và đẩy lùi lạm phát.

Đổi mới và bổ sung các luật thuế theo hướng thúc đẩy các cơ sở kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh, bảo đảm quan hệ hợp lý giữa tích tụ vốn ở cơ sở và đóng góp cho ngân sách. Kiện toàn hệ thống thu thuế, tăng cường thanh tra tài chính, chống thất thu và lạm thu, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực. Thể chế hoá sự đóng góp của nhân dân, khắc phục tình trạng phụ thu, lạm bổ. Phát triển và quản lý tốt các hình thức bảo hiểm đa dạng.

- *Đổi mới hệ thống ngân hàng*, thực hiện đúng chức năng của ngân hàng nhà nước và ngân hàng kinh doanh, kiên quyết phân định rành mạch giữa tài chính và tín dụng, đổi mới việc quản lý và kinh doanh ngoại tệ. Tạo điều kiện và đòi hỏi ngân hàng mau chóng vươn lên làm tốt chức năng là trung tâm tiền tệ, tín dụng và thanh toán của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, thúc đẩy sản xuất phát triển có hiệu quả, góp phần từng bước ổn định giá trị đồng tiền Việt Nam và làm cho nó sớm có giá trị chuyển đổi.

- *Đổi mới và bổ sung hệ thống pháp luật kinh tế*. Các cơ quan nhà nước thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của luật pháp. Các ngành, các cấp chấp hành đúng chính sách, chế độ của Nhà nước, không được tự ý thay đổi khi chưa có sự chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

- *Cải tiến công tác điều hành* của Nhà nước về kinh tế theo hướng tăng cường phối hợp đồng bộ giữa các cấp quản lý, bảo đảm sự nhất quán trong các quy định, coi trọng hoạt

động phân tích và dự báo tình hình, chỉ đạo sâu sát và giải quyết kịp thời các vướng mắc trong hoạt động kinh tế của các đơn vị cơ sở, ngành và địa phương.

- *Tổ chức bộ máy và cán bộ*. Tiếp tục thể chế hoá quản lý nhà nước và quản lý của các đơn vị kinh tế, quản lý ngành và quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ. Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý kinh tế của Nhà nước theo hướng thu gọn hợp lý đầu mối, xoá bỏ các cấp trung gian không cần thiết, tăng cường cấp tỉnh, thành và cấp xã, phường, giảm nhẹ cấp huyện.

Kiện toàn và tinh giản biên chế bộ máy nhà nước trên cơ sở quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cũng như tiêu chuẩn hoá chức danh của cán bộ, nhân viên. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế.

### 3. Khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo

Khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo đóng vai trò then chốt trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là xây dựng kinh tế, là một động lực đưa đất nước từng bước thoát ra khỏi nghèo nàn, lạc hậu, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới.

- *Phương hướng khoa học và công nghệ* nhằm phục vụ có hiệu quả việc thực hiện các mục tiêu của *Cương lĩnh* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*, đảm bảo cơ sở khoa học cho các quyết định quan trọng của các cơ quan lãnh đạo, quản lý, công cụ chủ yếu để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của mọi hoạt động kinh tế - xã hội, trước hết hướng vào việc thực hiện thắng lợi ba chương

trình kinh tế lớn, góp phần xây dựng nền văn hoá mới và con người mới.

Các ngành khoa học xã hội thông qua nghiên cứu sự vận động của các quá trình xã hội, dự báo khả năng phát triển của đất nước và của thế giới, cung cấp các luận cứ khoa học để xây dựng và không ngừng hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiệm vụ chủ yếu của các ngành khoa học xã hội trong những năm tới là trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn của nước ta và chọn lọc những thành tựu khoa học của thế giới, góp phần làm sáng tỏ và cụ thể hoá những vấn đề quan trọng được nêu trong *Cương lĩnh* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*, đặc biệt là những vấn đề về cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, kế hoạch và thị trường, tài chính và tiền tệ, các vấn đề thuộc hệ thống chính trị, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, những vấn đề về văn hoá, tư tưởng, văn học, nghệ thuật, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, những vấn đề về lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, v.v.. Nghiên cứu chủ nghĩa xã hội thế giới, chủ nghĩa tư bản hiện đại, cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước công nghiệp mới và các nước trong khu vực. Cải tiến nội dung và phương pháp nghiên cứu, giảng dạy khoa học xã hội, trước hết là chủ nghĩa Mác - Lênin. Khoa học xã hội phải trở thành công cụ sắc bén trong việc đổi mới tư duy, xây dựng lập trường, quan điểm đúng đắn, xây dựng ý thức và nhân cách xã hội chủ nghĩa, khắc phục những tư tưởng sai lầm.

Các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ tập trung vào việc cải tạo, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ của các cơ sở sản xuất hiện có, tận dụng có hiệu quả công suất thiết

bị, máy móc, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hoá trên thị trường trong nước và thị trường thế giới; cải tiến, hiện đại hoá công nghệ truyền thống của các ngành, nghề tiểu, thủ công nghiệp và nông, lâm, ngư nghiệp. Phát triển có trọng điểm một số hướng công nghệ hiện đại như điện tử và tin học, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và các công nghệ gia công, chế biến tiên tiến. Thúc đẩy việc hình thành một số ngành công nghiệp và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao góp phần xây dựng cơ cấu kinh tế mới, nghiên cứu và phổ cập các giải pháp có hiệu quả nhằm sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Việc phát huy vai trò động lực của khoa học và công nghệ đòi hỏi phải đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và quản lý khoa học, công nghệ. Trong những năm trước mắt, cần thực hiện một số biện pháp quan trọng sau:

Nhanh chóng sửa đổi, bổ sung những quy định về quản lý kinh tế tạo môi trường và điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi để khuyến khích người sản xuất càng áp dụng các biện pháp cải tiến và đổi mới công nghệ càng có lợi về kinh tế. Tăng mức đầu tư từ ngân sách, lập các quỹ khoa học, công nghệ của các bộ, mở rộng quỹ tín dụng ưu đãi; lập quỹ hỗ trợ ứng dụng công nghệ mới, kết hợp chặt chẽ giữa nguồn vốn trong nước và ngoài nước, áp dụng chế độ đặt hàng của Nhà nước, đấu thầu thực hiện đề án, mở rộng các hợp đồng trực tiếp.

Mở rộng thị trường các sản phẩm công nghệ như một loại hàng hoá đặc biệt. Nhà nước công nhận, bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp đối với các sáng tạo công nghệ

và cho phép các bên tiến hành mua bán theo giá thoả thuận. Thực hiện việc bảo hộ có chọn lọc đối với những mặt hàng mà khả năng công nghệ trong nước đã đủ sức giải quyết. Khuyến khích mạnh mẽ việc nhận chuyển giao công nghệ theo các hướng ưu tiên của chiến lược khoa học và công nghệ. Thực hiện chặt chẽ việc giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư, đặc biệt là những dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách. Đa dạng hoá và nâng mức đầu tư cho đổi mới công nghệ và nghiên cứu triển khai.

Tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các tập thể khoa học và cơ quan khoa học, pháp chế hoá tư cách pháp nhân của các tập thể tự nguyện. Thành lập Hội đồng chính sách khoa học quốc gia, tăng cường một số viện theo các hướng công nghệ trọng điểm, chuyển một phần công tác nghiên cứu cơ bản về các trường đại học. Gắn khoa học, công nghệ với sản xuất và đời sống, chú ý thích đáng các vùng kinh tế chậm phát triển. Hình thành một số tổ hợp khoa học - sản xuất; đào tạo - khoa học - sản xuất.

Đổi mới mạnh mẽ chính sách đào tạo và sử dụng cán bộ khoa học, công nghệ và chuyên môn nghiệp vụ theo hướng quý trọng lao động có kỹ năng, lao động chất xám, gắn chặt và phục vụ có hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống để cải thiện điều kiện sống và điều kiện làm việc, đãi ngộ thích đáng theo chất lượng và hiệu quả công việc; chăm lo bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài; thực hiện dân chủ và sự định hướng đúng đắn trong sinh hoạt học thuật, chống độc đoán, độc quyền, độc tôn trong nghiên cứu, phát huy đầy đủ vai trò và chức năng của các hội đồng khoa học các cấp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội khoa học và công nghệ.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ gắn với việc giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên, tăng cường tiềm lực cán bộ, nhất là các cán bộ chủ chốt và cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ quan khoa học trọng điểm.

- *Phương hướng giáo dục và đào tạo* nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, hình thành đội ngũ lao động có tri thức và tay nghề, có năng lực thực hành, năng động và sáng tạo, có lý tưởng xã hội chủ nghĩa và đạo đức cách mạng, kế thừa được những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu được những tinh hoa của thời đại. Nhà trường đào tạo thế hệ trẻ có khả năng thích ứng với những thay đổi về nghề nghiệp trong nền kinh tế hàng hoá, có bản lĩnh tự tạo được việc làm, có ý thức thực hiện nghĩa vụ công dân.

Nhiệm vụ chung của 5 năm tới là tiếp tục *đổi mới, ổn định, phát triển và nâng cao chất lượng sự nghiệp giáo dục và đào tạo*. Coi trọng chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức cho học sinh lớn tuổi và sinh viên; hiện đại hoá một bước nội dung, phương pháp giáo dục; dân chủ hoá nhà trường và quản lý giáo dục; đa dạng hoá loại hình đào tạo và loại hình trường học; chú ý phát triển loại trường vừa học, vừa làm; liên kết nhà trường với gia đình và xã hội. Tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục cấp I kết hợp chống mù chữ; mở rộng đào tạo nghề; phát triển những tài năng; bồi dưỡng nhiều người giỏi về khoa học, công nghệ, kinh doanh, về quản lý kinh tế, xã hội và nhiều công nhân lành nghề, nâng cao trình độ văn hoá, khoa học, kỹ thuật cho người lao động trong các ngành kinh tế.

Giáo dục là một động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế, hiện đại hoá đất nước. Đầu tư cho giáo dục là loại đầu tư có



lợi nhất. Phải khai thác mọi nguồn đầu tư có thể khai thác được, đặc biệt là những tiềm năng trong nhân dân và hợp tác quốc tế. Từng bước hình thành những trường bán công, dân lập và tư thục (dạy nghề) để khai thác năng lực của xã hội tham gia xây dựng giáo dục; ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung có trọng điểm cho những trường quốc lập.

*Nhiệm vụ cụ thể của các ngành học:* củng cố ổn định trường lớp hiện có của giáo dục mầm non, xây dựng hệ thống trường điểm, phát triển đa dạng các loại hình nhà trẻ, trường mẫu giáo dân lập, nhóm trẻ gia đình, tổ chức toàn xã hội thực hiện chống suy dinh dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Phổ cập cấp I và chống mù chữ phải thực hiện với một chương trình trên địa bàn cả nước; phổ cập cấp II ở những vùng phát triển mạnh kinh tế hàng hoá. Củng cố và phát triển trường phổ thông cho trẻ em có tật. Thực hiện phân ban và phân hoá đào tạo học sinh phổ thông trung học; kết hợp trung học phổ thông với trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Khuyến khích việc dạy nghề trong xã hội. Kết hợp đào tạo tại chức với giáo dục bổ túc nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ và nhân dân. Sắp xếp lại các trường đại học và cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng chính trị và chuyên môn cho các thầy giáo. Mở rộng một cách hợp lý quy mô đào tạo đại học, chú trọng đào tạo cao học theo hướng chuyên sâu, tăng số lượng và chất lượng đào tạo phó tiến sĩ và tiến sĩ trong nước. Tăng cường liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và sản xuất đạt hiệu quả kinh tế và giáo dục. Sửa đổi chế độ tuyển sinh và chế độ học bổng. Đẩy mạnh nghiên cứu, thực nghiệm giáo dục tiếp cận với thực tiễn trong nước và thế giới hiện đại.

Tăng cường đầu tư của Nhà nước để phát triển giáo dục miền núi và vùng dân tộc ít người, mở rộng các trường nội trú, quy hoạch đào tạo cán bộ và trí thức người dân tộc.

Nhanh chóng đổi mới hệ thống đào tạo giáo viên và chính sách đối với đội ngũ làm công tác giáo dục đồng bộ với những đổi mới về nội dung, phương pháp giáo dục. Thiết thực cải thiện đời sống giáo viên.

Bảo đảm số lượng và nâng cao chất lượng sách giáo khoa. Đầu tư có trọng điểm cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục cho hệ thống trường chuẩn. Khai thác mọi tiềm năng để tăng thêm cơ sở trường lớp, thiết bị giáo dục.

## II- CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Mục tiêu của chính sách xã hội là mục tiêu của phát triển kinh tế, thể hiện sự hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân tố con người. Phát triển kinh tế là cơ sở và tiền đề để thực hiện các chính sách xã hội. Chính sách xã hội đúng đắn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế.

Chính sách xã hội đúng và thực hiện tốt thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Với một trình độ kinh tế nhất định, có thể có mức sống, lối sống cũng như quan hệ giữa người và người tốt đẹp hơn nếu có chính sách xã hội đúng đắn và biết tổ chức thực hiện tốt chính sách đó. Phải huy động được sức mạnh của toàn dân vào việc thực hiện chính sách xã hội.

## 1. Đời sống

### a) *Phương hướng giải quyết đời sống*

- Bảo đảm đầy đủ hơn các nhu cầu thiết yếu của nhân dân; đáp ứng những nhu cầu ngày càng đa dạng của các tầng lớp dân cư. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội và thực hiện công bằng xã hội.

- Bảo đảm vững chắc nhu cầu lương thực, khắc phục tình trạng thiếu đói thường xuyên và nạn đói giáp hạt ở một số vùng; nâng mức cung ứng và tiêu dùng thực phẩm, cải thiện dinh dưỡng bữa ăn của đông đảo nhân dân. Giảm bớt tình trạng suy dinh dưỡng, trước nhất là của các bà mẹ và trẻ em. Cải thiện điều kiện phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển phong trào rèn luyện thân thể.

- Cải thiện điều kiện ở của nhân dân, chú trọng các thành phố lớn, nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, các vùng hay gặp thiên tai. Hướng dẫn phát triển đô thị và nông thôn theo quy hoạch. Từng bước cải thiện các điều kiện vệ sinh công cộng, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giao thông công cộng.

Sản xuất các mặt hàng tiêu dùng đa dạng, với chất lượng tốt hơn, phù hợp nhu cầu và thị hiếu của các tầng lớp nhân dân.

- Mở rộng mạng lưới và nâng cao chất lượng hoạt động các loại hình dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

### b) *Chính sách tiền lương và thu nhập:*

Khuyến khích mọi người tăng thu nhập và làm giàu chính đáng, dựa vào kết quả lao động. Bảo hộ các nguồn thu

nhập hợp pháp. Điều tiết hợp lý mức thu nhập cá nhân. Đấu tranh ngăn chặn thu nhập phi pháp.

Đổi mới cơ bản chính sách tiền lương và tiền công theo các nguyên tắc: xem tiền lương và tiền công là một yếu tố của quá trình tái sản xuất xã hội, cải tiến chế độ tiền lương là một bộ phận của đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện phân phối theo lao động, khuyến khích tài năng và cống hiến, khắc phục phân phối bình quân; tiền tệ hoá tiền lương, xoá bỏ chế độ bao cấp ngoài lương dưới hình thức hiện vật; mức lương tối thiểu được luật pháp bảo đảm; thực hiện mối tương quan hợp lý về tiền lương và thu nhập của các bộ phận lao động xã hội. Trên cơ sở tinh giản bộ máy và biên chế, sửa đổi chính sách tiền lương trong năm 1991 với bước đi hợp lý.

Đối với chiến sĩ lực lượng vũ trang, thực hiện tốt chế độ cung cấp đủ tiêu chuẩn hiện vật theo định lượng. Có chính sách thoả đáng để sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp yên tâm làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Có chế độ phụ cấp giúp sĩ quan và quân nhân xuất ngũ có thêm điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

### c) *Các chính sách bảo trợ xã hội*

Đổi mới chính sách bảo hiểm xã hội theo hướng: mọi người lao động và đơn vị kinh tế thuộc các thành phần đều có trách nhiệm đóng góp vào quỹ bảo hiểm xã hội, Nhà nước hỗ trợ một phần và làm người bảo trợ cho quỹ bảo hiểm xã hội; từng bước tách quỹ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức nhà nước khỏi ngân sách và hình thành quỹ bảo hiểm xã hội chung cho người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế; quỹ bảo hiểm xã hội phải tiến đến hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh doanh, tự trang trải.

Chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng vừa là trách nhiệm của Nhà nước, vừa là trách nhiệm của toàn dân. Ban hành chế độ toàn dân đóng góp vào quỹ đền ơn, trả nghĩa để chăm lo đời sống cho thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng.

Hình thành các tổ chức của người tàn tật và vì người tàn tật, các hội từ thiện, tổ chức việc giúp đỡ người già cô đơn và trẻ mồ côi, những người cơ nhỡ, bất hạnh trong cuộc sống. Giải quyết những vấn đề này phải vừa bằng trách nhiệm, vừa bằng nghĩa tình của toàn xã hội. Nhà nước dành một phần quỹ dự phòng của ngân sách để chủ động cứu giúp những người gặp tai nạn do thiên tai.

d) *Công tác bảo vệ sức khoẻ, nâng cao thể lực của nhân dân*

Bảo vệ và nâng cao sức khoẻ, thể lực của nhân dân phải trở thành hoạt động tự giác của mỗi người, có sự phối hợp chặt chẽ của Nhà nước và của toàn xã hội.

Phát triển các hoạt động y tế bằng khả năng của Nhà nước và của nhân dân, theo hướng dự phòng là chính; kết hợp y học hiện đại với y học dân tộc; sắp xếp lại hệ thống y tế, củng cố y tế cơ sở, đặc biệt ở miền núi. Chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho mọi người với chất lượng tốt hơn hiện nay. Xây dựng kế hoạch bảo vệ sức khoẻ theo vùng lãnh thổ để có sự chăm sóc thích hợp hơn. Từng bước khắc phục về cơ bản các bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng, xoá bỏ bệnh sốt rét, bướu cổ, ngăn ngừa các bệnh nguy hiểm mới phát sinh trên thế giới. Có những biện pháp thiết thực để bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em, thực hiện tốt dự phòng tích cực ngay trong thời kỳ thai nhi.

Bảo đảm nhu cầu về thuốc chữa bệnh. Mở rộng công nghiệp trang thiết bị y tế, xây dựng công nghiệp hoá dược và kháng sinh, mở rộng nuôi trồng cây con làm thuốc để đáp ứng yêu cầu nguyên liệu làm thuốc trong nước và xuất khẩu. Đổi mới công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trên lĩnh vực y dược, tranh thủ mở rộng hợp tác quốc tế, sử dụng có hiệu quả các nguồn viện trợ và phát triển bảo hiểm khám, chữa bệnh để thực hiện công bằng xã hội về chăm sóc sức khoẻ, tăng ngân sách cho hoạt động khám, chữa bệnh.

Phát triển khoa học y học, xây dựng các mũi nhọn y học, y tế Việt Nam, chú trọng đào tạo nhân tài, tiếp nhận tiến bộ khoa học thế giới ứng dụng thích hợp vào nước ta trên cơ sở Đông - Tây y kết hợp.

Công tác *thể dục, thể thao* cần tập trung nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học; tổ chức hướng dẫn và vận động đông đảo nhân dân tham gia các hình thức rèn luyện thân thể hàng ngày; nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, nâng cao thành tích một số môn thể thao. Cải tiến tổ chức, quản lý các hoạt động thể dục thể thao theo hướng kết hợp chặt chẽ các tổ chức nhà nước và các tổ chức xã hội, phát huy vai trò sáng tạo của quần chúng. Tạo các điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất và khoa học - kỹ thuật để phát triển nhanh một số môn thể thao Việt Nam có truyền thống.

## 2. Dân số và việc làm

Giảm tốc độ tăng *dân số* có ý nghĩa quyết định đối với việc ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, phải trở thành một cuộc vận động xã hội rộng lớn, mạnh mẽ và sâu sắc trong toàn dân. Bảo đảm đủ kinh phí, phương tiện, cán bộ để

đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, đồng thời thực hiện kiên quyết các biện pháp giáo dục hành chính và khuyến khích, xử phạt về kinh tế. Củng cố các tổ chức chuyên trách công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình để hoạt động thiết thực và có hiệu quả.

Giải quyết *việc làm* phải được coi là một trong những mục tiêu ưu tiên của kế hoạch nhà nước 1991-1995.

Phương hướng quan trọng nhất để giải quyết việc làm là thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Kết hợp giữa giải quyết việc làm tại chỗ với phân bố lại lao động theo vùng lãnh thổ, xây dựng các khu kinh tế mới, hình thành các cụm kinh tế - kỹ thuật - dịch vụ nhỏ ở nông thôn, ở các thị trấn, thị tứ, đồng thời mở rộng xuất khẩu lao động.

Bằng nhiều con đường và nhiều hình thức khác nhau, tạo chỗ làm việc cho số thanh niên bước vào tuổi lao động, bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự, số lao động dôi ra do sắp xếp lại biên chế, lao động từ nước ngoài về, học sinh tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề. Trọng tâm giải quyết việc làm cho thanh niên và ở đô thị.

Đổi mới quan niệm về việc làm và cơ chế giải quyết việc làm, từ bỏ thói quen trông chờ Nhà nước đào tạo nghề theo kiểu bao cấp và phân phối tất cả học sinh ra trường vào bộ máy nhà nước và các cơ sở quốc doanh. Đa dạng hoá việc làm và thu nhập để thu hút lao động của mọi thành phần kinh tế. Giải quyết việc làm là trách nhiệm của mọi ngành, mọi cấp, mọi đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế, của từng gia đình, từng người, với sự đầu tư của Nhà nước, các đơn vị kinh tế và nhân dân. Sớm ban hành *Luật lao động* và các quy chế cụ

thể để bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động.

Ngoài việc tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, Nhà nước ưu tiên cho vay hoặc tài trợ một phần về vốn ban đầu để người lao động tự tạo việc làm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất của cải vật chất.

Tận dụng các cơ sở đào tạo hiện có của Nhà nước để phát triển hoạt động dạy nghề và giới thiệu việc làm, hình thành hệ thống hướng nghiệp đa dạng; đồng thời khuyến khích phát triển các hoạt động dịch vụ của các thành phần kinh tế về đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và hướng dẫn tổ chức sản xuất, kinh doanh cho người lao động.

### 3. Xây dựng con người mới, nền văn hoá mới

Giáo dục, văn hoá, văn học, nghệ thuật có tác động sâu sắc đến sự hình thành, giữ gìn và bồi đắp *nhân cách, bản lĩnh con người Việt Nam, xây dựng con người mới*. Đó là con người yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, bảo vệ của công, sống lành mạnh, có tình, có nghĩa, giàu lòng nhân ái, có ý thức nghĩa vụ công dân, có kiến thức văn hoá và trình độ thẩm mỹ và thể lực tốt.

Gia đình là tổ ấm và tế bào của xã hội, có vai trò quan trọng trong việc nuôi nấng, dạy dỗ, hình thành tính cách và đạo đức mới của con người từ tuổi ấu thơ. Tổ chức tốt đời sống vật chất, văn hoá và tình cảm trong gia đình là môi trường đầu tiên để hình thành nhân cách. Các cơ quan nhà nước phối hợp các đoàn thể tổ chức nghiên cứu vấn đề gia đình để xây dựng chính sách kinh tế - xã hội và luật pháp về gia đình, đưa vấn đề gia đình vào chương trình giảng dạy của các trường học và các hoạt động khác.

Xây dựng con người mới, lối sống mới là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Tạo ra môi trường và dư luận xã hội về đời sống có văn hoá, đấu tranh mạnh mẽ với lối sống cá nhân ích kỷ, xa hoa, đồi trụy, mê tín dị đoan.

Tiếp tục xây dựng và phát triển *sự nghiệp văn hoá Việt Nam*, một nền văn hoá mang tính nhân đạo, tiến bộ, phát huy được tiềm năng sáng tạo của con người. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá của dân tộc, kế thừa và phát triển những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, hướng con người luôn vươn tới chân, thiện, mỹ.

Bảo vệ, tôn tạo những di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh; giữ gìn, khôi phục những nghi lễ, phong tục, tập quán tốt đẹp; xoá bỏ những tập quán xấu, mê tín dị đoan; kịp thời phát huy những nhân tố tích cực đang hình thành trong xã hội.

Nhà nước cần đầu tư thích đáng cho việc đào tạo, bồi dưỡng các nhân tài văn hoá, chăm sóc các nhà văn hoá, các văn nghệ sĩ có tài năng, có nhiều cống hiến, đồng thời huy động rộng rãi sự đóng góp của mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, của các tổ chức xã hội và tổ chức quốc tế để nuôi dưỡng và phát triển sự nghiệp văn hoá của nước ta.

*Văn học nghệ thuật* là một bộ phận quan trọng trong nền văn hoá, gắn bó với đời sống nhân dân và sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Mọi sáng tạo văn học, nghệ thuật đều hướng tới sự hoàn thiện con người, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cao đẹp của con người; khẳng định và biểu dương tinh thần tự hào dân tộc, tự lực, tự cường phấn đấu

làm cho dân giàu, nước mạnh. Qua phong trào sáng tạo văn học, nghệ thuật của quần chúng mà phát hiện, bồi dưỡng và phát huy mọi tài năng, chú ý tài năng trẻ, giúp đỡ những nhân tài có khả năng sáng tạo tác phẩm lớn. Nâng cao chất lượng công tác lý luận, nghiên cứu, giới thiệu và phê bình văn học, nghệ thuật.

Tác phẩm văn hoá, văn học, nghệ thuật có tính đến giá cả, nhưng không thể coi là một loại hàng hoá thông thường. Phải tính toán hiệu quả từ giá trị tư tưởng, tình cảm mà nó mang lại cho người thưởng thức. Nghiêm trị những người truyền bá và kinh doanh văn hoá phẩm phản động, đồi trụy làm đồi phong, bại tục.

Các hội sáng tạo văn học, nghệ thuật cần đổi mới phương thức hoạt động cho phù hợp với tính chất, chức năng là hội nghề nghiệp, hoạt động tự quản, tự nguyện và thực sự dân chủ, phát huy mọi năng lực sáng tạo của hội viên.

*Phát triển sự nghiệp thông tin*, báo chí, xuất bản theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thông tin và nâng cao kiến thức văn hoá của nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi về đời sống và làm việc, tăng cường bồi dưỡng phẩm chất chính trị, trình độ chính trị, lý luận, nghiệp vụ và kiến thức các mặt cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, biên tập viên và phóng viên.

Trong 5 năm tới cần chú ý:

- Phổ biến rộng rãi trong nhân dân những kiến thức văn hoá cần thiết cho sản xuất và đời sống, phát động phong trào quần chúng bài trừ văn hoá phản động, đồi trụy, mê tín, dị đoan.

- Vận động toàn dân thực hiện lối sống cần kiệm, bảo

vệ của công, giữ gìn vệ sinh, trật tự, văn minh, lịch sự nơi công cộng.

- Tăng đầu tư về phương tiện phát thanh, truyền hình và máy thu thanh, đưa thông tin đến mọi nhà cả ở thành thị và nông thôn, đến các vùng rừng núi, xa xôi và nhiều nước trên thế giới.

- Cải tiến công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật trong lĩnh vực này; đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các đơn vị văn hoá, nghệ thuật.

- Xây dựng trong toàn Đảng và bộ máy nhà nước ý thức chăm lo sự nghiệp văn hoá, văn nghệ, để tạo ra được bước phát triển mới trên lĩnh vực này, mặc dù đời sống kinh tế trước mắt còn có khó khăn.

#### **4. Một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài**

Đoàn kết rộng rãi toàn dân tộc, phát huy khả năng của mọi tầng lớp nhân dân, mọi giới, mọi ngành trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước là chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta.

Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc, cùng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đồng thời giữ gìn và phát huy bản sắc tốt đẹp của mỗi dân tộc. Tổng kết và có nghị quyết Trung ương về chính sách dân tộc trong giai đoạn mới. Nhà nước cần có chính sách và kế hoạch khuyến khích và hỗ trợ các dân tộc thiểu số phát triển sản xuất hàng hoá phù hợp với điều kiện và đặc điểm từng vùng, từng dân tộc và gắn bó chặt chẽ với các vùng, các dân tộc anh em trong cả nước; bảo đảm cho đồng bào các dân tộc ở mọi vùng khai thác

được thế mạnh của địa phương để làm giàu cho mình và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Đi đôi với phát triển kinh tế, chú trọng phát triển văn hoá xã hội, đẩy mạnh chương trình chống bệnh sốt rét, bệnh bướu cổ, khắc phục một số bệnh, dịch làm suy yếu nòi giống. Mở rộng công tác thông tin, văn hoá bằng các hình thức và phương tiện thích hợp. Khuyến khích sử dụng tiếng nói và chữ dân tộc trong công tác giáo dục, thông tin, xuất bản. Có chính sách ưu tiên phát triển giáo dục, đào tạo, sử dụng cán bộ dân tộc thiểu số.

Bảo đảm cho *người Hoa* hưởng mọi quyền và nghĩa vụ công dân, tạo điều kiện để bà con người Hoa yên tâm làm ăn, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam và vun đắp quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt - Trung.

Tín ngưỡng *tôn giáo* là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và còn tồn tại lâu dài. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Nhà nước cần ban hành các chính sách thể hiện nhất quán chính sách của Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng và đoàn kết lương - giáo, chăm lo giải quyết những lợi ích thiết thân của đồng bào có đạo, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng, giúp đồng bào nâng cao trình độ mọi mặt và phát huy khả năng đóng góp vào sự nghiệp chung của dân tộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, vi phạm chính sách tôn giáo của Nhà nước, đồng thời nghiêm cấm và ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo, phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân.

Đối với *những người đã tham gia chính quyền và quân đội dưới chế độ cũ*, Đảng, Nhà nước và xã hội ta đánh giá căn cứ chủ yếu vào thái độ và việc làm của họ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, bất kể quá khứ của họ thế nào; xoá bỏ mọi thành kiến và mặc cảm. Nhà nước cần tạo điều kiện để họ đóng góp *tài năng và sức lực* vào sự nghiệp dân giàu nước mạnh.

Hơn hai triệu *người Việt Nam định cư ở nước ngoài* có mối quan hệ gắn bó với thân nhân ở trong nước, với quê hương, đất nước. Bà con dù mang quốc tịch nước nào, chính kiến ra sao vẫn mang trong mình dòng máu Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta hoan nghênh bà con giữ gìn bản sắc, truyền thống và giá trị văn hoá dân tộc, tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xây dựng quan hệ tốt đẹp với nhân dân sở tại, đồng thời quan tâm theo dõi, ủng hộ và đóng góp bằng những hình thức thích hợp vào công cuộc xây dựng đất nước, quê hương. Cần tổ chức tốt việc thông tin giới thiệu tình hình trong nước và tạo điều kiện dễ dàng để bà con người Việt ở nước ngoài về thăm đất nước.

### III- NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

**1. Yêu cầu đối với quốc phòng** là tiếp tục bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ của toàn

dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện yêu cầu đó, cần tiến hành những nhiệm vụ lớn sau đây:

Ra sức củng cố nền quốc phòng toàn dân trên cơ sở đẩy mạnh xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trong thế trận chiến tranh nhân dân; kết hợp chặt chẽ kinh tế và quốc phòng, quốc phòng và kinh tế trong quy hoạch chung của cả nước và trên từng địa phương, bảo đảm mỗi bước phát triển kinh tế là một bước nâng cao tiềm lực quốc phòng.

Xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân với số quân thường trực hợp lý và có chất lượng theo hướng chính quy và từng bước hiện đại, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có chất lượng và sức chiến đấu cao. Đồng thời ra sức xây dựng lực lượng dự bị động viên, đưa công tác quản lý và huấn luyện đi vào nền nếp, bảo đảm khi cần thiết có thể động viên được nhanh chóng theo kế hoạch.

Duy trì năng lực sản xuất quốc phòng hiện có, đầu tư chiều sâu để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch dài hạn và kế hoạch 5 năm về công nghiệp quốc phòng, hoàn thành việc chuyển các xí nghiệp quốc phòng sang cơ chế quản lý mới.

Tham gia xây dựng kinh tế là một nhiệm vụ lâu dài của quân đội. Sử dụng có hiệu quả tiềm năng lao động, lực lượng khoa học, cơ sở vật chất - kỹ thuật của quân đội, đáp ứng nhu cầu của quân đội và của xã hội. Hiệu quả làm kinh tế của quân đội được xem xét trên cả hai mặt kinh tế và quốc phòng.

Chăm lo công tác đảng, công tác chính trị, tư tưởng, kiện

toàn tổ chức. Nâng cao chất lượng mọi mặt của đội ngũ cán bộ: chất lượng chính trị, trình độ lãnh đạo, chỉ huy, kiến thức khoa học - kỹ thuật và tác phong công tác. Nghiên cứu và thực hiện chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng, bảo đảm quân đội luôn luôn là lực lượng tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, vững vàng về chính trị trong mọi tình huống và góp phần tích cực giữ vững sự ổn định về chính trị.

**2. Yêu cầu đối với công tác an ninh, trật tự** vẫn là giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm sự ổn định chính trị của đất nước, bảo vệ và phục vụ đắc lực công cuộc đổi mới về mọi mặt. Tập trung làm chuyển biến rõ rệt tình hình trật tự an toàn xã hội, trước hết ở các trọng điểm: thành phố lớn, các tuyến biên giới, bờ biển, khu vực công nghiệp tập trung.

Thời gian tới, cuộc đấu tranh chống các thế lực thù địch và các loại tội phạm sẽ còn gay go, quyết liệt. Bảo vệ an ninh quốc gia bao gồm an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, văn hoá, xã hội *là một trong các nhiệm vụ hàng đầu và thường xuyên của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta*. Nhiệm vụ đó đòi hỏi phải được tiến hành bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân, toàn quân dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo chặt chẽ của chính quyền các cấp.

Trong bảo vệ an ninh đất nước, tập trung mũi nhọn đấu tranh vào bọn cố ý phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, chống lại Đảng và Nhà nước ta; phục vụ đắc lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng khối đoàn kết toàn dân và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; mở rộng

quan hệ đối ngoại, hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật với nước ngoài.

*Những công tác lớn cần tiến hành là:*

- Phát động phong trào bảo vệ an ninh trong cơ quan, xí nghiệp và địa bàn dân cư, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn, xã, phường vững mạnh, hình thành thể trận an ninh liên hoàn vững chắc, thực hiện phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả chống các thế lực thù địch và bọn tội phạm.

- Xây dựng các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước trong sạch, bảo vệ vững chắc an ninh nội bộ, chống âm mưu "diễn biến hoà bình". Bảo vệ sự đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân; ngăn chặn có hiệu quả những âm mưu, hành động phá hoại, những cuộc bạo loạn cục bộ của kẻ địch.

- củng cố các cơ quan bảo vệ pháp luật cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và trình độ nghiệp vụ; tiếp tục thể chế hoá nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự. Xử lý nghiêm minh và kịp thời bọn buôn lậu, tham nhũng, những kẻ ức hiếp, sách nhiễu dân, xâm phạm tính mạng và tài sản của nhân dân.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân vững mạnh, trong sạch, bảo đảm là công cụ chuyên chính sắc bén và tin cậy của Nhà nước và nhân dân. Lực lượng này phải luôn luôn là một đội quân chính trị vững vàng, trung thành và gắn bó với nhân dân, biết làm công tác quần chúng, tinh thông về nghiệp vụ, được trang bị tốt về cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật. Đồng thời quan tâm xây dựng lực lượng nửa chuyên trách rộng, mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chuyên trách, lực lượng nửa chuyên trách và phong trào quần chúng.



## IV- NHIỆM VỤ VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

Kiên trì đường lối độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế mà Đảng ta đã đề ra, nhiệm vụ đối ngoại bao trùm trong thời gian tới là giữ vững hoà bình, tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, làm cho nước ta ngày càng ổn định về chính trị, xã hội, phát triển nhanh về kinh tế, đủ mạnh về quốc phòng, đáp ứng lợi ích của nhân dân ta, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chúng ta cần vững vàng, nhạy bén nhận thức được sự diễn biến phức tạp, những thay đổi sâu sắc trong quan hệ quốc tế. Những nguồn lực bên trong và vị trí địa lý thuận lợi của nước ta sẽ được nhân lên nếu chúng ta biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tận dụng được những thành quả của cách mạng khoa học - kỹ thuật và những tiềm năng khác của thế giới.

Chúng ta tranh thủ tới mức cao hiệu quả hợp tác quốc tế, xoá bỏ tư tưởng ỷ lại, tư tưởng tự cấp tự túc, mở rộng quan hệ với các nước có chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình.

Những quan điểm cơ bản nêu trên phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực hoạt động đối ngoại nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường đoàn kết và hợp tác với Liên Xô là nội dung nhất quán trong đường lối đối ngoại của ta. Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hợp tác Việt - Xô đáp ứng lợi ích của mỗi nước.

Trong tình hình mới, không ngừng củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị và đoàn kết đặc biệt giữa Đảng và nhân dân ta với Đảng và nhân dân Lào và Campuchia anh em, coi đây là nhân tố quan trọng cho sự nghiệp phát triển của mỗi nước, đồng thời đổi mới phương thức hợp tác, chú trọng hiệu quả, trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và lợi ích chính đáng của nhau<sup>1</sup>.

Thúc đẩy quá trình bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc, từng bước mở rộng sự hợp tác Việt - Trung, đồng thời giải quyết những vấn đề tồn tại giữa hai nước thông qua thương lượng hoà bình.

Không ngừng củng cố quan hệ hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng có lợi và bình đẳng với Cuba và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Trong tình hình khó khăn và phức tạp hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam cố gắng làm hết sức mình, góp phần tăng cường đoàn kết và hợp tác với các đảng anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh vì những mục tiêu cao cả của thời đại.

Đảng Cộng sản Việt Nam sẵn sàng thiết lập và mở rộng quan hệ với các đảng và các phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ, các đảng xã hội - dân chủ và các lực lượng đấu tranh cho hoà bình và tiến bộ xã hội.

Coi trọng và phát triển quan hệ đoàn kết, tin cậy và nâng cao hiệu quả hợp tác nhiều mặt với Ấn Độ, Indônêxia, Thụy Điển, Phần Lan... Tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước đang phát triển khác.

1. Tuỳ tình hình giải quyết vấn đề Campuchia lúc hợp đại hội sẽ điều chỉnh điểm này cho phù hợp.

Là thành viên của Phong trào không liên kết, chúng ta tiếp tục góp phần duy trì và phát huy vai trò của phong trào, đoàn kết với các phong trào giải phóng dân tộc, các lực lượng độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội đấu tranh bảo vệ chủ quyền của mỗi nước và quyền bình đẳng giữa các nước, vì một trật tự kinh tế thế giới mới, chống chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa Apácthai, chủ nghĩa Xiôn.

Cùng với các nước thành viên khác, chúng ta góp phần từng bước làm cho Liên hợp quốc phục vụ đắc lực những mục tiêu của nhân loại là hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Hợp tác với các tổ chức tài chính và tiền tệ quốc tế cũng như các tổ chức chuyên môn của Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ.

Phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng cùng có lợi với các nước ở Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương, phấn đấu cho một Đông Nam Á hoà bình, trung lập, hữu nghị và hợp tác.

Phát triển sự hợp tác cùng có lợi với các nước Tây Âu, Bắc Âu, Ôxtrâyliia, Canada và các nước phương Tây khác. Thúc đẩy quá trình bình thường hoá quan hệ với Mỹ, Nhật Bản.

## V- PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

**1. Thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là thực hiện dân chủ. Thực hiện *dân chủ xã hội***

*chủ nghĩa* là mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới, nhằm phát huy tính tự giác, sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ công dân, tham gia thực tế vào việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và mọi mặt đời sống xã hội, từng bước tạo ra những điều kiện vật chất và tinh thần để mỗi thành viên trong xã hội được phát triển toàn diện.

Điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ là xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quy định rõ các quyền và nghĩa vụ công dân. Đổi mới công tác thông tin và quy trình ra các quyết định của Đảng và Nhà nước, để các quyết định ấy phản ánh được trí tuệ của toàn Đảng và của nhân dân. Nâng cao trình độ dân trí, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân. Chống chủ nghĩa quan liêu và những hành vi xâm phạm quyền dân chủ của nhân dân; ngăn chặn và khắc phục dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, dân chủ tư sản; trừng trị kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, lợi dụng việc mở rộng dân chủ để làm suy yếu và phá hoại nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

## **2. Tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước theo những phương hướng sau đây:**

*Thứ nhất*, làm cho Nhà nước ta thực sự là nhà nước của nhân dân, mọi quyền lực thuộc về nhân dân.

Hoàn thiện chế độ bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân, để nhân dân lựa chọn được các đại biểu thực sự có phẩm chất và năng lực, đại diện đầy đủ cho ý chí, nguyện vọng và khả năng của các tầng lớp nhân dân. Thực hiện chế

độ lấy ý kiến nhân dân về những vấn đề quan trọng của đất nước, tổ chức để nhân dân thường xuyên đóng góp công sức vào các công việc của chính quyền. Xây dựng những hình thức thích hợp để nhân dân bày tỏ trực tiếp với cơ quan nhà nước nguyện vọng và yêu cầu của mình. Định lại trách nhiệm về quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của công dân, để tránh phiền hà cho dân và công việc được giải quyết nhanh chóng, dứt điểm.

*Thứ hai*, Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chức năng và nhiệm vụ quản lý được thể hiện trong tổ chức, hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của các cơ quan ở trung ương và địa phương, trong các hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp. Xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật, lập lại trật tự kỷ cương trong xã hội. Đó là đòi hỏi của cuộc sống, là nguyện vọng tha thiết của nhân dân.

Nhà nước tiếp tục xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, các chế độ, chính sách về quyền và nghĩa vụ công dân, quy định các tiêu chuẩn cụ thể về trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, nhân viên chính quyền.

*Thứ ba*, Nhà nước ta được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực. Không chia tách các quyền lực trong bộ máy nhà nước, nhưng phân công, phân nhiệm rành mạch công tác lập pháp, hành pháp, tư pháp, phân cấp đầy đủ và cụ thể cho cơ quan chính quyền các cấp, để mỗi tổ chức, mỗi bộ phận trong bộ máy có chức năng, trách nhiệm, quyền hạn phân minh, phối hợp nhịp nhàng, hỗ trợ phục vụ cho nhau, đồng thời kiểm tra, kiểm soát lẫn nhau. Đó là một điều kiện để hạn chế và khắc phục

tệ quan liêu, lộng quyền, thái độ vô trách nhiệm trước nhân dân, đồng thời khắc phục tình trạng buông lỏng, phân tán, cục bộ, vô chính phủ.

Phải làm rõ tính chất của từng tổ chức trong bộ máy nhà nước (cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan xét xử, cơ quan công tố...) để xác định chức năng, quyền hạn và phương thức hoạt động của mỗi loại tổ chức cho phù hợp và từ tính chất, nhiệm vụ, yêu cầu của từng tổ chức, từng cơ quan mà bố trí, sử dụng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên cho sát đúng.

*Quốc hội* cần được tiếp tục cải tiến về tổ chức và hoạt động để làm đúng trách nhiệm là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp, quyền giám sát tối cao và quyền quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước.

Quyền giám sát tối cao của Quốc hội cần được cụ thể hoá thành một cơ chế có hiệu lực để kiểm tra việc thi hành *Hiến pháp*.

Đổi mới tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, chế độ bầu cử và hoạt động của đại biểu Quốc hội, tổ chức sinh hoạt của Quốc hội và hoạt động của các uỷ ban thường trực của Quốc hội.

Nâng cao vai trò và trách nhiệm của *hội đồng nhân dân ở các địa phương* làm cho hội đồng nhân dân có thực quyền quyết định các vấn đề kinh tế, văn hoá, xã hội, nội chính ở địa phương.

Nâng cao năng lực và hiệu lực điều hành của *Hội đồng Bộ trưởng*. Sửa đổi cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng, coi trọng bàn bạc tập thể, nhưng đề

cao trách nhiệm và quyền hạn cá nhân của người đứng đầu Chính phủ, bộ trong quản lý và điều hành.

Hoàn thiện việc phân cấp quản lý nhà nước cho địa phương, làm rõ thêm quyền hạn và trách nhiệm của hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân mỗi cấp. Chế độ phân cấp phải đề cao quyền chủ động và trách nhiệm của địa phương, nhưng bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ Trung ương.

Cùng với việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cần định lại vị trí, trách nhiệm của chính quyền ở mỗi cấp theo hướng: củng cố cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, tăng cường cấp xã, giảm nhẹ cấp huyện. Nghiên cứu chu đáo quy mô tỉnh, huyện, xã, trên cơ sở đó tiến hành điều chỉnh địa giới hành chính một cách vững chắc.

Xây dựng chính quyền cấp xã, phường vững mạnh để đủ sức tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở.

Tăng cường hiệu lực của *các cơ quan bảo vệ pháp luật*. Bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết để các cơ quan *toà án, kiểm sát, tư pháp*, có đủ quyền lực và khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ pháp luật. Xúc tiến nhanh việc đào tạo cán bộ pháp lý. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tệ tham nhũng, quan liêu, lộng quyền.

*Thứ tư*, bộ máy nhà nước được tổ chức một cách hợp lý, có chất lượng cao, ứng dụng khoa học và kỹ thuật vào các hoạt động quản lý hàng ngày. Xây dựng đội ngũ viên chức nhà nước có phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm và thành thạo nghiệp vụ.

Từ năm 1991, kiên quyết sắp xếp tổ chức và giảm biên

chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp để vừa làm cho bộ máy tinh giản, gọn nhẹ hơn, vừa bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước. Xác định các chức danh, tiêu chuẩn cho từng chức danh cán bộ, nhân viên ở từng cơ quan, đơn vị. Ban hành quy chế viên chức nhà nước. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm quản lý cho cán bộ lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước và nhân viên hành chính các cấp. Thực hiện từng bước chế độ tuyển dụng nhân viên nhà nước qua thi tuyển.

### **3. Đổi mới tổ chức và hoạt động của các đoàn thể quần chúng**

Các đoàn thể quần chúng là người đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; tham gia các công việc quản lý nhà nước; giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân. Các đoàn thể có vai trò động viên, phát huy tính tích cực xã hội của các tầng lớp nhân dân, đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công nhân, nông dân, trí thức làm nền tảng, tạo nên sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, phấn đấu cho sự thành công của công cuộc đổi mới.

Các đoàn thể có nhiệm vụ chăm lo giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức mới. Từ việc đáp ứng lợi ích thiết thực về tinh thần và vật chất, bảo vệ quyền lợi chính đáng của quần chúng mà tạo nên sự gắn bó của đoàn viên, hội viên trong tổ chức, động viên đoàn viên, hội viên làm tròn nghĩa vụ đối với đất nước.

Trong điều kiện cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý kinh tế đã thay đổi, hình thức tổ chức và sinh hoạt của đoàn thể quần chúng phải đổi mới, linh hoạt và đa dạng, thu hút ngày càng

đông các tầng lớp nhân dân, đáp ứng các nhu cầu về nghề nghiệp và đời sống, hoạt động theo hướng ích nước, lợi nhà, tương thân tương ái. Tuỳ đặc điểm của từng đoàn thể mà có những hình thức tổ chức và phương thức hoạt động thích hợp, có thể tổ chức với quy mô toàn quốc hoặc chỉ tổ chức ở từng địa phương, từng cơ sở. Các tổ chức quần chúng thành lập và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dưới sự lãnh đạo của Đảng và tuân theo pháp luật của Nhà nước.

Hoạt động của các đoàn thể phải thể hiện trước hết ở cơ sở, sát với đoàn viên, hội viên, từ yêu cầu thực tiễn của cơ sở mà xây dựng chương trình và kế hoạch công tác. Phải đi sâu nghiên cứu để nhanh chóng cải tiến nội dung và phương pháp sinh hoạt của các đoàn thể.

Bộ máy của các đoàn thể phải rất gọn nhẹ, hoạt động đúng với tính chất tổ chức quần chúng. Cán bộ của các đoàn thể được lựa chọn từ những người ưu tú trong phong trào, có năng lực, phẩm chất và có tín nhiệm với đoàn viên, hội viên, đại bộ phận là cán bộ không chuyên trách. Cán bộ đoàn thể ở các cấp trên đi sát cấp dưới và cơ sở, thực hiện chế độ luân phiên làm việc ở cơ sở dài ngày, khuyến khích cán bộ chuyên trách về công tác hẳn ở cơ sở. Theo tinh thần ấy, cần đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đoàn thể.

Các cấp uỷ đảng đổi mới và nâng cao hiệu quả sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng và các đoàn thể quần chúng, đặt công tác vận động quần chúng làm một nội dung chủ yếu trong hoạt động của đảng bộ và của cấp uỷ. Nắm vững và làm đúng chức năng lãnh đạo của Đảng, tôn trọng tính tự chủ của các đoàn thể, khắc phục lối làm việc quan liêu, mệnh lệnh. Tạo điều kiện để các đoàn thể, các tổ

chức xã hội phát huy tính chủ động sáng tạo của mình, hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Mỗi đảng viên đều phải làm công tác vận động quần chúng, hoạt động tích cực trong các đoàn thể, các tổ chức xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò to lớn trong việc củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Các cấp uỷ đảng từ trung ương đến cơ sở phải thực hiện tốt vai trò của Đảng vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo của Mặt trận, trình bày các chủ trương, chính sách của Đảng, lắng nghe ý kiến và cùng bàn bạc, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên của Mặt trận, động viên phong trào hành động cách mạng rộng lớn của nhân dân. Nhà nước cần thể chế hoá quyền hạn và trách nhiệm của Mặt trận, của các đoàn thể trong việc tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội; phối hợp chặt chẽ hoạt động của các đoàn thể với các cơ quan nhà nước ở từng cấp.

## VI- ĐỔI MỚI, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Công cuộc đổi mới, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong những điều kiện mới đòi hỏi Đảng ta phải tự đổi mới và chỉnh đốn, có kiến thức, năng lực và sức chiến đấu mới, khắc phục có hiệu quả các hiện tượng tiêu cực và các mặt yếu kém, khôi phục và nâng cao uy tín của Đảng trong nhân dân. Đảng phải được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thật sự là đội tiên phong chính trị của toàn xã hội, đại biểu lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao

động và của cả dân tộc. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới cũng như toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Trong 5 năm tới cần giải quyết tốt *những vấn đề quan trọng và bức xúc* sau đây:

### **1. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng**

Sự lãnh đạo, vai trò tiên phong chính trị của Đảng thể hiện trước hết ở việc xây dựng, hoàn thiện đường lối, cương lĩnh, chiến lược, sách lược, định hướng cho hoạt động của hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đảng tập trung sức lực vào việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để đề ra các chủ trương, chính sách một cách đúng đắn. Đảng thu hút, tập trung trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân; khuyến khích mọi người phát huy sáng kiến, suy nghĩ độc lập, tích cực tham gia chuẩn bị các quyết định của Đảng. Đảng đề ra đường lối, chính sách cán bộ, chăm lo đào tạo cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt, giới thiệu cán bộ với cơ quan nhà nước để bố trí và sử dụng theo cơ chế dân chủ. Đảng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quyết định của Đảng.

Đảng là lực lượng lãnh đạo chứ không phải là cơ quan quyền lực nhà nước hay cơ quan quản lý, Đảng không làm công việc quản lý nhà nước. Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội bằng phương pháp dân chủ, thuyết phục, bằng công tác tư tưởng và tổ chức, bằng vai trò gương mẫu của đảng viên và tổ chức đảng. Đảng tôn trọng chức trách, quyền hạn của Nhà nước và các đoàn thể.

Theo phương hướng trên, cần xác định cụ thể chức năng,

nhiệm vụ của các tổ chức đảng, mối quan hệ và lễ lối làm việc giữa Đảng với Nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Xây dựng và bổ sung quy chế làm việc giữa cấp uỷ đảng với cơ quan nhà nước, trước hết là giữa Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư với Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, với Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

### **2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư tưởng**

Công tác tư tưởng trước hết phải phục vụ tốt yêu cầu, quán triệt các Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 1991-1995, nâng cao hơn nữa lòng tin của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới.

Phải tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những quan điểm, đường lối của Đảng, để mọi người kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, các biểu hiện dao động, hoài nghi, phủ định thành quả cách mạng. Trước những khó khăn và thử thách mới, phải tiếp tục bồi dưỡng tinh thần độc lập tự chủ, ý thức tự lực tự cường, kết hợp với mở rộng hợp tác quốc tế, cần kiệm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, khắc phục tư tưởng bi quan, ỷ lại, nhụt chí trước những khó khăn, thử thách mới. Nêu cao tinh thần cảnh giác chống mọi âm mưu mới và thủ đoạn mới của kẻ thù chia rẽ và phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Tổ chức tốt công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, tạo cơ sở khoa học cho đổi mới tư duy, nâng cao năng lực

vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, góp phần xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng, lý giải những vấn đề mới mà cuộc sống đặt ra, phê phán những quan điểm sai trái, vạch trần những luận điệu chống chủ nghĩa Mác - Lênin, chống Đảng, chống chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện nghiêm túc *Điều lệ* mới của Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chính trị, tư tưởng của các tổ chức đảng, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ luật. Thực hiện chế độ đảng viên, bất kỳ ở cương vị nào, đều phải làm công tác tư tưởng trong quần chúng, giữ gìn đạo đức và lối sống trong sạch; nêu gương tốt trước quần chúng.

Tiếp tục đổi mới công tác của các trường đảng và công tác giáo dục chính trị, lý luận, trước hết là cải cách chương trình, sách giáo khoa cho phù hợp với tình hình mới, cải tiến phương pháp dạy và học ở trường đảng theo hướng nâng cao năng lực tư duy, bồi dưỡng năng lực thực hành, phát huy tính sáng tạo của người học.

### **3. Chấn chỉnh tổ chức và bộ máy của Đảng**

Cùng với việc cải cách tổ chức bộ máy của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, phải tạo ra sự chuyển biến có ý nghĩa cách mạng trong tổ chức và bộ máy của Đảng ở các cấp, coi đó là một điều kiện bảo đảm nâng cao vai trò và hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong thời gian tới.

*Xây dựng các cấp uỷ đảng*, từ Ban Chấp hành Trung ương đến cấp uỷ đảng cơ sở thật sự có đủ trí tuệ và năng lực lãnh đạo phù hợp với yêu cầu lãnh đạo ở mỗi cấp. Lựa chọn bầu vào cấp uỷ những đảng viên vững vàng về chính trị, có đủ kiến thức và năng lực, gương mẫu, hoàn thành

nhiệm vụ được giao, có tín nhiệm với nhân dân, có khả năng thực tế tham gia sự lãnh đạo tập thể của cấp uỷ. Kịp thời thay đổi, bổ sung các cấp uỷ viên khi cần thiết, không chờ hết nhiệm kỳ.

*Tiếp tục kiện toàn các ban chuyên môn của cấp uỷ* theo hướng tinh gọn về tổ chức và biên chế, cán bộ có chất lượng, bảo đảm hiệu quả hoạt động đúng với chức năng lãnh đạo của cấp uỷ đảng.

*Chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của các đảng bộ cơ sở* cho phù hợp với sự thay đổi của các tổ chức kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, thực hiện nghiêm chỉnh và có kết quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Khắc phục bằng được tổ chức cơ sở đảng kém nát.

### **4. Phát huy dân chủ nội bộ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng**

Giữ vững và thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng bằng những cơ chế và quy định cụ thể. Đấu tranh chống những quan điểm lệch lạc, những biểu hiện vi phạm dân chủ, lơis lỏng kỷ luật, mất đoàn kết đang xảy ra ở nhiều đảng bộ.

Bảo đảm cho mọi đảng viên thực hiện quyền dân chủ thảo luận xây dựng đường lối, chính sách của Đảng; ứng cử, bầu cử các cơ quan lãnh đạo; giám sát, kiểm tra hoạt động của cấp uỷ. Đảng viên được phát biểu hết ý kiến trong quá trình chuẩn bị ra nghị quyết, trình bày quan điểm trong tổ chức, được bảo lưu ý kiến, nhưng khi đã có nghị quyết thì

phải chấp hành nghiêm túc, không được tuyên truyền quan điểm riêng của mình. Cấp uỷ đảng cần lắng nghe ý kiến của đảng viên, không thành kiến, trù dập.

Cấp uỷ thực hiện sự *lãnh đạo tập thể đi đôi với tăng cường trách nhiệm cá nhân*. Mọi cấp uỷ viên có quyền và có trách nhiệm phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn, tham gia các quyết định của cấp uỷ. Chống mọi biểu hiện độc đoán, gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân, hoặc nể nang, né tránh.

Thực hiện nghiêm túc chế độ Ban Chấp hành Trung ương kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; định kỳ nghe báo cáo công việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Các ban chấp hành đảng bộ kiểm tra, giám sát, định kỳ nghe báo cáo hoạt động của ban thường vụ cấp uỷ.

Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra các cấp, chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quy chế làm việc của ban chấp hành, kiểm tra tư cách đảng viên và cấp uỷ viên, xem xét và xử lý kỷ luật đảng viên và các tổ chức đảng cấp dưới.

Đẩy mạnh hơn nữa *tự phê bình và phê bình*, từ cơ quan cao nhất đến cơ sở. Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu tự phê bình, đảng viên phải trung thực, nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Nghiêm cấm việc định kiến, trù dập người phê bình thẳng thắn, hoặc lợi dụng phê bình để đả kích cá nhân, gây chia rẽ, bè phái.

*Xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng* trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng, giữ vững các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, bồi dưỡng tình đồng chí, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, tư tưởng bè phái, cục bộ địa

phương. Thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ: "*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình".

### **5. Làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**

Để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, nhất thiết phải chỉnh đốn, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên. Tiêu chuẩn đảng viên trong giai đoạn hiện nay là: giác ngộ lý tưởng xã hội chủ nghĩa, có lập trường chính trị vững vàng và đạo đức trong sáng, có kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tác dụng nêu gương và gắn bó mật thiết với quần chúng. Đảng đòi hỏi mọi đảng viên phải ra sức phấn đấu để có kiến thức và năng lực phù hợp với nhiệm vụ được giao, nêu được vai trò tiên phong gương mẫu trong lao động và trong đời sống. Các cấp uỷ đảng phải thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về các mặt của đảng viên. Mỗi đảng viên phải có chương trình tự học, tự rèn luyện mình để trở thành những người lao động giỏi, cán bộ quản lý giỏi, chuyên gia giỏi, có trình độ, năng lực tuyên truyền vận động quần chúng.

Phát huy khả năng tuyên truyền giáo dục chính trị của những đảng viên có nhiều tuổi đảng, đã có nhiều cống hiến cho Đảng, cho nhân dân, đã nghỉ hưu.

Khai trừ ngay khỏi Đảng những đảng viên thoái hoá, biến chất về chính trị và đạo đức, gây chia rẽ, bè phái, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng. Đảng viên phạm pháp phải



được xử lý theo đúng pháp luật. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh, công bằng đối với mọi đảng viên.

Đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức thích hợp những đảng viên không tha thiết với Đảng, giảm sút ý chí chiến đấu, thực sự không có tác dụng gì đối với công tác lãnh đạo của Đảng.

Việc kết nạp đảng viên mới nhất thiết phải bảo đảm chất lượng. Chú trọng tăng thêm thành phần công nhân trong Đảng.

## 6. Tiếp tục đổi mới cán bộ và công tác cán bộ

Trong những năm tới, phải đặc biệt chăm lo công tác cán bộ, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh và đồng bộ, bao gồm cán bộ lãnh đạo chính trị, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ kinh doanh, chuyên gia trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, thực hiện được sự chuyển tiếp vững vàng các thế hệ cán bộ.

Trong công tác cán bộ, *cần coi trọng cả ba mặt:*

+ Ra sức bồi dưỡng, phát huy lực lượng cán bộ hiện có, trước hết là bố trí cán bộ đúng chỗ, đúng việc để thực sự nâng cao được hiệu quả và sức chiến đấu mới.

+ Kịp thời thay những cán bộ kém năng lực, xử lý những cán bộ có quan điểm và tư tưởng chính trị lệch lạc, vi phạm kỷ luật của Đảng, những kẻ tham nhũng.

+ Tích cực quy hoạch, đào tạo cán bộ dự bị ở các cấp. Cần tổng kết kinh nghiệm để đổi mới công tác đào tạo cán bộ, kể cả trong hoạt động thực tiễn và bồi dưỡng, huấn luyện ở các trường.

Thực hiện chính sách đoàn kết, động viên, phát huy mọi lực lượng cán bộ, cả ở trong Đảng và ngoài Đảng; không hẹp hòi, định kiến về lý lịch và thành phần xuất thân. Bảo đảm tính dân chủ và tập thể trong công tác cán bộ; đề cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đoàn thể quần chúng, tổ chức kinh tế trong việc phát hiện, lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng, sử dụng, bố trí cán bộ. Áp dụng các hình thức thích hợp với từng lĩnh vực, từng cấp trong việc tìm hiểu, đánh giá, giới thiệu cán bộ. Khắc phục những hiện tượng gò ép, áp đặt, dân chủ hình thức.

*Đổi mới các chế độ, chính sách đối với cán bộ*, trước hết là chính sách tiền lương, bảo đảm đời sống ổn định cho cán bộ, khuyến khích những người có tài, có cống hiến xuất sắc, chăm lo các cán bộ có công với cách mạng, cán bộ hưu trí, cán bộ hoạt động ở những vùng có nhiều khó khăn.

\*

\* \*

Đại hội VII của Đảng khẳng định quyết tâm của Đảng và nhân dân ta tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa đất nước ta vượt qua những thử thách to lớn, đi dần vào thế ổn định và phát triển năng động, vững chắc.

Trước mắt chúng ta còn nhiều khó khăn trở ngại, song cũng có nhiều thuận lợi mới. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, với truyền thống cách mạng kiên cường và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng và nhân dân ta, chắc chắn rằng sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta trong giai đoạn mới sẽ tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Đi theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin, con đường mà Bác Hồ đã lựa chọn, những người cộng sản Việt Nam và toàn thể nhân dân Việt Nam đồng tâm nhất trí, đoàn kết một lòng, quyết tâm phấn đấu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH BẾ MẠC  
VÀ TỔNG KẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 11**

Ngày 12 tháng 1 năm 1991

*Thưa các đồng chí Ủy viên Trung ương thân mến,*

*Thưa các đồng chí thân mến,*

Trong mấy ngày qua, các đồng chí đã nghiên cứu, thảo luận ở tổ và ở hội trường về dự thảo *Báo cáo chính trị* với tinh thần sôi nổi, thẳng thắn và đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào bản dự thảo. Có 171 đồng chí phát biểu ở tổ và 48 đồng chí phát biểu ở hội trường.

Sau đây, thay mặt Tiểu ban dự thảo *Báo cáo chính trị* và Đoàn Chủ tịch hội nghị, tôi xin điểm lại những ý kiến lớn của các đồng chí Ủy viên Trung ương và trình bày ý kiến tiếp thu của Tiểu ban.

**1. Nhận xét chung về bản dự thảo Báo cáo chính trị**

Có hai loại ý kiến:

- Loại ý kiến thứ nhất cho rằng dự thảo *Báo cáo chính trị*

được soạn thảo công phu, nội dung thoả đáng, có tính chất lý luận, là cơ sở để đưa ra cho toàn Đảng, toàn dân thảo luận góp ý kiến. Việc trình ra Trung ương bản dự thảo được viết chi tiết như thế này là cần thiết, là cơ sở tốt để Trung ương thảo luận, cho ý kiến hoàn chỉnh.

- Loại ý kiến thứ hai cho rằng bản dự thảo viết quá dài, nội dung còn kể lể, dàn trải, chưa tập trung làm nổi những vấn đề cốt lõi trong phần tổng kết đánh giá và trong phần phương hướng, nhiệm vụ.

Chúng tôi chủ trương dự thảo trình bày ra Trung ương tương đối chi tiết để Trung ương có cơ sở cho ý kiến song cũng thấy rằng dự thảo còn những đoạn quá chi tiết, trùng lặp hoặc dàn trải. Phù hợp với ý kiến Trung ương, chúng tôi cũng cho rằng sau đây dự thảo *Báo cáo chính trị* cần được thu gọn lại, bớt những chỗ trùng lặp.

Song cũng không vì yêu cầu quá gọn mà trình bày quá cô đọng, khô khan, cán bộ, đảng viên và nhân dân khó hình dung và do đó bản báo cáo kém sức thuyết phục.

## 2. Về đánh giá tổng quát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI

Đa số các đồng chí tán thành viết như trong dự thảo "chúng ta đã thu được những thành tựu bước đầu rất quan trọng".

Hầu hết ý kiến phát biểu đều nhất trí nhận định: nhìn chung trong 4 năm qua *về kinh tế* có tiến bộ rõ: bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa; nhiều năng lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn; ba chương trình kinh tế đạt được tiến bộ rõ rệt;

mức độ khủng hoảng kinh tế giảm được một phần; đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận đáng kể nhân dân ổn định hơn và có phần được cải thiện (trước hết là nông dân).

Thành tựu rất quan trọng là *tình hình chính trị* ổn định, quốc phòng được giữ vững, tình hình an ninh tuy còn phức tạp nhưng về cơ bản vẫn được bảo đảm.

Nhiều đồng chí nhấn mạnh những thắng lợi trên đã đạt được trong bối cảnh quốc tế và trong nước hết sức phức tạp, nên phải thấy cho hết ý nghĩa của các thắng lợi đó.

Về trật tự của các thành tựu, một số đồng chí muốn nêu lên hàng đầu thắng lợi về ổn định chính trị, một số đồng chí khác cho rằng trước hết phải nói đến thắng lợi về kinh tế.

Chúng tôi cho rằng đúng là thành tựu giữ được ổn định chính trị là hết sức quan trọng và công tác chính trị, tư tưởng có vị trí quan trọng tạo nên thắng lợi đó, song trong bối cảnh nước ta đang ở trong khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc, thì thành tựu về kinh tế là nhân tố quyết định trong việc ổn định tình hình chính trị, vì vậy xếp thành tựu kinh tế lên trước là hợp lý.

Ngoài hai thắng lợi nói trên, chúng tôi cho rằng cần phải nói đến một thành tựu nữa mà còn ít đồng chí nói đến là "thực tiễn vừa qua đã khẳng định sự đúng đắn về cơ bản của các chủ trương đổi mới, đem lại cho chúng ta những nhận thức mới và kinh nghiệm quan trọng về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm của nước ta". Và đó là cơ sở chủ yếu để chúng ta tiếp tục tiến lên trong thời gian tới.

Đa số các đồng chí Trung ương cũng như chúng tôi đều cho rằng mặc dù chúng ta còn nhiều khó khăn và khuyết điểm, không thể nhận định rằng những thành tựu về kinh tế

vừa qua là có tính chất "cầu may", hoặc cho rằng tình hình chung hiện nay còn xấu hơn những năm 1985-1988.

### 3. Về kết quả đổi mới kinh tế

- Có một số ý kiến cho rằng đánh giá "*nền kinh tế đã có sự chuyển biến về chất lượng*" là quá cao vì một là nền kinh tế đang trong quá trình chuyển biến; hai là nền kinh tế còn nhiều khó khăn to lớn và có nhiều vấn đề phức tạp mới nảy sinh, chưa được giải quyết tốt.

Ý kiến của chúng tôi thấy rằng cần điều chỉnh lại sự đánh giá cho vừa mức hơn: "nền kinh tế đang trong quá trình chuyển biến về chất" thể hiện ở những mặt chủ yếu sau đây: một là, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; hai là, bước đầu chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của nhà nước; ba là, nền kinh tế đã tự cân đối được nhiều hơn bằng sức bản thân mình, tiến gần đến cân bằng được xuất khẩu và nhập khẩu tuy rằng mức nhập khẩu này còn thấp so với nhu cầu.

- Một số ý kiến phát biểu cho rằng *thành quả quan trọng nhất* về kinh tế không phải là "bước đầu hình thành kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa" như trong dự thảo mà là những thành tựu về ba chương trình kinh tế.

Chúng tôi cho rằng: đúng là những thành tựu về ba chương trình kinh tế có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng nhân tố cơ bản dẫn đến những thành tựu đó trong thời gian qua chính là việc phát huy được tiềm năng của các thành phần kinh tế và sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Tiếp tục phát

huy những nhân tố trên đây cũng là cơ sở để chúng ta giành những thành tựu mới về ba chương trình kinh tế trong thời gian tới.

- Về đổi mới cơ chế quản lý, một số ý kiến cho rằng không nên nói là "đã khắc phục *cơ bản* cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp", hoặc "giải quyết *thành công* vấn đề đổi mới quản lý kinh tế", "đã đẩy lùi được lạm phát"...

Chúng tôi nhất trí với những ý kiến trên đây và sẽ viết lại cho đúng mức hơn.

- Chúng tôi cũng nhất trí với ý kiến của nhiều đồng chí cần nêu thêm: những thành tựu về kinh tế có những mặt còn chưa vững chắc (như lạm phát, thị trường giá cả, cân đối lương thực ở từng vùng, trong từng thời gian...).

- Về tình hình kinh tế khó khăn đang diễn ra hiện nay nhiều đồng chí cho rằng: tuy không coi nhẹ tác động khách quan của tình hình quốc tế đối với nước ta, nhưng nguyên nhân chính là những thiếu sót chủ quan, như: điều hoà lương thực chưa tốt, không xử lý lãi suất tiết kiệm, nâng giá đầu vào quá dồn dập, không có biện pháp kiềm chế tỷ giá đồng đôla và giá vàng tăng đột biến, không giải quyết đồng bộ mối quan hệ giá - lương - tiền, v.v.. Những vấn đề đó không chỉ do tổ chức thực hiện chưa tốt mà còn do quan điểm chưa thống nhất.

- Chúng tôi nhất trí với ý kiến nhiều đồng chí Trung ương cần nói đậm nét hơn nữa những yếu kém về quản lý trong các lĩnh vực: ngân hàng, tài chính, thương nghiệp.

- Nhất trí với nhiều ý kiến rằng một thiếu sót, cũng là kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới kinh tế là chúng ta còn chưa lường hết những phức tạp và những tác động tiêu cực

trong việc phát triển kinh tế nhiều thành phần và trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường, chậm phát hiện và khắc phục những vấn đề mới nảy sinh và những sơ hở trong các quyết định.

#### 4. Về chính sách xã hội

- Nhiều đồng chí cho rằng việc thực hiện chính sách xã hội có nhiều khuyết điểm, nhiều mặt giải quyết chưa tốt (đời sống của người ăn lương, đời sống của những người trong diện ưu đãi, của đồng bào miền núi, việc làm, y tế, giáo dục, tình trạng tham nhũng, vấn đề công bằng xã hội...).

Chúng tôi nhất trí với sự đánh giá này và sẽ thể hiện đậm nét hơn trong *Báo cáo chính trị*.

- Về tình trạng tham nhũng, chúng tôi tán thành ý kiến của nhiều đồng chí Trung ương là cần chú ý viết chặt chẽ hơn tránh để gây ấn tượng là mọi cán bộ có chức, có quyền đều tham nhũng. Mặt khác, tuy trong báo cáo có nói, song cần nhấn mạnh hơn là con đường cơ bản để khắc phục nạn tham nhũng là phải xây dựng và hoàn chỉnh bộ máy và cơ chế quản lý, luật pháp và xử lý phải nghiêm đi đôi với tăng cường giáo dục tư tưởng và quản lý chặt chẽ nội bộ.

#### 5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Nhiều đồng chí Trung ương muốn có kiểm điểm kỹ hơn về thành tựu cũng như khuyết điểm và chỉ rõ đối tượng của cách mạng hiện nay ở trong *Báo cáo chính trị*.

.....

Chúng tôi tán thành bổ sung vào *Báo cáo chính trị* thiếu sót trong hoạt động đối ngoại.

- Có ý kiến phê bình Bộ Chính trị có lúc đã chủ trương không nói đến mối quan hệ đặc biệt giữa Việt Nam, Lào, Campuchia, đó là một sai lầm.

Thực chất của vấn đề này là: trước đây chúng ta luôn luôn nói quan hệ đặc biệt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, nhưng khi giải pháp về Campuchia đến gần, tính đến Nhà nước Campuchia sẽ có sự thay đổi, chúng ta thấy cách diễn đạt cũ không còn thích hợp, nên đã có lúc tránh dùng công thức trên. Thực tế chưa bao giờ Bộ Chính trị chủ trương bỏ quan hệ đặc biệt này. Trong cuộc gặp mặt ba đoàn đại biểu cấp cao Đảng và Nhà nước Việt Nam, Lào, Campuchia tại Viên Chăn đầu tháng 12-1990, chính đồng chí Heng Xomrin đề nghị nên dùng *quan hệ chặt chẽ* giữa ba nước thay cho *quan hệ đặc biệt* giữa ba nước vì Campuchia tuyên bố trung lập. Các đồng chí Lào cũng đồng ý. Ta cũng đồng ý quan hệ giữa ba nước thực chất là đặc biệt, nhưng cách nói cần phải phù hợp với tính chất trung lập của Campuchia. Hiện nay, chúng ta đã tìm được công thức diễn đạt thích hợp, đó là cách viết như trong dự thảo *Báo cáo chính trị* hiện nay: "Mối quan hệ hữu nghị và đoàn kết đặc biệt giữa Đảng và nhân dân Việt Nam với Đảng và nhân dân Lào và Campuchia anh em".

- Có ý kiến phê bình bản thông báo của Bộ Chính trị nhận định tình hình xảy ra ở các nước Đông Âu cuối tháng 11-1989 có những đánh giá mơ hồ. Sau khi có ý kiến đó, chúng tôi đã cẩn thận đọc lại bản thông báo nói trên và thấy rằng không có cơ sở nào để kết luận như vậy.

## 6. Về hệ thống chính trị

Một số ý kiến cho rằng vừa qua chúng ta chưa coi trọng đúng mức đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Trung ương chưa bàn và chưa có một phương án tổng thể về lĩnh vực này, tuy có làm được một số việc tốt song vẫn còn chấp vá. Công tác tổ chức và cán bộ tuy có một số tiến bộ, nhưng vẫn là nguyên nhân của mọi nguyên nhân của những sự yếu kém. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ chậm được cụ thể hoá, nhất là phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước chưa được xác định rõ ràng. Quốc hội sinh hoạt có dân chủ hơn, song cũng còn tình trạng dân chủ hình thức. Nhiều hội đồng nhân dân các cấp chưa phát huy được vai trò và hoạt động kém hiệu quả. Sự điều hành của Nhà nước vừa qua tuy có tiến bộ nhưng nhận định như trong dự thảo là cao quá (như nói điều hành nhay bén), nên nói có mức độ hơn. Hơn nữa cần thấy đúng mức những thiếu sót và yếu kém, nhất là trong quản lý và điều hành vĩ mô.

Chúng tôi cho rằng cần phải khẳng định phương hướng, bước đi về đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị thời gian qua cơ bản là đúng và đã có những chuyển biến tốt, đó là một trong những nhân tố quan trọng để vừa từng bước phát huy được dân chủ trong Đảng và trong xã hội, vừa giữ được sự ổn định về chính trị. Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng trên lĩnh vực này còn một số mặt thực hiện chậm hoặc chưa chuyển biến tốt, nhất là tổ chức bộ máy, cán bộ, tinh giản biên chế. Đây là những vấn đề cần phải lưu ý để tiếp tục làm tốt hơn nữa trong nhiệm kỳ của Đại hội VII.

## 7. Kiểm điểm sự lãnh đạo của Trung ương

- Trước hết chúng tôi tiếp thu ý kiến của nhiều đồng chí Trung ương, sẽ chú ý phân biệt những vấn đề thuộc trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương với những vấn đề thuộc trách nhiệm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Tán thành ý kiến của nhiều đồng chí Trung ương sẽ nêu rõ khuyết điểm trong lãnh đạo giải quyết các vấn đề xã hội, không tổ chức được Hội nghị Trung ương bàn riêng về các chính sách xã hội. Còn coi nhẹ và có nhiều khuyết điểm trong việc chỉ đạo giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội đối với miền núi. Chưa chỉ đạo đúng mức vấn đề đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, không có phương án tổng thể về tổ chức lại bộ máy đảng, nhà nước, đoàn thể quần chúng. Một số chủ trương quan trọng của Bộ Chính trị không được thông tin đầy đủ và kịp thời cho Trung ương biết như các nghị quyết 02, 07, 13.

## 8. Về bài học kinh nghiệm tiến hành đổi mới

- Có ý kiến cho rằng cần nhắc lại bốn bài học ở Đại hội VI, hoặc dựa theo đó mà cụ thể hoá và phát triển.

Chúng tôi cho rằng đó là những bài học chung trong mọi giai đoạn của cách mạng nước ta. Những bài học nêu ra lần này ở khía cạnh này hoặc khía cạnh khác có thể hiện bốn bài học lớn nêu lên ở Đại hội VI, song chủ yếu là nhằm rút ra những kinh nghiệm như thế nào để phản ánh sát với thực tiễn đổi mới 4 năm vừa qua.

- Có một số ý kiến đề nghị nêu thêm bài học:

+ Về vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý vĩ mô của Nhà nước.

+ Kết hợp tính kiên định cách mạng về những vấn đề nguyên tắc với sự nhạy cảm nắm bắt cái mới, linh hoạt trong sách lược.

Chúng tôi tiếp thu những ý trên đây và sẽ cân nhắc thể hiện thành những bài học riêng hay bổ sung nội dung vào những bài học đã viết.

### 9. Về bối cảnh 5 năm tới

Nhiều đồng chí đề nghị phân tích rõ hơn bối cảnh quốc tế và trong nước. Về quốc tế, trình bày rõ thêm âm mưu của chủ nghĩa đế quốc chuyển trọng tâm phá hoại chủ nghĩa xã hội vào Việt Nam, tác động của tình hình Liên Xô và việc giải quyết vấn đề Campuchia, cũng như tác động của tình hình kinh tế thế giới đối với nước ta.

Chúng tôi cho rằng thực chất vấn đề là như vậy, nhưng chỉ nói nội bộ, không nói công khai, tránh gây khó khăn cho công tác đối ngoại. Tuy vậy, không vì thế mà viết quá mờ nhạt. Phải nhấn mạnh chúng ta luôn luôn nêu cao cảnh giác, đấu tranh với các thế lực thù địch âm mưu "diễn biến hoà bình", kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng, tư nhân hoá kinh tế, truyền bá tư tưởng, văn hoá đồi trụy, độc hại vào nước ta.

Về bối cảnh trong nước cần nói rõ thêm nước ta đã trải qua khủng hoảng nhiều năm, lại đang trong quá trình đổi mới nên việc chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội còn phức tạp, khó khăn.

### 10. Về mục tiêu tổng quát

- Có ý kiến mục tiêu tổng quát viết còn quá vắn tắt,

khó hình dung, tuy các phần sau có cụ thể hoá. Chúng tôi tiếp thu ý kiến này và sẽ viết tương đối cụ thể những mục tiêu lớn.

- Có ý kiến thời gian để vượt qua thử thách trước mắt phải bao gồm cả năm 1991 và 1992. Chúng tôi nhất trí với ý kiến này.

### 11. Về phương hướng chỉ đạo

- Chúng tôi nhất trí với ý kiến của nhiều đồng chí sẽ nêu vấn đề tăng cường cảnh giác, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng thành một phương hướng chỉ đạo quan trọng.

- Chúng tôi cũng đồng ý nói thêm ý về đoàn kết trong Đảng, trước hết là trong các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng.

Có một ý kiến muốn nêu tập trung một hệ thống tư tưởng chỉ đạo có tính xuyên suốt của Đại hội VII trên mọi lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, như: đoàn kết hoà hợp dân tộc; xây dựng đất nước theo các mục tiêu chủ nghĩa xã hội như ghi trong *Cương lĩnh*; tự do phát triển các thành phần kinh tế; dân chủ hoá xã hội; xây dựng văn hoá dân tộc, hiện đại tiến bộ, v.v..

Chúng tôi thấy những ý kiến trên quá chung, mang tính cương lĩnh nhiều hơn, không sát với yêu cầu của nhiệm vụ 5 năm tới. Vả lại, một số ý cũng đã được thể hiện trong bốn phương hướng chỉ đạo của dự thảo.

### 12. Về nhiệm vụ kinh tế

- Các đồng chí Trung ương có một số ý kiến lớn sau đây:

+ Tán thành phải tiếp tục lấy ba chương trình kinh tế làm trọng tâm, song phải chú ý vấn đề sắp xếp lại các cơ sở kinh tế, nâng cao và phát triển nội dung của ba chương trình.

+ Không nên nêu chung là "củng cố các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng (ở nông thôn)" vì vấn đề đặt ra với mỗi loại hợp tác xã nói trên có khác nhau.

+ Trong hợp tác xã nông nghiệp, dự thảo báo cáo đã nêu: phải củng cố các ban quản lý hợp tác xã theo hướng đảm nhiệm các khâu dịch vụ cần thiết cho sản xuất của hộ gia đình và thực hiện nhiệm vụ quản lý. Có ý kiến bổ sung thêm: kinh tế hộ phải gắn với vùng, gắn với xây dựng công ty dịch vụ tổng hợp trên địa bàn để thực hiện thuận lợi việc bảo đảm các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Xác định quyền sử dụng ruộng đất lâu dài và từng bước thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất của nông dân, nhưng phải chỉ đạo chặt chẽ theo quy định của Nhà nước và trên cơ sở bảo đảm được những điều kiện cần thiết.

Chúng tôi tán thành tiếp thu những ý kiến trên đây bổ sung vào *Báo cáo chính trị*.

- Về cơ chế quản lý mới.

+ Hầu hết ý kiến phát biểu đều khẳng định tính tất yếu của cơ chế thị trường ở nước ta.

+ Về tên gọi: có những ý kiến còn phân vân nhưng ít có những ý kiến đề xuất nên dùng khái niệm nào là phù hợp nhất. Đề nghị tạm dùng tên gọi như trong dự thảo: "Cơ chế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa". Sau này qua thảo luận ở đại hội đảng các cấp, cán bộ và

nhân dân góp ý kiến, chúng ta sẽ nghiên cứu, và nếu cần sẽ chính xác hoá tên gọi của cơ chế quản lý mới.

+ Về sức lao động có phải là hàng hoá không? Đây là vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau. Trong dự thảo *Báo cáo chính trị* có nêu khái niệm thị trường sức lao động với hàm ý thừa nhận sức lao động là hàng hoá.

- Về khoa học và công nghệ.

Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm ý: "Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng", nhưng phải "chú trọng thích đáng việc nghiên cứu cơ bản những đề tài quan trọng, có chọn lọc; ngân sách bảo đảm kinh phí nghiên cứu cơ bản, chương trình trọng điểm quốc gia, miền núi, còn kinh phí nghiên cứu ứng dụng và đổi mới công nghệ chủ yếu là do các cơ sở bảo đảm và tính vào giá thành sản phẩm"...

Chúng tôi sẽ tìm cách thể hiện chặt chẽ các ý kiến trên đây trong dự thảo báo cáo.

### 13. Nhiệm vụ chính sách xã hội

Hai vấn đề lao động và tiền lương được Hội nghị Trung ương đặc biệt quan tâm.

- Hầu hết các đồng chí Trung ương đều cho giải quyết việc làm cho người lao động là một nhiệm vụ trọng điểm của 5 năm tới. Có đồng chí đề nghị đặt thành một chương trình riêng.

Có ý kiến nhấn mạnh để giải quyết nhiệm vụ này trước hết phải thu hút lao động vào nông, lâm, ngư nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế trung du, miền núi, miền biển. Vì đây vừa là thế mạnh của ta, vừa là lĩnh vực mà vốn đầu tư cho một người làm việc thấp hơn nhiều so với công nghiệp. Cần lập một quỹ riêng để giải quyết việc làm cho người lao động.



- Nhiều ý kiến nhấn mạnh phải sớm cải cách cơ bản tiền lương, chứ không thể giải quyết chắp vá mãi như hiện nay.

Chúng tôi nhất trí với những ý kiến nói trên.

- Về chính sách đối với miền núi và đồng bào dân tộc, nhiều đồng chí tán thành và nhấn mạnh thêm một số nội dung đã nêu trong dự thảo. Về chủ trương, chính sách đối với miền núi tuy ban hành còn chậm nhưng cũng đã tương đối đủ, vấn đề chính là chỉ đạo tổ chức thực hiện, trên tinh thần đó có ý kiến đề nghị nên lập cơ quan thống nhất chỉ đạo công tác miền núi và dân tộc, không để phân tán như hiện nay.

Chúng tôi tán thành cần viết lại cho rõ hơn.

- Chúng tôi tán thành bổ sung vào *Báo cáo chính trị* ý kiến: thực hiện bình đẳng nam, nữ, bảo vệ nhân phẩm phụ nữ trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hoá và mở rộng quan hệ đối ngoại.

- Về chính sách đối với người Hoa cũng như đồng bào các dân tộc khác, chúng tôi nhất trí với ý kiến đề nghị bổ sung thêm ý: tôn trọng văn hoá, chữ viết của đồng bào.

- Một số ý kiến nhấn mạnh mục tiêu của chính sách kinh tế và chính sách xã hội phải thống nhất là vì con người; song cần phải chú ý: cơ chế xử lý các vấn đề kinh tế không hoàn toàn giống với các vấn đề xã hội. Không thể quan niệm mọi trợ cấp xã hội cần thiết đều là bao cấp và phải xoá bỏ.

#### 14. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

Vì đây là các vấn đề tế nhị và bí mật quốc gia, không thể nói hết trong *Báo cáo chính trị*, mặt khác, tình hình trước mắt đang diễn biến nhanh chóng, nên có những vấn đề phải chờ đến gần đại hội rồi sẽ điều chỉnh hoặc bổ sung thêm. Tuy

vậy, phải có cách viết thích hợp để thể hiện những vấn đề quan trọng về quan điểm.

Tiếp thu ý kiến đặt rõ yêu cầu xây dựng quân đội *cách mạng*; không chỉ xây dựng quân đội chính quy, hiện đại.

#### 15. Về hệ thống chính trị

Nhiều ý kiến nhấn mạnh các vấn đề về tổ chức bộ máy, về cán bộ và công tác cán bộ, về vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Về tổ chức bộ máy, chúng tôi nhất trí với ý kiến: trong thời gian tới phải kiên quyết xúc tiến việc *chỉnh đốn* tổ chức bộ máy của cả Đảng, Nhà nước và các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở, trong đó có cấp huyện, phù hợp với yêu cầu đổi mới về cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý và phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Về biên chế, nhất trí với các ý kiến: sắp tới cần nghiên cứu lại chế độ biên chế, chế độ tuyển dụng, hợp đồng, sắp xếp lại biên chế nhà nước, sớm ban hành *Luật lao động*, có ngân sách cần thiết để giải quyết những người dôi ra do sắp xếp lại bộ máy, chủ yếu là đưa người vào sản xuất chứ không phải để đổ xô vào buôn bán gây hỗn loạn thị trường.

- Về cán bộ, một số ý kiến cho rằng vấn đề cán bộ hư hỏng khắc phục ít có hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này, trước hết là do công tác cán bộ, do cơ chế và chính sách cán bộ có nhiều bất hợp lý, chưa khuyến khích trọng dụng nhân tài. Vì vậy, trong thời gian tới phải tạo ra một chuyển biến có tính chất cách mạng về công tác cán bộ. Chúng tôi đồng ý với những ý kiến đó và sẽ viết rõ hơn.

- Về phương thức lãnh đạo của Đảng.

Nhiều ý kiến đề nghị cần tiếp tục khẳng định mạnh mẽ vai trò lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, kể cả lĩnh vực kinh tế. Chúng tôi nhất trí tiếp thu ý kiến này.

Có một vài ý kiến cho rằng không nên nói Đảng lãnh đạo bằng giáo dục, thuyết phục... mà phải nói Đảng lãnh đạo Nhà nước và các đoàn thể bằng nguyên tắc tập trung dân chủ.

Chúng tôi cho rằng không nên nói như vậy. Nói như dự thảo thoả đáng hơn: "Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo xã hội bằng phương pháp dân chủ, thuyết phục, bằng công tác tư tưởng và tổ chức, bằng vai trò gương mẫu của đảng viên và tổ chức đảng". Đồng thời sẽ bổ sung thêm các ý: "thông qua cơ chế dân chủ, Đảng phải cử cán bộ có phẩm chất và năng lực vào các cương vị lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan nhà nước để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; cán bộ trong cơ quan nhà nước là đảng viên phải phục tùng sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện nghị quyết của Đảng".

*Thưa các đồng chí,*

Trên đây, tôi đã báo cáo những vấn đề lớn mà Tiểu ban và Đoàn Chủ tịch hội nghị đã tiếp thu để sửa chữa và bổ sung vào bản dự thảo *Báo cáo chính trị*. Còn những câu chữ và ý chỉ tiết, Tổ biên tập sẽ nghiên cứu đưa vào dự thảo báo cáo.

Đề nghị Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban duyệt lại bản dự thảo *Báo cáo chính trị* sau khi Tổ biên tập căn cứ vào ý kiến của Trung ương sửa chữa và bổ sung để đưa bản dự thảo xuống đại hội đảng bộ các cấp và đưa ra toàn dân lấy ý kiến. Sau khi tiến hành đại hội

đảng các cấp dưới và lấy ý kiến nhân dân, Ban Chấp hành Trung ương sẽ họp lại để xem xét một lần nữa các văn kiện, trong đó có *Báo cáo chính trị*, trước khi trình ra Đại hội VII. Đại hội VII đang đến gần. Tình hình kinh tế - xã hội hiện nay đang có nhiều khó khăn, phức tạp. Khối lượng công việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp rất lớn. Công việc nào cũng cần thực hiện tốt cả. Mong các đồng chí ra về cùng với tập thể cấp uỷ bàn bạc, sắp xếp công việc hợp lý, có kế hoạch triển khai kết quả các công việc trên.

Đây là cuộc họp cuối cùng của Ban Chấp hành Trung ương trong năm Canh Ngọ và chuẩn bị đón mừng năm Tân Mùi sắp đến. Nhân dịp này, thay mặt Bộ Chính trị và Ban Bí thư, tôi thân ái chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và một năm mới thắng lợi!

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI).

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ 11 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã họp từ ngày 7 đến ngày 12-1-1991 để cho ý kiến về dự thảo *Báo cáo chính trị* trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Trưởng tiểu ban dự thảo *Báo cáo chính trị*, đã phát biểu lời khai mạc hội nghị và giới thiệu dự thảo *Báo cáo chính trị*.

Dự thảo *Báo cáo chính trị* trình Đại hội VII của Đảng là một văn kiện quan trọng, tổng kết thực tiễn đổi mới của nước ta, kiểm điểm việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI: nêu lên những mặt làm được và mức độ đạt được, những mặt chưa làm được, những khuyết điểm và những vấn đề mới nảy sinh, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; trên cơ sở đó, đề ra mục tiêu tổng quát và những nhiệm vụ lớn mang tính quan điểm, chính sách cho 5 năm tới; nâng cao và hoàn chỉnh thêm những định hướng về đổi mới do Đại hội VI của Đảng đề ra.

Hội nghị nhất trí về phương pháp đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI:

Một là, trong khi đánh giá cần lưu ý tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở thời điểm công bố dự thảo *Báo cáo chính trị*. Dù tình hình trước đó như thế nào, diễn biến tình hình kinh tế - xã hội ở thời điểm công bố dự thảo tác động mạnh và chi phối sự suy nghĩ và tình cảm của mỗi người trong việc đánh giá. Mặt khác, việc tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế, xã hội trước khi bước vào đại hội là một nhiệm vụ mà các cấp, các ngành cần quan tâm giải quyết.

Hai là, tuy tình hình trước mắt là một căn cứ để đánh giá, nhưng không thể xem nhẹ cả quá trình hơn 4 năm thực hiện đổi mới. Không nên chỉ thấy tình hình từng lúc, những biến động trước mắt mà quên mất chủ yếu và cơ bản nhất, cả về mặt thành tựu cũng như khuyết điểm, trong hơn 4 năm qua.

Ba là, trong khi đánh giá, cần so sánh tình hình hơn 4 năm qua với tình hình 5 năm trước đó để thấy những mặt chuyển biến tốt, những mặt còn hạn chế hoặc chưa chuyển biến. Nếu xem xét sự vật một cách cô lập, không đặt nó trong quá trình vận động và mối quan hệ so sánh thì khó đánh giá đúng thực trạng kinh tế, chính trị, xã hội.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiên cứu, thảo luận và nhất trí với nhiều nhận định và chủ trương lớn nêu trong dự thảo, đồng thời cho nhiều ý kiến quan trọng nhằm nâng cao chất lượng bản dự thảo.

Hội nghị Trung ương giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban dự thảo, căn cứ vào ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh bản

dự thảo *Báo cáo chính trị* để nhanh chóng đưa ra lấy ý kiến toàn Đảng, toàn dân.

Phát biểu tổng kết và bế mạc hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh:

Đại hội lần thứ VII của Đảng đang đến gần. Tình hình kinh tế - xã hội, bên cạnh một số mặt chuyển biến tốt, đang có những khó khăn và diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cấp, các ngành giải quyết một cách tích cực. Khối lượng công việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp rất lớn. Các đồng chí Ủy viên Trung ương cùng với tập thể các cấp uỷ cần bàn bạc, có kế hoạch, biện pháp cụ thể thực hiện có kết quả các công việc nói trên, góp phần chuẩn bị tốt Đại hội lần thứ VII của Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 25-NQ/TW, ngày 9 tháng 2 năm 1991

### Về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên

Thanh niên ta là lực lượng xung kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng. Qua mọi thời kỳ cách mạng, Đảng và Bác Hồ luôn luôn coi trọng công tác thanh niên, hết lòng giáo dục, bồi dưỡng, chăm sóc thế hệ trẻ. Làm tốt công tác thanh niên là một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa chiến lược đối với tương lai dân tộc và vận mệnh của Tổ quốc.

Đất nước đang tiến hành đổi mới toàn diện. Nhân dân đứng trước những đòi hỏi gay gắt về phát triển vươn lên, đang gian khổ phấn đấu vượt qua khó khăn xây dựng chế độ mới và cuộc sống mới. Cục diện chính trị thế giới biến chuyển sâu sắc và phức tạp đang tác động mạnh vào nước ta. Các thế lực thù địch đang thực hiện âm mưu "diễn biến hoà bình", truyền bá tư tưởng, văn hoá đồi trụy, độc hại, lối sống vô đạo đức nhằm lôi kéo và làm hư hỏng thanh niên ta, ráo riết hoạt

động hòng xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng và lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác thanh niên.

## I- TÌNH HÌNH THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN

Từ khi có Đảng và Bác Hồ lãnh đạo, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã phát huy cao độ lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đi đầu trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thanh niên ngày nay có trình độ học vấn cao hơn các thế hệ trước, tiếp thu nhanh cái mới, sống năng động và thực tế, ưa công bằng và dân chủ, hăng hái tham gia công cuộc đổi mới. Nhiều tấm gương đẹp của thế hệ trẻ đã xuất hiện trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và làm nghĩa vụ quốc tế. Nhiều tài năng trẻ đã nảy nở trong sản xuất, kinh doanh, học tập và công tác, trong khoa học - kỹ thuật, văn học - nghệ thuật.

Song, những khó khăn kinh tế - xã hội của đất nước đã làm nảy sinh nhiều vấn đề gay gắt trong thanh niên: thiếu việc làm, thu nhập thấp, thất học, bỏ học, sức khoẻ giảm sút, tệ nạn xã hội phát triển. Một bộ phận thanh niên dao động về lý tưởng, nhận thức về giá trị cuộc sống có những lệch lạc, bàng quan với trách nhiệm xã hội, lười biếng, chạy theo lối sống thực dụng, mê tín dị đoan. Không ít thanh niên suy thoái về đạo đức, gây gổ, hung bạo, sinh hoạt trụy lạc, thậm chí phạm pháp.

*Thanh niên công nhân* sớm tiếp nhận chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chủ động sáng tạo trong lao động. Trong một số ngành kinh tế - kỹ thuật mới, đã xuất hiện một lớp thợ trẻ năng động. Song, trước yêu cầu sắp xếp lại sản xuất, nhiều thanh niên công nhân bị đưa ra khỏi dây chuyền sản xuất, lo lắng về đời sống quá khó khăn, bất bình trước tệ lộng quyền, tham nhũng của một số cán bộ quản lý.

*Thanh niên nông thôn* đồng tình với chế độ khoán mới, hăng hái ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất, sản lượng. Nhiều thanh niên nông dân biết tổ chức thâm canh sản xuất lương thực, làm kinh tế vườn, đồi rừng và khai thác thuỷ sản đạt hiệu quả cao. Nhưng ở vùng núi và những nơi bị thiên tai mức sống của thanh niên thấp, sinh hoạt văn hoá nghèo nàn. Một số thanh niên sa vào hủ tục rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan. Tình trạng không ít cán bộ ở nông thôn tham nhũng và ức hiếp nhân dân làm cho thanh niên giảm lòng tin đối với lãnh đạo.

*Thanh niên học sinh, sinh viên, trí thức* nhạy cảm với tình hình trong nước và quốc tế, khao khát đổi mới và vươn tới những đỉnh cao của trí tuệ, khắc phục khó khăn để học tập và công tác, song có nhiều băn khoăn về tình trạng lạc hậu của đất nước, bất bình về những tiêu cực trong quản lý kinh tế và xã hội. Một số thanh niên dễ tiếp thu tư tưởng tự do tư sản, lối sống ngoại lai không lành mạnh, coi thường nếp sống văn hoá dân tộc tốt đẹp.

*Thanh niên trong các lực lượng vũ trang* phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp, có tinh thần chịu đựng gian khổ trong rèn luyện, xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu anh dũng bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế,

giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội. Song có tâm lý không muốn làm sĩ quan; tình trạng vô kỷ luật phát triển ở một số cán bộ và chiến sĩ.

*Các tầng lớp thanh niên lao động, thợ thủ công* cố gắng sản xuất, song lo lắng về đời sống và việc làm không ổn định, thiếu nguyên liệu, vật liệu, giá cả leo thang. Nhiều người bỏ sản xuất để đi buôn bán. Số thương nhân trẻ phát triển có tác dụng nhất định mở rộng hoạt động lưu thông và làm giảm áp lực thiếu việc làm, nhưng không ít người trong số này trốn thuế, lậu thuế, buôn lậu, lừa đảo, hợm của.

*Thanh niên các dân tộc thiểu số* là bộ phận có trình độ văn hoá trong đồng bào các dân tộc. Nhiều người đã tích cực áp dụng và phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật trong sản xuất và đời sống, xây dựng bản làng. Nhưng đời sống thanh niên cũng như đồng bào các dân tộc thiểu số còn khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật nhiều, nạn mù chữ và tập tục lạc hậu còn nặng nề.

*Thanh niên các tôn giáo* do tác động của các chính sách mới vừa yên tâm trong sinh hoạt tôn giáo, vừa đẩy mạnh lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống và thực hiện nghĩa vụ quân sự; nhưng một số người vẫn còn có mặc cảm trong sinh hoạt xã hội; đời sống văn hoá của thanh, thiếu nhi tôn giáo còn thấp.

Có nhiều *nguyên nhân* dẫn đến những mặt yếu kém nói trên.

*Những nguyên nhân khách quan* là hậu quả của chiến tranh kéo dài, tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, của những đảo lộn phức tạp về chính trị - xã hội ở một số

nước xã hội chủ nghĩa; các thế lực thù địch ráo riết chống phá cách mạng, lôi kéo thanh niên.

Song chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan. Nhiều cấp uỷ đảng chưa thấy hết tầm quan trọng của công tác thanh niên và buông lỏng lãnh đạo công tác này, không chú ý xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, coi nhẹ việc đào tạo, bồi dưỡng thanh niên. Đảng chậm xác định những quan điểm, nhận thức mới về vai trò, tiềm năng, nhu cầu, nguyện vọng của thế hệ trẻ để định hướng cho sự đổi mới lãnh đạo công tác thanh niên, thiếu niên. Nội dung tổ chức và phương pháp công tác thanh niên vẫn theo những quan điểm, thể chế và kinh nghiệm cũ. Tư tưởng phong kiến, tác phong gia trưởng, thái độ hẹp hòi còn nặng nề, kìm hãm tính tích cực sáng tạo của thanh niên. Nhiều cán bộ, đảng viên không gương mẫu trước lớp trẻ, một bộ phận thoái hoá, biến chất và sự thiếu trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan, đơn vị đã ảnh hưởng không tốt đến thanh niên.

Nhà nước chưa ban hành kịp thời luật pháp, chế độ, chính sách và thiếu sự đầu tư cần thiết đáp ứng yêu cầu phát triển của thế hệ trẻ; chậm xây dựng quy chế phối hợp giữa Nhà nước với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên; thiếu cơ cấu tổ chức cần thiết để phối hợp lực lượng trong công tác thanh niên.

Công tác của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chậm được đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp. Số lượng tuy nhiều nhưng chất lượng đoàn viên giảm sút. Số cơ sở đoàn yếu kém còn nhiều. Cán bộ đoàn yếu và thiếu ở nhiều khu vực trong khi có nhiều cán bộ đoàn không yên tâm

công tác. Bệnh quan liêu, hành chính của tổ chức và cán bộ đoàn còn nặng. Hình thức tập hợp thanh niên theo lợi ích của các tầng lớp thanh niên còn nghèo nàn. Nhiều thanh niên chưa được thu hút vào các tổ chức của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

## II- NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC THANH NIÊN

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, công tác thanh niên của Đảng tiến hành theo những quan điểm cơ bản sau đây:

*Một là*, Đảng, Nhà nước và toàn dân ta phải hết lòng bồi dưỡng, phát huy tiềm năng và vai trò chủ động của thanh niên trên mọi lĩnh vực của công cuộc đổi mới, coi đó là nhiệm vụ ưu tiên trong chiến lược con người.

Xây dựng môi trường xã hội thuận lợi để thanh niên phát triển nhân cách và cống hiến nhiều nhất.

*Hai là*, đoàn kết và tập hợp mọi tầng lớp thanh niên vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, vì lợi ích thiết thực của mọi tầng lớp thanh niên theo con đường xã hội chủ nghĩa, dân chủ và công bằng xã hội, vì cuộc sống văn minh, hạnh phúc của tuổi trẻ. Các tổ chức thanh niên, thiếu niên phải đa dạng theo nghề nghiệp, sở thích và theo các nhu cầu khác của thanh niên.

Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh làm hạt nhân nòng cốt của phong trào thanh

niên và làm lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của Đảng.

*Ba là*, phối hợp chặt chẽ các tổ chức của hệ thống chính trị - xã hội, phối hợp giữa gia đình, trường học và xã hội trong công tác thanh niên. Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên phải đi đôi với việc Nhà nước xây dựng và thực hiện các chính sách bảo đảm các quyền lợi và nghĩa vụ của tuổi trẻ.

Chăm sóc, giáo dục, bồi dưỡng thanh niên, thiếu niên là trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền và của toàn xã hội.

## III- CÁC CÔNG TÁC LỚN

### 1. Giải quyết việc làm

Giải quyết việc làm của thanh niên là vấn đề xã hội - chính trị bức xúc, là nguyện vọng và quyền lợi hàng đầu của thanh niên. Hướng chung để giải quyết việc làm là phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần cùng với việc phổ cập nghề nghiệp cho thanh niên. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để các đoàn thể và gia đình cùng chăm lo giúp đỡ thanh niên tự tìm việc làm trong các thành phần kinh tế, khắc phục tâm lý trông chờ Nhà nước và tập thể giải quyết.

*Trong những năm trước mắt cần:*

- Khuyến khích mọi khả năng trong nhân dân và trong thanh niên cùng góp vốn, góp tài sức để phát triển sản xuất, hoạt động dịch vụ theo luật định.

- Tạo điều kiện thuận lợi về tổ chức và chính sách cho

kinh tế gia đình phát triển. Khuyến khích các gia đình ở nông thôn thâm canh, tăng vụ trong trồng trọt và chăn nuôi, phát triển kinh tế vườn theo công thức VAC cùng với việc chế biến sản phẩm và làm các ngành nghề thủ công truyền thống; các gia đình ở thành thị phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động dịch vụ kinh doanh.

- Phát triển rộng rãi hệ thống thông tin về sản xuất, về việc làm và nghề nghiệp để thanh niên dễ lựa chọn việc làm hoặc điều chỉnh công việc sản xuất, kinh doanh thích ứng với biến động của thị trường và di chuyển nghề nghiệp theo những bước tiến của công nghệ.

- Tổ chức lực lượng lao động trẻ với nhiều hình thức và quy mô khác nhau để tham gia xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng về kinh tế - xã hội, xây dựng các khu kinh tế mới, các vùng trồng cây công nghiệp, trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc. Tổ chức thanh niên xung phong đi khai hoang, sản xuất ở trung du và miền núi, thành lập các xóm làng dân cư mới.

- Phát triển việc xuất khẩu lao động dưới nhiều hình thức. Hình thành các đội hình lao động trẻ, các cơ sở làm dịch vụ để giúp thanh niên tìm việc làm trong nước và hợp tác lao động với nước ngoài.

- Đảng và Nhà nước xây dựng chương trình giải quyết việc làm cho thanh niên, ban hành chính sách lao động và nhân công, chính sách hộ khẩu và cư trú; cấp sổ lao động và chứng nhận tay nghề để thanh niên dễ dàng đi tìm việc làm trên mọi miền đất nước, ban hành chính sách cho thanh niên được ra nước ngoài làm việc để có thu nhập cho bản thân và làm nghĩa vụ đóng góp xây dựng đất nước. Có chính sách ưu

đãi đối với những thanh niên làm việc, cống hiến ở những nơi, những ngành nghề khó khăn, gian khổ.

Ở mỗi cấp hành chính cần có hình thức tổ chức phối hợp liên ngành để giúp cấp uỷ và uỷ ban nhân dân xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình giải quyết việc làm cho thanh niên.

## **2. Đào tạo, bồi dưỡng**

*a) Giáo dục công dân phát huy truyền thống cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức và lối sống lành mạnh cho tuổi trẻ.*

- Giáo dục rộng rãi thanh niên kế tục truyền thống cách mạng của dân tộc và tiếp nhận tinh hoa nhân văn của thế giới làm người công dân tốt, người lao động tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi theo pháp luật; có tình thương yêu đồng bào, đồng chí, đồng đội, có tình bạn, tình yêu trong sáng, lành mạnh, có lòng yêu kính ông bà, cha mẹ, kính trọng người già, tôn trọng phụ nữ, yêu quý trẻ em, yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường..., đấu tranh chống những hành vi hung bạo, lối sống ích kỷ, buông thả, vô kỷ luật trong sinh hoạt xã hội, vô trách nhiệm đối với xã hội và gia đình.

Đảng và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phải quan tâm bồi dưỡng cho thanh, thiếu niên ý thức cảnh giác chống lại những âm mưu, thủ đoạn tinh vi và thâm độc của các thế lực thù địch hòng làm hư hỏng về tư tưởng và nếp sống nhằm lôi kéo một số thanh, thiếu niên chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đối với đoàn viên và thanh niên trí thức, sinh viên, học sinh cần coi trọng, bồi dưỡng sâu sắc lý tưởng độc lập dân tộc



và xã hội chủ nghĩa, tư tưởng, đạo đức cách mạng của Bác Hồ; xác định trách nhiệm đi đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của tuổi trẻ.

- Hình thức và biện pháp giáo dục chính trị, tư tưởng cần được cải tiến phù hợp với đặc điểm của tuổi trẻ trong điều kiện kinh tế - xã hội mới. Phải từ việc quan tâm đáp ứng những nhu cầu và lợi ích chính đáng của thanh niên mà thu hút ngày càng nhiều thanh niên vào các hoạt động có ích, từ đó giác ngộ, nâng cao dần trình độ mọi mặt của thế hệ trẻ.

b) *Dạy nghề, phổ cập và nâng cao trình độ văn hoá - kỹ thuật, thể lực cho thế hệ trẻ*

- *Dạy nghề cho thanh niên vừa là vấn đề cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài để phục vụ sự phát triển của đất nước:*

+ Gấp rút đưa nội dung giáo dục nghề nghiệp vào các trường phổ thông trung học, thực hiện tốt phương châm vừa dạy chữ, vừa dạy nghề và dạy đạo lý làm người công dân tốt, người lao động tốt.

+ Nhà nước, tập thể và tư nhân phát triển nhiều hình thức dạy nghề với nhiều quy mô khác nhau.

+ Có chính sách giảm, miễn học phí cho thanh niên con các gia đình nghèo học nghề tại các trung tâm học nghề của Nhà nước, tập thể. Khuyến khích và giúp đỡ các gia đình tự lo cho con em chọn nghề và học nghề, nhất là các nghề truyền thống, nghề thủ công.

+ Tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư của nước ngoài vào khâu dạy nghề cho thanh niên, chủ động chuẩn bị một lớp thanh niên có trình độ văn hoá và tay nghề cao để tiếp nhận

nhận quy trình công nghệ mới và hợp tác lao động với nước ngoài.

- *Phổ cập và nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật, thể lực cho thanh niên, thiếu niên là khâu then chốt trong nhiệm vụ nâng cao dân trí:*

+ Tích cực chống mù chữ trong thanh niên, thiếu niên, chú trọng vùng nông thôn hẻo lánh và vùng tập trung đông bào dân tộc thiểu số và tôn giáo. Thực hiện phổ cập văn hoá cho thanh niên theo yêu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tạo cơ sở cho thanh niên tự nâng cao tay nghề, tiếp thu kỹ thuật mới, công nghệ mới.

+ Có chính sách khuyến khích thanh niên tự học, được thi vượt cấp và thí sinh tự do được dự các kỳ thi ở cấp phổ thông, đại học. Phát triển hệ thống trường dân lập và có chính sách thoả đáng đối với loại trường này; cho phép các gia đình được chịu mọi kinh phí gửi con em đi học ở nước ngoài theo nguyện vọng.

+ Phát triển sâu rộng phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao trong thanh niên, thiếu niên, trước hết là trong các trường học. Tăng cường sự nghiệp y tế phục vụ thể hệ trẻ, bồi dưỡng thanh niên, thiếu niên kiến thức bảo vệ sức khoẻ, ngăn chặn các bệnh xã hội, tích cực hạn chế sự suy dinh dưỡng trong trẻ em. Thực hiện tốt các chương trình bảo vệ bà mẹ, thai nhi và trẻ sơ sinh. Xây dựng các cơ sở vật chất, các trung tâm thể dục, thể thao, văn hoá, văn nghệ ở các điểm dân cư.

c) *Đào tạo tài năng trẻ*

- Nhà nước coi trọng đầu tư để đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật.

- Khẩn trương cải tạo nền đại học và trên đại học, tháo gỡ những ràng buộc bất hợp lý nhằm giúp thanh niên có chí, có tài được học, được thi và bảo vệ các công trình nghiên cứu, các sáng chế, phát minh.

- Tôn trọng nhân cách, bồi dưỡng về chính trị, đạo đức cách mạng và kiến thức cho trí thức trẻ, khắc phục mọi biểu hiện thành kiến, hẹp hòi, đố kỵ.

- Có chế độ sử dụng và đãi ngộ trí thức nói chung, trí thức trẻ nói riêng. Chế độ học bổng phải có tác dụng khuyến khích sinh viên, học sinh học tập tốt; có chế độ đặc biệt bồi dưỡng vật chất và tinh thần đối với những tài năng thực sự. Tạo điều kiện để trí thức trẻ được giao lưu trong nước và ngoài nước khảo sát nghiên cứu và thực nghiệm khoa học. Tổ chức cho thanh niên trí thức ra làm việc ở nước ngoài theo chương trình hợp tác giữa Nhà nước và trong quan hệ trực tiếp giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học. Có chế độ khen thưởng thoả đáng đối với những người có phát minh, quy trình công nghệ mới.

d) *Chăm sóc thế hệ trẻ các dân tộc thiểu số và các thanh niên, thiếu niên, nhi đồng có khó khăn*

- Chú trọng nâng cao trình độ văn hoá, hướng dẫn phát triển ngành nghề, chăm sóc y tế cho thanh, thiếu nhi các dân tộc thiểu số. củng cố các trường thanh, thiếu nhi vùng cao và mở thêm những hình thức đào tạo khác thích hợp ở các vùng dân tộc.

- Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, giúp phục hồi chức năng, có nghề nghiệp, ổn định đời sống.

- Tăng cường chăm sóc xã hội, phát triển các hoạt động

nhân đạo, từ thiện giúp đỡ những thanh, thiếu nhi tàn tật, mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa...

### **3. Tổ chức phong trào hành động cách mạng trong thanh niên**

Cần hướng phong trào thanh niên vào các hoạt động sau đây:

- *Tham gia phát triển kinh tế*: đẩy mạnh phong trào thanh niên tiến quân vào khoa học - kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh giỏi. Phát triển các đội hình thanh niên xung phong làm kinh tế, thực hiện các công trình, chương trình kinh tế theo quy hoạch, đặc biệt chú trọng việc trồng cây phủ xanh đồi trọc, chế biến nông, lâm, thủy sản.

- *Tham gia củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh, bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội*: tổ chức tốt phong trào "xứng danh bộ đội Cụ Hồ" trong thanh niên quân đội; thực hiện *Sáu điều Bác Hồ dạy* trong thanh niên Công an nhân dân; đoàn kết các lực lượng thanh niên bảo vệ trật tự an toàn xã hội; tích cực tham gia thực hiện chính sách hậu phương quân đội; đấu tranh chống tội phạm, chống buôn lậu, chống tham nhũng.

- *Vận động thanh niên xây dựng nếp sống văn hoá mới*, tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt, giải trí lành mạnh, thực hiện kế hoạch hoá dân số, bảo vệ môi trường, chống văn hoá đồi trụy.

### **4. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh, mở rộng việc tập hợp đoàn kết thanh niên**

Toàn Đảng chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh vững mạnh, coi trọng chất lượng, làm cho Đoàn thực sự là đội dự bị tin cậy của Đảng, là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, là hạt nhân chính trị của phong trào và các tổ chức thanh thiếu niên, người đại diện và bảo vệ lợi ích của tuổi trẻ.

Xây dựng quy chế để thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng và Đoàn, vừa bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, vừa thể hiện tính độc lập tự quản về tổ chức của Đoàn.

Tổng kết lý luận và thực tiễn để Đoàn phát huy tốt vai trò, chức năng là hạt nhân chính trị trong phong trào thanh niên và là người phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Mỗi cán bộ đoàn, mỗi đoàn viên được giao trách nhiệm cụ thể trong việc tập hợp thanh, thiếu niên, là người bạn tốt và cốt cán của một tập thể thanh, thiếu niên.

Chấn chỉnh tổ chức của Đoàn theo hướng khắc phục tình trạng quan liêu, hành chính hoá của bộ máy đoàn, tinh gọn ở trung ương và các tỉnh, thành, hướng hoạt động về cơ sở, chú trọng củng cố chi đoàn.

Đảng cần chỉ đạo làm tốt các việc sau:

*a) Mở rộng việc tập hợp đoàn kết các tầng lớp thanh niên*

Phát triển các loại hình tập hợp thanh niên bằng các tổ chức và hoạt động linh hoạt theo nghề nghiệp, sở thích và nhu cầu đời sống ở mỗi cấp, nhất là ở cơ sở. Xây dựng Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành tổ chức rộng lớn, do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt, tập hợp mọi tổ chức thanh niên, mọi thanh niên tiêu biểu. Phát triển và cải tiến hoạt động của Hội Sinh viên Việt Nam trong các trường đại học và cao đẳng để hội thực sự là tổ chức đại diện lợi ích sinh viên và tham gia công tác quản lý nhà

trường xã hội chủ nghĩa. Mở rộng việc xây dựng các hội học sinh trong các trường phổ thông trung học, trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề để tổ chức các hoạt động tự quản trong học tập, sinh hoạt văn hoá và hoạt động xã hội của học sinh.

*b) Tích cực đổi mới tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh*

Củng cố Đội trong các trường học, mở rộng việc xây dựng Đội trên các địa bàn dân cư. Nâng cao chất lượng hoạt động đội, tăng cường tính giáo dục và sức hấp dẫn đối với thiếu nhi. Tôn trọng nguyên tắc dân chủ tự quản của tập thể đội viên. Tạo điều kiện và phương tiện cho hoạt động đội. Chấn chỉnh việc sản xuất đồ chơi trẻ em, khuyến khích phát triển những đồ chơi và trò chơi lành mạnh.

**5. Tăng cường công tác thanh niên của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội**

*a) Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của phong trào thanh niên*

- Các cấp ủy đảng và toàn Đảng quán triệt các quan điểm cơ bản của Đảng về công tác thanh niên trong tình hình mới, thực sự quan tâm và đổi mới sự lãnh đạo công tác thanh, thiếu niên.

- Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng:

+ Tổ chức nghiên cứu khoa học, nắm được thông tin và dữ kiện cần thiết trong khi đánh giá thanh niên và quyết định các chủ trương, biện pháp về công tác thanh, thiếu niên, khắc phục nhận thức và tác phong chủ quan, gia trưởng.

+ Định kỳ làm việc giữa cấp ủy đảng với tập thể cấp bộ

đoàn, nghe Đoàn báo cáo và thảo luận dân chủ trước khi quyết định các kế hoạch công tác, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết để thực hiện các kế hoạch đó.

+ Làm trong sạch Đảng và Đoàn. Cán bộ, đảng viên phải nêu cao phẩm chất cách mạng, gương mẫu đối với thanh niên, tổ chức cho đoàn viên thanh niên phê bình góp ý kiến với đảng viên và tổ chức đảng. Mỗi đảng viên, đoàn viên đều có trách nhiệm làm công tác vận động thanh niên.

b) *Nhà nước ban hành những thể chế, cơ chế và chính sách thích hợp*, cụ thể là:

- Đảng và Nhà nước có chính sách đào tạo, khuyến khích, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ đoàn, hội, đội; thực hiện dân chủ trong việc lựa chọn cán bộ làm công tác thanh, thiếu niên; mở rộng hình thức cán bộ đoàn không chuyên có đãi ngộ thỏa đáng về tinh thần và vật chất.

Ban hành chính sách đầu tư cơ sở vật chất, trích tỷ lệ ngân sách hàng năm để cấp cho hoạt động của Đoàn và công tác giáo dục thanh niên, thiếu nhi ngoài hệ thống nhà trường. Ngoài phần kinh phí do Nhà nước cấp và sự đóng góp của đoàn viên, hội viên, Đoàn và các hội thanh niên được tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh theo luật định. Phần thuế mà các đơn vị kinh tế của Đoàn, hội nộp cho Nhà nước sẽ được Nhà nước đầu tư trở lại cho Đoàn, hội hoạt động.

- Xúc tiến nghiên cứu để ban hành những bộ luật bảo đảm cho thế hệ trẻ phát triển lành mạnh: *Luật lao động, Luật thanh niên, Luật cải cách giáo dục, Luật về trẻ em...*

- Cùng với việc kiện toàn Ủy ban chăm sóc, giáo dục trẻ em, cần hình thành một cơ cấu tổ chức thích hợp để xây dựng

và phối hợp các cơ quan chính quyền các cấp thực hiện các chính sách xã hội đối với thanh niên.

- Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền và các cấp đoàn thanh niên, có cơ chế bầu cử hợp lý tạo điều kiện cho thanh niên có đại diện của mình trong các cơ quan nhà nước và cơ quan dân cử, được tham gia bàn bạc về các chế độ, chính sách liên quan đến thanh niên và được tham gia kiểm tra việc thực hiện các quyết định, các chế độ, chính sách đó.

- Các ngành, nhất là các ngành giáo dục, văn hoá, thông tin, lao động, các cơ quan truyền thông, xuất bản, báo chí hướng hoạt động vào việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lớp trẻ.

- Các đoàn thể quần chúng và tổ chức xã hội có chương trình cụ thể tăng cường công tác thanh niên trong tổ chức của mình, phối hợp chặt chẽ, tích cực giúp đỡ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thanh niên.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ đảng và các chi đoàn.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH TẠI DIỄN ĐÀN ĐẦU TƯ  
Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngày 16 tháng 3 năm 1991

*Thưa các bạn,*

Thay mặt Ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam, tôi nhiệt liệt chào mừng các bạn từ bốn phương đã hội tụ về đây dự diễn đàn đầu tư. Sự có mặt đông đảo của các bạn thể hiện sự quan tâm ngày càng lớn của các nhà kinh doanh nước ngoài đối với hoạt động đầu tư ở Việt Nam, đồng thời biểu thị sự đồng tình và cổ vũ đối với đường lối đổi mới của Việt Nam.

Xuất phát từ đặc điểm kinh tế - xã hội và yêu cầu phát triển của đất nước, phù hợp với xu thế chung của thời đại, Đại hội lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nội dung cơ bản của công cuộc đổi mới là dân chủ hoá đời sống xã hội, đổi mới cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế, mở rộng sự phân công hợp tác với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị - xã hội.

Tiến hành đổi mới với những nội dung cơ bản đó là nhằm

xây dựng một xã hội, trong đó dân chủ và công bằng được bảo đảm, những giá trị tinh thần được tôn trọng, đời sống vật chất không ngừng được cải thiện, đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Đường lối đổi mới được đề ra trên cơ sở đánh giá khách quan những thành tựu cũng như khuyết điểm, sai lầm trong quá khứ, rút ra những bài học kinh nghiệm thiết thực trong đó nổi lên bài học "dân là gốc", tất cả "vì dân, do dân", đổi mới vì hạnh phúc của nhân dân và dựa vào nhân dân để đổi mới.

Chúng tôi nhận rõ những mặt mạnh và mặt yếu của mình trong quá trình thực hiện đổi mới. Đó là:

- Con người Việt Nam thông minh, khéo tay và cần cù lao động, có truyền thống đoàn kết, đã trải qua nhiều mất mát, hy sinh, nay thiết tha mong muốn hoà bình để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Phát huy nhân tố con người và vì con người là động lực và điều kiện quan trọng bậc nhất để xây dựng đất nước.

- Việt Nam có nền nông nghiệp nhiệt đới đa dạng và tiềm năng khoáng sản phong phú nhưng chưa được khai thác đầy đủ và có hiệu quả, chưa vận dụng được lợi thế so sánh trong phân công và hợp tác kinh tế quốc tế. Kết hợp tối đa sự nỗ lực bên trong là chính với chính sách "mở cửa" ra bên ngoài là con đường để phát huy tiềm năng và lợi thế so sánh.

- Là một nước chậm phát triển kinh tế, lại trải qua nhiều năm chiến tranh tàn phá nên cơ sở vật chất - kỹ thuật và kết cấu hạ tầng lạc hậu, cơ chế quản lý tuy đang được đổi mới nhưng còn nhiều mặt yếu kém, nhất là lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Nhận rõ đây là những trở ngại lớn cho quá trình

phát triển nên chúng tôi đang và sẽ tập trung mọi nỗ lực khắc phục dần tình trạng này.

- Tình hình chính trị Việt Nam ổn định vì đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhất quán và đường lối đó được đông đảo nhân dân Việt Nam đồng tình ủng hộ và hăng hái thực hiện. Chúng tôi chủ trương đổi mới để ổn định và phát triển, giữ vững ổn định để tiếp tục đổi mới và đi lên. Do đó, sẽ là sai lầm nếu dựa vào tình hình không ổn định do cải cách sinh ra ở một số nước, để dự báo kết quả tương tự đối với Việt Nam.

Nhờ tiến hành đổi mới phù hợp với đặc điểm tình hình của xã hội Việt Nam, cho nên hơn 4 năm qua chúng tôi đã đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng mà mọi người dân đều cảm nhận và được bạn bè quốc tế khích lệ. Tôi nghĩ rằng những ai đã vào Việt Nam 5 năm về trước, nay trở lại đều có thể dễ dàng nhận thấy những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới.

Tuy nhiên, đổi mới mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là một sự nghiệp mới mẻ, mang tính cải cách triệt để, nên đòi hỏi phải có nhiều công sức và thời gian, lại càng khó khăn hơn trong điều kiện tình hình quốc tế tuy về cơ bản là thuận lợi, nhưng cũng có những diễn biến phức tạp, bất lợi cho Việt Nam. Vì vậy, những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế chưa đồng đều và chưa thật vững chắc, thậm chí có mặt khó khăn hơn. Tôi nghĩ rằng đó là điều dễ hiểu, bởi vì trong quá trình phát triển, không thể tránh được những bước đi "dích dắc" quanh co, nhưng chúng tôi tin rằng mục tiêu cuối cùng sẽ đạt được.

*Thưa các bạn,*

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam sắp tới sẽ thảo luận và thông qua *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội* của Việt Nam đến năm 2000, với mục tiêu chủ yếu là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tăng nhanh thu nhập quốc dân, xây dựng những cơ sở vật chất - kỹ thuật mới tạo tiền đề cho bước phát triển nhanh hơn trong tương lai. Đó là mục tiêu hiện thực có thể đạt được. Bởi vì Việt Nam còn nhiều tiềm năng và khả năng chưa khai thác (như tài nguyên, lao động, vốn trong dân, v.v.) và quan hệ hợp tác với nhiều nước đang ngày càng được mở rộng. Lịch sử phát triển của Việt Nam trong suốt 4.000 năm dựng nước và giữ nước cũng như trong những thập kỷ đấu tranh giành độc lập, tự do cách đây không lâu cho thấy chưa bao giờ dân tộc Việt Nam chịu lùi bước trước bất kỳ thử thách nào dù khó khăn đến mấy. Đại hội lần thứ VII của Đảng sẽ đề ra những chính sách và biện pháp hữu hiệu nhằm khai thác tối đa những thuận lợi cơ bản đó.

Ở trong nước, sẽ tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý theo hướng chuyển mạnh sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế cùng phát triển, đối xử bình đẳng đối với mọi thành phần, xoá bỏ định kiến kỳ thị đối với kinh tế tư nhân; hình thành hệ thống tài chính, ngân hàng phù hợp với yêu cầu vận hành của cơ chế mới, xoá bỏ tình trạng bao cấp vốn, bao cấp tín dụng, tiếp tục xây dựng cơ cấu kinh tế mới và cơ cấu đầu tư hợp lý, có hiệu quả; cải tiến công tác tổ chức và quản lý tạo điều kiện thuận lợi cho người đầu tư ở trong nước và nước ngoài...

Về đối ngoại, Đảng và Nhà nước Việt Nam ủng hộ xu hướng hoà bình và hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi đang diễn ra trên thế giới. Vì lợi ích chung, Việt Nam sẵn sàng và sẽ làm hết sức mình để mở rộng quan hệ với tất cả các nước, củng cố và xây dựng quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng. Đi đôi với phát triển quan hệ ngoại giao, Việt Nam chủ trương mở rộng hợp tác kinh tế trong mọi lĩnh vực và dưới nhiều hình thức phù hợp với những đặc điểm của quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế hiện đại.

Một trong những hình thức quan trọng trong quan hệ kinh tế quốc tế là thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong 3 năm qua, thực hiện *Luật đầu tư nước ngoài*, Việt Nam đã thu hút được trên 200 dự án đầu tư vào nhiều lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân. Những kết quả bước đầu tuy còn khiêm tốn, nhưng đáng khích lệ. Nó là sự mở đầu của một quá trình mới về hợp tác kinh tế với các công ty, các nhà đầu tư nước ngoài.

Coi trọng hình thức hợp tác mới mẻ nhưng đầy triển vọng này, trên cơ sở nhận rõ những mặt yếu kém trong quản lý, điều hành 3 năm qua và tiếp thụ ý kiến trao đổi của các nhà kinh doanh tại diễn đàn, các cơ quan chức năng của Việt Nam có trách nhiệm chấn chỉnh hoạt động của mình, nhằm sớm tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi, làm cho các nhà đầu tư yên tâm tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Với tinh thần đó, tôi xin chúc các bạn, những nhà kinh doanh nước ngoài và Việt Nam đã gặp mặt và trao đổi công việc tại diễn đàn, thu được nhiều kết quả mong muốn, không chỉ tại hội trường mà cả trên các địa bàn đầu tư từ Bắc tới Nam, từ miền núi đến thêm lục địa của Việt Nam.

Thay mặt Ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam, tôi cảm ơn Tổ chức phát triển công nghiệp Liên hợp quốc, Chương trình phát triển Liên hợp quốc và các cơ quan Việt Nam đã tổ chức diễn đàn đầu tư, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác đầu tư giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.

Xin chúc sức khoẻ và cảm ơn các bạn.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 26-NQ/TW, ngày 30 tháng 3 năm 1991

### Về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới

Trong thời đại ngày nay, những bước tiến kỳ diệu và những thành tựu to lớn của khoa học và công nghệ tác động sâu sắc đến sự phát triển của xã hội loài người. Lực lượng sản xuất và năng suất lao động tăng nhanh, cơ cấu kinh tế của các quốc gia và kinh tế thế giới chuyển biến mạnh ảnh hưởng đến các quan hệ xã hội và quốc tế.

Vai trò then chốt của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đã từng bước được cụ thể hoá trong Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI). Nghị quyết này đã có tác dụng đưa hoạt động khoa học gắn chặt hơn với sản xuất và đời sống, khắc phục một bước tình trạng phân tán, tự phát, đẩy mạnh việc xây dựng tiềm lực khoa học cho đất nước. Tuy nhiên, do cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp kéo dài, do nhận thức chưa đầy đủ của các ngành, các cấp, những khó khăn về kinh tế và những thiếu

sót về tổ chức và quản lý, khoa học và công nghệ phát triển chậm, các nguồn lực sẵn có chưa được phát huy đầy đủ.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới, coi khoa học và công nghệ là một động lực mạnh mẽ của sự nghiệp đổi mới, ổn định tình hình và phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, coi những người làm khoa học và công nghệ là đội ngũ cán bộ tin cậy, quý báu của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

### I- HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỜI GIAN QUA

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, hoạt động khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển, gắn bó hơn với sản xuất, kinh doanh và đời sống, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều kỹ thuật tiến bộ và công nghệ mới đã được ứng dụng vào các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, đào tạo, giáo dục, bảo vệ sức khỏe, v.v. góp phần phát triển sản xuất, đặc biệt là sản xuất lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu. Tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển. Trong điều kiện làm việc và sinh hoạt hết sức khó khăn, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tiếp thu được nhiều thành tựu mới của khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần tích cực vào việc soạn thảo *Cương lĩnh* của Đảng, *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*, *Chiến lược khoa học và công nghệ* của nước ta, tham gia đẩy mạnh điều tra cơ bản, xây dựng các chính sách đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản



lý xã hội; khai thác, phát huy giá trị nhân văn của dân tộc, góp phần giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao trí tuệ và năng lực sáng tạo của cán bộ và nhân dân. Một số chính sách mới cải tiến quản lý khoa học và công nghệ phù hợp với nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước đã được ban hành và bước đầu phát huy tác dụng tích cực. Đã xuất hiện một số mô hình liên kết nghiên cứu khoa học, đào tạo với sản xuất.

Tuy nhiên, khoa học và công nghệ nước ta phát triển chậm, chưa đáp ứng được những yêu cầu bức xúc của công cuộc đổi mới.

Khoa học xã hội chưa nghiên cứu sâu sắc và lý giải một cách thuyết phục, có căn cứ khoa học nhiều vấn đề cơ bản về thời đại, về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tư bản, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước ta; chưa cung cấp đầy đủ luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chính sách, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, giáo dục thế giới quan và phương pháp luận khoa học, bồi dưỡng nhân sinh quan và đạo đức cách mạng.

Khoa học và công nghệ chưa đóng góp được nhiều vào việc làm chuyển biến mạnh mẽ nền kinh tế về mặt năng suất, chất lượng và hiệu quả, thúc đẩy phát triển nhanh các ngành sản xuất, dịch vụ có hàm lượng khoa học và công nghệ cao.

Tình hình trên đây có *nhiều nguyên nhân*:

- Cơ chế quản lý kinh tế - xã hội tuy đã được đổi mới, nhưng chưa được hình thành một cách đầy đủ và đồng bộ, nhiều mặt của cơ chế cũ vẫn còn hạn chế sự phát triển của khoa học và công nghệ.

- Một số cấp ủy đảng và cấp chính quyền đã có nhận thức

mới đối với khoa học và công nghệ, nhưng nói chung chưa quan tâm đúng mức vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ trong công cuộc đổi mới, chưa coi khoa học là cơ sở cho việc giải quyết các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và là nội dung quan trọng của công tác lãnh đạo và quản lý.

- Chính sách, chế độ đãi ngộ trong khoa học còn nhiều điều bất hợp lý. Tiền lương mang nặng tính bình quân chủ nghĩa. Lao động chất xám nói chung rẻ hơn lao động đơn giản. Điều kiện tối thiểu để làm việc và sinh hoạt của cán bộ khoa học chưa được bảo đảm.

- Đầu tư của Nhà nước cho khoa học và công nghệ quá thấp lại sử dụng kém hiệu quả. Cơ sở vật chất của hoạt động khoa học đã thiếu thốn, lạc hậu lại không được bảo dưỡng kịp thời nên xuống cấp nhanh chóng. Các chương trình trọng điểm tiến bộ khoa học - kỹ thuật không đủ kinh phí để thực hiện, nhất là ở khâu chuẩn bị đưa vào sản xuất đại trà.

- Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đông, nhưng không đồng bộ, thiếu những cán bộ thạo công nghệ, giỏi quản lý, những chuyên gia có khả năng chủ trì các chương trình, đề tài khoa học có ý nghĩa quan trọng đối với quốc kế, dân sinh. Trong nhiều năm, khoa học nước ta, nhất là khoa học xã hội, chưa có quan hệ rộng rãi với các nước ngoài nên chưa được tiếp cận nhiều với những thông tin và thành tựu mới của khoa học thế giới.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học, công nghệ còn nhiều thiếu sót. Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ chưa được tổ chức thành những tập thể mạnh, hoạt động còn phân tán. Bên cạnh đa số cán bộ khoa học có tâm huyết mong muốn đem tài năng, trí tuệ cống hiến cho đất

nước, còn một số cán bộ có những biểu hiện thiếu năng động, thiếu tinh thần trách nhiệm và hoài bão, chưa hợp tác và đoàn kết chặt chẽ.

- Hệ thống các cơ quan nghiên cứu và triển khai thiếu đồng bộ, có những trường hợp chồng chéo, thiếu phối hợp chặt chẽ, còn hiện tượng tách rời giữa nghiên cứu và giảng dạy, giữa các ngành khoa học, giữa các cơ sở nghiên cứu, giữa khoa học và sản xuất, kinh doanh.

- Công tác quản lý khoa học và công nghệ tuy đã cải tiến theo hướng gắn với nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, nhưng các chính sách, biện pháp chưa đồng bộ và cụ thể, lại chưa được chấp hành nghiêm chỉnh nên tác dụng còn hạn chế.

Để phát huy hơn nữa những thành quả đã đạt được, khắc phục những mặt non kém, sắp tới cần phải làm chuyển biến về cơ bản nhận thức của toàn Đảng, toàn dân; đồng thời phải có những chủ trương, chính sách và biện pháp đúng đắn làm cho khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực trong sự nghiệp đổi mới.

## II- NHIỆM VỤ CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Nhiệm vụ của khoa học, kỹ thuật là cực kỳ quan trọng, cho nên mọi ngành, mọi người đều phải tham gia công tác khoa học, kỹ thuật, để nâng cao năng suất lao động, sản xuất ra nhiều của cải vật chất, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi"<sup>1)</sup>.

1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.11, tr.78 (B.T).

Chúng ta phải quán triệt quan điểm cơ bản ấy để quyết tâm xây dựng, phát triển nền khoa học và công nghệ nước ta, bảo đảm cho khoa học và công nghệ thực hiện được vai trò nhận thức và cải tạo xã hội với ba chức năng cơ bản sau đây:

a) Xây dựng luận cứ khoa học cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, các quyết định lớn, từ định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến những vấn đề cụ thể như các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư, v.v. ở tất cả các cấp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

b) Là công cụ đắc lực để đổi mới quản lý, đổi mới công nghệ, đưa lực lượng sản xuất lên trình độ phát triển mới, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, nhằm hiện đại hoá đất nước.

c) Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, giáo dục thế giới quan khoa học, phát triển trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người Việt Nam, xây dựng nền khoa học tiên tiến của nước ta.

Trong những năm trước mắt, khoa học và công nghệ có *những nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản* sau đây:

1. Vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu những vấn đề cơ sở lý luận để hoàn thiện và triển khai thực hiện *Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội* ở nước ta; tập trung sức nghiên cứu các vấn đề về thời đại, về cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại, về chủ nghĩa xã hội, về chủ nghĩa tư bản hiện đại, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phù hợp với đặc điểm dân tộc và xu hướng cơ bản của thời đại.

Nghiên cứu các vấn đề đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tài

chính, ngân hàng, tiền tệ, chống lạm phát, quan hệ giữa kế hoạch và thị trường, vấn đề sở hữu, vai trò của nhà nước trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội; nghiên cứu con đường, hình thức, bước đi của quá trình công nghiệp hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Nghiên cứu các vấn đề cơ cấu xã hội và chính sách xã hội, các vấn đề lịch sử, văn hoá, đạo đức, ngôn ngữ, dân tộc, tôn giáo, các vấn đề dân cư, lao động, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao, xây dựng con người mới.

Nghiên cứu các vấn đề đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, vấn đề nhà nước, pháp luật và dân chủ xã hội chủ nghĩa; các vấn đề quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong tình hình mới.

Đổi mới một cách căn bản nội dung, phương pháp giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, khoa học kinh tế, khoa học quản lý.

Để khắc phục sự chậm trễ của khoa học xã hội, cần phát triển nhanh các ngành triết học, kinh tế học, xã hội học, luật học, khoa học chính trị và khoa học quản lý, đặc biệt khoa học quản lý kinh tế và quản lý nhà nước.

Mở rộng điều tra cơ bản một cách có hệ thống về điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái, đồng thời thường xuyên bám sát và tổng kết thực tiễn để kịp thời phát hiện những vấn đề kinh tế - xã hội mới nảy sinh, dự báo các chiều hướng phát triển, làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Khoa học có nhiệm vụ nghiên cứu tạo cơ sở lý luận cho các hoạt động trên mặt trận tư tưởng, nhằm tăng cường

trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa, khắc phục những quan điểm sai lầm, đấu tranh chống những tư tưởng và luận điệu thù địch.

2. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ nhằm thực hiện có hiệu quả ba chương trình kinh tế lớn và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội quan trọng khác; đồng thời phát triển một số ngành khoa học và công nghệ hiện đại cần thiết cho nền kinh tế quốc dân.

Đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ và trình độ tổ chức quản lý, khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện có, khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, giảm tiêu hao vật chất, tăng năng suất lao động xã hội và chất lượng sản phẩm. Khoa học và công nghệ phải góp phần quan trọng vào việc tạo ra nhiều ngành nghề mới, nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, phát triển và phân bố hợp lý lực lượng sản xuất trên các vùng lãnh thổ, xây dựng nông thôn mới, giảm tỷ lệ tăng dân số, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân.

Khoa học và công nghệ tập trung phục vụ cho sự phát triển nhanh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp chế biến. Tạo ra và nhân nhanh các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao phù hợp điều kiện sinh thái từng vùng, ứng dụng các công nghệ mới trong việc bảo quản, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản.

Đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong các ngành chế tạo máy và sản xuất vật liệu để nâng cao chất lượng các loại thiết bị, phụ tùng cho sản xuất, cũng như hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Nghiên cứu

ứng dụng rộng rãi các công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu và năng lượng, các công nghệ ít hoặc không có phế thải; chú trọng các công nghệ sử dụng tổng hợp tài nguyên khoáng sản.

Hiện đại hoá những công nghệ truyền thống có ý nghĩa kinh tế - xã hội cao, kết hợp truyền thống với hiện đại, chú trọng quy mô vừa và nhỏ, đưa khoa học và công nghệ mới vào kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế gia đình và các thành phần kinh tế khác ở cả thành thị và nông thôn, ở đồng bằng miền núi và miền biển. Tiếp nhận có chọn lọc công nghệ chuyển giao từ nước ngoài; đi thẳng vào những công nghệ tiên tiến thích hợp với hiệu quả cao cả về kinh tế, kỹ thuật, xã hội và môi trường.

Tập trung sức phát triển một số ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn của đất nước như điện tử, tin học, vật liệu mới và công nghệ mới chế tạo chúng, công nghệ sinh học ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm và dược học, năng lượng nguyên tử và các dạng năng lượng tái tạo.

Khoa học và công nghệ phục vụ đắc lực nhiệm vụ củng cố quốc phòng và an ninh. Phấn đấu vươn lên góp phần giải quyết những vấn đề cơ sở vật chất - kỹ thuật của quốc phòng và an ninh theo yêu cầu của giai đoạn mới. Tiếp tục xây dựng nền khoa học và nghệ thuật quân sự của nước ta.

3. Tiếp tục xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, làm cho các ngành khoa học và công nghệ đủ sức giải quyết những vấn đề do cuộc sống đặt ra, góp phần nhanh chóng nâng cao năng lực kỹ thuật và công nghệ của đất nước.

Xây dựng quy hoạch tổng thể và thực hiện kế hoạch đào

tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có tính đến nhu cầu các vùng lãnh thổ, nhất là vùng núi, đến cơ cấu ngành nghề bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chuyên gia từng chuyên ngành và chuyên gia tổng hợp. Tăng cường lực lượng cán bộ trẻ, không ngừng bổ sung lực lượng cho các cơ quan nghiên cứu và triển khai. Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học xã hội, cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ giáo dục, cán bộ kinh doanh, v.v. có trình độ cao. Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ một cách đồng bộ về những ngành công nghệ cần ưu tiên phát triển. Phổ cập kiến thức khoa học cho nhân dân lao động. Có kế hoạch phát hiện ngay từ bậc phổ thông những học sinh có năng khiếu để tập trung đào tạo thành những nhân tài về khoa học và công nghệ.

Mở rộng việc đào tạo trên đại học trong nước, đồng thời lựa chọn những người ưu tú gửi đi học tập, nghiên cứu với số lượng đông ở những nước có trình độ khoa học và công nghệ phát triển trên thế giới. Có chính sách cho những người có khả năng tự đài thọ được đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho khoa học, chú trọng các ngành về khoa học xã hội, một số ngành trọng điểm về khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Phát triển sản xuất thiết bị khoa học ở trong nước. Có hình thức quản lý thích hợp để sử dụng có hiệu quả những thiết bị khoa học quý hiếm phục vụ chung cho nhiều cơ quan nghiên cứu, trường đại học và cơ sở sản xuất.

Xây dựng hệ thống thông tin hiện đại về khoa học và công nghệ, kịp thời cung cấp thông tin mới cho các cơ quan lãnh đạo và quản lý, các cơ quan nghiên cứu, các cơ sở sản xuất. Tham gia hệ thống thông tin khoa học thế giới. Dành

một quỹ ngoại tệ thích đáng để mua các tư liệu thông tin cần thiết từ nước ngoài, nhất là từ những nước có trình độ phát triển cao.

Đi đôi với việc đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và đưa nhanh các thành tựu khoa học vào sản xuất và đời sống, cần coi trọng nghiên cứu cơ bản có định hướng nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển khoa học và công nghệ sau này.

Khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật cần phối hợp chặt chẽ với nhau tạo thành sức mạnh tổng hợp trong việc giải quyết những nhu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Lý luận phải gắn liền với thực tiễn; tiếp thu có chọn lọc thành tựu và kinh nghiệm tiên tiến của thế giới. Kịp thời tổng kết và phổ biến các mô hình tiên tiến.

### III- NHỮNG BIỆN PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Trong những năm trước mắt, cần thực hiện một số biện pháp chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng quy chế dân chủ trong mọi sinh hoạt khoa học. Tăng cường sự hợp tác giữa các nhà khoa học; khuyến khích tìm tòi và tranh luận để làm sáng tỏ chân lý khách quan, đồng thời phê phán, ngăn ngừa các biểu hiện cục bộ, bè phái, khắc phục các hiện tượng độc đoán, độc quyền, độc tôn trong khoa học.

Đội ngũ cán bộ khoa học, đặc biệt cán bộ có trình độ khoa học cao, là vốn quý của dân tộc, cần được chú trọng phát huy năng lực nhằm phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước.

Bồi dưỡng hoài bão khoa học, động viên nhiệt tình nghiên cứu sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

Thực hiện chế độ thi tuyển, đánh giá định kỳ, sàng lọc nhằm bảo đảm chất lượng cán bộ trong các cơ quan khoa học. Quan tâm bồi dưỡng và sử dụng cán bộ khoa học trẻ, đặc biệt những người có tài năng. Ban hành thang lương khoa học mới thể hiện sự trọng dụng nhân tài, đãi ngộ thích đáng cán bộ khoa học và công nghệ theo chất lượng và hiệu quả của công việc, kết hợp với các hình thức động viên tinh thần. Kịp thời tiến hành việc bình xét giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác cho tập thể và cá nhân nhà khoa học có nhiều cống hiến, có phát minh, sáng chế quan trọng. Có biện pháp tổ chức và chính sách khuyến khích cán bộ khoa học và kỹ thuật về làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhất là về nông thôn và miền núi, hỗ trợ đưa nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất.

2. Tăng mạnh đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ từ nhiều nguồn. Dành một tỷ lệ cao hơn trong ngân sách nhà nước cho kinh phí sự nghiệp khoa học (ít nhất 2% ngân sách hằng năm). Quy định một tỷ lệ thích đáng trích từ vốn xây dựng các công trình lớn để nghiên cứu, thực nghiệm các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ cho việc xây dựng và vận hành công trình đó. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế cần dành một phần vốn của mình để chi cho công tác nghiên cứu và triển khai nhằm đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm. Lập quỹ phát triển khoa

học và công nghệ ở các bộ và các tỉnh, thành phố để chỉ cho việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do ngành và địa phương đặt ra.

Các cơ quan khoa học được tự mình tổ chức sản xuất kinh doanh hoặc liên kết, liên doanh với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế để sản xuất, kinh doanh (kể cả xuất khẩu) các sản phẩm do hoạt động nghiên cứu và triển khai của mình tạo ra, để có thêm vốn đầu tư cho các hoạt động khoa học ngoài phần đã được ngân sách nhà nước cấp. Nhà nước khuyến khích các hoạt động ấy bằng các chính sách ưu đãi về tín dụng, về thuế...

Quản lý tốt các nguồn vốn đầu tư nói trên cho khoa học và công nghệ để sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ phải gắn với hợp tác quốc tế về kinh tế để thu hút vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, phát huy tiềm lực khoa học và công nghệ trong nước, thúc đẩy quá trình tham gia phân công lao động quốc tế và tham gia thị trường thế giới.

Đa dạng hoá các hình thức hợp tác. Tạo điều kiện dễ dàng, thuận lợi cho sự hợp tác hai bên cùng có lợi giữa nước ta và nước ngoài về khoa học và công nghệ. Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức và cá nhân các nhà khoa học nước ngoài hợp tác nghiên cứu khoa học, xây dựng các cơ sở khoa học và công nghệ quốc tế ở nước ta hướng vào những vấn đề quan trọng mà ta quan tâm. Sử dụng sự giúp đỡ của quốc tế để hiện đại hoá cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nghiên

cứu và triển khai, đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo các hướng khoa học và công nghệ mới.

4. Kiện toàn hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ. Có những hình thức linh hoạt gắn hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và triển khai với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hình thành những tập thể khoa học đồng bộ và vững mạnh, định hướng vào những yêu cầu cơ bản, lâu dài của *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ*. Tập trung lực lượng xây dựng một số cơ sở nghiên cứu trọng điểm của Nhà nước.

Phát triển các tổ hợp nghiên cứu - đào tạo - sản xuất. Nghiên cứu xây dựng các trung tâm khoa học và công nghệ cao ở những nơi tập trung nhiều tiềm lực khoa học và công nghệ, nhất là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn. Thành lập một số trung tâm khoa học trên các vùng lãnh thổ quan trọng.

Các cấp uỷ đảng và cấp chính quyền cần đặc biệt quan tâm và trực tiếp chỉ đạo việc đầu tư vốn, phát triển dịch vụ khoa học và kỹ thuật, huấn luyện và phổ cập kiến thức phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, phát triển sản xuất hàng hoá, xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích thành lập các tổ chức hỗ trợ phát triển nông thôn.

Các trường đại học vừa là cơ sở đào tạo vừa là cơ sở nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ. Chuyển một số nhiệm vụ nghiên cứu lý thuyết về các trường đại học với hình thức thích hợp để tận dụng khả năng đội ngũ cán bộ giảng dạy và cơ sở vật chất - kỹ thuật của những trường có điều kiện.

Củng cố và phát huy tác dụng các hội đồng khoa học tại

các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các hội đồng khoa học - kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện tốt chức năng tư vấn trong xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu, tham gia thẩm định khoa học các đề án, các chính sách kinh tế - xã hội. Coi trọng việc đánh giá, nghiệm thu các công trình khoa học để nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu.

5. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý khoa học, các cơ quan kế hoạch và tài chính các cấp để hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ, các dự án sản xuất thử nghiệm. Hoàn thiện cơ chế quản lý khoa học và công nghệ hiện hành, mở rộng quyền chủ động của các cơ sở nghiên cứu và triển khai.

6. Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nhân dân. Các ngành, các cấp, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế cần chủ động nâng cao trình độ khoa học và công nghệ để đưa ra những quyết định đúng đắn, những phương án tối ưu, tránh được những sai lầm không đáng có, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động của mình.

Khuyến khích và thù lao thích đáng để huy động lực lượng đông đảo giáo viên, học sinh các trường phổ thông tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học và kỹ thuật, tiến hành thí nghiệm, thực nghiệm, tổ chức áp dụng các kỹ thuật tiến bộ và các công nghệ mới vào sản xuất và đời sống, nhất là ở nông thôn và miền núi.

Phát huy vai trò các hội khoa học và kỹ thuật trong việc tập hợp lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ, thực hiện chức năng tư vấn, giám định và phản biện xã hội đối với các dự án phát triển.

Trí thức Việt Nam định cư ở nước ngoài là lực lượng khoa học quan trọng được tiếp cận các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, luôn hướng về Tổ quốc cần được Đảng và Nhà nước có chính sách cụ thể khuyến khích và động viên đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Mở rộng các cuộc thi tay nghề bồi dưỡng người lao động giỏi trong sản xuất. Hướng dẫn và thúc đẩy phong trào quần chúng thi đua sáng tạo về khoa học và công nghệ, nhất là trong thanh niên.

Các cơ quan thông tin đại chúng cần tăng cường phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ trong đông đảo nhân dân lao động.

7. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế và chính sách quản lý kinh tế để thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng khoa học và công nghệ. Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho phát triển khoa học và công nghệ thông qua việc tiếp tục mở rộng nền sản xuất hàng hoá, khuyến khích cạnh tranh, kích thích sự đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, tạo ra nhu cầu đối với khoa học và công nghệ.

Nhà nước thực hiện các chính sách khuyến khích nghiên cứu, tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào sản xuất và đời sống như: cho vay tín dụng dài hạn với lãi suất ưu đãi, trợ giá, bảo hộ mậu dịch, miễn giảm thuế trong một thời gian nhất định đối với việc đổi mới công nghệ, đổi mới

sản phẩm của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc tất cả các thành phần kinh tế, đặc biệt đối với các cơ quan khoa học và giáo dục.

8. Thành lập Hội đồng chính sách khoa học và công nghệ quốc gia. Hội đồng có nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; xem xét chủ trương đầu tư, phân bổ ngân sách và các chính sách lớn về hợp tác quốc tế, về khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trước khi trình Nhà nước ra quyết định.

#### IV- ĐỔI MỚI VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, CẢI TIẾN SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Khoa học và công nghệ không chỉ là động lực phát triển kinh tế - xã hội, mà còn là động lực quan trọng của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và là cơ sở để củng cố và nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo và vị trí tiên phong của Đảng.

Đảng lãnh đạo xây dựng các định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, phát triển đội ngũ cán bộ, các chính sách lớn đối với khoa học và kiểm tra việc thực hiện các đường lối, chủ trương, kịp thời bổ sung, tạo điều kiện cho khoa học phát triển. Đảng tôn trọng quyền dân chủ, tự do sáng tạo của các nhà khoa học, khuyến khích sự tìm tòi, tranh luận, nghiên cứu để khám phá chân lý.

Các cấp uỷ đảng phải có hiểu biết cơ bản về khoa học và công nghệ. Đảng viên phải quán triệt chính sách của Đảng đối với khoa học và công nghệ và đối với những người làm

khoa học và công nghệ, nhận thức đúng vai trò của khoa học và công nghệ, nâng cao trình độ lý luận, trình độ khoa học của mình, tích cực áp dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào công tác, sản xuất và đời sống.

Cần đổi mới phong cách lãnh đạo của Đảng, làm việc một cách khoa học và có hiệu quả. Thu hút đội ngũ cán bộ khoa học đóng góp ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng trước khi thông qua. Các hội đồng khoa học có chức năng làm nhiệm vụ tư vấn cho Đảng và Nhà nước.

Kiện toàn các cơ quan lý luận và cơ quan tham mưu giúp Đảng lãnh đạo công tác khoa học, nhất là khoa học xã hội.

Công tác khoa học và công nghệ cần được Hội đồng Bộ trưởng tăng cường chỉ đạo, trước hết là chỉ đạo việc xây dựng chiến lược và kế hoạch 5 năm (1991-1995) phát triển khoa học và công nghệ; xét duyệt các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm của Nhà nước; ban hành các chính sách thúc đẩy phát triển nhanh tiến bộ công nghệ trong các ngành kinh tế quốc dân; tăng cường chỉ đạo việc xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; chuẩn bị các dự án luật về tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ để trình Quốc hội, đồng thời ban hành các văn bản pháp quy để thực hiện các chủ trương, chính sách khoa học và công nghệ; kiện toàn Uỷ ban Khoa học Nhà nước đủ sức thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước các hoạt động khoa học và công nghệ trong phạm vi cả nước, đặc biệt chú trọng việc chuẩn bị các dự án để thực hiện các chính sách, chủ trương nêu trong nghị quyết này.

Các ngành, các địa phương cần kiểm điểm việc chỉ đạo công tác khoa học và công nghệ thời gian qua, xác định



phương hướng, nhiệm vụ của hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian tới, sắp xếp lại các tổ chức khoa học, tạo nguồn vốn cho chương trình ứng dụng kỹ thuật tiên bộ, công nghệ mới phục vụ thiết thực cho các mục tiêu kinh tế, xã hội, văn hoá, tư tưởng của ngành, địa phương và của cả nước.

Các cơ quan khoa học soát xét lại phương hướng, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức cán bộ, cơ sở vật chất - kỹ thuật để có biện pháp điều chỉnh phù hợp với yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị cho việc phát huy, phát triển tiềm lực mọi mặt của mình cho đến năm 2000.

Ngày nay, nhiệm vụ trọng đại của toàn Đảng, toàn dân ta là tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước theo con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, làm cho dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại, bảo đảm cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận"<sup>1)</sup>.

Toàn Đảng và toàn dân ta ra sức phấn đấu để khoa học và công nghệ thực sự giữ vai trò là động lực mạnh mẽ của sự nghiệp vĩ đại ấy.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ  
NGUYỄN VĂN LINH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

---

1) Hồ Chí Minh: *Văn hoá - nghệ thuật cũng là một mặt trận*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1981, tr. 456 (B.T).

## CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 68-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1991

### Về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơme

Nước ta gồm nhiều dân tộc anh em, có truyền thống đoàn kết, đấu tranh trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Mỗi dân tộc có những đặc thù và bản sắc riêng gắn vận mệnh của mình với cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Đồng bào dân tộc Khơme với trên 1 triệu người sống trong 9 tỉnh và thành phố Nam Bộ, tập trung nhất ở các tỉnh: Hậu Giang, Cửu Long, Kiên Giang, An Giang và Minh Hải. Đồng bào có tinh thần cách mạng kiên cường, chiến đấu anh dũng, lao động cần cù, chung sức với các dân tộc anh em khác dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những nơi có nhiều đồng bào Khơme lại là những vùng ngập mặn, ven biển, vùng sâu, biên giới và vùng núi, xa các trục giao thông lớn, điều kiện sản xuất và sinh hoạt hết sức khó khăn.

Từ năm 1975 đến nay, tình hình kinh tế, xã hội, chính trị

các vùng đồng bào Khơme có những chuyển biến mới: áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp, tăng sản lượng lương thực, phát triển nghề thủ công; nhìn chung, đời sống của đồng bào đã được cải thiện một bước. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế phát triển hơn trước. Số giáo viên, cán bộ y tế người Khơme tăng. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Quan hệ đoàn kết giữa đồng bào Khơme và đồng bào Kinh được củng cố. Tệ mê tín dị đoan, những hủ tục gây lãng phí đã từng bước được khắc phục. Nhiều chùa chiền được tu sửa và dựng mới. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên người Khơme được tăng cường.

Tuy nhiên, đời sống mọi mặt của đồng bào Khơme còn rất khó khăn, công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơme còn nhiều khuyết điểm và thiếu sót.

Nhiều vùng không có công trình thuỷ lợi, vẫn độc canh cây lúa, nhiều hộ nông dân thiếu đất, thiếu vốn, thiếu nước để sinh hoạt, cày cấy. Tệ cho vay nặng lãi, sang bán, cầm cố đất, mua lúa non phát triển ở nông thôn. Thiếu đói thường xảy ra lúc giáp hạt và bị thiên tai. Số trẻ em suy dinh dưỡng chiếm tỷ lệ cao. Tình trạng cúng lễ tốn kém còn nhiều. Sinh hoạt văn hoá nghèo nàn. Việc dạy chữ dân tộc chưa được quy định thống nhất, tỷ lệ người mù chữ và không được đi học lớn. Số học sinh đại học và trung học chuyên nghiệp người Khơme còn quá ít. Đội ngũ cán bộ người dân tộc Khơme, nhất là ở cơ sở, phát triển chưa tương xứng, vừa thiếu về số lượng và kém về chất lượng. Ở một số địa phương, có trường hợp vi phạm nghiêm trọng chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, gây hậu quả nặng nề về chính trị, tư tưởng, tình cảm,

kinh tế, xã hội trong đồng bào Khơme. Chính sách đối với cán bộ Khơme còn có nhiều thiếu sót.

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, sai lầm nói trên là do một số cấp uỷ chưa quán triệt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Để thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước mà nội dung cơ bản là đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau cùng xây dựng đất nước đồng thời phát huy bản sắc của mỗi dân tộc, các cấp uỷ vùng đồng bào dân tộc Khơme cần làm tốt *các công tác lớn* sau đây:

### 1. Về kinh tế, đời sống

Phát triển kinh tế - xã hội là cơ sở để thực hiện chính sách dân tộc, thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Khơme cần được xây dựng trong kế hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội của mỗi tỉnh có đồng bào Khơme và của cả nước. Kế hoạch đó cần chú ý đến đặc điểm kinh tế và tập quán của từng vùng để bố trí *cơ cấu kinh tế* cho phù hợp, xác định cụ thể cơ cấu cây trồng, vật nuôi hướng theo mục tiêu *phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần* làm cho sản xuất, đời sống của đồng bào dân tộc Khơme có *bước tiến rõ rệt trong vài ba năm tới*.

Phương châm phát triển kinh tế ở vùng đồng bào dân tộc Khơme là tiếp tục phát huy tinh thần tự lực tự cường, khai thác đến mức cao nhất mọi tiềm năng trong nhân dân kết hợp với sự đầu tư thích đáng của tỉnh và sự hỗ trợ của trung ương.

Coi trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện,

trọng tâm là sản xuất lương thực, với biện pháp hàng đầu là phát triển thuỷ lợi, gắn với công nghiệp chế biến, phát triển ngành nghề, chăn nuôi, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, nhất là các ngành nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Khơme; giải quyết tốt khâu phân phối lưu thông, xây dựng kết cấu hạ tầng, ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật, xây dựng nông thôn mới. Giải quyết hợp tình hợp lý vấn đề đất đai, tạo quỹ đất đai để khắc phục tình trạng đồng bào Khơme thiếu đất canh tác, phá thế độc canh cây lúa. Ở nơi còn đất đai thì thực hiện các chính sách khuyến khích để giãn dân, xây dựng vùng kinh tế mới. Có chính sách đầu tư thích đáng cho thuỷ lợi, giao thông, làm cây nước và vật liệu xây dựng, trước hết ở những vùng có nhiều khó khăn. Thành lập hợp tác xã tín dụng nông thôn để phục vụ sản xuất, đời sống, mở rộng hoạt động của các chi nhánh ngân hàng cổ phần, ngân hàng phát triển nông nghiệp ở các tỉnh, huyện có đồng bào Khơme, tạo điều kiện cho đồng bào được vay vốn sản xuất với lãi suất thấp, từng bước thu hẹp dần và tiến tới xoá bỏ tình trạng đồng bào Khơme phải vay nặng lãi, bán lúa non, cầm cố ruộng đất. Đối với vùng sản xuất còn nhiều khó khăn, cần có chính sách miễn hoặc giảm thuế, xoá nợ, ưu đãi về giá bán những mặt hàng thiết yếu như dầu thấp sáng, vải mặc, thuốc chữa bệnh. Đối với một số vùng ở biên giới Tây Nam, cần có kế hoạch khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài việc các tỉnh ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các vùng đồng bào Khơme bằng ngân sách của địa phương và trung ương, trong năm 1991 cần đầu tư thêm tạo điều kiện cho các địa phương giải quyết những vấn đề bức

xúc, có hiệu quả rõ rệt, nhằm ổn định đời sống của nhân dân; tổ chức cứu trợ kịp thời đối với đồng bào thiếu ăn triền miên và khi mùa vụ thất bát nặng.

## **2. Về văn hoá, xã hội**

Đi đôi với củng cố và phát triển các ngành học phổ thông, mẫu giáo, bổ túc văn hoá, cần củng cố và phát triển các loại trường phổ thông dân tộc nội trú, trường thanh niên dân tộc ở các huyện, tỉnh có đông đồng bào Khơme. Mở trường tạo nguồn đào tạo cán bộ Khơme và các dân tộc thiểu số khác ở Nam Bộ. Mở trường sư phạm ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đào tạo và bồi dưỡng giáo viên là người dân tộc Khơme, kể cả sư sãi có khả năng, để dạy song ngữ ở cấp I, II, III. Quan tâm đào tạo cán bộ Khơme tại Trường đại học Cần Thơ. Học sinh Khơme được miễn học phí ở các cấp học. Nghiên cứu cấp học bổng cho những học sinh thuộc diện chính sách và học giỏi ở tất cả các cấp học, ngành học. Có kế hoạch xoá nạn mù chữ và mù chữ trở lại.

Có kế hoạch bảo tồn, khai thác và phát huy vốn văn hoá dân tộc Khơme, xây dựng nhà truyền thống và một số trung tâm văn hoá tiêu biểu của đồng bào Khơme. Có chính sách củng cố và duy trì các đội văn nghệ dân tộc Khơme chuyên nghiệp, khuyến khích phong trào văn nghệ quần chúng. Sử dụng tốt tiếng nói, chữ viết dân tộc Khơme trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Đài truyền hình và phát thanh của các tỉnh đồng đồng bào Khơme cần tăng thêm thời gian phát sóng bằng tiếng Khơme.

Đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh và xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín dị đoan và những phong tục tập

quán lạc hậu. củng cố các tuyến y tế cơ sở ở phum, sóc, liên xã, củng cố phòng khám đa khoa khu vực, trung tâm y tế huyện để làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu. Cung ứng kịp thời thuốc phòng, chống dịch, các loại thuốc thiết yếu cho phòng chữa bệnh, nhất là thuốc phòng, chữa bệnh sốt rét. Miễn viện phí cho đồng bào Khơme nghèo. Cần đặc biệt quan tâm giải quyết bệnh phụ khoa cho phụ nữ và bệnh suy dinh dưỡng cho trẻ em. Có chính sách và biện pháp tích cực thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Khuyến khích khai thác, nuôi trồng và sử dụng có hiệu quả các loại thuốc gia truyền dân tộc.

### 3. Đối với chùa chiền và sư sãi Khơme

Chùa chiền và sư sãi có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống đồng bào dân tộc Khơme. Phật giáo Nam Tông (Tiểu thừa) mang tính quần chúng. Tôn giáo và bản sắc dân tộc đồng bào Khơme gắn chặt, hoà nhập vào nhau. Đại bộ phận sư sãi là con em nhân dân lao động và thực sự có lao động trong khi hoạt động tôn giáo. Vận động sư sãi Khơme là một bộ phận quan trọng trong công tác dân vận của Đảng. Trên cơ sở thực hiện tốt chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, tùy theo hoàn cảnh cụ thể mỗi tỉnh có đồng bào Khơme, lập hội đoàn kết sư sãi yêu nước hoặc các hình thức tổ chức thích hợp để động viên và phát huy truyền thống yêu nước của sư sãi góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghiên cứu mở trường Pali cấp cao khi có điều kiện để dạy giáo lý cho sư sãi.

Tôn trọng, bảo vệ và phát huy di sản văn hoá chùa chiền Khơme kết hợp với nội dung văn hoá mới. Ở những chùa có điều kiện, xây dựng chùa thành những trung tâm văn hoá -

thông tin, hướng dẫn thực hiện nếp sống mới của đồng bào Khơme ở các phum, sóc, thành nơi thực nghiệm và ứng dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân, nghiên cứu để đưa một số chùa Khơme có ý nghĩa tiêu biểu về lịch sử và văn hoá vào danh mục xếp hạng của Nhà nước.

Chăm sóc đời sống và giúp phương tiện làm việc đối với các vị sư sãi chủ trì các ban trị sự Hội Phật giáo địa phương. Biểu dương, khen thưởng các vị sư sãi có công với nước, với dân.

### 4. Về an ninh chính trị

Tăng cường giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị cho cán bộ và đồng bào dân tộc Khơme cũng như Kinh, làm cho mọi người quán triệt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chấp hành luật pháp của Nhà nước, tăng cường đoàn kết dân tộc, hăng hái góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đi đôi với việc phổ biến tình hình thời sự trong nước và thế giới, tuyên truyền quyền lợi và nghĩa vụ công dân, cần tổ chức đấu tranh chống những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề lịch sử, vấn đề dân tộc và tôn giáo và những sai sót của cán bộ hòng xuyên tạc, gây chia rẽ, kích động hằn thù dân tộc, gieo rắc hoang mang trong nhân dân, phá hoại việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tổ chức và giúp đỡ đồng bào Khơme Nam Bộ có nguyện vọng qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia thăm viếng bà con và người thân quen theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy chế qua lại biên giới giữa hai bên, vừa thuận tiện cho đồng bào vừa bảo vệ được an ninh quốc gia và an ninh của nước láng giềng.

Địa phương, cán bộ nào có sai lầm trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước phải tự phê bình và tích cực sửa chữa sai lầm.

### **5. Công tác quần chúng, xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ**

Đối mới nội dung, hình thức và phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), phù hợp với đặc điểm và thực tế vùng đồng bào Khơme.

Có kế hoạch xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở đảng ở vùng đồng bào dân tộc Khơme. Phát triển đảng viên là người dân tộc Khơme phù hợp với đặc điểm dân tộc Khơme. Trên cơ sở xây dựng đội ngũ trung kiên, cốt cán, lựa chọn những đoàn viên, hội viên ưu tú... để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ, đảng viên.

Các cấp uỷ đánh giá đúng đắn đội ngũ cán bộ, đảng viên Khơme để có quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, nhằm phát huy tốt khả năng cống hiến của cán bộ Khơme cho sự nghiệp xây dựng địa phương và xây dựng đất nước. Xây dựng một đội ngũ cán bộ đồng bộ hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, đối ngoại. Có chính sách đối với những cán bộ người dân tộc Khơme chủ chốt, tiêu biểu, đã tham gia công tác lâu năm.

### **6. Về lãnh đạo, chỉ đạo**

Các cấp uỷ đảng và cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, cùng các ban, ngành và cơ quan ở trung ương có

liên quan cần theo chức năng, nhiệm vụ của mình cụ thể hoá nội dung chỉ thị này để thực hiện có hiệu quả thiết thực.

Đối với các tỉnh, huyện Nam Bộ có đông đồng bào Khơme thì tùy theo tính chất, quy mô của vấn đề dân tộc ở địa phương, phân công một số thành viên cấp uỷ và uỷ ban nhân dân phụ trách công tác dân tộc Khơme, đồng thời xây dựng và củng cố có chất lượng các ban dân tộc ở các tỉnh có đông đồng bào Khơme để nghiên cứu, kiểm tra việc vận dụng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào Khơme. Đối với các tỉnh có đồng bào Khơme dù ít hay nhiều cần phổ biến và quán triệt chỉ thị này trong nội bộ đảng và trong hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời tuyên truyền, giáo dục đồng bào Khơme và đồng bào Kinh hiểu rõ chính sách của Đảng và Nhà nước thông qua chỉ thị này. Sáu tháng một lần hoặc hằng năm có sơ kết việc thực hiện chỉ thị này báo cáo Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ban Dân tộc Trung ương Đảng lập phân ban gồm một đồng chí phó trưởng ban và một số chuyên viên nghiên cứu, theo dõi việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở vùng đồng bào Khơme.

Ban Dân tộc Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chỉ thị này và báo cáo Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO Ý KIẾN CỦA BAN BÍ THƯ

Số 252-TB/TW, ngày 24 tháng 4 năm 1991

### **Về tăng cường lãnh đạo báo chí thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tư tưởng trước, trong và sau Đại hội VII của Đảng**

Ngày 10, 11-4-1991, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã làm việc với một số tổng biên tập báo, đài phát thanh, đài truyền hình, cơ quan thông tấn ở trung ương và địa phương để kiểm điểm hoạt động báo chí trong thời gian qua, quán triệt và thực hiện nhiệm vụ công tác tư tưởng trước, trong và sau Đại hội VII của Đảng.

#### I

Các đồng chí tổng biên tập báo, đài đã thoả thuận nhất trí và bổ sung báo cáo của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương về những mặt làm được và chưa làm được của báo chí thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng góp phần giữ vững ổn định về chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.

Từ giữa năm 1990 đến nay, tình hình quốc tế tiếp tục

diễn biến phức tạp. Công cuộc đổi mới của ta đã đạt được những kết quả bước đầu có ý nghĩa quan trọng, song đất nước chưa ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, lại đang đứng trước những khó khăn, thử thách mới. Các thế lực thù địch ở bên ngoài cấu kết với những phần tử cơ hội, chống đối ở trong nước tăng cường các hoạt động chống phá, xuyên tạc và phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội, phủ nhận thành quả cách mạng, kích động các khuynh hướng dân chủ cực đoan, tự do vô chính phủ, đòi xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện "đa nguyên chính trị"...

Trong tình hình đó, nhìn chung báo chí cả nước đã quán triệt các nhiệm vụ công tác tư tưởng của Đảng, có những tiến bộ mới về mở rộng thông tin những diễn biến trong nước và quốc tế, bám sát các nhiệm vụ kinh tế, xã hội và việc tiến hành đại hội đảng các cấp, cổ vũ những nhân tố mới và đấu tranh chống tiêu cực, phê phán những quan điểm phản động, sai trái, v.v.. Trong chín tháng qua báo, đài đã làm được nhiều việc nhưng cũng còn những mặt yếu và thiếu sót:

1. Báo, đài cả nước đã tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa của Đại hội, phản ánh khá sinh động cuộc thảo luận dân chủ các dự thảo văn kiện của Đại hội, đăng nhiều ý kiến xây dựng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, thông tin kịp thời kết quả và kinh nghiệm tiến hành đại hội đảng các cấp... góp phần tạo không khí chính trị lành mạnh tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Càng gần đến Đại hội, các hoạt động tuyên truyền phá hoại của địch càng gia tăng, trắng trợn và thâm hiểm. Một mặt, chúng tung ra những luận điệu phản động chống chủ nghĩa Mác - Lênin, chống chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo

của Đảng, mặt khác, chúng sử dụng những ý kiến của một số người ở trong nước mà chúng thấy có thể lợi dụng để gây hoài nghi, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, gây chia rẽ và kích động chống đối.

Nâng cao tính chiến đấu của báo chí trong đấu tranh thông tin và đấu tranh lý luận góp phần bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hoá, nhiều báo, đài đã tổ chức viết và đăng loạt bài phê phán những luận điệu phản động, phân tích những quan điểm sai trái, nhất là trong các đợt tuyên truyền tập trung giữa năm 1990 và hiện nay. Các đợt đấu tranh này được sự đồng tình của đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng, vạch trần âm mưu của địch, giáo dục cảnh giác cho nhân dân, góp phần làm thức tỉnh một số người mơ hồ về nhận thức và đẩy lùi một bước hoạt động chống phá của các phần tử cơ hội, chống đối ở trong nước.

Nhược điểm cần khắc phục là một số bài phê phán chưa thật trúng những luận điệu phản động nguy hại nhất, phân tích lý luận và thực tiễn chưa sắc bén, với một số đối tượng sức thuyết phục chưa cao. Về hình thức thể hiện, chủ yếu mới là những bài chính luận, chưa sử dụng nhiều thể loại khác, phù hợp với tính chất và đối tượng của mỗi báo. Một số báo, tạp chí thiếu tích cực và chủ động tham gia cuộc đấu tranh này.

2. Đã cố gắng theo sát phong trào quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, để thông tin được kịp thời và đúng đắn, khẳng định những thành tựu đã đạt được, nêu rõ những khuyết điểm, khó khăn và phương hướng khắc phục.

Có chú ý hơn trước việc tìm tòi và giới thiệu những mô

hình tốt, nhất là những cơ sở sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, song nhìn chung việc tuyên truyền những nhân tố mới còn mờ nhạt, chưa phân tích được sâu sắc kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, chưa thường xuyên phản ánh những gương người tốt việc tốt muôn màu muôn vẻ, xuất hiện hàng ngày trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống.

Đối với những diễn biến không bình thường trong kinh tế và đời sống (những "cơn sốt" về lương thực, giá cả...) báo chí đã tích cực tham gia giải thích, làm rõ nguyên nhân, nêu những cố gắng của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành, để từng bước khắc phục khó khăn. Một số báo đã có những sáng kiến tốt, tuyên truyền "Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam", khơi dậy tình thương yêu đồng bào, đồng chí, làm "ngôi nhà tình nghĩa" đền đáp những người có công với cách mạng và kháng chiến, đề cao lòng nhân ái, khuyến khích các hoạt động từ thiện giúp những người tàn tật, cơ nhỡ. Tuy vậy, cũng có một số bài đề cập các vấn đề xã hội bức xúc, nhưng mới dừng lại ở mức phản ánh thực trạng, thiếu gợi mở các giải pháp, hoặc nêu vấn đề thiếu chọn lọc, chưa phân biệt rõ những việc trước mắt có thể giải quyết được với những việc còn phải chờ đợi, giải quyết dần. Vì vậy, hiệu quả tuyên truyền bị hạn chế, có trường hợp còn làm nặng nề thêm tâm trạng chính trị của quần chúng.

3. Báo, đài cả nước đã tích cực tham gia đấu tranh chống tiêu cực, trọng tâm là chống buôn lậu, chống tham nhũng và chống tội phạm, phanh phui nhiều vụ việc nghiêm trọng phản ánh sự lên án của công luận, góp phần thúc đẩy việc điều tra và xử lý. Nhưng hiệu quả tuyên truyền còn bị hạn chế, có mặt do nhiều vụ việc các cơ quan có trách nhiệm điều

tra, kết luận và xử lý chậm, có vụ xử lý chưa nghiêm, dư luận đúng đắn trong xã hội không đồng tình. Về phía báo chí, một số tin bài chống tham nhũng vẫn còn tình trạng "vơ đũa cả nắm", hoặc có sai sót, chưa thật chính xác. Một số vụ, việc các báo có ý kiến khác nhau, báo này đăng bài tranh cãi với báo kia, lẽ ra nên chờ cơ quan có trách nhiệm điều tra kết luận thì có lợi hơn. Trong cán bộ làm báo cũng có người có việc tiêu cực. Vừa qua, Ban Bí thư đã nghe báo cáo và nhắc nhở những vấn đề báo chí cần quan tâm trong đấu tranh chống tham nhũng để đạt được hiệu quả cao hơn.

4. Trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp, nhìn chung báo, đài đã cố gắng thông tin kịp thời theo quan điểm và định hướng chính trị về tuyên truyền đối ngoại của Đảng và chính sách ngoại giao của Nhà nước.

Khuyết điểm chủ yếu là tuyên truyền về Việt Nam ra nước ngoài còn rất yếu, thiếu sự chỉ đạo thống nhất để phối hợp và phát huy hết những công cụ và khả năng sẵn có. Một số báo, đài thông tin thời sự quốc tế còn những trường hợp thiếu thận trọng, gây bất lợi cho quan hệ đối ngoại hoặc đưa lại gần như nguyên văn nội dung tin và lời bình luận sai trái của đài, báo nước ngoài. Mỗi trường hợp phạm khuyết điểm có nguyên nhân khác nhau, song trước hết là do năng lực nhận thức, sự thiếu nhạy cảm về chính trị và ý thức trách nhiệm của người phụ trách, cũng có những trường hợp do khuynh hướng "câu khách" hoặc do sơ suất khi biên tập.

5. Báo chí đã có bước đổi mới đáng mừng về nội dung và hình thức thông tin đa dạng và phong phú hơn, bám sát hơn những vấn đề của cuộc sống, bổ ích và hấp dẫn hơn đối với đông đảo người đọc. Nhưng cũng có báo chạy theo khuynh

hướng "thương mại" đưa những tin, bài ảnh "giật gân" kêu gọi những thị hiếu thấp kém.

Ngoài những vấn đề nêu trên, các đồng chí tổng biên tập còn trình bày với Ban Bí thư những vấn đề về cơ chế, chính sách đối với thông tin báo chí, sự thiếu thốn và lạc hậu về cơ sở vật chất và kỹ thuật (nhất là phát thanh, truyền hình, ngành in và sản xuất giấy in, v.v.). Giá giấy quá cao và sự yếu kém của công tác phát hành đã hạn chế việc đưa báo đến đông đảo người đọc, nhất là nông thôn và miền núi.

## II

Sau khi nghe các đồng chí tổng biên tập phát biểu ý kiến, Ban Bí thư đã nêu rõ mục đích, ý nghĩa quan trọng của Đại hội lần thứ VII của Đảng, phương hướng và nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của báo chí trước, trong và sau Đại hội.

1. Kết quả của công tác báo chí trong thời gian qua thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn và kịp thời của các cấp uỷ đảng về định hướng chính trị - tư tưởng đối với báo chí và bước trưởng thành mới của đội ngũ cán bộ làm báo.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trước mắt, các đồng chí phụ trách báo, đài và các cơ quan thông tin đại chúng cần nhận thức đầy đủ tình hình phức tạp trong nước và quốc tế hiện nay, dự kiến cả những tình huống khó khăn hơn nữa, nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong đấu tranh thông tin, đấu tranh về quan điểm, lý luận, góp phần giữ vững sự ổn định về chính trị, tiến hành tốt đại hội đảng các cấp, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới.

2. Để tạo không khí chính trị lành mạnh tiến tới Đại hội



toàn quốc của Đảng, báo, đài cần tiếp tục phản ánh các ý kiến xây dựng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các văn kiện Đại hội. Tuyên truyền về Đại hội phải gắn với đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân. Nêu rõ những kết quả và tồn tại, thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân, góp phần giải đáp tâm trạng lo lắng, bi quan về đời sống và sản xuất, nói rõ những việc làm được, việc nào cần phải chờ đợi, nêu gương tốt cổ vũ quần chúng phát huy tinh thần tự lực, nêu cao ý chí cách mạng, phấn đấu vượt qua những thử thách mới của năm 1991.

Chuẩn bị ngay từ giờ những điều kiện cần thiết để thông tin nhanh về Đại hội toàn quốc, kết quả và các nghị quyết của Đại hội, việc tiến hành đại hội vòng hai của các cấp, tuyên truyền cổ vũ toàn Đảng, toàn dân hưởng ứng và tích cực thực hiện các nghị quyết của Đại hội.

3. Báo, đài phải chủ động tiến công trên mặt trận tư tưởng, khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, mục tiêu xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng. Vạch trần âm mưu và thủ đoạn của các thế lực phản động chống phá Đại hội của Đảng ta, bác bỏ những luận điệu phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội, phủ nhận thành quả cách mạng, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, chống đối sự lãnh đạo của Đảng. Tất cả các báo đều có nhiệm vụ tích cực và chủ động tham gia cuộc đấu tranh về tư tưởng, quan điểm. Về hình thức, phương pháp, ngoài những bài chính luận, cần sử dụng các thể loại phong phú khác của báo chí, phù hợp với tính chất và đối tượng chính của mỗi báo, đài. Với khả năng hiện có, tổ chức phối hợp tốt

hơn giữa Thông tấn xã Việt Nam với Đài phát thanh, Đài truyền hình và các báo hằng ngày khác, để thông tin được nhanh hơn, đấu tranh có hiệu quả hơn với thông tin của phương Tây (phần tiếng Việt) đang ngày càng tăng cường chống phá ta.

Đối với những quan điểm sai trái của một số ít người cần phân tích có lý, có tình, có sức thuyết phục, phân biệt số người do mơ hồ, lệch lạc về nhận thức với những phần tử chống đối. Trường hợp đảng bài có ý kiến trái với quan điểm của Đảng, phải đồng thời có bài phân tích trở lại, làm rõ đúng sai.

4. Việc tuyên truyền phát huy những nhân tố tích cực không chỉ là phát hiện và giới thiệu những mô hình tốt, mà còn là phản ánh thường xuyên những gương người tốt, việc tốt xuất hiện hằng ngày, rất phong phú, trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Từ những mô hình tốt rút ra những kinh nghiệm, gợi mở sự suy nghĩ các giải pháp khắc phục khó khăn. Nêu những tệ nạn xã hội cần cần nhắc cả về nội dung, mức độ, thời điểm, hiệu quả tuyên truyền, tránh làm tăng thêm tâm trạng chính trị nặng nề trong quần chúng. Tiếp tục cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực khác nhưng phải làm tốt, làm đúng theo tinh thần thông báo của Ban Bí thư, để đạt được hiệu quả cao. Bảo đảm tính chân thật, không "vơ đũa cả nắm", không làm cho nhân dân mất lòng tin vào Đảng, vào chế độ, không để kẻ địch lợi dụng để chống lại sự lãnh đạo của Đảng, chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa. Đối với những vụ việc các báo có ý kiến khác nhau, nên trao đổi thẳng thắn để làm rõ thực chất, không nên mở ra cuộc tranh cãi giữa các báo, các cơ quan có trách

nhệm cần sớm xem xét, kết luận. Tin bài phải bảo đảm tính chân thật, có điều tra, xem xét kỹ, phòng ngừa những trường hợp lợi dụng dân chủ, với động cơ không lành mạnh, xuyên tạc sự thật, vu cáo, đả kích cá nhân.

5. Phải nắm vững định hướng của Đảng về tuyên truyền đối ngoại để xử lý thông tin cho đúng. Khi có những sự kiện chính trị phức tạp, việc đưa tin cần rất thận trọng, trường hợp còn phân vân phải kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Sử dụng tin phương Tây phải chọn lọc theo quan điểm của ta. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Đối ngoại Trung ương phối hợp với các cơ quan có liên quan làm đề án công tác tuyên truyền đối ngoại để Ban Bí thư bàn định, nhằm định hướng cụ thể hơn, và có biện pháp thống nhất chỉ đạo các hoạt động tuyên truyền đối ngoại trong tình hình mới.

6. Phát huy bản sắc của mỗi báo là phương hướng đúng đắn, làm cho báo chí ta phong phú hơn, hấp dẫn hơn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu được thông tin và nâng cao kiến thức của đảng viên và nhân dân. Song, điều cơ bản là phải nắm vững và thể hiện đúng định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng. Nội dung và hình thức của mỗi báo phải sát với đối tượng, thể hiện đúng tôn chỉ, mục đích đã được xác định, chấp hành đúng *Luật báo chí*, hấp dẫn nhưng phải lành mạnh và bổ ích, khắc phục khuynh hướng "thương mại", chạy theo những thị hiếu thấp kém.

Đối với những báo làm sai tôn chỉ, mục đích đã quy định trong giấy phép, cơ quan quản lý nhà nước phải nhắc nhở ban biên tập báo và cơ quan chủ quản, những trường hợp cố ý tái phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng phải xử lý theo luật định.

7. Báo chí là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, là một công cụ quan trọng của Đảng để tuyên truyền cổ động và tổ chức quần chúng đẩy mạnh công cuộc đổi mới và đấu tranh chống địch. Trong bước ngoặt của cách mạng, trước những khó khăn, thử thách mới và cuộc đấu tranh quyết liệt chống sự phá hoại của địch, các cấp uỷ đảng ở trung ương và địa phương càng phải tăng cường lãnh đạo báo chí. Sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí trước hết là có định hướng chính trị, tư tưởng đúng; thường xuyên cung cấp cho các đồng chí phụ trách báo, đài những thông tin cần thiết; qua hoạt động của báo, đài có những nhận xét nhằm phát huy ưu điểm, uốn nắn kịp thời những sai sót; bố trí đúng cán bộ phụ trách và chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phóng viên, biên tập viên. Thực hiện các nghị quyết của Đảng, gần đây là Chỉ thị số 63 của Ban Bí thư, nhiều tỉnh, thành uỷ và một số ngành, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo báo chí của ngành và địa phương mình theo phương hướng trên. Một số nơi vẫn còn những mắc mứu, có mặt do sai sót của các đồng chí phụ trách báo, đài, cũng có trường hợp có cả thiếu sót trong xử lý cụ thể của cấp uỷ, cần rút kinh nghiệm và giải quyết đúng đắn trên tinh thần phát huy dân chủ, đề cao kỷ luật và pháp luật. Các đồng chí phụ trách một số cơ quan chủ quản báo, tạp chí của ngành, của đoàn thể vẫn "khoán trắng" cho tổng biên tập, cần kiểm điểm và có biện pháp thực hiện nghiêm túc quy định của Ban Bí thư về trách nhiệm của cơ quan chủ quản.

8. Các đồng chí phụ trách Bộ Văn hoá - Thông tin - Thể thao và Du lịch căn cứ đề nghị của các báo, đài, cơ quan thông tấn và khả năng đầu tư của Nhà nước, có kế hoạch trình Hội đồng Bộ trưởng xem xét, giải quyết những nhu cầu

thiết yếu về cơ sở vật chất - kỹ thuật cho thông tin, báo chí, nhất là trang bị kỹ thuật cho phát thanh, truyền hình, cho ngành in và sản xuất giấy in báo, cải tiến công tác phát hành để đưa được thông tin đến mọi vùng của đất nước, đến phần lớn các gia đình, nhất là ở nông thôn và miền núi. Tiếp tục ban hành các văn bản cần thiết để bảo đảm thực hiện *Luật báo chí*.

Các đồng chí tổng biên tập hoàn toàn nhất trí ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư, phấn khởi trước sự tin cậy và quan tâm chăm sóc của Trung ương Đảng đối với báo chí và đội ngũ cán bộ làm báo. Nhiều đồng chí nêu rõ, qua làm việc kỳ này, nhận thức đầy đủ hơn ý nghĩa của Đại hội lần thứ VII của Đảng, những khó khăn thử thách trước mắt, tính chất phức tạp của cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng chống sự phá hoại của các thế lực thù địch. Xác định rõ trách nhiệm của mỗi báo, mỗi cán bộ làm báo, trước hết là tổng biên tập, phải nâng cao ý chí chiến đấu cách mạng, tinh thần chủ động và sáng tạo, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư tưởng trước, trong và sau Đại hội VII của Đảng.

Các tỉnh, thành, đặc khu uỷ, các đồng chí phụ trách các ngành, các đoàn thể và các đồng chí phụ trách báo, đài trong cả nước có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu và thực hiện ý kiến chỉ đạo nói trên của Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## **CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 69-CT/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1991

### **Về việc kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14-10-1930 - 14-10-1991)**

Trong suốt 61 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp nông dân Việt Nam thông qua tổ chức của mình bằng những tên gọi khác nhau đã luôn luôn chứng tỏ là một lực lượng đông đảo, trung thành với Đảng, liên minh chặt chẽ với giai cấp công nhân, đấu tranh kiên cường, bất khuất, có những cống hiến to lớn và quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đáp ứng nguyện vọng tha thiết của giai cấp nông dân Việt Nam, vừa qua, Bộ Chính trị đã quyết định lấy ngày 14-10-1930 làm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam.

Kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam phải trở thành ngày hội của giai cấp nông dân cả nước với những hoạt động thiết thực nhằm quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng.

1. Phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất của giai cấp nông dân qua các thời kỳ cách mạng, nâng cao hơn nữa lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần tự lực tự cường, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, cùng toàn dân bảo vệ Tổ quốc và đưa sự nghiệp đổi mới đến thắng lợi hoàn toàn.

2. Tiếp tục mở rộng các phong trào hành động cách mạng của nông dân, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội VII của Đảng đề ra, nhất là sản xuất lương thực, thực phẩm, nông sản xuất khẩu và xây dựng nông thôn. Trước mắt cần phát huy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống của nông dân.

3. củng cố và kiện toàn tổ chức hội ở các cấp, nhất là cơ sở, theo tinh thần đổi mới. Tập hợp nông dân bằng những hình thức thích hợp đi đôi với việc nâng cao chất lượng hội viên và tổ chức hội, làm cho hội thật sự là tổ chức rộng rãi của giai cấp nông dân và làm nòng cốt trong các phong trào hành động cách mạng ở nông thôn.

Năm nay, năm đầu tiên tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam, các tỉnh, thành, đặc khu uỷ cần có kế hoạch vận dụng một cách sát hợp những nội dung trên đây vào hoàn cảnh thực tế ở mỗi địa phương. Các cấp chính quyền, các đoàn thể quần chúng cần phối hợp, giúp đỡ hội nông dân các cấp tổ chức tốt ngày kỷ niệm lịch sử này.

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam cần có kế hoạch hướng dẫn các cấp hội tổ chức ngày kỷ niệm một cách trọng thể nhưng giản dị, thiết thực, tránh hình thức, phô trương, lãng phí. Tổ chức những buổi gặp gỡ toạ đàm với những hội

viên cũ của hội về mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với giai cấp nông dân qua các thời kỳ; trên cơ sở đó mà động viên nông dân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của mình vào sự nghiệp đổi mới của Đảng.

Các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với các cấp của hội tuyên truyền, biểu dương những đóng góp của giai cấp nông dân vào những thắng lợi của cách mạng Việt Nam; xác định vai trò, vị trí của hội và cổ vũ những đổi mới hoạt động của hội trong giai đoạn cách mạng mới.

T/M BAN BÍ THƯ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN**  
**CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ**  
**NGUYỄN VĂN LINH KHAI MẠC**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12**  
**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHOÁ VI)\***

Ngày 18 tháng 5 năm 1991

*Thưa các đồng chí thân mến,*

Đại hội VI đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội VII lần này có nhiệm vụ trọng đại, không chỉ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, trên cơ sở đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ của 5 năm tới, mà còn thông qua *Cương lĩnh*, vạch ra hệ thống những quan niệm, phương hướng cơ bản, bước đi của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thông qua *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội*, *Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng*, bản

---

\* Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 18 đến ngày 29-5-1991, xem xét và thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, về nhân sự Trung ương và Quy chế Đại hội (B.T).

*Điều lệ Đảng* (sửa đổi). Đại hội VII còn bầu cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng trong thời điểm có sự chuyển tiếp lớn các thế hệ cán bộ lãnh đạo. Những việc trọng đại đó của Đại hội VII có ý nghĩa rất quyết định đến tiền đồ phát triển của dân tộc cả trong những năm trước mắt và lâu dài.

Theo phương hướng trên, những cuộc hội nghị Trung ương gần đây đã tiến hành chuẩn bị tích cực với một khối lượng lớn công việc.

Hội nghị Trung ương lần này phải xử lý lần cuối cùng tất cả các văn kiện trên cơ sở những ý kiến đóng góp rất phong phú, đầy trí tuệ của toàn Đảng và của nhân dân. Hội nghị còn phải xem xét các văn kiện mới như: Quy chế tiến hành Đại hội VII; Báo cáo chung về các văn kiện; Kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI).

Về nhân sự, Hội nghị Trung ương 12 không chỉ hoàn chỉnh quan niệm về tiêu chuẩn, cơ cấu, mà trên cơ sở ý kiến đóng góp của các ngành, các cấp, phải chuẩn bị cụ thể về cấu tạo Ban Chấp hành Trung ương mới để giới thiệu với Đại hội.

*Thưa các đồng chí,*

Chúng ta tiến hành Đại hội VII trong một hoàn cảnh rất đặc biệt.

Về tình hình quốc tế, đặc điểm đáng chú ý là hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa khủng hoảng sâu sắc và toàn diện nhất từ trước tới nay, dẫn đến sự sụp đổ của một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Hội nghị Trung ương bảy và tám đã phân tích rõ tình hình, nguyên nhân và những bài học. Tình hình phát triển gần đây ở các nước đó càng chứng minh các nhận định của Đảng ta là đúng đắn. Điều đáng chú ý là, lúc

đầu có nhiều người dân Đông Âu tưởng rằng phương Tây có thể cứu vãn được Đông Âu thoát khỏi khủng hoảng, mang lại phần vinh, thì nay đang hoài nghi và thất vọng sâu sắc. Các nước này đang muốn trở lại làm ăn với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác trên cơ sở mới.

Tình hình Liên Xô rất khó khăn và đang ở đỉnh cao của khủng hoảng, các lực lượng ly khai hoạt động điên cuồng, mối liên hệ kinh tế giữa các nước cộng hoà, các tỉnh và các xí nghiệp đang bị phá vỡ, kinh tế ngày càng suy sụp, bản thân Đảng có sự chia rẽ cả về tư tưởng và tổ chức. Song gần đây ở Liên Xô đã có một số tín hiệu đáng mừng như kết quả tích cực trong cuộc trưng cầu dân ý về Liên bang; việc ký thông cáo chung giữa Tổng thống Liên bang và lãnh đạo chín nước Cộng hoà về Liên bang đổi mới; lực lượng cách mạng trung thành với chủ nghĩa xã hội và ủng hộ Đảng Cộng sản đang dần dần được củng cố, lấy lại thế chủ động. Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên bang đang có sự điều chỉnh theo hướng tích cực cả về chính sách đối nội và đối ngoại. Quan hệ Liên Xô - Việt Nam có bước chuyển biến mới quan trọng cả về chính trị và kinh tế, thể hiện rõ qua chuyến đi thăm làm việc của tôi và đồng chí Đỗ Mười ở Liên Xô. Quan hệ Xô - Trung ngày càng được cải thiện tốt hơn cả về mặt Nhà nước và Đảng, tuy còn có sự khác nhau về vấn đề này hay vấn đề khác, nhưng cả Liên Xô và Trung Quốc đều có yếu tố chung là muốn cùng nhau bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

Tình hình Liên Xô và Đông Âu cho ta nhiều bài học. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh thêm rằng: phải kiên quyết chống các lực lượng phản động, các mầm mống đa nguyên chính trị, đa

đảng, dân chủ cực đoan ngay từ khi chúng mới nhen nhóm, càng để lâu tai hoạ càng lớn, cái giá phải trả càng đắt.

Trong bối cảnh đó, các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và bè bạn khắp nơi đang chăm chú theo dõi, mong muốn Đại hội VII của chúng ta tiếp tục con đường đổi mới có kết quả, vừa giữ được ổn định chính trị, vừa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, vững bước đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng phản động không hề thay đổi bản chất, liên tục phản kích chủ nghĩa xã hội và các phong trào cách mạng. Sau sự kiện vùng Vịnh, bản chất hung hăng và tham vọng “thiết lập một trật tự thế giới mới” dưới sự sắp xếp của Mỹ càng trở nên day mạnh. Các thế lực phản động quốc tế, đứng đầu là Mỹ, đang coi Việt Nam làm một trọng điểm đánh phá. Bên cạnh những lực lượng vì quyền lợi của mình mong muốn cải thiện quan hệ với ta thì có những lực lượng, nhất là trong giới cầm quyền, vẫn tiếp tục thực hiện chủ trương bao vây, cô lập ta, hòng làm cho ta suy yếu, ép ta đi theo quỹ đạo của chúng...

Cùng với bọn đế quốc phản động, những phần tử xấu, thù địch trong số người Việt Nam ở nước ngoài đang ráo riết kích động, phá hoại ta. Mục tiêu trước mắt của chúng là chống phá Đại hội VII. Chẳng hạn, để phá hoại về tư tưởng, chúng đã thành lập 82 cơ sở phát hành sách, báo, tạp chí với 308 loại, sử dụng 17 đài phát thanh hằng ngày phát chương trình tiếng Việt, phần lớn có nội dung chia rẽ và kích động nhân dân ta chống lại Đảng và chính quyền.

Gần đây, trong nước ta, bọn phản động trong các tôn

giáo, bọn nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo, một số văn nghệ sĩ phản động thời Mỹ - nguy cũng tăng cường hoạt động. Bọn này tìm cách liên kết khôi phục lại tổ chức cũ, móc nối với các đối tượng bên ngoài, thậm chí âm mưu gây bạo loạn vũ trang.

Một số phần tử cơ hội, bất mãn nhân cơ hội này cũng ngóc đầu dậy. Họ thường tung ra những chiêu bài rất hợp với khẩu vị của một số người mơ hồ, không vững vàng về chính trị như đòi dân chủ vô giới hạn; đòi đa nguyên chính trị, thành lập các tổ chức đối trọng với Đảng Cộng sản; đòi nhân quyền mà thực chất là khuyến khích các hoạt động chống đối; đòi xoá bỏ kinh tế quốc doanh, tư nhân hoá kinh tế; đòi thay đổi thể chế lãnh đạo hiện nay, đả kích các lực lượng chuyên chính. Chúng còn tung ra đủ thứ ca dao, hò vè, chuyện tiêu lâm để xuyên tạc, vu khống lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước. Họ đã liên kết với số chống Đảng cũ và những phần tử cực đoan trong văn nghệ sĩ, một số phần tử bất mãn khác, âm mưu hình thành “Mặt trận đấu tranh dân chủ”.

.....

Điều đáng mừng là đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vẫn vững vàng về chính trị, trung thành với lý tưởng xã hội chủ nghĩa, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng. Nhờ đó, qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, chúng ta đã thu được những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Dự thảo *Báo cáo chính trị* đã trình bày khá rõ những thành tựu đổi mới. Cần nhấn mạnh rằng những thành tựu đó đã đạt được trong bối cảnh quốc tế và

trong nước rất phức tạp, nguồn trợ giúp bên ngoài giảm hẳn. Nếu không có những kết quả đó thì trước những thử thách nghiêm trọng như hiện nay, chúng ta khó có thể vững. Điều không kém phần quan trọng là chúng ta đã bắt đầu nhìn thấy lối ra, không chỉ trên lý thuyết mà đã được chứng minh trong thực tiễn. Trong chuyến đi thăm và làm việc của tôi và đồng chí Đỗ Mười vừa qua ở Liên Xô, lãnh đạo bạn cũng đã đánh giá cao thành tựu và sự đúng đắn của các đường lối, chủ trương, bước đi và biện pháp đổi mới của Đảng ta.

Tuy nhiên, như chúng ta đã kiểm điểm, tình hình còn rất khó khăn phức tạp, đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, còn nhiều vấn đề mới nảy sinh đòi hỏi phải giải quyết. Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh làm ăn thua lỗ, chưa thích ứng được với cơ chế quản lý mới, ngân sách bội chi nặng, lạm phát tuy có được kiềm chế một phần nhưng chưa vững chắc, giá cả và tỷ giá đồng tiền Việt Nam so với ngoại tệ còn biến động lớn, lao động không có việc làm và thiếu việc làm tăng lên, đời sống của người ăn lương, của các đối tượng hưởng chính sách xã hội, của lực lượng vũ trang và một bộ phận nông dân đang ngày một khó khăn. Trong khi đó, các tiêu cực xã hội, nhất là nạn buôn lậu và tham nhũng, vẫn tăng lên. Bất công xã hội, phân hoá giàu nghèo ngày càng mở rộng do làm ăn phi pháp và do chưa có sự điều tiết kịp thời của Nhà nước. Chế độ ta không thể chấp nhận để cho tình trạng này kéo dài mà không quan tâm khắc phục. Nổi lên gần đây là vụ sản xuất đông xuân ở hầu hết các tỉnh phía Bắc giảm sút về năng suất và sản lượng, có nơi giảm từ 40 đến 60%. Giá trị sản lượng

công nghiệp tháng 4 sút giảm so với tháng 3-1991, nhất là công nghiệp địa phương và sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Điều này có liên quan đến sức mua trên thị trường bị thu hẹp đáng kể. Tình hình trên làm cho giá thóc gạo và thực phẩm tăng nhanh, ảnh hưởng mạnh đến đời sống của nhiều người. Không thể không quan tâm sâu sắc và phải tìm mọi biện pháp giải quyết để giảm nhẹ tình hình này, nhất là trong bối cảnh chúng ta tiến gần đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Chúng ta không cường điệu những khó khăn, song phải thấy cho hết để bình tĩnh từng bước xử lý có kết quả nhằm giữ vững và phát huy những thành tựu của đổi mới.

Do ý nghĩa trọng đại của Đại hội VII, và đứng trước tình hình quốc tế và trong nước phức tạp hiện nay, trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương chúng ta càng lớn lao và nặng nề. Trong bất cứ tình hình nào chúng ta cũng phải bảo đảm sự ổn định về chính trị, bảo vệ thành quả cách mạng, vượt qua được khó khăn thử thách, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đẩy lùi tiêu cực và bất công, đưa công cuộc đổi mới tiếp tục tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, để bảo đảm sự thành công của Đại hội VII, tôi thấy cần nhấn mạnh mấy việc sau đây:

*Một là*, trên cơ sở thảo luận một cách dân chủ và thẳng thắn, phải *bảo đảm thống nhất cao trong Trung ương về những nguyên tắc, quan điểm nêu trong các văn kiện*, trước hết là những vấn đề cơ bản và quan trọng như: đánh giá tình hình trong nước và quốc tế; hệ thống các quan điểm về chủ

nghĩa xã hội và về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; những định hướng lớn về chính sách kinh tế - xã hội và những yêu cầu, nội dung của vấn đề đổi mới hệ thống chính trị trong 5 năm tới đây; vấn đề bản chất của Đảng và những yêu cầu của việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

*Hai là, tuân thủ các quy chế tiến hành Đại hội VII.* Tình hình và nhiệm vụ mới đòi hỏi Đại hội phải có những quy chế mới phù hợp. Qua kinh nghiệm đại hội (vòng 1) ở các cấp cho thấy quy chế tiến hành Đại hội VII rất quan trọng, cần được quy định thật rõ ràng và cụ thể, cần được thảo luận kỹ càng trong Ban Chấp hành Trung ương. Trên cơ sở thống nhất ý kiến trong Ban Chấp hành Trung ương, Trung ương có trách nhiệm thuyết phục Đại hội chấp nhận quy chế, tuân thủ triệt để các quy định, bảo đảm cho Đại hội VII thực sự là Đại hội của trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết.

*Ba là, về vấn đề nhân sự*, Trung ương đã thảo luận nhiều lần về tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; về mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng; về tiêu chuẩn và cơ cấu. Trong hội nghị này cần thống nhất những quan niệm đó để cấu tạo được một Ban Chấp hành Trung ương thực sự có bản lĩnh chính trị vững vàng, tiêu biểu cho phẩm chất và trí tuệ của toàn Đảng, đủ sức lãnh đạo công cuộc đổi mới đi đến thành công. Trong vấn đề nhân sự, đặc biệt cần có thái độ khách quan, toàn diện và công tâm; phải đặt sự nghiệp chung của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Trong quá trình lựa chọn, phải bám chắc vào tiêu chuẩn đã được thống nhất, bầu những đồng chí vừa có phẩm chất tốt, vừa có năng lực đảm đương được công việc, kiên quyết không để lọt vào Ban



Chấp hành Trung ương những phần tử cơ hội, cá nhân chủ nghĩa, địa phương cục bộ, tham nhũng.

*Bốn là, tập trung sức làm tốt một số việc trước mắt* như bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn và phòng ngừa những nhân tố gây mất ổn định, giải quyết tình trạng thiếu đói trong thời kỳ giáp hạt ở một số vùng; có biện pháp chủ động đối phó với những biến động lớn về giá cả, v.v..

*Năm là, coi trọng công tác tư tưởng trước Đại hội VII.* Cần tập trung vào những nội dung lớn sau đây:

- Phải nói rõ việc chuẩn bị nội dung cho Đại hội VII về cơ bản là tốt, cách làm dân chủ, tôn trọng ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua tập hợp ý kiến đóng góp vào các văn kiện, có thể phân ra bốn loại chính: loại ý kiến thứ nhất, chiếm số đông, nhất trí về cơ bản với các quan điểm của dự thảo; loại ý kiến thứ hai, cũng khá đông, có những kiến nghị, bổ sung quan trọng; loại ý kiến thứ ba, không nhiều nhưng đáng chú ý, đó là những ý kiến còn khác nhau lớn, cần nghiên cứu, chất lọc, tiếp thu những hạt nhân hợp lý; loại ý kiến thứ tư, rất ít, đó là những quan điểm xa lạ với Đảng ta, nhân dân ta. Như vậy, nhìn tổng quát, những ý kiến nhất trí với các quan điểm của dự thảo các văn kiện là cơ bản, những ý kiến đóng góp đó là quan trọng để nâng cao chất lượng các văn kiện dự thảo. Hoàn toàn không có sự chia rẽ về quan điểm trong các cơ quan lãnh đạo của Đảng, nhất là cơ quan lãnh đạo cao nhất. Những quan điểm xa lạ, chống đối chỉ là của một số rất ít. Chúng ta phải tiếp tục đấu tranh, phê phán. Đó không phải là hạn chế dân chủ mà là để bảo vệ cái đúng.

- Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy rõ về nhân sự Đại hội đã được chuẩn bị một bước khá tốt. Có sự đóng góp từ dưới lên đối với nhân sự Ban Chấp hành Trung ương và đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc (tuy có một số ít trường hợp còn phải xem xét). Sự đóng góp đó là tích cực, xây dựng, có tổ chức và thận trọng. Phải vạch trần những lực lượng thù địch phá hoại ta về nhân sự, chia rẽ nội bộ Đảng, vu cáo lãnh đạo, chia rẽ lãnh đạo với nhân dân.

- Theo dõi chặt chẽ những diễn biến về kinh tế - xã hội, nói đúng tình hình và phương hướng, mức độ giải quyết của Đảng và Nhà nước. Phải căn cứ vào từng loại đối tượng mà có phương pháp công tác tư tưởng cho phù hợp.

- Nâng cao cảnh giác cách mạng, tỉnh táo theo dõi, phát hiện và xử lý tốt những nhân tố gây mất ổn định, bảo đảm bầu không khí thuận lợi trước khi bước vào Đại hội VII.

### *Thư các đồng chí,*

Trên đây là một số vấn đề tôi muốn lưu ý để bảo đảm cho Hội nghị Trung ương của chúng ta cũng như cho Đại hội VII sắp tới đạt được kết quả tốt đẹp. Mong các đồng chí phát huy dân chủ và ý thức trách nhiệm cao, đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng vào các vấn đề nêu lên ở hội nghị.

Chúc hội nghị thành công!

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## Ý KIẾN CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 24 tháng 5 năm 1991

### Về một số vấn đề đưa ra biểu quyết tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12

*Thưa các đồng chí thân mến,*

Qua việc lấy ý kiến rộng rãi các tầng lớp nhân dân và qua đại hội đảng bộ các cấp cũng như ở Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này thảo luận về các dự thảo văn kiện trình Đại hội VII toàn quốc, chúng ta nhận thấy có nhiều vấn đề cơ bản được đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đồng tình, nhất trí cao. Bên cạnh đó, cũng còn một số vấn đề mà ý kiến còn chưa nhất trí toàn bộ hoặc một phần. Chúng tôi đã chọn ra một số vấn đề quan trọng nhất còn có ý kiến khác nhau để xin Trung ương biểu quyết. Những vấn đề khác không quan trọng bằng còn có ý kiến khác nhau đề nghị Trung ương cho phép Bộ Chính trị, trên cơ sở ý kiến phát biểu của các đồng chí, chỉ đạo các tổ biên tập văn kiện tu chỉnh lại sau hội nghị này. Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đã thảo luận và thống nhất trình ra Trung ương 16 vấn đề quan trọng nhất.

Được sự uỷ nhiệm của Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị, tôi xin trình bày những ý kiến đó để các đồng chí Trung ương tham khảo trước khi biểu quyết.

### 1. Về sai lầm trong cách mạng xã hội chủ nghĩa

Hiện đang có mấy ý kiến khác nhau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng cứ nói như Đại hội VI, còn nói như trong dự thảo *Cương lĩnh* thì chưa đầy đủ, đúng mức.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng Đảng có sai lầm về đường lối, hoặc sai lầm có tính đường lối.

Loại ý kiến thứ ba cho rằng Đảng có sai lầm về đường lối cụ thể hoặc sai lầm về đường lối trên một số mặt.

Loại ý kiến thứ tư đồng ý cách viết như trong dự thảo, nhưng sau khi viết: "... Đảng phạm những sai lầm nghiêm trọng..." cần nói ngay đó là sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan, sau đó mới kể ra những sai lầm cụ thể trên các mặt.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị xét thấy có thể đồng ý với loại ý kiến thứ tư và đề nghị viết lại cả đoạn văn đó như sau:

"Trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã có nhiều cố gắng nghiên cứu, tìm tòi, xây dựng đường lối, xác định đúng mục tiêu và phương hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng Đảng đã phạm sai lầm chủ quan duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan: nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, xoá bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần; có lúc đẩy mạnh quá mức việc xây dựng công nghiệp nặng; duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp; có nhiều chủ trương sai trong việc cải cách giá cả, tiền tệ,

tiền lương. Công tác tư tưởng và tổ chức cán bộ có nhiều khuyết điểm nghiêm trọng”.

Cách trình bày như thế nói lên được thực chất và nguồn gốc chủ yếu của sai lầm.

Nếu vẫn dùng khái niệm “đường lối” thì có thể nói như dự thảo *Cương lĩnh* lần thứ 13: “... Nhưng Đảng đã phạm những sai lầm về đường lối, chủ trương như nóng vội trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, muốn xoá bỏ ngay nền kinh tế nhiều thành phần; v.v..”. Cách trình bày như thế cũng là một phương án có thể chấp nhận được.

## 2. Về mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ có các loại ý kiến khác nhau

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng nên giữ cách trình bày như trong dự thảo *Cương lĩnh*.

Loại ý kiến thứ hai cho rằng cần nói thẳng mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Loại ý kiến thứ ba không đồng ý với cả hai ý kiến trên nhưng chưa nêu được một công thức khác đủ sức thuyết phục.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị có ý kiến như sau:

a) Việc xác định mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ là cần thiết để từ đó xác định đúng phương hướng, nhiệm vụ cơ bản, có tác dụng chỉ đạo mọi mặt hoạt động.

b) Song vì vấn đề còn có chỗ chưa được nhất trí cao và trong giới khoa học còn nhiều ý kiến về mặt học thuật nên *Cương lĩnh* có thể tránh nói khái niệm mâu thuẫn cơ bản và đề nghị trình bày lại như sau: “Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, điều quan

trọng nhất là phải cải biến cơ bản tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển, chiến thắng những lực lượng cản trở việc thực hiện mục tiêu đó, trước hết là các thế lực thù địch chống độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

Bộ Chính trị cho rằng đó là mâu thuẫn cơ bản trong thời kỳ quá độ ở nước ta, đó là mâu thuẫn giữa hai con đường nhưng được trình bày có nội dung cụ thể để tránh lặp lại những sai lầm cũ do hiểu giản đơn về đấu tranh giữa hai con đường. Cách trình bày trên bao hàm được cả hai mặt độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

## 3. Về tư tưởng Hồ Chí Minh và nền tảng tư tưởng của Đảng

- Nên nói tư tưởng Hồ Chí Minh hay nói những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh?

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị cho rằng nên giữ như trong dự thảo *Cương lĩnh: tư tưởng Hồ Chí Minh*.

- Về nền tảng tư tưởng của Đảng chỉ nên nói đó là chủ nghĩa Mác - Lênin hay nói chủ nghĩa Mác - Lênin và *tư tưởng Hồ Chí Minh*?

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đề nghị trình bày như sau:

“Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Đảng lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”.

Chúng ta hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam.

## 4. Về các thành phần kinh tế

Có mấy cách phân loại khác nhau:

Loại ý kiến thứ nhất cho rằng các thành phần kinh tế chủ yếu bao gồm: kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và các hình thức kinh tế hỗn hợp khác. Kinh tế gia đình rất quan trọng nhưng không phải tồn tại với tư cách một thành phần kinh tế.

Loại ý kiến thứ hai phân loại các thành phần kinh tế như sau: kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình (bao gồm hộ xã viên, hộ cá thể, hộ tiểu chủ), kinh tế tư nhân (muốn nói tư bản tư nhân).

Bộ Chính trị cho rằng cách phân loại thứ nhất đúng hơn. Trong đó cần hiểu như sau:

a) *Kinh tế tập thể* là kinh tế hợp tác của những người lao động nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, tín dụng...

b) *Kinh tế tư bản tư nhân*: cứ gọi đúng tên như vậy không nên tránh, vấn đề là Nhà nước có chính sách rõ ràng, nhất quán để các nhà tư sản yên tâm.

c) *Kinh tế tư bản nhà nước*: chủ yếu là hình thức công tư hợp doanh. Các hình thức kinh tế hỗn hợp khác có thể gồm nhiều thành phần: nhà nước, tập thể, cá thể, tư sản, người lao động trong xí nghiệp góp cổ phần, v.v..

d) *Kinh tế gia đình* không phải là một thành phần kinh tế mà là bộ phận kinh tế làm thêm (tuy rất quan trọng và cần khuyến khích) của các hộ xã viên, công nhân, viên chức...

## 5. Về vấn đề sở hữu ruộng đất

Có mấy loại ý kiến khác nhau:

Loại ý kiến thứ nhất: ruộng đất thuộc sở hữu toàn dân,

giao cho nông dân quyền sử dụng lâu dài, có quyền thừa kế, chuyển nhượng theo pháp luật.

Loại ý kiến thứ hai: đồng ý sở hữu toàn dân, song có một phần thuộc sở hữu riêng như thổ cư, đất vườn, những đất mới khai phá ở những nơi khó khăn...

Loại ý kiến thứ ba: tùy theo đặc điểm từng vùng mà Nhà nước quy định cụ thể về quyền sở hữu hay quyền sử dụng, thời gian giao quyền sử dụng.

Loại ý kiến thứ tư: cần tư hữu hoá ruộng đất mới có động lực trong sản xuất nông nghiệp.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị cho rằng ruộng đất không thể tư hữu hoá vì:

*Một là*, tư hữu hoá ruộng đất không tránh khỏi dẫn đến phân hoá lớn về giai cấp.

*Hai là*, trở ngại cho việc quy hoạch và thực hiện các quy hoạch về xây dựng các công trình kinh tế, giao thông... của Nhà nước.

*Ba là*, nếu đặt vấn đề tư hữu hoá trở lại sẽ gây nên xáo trộn lớn với những hậu quả rất phức tạp.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị cho rằng: ruộng đất thuộc sở hữu toàn dân nhưng giao quyền sử dụng lâu dài cho nông dân, quyền thừa kế và được *chuyển quyền sử dụng* cho người khác (không nên nói chuyển nhượng). Tất cả các quyền trên phải được pháp luật quy định cụ thể.

## 6. Có trình Chiến lược ra Đại hội toàn quốc không?

Có loại ý kiến cho rằng tuy *Chiến lược* được chuẩn bị công phu nhưng chưa đủ căn cứ để bảo đảm tính hiện thực. Tình hình đang diễn biến, nên khó dự đoán cho 10 năm. Vì

vậy, chưa nên trình *Chiến lược* ra Đại hội mà kiến nghị Đại hội giao lại cho Ban Chấp hành Trung ương khoá VII hoàn chỉnh thêm.

Loại ý kiến thứ hai đề nghị đưa ra Đại hội VII thông qua toàn bộ văn bản *Chiến lược*.

Loại ý kiến thứ ba đề nghị đưa *Chiến lược* trình Đại hội VII nhưng thông qua và ra nghị quyết có mức độ, giới hạn ở các phương hướng, quan điểm, giải pháp cơ bản và giao cho Ban Chấp hành Trung ương khoá VII hoàn chỉnh thêm.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị cho rằng cần trình *Chiến lược* ra Đại hội vì:

- Trước hết đây là việc chấp hành Nghị quyết Đại hội VI. Tiểu ban soạn thảo *Chiến lược* lúc đầu do Bộ Chính trị thành lập, sau đó do Hội nghị Trung ương tám cử ra, đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo với các cán bộ lãnh đạo ở Trung ương và địa phương, các cán bộ lão thành, các nhà khoa học ở cả ba miền, đã đưa dự thảo ra Bộ Chính trị và một kỳ Hội nghị Trung ương thảo luận trước khi công bố lấy ý kiến rộng rãi. Các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân đã đóng góp ý kiến, một số nhà khoa học nước ngoài đã hội thảo về *Chiến lược* của nước ta, đại hội vòng 1 ở các cấp đã thảo luận, và đại đa số ý kiến đồng tình. Nay nếu không trình *Chiến lược* ra Đại hội thì sẽ gây thắc mắc và dẫn tới những suy diễn bất lợi.

- Nội dung chủ yếu của *Chiến lược* là thông qua tổng kết thực tiễn thực hiện Nghị quyết Đại hội VI để phát triển và hệ thống hoá những quan điểm đổi mới trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, xác định phương hướng phát triển đất nước. Ý nghĩa

quan trọng và tác dụng chủ yếu của *Chiến lược* là định hướng cho việc xây dựng các kế hoạch 5 năm, hằng năm, và cho việc giải quyết những vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội. Điều đó cũng là mối quan tâm của các nước muốn làm ăn lâu dài với ta.

- Chúng ta nói “Đảng lãnh đạo xã hội bằng cách đưa ra *Cương lĩnh*, *Chiến lược* và các định hướng về chính sách”.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đề nghị Ban Chấp hành Trung ương trình bản *Chiến lược* ra Đại hội VII và đề nghị Đại hội ra nghị quyết về *Chiến lược*, đồng thời đề nghị Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương khoá VII hoàn chỉnh thêm.

## 7. Về cơ chế thị trường và vai trò quản lý của Nhà nước

Có hai loại ý kiến:

- Loại ý kiến thứ nhất cho rằng ta đã khẳng định xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, thực hiện chế độ tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế; do đó nên nói rõ “cơ chế thị trường có sự quản lý vĩ mô của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch hoá, các chính sách kinh tế và những biện pháp khác” để tránh xu hướng can thiệp quá sâu của Nhà nước vào những việc thuộc quyền tự chủ kinh doanh của cơ sở.

- Loại ý kiến thứ hai đề nghị: “Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”.

Loại ý kiến thứ hai chủ yếu khác với loại ý kiến thứ nhất

ở chỗ không thêm từ “vĩ mô” vào sau từ “quản lý”, vì thông thường có quan niệm cho rằng quản lý vĩ mô là quản lý của Nhà nước Trung ương, không bao gồm vai trò quản lý của Nhà nước cấp tỉnh - thành, huyện - quận, xã - phường.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị nhất trí với loại ý kiến thứ hai: “Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác”.

### 8. Mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000

Có những ý kiến cho rằng sau 10 năm tăng khoảng gấp đôi tổng sản phẩm trong nước, vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển là mục tiêu quá cao, khó thực hiện.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đồng ý nêu mục tiêu do Tiểu ban Chiến lược đề ra là tăng khoảng gấp đôi tổng sản phẩm trong nước vì những lý do sau:

- Mức tăng khoảng gấp đôi tổng sản phẩm trong nước dựa trên các căn cứ tính toán việc khai thác và phát huy các nguồn lực trong nước với các cơ chế, chính sách giải phóng các năng lực sản xuất, thúc đẩy nâng cao hiệu quả kinh tế, đi đôi với mức thu hút có thể đánh giá được về các nguồn lực bên ngoài có tính đến khả năng mới về các nguồn lực bên ngoài, song không bị động trông chờ, không đánh giá thấp những trở lực còn lớn. Khi điều kiện cho phép tiếp nhận rộng rãi các nguồn lực bên ngoài, chúng ta có thể điều chỉnh mục tiêu gắn với việc xây dựng các kế hoạch 5 năm và hàng năm.

- Mục tiêu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển có yêu cầu cụ thể về mức cải thiện đời sống và tăng tích

lũy trong nội bộ nền kinh tế, tương ứng với mức tăng khoảng gấp đôi tổng sản phẩm trong nước sau 10 năm.

- *Chiến lược* rất hạn chế việc nêu chỉ tiêu định lượng, song những mục tiêu đã đề ra ở trên là rất cần thiết để định hướng và động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu đưa đất nước đi lên. Mức phấn đấu đó còn rất khiêm tốn so với sự phát triển của nhiều nước ở trong vùng. Chúng ta có khả năng thực hiện và phải quyết tâm thực hiện chứ không thể “được chăng hay chớ”.

### 9. Về cơ cấu kinh tế

Có nhiều ý kiến đề nghị coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu trong *Chiến lược đến năm 2000*.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị nhất trí với dự thảo *Chiến lược* nêu: “Phát triển nông - lâm - ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để ổn định tình hình kinh tế - xã hội”. Viết như vậy là làm rõ nội dung của khái niệm “nông nghiệp là mặt trận hàng đầu”, tránh cách hiểu phiến diện, chỉ hiểu nông nghiệp theo nghĩa hẹp, không thấy tầm quan trọng của lâm nghiệp và ngư nghiệp cũng như không thấy quan hệ gắn bó hữu cơ giữa nông nghiệp và công nghiệp chế biến.

Mặt khác, *Chiến lược* còn nêu lương thực, thực phẩm là một trong bốn ngành có điều kiện và cần phải tăng trưởng mạnh trong thập kỷ 90 để thúc đẩy và hỗ trợ các ngành khác.

Như vậy, cách diễn đạt trong *Chiến lược* có thay đổi cho chặt chẽ và đầy đủ hơn, song hoàn toàn không có nghĩa là xem nhẹ hoặc hạ thấp vai trò của nông nghiệp.

### 10. Đánh giá tổng quát thành tựu đổi mới

Có các loại ý kiến sau:

- Đã đạt được “những thắng lợi bước đầu rất quan trọng”.
- Đã đạt được “những thành tựu bước đầu rất quan trọng”.
- Đã đạt được “những thắng lợi bước đầu quan trọng”.
- Đã đạt được “những thành tựu bước đầu quan trọng”.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị kiến nghị dùng cụm từ: *“đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng”*, vì:

Theo ý kiến của nhiều đồng chí, nói “thành tựu” phù hợp hơn. Đồng thời, thêm bổ ngữ “rất quan trọng” để nhấn mạnh những thành tựu đã đạt được, tuy mới là bước đầu và còn nhiều khó khăn, yếu kém. Sự đánh giá như trên dựa vào các nhận định sau đây:

- Tình hình chính trị của đất nước ổn định.
- Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
- Tốc độ lạm phát được kiềm chế.
- Có những tiến bộ rõ rệt trong việc thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế.
- Về quốc phòng - an ninh, chính sách đối ngoại cũng đạt được những thành tựu quan trọng.
- Có tiến bộ trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và đổi mới một số nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Cần nhấn mạnh những thành tựu nói trên đạt được trong tình hình quốc tế diễn biến phức tạp và nguồn trợ giúp bên ngoài giảm hẳn.

Điều rất quan trọng nữa là trên cơ sở thực hiện có bổ sung và phát triển Nghị quyết Đại hội VI, chúng ta có thêm nhận thức mới và kinh nghiệm mới về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm nước ta. Đó là cơ sở quan trọng để chúng ta tiếp tục tiến lên.

### 11. Đánh giá về tình hình chính trị

Có các loại ý kiến sau:

- Tình hình chính trị tương đối ổn định.
- Tình hình chính trị về cơ bản ổn định.
- Có những mầm mống khủng hoảng chính trị.
- Tình hình chính trị ổn định. Tuy vậy, vẫn có những nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị không thể xem thường.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị kiến nghị dùng cụm từ “tình hình chính trị ổn định. Tuy vậy, vẫn có những nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị không thể xem thường” vì nó phản ánh đúng thực tế hơn. Nói “tương đối ổn định” hoặc “về cơ bản ổn định” thì hơi thấp, vì vậy mặc nhiên thừa nhận có phần nào đó không ổn định. Còn như đánh giá “có những mầm mống khủng hoảng chính trị” thì không đúng với thực tế, có phần cường điệu tác động của những hoạt động chống đối, phá hoại.

Những nhân tố quan trọng nhất nói lên tình hình chính trị ổn định là: tuyệt đại đa số nhân dân ta ủng hộ đường lối đổi mới của Đảng; thừa nhận Đảng ta là tổ chức chính trị duy nhất lãnh đạo xã hội, không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng, đảng đối lập, không chấp nhận có lực lượng đối trọng với Đảng; các lực lượng chuyên chính của

chúng ta vững vàng; qua hơn 4 năm thực hiện đổi mới, với những thành tựu bước đầu rất quan trọng đã đạt được, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước có được nâng lên; tình hình chính trị không có những biến động lớn, mặc dù tình hình quốc tế rất phức tạp và các thế lực phản động ở ngoài nước cũng như ở trong nước luôn luôn tìm mọi thủ đoạn chống phá ta. Tuy vậy, chúng ta phải đề cao cảnh giác, không thể xem thường những nhân tố có thể gây mất ổn định và phải có phương án chủ động đối phó với mọi tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Làm được như vậy sẽ bảo đảm tình hình chính trị của nước ta luôn luôn ổn định.

## **12. Về mục tiêu 5 năm 1991 - 1995: đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội**

Về mục tiêu này, có các loại ý kiến sau:

- Chưa thể nói đến năm 1995 ra khỏi khủng hoảng hoặc về cơ bản ra khỏi khủng hoảng, vì vậy không nên ghi vào *Báo cáo chính trị*.

- Có thể ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội vào năm 1995, từ 1996 trở đi là thời kỳ phát triển.

Báo cáo chính trị, ghi: “Về cơ bản ra khỏi khủng hoảng hiện nay”.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đề nghị ghi: Về cơ bản ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội vào năm 1995.

Để làm rõ vấn đề này, trước hết cần nêu lên các nội dung lớn của khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay:

- Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định;

- Lạm phát còn ở mức cao, giá cả biến động, có lúc đột biến; bội chi ngân sách lớn;

- Số lao động chưa có việc làm hoặc thiếu việc làm tăng nhanh và có quy mô lớn;

- Lương không đủ sống, nhiều mặt của đời sống xã hội xuống cấp nghiêm trọng, tệ nạn xã hội tăng.

Chính vì vậy mà *Báo cáo chính trị* nhận định: “So với trước đây thì hiện nay mức độ khủng hoảng đã giảm được một phần, song, đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội”. Với những mục tiêu, chính sách và biện pháp đề ra trong *Chiến lược kinh tế - xã hội* và trong *Báo cáo chính trị*, và trên đà chuyển biến tích cực của hơn 4 năm thực hiện đổi mới vừa qua, chúng ta phải bằng mọi cách phấn đấu để về cơ bản ra khỏi khủng hoảng. Không làm được việc này thì toàn bộ mục tiêu đề ra trong các văn kiện lớn của đại hội không thể thực hiện được, nhân dân ta không chấp nhận và hậu quả về các mặt chính trị, kinh tế - xã hội sẽ vô cùng lớn lao. Nhưng nếu cho rằng sẽ khắc phục được hoàn toàn khủng hoảng kinh tế - xã hội để từ năm 1996 trở đi là thời kỳ phát triển thì quá cao. Chắc chắn rằng, mức lạm phát tuy có giảm mạnh nhưng vẫn còn; số lao động chưa có việc làm và thiếu việc làm phải có thời gian mới có thể giải quyết; một số mặt xuống cấp của đời sống xã hội chưa thể khắc phục xong. Do đó, chúng ta nêu mục tiêu “về cơ bản ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội” là vừa mức.

## **13. Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân**

Có hai loại ý kiến khác nhau:

- Một loại ý kiến đề nghị cho phép đảng viên làm kinh tế



tư bản tư nhân như mọi công dân, theo đúng luật pháp, chính sách của Nhà nước và những quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

- Loại ý kiến khác không cho phép vì có thuê mướn nhân công là có bóc lột giá trị thặng dư. Người làm kinh tế tư bản tư nhân có thể là công dân tốt, nhưng không thể là đảng viên được.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị có ý kiến về toàn bộ vấn đề đảng viên làm kinh tế, trong đó có kinh tế tư bản tư nhân, như sau:

a) Đã là đảng viên thì không được làm kinh tế tư bản tư nhân, vì như vậy trái với bản chất giai cấp của Đảng.

Đối với những đảng viên đã làm kinh tế tư bản tư nhân thì tổ chức đảng sẽ xem xét giải quyết từng trường hợp cụ thể theo quy định của Trung ương.

b) Đảng viên là công nhân, viên chức tại chức, ngoài việc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao, được khuyến khích phát triển kinh tế gia đình (sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ...) theo đúng luật pháp và chính sách của Nhà nước.

c) Đảng viên không ở trong biên chế bộ máy nhà nước, đảng và đoàn thể trực tiếp lao động (lao động chân tay, lao động kỹ thuật, lao động quản lý), có vốn, được đứng ra tổ chức các đơn vị kinh tế tập thể (tổ sản xuất, tổ hợp, hợp tác xã...) hoặc tham gia các đơn vị kinh tế công tư hợp doanh.

d) Đảng viên không ở trong biên chế bộ máy nhà nước, đảng và đoàn thể có thể làm kinh tế cá thể, kinh tế tiểu chủ.

Đảng viên được đầu tư, nhận khoán đất đai, được thuê tài sản của Nhà nước, của tập thể để tổ chức kinh doanh.

đ) Đảng viên được đóng góp cổ phần vào các công ty, xí nghiệp để hưởng lãi suất hợp pháp.

#### **14. Về cụm từ “không bóc lột” trong điều kiện kết nạp đảng viên**

Có hai loại ý kiến khác nhau:

- Ý kiến thứ nhất đề nghị giữ như *Điều lệ* hiện hành là “không bóc lột” để bảo đảm đúng mục đích, tính chất của Đảng. Nếu bỏ đi sẽ gây nhận thức mơ hồ và hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên.

- Ý kiến thứ hai đề nghị bỏ cụm từ “không bóc lột”, không có nghĩa là thừa nhận cho đảng viên được bóc lột, vì *Điều lệ Đảng* đã quy định điều kiện người vào Đảng phải “gương mẫu trong lao động, chiến đấu, học tập, có lối sống lành mạnh” là đủ.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị tán thành cần giữ cụm từ “không bóc lột” vì nó quy định bản chất giai cấp của người đảng viên.

#### **15. Về uỷ ban kiểm tra các cấp**

Có hai loại ý kiến khác nhau:

- Loại ý kiến thứ nhất: Uỷ ban kiểm tra do đại hội bầu (hoặc chỉ ở cấp trung ương, hoặc ở tất cả các cấp); quy chế hoạt động của uỷ ban kiểm tra do đại hội quyết định.

Uỷ ban kiểm tra có nhiệm vụ giám sát việc chấp hành đường lối, nghị quyết đại hội, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của ban chấp hành cùng cấp và cấp dưới, được quyền quyết định mọi hình thức kỷ luật đối với

đảng viên (riêng đối với uỷ viên ban chấp hành cùng cấp, uỷ ban kiểm tra được kiến nghị để ban chấp hành quyết định kỷ luật).

Uỷ ban kiểm tra hoạt động độc lập, khi cần thì họp liên tịch với ban chấp hành để thảo luận những vấn đề có ý kiến khác nhau giữa Uỷ ban Kiểm tra với Bộ Chính trị và Ban Chấp hành.

Ý kiến này chủ yếu nhằm tạo ra cơ chế tổ chức độc lập để giám sát hoạt động ban chấp hành.

- Loại ý kiến thứ hai: uỷ ban kiểm tra do ban chấp hành bầu như hiện nay, nhưng tăng thêm nhiệm vụ, quyền hạn về kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng viên, về giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của ban chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị không nhất trí với loại ý kiến thứ nhất và cho rằng:

Mới nghe thì thấy loại ý kiến này có nhiều điểm mới nhằm tăng cường công tác kiểm tra của Đảng. Song đi sâu phân tích thì thấy có nhiều vấn đề vướng mắc, không giải quyết được. Ví dụ:

- Uỷ ban Kiểm tra do đại hội bầu có giám sát Ban Chấp hành Trung ương trong việc chấp hành đường lối, nghị quyết đại hội không?

- Để đủ sức giám sát Ban Chấp hành Trung ương thì nhân sự của Uỷ ban Kiểm tra phải cấu tạo như thế nào? Phải phân bổ nhân sự như thế nào giữa Ban Chấp hành Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra Trung ương?

- Nguyên tắc lãnh đạo thống nhất của Ban Chấp hành

Trung ương có được bảo đảm không? Nhất là khi có ý kiến khác nhau giữa Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương với Uỷ ban Kiểm tra Trung ương thì ai giải quyết?

- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương do đại hội bầu thì nhiệm vụ, quyền hạn phải cao hơn, nếu hiệu lực vẫn như Uỷ ban Kiểm tra do Ban Chấp hành Trung ương bầu, có nghĩa là không giám sát Ban Chấp hành Trung ương trong việc chấp hành đường lối và vẫn chịu sự lãnh đạo thống nhất của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương thì không cần phải do đại hội bầu.

- Cũng còn có ý kiến hỏi rằng, vậy ai là người kiểm tra lại Uỷ ban Kiểm tra Trung ương? Khi cần thi hành kỷ luật hoặc thay đổi bổ sung một thành viên trong Uỷ ban Kiểm tra có phải đợi tới đại hội không? v.v..

Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đề nghị: Uỷ ban Kiểm tra Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương bầu, nhưng tăng thêm nhiệm vụ và quyền hạn như được quyết định kỷ luật cách chức và khai trừ đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, mà không phải là Uỷ viên Trung ương; song cũng không giao quyền giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương như trong dự thảo *Điều lệ Đảng* (sửa đổi) đã ghi.

## 16. Về Hội đồng Cố vấn Trung ương

Nhiều ý kiến đề nghị Ban Chấp hành Trung ương bầu Hội đồng Cố vấn Trung ương để tham mưu và tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương.

Để tiếp tục phát huy bản lĩnh chính trị vững vàng,

kinh nghiệm dày dặn và sự tín nhiệm cao của các đồng chí, tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí mới được bổ sung thay thế, Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị đề nghị Ban Chấp hành Trung ương lập Hội đồng Cố vấn Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương cử và quyết định quy chế hoạt động, không phải do đại hội bầu nên không cần ghi vào *Điều lệ Đảng*.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12**  
**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**  
**(KHOÁ VI)**

Số 12-NQ/HNTW, ngày 24 tháng 5 năm 1991

**Về thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu**  
**toàn quốc lần thứ VII của Đảng**

(Đã được Hội nghị Trung ương 12 thông qua  
ngày 24 tháng 5 năm 1991)

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã lập ra các Tiểu ban của Trung ương Đảng soạn thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Mỗi Tiểu ban đều tranh thủ được sự góp ý kiến của các đồng chí Ủy viên Trung ương, các cán bộ lãnh đạo và quản lý đương chức và về hưu, đại biểu các giới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các nhà khoa học và các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trên tất cả các lĩnh vực và các vùng đất nước.

Mỗi văn kiện dự thảo được thảo luận kỹ và sửa chữa nhiều lần trong Tiểu ban, Bộ Chính trị và tập thể Ban Chấp

hành Trung ương đã thông qua trước khi công bố lấy ý kiến rộng rãi trong toàn Đảng, toàn dân.

2. Trong nhiều tháng qua, đảng bộ các cấp và toàn dân đã tích cực thảo luận góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội VII. Đây là một cuộc sinh hoạt chính trị dân chủ rộng lớn với nhiều hình thức tham gia ý kiến rất phong phú của đông đảo đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trong cả nước và nhiều đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài.

Việc toàn Đảng, toàn dân nhiệt tình xây dựng các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện sự trưởng thành về chính trị, mối quan tâm sâu sắc đến vận mệnh đất nước và tiềm năng trí tuệ to lớn của đảng viên và nhân dân ta; khẳng định sự thống nhất về chính trị trong Đảng và giữa Đảng với nhân dân; khẳng định quyết tâm không gì lay chuyển nổi của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng là tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các tập thể và cá nhân ở trong Đảng và trong nhân dân, đồng bào các giới ở trong nước và nước ngoài đã đóng góp những ý kiến đầy tâm huyết xây dựng các văn kiện Đại hội VII.

4. Trên cơ sở tổng hợp lần cuối ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp (vòng 1) và ý kiến của toàn dân, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã thảo luận, tiếp thu các ý kiến để tiếp tục chỉnh lý các văn bản và đã nhất trí thông qua các dự thảo văn kiện sau đây trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng:

- Dự thảo *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

- Dự thảo *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*.

- *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI)*.

- *Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng*.

- Dự thảo *Điều lệ Đảng* (sửa đổi).

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ

NGUYỄN THANH BÌNH

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

**BÀI PHÁT BIỂU  
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ  
NGUYỄN VĂN LINH BẾ MẠC HỘI NGHỊ  
TRUNG ƯƠNG 12**

Ngày 29 tháng 5 năm 1991

*Thưa các đồng chí thân mến,*

Sau gần hai tuần lễ làm việc, hôm nay, Hội nghị Trung ương 12 kết thúc. Thay mặt Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị, tôi xin có mấy lời tổng kết hội nghị.

1. Trước hết, Hội nghị Trung ương 12 đã tiến hành xét duyệt lần cuối cùng các dự thảo văn kiện quan trọng trình Đại hội VII, bao gồm *Cương lĩnh, Chiến lược kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng*, cuối cùng là *Điều lệ Đảng* (sửa đổi). Đối chiếu với các yêu cầu đề ra, có thể vui mừng báo cáo với các đồng chí rằng, nhiệm vụ này được chúng ta hoàn thành tốt đẹp. Các đồng chí đã nghiên cứu nghiêm túc các văn kiện và đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng. Điều quan trọng là trên những vấn đề lớn của các văn kiện, *quan điểm của chúng ta là nhất trí hoặc về cơ bản nhất trí*. Nhận định này thể hiện rõ trong việc biểu quyết các vấn đề lớn nêu trong các văn kiện. Kết quả là

chúng ta có một lập trường thống nhất, một tiếng nói chung đối với những vấn đề rất hệ trọng mà trước đó, giữa chúng ta không phải các ý kiến đã hoàn toàn giống nhau. Kết quả này cho phép chúng ta trình các văn kiện ra Đại hội VII với tính cách là sản phẩm tập thể của Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI) kết tinh được trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Đối với những vấn đề khác mà các đồng chí đóng góp ý kiến, Bộ Chính trị sẽ cân nhắc tiếp thu để bổ sung, chỉnh lý các dự thảo văn kiện.

2. Về cấu tạo nhân sự Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII), từ vài năm nay, Tiểu ban nhân sự của Trung ương và Bộ Chính trị đã tích cực nghiên cứu, tổ chức thực hiện. Trên cơ sở lấy ý kiến dân chủ từ dưới lên và từ trên xuống nhiều lần về cơ cấu, tiêu chuẩn, về số lượng người được đề cử, đến nay chúng ta đã có được một danh sách về đại thể là phù hợp. Tại hội nghị này, chúng ta đã biểu quyết danh sách các đồng chí Trung ương thôi không tham gia Ban Chấp hành Trung ương (khoá VII) và danh sách các đồng chí còn tiếp tục ở lại tham gia. Trước và trong Hội nghị Trung ương 12, chúng ta đã dành cho vấn đề nhân sự mỗi quan tâm đặc biệt. Qua trao đổi, nhiều vấn đề về quan điểm và nhân sự cụ thể, chúng ta đã đạt được sự nhất trí cơ bản. Điều đó là quan trọng vì sau khi có đường lối, chủ trương đúng, hoặc về cơ bản đúng rồi, khâu quyết định để đưa đường lối, chủ trương vào cuộc sống và thực hiện thành công là công tác cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp cao - các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Trong điều kiện bình thường, cán bộ là vấn đề hệ trọng, trong điều kiện hiện nay, nó càng hệ trọng hơn, bởi lẽ tình hình quốc tế và trong nước đang diễn biến

phức tạp, công cuộc đổi mới còn trên bước đường triển khai, việc chuyển tiếp các thế hệ lãnh đạo vừa mới bắt đầu. Bộ Chính trị thấy rằng đa số các Ủy viên Trung ương đã ý thức một cách sâu sắc ý nghĩa to lớn của việc cấu tạo Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Cố vấn (khoá VII), rằng nó có quan hệ đến vận mệnh của Đảng và tiền đồ phát triển của đất nước. Điều này giải thích vì sao chúng ta dễ nhất trí với nhau về tiêu chuẩn, cơ cấu, mối quan hệ về số lượng và chất lượng Ban Chấp hành Trung ương khoá tới. Điều này cũng giải thích rõ vì sao có nhiều đồng chí Trung ương có tấm lòng vô tư, đầu óc thanh thản để sáng suốt lựa chọn nhân sự, rằng mình thôi Trung ương hoặc tiếp tục ở lại trong Trung ương cũng là vì cách mạng, vì sự nghiệp chung. Với tinh thần đó, mong các đồng chí tiếp tục suy nghĩ thấu đáo, công tâm, khách quan và đầy tinh thần trách nhiệm để đến Hội nghị Trung ương 13 chúng ta sẽ tiếp tục hoàn tất bản danh sách nhân sự Trung ương trình Đại hội VII.

3. Chúng ta đã thảo luận, đóng góp ý kiến vào bản Quy chế tiến hành Đại hội và nhất trí cho rằng cần phải có bản quy chế này. Thật ra, đây là điều bình thường và đáng lẽ phải có từ lâu, nhưng đối với chúng ta, đây là điều mới mẻ. Việc làm này tuy chậm, nhưng là cần thiết, tránh cho chúng ta không lặp lại những thiếu sót không đáng có, là cơ sở bảo đảm cho Đại hội VII diễn ra là đại hội của trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết.

Về bản kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, các đồng chí đã đóng góp nhiều ý kiến xác đáng. Bản kiểm điểm này cần được tu chỉnh lại theo tinh thần của nhiều Ủy viên Trung ương là làm sao toát lên

được cái chủ yếu nhất là đánh giá đúng những cái được và chưa được của các chủ trương, nghị quyết về mặt quan điểm, nội dung cũng như kết quả của quá trình tổ chức thực hiện.

Về bản *Báo cáo chung* trình Đại hội, tuy có một số ý kiến phân vân hoặc chưa tán thành, nhưng đa số đồng tình phải có bản báo cáo đó. Các đồng chí đề nghị bản *Báo cáo chung* cần được bổ sung những gợi ý về một số vấn đề quan trọng mà đồng chí Tổng Bí thư thay mặt Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị phát biểu trong Hội nghị Trung ương 12 trước khi lấy biểu quyết của Trung ương.

4. Nét nổi bật của Hội nghị Trung ương 12 của chúng ta là đã *thực hiện khá tốt nguyên tắc tập trung dân chủ*, từ việc đóng góp ý kiến vào các văn kiện, tham gia cấu tạo nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, cho đến lựa chọn và biểu quyết các vấn đề đưa ra xin ý kiến Trung ương. Các ý kiến phát biểu ở tổ hoặc trên hội trường đều toát lên tinh thần nói thẳng, nói thật, nói rõ ý kiến của mình. Hội nghị có không khí tranh luận, các ý kiến phát biểu đều được lắng nghe, các kiến nghị đều được nghiên cứu và trả lời, các bản khoản đều được giải đáp (tuy có thể có những vấn đề chưa được đầy đủ). Đối với một số vấn đề quan trọng, trước khi lấy biểu quyết của Trung ương, Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị có ý kiến của mình để Trung ương tham khảo. Nhờ đó, hội nghị vừa bảo đảm được dân chủ, vừa bảo đảm được tập trung, hoàn toàn không có sự áp đặt ý kiến. Điều này đã tạo nên sự nhất trí cao trong Trung ương đối với các vấn đề quan trọng. Nó xác nhận một lần nữa rằng Ban Chấp hành Trung ương chúng ta đoàn kết nhất trí, đó là nhân tố hàng đầu bảo đảm cho Đại hội VII thành công và tạo cơ sở tốt đưa Nghị quyết Đại hội

VII vào cuộc sống. Nó bác bỏ hoàn toàn luận điệu xuyên tạc của kẻ thù và những ai ác ý hoặc mơ hồ cho rằng trong Trung ương chúng ta có sự chia rẽ về đường lối, quan điểm. Tuy nhiên, chúng ta cũng không được coi nhẹ việc tiếp tục củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Liên quan đến vấn đề này, Bộ Chính trị đề nghị Ban Chấp hành Trung ương lưu ý đúng mức các hoạt động bè phái của một số rất ít người chung quanh việc cấu tạo nhân sự Trung ương khoá tới. Bộ Chính trị sẽ thông báo đầy đủ đến các cấp uỷ tỉnh, thành, ban, ngành về những hoạt động đó và đề nghị các cấp uỷ lãnh đạo đoàn đại biểu của mình đi dự Đại hội Đảng toàn quốc, kiên quyết vạch trần và ngăn chặn có kết quả các hoạt động phá rối nếu có của một số rất ít người xấu tại Đại hội.

5. Từ nay đến Đại hội VII khai mạc, thời gian chỉ còn khoảng trên nửa tháng. Vậy mà trước mắt chúng ta còn bao việc phải làm rất khẩn trương.

*Một là*, phải hoàn tất các công việc chuẩn bị cho Đại hội VII về nội dung văn kiện, cấu tạo nhân sự, in ấn tài liệu, tổ chức hậu cần, họp các đoàn đại biểu đi dự Đại hội VII nghiên cứu trước các văn kiện và thông báo những nội dung cần thiết của Hội nghị Trung ương 12, nhưng phải tuyệt đối giữ bí mật về cấu tạo nhân sự...

*Hai là*, tiếp tục theo dõi và có biện pháp giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội đột xuất, những vấn đề mới nảy sinh, bảo đảm giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo bầu không khí thuận lợi bước vào Đại hội VII.

*Ba là*, dự kiến và chuẩn bị trước một bước các công việc liên quan đến đại hội các cấp vòng 2 để sau Đại hội VII toàn quốc và sau kỳ họp Quốc hội, có thể bắt tay tổ chức đại hội

đảng các cấp, làm cho Nghị quyết Đại hội VII đi nhanh vào cuộc sống. Như vậy, trách nhiệm của các đồng chí Trung ương khoá VI trước và trong Đại hội VII còn rất nặng nề.

Với tinh thần đó, tôi xin chúc các đồng chí ra về mạnh khoẻ cùng với tập thể cấp uỷ và chính quyền bàn bạc và tổ chức thực hiện có kết quả những công việc đã đề ra.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 12.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VI)

**Thông qua các văn kiện trình Đại hội VII  
Quyết định triệu tập Đại hội VII của Đảng  
họp từ ngày 24-6-1991 đến ngày 27-6-1991**

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI) đã họp từ ngày 18-5-1991 đến ngày 29-5-1991 tại Hà Nội để bàn những công việc chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã đọc diễn văn quan trọng khai mạc và bế mạc hội nghị.

Hội nghị nhận định rằng, trong nhiều tháng qua, đảng bộ các cấp và toàn dân đã sôi nổi thảo luận góp nhiều ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị dân chủ rộng lớn với nhiều hình thức tham gia ý kiến rất phong phú của đông đảo đảng viên, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trong cả nước và nhiều đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài.

Việc toàn Đảng, toàn dân nhiệt tình xây dựng các văn

kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện sự trưởng thành về chính trị, mối quan tâm sâu sắc đến vận mệnh đất nước và tiềm năng trí tuệ to lớn của đảng viên và nhân dân ta; khẳng định sự thống nhất về chính trị trong Đảng và giữa Đảng với nhân dân; khẳng định quyết tâm không gì lay chuyển nổi của nhân dân ta là tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các tập thể và cá nhân trong Đảng và trong nhân dân, đồng bào các giới trong nước và ở nước ngoài đã đóng góp những ý kiến đầy tâm huyết xây dựng các văn kiện Đại hội VII.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp (vòng 1) và ý kiến của nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã thảo luận, tiếp thu các ý kiến, chỉnh lý các văn bản và nhất trí thông qua các văn kiện sau đây trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng:

- Dự thảo *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

- Dự thảo *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*.

- *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI)*.

- *Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng*.

- Dự thảo *Điều lệ Đảng* (sửa đổi).

Những tư tưởng, quan điểm và chủ trương, chính sách



trong các văn kiện nói trên thể hiện quyết tâm của Đảng là tiếp tục đổi mới về mọi mặt, động viên toàn Đảng, toàn dân nêu cao tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng và bảo vệ đất nước, đồng thời mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới vì lợi ích của hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định *triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam họp từ ngày 24-6-1991 đến ngày 27-6-1991*, tại Hà Nội.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) xác định rằng Đại hội VII của Đảng, Đại hội của trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết, có ý nghĩa rất trọng đại đối với công cuộc đổi mới ở nước ta và đối với sự phát triển của đất nước trong 5 năm 1991-1995 và cả trong những năm tiếp theo.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đồng tâm nhất trí, đoàn kết chung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, vững bước tiến tới Đại hội VII của Đảng, phát huy những nhân tố tích cực, đấu tranh chống những hành động tiêu cực, giải quyết tốt những vấn đề cấp bách về kinh tế - xã hội, bảo đảm cho Đại hội VII của Đảng thành công tốt đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ  
Trung ương Đảng.

## MỤC LỤC

### 1.3 Trang

- *Lời giới thiệu tập 50* V
- Thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam nhân những ngày kỷ niệm lớn năm 1990 1
- Thông tri của Ban Bí thư, số 27-TT/TW, ngày 15 tháng 1 năm 1990, mở đợt sinh hoạt chính trị và góp ý kiến về công tác quần chúng của Đảng nhân kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng 7
- Diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại lễ kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Đảng (3-2-1930 - 3-2-1990) 10
- Đồng chí Nguyễn Văn Linh trả lời phỏng vấn của báo *Idovexchia* (Liên Xô) 38
- Quyết định của Ban Bí thư, số 100-QĐ/TW, ngày 3 tháng 2 năm 1990, về việc thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam 48
- Thông tri của Ban Bí thư, số 28-TT/TW, ngày 3 tháng 2 năm 1990, về việc tổ chức góp ý kiến vào văn kiện Hội nghị Trung ương tám về công tác dân vận 51
- Diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khai mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), ngày 12 tháng 3 năm 1990 54
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), số 08A-NQ/HNTW, ngày 27 tháng 3 năm 1990, tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta 58
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), số 08B-NQ/HNTW, ngày 27 tháng 3

năm 1990, về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân 81

- Thông báo Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) 96

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 58-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1990, về việc triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) 102

- Thông báo của Ban Bí thư, số 190-TB/TW, ngày 18 tháng 5 năm 1990, về đề án đổi mới tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng ở Trung ương 106

- Diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại lễ kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 1990 108

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 59-CT/TW, ngày 22 tháng 5 năm 1990, về mở đại hội đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng 128

- Thông báo ý kiến Ban Bí thư, số 194-TB/TW, ngày 28 tháng 5 năm 1990, việc thực hiện Nghị quyết tám Trung ương về "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân" 135

- Kết luận của Hội nghị Bộ Chính trị (ngày 1 và 2 tháng 6 năm 1990), số 23-NQ/TW, ngày 4 tháng 6 năm 1990, về tình hình và nhiệm vụ kinh tế - xã hội 140

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 61-CT/TW, ngày 21 tháng 6 năm 1990, về một số vấn đề trong công tác quản lý văn học - nghệ thuật hiện nay 155

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 62-CT/TW, ngày 25 tháng 6 năm 1990, về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương tám "Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối

quan hệ giữa Đảng và nhân dân" ở cơ sở 163

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 63-CT/TW, ngày 25 tháng 7 năm 1990, về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, xuất bản 168

- Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại Hội nghị Trung ương lần thứ chín, ngày 16 tháng 8 năm 1990, một số ý kiến về Cương lĩnh 176

- Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ 207

- Bản trình bày của Tiểu ban Chiến lược kinh tế - xã hội, số 350/TLHN, ngày 14 tháng 8 năm 1990, về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 và kế hoạch 5 năm 1991-1995 241

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), ngày 28 tháng 8 năm 1990, về dự thảo Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ và dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 294

- Kết luận của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), số 09-NQ/HNTW, ngày 28 tháng 8 năm 1990, về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách 296

- Lời phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI), ngày 28 tháng 8 năm 1990 309

- Thông báo Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) 316

- Thông báo ý kiến của Ban Bí thư, số 208-TB/TW, ngày 7 tháng 9 năm 1990, về phương hướng đổi mới chương trình giảng dạy ở các trường Đảng 322

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 64-CT/TW, ngày 10 tháng 10 năm 1990, về lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng 324

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 65-CT/TW, ngày 9 tháng 11 năm 1990, về tổ chức góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội VII của Đảng 328

- Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 19 tháng 11 năm 1990 334

- Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khai mạc Hội nghị Trung ương 10, ngày 17 tháng 11 năm 1990 344

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), số 10-NQ/HNTW, ngày 26 tháng 11 năm 1990, về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 347

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), ngày 26 tháng 11 năm 1990, về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi) 355

- Thông báo Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) 357

- Thông báo ý kiến của Ban Bí thư, số 228-TB/TW, ngày 2 tháng 12 năm 1990, về báo chí đấu tranh chống tham nhũng 366

- Thông báo ý kiến của Ban Bí thư, số 229-TB/TW, ngày 11 tháng 12 năm 1990, về công tác đảng ngoài nước trong tình hình mới 372

- Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khai mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và giới thiệu dự thảo Báo cáo chính trị, ngày 7 tháng 1 năm 1991 376

- Báo cáo chính trị 395

- Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh bế mạc và tổng kết Hội nghị Trung ương 11, ngày 12 tháng 1 năm 1991 512

- Thông báo Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) 529

- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 25-NQ/TW, ngày 9 tháng 2 năm 1991, về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên 532

- Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại diễn đàn đầu tư ở Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 1991 549

- Nghị quyết của Bộ Chính trị, số 26-NQ/TW, ngày 30 tháng 3 năm 1991, về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới 555

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 68-CT/TW, ngày 18 tháng 4 năm 1991, về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơme 574

- Thông báo ý kiến của Ban Bí thư, số 252-TB/TW, ngày 24 tháng 4 năm 1991, về tăng cường lãnh đạo báo chí thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tư tưởng trước, trong và sau Đại hội VII của Đảng 583

- Chỉ thị của Ban Bí thư, số 69-CT/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1991, về việc kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14-10-1930 - 14-10-1991) 594

- Diễn văn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khai mạc Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương (khoá VI), ngày 18 tháng 5 năm 1991 597

- Ý kiến của Đoàn Chủ tịch và Bộ Chính trị, ngày 24 tháng 5 năm 1991, về một số vấn đề đưa ra biểu quyết tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12 607

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), số 12-NQ/HNTW, ngày 24 tháng 5 năm 1991, về thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ VII của Đảng 626

- Bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh bế mạc Hội nghị Trung ương 12, ngày 29 tháng 5 năm 1991 629

- Thông báo Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI), thông qua các văn kiện trình Đại hội VII, quyết định triệu tập Đại hội VII của Đảng họp từ ngày 24-6-1991 đến ngày 27-6-1991 635

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LÊ MINH NGHĨA

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung: TS. LƯU TRẦN LUÂN

PHẠM THỊ THỊNH

NGUYỄN MINH HIỀN

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG

Sửa bản in, đọc sách mẫu: BAN SÁCH VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV (060) "1988 -  
1989"

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty in Tiến Bộ.

Giấy phép xuất bản số: ...../CXB-QLXB, cấp ngày .....

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2007.

